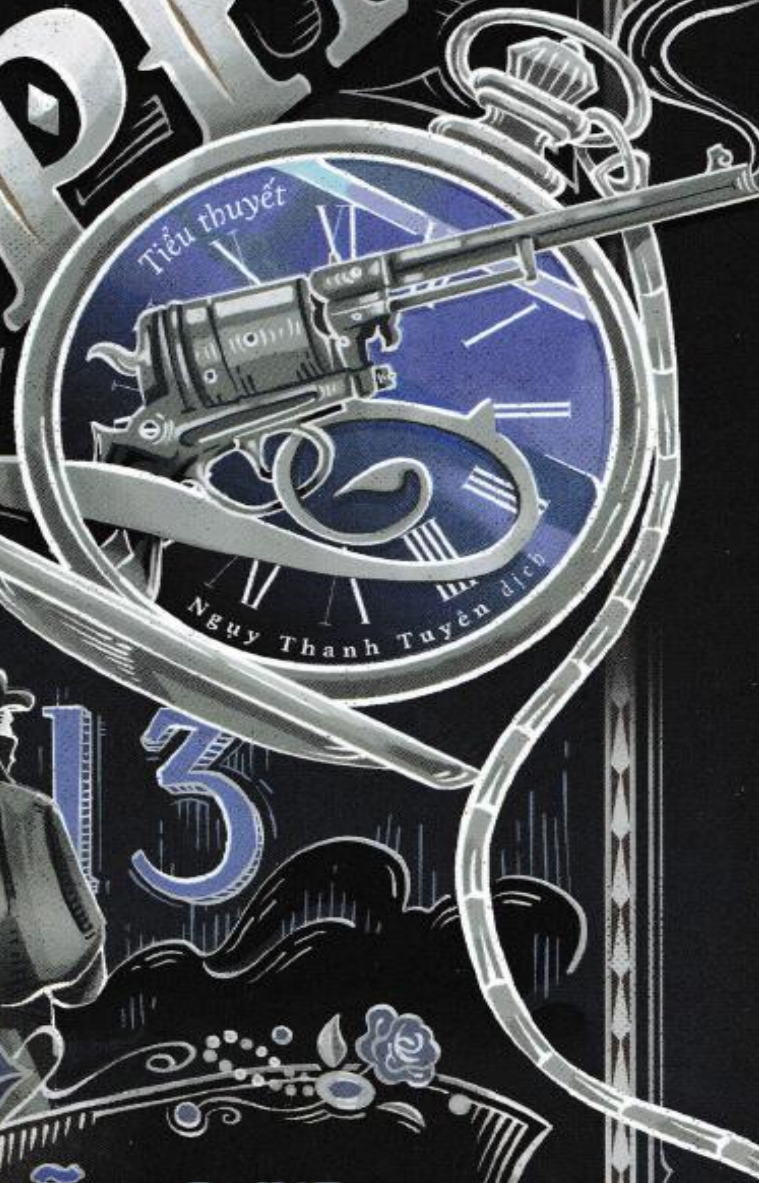


MAURICE LEBLANC

# ARSENTE LUPIN

SIÊU  
TRÔM  
HẠO HOA



MẬT MÃ 813



ĐINH TỊ BOOKS

vh

NHÀ XUẤT BẢN  
VĂN HỌC

ebook@vctvegroun

PHẦN MỘT:  
CUỘC SỐNG KÉP CỦA ARSÈNE LUPIN

# CHƯƠNG 1: THẨM KỊCH Ở KHÁCH SẠN PALACE

## 1.

Ông Kesselbach đứng khựng lại ở ngưỡng cửa phòng khách, nắm lấy cánh tay người thư ký của mình, thì thầm với giọng đầy lo lắng: “Chapman, chúng lại vào đây nữa rồi.”

“Chắc chắn không phải đâu, thưa ngài.” Viên thư ký gạt đi. “Chính tay ngài vừa mở cửa phòng còn gì, và suốt thời gian chúng ta dùng bữa ở nhà hàng, chìa khóa phòng vẫn nằm nguyên trong túi ngài mà.”

“Chapman, chúng lại vào đây nữa rồi.” Ông Kesselbach nhắc lại. Ông chỉ vào chiếc túi du lịch đang đặt trên bệ lò sưởi. “Nhìn đây, tôi chứng minh cho anh thấy. Chiếc túi này khi trước thì đóng, mà giờ lại mở.”

Chapman vẫn gạt đi. “Ngài có chắc là ngài đã đóng túi vào rồi không ạ? Vả lại, chiếc túi này có đựng gì đâu ngoài đồ lặt vặt vô giá trị, mấy món đồ vệ sinh cá nhân...”

“Nó chẳng đựng gì, vì tôi đã lấy ví tiền ra trước lúc đi, phòng khi... nếu không thì... Không, Chapman ạ, tôi bảo anh nghe, có kẻ đã vào đây lúc chúng ta ăn trưa.”

Trên tường có gắn một chiếc điện thoại. Ông nhắc ông nghe lên.

“A lô!... Tôi là Kesselbach, phòng 415... Vâng, đúng rồi... Thưa cô, xin nôi máy tới Sở Cảnh sát... Phòng Điều tra giúp tôi... Cô không cần số đúng không ạ? À vâng, cảm ơn cô... Tôi sẽ giữ máy.”

Một lúc sau, ông tiếp tục: “A lô? A lô? Tôi muốn nói vài lời với ngài Lenormand, Trưởng phòng Điều tra. Tôi là Kesselbach... A lô?”



Vâng, ngài ấy biết chuyện gì đấy ạ. Ngài Trưởng phòng cho phép tôi gọi điện đến mà... A! Ngài ấy không có ở phòng ư?... Tôi đang hân hạnh được nói chuyện với ai đấy ạ? Ông Gourel, cảnh sát điều tra... Nhưng thưa ông Gourel, hôm qua lúc tôi gặp ngài Lenormand, ông có mặt ở phòng hay không?... Chà! Thưa ông, chuyện tương tự như tôi đã kể với ngài Lenormand lại xảy ra hôm nay. Lại có kẻ đột nhập vào chỗ tôi đang nghỉ. Nếu ông đến đây ngay bây giờ, có lẽ ông sẽ tìm ra vài manh mối đấy... Khoảng một, hai tiếng nữa à? Tuyệt vời! Ông chỉ việc bảo người ta cho lên phòng 415 thôi. Một lần nữa, xin cảm ơn ông!”



Khi ghé qua Paris, Rudolf Kesselbach - Vua Kim cương, như người đời vẫn gọi, hay theo biệt danh khác của ông, Chúa tể Vùng Đất Mũi - vị triệu phú với khối tài sản ước tính tới hơn một trăm triệu, đã nghỉ trên lầu bốn khách sạn Palace, phòng 415. Đây là phòng suite - căn phòng cao cấp nhất trong khách sạn, gồm có ba phòng con. Trong đó, hai phòng lớn nhất nằm phía bên phải là phòng khách và phòng ngủ chính, nhìn ra đại lộ; phòng còn lại, phía bên trái, nơi Chapman - thư ký riêng của ông - ngả lưng nhìn ra đường Judée.

Liền kề với phòng này là một phòng suite khác có năm phòng, đã được đặt trước cho bà Kesselbach. Hiện nàng đang ở Monte-Carlo, nhưng khi nào nhận được tin từ chồng, nàng sẽ tới Paris gặp ông ngay.

Rudolf Kesselbach lo lắng đi đi lại lại trong phòng suốt một lúc lâu. Ông có vóc người cao lớn, gương mặt hồng hào, và hầy còn trẻ; đôi mắt mơ màng có màu lam nhạt, long lanh đằng sau cặp kính gọng vàng khiến ông có vẻ hiền lành, nhút nhát, tương phản với nét mạnh bạo, cương nghị của vầng trán vuông vức cùng quai hàm góc cạnh.

Ông đến bên cửa sổ. Cửa đã cài then. Và lại, ai có thể vào được trong phòng qua lối đó kia chứ? Đầu mút của ban công vòng bên

ngoài căn phòng nằm ngay bên phải đây; còn đầu bên trái lại có vách ngăn bằng đá ngăn giữa ban công phòng ông với ban công bên mạn đường Judée.

Ông bước vào phòng ngủ. Phòng của ông không thông với bất kỳ phòng nào lân cận. Ông lại sang phòng của viên thư ký: Cửa thông với căn phòng suite đặt cho bà Kesselbach được cài chốt và khóa kĩ.

"Thật không tài nào hiểu nổi, Chapman ạ. Tôi để ý mấy lần rồi nhé! Toàn những chuyện lạ lùng, anh phải công nhận thôi! Hôm qua, cây gậy của tôi bị xê dịch... Ngày hôm kia, chắc chắn chỗ giấy tờ bị ai đó động vào... Mà làm sao lại thế được cơ chứ?"

"Làm gì có chuyện như thế được, thưa ngài!" Chapman kêu lên, gương mặt điềm tĩnh của người đàn ông lương thiện ấy không gợn chút lo lắng. "Là ngài tưởng tượng ra đó, chỉ thế mà thôi... Ngài không có bằng chứng, không một chút gì rõ ràng ngoài những cảm giác mơ hồ... Ngài nhìn mà xem: Trừ hành lang ngoài cửa, không còn một lối nào khác dẫn vào căn phòng này. Đó! Chưa kể, ngài còn có một chiếc chìa khóa đặc biệt được đánh ngay vào hôm ngài đến, và chỉ anh hầu của ngài là Edwards có bản sao chiếc chìa khóa đó. Ngài có tin tưởng anh ta không?"

"Tất nhiên rồi! Anh ấy phục vụ tôi đã được mười năm!... Nhưng Edwards cũng đi ăn cùng lúc với chúng ta; đó là một sai lầm. Sau này, anh ấy không được đi đâu cho tới khi chúng ta quay lại."

Chapman khẽ nhún vai. Không nghi ngờ gì nữa, vị Chúa tể Vùng Đất Mũi kia đã trở thành một anh gàn với nỗi sợ hãi khó hiểu. Ở khách sạn thì có thể gặp rủi ro gì cơ chứ, nhất là khi ta chẳng mang theo trên người hoặc trong người thứ gì giá trị hay món tiền lớn nào?

Hai người nghe thấy tiếng cửa mở. Là Edwards. Ông Kesselbach liền gọi anh ta.

"Anh có đang mặc đồng phục không đấy, Edwards? À, tốt lắm!... Hôm nay tôi không muốn tiếp ai, Edwards ạ... Thực ra, nói cho đúng, chỉ có duy nhất một khách là ông Gourel thôi. Trong khi chờ ông ấy đến, hãy cứ ở ngoài sảnh và để ý cửa nẻo cho tôi. Anh Chapman và tôi có chuyện hệ trọng phải làm."

Chuyện hệ trọng đó mất vài phút. Ông Kesselbach kiểm tra chỗ thư từ gửi cho mình, xem qua ba, bốn bức và hướng dẫn thư ký trả lời. Nhưng đột nhiên, Chapman - khi ấy đang cầm bút chờ đợi - nhận ra ông Kesselbach mãi để tâm vào điều gì đó khác chứ không phải những bức thư. Ông đang chăm chú quan sát một chiếc ghim màu đen, cong như lưỡi câu, được ông kẹp giữa hai ngón tay.

"Chapman!" Ông nói. "Nhìn xem tôi tìm được thứ gì trên bàn này. Chiếc ghim cong này rõ ràng phải có ý gì đó. Đây là bằng chứng, một vật chứng. Anh không thể làm như không có ai bước vào phòng này nữa đâu. Bởi vì suy cho cùng, chiếc ghim không thể tự mình xuất hiện ở đây được."

"Chắc chắn rồi." Viên thư ký đáp. "Nó xuất hiện ở đây là nhờ tôi mà."

"Ý anh là sao?"

"Vâng thưa ngài, đó là chiếc ghim tôi dùng để đính cà vạt vào cổ áo. Tối qua, lúc ngài đọc sách, tôi đã gỡ ghim ra và tiện tay uốn cong nó lại thôi."

Ông Kesselbach đứng dậy, vẻ rất bức mình, bước vài bước rồi dừng ngay lại.

"Anh đang cười tôi, Chapman ạ... Mà cũng đúng thôi... Tôi không phản đối việc ấy, đúng là tôi có hơi... kỳ quặc, kể từ chuyến đi Đất Mũi lần cuối. Đó là vì... vì... Anh không biết cuộc đời tôi có điều gì mới đâu... Một kế hoạch tuyệt vời... Một việc vô cùng trọng đại... mà tôi mới chỉ thoáng thấy lờ mờ qua màn sương của tương lai, tuy nhiên vẫn thấy rõ hình thù... và đó sẽ là một công trình đồ sộ... A! Chapman ạ, anh không tưởng tượng được đâu. Tiền, tôi chẳng buồn quan tâm. Tôi có tiền, rất nhiều tiền... Nhưng đây, đây còn hơn thế nữa, đó là quyền lực, là sức mạnh, là uy quyền. Nếu hiện thực trở nên đúng như những gì tôi mong đợi, tôi sẽ không chỉ đơn giản là Chúa tể Vùng Đất Mũi nữa, mà còn là chúa tể của nhiều lãnh địa khác... Rudolf Kesselbach, con trai người bán xoong chảo vùng Augsburg, sẽ sánh vai với những kẻ mà cho tới lúc này vẫn đang coi thường anh ta... Anh ta thậm chí còn ở địa vị cao hơn họ, Chapman ạ; anh ta sẽ ở địa vị cao hơn họ, anh hãy nhớ lấy câu này... Và nếu có bao giờ tôi..."

Ông chợt ngừng lời, đưa mắt nhìn Chapman, tuồng như hồi hận vì đã lỡ nói quá nhiều. Dẫu vậy, vẫn đang hồi cao hứng, ông kết luận: "Giờ anh đã hiểu vì sao tôi lo lắng quá như vậy rồi đây, Chapman ạ... Đây, trong bộ óc này đang chứa một ý tưởng đáng giá nghìn vàng... Có thể ý tưởng đó khiến người ta có chút nghi ngờ... Và tôi đang bị theo dõi... Tôi tin chắc điều đó..."

Có tiếng chuông reo.

"Có điện thoại." Chapman nói.

"Có khi nào..." Ông Kesselbach thì thào. "... Đó là...?" Ông nhắc máy. "A lô?... Ai đó? Ngài Đại tá ạ?... A, tốt quá! Vâng, là tôi đây... Có tin gì không ạ?... Tuyệt vời... Vậy thì tôi mong ngài... Ngài sẽ tới cùng người của mình ạ? Hoàn hảo... Sao ạ? Chúng tôi không phiền gì đâu... Tôi sẽ đưa ra các chỉ thị cần thiết... Nghiêm trọng đến như vậy, phải không ạ?... Tôi bảo ngài nghe này, tôi sẽ cho người canh phòng cẩn mật... Thư ký riêng và người hầu của tôi sẽ canh ở cửa, không ai được vào. Ngài biết đường rồi, đúng không ạ?... Vậy đừng lãng phí một giây nào."

Ông cúp máy và nói: "Chapman, có hai quý ông đang trên đường đến. Edwards sẽ dẫn họ vào..."

"Nhưng... còn ông Gourel... cảnh sát điều tra..."

"Ông ấy sẽ đến sau... một tiếng nữa... Dẫu sao thì gặp họ cũng chẳng hại gì. Bảo Edwards xuống dưới văn phòng ngay lập tức, để mà canh chừng. Ai hỏi thì cứ bảo tôi không có nhà, chỉ trừ hai quý ông là ngài Đại tá và bạn ông ấy, cả ông Gourel nữa. Anh ấy phải bắt họ ghi danh."

Chapman nghe dặn liền làm ngay. Khi quay lại, anh thấy ông Kesselbach đang cầm trên tay một chiếc phong bì, hay đúng hơn là một cái túi nhỏ bằng da thuộc kiểu Maroc, màu đen và rõ ràng là một cái túi rỗng. Trông ông có vẻ do dự, như thể không biết phải làm gì với nó. Ông sẽ cho vào túi áo hay đặt nó xuống đâu đó? Cuối cùng, ông bước tới bệ lò sưởi và ném chiếc phong bì da vào trong túi du lịch của mình.

"Ta viết thư cho xong đi, Chapman. Chúng ta còn có mười phút. A! Thư của bà Kesselbach. Sao anh không báo cho tôi, Chapman?"



Anh không nhận ra chữ viết tay của vợ tôi hay sao?”

Ông chẳng buồn giấu nổi xúc động khi sờ tay lên và ngẫm nghĩa bức thư của vợ. Vợ ông đã gửi kèm cả ánh mắt, chút mùi hương, vài ý nghĩ thầm kín của mình vào trong thư. Ông hít hà mùi thơm lưu trên phong thư, nhẹ nhàng mở ra và chậm chậm, thầm thì đọc. Chapman nghe câu được câu chẳng: *"Thấy hơi mệt trong người.... Em chẳng ra khỏi phòng... Em thấy chán... Khi nào em được đến với anh? Em rất mong thư anh..."*

"Anh đánh điện luôn sáng hôm nay rồi chứ, Chapman? Để mai, thứ Tư, bà Kesselbach sẽ có mặt ở đây."

Trông ông vui lắm, như thể gánh nặng công việc của ông đột nhiên được trút hết đi, và tất thảy lo lắng giờ đây không còn giày vò ông nữa. Ông xoa xoa tay và hít một hơi thật sâu, như một người đàn ông mạnh mẽ chắc chắn đạt được thành công, như một người may mắn sở hữu niềm hạnh phúc to lớn và hoàn toàn có khả năng tự vệ.

"Có ai bấm chuông đấy, Chapman, họ bấm chuông ở cửa chính. Mau đi xem là ai."

Nhưng Edwards đã bước vào và nói: "Có hai quý ông hỏi gặp ngài. Họ là..."

"Tôi biết rồi. Họ có ở ngoài kia không, ngoài sảnh ấy?"

"Có, thưa ngài."

"Đóng cửa chính lại, và chớ mở cánh cửa đó ra... trừ khi người bấm chuông là ông Gourel, cảnh sát điều tra. Anh hãy đi đón hai quý ông kia đi, Chapman, và nói với họ rằng tôi muốn nói chuyện với ngài Đại tá trước, chỉ mình ngài Đại tá thôi."

Edwards và Chapman ra khỏi phòng, đóng cánh cửa lại sau lưng. Rudolf Kesselbach bước đến bên cửa sổ và tựa trán vào ô cửa kính.

Bên ngoài, phía dưới tầm mắt ông, những cỗ xe ngựa kéo và ô tô mài miết lăn bánh trên những làn đường song song, được đánh dấu bằng một cặp hai vạch kẻ. Nắng xuân trong veo, tươi tắn làm những vật bằng đồng thau và được đánh véc ni sáng lấp lánh. Cây cối trở những lộc xanh đầu tiên của mùa, và những chồi nhỏ trên mấy cành dẻ cao cao cũng bắt đầu duỗi ra thành từng chiếc lá non.

“Chapman đang làm cái quái gì vậy nhỉ?” Ông Kesselbach lẩm bẩm. “Sao lại đứng đó ba hoa cho phí thời giờ ra!”

Ông nhón lấy một điều thuốc trên bàn, châm lửa hút vài hơi. Ông khẽ kêu lên một tiếng. Đứng sát trước mặt ông là một người đàn ông lạ mặt.

Ông giật mình. “Ông là ai?”

Người đàn ông nọ - một người ăn mặc bảnh bao, mặt mũi khá khôi ngô, với mái tóc đen nhánh, bộ ria mép sẫm màu và ánh mắt cứng cỏi - hé miệng cười. “Tôi là ai ư? Sao thế? Ngài Đại tá chứ ai!”

“Không, không... Người tôi gọi là “ngài Đại tá”, người viết thư cho tôi dưới chữ ký này... như quy ước... không phải là ông!”

“Phải, phải... cái kia chỉ là... Nhưng, tôn ông thân mến, mấy cái đó nào có quan trọng gì. Cái chính, tôi là... chính tôi. Và tôi cam đoan với ông rằng, tôi *chính là thế!*”

“Nhưng tên của ông, thưa ông?”

“Là “ngài Đại tá”... cho đến khi có lệnh mới.”

Ông Kesselbach càng lúc càng sợ hãi. Người này là ai? Anh ta muốn gì ở ông?

Ông gọi to: “Chapman!”

“Ô hoán thế buồn cười lắm, thưa ông! Nhóm chúng tôi vẫn chưa đủ với ông ư?”

“Chapman!” Ông Kesselbach lại gào lên. “Chapman! Edwards!”

“Chapman! Edwards!” Đến lượt người lạ mặt nhại lại. “Các anh đang làm gì đó? Ông chủ đang cần các anh kìa!”

“Thưa ông, tôi yêu cầu ông để cho tôi qua.”

“Nhưng, thưa tôn ông, có ai ngăn cản ông sao?”

Anh ta lịch sự bước sang một bên. Ông Kesselbach bước tới cửa, mở cửa ra và thành linh nhảy lùi lại. Đằng sau cánh cửa là một kẻ khác, lăm lăm khẩu súng lục trên tay. Ông lắp bắp: “Edwards... Chap...”

Ông không nói được hết câu. Ông đã thấy viên thư ký riêng và người hầu của mình nằm sõng soài bên cạnh nhau dưới sàn trong một góc sảnh, miệng bị bịt kín và người bị trói chặt.

Dẫu ông Kesselbach hay hoảng sợ và dễ bị kích động nhưng cảm giác nguy hiểm rõ ràng này không những không hạ gục được ông mà còn trả cho ông tất cả sự nhanh trí và sức mạnh. Vờ như sững sờ và sợ đến thất thần, ông từ từ lùi về phía lò sưởi và dựa vào tường. Ông quờ tay lần tìm nút chuông điện. Tìm được, ông cứ thế nhấn nút, quên cả nhấc ngón tay ra.

“Ái chà!” Kẻ lạ mặt nói.

Không trả lời, ông Kesselbach tiếp tục nhấn chuông.

“Ái chà! Ông nghĩ người ta sẽ kéo lên đây, cả cái khách sạn này sẽ chấn động vì ông nhấn cái chuông đó à? Ồi chao, quý ngài thân mến, thử nhìn ra đằng sau mà xem, ông sẽ thấy dây chuông bị cắt từ đời nào rồi!”

Ông Kesselbach quay ngoắt lại, như thể muốn xác nhận điều anh ta nói, nhưng không phải. Nhanh như chớp, ông chộp lấy chiếc túi vải thô, thò tay vào trong, lôi ra một khẩu súng, chĩa vào kẻ lạ mặt và bóp cò.

“Úi!” Kẻ lạ mặt nói. “Ông lên đạn bằng không khí và sự im lặng đây à?”

Ông lại bóp cò lần thứ hai, rồi lần thứ ba, nhưng chẳng thấy phát ra tiếng nổ nào.

“Còn ba lượt bắn nữa đây, thưa Chúa tể Vùng Đất Mũi. Ông chưa găm được sáu viên đạn vào xác tôi thì tôi cũng chẳng hài lòng đâu. Sao thế? Ông bỏ cuộc rồi à? Tiếc thật đấy... Ông bắn tập xuất sắc thế cơ mà!”

Anh ta cầm lấy lưng một chiếc ghế, điệu nghệ xoay một vòng rồi ngồi xuống, tuồng như người ta cưỡi trên lưng ngựa đoạn anh ta thản nhiên trở tay vào một chiếc ghế bành và nói với ông Kesselbach: “Tôn ông thân mến, sao ông không ngồi xuống và cứ tự nhiên như ở nhà nhỉ? Thuốc lá à? Tôi không ưng thuốc lá cho lắm. Tôi thích xì gà hơn.”

Có một cái hộp trên bàn. Anh ta chọn lấy một điếu Upman vàng óng: màu sắc, hình dáng và hương vị đều tuyệt mỹ. Anh ta châm thuốc và cúi mình. “Cảm ơn ông. Quả là loại xì gà thượng hạng. Bây giờ, chúng ta bắt đầu câu chuyện nhé?”

Rudolf Kesselbach kinh ngạc lắng nghe. Con người kỳ lạ này là ai?... Dẫu vậy, thấy vị khách kia ôn hòa ngồi đó và lại hay chuyện như thế, ông dần dần trấn tĩnh, bắt đầu tin rằng chuyện rồi sẽ được giải quyết mà không cần dùng đến vũ lực hay biện pháp mạnh. Ông rút ví trong túi ra, mở ví, lấy một xấp tiền dày và hỏi: "Bao nhiêu?"

Kẻ nọ ngơ ngác nhìn, tuồng như không hiểu ý ông. Rồi, một giây sau, anh ta gọi: "Marco!"

Tên đồng bọn cầm súng bước tới.

"Marco, quý ngài đây tốt bụng lắm đấy, ông ấy cho anh mấy mẫu giấy để đem về tặng cô bạn dễ thương của anh kia. Cầm lấy đi, Marco."

Vẫn lăm lăm khẩu súng trong tay phải, Marco chìa tay trái ra, cầm lấy tiền rồi rút về phía sau.

"Vậy là câu hỏi vừa rồi đã được giải quyết theo đúng nguyện vọng của ông rồi đấy." Kẻ lạ mặt tiếp tục. "Giờ chúng ta chuyển sang mục đích cuộc thăm hỏi này của tôi nhé. Tôi sẽ nói ngắn gọn và vào thẳng vấn đề. Tôi muốn hai thứ. Thứ đầu tiên, cái túi nhỏ bằng da thuộc màu đen, trông giống như phong bì mà ông thường mang theo bên mình. Tiếp theo, chiếc hộp nhỏ bằng gỗ mun mà ngày hôm qua vẫn còn nằm trong cái túi du lịch kia. Ta tiến hành tuần tự nhé. Cái túi da đâu?"

"Đốt rồi."

Kẻ lạ mặt cau mày. Anh ta đã nghĩ tới một thời khá xa, khi người ta có những cách cưỡng bách để khiến mấy kẻ ương ngạnh buộc phải mở miệng.

"Khá lắm. Rồi chúng ta sẽ xem xét sau. Thế còn chiếc hộp gỗ mun thì sao?"

"Đốt nốt."

"A!" Anh ta găm gù. "Ông bạn thân mến, ông đang chế nhạo tôi đấy phỏng?" Anh ta vắn mạnh cánh tay ông một cách không thương tiếc. "Hôm qua, Rudolf Kesselbach ạ, ông đã tới Ngân hàng Crédit Lyonnais trên đại lộ Italiens với một gói hàng được giấu dưới áo khoác. Ông thuê một cái két ở đó... Nói chính xác là: két sắt số 16, dãy 9. Sau khi ký tên và thanh toán phí thuê, ông xuống tầng hầm;

và khi quay lại, ông không còn cầm gói hàng đó trong người nữa. Đúng cả chứ?”

“Đúng!”

“Vậy là cả chiếc hộp lẫn cái ví đều ở Ngân hàng Crédit Lyonnais?”

“Không!”

“Đưa cho tôi chìa khóa két sắt của ông.”

“Không!”

“Marco!”

Marco chạy đến.

“Tiếp tục, Marco! Nút kẻ chài<sup>[1]</sup>, bốn vòng!”

Chưa kịp phòng bị gì, Rudolf Kesselbach đã bị trói nghiêng bằng một mạng lưới dây dợ. Ông chỉ khể vùng vẫy thôi, những vòng dây đã thít chặt hơn, cứ sâu vào da thịt. Hai tay ông bị bẻ quặt ra sau lưng, người bị trói vào ghế, còn hai chân cũng bị quăn chặt vào nhau như chân xác ướp.

“Lục soát, Marco!”

Marco lục soát khắp người ông. Hai phút sau, y đưa cho thủ lĩnh của mình một chiếc chìa khóa mạ kền nhỏ, phẳng, có khắc số 16 và 9.

“Hay lắm. Không có cái ví da thuộc à?”

“Không, thưa thủ lĩnh.”

“Vậy là nó được cất trong két sắt. Ông Kesselbach, ông sẽ cho tôi biết mật khẩu để mở khóa chứ?”

“Không!”

“Ông từ chối sao?”

“Đúng!”

“Marco?”

“Vâng, thưa thủ lĩnh.”

“Gí nòng súng của anh vào thái dương ông đây đi.”

“Rồi ạ.”

“Giờ thì đặt ngón tay lên cò súng.”

“Xong!”

"Tốt! Kesselbach, ông bạn ạ, ông có định nói không?"

"Không!"

"Tôi cho ông mười giây, không được thêm một giây nào. Marco!"

"Vâng, thưa thủ lĩnh."

"Mười giây nữa, bắn vỡ sọ quý ông đây."

"Tuân lệnh, thưa thủ lĩnh."

"Kesselbach này, tôi đếm nhá: một, hai, ba, bốn, năm, sáu..."

Rudolf Kesselbach ra dấu.

"Ông muốn nói chuyện à?"

"Đúng!"

"Đúng lúc lắm. Thế mã khóa - mật khẩu để mở khóa là gì?"

"Dolor."

"Dolor... Douleur... Bà Kesselbach tên thật là Dolorès nhỉ? Ông đáng yêu thật! Này, Marco, mau làm theo lời tôi bảo... Không được phép nhầm lẫn đâu đấy! Tôi nhắc lại: Tới gặp Jérôme ở văn phòng - anh biết là chỗ nào rồi đấy - đưa anh ta chìa khóa và nói cho anh ta biết mật khẩu: Dolor. Rồi cả hai người cùng nhau đến Ngân hàng Crédit Lyonnais. Jérôme sẽ vào một mình, ký sổ, xuống tầng hầm và lấy hết mọi thứ trong két. Anh hiểu chưa?"

"Đã hiểu, thưa thủ lĩnh. Nhưng nhờ may két sắt không mở, nếu "Dolor" không..."

"Câm đi, Marco. Khi rời khỏi Crédit Lyonnais, anh phải từ biệt Jérôme ngay. Về thẳng nhà và gọi điện báo cáo tình hình cho tôi. Nếu nhờ may từ "Dolor" không mở được két, chúng tôi, tức là ông bạn Kesselbach của tôi và tôi, sẽ có một... cuộc trò chuyện nhỏ... lần cuối. Kesselbach, ông chắc chắn là mình không nói nhầm chứ?"

"Chắc."

"Thế nghĩa là tính mạng ông dựa cả vào chuyến đi của họ đấy. Cứ để xem sao. Đi đi, Marco!"

"Thế còn thủ lĩnh thì sao?"

"Tôi sẽ ở lại đây. Ồ, tôi chả sợ gì đâu. Tình thế lúc này có là gì so với những hiểm nguy mà tôi đã gặp chứ? Này, ông Kesselbach, cửa



nẻo được khóa kĩ, lại được dẫn dò canh phòng nghiêm ngặt rồi phải không?”

“Phải!”

“Khỉ thật, ông có vẻ rất hí hửng khi nói câu đó! Ông đang cố câu giờ chẳng? Nếu thế, khéo tôi mắc lõm rồi...” Anh ta ngừng lời, im lặng suy nghĩ, chăm chăm nhìn tù nhân của mình và kết luận: “Không... không thể nào ta sẽ không bị quấy rầy...”

Anh ta chưa dứt lời thì chuông cửa đã vang lên. Anh ta thô bạo bịt tay vào miệng Rudolf Kesselbach. “Ồ, tên cáo già, mi đang chờ người tới!”

Đôi mắt người bị trói ánh lên tia hy vọng. Tiếng cười khoái trá vang lên bên dưới bàn tay đang bịt chặt lấy miệng ông.

Kẻ lạ mặt run lên vì giận dữ. “Im ngay, bằng không, ta sẽ bóp cổ mi đấy! Đây, Marco, bịt miệng ông ta lại. Nhanh lên!... Thế!”

Chuông cửa lại reo. Anh ta quát tướng lên, như thể anh ta chính là Rudolf Kesselbach và Edwards vẫn đang được tự do trong nhà vậy: “Mở cửa đi, Edwards!”

Sau đó, anh ta khề khàng lách ra ngoài sảnh, tay trở vào viên thư ký và người hầu, hạ giọng thì thầm: “Marco, giúp tôi đưa hai người này vào phòng ngủ... đằng kia... để không ai trông thấy.”

Anh ta vác viên thư ký lên. Marco khiêng anh hầu.

“Được rồi! Bây giờ quay lại phòng khách.”

Anh ta theo Marco vào rồi lại trở ra ngoài sảnh ngay lập tức, nói rất to với vẻ kinh ngạc: “Ô kìa, anh hầu của ngài không có ở đây, ngài Kesselbach ạ... Thôi, ngài cứ ngồi đó... viết cho xong bức thư... Để tôi đi cho.”

Và anh ta lẳng lẳng ra mở cửa.

“Phòng của ông Kesselbach ở đây, đúng không ạ?” Người kia hỏi.

Trước mặt anh ta là một người hết sức cao lớn, gương mặt to bè, vui vẻ cùng đôi mắt sáng. Người đó cứ chuyển chân trụ từ bên này sang bên kia và vắn vẹo phần viền mũ đang cầm trong tay mãi. Anh ta đáp: “Vâng, đúng rồi. Tôi hân hạnh được gặp ai đây ạ?”

“Ông Kesselbach đã gọi điện tới... Ông ấy đang đợi tôi...”

"A, ra là ngài... Tôi sẽ báo cho ngài ấy... Ngài đợi một lúc, được không ạ?... Ngài Kesselbach sẽ nói chuyện với ngài."

Anh ta táo tợn để cho khách đứng chờ trước ngưỡng cửa, chỗ hành lang bé tí. Ở đó, khách có thể nhìn thấy một phần phòng khách qua cánh cửa để mở. Phần anh ta, anh ta cứ thế đi thẳng vào trong, không thềm ngoảnh lại. Anh ta thì thầm với tên đồng bọn lúc bấy giờ đang đứng bên cạnh ông Kesselbach: "Thôi xong rồi! Là Gourel, tay cảnh sát..."

Tên kia rút dao ra. Anh ta tóm lấy tay y.

"Đừng! Chớ có làm bậy! Tôi có ý này. Nhưng, vì Chúa, anh phải thật hiểu ý tôi và lên tiếng khi tới lượt, Marco a... Hãy nói năng như thể *anh chính là ông Kesselbach*... Nghe đây, Marco, anh *chính là Kesselbach*."

Anh ta nói với vẻ rất lạnh lùng, cực kỳ thuyết phục và có uy đến độ Marco lập tức hiểu ngay, không cần phải giải thích gì thêm. Y phải đóng vai ông Kesselbach. Marco lên tiếng, cố ý để cho người bên ngoài nghe thấy: "Anh phải cáo lỗi khách hộ tôi rồi, anh bạn thân mến ạ. Nhắc với ông Gourel rằng tôi vô cùng xin lỗi, nhưng giờ tôi đang bận ngập đầu ngập cổ mất rồi... Tôi sẽ tiếp ông ấy vào sáng mai, lúc chín giờ... Vâng, đúng chín giờ sáng mai."

"Tốt lắm!" Anh ta thì thào. "Đừng cử động!"

Anh ta quay trở ra phòng ngoài, thấy Gourel vẫn đang đứng đợi, bèn nói: "Ngài Kesselbach xin cáo lỗi với ngài. Ngài ấy bận hoàn thành một việc quan trọng. Ngài có thể quay lại vào chín giờ sáng mai không ạ?"

Một thoáng im lặng. Gourel có vẻ ngạc nhiên, hình như còn thấy khó chịu và do dự ít nhiều. Còn kẻ đối diện, bàn tay anh ta đang nắm chặt chuôi con dao giấu trong túi. Chỉ cần nhấc thấy một cử chỉ đáng ngờ, anh ta sẽ xuống tay ngay.

Rốt cuộc, Gourel chỉ nói: "Được... Chín giờ sáng mai... Nhưng, cũng vậy thôi mà... Vâng, mai tôi sẽ lại, lúc chín giờ..."

Rồi Gourel đội mũ lên, dần khuất bóng trên hành lang khách sạn.

Marco, bấy giờ đang trong phòng khách, phá lên cười ngặt nghèo. "Ái chà, thủ lĩnh ạ, anh nhanh trí gớm! Cú lừa ngọt ghê!"

“Mau lên, Marco, đi theo gã. Nếu gã rời khách sạn, cứ mặc gã, mau tới văn phòng gặp Jérôme như đã sắp xếp... và gọi điện.”

Marco nhanh chóng lên đường.

Sau đó, kẻ lạ mặt nọ thản nhiên nhắc bình nước đặt trên bệ lò sưởi, tự rót lấy một cốc nước lớn, uống một hơi, đoạn anh ta nhúng ướt chiếc khăn tay, chấm mấy cái lên vầng trán lúc bấy giờ đã ướt đầm mồ hôi, rồi ngồi xuống bên cạnh tủ nhân của mình và theo đúng phép lịch sự, anh ta nói: “Nhưng thưa ông Kesselbach, chắc hẳn tôi phải có vinh dự được giới thiệu bản thân mình với ông.”

Và anh ta rút từ trong túi ra một tấm danh thiếp, nói: “Cho phép tôi... Arsène Lupin, siêu trộm hào hoa.”

## 2.

Tên họ của siêu đạo chích khét tiếng kia dường như đã gây một ấn tượng mạnh nơi ông Kesselbach. Điều đó tất nhiên không qua được mắt anh ta, anh ta reo lên: “A ha, quý ngài thân mến, ông đã trở lại rồi! Arsène Lupin là một tên trộm tinh tế, khó tính. Hẳn ghê tởm việc đổ máu. Ngoài việc trộm đồ - một lỗi nhỏ xíu xiu, nhỉ? - hẳn chưa bao giờ phạm phải tội nào khác... Hẳn chẳng đại gì để lương tâm mình bị một vụ giết chóc không cần thiết cắn rứt ngày đêm. Hoàn toàn đúng như thế... Nhưng sau tất cả mọi chuyện vừa rồi, để cho ông đây từ giã cõi đời liệu có vô ích không nhỉ? Mọi thứ đều dựa cả vào câu trả lời của ông. Xin thề với ông, ngay giờ phút này đây, tôi không hề đùa. Nào, ông bạn!”

Anh ta kéo chiếc ghế mình đang ngồi đến gần ghế bành, gỡ giẻ bọt miệng nạn nhân tội nghiệp ra và thẳng thắn nói: “Ông Kesselbach, vào ngày ông đến Paris, ông đã đi lại với một người tên là Barbareux, giám đốc một văn phòng thám tử bí mật; và bởi vì anh thư ký Chapman của ông không hề hay biết chuyện này, nên hai người đã giao hẹn với nhau: Khi Barbareux liên lạc với ông qua thư hay qua điện thoại, ông ta sẽ tự xưng là “ngài Đại tá”. Tôi phải vội

vàng nói với ông ngay: Ông Barbareux đó là người trung tín nhất trên thế giới. Nhưng may mắn thay, một viên thư ký của ông ta lại là bạn tốt của tôi. Nhờ đó, tôi mới biết được lý do vì sao ông thuê Barbareux, và cũng vì thế, tôi mới nảy sinh lòng quan tâm tới ông và đến đây tìm kiếm đôi lần, nhờ một bộ chìa khóa giả. Cũng phải thú thật với ông, qua mấy lần tìm, tôi vẫn không thấy thứ mình muốn.”

Anh ta hạ giọng và chăm chăm nhìn vào mắt người bị mình bắt trói, quan sát thật kĩ ánh mắt, thái độ và cố tìm ra những ý nghĩ sâu kín nhất của ông Kesselbach, rồi anh ta nói: “Ông Kesselbach ạ, yêu cầu của ông với Barbareux là: Ông ta phải tìm cho ra một người có - hoặc đã từng có - cái tên Pierre Leduc trong những khu ổ chuột ở Paris. Người đó phải đúng như mô tả ngắn gọn sau: cao một mét bảy mươi lăm, tóc vàng, có ria mép. Dấu vết đặc biệt: đầu ngón út bên bàn tay trái bị cụt do bị chém. Ngoài ra, trên má phải còn có một vết sẹo giờ đã mờ đi nhiều. Có vẻ như ông rất coi trọng việc tìm ra người này, cứ như là tìm ra anh ta sẽ mang lại lợi ích rất lớn cho ông vậy. Người đàn ông đó là ai?”

“Tôi không biết.”

Câu trả lời rất đồng dục. Ông biết hay không biết thật? Không thành vấn đề. Cái chính là ông kiên quyết không nói.

“Được lắm.” Dịch thủ của ông nói. “Nhưng ông có thông tin chi tiết hơn về anh ta, chi tiết hơn cả những gì ông đã cung cấp cho bên Barbareux chứ?”

“Tôi không có.”

“Ông nói dối, ông Kesselbach ạ. Đã hai lần, khi cũng có mặt Barbareux, ông đã giở các giấy tờ đựng trong chiếc ví da thuộc kia ra xem.”

“Đúng thế.”

“Vậy còn cái ví?”

“Đốt rồi.”

Lupin run lên vì giận dữ. Ý nghĩ dùng đến các biện pháp tra tấn và những dụng cụ tra tấn rõ ràng lại hiện lên trong đầu anh ta.

“Đốt á? Nhưng còn cái hộp?... Thôi nào, hãy thừa nhận đi... Hãy thừa nhận rằng cái hộp đang ở Ngân hàng Crédit Lyonnais!”

“Đúng thế.”

“Vậy trong đó có cái gì?”

“Hai trăm viên kim cương đẹp nhất trong bộ sưu tập cá nhân của tôi.”

Câu trả lời này có vẻ không làm siêu đạo chích hài lòng.

“A ha, hai trăm viên kim cương đẹp nhất! Nhưng này, đó là cả một gia tài... Phải, ông cười à... Đối với ông, đó chỉ là thứ vật vãnh, chắc chắn thế... Và bí mật của ông còn đáng giá hơn thế nhiều... Đối với ông, đúng, nhưng đối với tôi thì sao?”

Anh ta lấy một miếng xì gà, quẹt một que diêm, sau đó cứ để mặc cho diêm cháy rồi tắt ngấm. Anh ta ngồi yên, trầm ngâm một lúc.

Thời gian cứ thế trôi qua.

Anh ta bắt đầu phá lên cười. “Ông thực sự mong cuộc tìm kiếm sẽ thất bại và chúng tôi sẽ không mở kết sao? Có thể lắm, ông bạn già ạ! Nhưng trong trường hợp đó, ông sẽ phải trả giá vì những rắc rối tôi gặp phải. Tôi không đến đây để xem mấy hình thù gì đó ông đang vạch trên thành ghế... Kim cương, vì đó có vẻ là kim cương... nếu không thì là chiếc ví da thuộc... Ông rơi vào thế tiến thoái lưỡng nan rồi...” Anh ta xem đồng hồ đeo tay. “Nửa tiếng nữa... Chết tiệt!... Định mệnh đang đi rất chậm... Nhưng không có gì đáng cười ở đây đâu, ông Kesselbach ạ. Tôi sẽ chẳng ra về tay không đâu... Cuối cùng cũng tới!”

Là tiếng chuông điện thoại. Lupin nhanh chóng nhắc ống nghe, đổi giọng, bắt chước đúng giọng hơi thô của nạn nhân: “Phải, là tôi, Rudolf Kesselbach đây... À vâng, thưa cô, làm ơn nối máy cho tôi với... Là anh đó à, Marco?... Rất tốt... Mọi việc đều suôn sẻ cả chứ?... Hoàn hảo!... Không gặp trục trặc gì?... Tôi có lời khen đấy!... Vậy các anh đã lấy được thứ gì? Cái hộp bằng gỗ mun à?... Không còn thứ gì khác nữa à? Không có giấy tờ gì sao?. Chậc! Thế trong hộp có thứ gì?... Có phải là mấy viên kim cương tuyệt đẹp không?... Hay lắm! Hay lắm!... Chờ một chút, Marco, để tôi suy nghĩ... Anh thấy đấy, tất cả những việc này... Nếu anh muốn nghe ý kiến của tôi... Chờ chút, đừng đi đâu... Giữ máy nhé...”

Anh ta ngoái lại. “Ông Kesselbach, ông mê kim cương chứ?”

“Mê.”

“Ông sẽ mua lại chúng từ tôi chứ?”

“Có thể.”

“Bao nhiêu? Năm trăm nghìn franc?”

“Năm trăm nghìn... Được.”

“Chỉ là... khó ở chỗ này: Chúng ta sẽ trao đổi thế nào đây nhỉ? Bằng séc à? Không, ông sẽ lừa tôi... hoặc tôi sẽ lừa ông... Nghe này, sáng ngày kia, ông hãy đến Ngân hàng Crédit Lyonnais, rút năm trăm tờ một nghìn franc ra, vào rừng mà đi dạo, khu rừng chỗ gần Auteuil ấy... Tôi sẽ cất mấy viên kim cương trong một chiếc túi, thế sẽ tiện hơn... Cái hộp kia nổi bật quá...”

Kesselbach giật nảy mình. “Không... không... cả cái hộp nữa... Tôi muốn có cả hai!”

“A!” Lupin kêu lên, cười rữ rượi. “Ông mắc bẫy rồi!... Ông không quan tâm tới mấy viên kim cương... Chúng có thể thay thế được... Nhưng ông bám dính lấy cái hộp như da dính liền với thịt vậy... Tốt! Tốt lắm! Ông sẽ có cái hộp của ông... Có lời của Arsène này đảm bảo... ông sẽ có nó, sáng mai, qua đường bưu điện!”

Anh ta quay lại nói chuyện điện thoại: “Marco, cái hộp có ngay đây không?... Nó có gì đặc biệt không? Gỗ mun, khảm ngà... Rồi, cái đó thì tôi biết rồi... Phong cách Nhật Bản, đường Faubourg Saint-Antoine... Không có nhãn hiệu hay dấu vết gì à? À, một cái nhãn nhỏ hình tròn, có viền màu xanh lam và một con số!... Phải rồi, dấu của cửa hàng... Không quan trọng. Thế đáy hộp có dày không?... Không dày lắm à... Khỉ thật! Vậy là không có đáy giả... Nghe này, Marco: Kiểm tra thật kĩ lớp khảm ngà ở phía trên... hay đúng hơn là... không, nắp hộp cơ.” Anh ta tỏ ra vui mừng khôn xiết. “Nắp hộp! Đúng thế, Marco! Ông Kesselbach đang chớp mắt đấy... Lộ rồi!... A, Kesselbach, ông bạn già, ông không thấy tôi vẫn đang liếc sang ông đây sao? Ông ngốc thật đấy!”

Anh ta lại nói với Marco: “Thế nào, anh nhìn thấy gì?... Một chiếc gương bên trong nắp hộp à?... Nó có trượt qua được không? Thế có bản lề không? Không à? Thế thì đập vỡ nó đi... Phải, phải, tôi đang bảo anh đập vỡ nó đấy... Chiếc gương ấy chả có tích sự gì đâu... Nó

được gắn thêm vào thôi!” Anh ta mất kiên nhẫn. “Lo việc của mình đi, thằng ngốc!... Tôi bảo thì cứ làm đi!...”

Chắc hẳn anh ta đã nghe thấy tiếng Marco đập chiếc gương ở đầu dây bên kia, vì anh ta reo lên đầy đắc thắng: “Không phải tôi đã nói rồi sao, ông Kesselbach? Chúng tôi nhất định sẽ tìm được cái gì đó... Alô? Đã vỡ chưa?... Sao hả?... Một lá thư à? Lấy được rồi! Tất cả những viên kim cương ở vùng Đất Mũi và cả bí mật của quý ông Kesselbach nữa!”

Anh ta nhắc ống nghe thứ hai lên, cẩn thận áp cả hai ống nghe vào hai bên tai và tiếp tục: “Đọc xem nào, Marco, đọc từ từ cho tôi nghe... Cái phong bì trước... Được rồi... Giờ nhắc lại xem nào.” Chính anh ta cũng nhắc lại: “*Bản sao của lá thư cất trong chiếc ví màu đen bằng da thuộc.* Rồi sao nữa? Xé phong bì ra, Marco... Tôi xin phép nhé, ông Kesselbach? Thế này không được phải phép cho lắm, nhưng mà... Xé đi, Marco, ông Kesselbach cho phép rồi. Xong chưa? Tốt! Đọc đi.”

Anh ta lắng tai nghe, rồi cười khùng khục. “Khỉ thật! Thế này không gọi là rõ như ban ngày được. Xem nào, tôi nhắc lại nhé: Một tờ giấy trơn được gấp làm tư, và các nếp gấp trông còn rất mới... Tốt... Ở trên cùng, phía bên phải tờ giấy có viết những dòng này: *một mét bảy mươi lăm, cụt ngón út bên trái...* Rồi, đây là mô tả về anh chàng Pierre Leduc. Chữ viết tay của ông Kesselbach, phải không nhỉ?... Tốt... Và ngay giữa trang có một từ này, được viết hoa: APOON. Marco thân mến, cứ để yên tờ giấy thế và đừng động vào cái hộp hay đóng kim cương nhé. Mười phút nữa, tôi sẽ xong việc ở đây với ông bạn của chúng ta và tới gặp anh trong hai mươi... À mà nhân tiện, anh cho xe quay lại đón tôi chưa? Tốt lắm! Tạm biệt nhé!”

Anh ta gác ống nghe vào vị trí cũ, ra phòng ngoài rồi vào phòng ngủ, kiểm tra xem viên thư ký với anh người hầu tháo được dây trói hay chưa, và xem thử họ có chết ngạt vì bị bịt miệng hay không. Xong xuôi, anh ta lại trở vào với tù nhân trọng yếu của mình.

Ánh mắt của anh ta rất quả quyết và băng lạnh. “Không đùa nữa, Kesselbach ạ. Nếu ông không chịu nói, hậu quả sẽ tệ hơn nữa đấy. Ông đã quyết định chưa?”

“Quyết định gì?”

“Chớ có vớ vẩn nữa. Nói cho tôi những gì ông biết.”

“Tôi không biết gì cả.”

“Ông nói dối. Từ APOON có nghĩa là gì?”

“Nếu biết, tôi đã không ghi lại rồi.”

“Khá lắm, nhưng từ đó ám chỉ ai hay điều gì? Ông thấy nó ở đâu? Từ đâu mà ông biết được?”

Ông Kesselbach không trả lời. Lupin lại tiếp tục nói, giọng điệu có phần gay gắt và nóng nảy hơn trước: “Nghe này, Kesselbach, tôi sẽ đưa ra một đề nghị. Có thể ông là người giàu có, là ông to ông lớn, nhưng giữa chúng ta không có quá nhiều khác biệt đâu. Con trai của người bán xoong chảo thành Augsburg và Arsène Lupin, ông hoàng đạo chích, có thể đi đến đồng thuận mà không bên nào phải hổ thẹn. Tôi trộm cắp trong nhà, ông trộm cắp trên sàn chứng khoán. Cá mè một lứa cả thôi. Thế này nhé, Kesselbach. Chúng ta hãy hợp tác để cùng làm việc này. Tôi cần ông vì tôi không rõ chuyện. Ông cần tôi vì ông không xoay sở một mình được đâu. Barbareux ngốc lắm. Tôi là Lupin. Đồng ý chứ?”

Kesselbach không trả lời. Lupin nhấn mạnh, giọng run run: “Trả lời đi, Kesselbach, ông có đồng ý không? Nếu có, tôi sẽ tìm được Pierre Leduc cho ông trong vòng bốn mươi tám tiếng. Đó là người ông đang tìm, đúng chứ? Vấn đề không phải thế hay sao? Nào, trả lời đi! Người đó là ai? Tại sao ông phải tìm anh ta?”

Lupin lập tức trấn tĩnh lại, đặt tay lên vai Kesselbach và cộc lốc nói: “Một từ thôi. Có hay không?”

“Không!”

Anh ta rút từ trong túi của Kesselbach ra một chiếc đồng hồ bằng vàng tuyệt đẹp và đặt nó trên đùi ông. Anh ta cởi cúc áo gi lê của Kesselbach ra, vạch áo sơ mi sang một bên, để lộ phần ngực, và cầm con dao găm bằng thép có chuôi mạ vàng đang đặt trên bàn lên, chĩa mũi dao vào nơi trái tim ông đang đập.

“Lần cuối cùng.”

“Không!”



“Ông Kesselbach, bây giờ là tám giờ ba phút. Trong vòng tám phút nữa mà ông vẫn không trả lời, ông sẽ phải chết!”

### 3.

Sáng hôm sau, đúng giờ hẹn, cảnh sát điều tra Gourel có mặt tại khách sạn Palace. Chẳng hề dừng chân lấy một phút, cũng chẳng chờ thang máy, anh phăm phăm lên cầu thang. Lên tới lầu bốn, anh rẽ phải, bước dọc hành lang và bấm chuông phòng 415.

Không nghe thấy động tĩnh gì, anh bấm chuông lần nữa. Sau sáu lần bấm chuông mà vẫn không có ai ra mở cửa, anh xuống văn phòng ở tầng trệt. Anh thấy người trưởng nhóm phục vụ ở đó.

“Làm ơn cho tôi gặp ông Kesselbach. Tôi bấm chuông cả chục lần rồi.”

“Đêm qua ông Kesselbach không nghỉ ở đây ạ. Chúng tôi không thấy ông ấy đâu từ chiều hôm qua.”

“Thế còn người hầu và thư ký của ông ấy?”

“Chúng tôi cũng không gặp họ.”

“Thế là họ không nghỉ lại trong khách sạn ư?”

“Tôi nghĩ là không.”

“Tôi nghĩ” nghĩa là sao? Anh phải chắc chắn chứ!”

“Sao ạ? Ông Kesselbach không dùng dịch vụ khách sạn ở đây, phòng suite số 415 là căn hộ riêng của ông ấy. Chúng tôi không phục vụ ông Kesselbach, mà là người hầu của ông ấy phục vụ; và chúng tôi không biết chuyện gì xảy ra bên trong đâu.”

“Phải rồi... Phải rồi...”

Gourel có vẻ rất bối rối. Anh đến theo lệnh, một nhiệm vụ rõ ràng, hoàn toàn nằm trong giới hạn mà khả năng trí tuệ của anh thực hiện được. Ngoài những giới hạn đó, anh hoàn toàn không biết phải hành động thế nào.

“Giá có sếp ở đây.” Anh lẩm bẩm. “Giá có sếp ở đây...”

Anh đưa thẻ ra và nói rõ chức danh. Rồi anh hỏi, với hy vọng mong manh sẽ biết thêm chút thông tin nào đó: "Vậy là anh không thấy họ vào à?"

"Không!"

"Nhưng anh có thấy họ đi ra ngoài không?"

"Cũng không."

"Nếu thế, làm thế nào anh biết họ đã ra ngoài?"

"Nhờ một người đàn ông lên phòng 415 vào chiều hôm qua."

"Người đàn ông có ria mép màu nâu phải không?"

"Đúng rồi. Tôi gặp anh ta lúc anh ta ra về, khoảng ba giờ chiều. Anh ta nói: "Mấy người trong phòng 415 vừa ra ngoài. Tối nay ông Kesselbach sẽ ở lại Versailles, tại khách sạn Réservoirs; anh có thể gửi thư sang địa chỉ đó cho ông ta.""

"Nhưng quý ông đó là ai? Anh ta nhả những lời đó với tư cách gì?"

"Tôi không biết."

Gourel lo lắng. Anh thấy tất cả những chuyện đó rất đáng ngờ.

"Anh có chìa khóa phòng 415 không?"

"Không. Ông Kesselbach cho đánh chìa đặc biệt."

"Mau lên xem nào."

Gourel điên cuồng bấm chuông. Không có động tĩnh gì. Anh toan trở gót thì đột nhiên lại cúi xuống và áp sát tai vào lỗ khóa. "Nghe kìa... Hình như tôi nghe thấy... Sao vậy nhỉ... khá rõ ràng... tôi nghe thấy tiếng rên..."

Anh dấm thật lực vào cánh cửa.

"Nhưng, thưa ông, ông không có quyền..."

"Ồ, dẹp cái quyền ấy đi!"

Anh lại húc mạnh vào cửa, nhưng vô ích. Gourel đành từ bỏ. "Nhanh, nhanh đi gọi thợ khóa tới!"

Một anh phục vụ trong khách sạn vội vàng chạy đi. Gourel cứ rầm rầm đi tới đi lui mà không biết phải làm sao. Những người hầu ở các lầu khác túm tụm lại vì tò mò. Người dưới văn phòng, dưới ban

quản lý cũng kéo cả lên đây. Gourel kêu lên: “Nhưng tại sao chúng ta không vào qua các phòng liền kề? Các phòng đó có thông với phòng này không?”

“Có, nhưng cửa thông phòng luôn bị khóa ở cả hai bên.”

“Vậy thì tôi phải gọi về Phòng Điều tra.” Gourel nói. Rõ ràng anh chẳng biết làm gì ngoài cầu cứu sếp mình.

“Và báo lên Sở Cảnh[2] nữa.” Ai đó trong đám đông lên tiếng.

“Được, nếu anh thích.” Anh đáp với giọng của người chẳng mấy quan tâm đến hình thức.

Lúc Gourel gọi điện xong, người thợ khóa đã sắp thử hết các chìa mình có. Chiếc chìa cuối cùng đã mở được cửa. Gourel nhanh chóng bước vào.

Anh lập tức chạy đến nơi phát ra tiếng rên rĩ và vấp luôn vào người viên thư ký Chapman và anh hầu Edwards. Một trong hai người, Chapman, nhờ kiên nhẫn mà đã nói lỏng được dây bịt miệng một chút, rên lên những tiếng nghèn nghẹt, đứt đoạn. Người còn lại hình như vẫn đang thêm thiếp.

Hai người được cởi trói. Nhưng Gourel vẫn thấy sốt ruột. “Ông Kesselbach đâu?”

Anh chạy vào phòng khách. Ông Kesselbach bị trói nghiêng vào chiếc ghế bành ở gần bàn. Đầu ông gục xuống ngực.

“Ông ấy ngất mất rồi.” Gourel nói và bước lại gần ông. “Chắc ông ấy đã cố quá nên kiệt sức.”

Anh vội vàng cắt dây trói ở phần vai. Cả người ông Kesselbach đổ ập về phía trước. Gourel tóm lấy cánh tay ông và giật mình lùi lại, kêu lên kinh hãi: “Ông ấy chết rồi! Tay ông ấy lạnh như băng! Nhìn vào mắt ông ấy kìa!”

Có ai đó lên tiếng: “Đột quỵ, chắc chắn rồi... hoặc là bị đau tim.”

“Phải, không có dấu hiệu bị thương... Là chết tự nhiên.” Họ đặt thi thể lên xô pha và cởi quần áo nạn nhân ra.

Nhưng những đốm đỏ trên chiếc áo sơ mi màu trắng lập tức hiện ra; và ngay khi vạch áo ra, người ta liền thấy ngay: trên ngực nạn

nhân, ở vị trí trái tim có một vết rạch nhỏ, nơi đó ứa ra một dòng máu.

Và trên áo có ghim một tấm danh thiếp. Gourel cúi xuống. Là danh thiếp của Arsène Lupin, cũng dính đầy máu.

Sau đó, Gourel đứng thẳng người, nói với giọng rất rành mạch và đầy quyết đoán: “Một vụ án mạng!... Arsène Lupin!... Mau ra khỏi phòng, tất cả mọi người, mau rời khỏi hiện trường. Không một ai được ở đây, kể cả trong phòng ngủ... Đưa hai nạn nhân còn lại đi chỗ khác! Mọi người mau rời khỏi đây... Và đừng động vào bất cứ thứ gì... *Sếp đang trên đường đến!*”

## 4.

“Arsène Lupin!”

Gourel sửng sốt lặp lại hai từ định mệnh đó. Chúng văng lên trong óc anh như một hồi chuông báo tử. Arsène Lupin! Ông vua trộm cắp! Siêu đạo chích phi thường! Có lẽ nào?

“Không, không!” Anh lắc đầu. “Không thể nào, *vì hắn ta đã chết!*”

Chỉ có điều, liệu... hắn ta có thực sự đã chết?

Arsène Lupin!

Đứng bên thi thể nạn nhân, anh chết lặng thần thờ, cứ máy móc lật đi lật lại tấm danh thiếp trong con khiếp đảm, như thể anh vừa nhận được lời khiêu khích từ một hồn ma. Arsène Lupin! Anh phải làm sao đây? Hành động ư? Nghĩ ra phương sách để nghênh chiến.... Không không... Tốt hơn hết là không nên làm gì... Vội vàng đối đầu một địch thủ như vậy, kiểu gì anh cũng phạm sai lầm. Và lại, sếp đang trên đường đến đây rồi!

*Sếp đang trên đường đến!* Mọi triết lý tri thức của Gourel đều được tóm gọn trong câu nói ngắn ngủn đó. Một cảnh sát có năng lực, bền chí, gan dạ và kinh nghiệm, còn được trời phú cho sức

manh ngang ngựa dũng sĩ Hercules<sup>[3]</sup>, anh là kiểu người chỉ được việc khi có chỉ dẫn và hoàn thành tốt nhiệm vụ khi có lệnh. Tính thiếu chủ động đó lại càng trở nên tồi tệ hơn kể từ khi ông Lenormand lên thay ngài Dudouis làm Trưởng phòng Điều tra! Ông Lenormand là sếp, thật thế! Có ông, cuộc điều tra chắc chắn sẽ đi đúng hướng! Vì vậy, chắc chắn Gourel sẽ dừng lại ngay khi không có sếp đứng sau khích lệ nữa.

Nhưng sếp đang trên đường đến! Gourel lấy đồng hồ ra xem, nhằm tính mốc thời gian chính xác khi sếp anh có mặt. Giá mà mấy cảnh sát bên Sở Cảnh không nhanh chân hơn, giá mà ngài dự thẩm<sup>[4]</sup> - người chắc chắn phải tới - hay phía pháp y không đến và tìm được manh mối gì trước khi sếp anh có thời gian sắp xếp những điểm cốt yếu của vụ án trong đầu!

“Chà, Gourel, cậu đang mơ mộng gì vậy?”

“Sếp!”

Ông Lenormand vẫn còn trẻ, ấy là nếu quý độc giả chỉ chú ý đến vẻ mặt và đôi mắt sáng đằng sau cặp kính của ông; nhưng ông lại gần như là người cao tuổi khi quý độc giả ngó đến cái lưng còng, làn da khô và vàng như sáp, mái tóc cùng bộ râu màu muối tiêu, và toàn bộ dáng vẻ hom hem, luggish, ốm yếu của ông.

Với tư cách là ủy viên chính phủ, ông đã phải chịu bao gian khổ ở những bất nguy hiểm nhất nơi các vùng thuộc địa suốt một phần đời. Ở đó, ông nhận được những trận sốt thừa sống thiếu chết; rèn được ý chí bất khuất mặc cho thể chất suy yếu; tập được thói quen sống một mình, ít nói và lặng lẽ hành động; một chút yếm thế, ghét người; và đột ngột, ở tuổi năm mươi, do vụ án ba người Tây Ban Nha ở Biskra chấn động dư luận mà ông còn lãnh thêm cả một tai tiếng lớn.

Chuyện bất công ấy về sau cũng được sửa chữa; ông được chuyển thẳng đến Bordeaux, kể đến là được bổ nhiệm chức phó ở Paris, rồi sau khi ông Dudouis mất, ông lên nắm chức trưởng phòng điều tra. Và, ở từng vị trí, ông lại có những sáng kiến lạ lùng trong quá trình tổ tụng của mình, cùng sự tháo vát, năng lực độc đáo và mới mẻ; trên hết, khi phụ trách giải quyết bốn, năm vụ án gây xôn

xao dư luận gần đây, ông phá án vô cùng xuất sắc, đến nỗi tên ông còn được đưa ra so sánh với những vị thám tử nổi tiếng nhất.

Còn Gourel, anh không do dự. Anh là nhân viên cứng của sếp. Sếp quý anh vì tính ngay thẳng và cách phục tùng thụ động, anh coi trọng ông Lenormand hơn tất cả. Đối với anh, sếp là thần tượng là Đức Chúa vô ngộ<sup>[5]</sup>.

Ngày hôm đó, ông Lenormand có vẻ mệt mỏi hơn bình thường. Ông rũ rời ngồi xuống, làm hai vạt sau của chiếc áo khoác dài - loại áo khoác dài kiểu cũ, nổi tiếng với đường cắt lỗi thời và màu xanh ô liu - tể sang hai bên. Ông cởi chiếc khăn quàng cổ - chiếc khăn quàng cổ màu hạt dẻ cũng trứ danh không kém - rồi chống hai tay lên đầu gậy và nói: "Nói đi!"

Gourel kể lại tất cả những gì anh đã thấy, và tất cả những gì anh đã nghe. Anh kể vắn tắt, đúng theo thói quen mà sếp anh tập cho anh.

Nhưng khi anh đưa tấm danh thiếp của Lupin ra, ông Lenormand giật nảy mình.

"Lupin!" Ông kêu lên.

"Vâng, là Lupin. Con thú hoang đã trở lại rồi."

"Không sao, không sao cả." Ông Lenormand nói, sau một lúc trầm ngâm.

"Không sao cả, hẳn thế rồi." Gourel đáp. Anh rất thích chêm thêm lời của mình vào sau những câu nói hiểm hoi của vị cấp trên mà với anh chỉ có duy nhất một điểm đáng khiển trách là quá kiệm lời. "Không sao cả, vì cuối cùng sếp sẽ được so tài với một đối thủ xứng tầm... Và Lupin sẽ được dạy cho một bài học... Lupin sẽ tiêu đời... Lupin..."

"Tìm đi!" Ông Lenormand nói, phũ phàng cắt lời anh.

Nghe cứ như mệnh lệnh của người thợ săn ban ra cho chú chó của mình vậy. Quả thật, Gourel cũng lòng sục tìm manh mối với dáng vẻ của một chú chó ngoan, một sinh vật hoạt bát và thông minh, cần cù làm việc dưới sự quan sát của chủ nhân. Ông Lenormand trở gậy vào góc nhà, vào chiếc ghế bành, hệt như cách

người ta trở vào bụi cây hay lùm cỏ, và Gourel lao tới sục sạo trong “lùm cây”, “bụi cỏ” đó hết sức kĩ lưỡng tỉ mỉ.

“Không có gì hết ạ.” Viên cảnh sát nói sau một hồi tìm kiếm.

“Không có gì với cậu thôi!” Ông Lenormand càu nhàu.

“Ý tôi là như vậy... Thưa sếp, tôi biết rằng đối với ngài, có những vật còn nói chuyện được như người, như những nhân chứng thực sự. Tuy nhiên, vụ giết người này đã quá rõ ràng, ngài sẽ giải quyết nhanh chóng và chiến thắng Lupin.”

“Chỉ là giải quyết nhanh chóng thôi.” Ông Lenormand nói.

“Giải quyết nhanh chóng, vâng... Nhưng điều này là không thể tránh khỏi. Hắn sống như thế thì sớm muộn gì mà chẳng vướng vào tội ác nghiêm trọng. Ông Kesselbach hẳn đã phải tự vệ...”

“Không hề, vì ông ấy bị trói.”

“Đúng rồi.” Gourel bối rối nói. “Và điều đó cũng rất khó hiểu... Tại sao phải giết một địch thủ gần như đã không còn sức chống trả?... Nhưng chuyện đấy không quan trọng, giá mà hôm qua tôi tóm cổ hắn, khi chúng tôi mặt đối mặt ở ngưỡng cửa...”

Ông Lenormand đã ra ngoài ban công từ lúc nào. Rồi ông sang phòng ngủ của ông Kesselbach, căn phòng phía bên phải, kiểm tra các cửa sổ và cửa lớn. Các cửa này đều được đóng chặt.

“Lúc tôi vào, cửa sổ trong hai căn phòng này đều đóng cả.” Gourel nói.

“Đóng hẳn, hay chỉ khép tạm thôi?”

“Kể từ lúc đó, không ai động vào chúng hết. Chúng được đóng hẳn, thưa sếp...”

Tiếng người nói ồn ào khiến cả hai phải quay trở lại phòng khách. Ở đó, họ thấy bác sĩ pháp y đang khám nghiệm tử thi, và ngài Formerie - ngài dự thẩm. Ngài Formerie kêu lên: “Arsène Lupin! Tôi rất lấy làm mừng khi cuối cùng vận may cũng cho mình gặp lại tên khốn đó! Tôi sẽ cho hắn biết tay!... Lần này lại còn là một vụ giết người nữa chứ!... Đây là trận chiến giữa hai chúng ta, ngài Lupin ạ!”

Ngài Formerie không bao giờ quên vụ án chiếc vương miện của Công nương xứ Lamballe, hay cách Lupin đã lừa gạt ngài cách đây mấy năm. Vụ án ngày đó cho tới giờ vẫn còn khiến chồn pháp đình xôn xao không dứt. Người ta vẫn cười ngài về vụ đó, và bản thân ngài Formerie vẫn còn ghim phần uất trong lòng, mong được dịp trả thù sao cho thật hoành tráng.

“Tôi ác đã quá rõ ràng.” Ngài đồng dục tuyên bố. “Và chúng ta sẽ dễ dàng biết được động cơ của hắn. Vậy là tất cả đã... Ông Lenormand, chào ông... Rất vui khi gặp ông...”

Ngài Formerie chẳng lấy gì làm vui. Ngược lại, sự có mặt của ông Lenormand còn khiến ngài bức bối trong lòng, nhất là khi vị Trưởng phòng Điều tra kia còn chẳng buồn che giấu vẻ coi thường đối với ngài. Tuy nhiên, ngài dự thẩm vẫn đứng thẳng dậy, và nghiêm trang nói: “Thưa bác sĩ pháp y, vậy là ông ước tính nạn nhân đã tử vong cách đây khoảng mười hai tiếng đồng hồ, thậm chí có thể lâu hơn?... Tôi cũng có cùng ý kiến như vậy... Chúng ta hoàn toàn đồng tình với nhau... Còn công cụ gây án ở đây là gì?”

“Một con dao có lưỡi rất mỏng, thưa ngài dự thẩm.” Bác sĩ pháp y trả lời. “Ngài nhìn xem, lưỡi dao được lau bằng chính khăn tay của nạn nhân...”

“Phải rồi... phải rồi... Ta thấy rõ dấu vết đây... Giờ ta phải thẩm vấn thư ký và người hầu của ông Kesselbach. Tôi chắc chắn cuộc thẩm vấn sẽ giúp chúng ta làm sáng tỏ vụ việc.”

Chapman, được đưa về phòng riêng của mình ở bên trái phòng khách cùng Edwards, hiện đã bình phục sau biến cố. Anh khai chi tiết mọi sự việc xảy ra ngày hôm trước: những lo âu của ông Kesselbach, cuộc hẹn với người được gọi là ngài Đại tá, và cuối cùng là vụ hành hung mà họ là nạn nhân.

“A ha!” Ngài Formerie kêu lên. “Vậy là có một tên đồng phạm! Và anh còn nghe thấy tên của hắn... Anh nói là Marco nhỉ?... Điều này rất quan trọng đấy. Khi chúng tôi bắt được tên đồng phạm, chúng tôi sẽ tiến thêm được một bước rất lớn trong cuộc điều tra...”

“Phải, nhưng chúng ta chưa bắt được hắn.” Ông Lenormand đánh bạo nhận xét.



“Cứ để rồi xem... Lần lượt từng việc một... Vậy, anh Chapman này, gã Marco đó đã rời khỏi đây ngay sau khi cậu Gourel bấm chuông à?”

“Phải, chúng tôi nghe thấy tiếng hản ta bỏ đi.”

“Và sau khi hản đi, anh không nghe thấy gì nữa à?”

“Có... thỉnh thoảng thôi, nhưng không rõ lắm... Cửa đóng kín mà.”

“Anh đã nghe thấy tiếng động gì?”

“Tiếng người nói. Người đàn ông đó...”

“Cứ gọi hản tên hản ra, Arsène Lupin.”

“Arsène Lupin chắc chắn đã gọi điện thoại.”

“Tuyệt lắm! Chúng tôi sẽ thẩm vấn nhân viên khách sạn phụ trách liên lạc điện thoại. Thế còn sau đó, anh cũng nghe thấy tiếng hản đi ra ngoài chứ?”

“Hản vào trong này kiểm tra xem chúng tôi có còn bị trói không; khoảng mười lăm phút sau, hản cũng đi khỏi, đóng cả cửa chính lại.”

“Phải, ngay sau khi hản thực hiện tội ác. Tốt... Tốt lắm... Mọi thứ đều rất khớp với nhau... Sau đó thì sao?”

“Sau đó, chúng tôi không nghe thấy động tĩnh gì nữa... Đêm cứ thế trôi qua... Tôi mệt quá nên thiếp đi... Edwards cũng vậy... Mãi cho tới tận sáng nay...”

“Phải, tôi hiểu... Không tệ... Mọi thứ đều rất khớp với nhau...”

Tay ghi lại các chi tiết vừa điều tra, giọng điệu như liệt kê những chiến thắng mình giành được trước người lạ, ngài lẩm rầm với vẻ trầm ngâm: “Đồng phạm... điện thoại... thời điểm gây án... những tiếng động được nghe thấy... Tốt... Tốt lắm... Chúng tôi vẫn phải tìm động cơ gây án. Trong trường hợp này - vì thủ phạm là Lupin - động cơ đã quá rõ ràng. Ông Lenormand, ông không thấy bất kỳ dấu hiệu đột nhập nào, dù là nhỏ nhất sao?”

“Không!”

“Vậy thì, chúng đã cướp đồ cất trong người nạn nhân. Ta đã tìm được ví của ông ấy chưa?”

“Tôi để nguyên cái ví trong túi áo khoác của nạn nhân.” Gourel nói.

Cả đoàn lại kéo nhau vào phòng khách. Ngài Formerie thấy trong ví chỉ có danh thiếp và giấy tờ tùy thân.

“Lạ thật. Anh Chapman, anh có thể cho chúng tôi biết: Ông Kesselbach có mang theo tiền trong người không?”

“Có ạ, ngày hôm trước nữa, tức là thứ Hai, hôm kia, chúng tôi đến Ngân hàng Crédit Lyonnais, chỗ ông Kesselbach thuê một chiếc két sắt...”

“Két sắt ở Ngân hàng Crédit Lyonnais sao? Chà... chúng ta phải tới đó điều tra mới được.”

“Và, trước khi đi, ông Kesselbach có mở sổ, lấy ra chừng năm, sáu nghìn franc tiền mặt.”

“Hoàn hảo... Việc ấy đã cho chúng tôi sáng tỏ những điều chúng tôi muốn biết.”

Chapman tiếp tục: “Còn một điểm nữa, thưa ngài dự thẩm. Mấy ngày vừa qua, ông Kesselbach lúc nào cũng lo lắng, bồn chồn. Tôi đã trình bày với ngài nguyên nhân: Ông ấy có một kế hoạch nào đó mà ông ấy cực kỳ coi trọng. Ông Kesselbach có vẻ đặc biệt lo lắng về hai món đồ: Món thứ nhất là một cái hộp bằng gỗ mun, cái hộp này đã được ông ấy cất trong két an toàn ở Ngân hàng Crédit Lyonnais; món thứ hai là một chiếc ví nhỏ bằng da thuộc kiểu Maroc màu đen, trong đó, ông ấy cất một số giấy tờ.”

“Vậy chiếc ví đó ở đâu?”

“Trước khi Lupin đến, ông ấy đã cất nó vào túi du lịch, ngay trước mặt tôi.”

Ngài Formerie với lấy chiếc túi và lục tìm bên trong. Chiếc ví không có ở đó. Ngài xoa tay. “A, mọi thứ đều rất khớp với nhau!... Chúng ta đã biết thủ phạm, điều kiện và động cơ gây án. Vụ án này sẽ không mất thời gian đâu. Chúng ta tán thành mọi điểm rồi chứ, ông Lenormand?”

“Không có lấy một điểm!”

Một thoáng sửng sờ. Người bên Sở Cầm đã đến, và sau lưng anh ta, mặc cho các cảnh sát khác canh ở cửa, cả một đoàn ký giả, nhân

viên khách sạn vẫn cố tìm cách chen vào bên trong, họ đang tụ tập ở ngay bên ngoài phòng khách.

Dẫu ai cũng biết Trưởng phòng Điều tra vốn nổi tiếng thẳng tính - kiểu thẳng tính thường đi chung với thô lỗ và đôi khi còn khiến ông bị khiển trách nặng - nhưng câu trả lời thẳng tưng ấy vẫn làm mọi người phải sửng sốt. Nhất là ngài Formerie, ngài thấy bối rối kinh khủng.

"Nhưng..." Ngài nói. "Tôi chẳng thấy có gì phức tạp ở đây: Lupin chính là kẻ trộm..."

"Tại sao anh ta phải giết người?" Ông Lenormand vặn lại.

"Để ăn trộm chứ sao!"

"Xin ông thứ lỗi cho, lời khai của các nhân chứng chứng minh vụ trộm diễn ra trước vụ ám sát. Ông Kesselbach bị trói và bị bịt miệng trước, sau đó thì bị cướp. Vậy tại sao Lupin - vốn chưa bao giờ phạm tội giết người - lại đi sát hại một người hoàn toàn bất lực và đã bị cướp sạch từ trước chứ?"

Ngài dự thẩm đưa tay vuốt bộ ria mép dài màu vàng - cử chỉ quen thuộc khi ngài gặp phải một câu hỏi có vẻ hóc búa. Ngài đáp với giọng trầm ngâm: "Có vài câu trả lời cho thắc mắc ấy đấy..."

"Như thế nào kia?"

"Còn tùy... tùy vào những việc mà chúng ta chưa biết... Bên cạnh đó, chỉ có mâu thuẫn về bản chất động cơ. Những phần còn lại, chúng ta đều đồng thuận với nhau cả."

"Không!"

Câu phản đối lần này vẫn cụt lủn, lỗ mãng, gần như bất lịch sự; đến mức ngài dự thẩm sửng người, thậm chí không dám phản bác. Ngài đứng chết lặng trước người cộng sự kỳ lạ này. Cuối cùng, ngài nói: "Mỗi người chúng ta đều có giả thuyết riêng. Tôi rất muốn biết giả thuyết của ông."

"Tôi không có."

Vị Trưởng phòng Điều tra đứng dậy, từ người lên gậy chống, bước vài bước trong phòng khách. Xung quanh ông, ai nấy đều im lặng và tò mò khi thấy một ông già ốm yếu, hom hem áp chế những người khác bằng thứ uy quyền tuyệt đối mà họ phải tự giác phục tùng,

dầu chưa hề chấp nhận. Sau một hồi im lặng, ông nói: "Tôi muốn kiểm tra những căn phòng thông với phòng suite này."

Quản lý khách sạn cho ông xem sơ đồ tòa nhà. Phòng ngủ bên phải - phòng riêng của ông Kesselbach - chỉ có một lối ra duy nhất là hành lang nhỏ xíu của chính phòng suite này. Nhưng phòng bên trái - phòng ngủ của viên thư ký - lại thông với một phòng suite khác.

"Ta sang kiểm tra căn bên đó." Ông Lenormand nói.

Ngài Formerie không thể không nhún vai và cầu nhàu: "Nhưng cửa thông sang đây đều đã được chốt kĩ, còn cửa sổ thì bị khóa."

"Ta sang kiểm tra căn bên đó." Ông Lenormand nhắc lại.

Ông được người ta dẫn sang phòng suite liền kề. Căn phòng thông với phòng ngủ của viên thư ký là phòng đầu tiên trong số năm phòng được đặt trước cho bà Kesselbach. Sau đó, ông lại yêu cầu phía khách sạn đưa mình đến các phòng thông với phòng đó. Tất cả các cửa thông phòng đều bị khóa ở cả hai phía.

"Không có phòng nào trong số các phòng này có người ở sao?" Ông hỏi.

"Không một phòng nào."

"Thế chìa khóa các phòng này đâu?"

"Chìa khóa lúc nào cũng được chúng tôi cất dưới văn phòng."

"Vậy tức là không ai có thể vào được các phòng này?"

"Vâng, không một ai, ngoại trừ người bồi phòng phụ trách quét dọn."

"Xin hãy đưa anh ta đến."

Người bồi phòng, tên là Gustave Beudot, trả lời rằng ngày hôm trước, anh ta đã đóng hết cửa sổ của cả năm căn phòng theo chỉ dẫn chung.

"Vào lúc mấy giờ?"

"Lúc sáu giờ tối ạ."

"Và anh không thấy có điều gì bất thường?"

"Vâng, không có gì hết ạ."

"Thế còn sáng nay?"

"Sáng nay, tôi mở cửa sổ lúc khoảng tám giờ."

"Và anh cũng không thấy bất cứ điều gì?"

"Không, không có gì cả... A! Nhưng mà..."

Anh ta ngần ngại. Anh ta bị hỏi dồn và cuối cùng phải thú nhận: "À, tôi nhặt được một hộp thuốc lá gần lò sưởi ở phòng 420... Tôi định tối nay sẽ mang sang văn phòng."

"Anh có mang theo đây không?"

"Không ạ, tôi cất trong phòng của mình. Đó là một cái hộp làm bằng đồng thau. Một bên cất thuốc và giấy quăn, một bên cất diêm. Trên hộp có khắc hai chữ cái bằng vàng... chữ L và chữ M..."

"Anh nói sao?"

Chapman nghe thế liền bước tới. Anh có vẻ rất ngạc nhiên và hỏi người bồi phòng: "Anh nói đó là một hộp đựng thuốc lá bằng đồng thau à?"

"Đúng rồi."

"Có ba ngăn - để đựng thuốc lá, giấy và diêm... Thuốc lá Nga, sợi mảnh, đều, vàng óng?"

"Đúng thế."

"Anh về cầm đến đây đi... Tôi muốn nhìn tận mắt... cho chắc..."

Thấy Trưởng phòng Điều tra ra hiệu, Gustave Beudot liền chạy về phòng.

Ông Lenormand ngồi xuống, đưa cặp mắt sắc bén quan sát kĩ thảm trải sàn, bàn ghế và rèm cửa trong phòng. Ông hỏi: "Đây là phòng 420, đúng không?"

"Đúng!"

Ngài dự thẩm cười chế nhạo. "Tôi rất muốn biết ông đã thiết lập được mối liên kết nào giữa việc này với thảm kịch vừa rồi. Năm cánh cửa khóa kín ngăn cách chúng ta với căn phòng nơi Kesselbach bị sát hại."

Ông Lenormand chẳng buồn hạ mình mở miệng.

Thời gian cứ trôi qua. Gustave vẫn không thấy trở lại.

"Anh ấy nghỉ ở đâu vậy, ngài quản lý?" Trưởng phòng Điều tra hỏi.

“Ở lâu sáu.” Viên quản lý khách sạn đáp. “Phòng anh ấy ở mạn đường Judée, tức là ngay phía trên chúng ta. Giờ anh ấy vẫn chưa quay lại, thật lạ lùng quá!”

“Ngài có bằng lòng cử người lên phòng anh ấy xem sao không?”

Viên quản lý đích thân lên lầu sáu, Chapman cũng theo cùng. Mấy phút sau, anh ta quay lại, chỉ có một mình, chạy hơi hỏ, mặt đầy vẻ kinh hoàng.

“Sao vậy?”

“Chết rồi!”

“Bị giết?”

“Vâng!”

“A, trời đất quỷ thần ơi, lũ khốn này tinh ranh thật!” Ông Lenormand gầm lên. “Đi thôi, Gourel, cho khóa hết cửa khách sạn lại... canh phòng mọi lối ra... Còn ngài, ngài quản lý, phiền ngài dẫn chúng tôi lên phòng anh Gustave Beudot.”

Viên quản lý dẫn đường. Nhưng khi rời khỏi phòng, ông Lenormand cúi xuống và nhặt một mẫu giấy nhỏ xíu hình tròn lên. Ông đã để ý đến mẫu giấy đó suốt từ nãy đến giờ.

Đó là một cái nhãn có đường viền màu xanh lam, trên có ghi con số 813. Nhân cơ hội đó, ông cất luôn vào ví rồi đi cùng những người khác.

## 5.

Một vết đâm nhỏ ở lưng, giữa hai bả vai...

“Giống hệt vết thương trên ngực ông Kesselbach.” Bác sĩ pháp y nói.

“Đúng vậy!” Ông Lenormand nói. “Cùng hung thủ đã đâm ông Kesselbach và cũng cùng hung khí.”

Dựa vào tư thế của thi thể, nạn nhân bị tấn công bất ngờ khi đang khụy gối trước giường nằm để tìm chiếc hộp thuốc lá mà anh

ta cất ở đó. Cánh tay nạn nhân vẫn đang bị kẹp giữa nệm và giường, nhưng chiếc hộp thì không thấy đâu.

“Chiếc hộp đó chắc chắn phải nắm giữ nhiều bí mật về thủ phạm lắm đây.” Ngài Formerie rút rè đưa ra giả thuyết. Ngài không còn dám quả quyết như trước nữa.

“Tất nhiên rồi!” Trưởng phòng Điều tra nói.

“Dù sao đi nữa, chúng ta cũng đã biết hai chữ viết tắt, chữ L và chữ M. Nhờ hai chữ cái đó, cùng với những gì anh Chapman dường như đã biết, ta sẽ dễ dàng...”

Ông Lenormand giật nảy mình. “Chapman! Anh ta đâu rồi?”

Đoàn điều tra nhìn ra hành lang khách sạn, tìm giữa những nhóm người đang tụ tập đông đúc ngoài đó. Không thấy Chapman đâu.

“Anh Chapman đã đi cùng với tôi.” Viên quản lý nói. “Phải, phải, tôi biết, nhưng anh ta không xuống cùng ngài.”

“Đúng thế, vì tôi để anh ấy ở lại với thi thể mà.”

“Ngài để anh ấy lại ư?... Một mình à?”

“Tôi đã bảo anh ấy ở lại đây, đừng đi đâu hết.”

“Và không có ai ở xung quanh à? Ngài không thấy ai chứ?”

“Ngoài hành lang ấy ạ? Không hề!”

“Thế còn trên gác mái?... Hay, nhìn đây, chỗ khúc quanh này... không có ai trốn ở đó chứ?”

Ông Lenormand có vẻ rất kích động. Ông đi lên, đi xuống, mở cửa phòng. Thành linh, ông chạy vụt đi, rất nhanh - chẳng ngờ ông lại có thể nhanh nhẹn được như thế.

Ông rầm rập chạy một mạch xuống sáu tầng lầu, theo sau - cách một đoạn xa - là ngài dự thẩm. Ở tầng dưới cùng ông thấy Gourel đứng canh trước cửa chính.

“Có ai ra ngoài không?”

“Không, thưa sếp!”

“Còn cửa đằng kia, phía đường Orvieto thì sao?”

“Tôi cử Dieuzy canh ở đó rồi.”

“Nghiêm ngặt chứ?”

“Vâng, thưa sếp!”

Khách khứa tụ tập rất đông ở tiền sảnh khách sạn rộng lớn. Ai nấy đều lo lắng, luôn miệng xì xào, bàn tán về những phiên bản ít nhiều chính xác của vụ trọng án mà họ nghe được. Tất cả những người làm trong khách sạn đều được triệu tập qua điện thoại và đang lần lượt kéo xuống dưới sảnh. Ông Lenormand lập tức thăm vấn họ. Không một ai trong số đó cung cấp được thông tin cho ông, cho đến khi bà hầu phòng ở lầu năm xuất hiện. Khoảng mười phút trước đó, bà có đi ngang qua hai quý ông đang đi xuống bằng cầu thang dành cho người phục vụ ở giữa lầu năm và lầu bốn.

“Họ chạy xuống nhanh lắm. Người đi đầu nắm lấy tay người còn lại. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy hai quý ông này lại đi cầu thang của người phục vụ.”

“Bà có thể tả lại diện mạo của họ được không?”

“Người đi đầu thì không. Ông ta quay mặt ra ngoài. Ông ta gầy, tóc vàng, đội một chiếc mũ mềm màu đen... và mặc đồ đen.”

“Còn người kia?”

“Ồ, người kia là người Anh, mặt to, cạo râu nhẵn nhụi và mặc com lê kẻ ca rô. Ông ta không đội mũ.”

Những mô tả đó rõ ràng khớp với Chapman. Người phụ nữ nói thêm: “Ông ấy trông... ông ấy trông hơi buồn cười... như thể ông ấy bị điên vậy.”

Với ông Lenormand, những lời Gourel nói vẫn không đủ. Ông lần lượt hỏi những người trực cổng ở cả hai cửa vào khách sạn: “Anh biết anh Chapman chứ?”

“Vâng, thưa ngài, anh ấy vẫn thường trò chuyện với chúng tôi.”

“Các anh không thấy anh ta đi ra ngoài à?”

“Không, thưa ngài. Cả sáng nay, chúng tôi không thấy anh ấy đi ra.”

Ông Lenormand quay sang viên cảnh sát bên Sở Cảnh sát: “Thưa ngài Cảnh sát trưởng, bên ngài có bao nhiêu người ạ?”

“Bốn.”



“Thế thì không đủ. Gọi cho thư ký của ngài, bảo anh ta cho hết quân ở Sở sang đây. Và, thưa ngài Cảnh sát trưởng, xin hãy cho quân giám sát thật chặt chẽ tất cả mọi đường đi lối lại.”

“Nhưng còn...” Viên quản lý khách sạn lên tiếng phản đối. “...Còn khách của tôi thì sao?”

“Tôi không quan tâm đến khách của ngài, thưa ngài! Nhiệm vụ của tôi là trên hết; và nhiệm vụ của tôi là bằng bất cứ giá nào cũng phải bắt...”

“Vậy tức là ông nghĩ...” Ngài dự thẩm đánh bạo nói xen vào.

“Tôi không *nghĩ*, thưa ngài... Tôi chắc chắn tên hung thủ giết người của cả hai vụ án vẫn đang ở trong khách sạn.”

“Thế nhưng Chapman...”

“Cho đến thời điểm hiện tại, tôi không thể đảm bảo anh Chapman vẫn còn sống. Trường hợp nào đi nữa, đó là vấn đề tính bằng phút, bằng giây... Gourel, dẫn hai người đi lục soát tất cả các phòng trên lầu bốn... Ngài quản lý, cho một nhân viên của ngài đi cùng với họ... Còn các lầu khác, tôi sẽ tiến hành ngay khi có tiếp viện. Nào, Gourel, mau đi đi, và phải tập trung vào... Cậu đang săn một con mồi lớn đấy!”

Gourel và người của mình vội vàng chạy lên lầu bốn. Ông Lenormand vẫn ở dưới sảnh, gần văn phòng khách sạn. Lần này, ông không nghĩ đến việc ngồi xuống như mọi khi nữa. Ông đi đi lại lại từ lối vào chính đến lối vào ở mặt đường Orvieto, rồi quay về điểm xuất phát ở sảnh. Chốc chốc, ông ra lệnh: “Ngài quản lý, coi chừng nhà bếp, chúng có thể trốn qua lối đó... Ngài quản lý, hãy nói với quý cô trực điện thoại rằng cô ấy không được phép nổi máy cho bất kỳ ai trong khách sạn gọi ra ngoài. Nếu có điện thoại từ bên ngoài gọi vào, cô ấy có thể nổi máy cho họ với người được gọi, nhưng bắt buộc phải ghi lại tên của người đó. Ngài quản lý, lập cho tôi danh sách các vị khách của ngài có tên bắt đầu bằng chữ L hoặc chữ M.”

Ông nói thật to những lời đó, với giọng điệu mà người chỉ huy quân đội thường ra lệnh với cấp dưới, khi kết quả từ lệnh ban ra sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến trận chiến. Và đây cũng thực sự là một trận

chiến trường kỳ và khủng khiếp xảy ra trong một dinh thự đầy trang nhã kiểu Paris, giữa một nhân vật quyền lực là Trưởng phòng Điều tra và một kẻ thủ ác bí ẩn bị truy lùng, bị săn đuổi, gần như bị tóm đến nơi, nhưng lại quá xảo quyệt và tàn nhẫn.

Không khí căng thẳng khiến những người chứng kiến nghẹt thở, họ co cụm vào với nhau ở chính giữa sảnh, im lặng và thở hổn hển, run rẩy vì sợ hãi trước những tiếng động dù là nhỏ nhất, ám ảnh với hình ảnh ghê rợn của kẻ sát nhân. Hắn đang trốn ở đâu? Hắn sẽ ra mặt chứ? Hắn không phải là một trong số họ chứ? Không phải là người này hay người kia chứ....

Người ta căng thẳng đến mức nếu không có vị Trưởng phòng Điều tra ở đó, ắt sẽ xảy ra bạo loạn, người ta sẽ phá cửa và tràn ra khắp các nẻo phố. Sự có mặt của ông khiến mọi người trong khách sạn yên tâm và bình tĩnh. Người ta cảm thấy an toàn, giống như những hành khách trên con tàu được một thuyền trưởng dạn dày kinh nghiệm chỉ huy.

Mọi con mắt đều đổ dồn vào người đàn ông đeo mực kính, tóc hoa râm, khoác chiếc áo choàng màu ô liu và đeo chiếc khăn quàng cổ màu hạt dẻ, đang loanh quanh đi lại, lưng còng xuống, đôi chân run rẩy.

Thỉnh thoảng lại thấy một nhân viên phục vụ đi tìm kiếm cùng Gourel chạy xuống.

“Có gì mới không?” Ông Lenormand hỏi.

“Không, thưa sếp, chúng tôi không tìm thấy gì.”

Đã hai lần viên quản lý khách sạn cố nài ông cho nới lỏng việc canh gác ở hai cửa. Tình hình lúc này đã quá quắt lắm rồi. Văn phòng chật ních những khách có công việc cần ra ngoài hoặc đã đến lúc rời Paris đang lớn tiếng phản đối.

“Tôi không quan tâm.” Ông Lenormand nhắc lại.

“Nhưng tôi biết tất cả bọn họ mà.”

“Chúc mừng ngài.”

“Ngài đang lạm quyền đấy.”

“Tôi biết.”

“Người ta sẽ chứng minh rằng ngài đã sai.”

“Tôi hoàn toàn tin điều ấy.”

“Chính ngài dự thẩm...”

“Ông Formerie tốt nhất chớ có can thiệp! Ông ta nên lo việc của mình thì hơn: thẩm vấn những người làm việc ở đây - như ông ta vẫn đang làm bây giờ. Hơn nữa, việc này không can dự gì đến ông dự thẩm, đây là việc của cảnh sát. Đây là việc của tôi.”

Đúng lúc đó, một toán cảnh sát ủa vào khách sạn. Trưởng phòng Điều tra chia họ thành nhiều nhóm và lệnh cho họ lên lầu ba. Sau đó, ông nói với Cảnh sát trưởng: “Ngài Cảnh sát trưởng thân mến, tôi sẽ giao việc giám sát cửa ra vào lại cho ngài. Chớ mềm lòng, tôi cầu xin ngài. Tôi sẽ chịu trách nhiệm về bất cứ chuyện gì xảy ra.”

Rồi ông chạy vào thang máy, lên lầu hai.



Việc khám xét không hề dễ dàng, lại rất mất thời gian, vì người ta phải mở cửa toàn bộ sáu mươi phòng để kiểm tra mọi phòng tắm, mọi ngăn tủ, mọi góc ngách, xó xỉnh.

Thế mà vẫn không tìm thấy gì. Một tiếng đồng hồ sau, khoảng giữa trưa, ông Lenormand lục soát xong lầu hai; các nhóm khác tìm kiếm ở những tầng trên vẫn chưa xong, và cũng không phát hiện được gì.

Ông Lenormand do dự: Liệu tên sát nhân có rút lên trên gác mái không nhỉ?

Tuy vậy, ông vẫn quyết định xuống lầu khi nhận được thông báo: Bà Kesselbach cùng nữ hầu<sup>[6]</sup> của mình vừa đến. Edwards, người hầu cũ của chồng bà, đã nói cho bà về cái chết của ông Kesselbach.

Ông Lenormand tìm thấy bà Kesselbach trong một phòng khách: hoàn toàn suy sụp vì tin dữ bất ngờ, mắt không nhòa lệ nhưng mặt hoa chau lại vì đau khổ, thân liễu run rẩy, như thể bị co giật vì lên cơn sốt. Người thiếu phụ khá cao, tóc màu hạt dẻ; nàng có đôi mắt đen láy đẹp tuyệt trần, đôi mắt như được rắc đầy vàng, những hạt

vàng nho nhỏ, hệt như ánh sao lấp lánh trong đêm tối. Chồng nàng gặp nàng ở Hà Lan, nơi nàng ra đời. Nàng sinh trưởng trong một gia đình lâu đời có gốc gác Tây Ban Nha - dòng họ Amonti. Chàng thanh niên Kesselbach ngày đó yêu nàng ngay từ cái nhìn đầu tiên; và suốt bốn năm qua, duyên cầm sắt của hai vợ chồng - được đắp xây từ những yêu thương và hiến dâng từ cả hai phía, chưa lúc nào phai.

Ông Lenormand lên tiếng tự giới thiệu. Nàng ngẩng đầu nhìn ông nhưng không trả lời; ông cũng đành im lặng, bởi dường như, vẫn đang mù mịt trong con bồng hoàng vì tin dữ, nàng không hiểu những gì ông nói. Rồi, đột nhiên, nàng khóc nức nở và đòi được gặp chồng.

Ra ngoài sảnh, ông Lenormand gặp Gourel đang tất tả đi tìm mình. Vừa thấy ông, anh liền vội vàng đưa ngay cho ông chiếc mũ mình đang cầm trên tay.

"Sếp, tôi nhặt được cái này... Chắc hẳn ta sẽ biết chủ nhân của nó là ai, đúng không ạ?"

Đó là một chiếc mũ phớt mềm, màu đen. Bên trong không có lớp lót hay nhãn mác gì.

"Câu nhặt được nó ở đâu?"

"Trên chiếu nghỉ của cầu thang dành cho nhân viên phục vụ, ở lầu hai."

"Không tìm được gì ở các lầu khác à?"

"Không ạ! Chúng tôi đã tìm đủ mọi góc ngách. Chỉ còn lại mỗi lầu một thôi. Và chiếc mũ này chứng tỏ rằng gã nọ đã xuống tận dưới này rồi. Chúng ta sắp tìm được hắn rồi, thưa sếp."

"Tôi cũng nghĩ thế."

Đến chân cầu thang, ông Lenormand bỗng dừng lại.

"Câu lên gặp ngài Cảnh sát trưởng và truyền lại cho ngài ấy lệnh của tôi: Phải cử hai cảnh sát, có súng, đứng canh ở chân cầu thang bốn tầng lầu trên kia. Được phép bắn, nếu cần. Cậu phải hiểu rõ điều này, Gourel ạ: Nếu không cứu được Chapman và nếu gã kia trốn thoát, tôi sẽ thôi việc. Tôi đã phí phạm thời gian hơn hai tiếng đồng hồ rồi."

Ông đi lên cầu thang. Trên lầu một, ông thấy hai viên cảnh sát bước ra từ một căn phòng, có nhân viên khách sạn dẫn đầu.

Hành lang vắng tanh. Các nhân viên khách sạn không dám lang thang ở đó. Có những khách thuê dài hạn tự nhốt mình trong phòng; vì thế, cảnh sát phải gõ cửa rất lâu và phải xưng danh mới được người ta mở cửa cho.

Tiếp tục đi xa hơn, ông Lenormand trông thấy một nhóm cảnh sát đang lục soát trong phòng cất thực phẩm, và ở cuối hành lang dài, ông thấy một tốp đông người hơn đang chuẩn bị rě. Lối rě đó có các phòng nhìn ra đường Judée.

Bất thành lĩnh, ông nghe thấy tiếng những người đó hét lên thất thanh; và họ vội vàng chạy tới trước.

Ông cũng vội vã chạy theo.

Tốp cảnh sát dừng lại ở giữa lối đi. Dưới chân họ, chắn ngang lối, mặt úp xuống thảm, là một xác người.

Ông Lenormand cúi xuống, đỡ lấy đầu của cái xác không hồn.

"Chapman." Ông thì thào. "Anh ta chết rồi."

Ông kiểm tra thi thể nạn nhân. Một chiếc khăn lụa trắng quấn quanh cổ. Ông tháo khăn. Những vết đỏ xuất hiện; và ông thấy chiếc khăn này dùng để giữ một miếng bông dày bịt đằng sau gáy. Miếng bông sũng máu.

Vẫn là một vết thương nhỏ như hai vụ trước, một vết đâm rất gọn, thẳng tay và tàn nhẫn.

Ngài Formerie và Cảnh sát trưởng nhận được thông báo, lập tức chạy đến.

"Có kẻ nào chạy ra không?" Trưởng phòng Điều tra hỏi. "Không có gì sao?"

"Không, thưa ngài!" Cảnh sát trưởng đáp. "Có hai cảnh sát canh ở chân mỗi cầu thang rồi."

"Có khi hă đã chạy lên trở lại chẳng?" Ngài Formerie nói.

"Không!... Không!"

"Nhưng phải có người thấy hă chứ..."

"Không... Án mạng đã xảy ra được một lúc lâu rồi... Tay nạn nhân lạnh cóng... Vụ giết người xảy ra gần như ngay kế tiếp vụ

trước... Ngay lúc hai người xuống đây bằng cầu thang dành cho nhân viên phục vụ."

"Nhưng như vậy phải thấy thi thể từ sớm rồi chứ! Ông nghĩ mà xem, có tới năm mươi người qua lại chỗ này suốt hai giờ đồng hồ qua."

"Lúc đó, thi thể đâu có ở đây."

"Vậy thì nó ở đâu?"

"Sao kia? Làm sao tôi biết được?" Trưởng phòng Điều tra gắt. "Ngài cũng tự đi mà tìm đi, làm theo tôi đây này! Đứng đây nói chuyện thì tìm được gì?"

Ông giận dữ vỗ bàn tay co quắp vào đầu gậy; và ông đứng đó, mắt dán chặt vào thi thể nạn nhân, im lặng trầm ngâm suy nghĩ. Cuối cùng, ông nói: "Ngài Cảnh sát trưởng xin vui lòng đưa nạn nhân vào một phòng trống. Ta phải gọi bác sĩ pháp y tới. Ngài quản lý, ngài có thể mở cửa tất cả các phòng dọc hành lang này giúp tôi không?"

Phía bên trái có ba phòng ngủ và hai phòng khách hợp thành một phòng suite. Phòng này trống không - ông Lenormand đã kiểm tra kĩ. Phía bên phải, có bốn phòng đơn. Hai phòng trong đó đã có khách thuê, lần lượt là ông Reverdat và một người Ý, Nam tước Giacomici, cả hai đều đã ra ngoài từ trước. Trong căn phòng thứ ba, họ thấy có một bà cụ người Anh sống độc thân vẫn còn đang nằm trên giường. Còn ở căn phòng thứ tư là một người Anh đang bình thản vừa đọc sách vừa hút thuốc; chẳng thềm bận tâm đến tiếng ồn ào ngoài hành lang. Anh ta là Thiếu tá Parbury.

Các cuộc tìm kiếm và thăm vấn đều không đem lại kết quả nào. Trước đó, bà cụ người Anh không nghe thấy gì ngoài tiếng hét thất thanh của những viên cảnh sát: không có tiếng vật lộn, không có tiếng kêu thét vì đau đớn, cũng không một tiếng cãi vã; Thiếu tá Parbury cũng vậy.

Đã thế, người ta cũng chẳng phát hiện được manh mối đáng ngờ nào, không một vệt máu, không một dấu vết nào cho thấy Chapman bất hạnh đã từng bị lôi vào một trong những căn phòng này.

“Lạ lùng thật!” Ngài dự thẩm lẩm bẩm. “Hết sức lạ lùng...” Và ngài ngây thơ thú nhận: “Càng ngày tôi càng thấy rồi... Một loạt chuyện xảy ra ở đây phần nào vượt tầm suy luận của tôi... Ông nghĩ thế nào, thưa ông Lenormand?”

Ông Lenormand vốn bản tính, nghe thấy thế bèn nộ khí xung thiên, đang sắp tuôn ra một tràng đầy những lời cay độc thì Gourel hộc tốc chạy đến, thở hổn hển.

“Sếp ơi!” Anh nói không ra hơi. “Chúng tôi tìm thấy cái này... ở tầng dưới... trong văn phòng khách sạn... trên ghế...” Đó là một cái gói kích thước vừa phải, bọc bằng vải dày màu đen.

“Đã có ai mở ra chưa?” Trưởng phòng Điều tra hỏi.

“Rồi ạ, nhưng khi thấy những thứ bên trong, chúng tôi liền gói lại y như cũ... buộc cũng rất chặt, như sếp đang thấy bây giờ đây.”

“Mở ra cho tôi.”

Gourel tháo lớp vải gói ra, bên trong là một chiếc quần dài và một chiếc áo khoác bằng vải dệt từ lông cừu màu đen. Rõ ràng, những món đồ này bị xếp lại rất vội, nhìn mấy nếp nhăn trên vải là biết. Ở giữa là một chiếc khăn dính đầy máu đã được nhúng nước, rõ ràng là để xóa dấu tay đã lau vào đó. Bọc bên trong chiếc khăn là một con dao găm bằng thép, chuôi dát vàng. Dao cũng nhuộm máu đỏ, máu của ba mạng người bị một bàn tay vô hình đâm chết chỉ trong vòng vài tiếng đồng hồ, giữa đám đông ba trăm người thường xuyên qua lại trong một khách sạn rộng lớn.

Edwards, người hầu của ông Kesselbach xấu số, ngay lập tức nhận ra con dao của chủ mình. Ngày hôm trước, trước khi bị Lupin tấn công Edwards đã nhìn thấy con dao đó đặt trên bàn.

“Ngài quản lý!” Trưởng phòng Điều tra nói. “Lệnh phong tỏa được dỡ bỏ. Gourel, hãy đi thông báo cho anh em cảnh sát rời vị trí ở cửa.”

“Vậy ông cho rằng Lupin đã thoát được ra ngoài?” Ngài Formerie hỏi.

“Không! Hung thủ của ba vụ giết người mà chúng ta vừa phát hiện vẫn đang ở trong khách sạn, nấp trong một căn phòng nào đó, hay nói đúng hơn, hẳn đang trà trộn vào những vị khách ngoài sảnh

hoặc trong khu vực tiếp tân. Theo tôi thấy, hẳn ngụ trong khách sạn này.”

“Không thể nào! Với lại, hẳn thay quần áo ở đâu? Và hẳn đang mặc loại quần áo gì lúc này?”

“Tôi không biết, nhưng tôi đang nói lên một sự thật hiển nhiên.”

“Và ông cứ để hẳn đi sao? Hẳn sẽ lẳng lặng bước ra ngoài, tay đút túi quần, thản nhiên như không đấy!”

“Vị khách nào bước ra ngoài với tư thế đó, không mang theo hành lý và không quay trở lại, chính là hung thủ. Ngài quản lý, xin vui lòng đi cùng tôi xuống văn phòng. Tôi muốn xem kỹ danh sách khách lưu trú của ngài.”

Dưới văn phòng, ông Lenormand thấy có một vài lá thư gửi cho ông Kesselbach. Ông đưa hết cho ngài dự thẩm. Còn có một bưu phẩm vừa được bên dịch vụ bưu chính Paris mang đến. Giấy gói bưu phẩm có chỗ bị rách, ông Lenormand thoáng thấy một chiếc hộp nhỏ bằng gỗ mun có khắc tên Rudolf Kesselbach. Thấy hiếu kỳ, ông mở bưu phẩm ra xem. Trong hộp có những mảnh gương vỡ, rõ ràng, chiếc gương đã từng được gắn vào phía trong nắp hộp. Trong đó còn có danh thiếp của Arsène Lupin.

Nhưng có một chi tiết dường như khiến vị Trưởng phòng Điều tra phải giật mình. Ở bên ngoài, dưới đáy hộp có dán một cái nhãn nhỏ viền màu xanh lam, giống với cái nhãn ông nhặt được trong căn phòng ở lầu bốn - nơi người ta tìm thấy hộp thuốc lá, và nhãn này cũng có số 813.



## CHƯƠNG 2: ÔNG LENORMAND RA TAY

### 1.

“Auguste, mời ngài Lenormand vào.”

Người tiếp tân trở ra, vài giây sau, anh ta đưa Trưởng phòng Điều tra vào trong.

Trong phòng riêng của Thủ tướng ở quảng trường Beauvau lúc bấy giờ có ba người: ngài Valenglay nổi tiếng, lãnh đạo đảng cấp tiến suốt ba mươi năm qua, hiện đang là Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ; ngài Testard, Tổng Chương lý, và Giám đốc Sở Cảnh sát, Delaume.

Các ngài Giám đốc Sở Cảnh sát và Tổng Chương lý vẫn ngồi nguyên trên ghế như suốt buổi đàm luận dài với Thủ tướng. Tuy nhiên, ngài Valenglay lại đứng dậy, bắt tay với Trưởng phòng Điều tra và nói bằng giọng hết sức thân mật: “Lenormand thân mến, tôi chắc chắn ông biết lý do tại sao tôi cho gọi ông đến đây.”

“Vì vụ án Kesselbach ư?”

“Đúng!”



Vụ án Kesselbach! Không một ai không nhớ vụ án Kesselbach bị thảm đó: Không chỉ những tình tiết chính của vụ án, mớ bòng bong ông Lenormand phải lao tâm khổ tứ, mà ngay cả những sự cố nhỏ nhất xảy ra. Tấn thảm kịch đã làm tất cả mọi người nhốn nháo suốt thời gian qua. Và không một ai không nhớ những xô xao náo động

mà vụ án đó đã thổi bùng lên ở Pháp lẫn bên ngoài biên giới nước Pháp. Chưa hết, còn một điều nữa khiến dư luận sục sôi hơn cả ba vụ giết người bí ẩn kia, thậm chí hơn cả tính dã man đáng ghê tởm của vụ thảm sát, hơn tất thảy mọi điều: Đó chính là sự tái xuất - có thể nói là tái sinh - của Arsène Lupin.

Arsène Lupin! Đã hơn bốn năm qua, không ai nghe nói gì về anh ta, kể từ ngày bí mật hết sức lạ lùng và đầy sửng sốt về Cây Kim Rồng được giải đáp, kể từ ngày anh ta khuất vào trong đêm tối, trên lưng là thi hài người anh ta yêu, theo sau là bà vú già Victoire của anh ta, ngay trước mắt Herlock Sholmès và Isidore Beautrelet.

Kể từ ngày đó, nói chung, người ta tin rằng anh ta đã chết. Đó là câu chuyện do phía cảnh sát đưa ra. Cảnh sát không tìm ra dấu vết của tay kỳ phùng địch thủ, nên đã điềm nhiên vui anh ta dưới đất sâu.

Tuy vậy, vẫn có một số người cho rằng anh ta còn sống. Họ cho rằng anh ta đã rửa tay gác kiếm, quy ẩn giang hồ, vui thú điền viên cùng vợ con. Lại có những người khác khẳng định rằng lòng nặng trĩu nỗi đau và chán ngán với những phù phiếm của thế gian, anh ta đã lánh đời trong một tu viện dòng Cîteaux<sup>[7]</sup>.

Thế mà lại một lần nữa, anh ta lù lù xuất hiện trước công chúng, tiếp tục nhõn nhợ ngoài vòng pháp luật và không ngừng bày trò để chống đối xã hội! Arsène Lupin lại là Arsène Lupin, một Arsène Lupin huyền ảo, vô hình, táo bạo, phi thường, khiến bao người rối trí những khi xuất hiện. Nhưng lần này, tiếng thét kinh hoàng đã vang lên. Arsène Lupin đã xuống tay giết người! Tội ác mà anh ta gây ra man rợ, tàn ác, nhẫn tâm, bất chấp đạo lý đến mức huyền thoại về người anh hùng đầy trắc ẩn, một siêu đạo chích hào hiệp và đa cảm khi cần, phải đột ngột nhường chỗ cho hình ảnh mới về một con quái vật tàn bạo, khát máu và hung ác. Đám đông ghê tởm và sợ hãi thần tượng cũ của mình, thậm chí cảm xúc đó còn dữ dội hơn cả những gì họ từng thể hiện khi còn ngưỡng mộ Lupin vì cái duyên và sự hóm hỉnh rất tự nhiên của anh ta.

Và sự phẫn nộ của đám đông hoang loạn ngay tức khắc chĩa vào phía cảnh sát. Ngày xưa, người ta chỉ cười nhạo. Người ta tha thứ cho Sở Cầm khi họ bị tên tội phạm xoay như chong chóng vì họ tự

chui đầu vào rọ. Nhưng câu chuyện cười ấy lại dài quá; và trong lửa giận bùng bùng, dư luận đòi chính quyền phải chịu trách nhiệm vì những tội ác mà họ không ngăn chặn nổi.

Cơ thịnh nộ bùng nổ trên báo chí, tại các cuộc họp, trên đường phố và thậm chí trong chính hạ viện, đến nỗi chính phủ cũng phải lo lắng và cố gắng xoa dịu cơn kích động của công chúng bằng mọi cách.

Tình cờ làm sao, ngài Thủ tướng Valenglay vốn rất quan tâm tới mọi vấn đề của phía cảnh sát lại có thú vui theo sát nhiều vụ án khác nhau với Trưởng phòng Điều tra - một người độc lập và có nhiều đức tính mà ngài coi trọng. Ngài cho mời Giám đốc Sở Cảnh sát và Tổng Chương lý tới gặp, sau đó lại mời ông Lenormand đến văn phòng.



"Phải, Lenormand thân mến của tôi ạ, chính là vì vụ Kesselbach. Nhưng trước khi nói về việc đó, tôi phải nhờ ông chú ý đến điểm này... một điểm có thể nói là đặc biệt làm phiền ngài Giám đốc Sở Cảnh sát. Ngài Delaume, ngài sẽ giải thích cho ông Lenormand đây chứ?"

"Ồ, ông Lenormand đây hoàn toàn hiểu rõ vấn đề đó mà." Vị Giám đốc Sở Cảnh sát đáp, giọng điệu nghe chừng cũng có chút độ lượng đối với cấp dưới của mình. "Chúng tôi đã thảo luận về việc ấy rồi. Tôi cũng đã nói với ông ấy những suy nghĩ của mình về hành vi không được đúng mực lắm của ông ấy ở khách sạn Palace. Nói chung, dư luận đang rất căm phẫn.

Ông Lenormand đứng dậy, lấy trong túi ra một tờ giấy và đặt lên bàn.

"Giấy gì thế này?" Ngài Valenglay hỏi.

"Đơn xin thôi việc của tôi, thưa Thủ tướng."

Ngài Valenglay giật nảy mình. "Cái gì? Xin thôi việc? Những lời phê bình chân tình của ngài Giám đốc Sở Cảnh sát dành cho ông

chắc chắn không hề có ý gì nặng nề, đúng không, Delaume? Không có gì nặng nề hết! Thế mà ông lại thấy tự ái hay sao? Lenormand thân mến, ông phải thừa nhận rằng mình nhạy cảm quá đi thôi! Thôi, nhét tờ giấy kia lại vào túi đi, rồi tới đây nói chuyện nghiêm túc nào.”

Vị Trưởng phòng Điều tra lại ngồi xuống, và ngài Valenglay vừa bắt ngài Giám đốc Sở Cảnh sát đang lộ rõ vẻ bất bình ra ngoài mặt phải im, vừa nói: “Tóm lại, ông Lenormand ạ, đây là vấn đề: Lupin tái xuất giang hồ khiến chúng tôi thấy phiền lòng. Tên khốn đó đã cười nhạo chúng ta lâu quá rồi. Chuyện ấy quả thực đã từng rất buồn cười, và thú thật, về phần tôi, chính tôi là người đầu tiên phá lên cười. Nhưng giờ đây, đó đã không còn là một chuyện đáng cười nữa. Đây là một vụ sát nhân. Chúng ta có thể nhin được Arsène Lupin, miễn là hắn còn khiến công chúng yêu thích. Nhưng bây giờ, hắn đã giết người, không nhin gì nữa!”

“VẬY, thưa ngài Thủ tướng, ngài có yêu cầu gì ạ?”

“Chúng tôi có yêu cầu gì à? Ồ, đơn giản lắm. Đầu tiên là bắt hắn và sau đó là cái đầu của hắn.”

“Tôi có thể hứa với ngài về việc bắt được anh ta, không sớm thì muộn thôi, nhưng đầu của anh ta thì không.”

“Sao? Nếu hắn bị bắt, hắn nhất định phải ra tòa vì tội giết người, hắn chắc chắn sẽ bị tuyên có tội... và lên đoạn đầu đài là điều không thể tránh khỏi.”

“Không!”

“Sao lại không?”

“Vì Lupin không giết người.”

“Hả? Ông điên rồi, Lenormand. Vậy chắc mấy thi thể trong khách sạn Palace toàn là chuyện bịa! Và chẳng có vụ giết người nào!”

“Có, nhưng không phải Lupin làm.”

Vị Trưởng phòng Điều tra khẳng định chắc nịch điều đó với phong thái hết sức điềm tĩnh và giọng đầy quả quyết. Tổng Chương lý và Giám đốc Sở Cảnh sát phản đối tức thì. Nhưng ngài Valenglay lại nói: “Lenormand ạ, hắn là ông sẽ không bao giờ đưa ra giả thuyết ấy nếu không có lý do nghiêm túc?”

“Đây không phải là giả thuyết.”

“Vậy ông có bằng chứng nào không?”

“Có hai bằng chứng, hai bằng chứng về bản chất luân lý. Tôi đã nói điều đó ngay từ đầu, trước cả khi ngài dự thẩm và báo chí làm tình hình thêm căng thẳng. Đầu tiên, Lupin không giết người. Tiếp đến, tại sao anh ta lại phải giết người, khi ta đều thấy mục đích của anh ta là trộm cắp, và anh ta đã đạt được mục đích đó? Anh ta có gì phải sợ trước một người đã bị trói và bịt miệng chứ?”

“Tốt lắm! Nhưng còn những sự việc đã xảy ra thì sao?”

“Những việc đó không hề đi ngược lại với lý lẽ và logic; hơn nữa, những việc đã xảy ra vẫn khớp với lập luận của tôi. Lupin xuất hiện trong căn phòng nơi hộp thuốc lá được tìm thấy để làm gì? Mặt khác, bộ quần áo màu đen mà chúng tôi tìm thấy, rõ ràng là của kẻ sát nhân, không hề vừa vặn với vóc người của Arsène Lupin.”

“Vậy tức là ông biết hẳn à?”

“Không! Nhưng Edwards đã nhìn thấy anh ta, Gourel cũng đã nhìn thấy anh ta; và người họ nhìn thấy không phải là người mà bà hầu phòng đã gặp ở cầu thang dành cho nhân viên phục vụ, vừa đi vừa kéo tay Chapman.”

“Vậy ý ông là...”

“Ý ngài muốn nói đến sự thật phải không thưa Thủ tướng? Nó, hoặc ít nhất là sự thật mà tôi biết, là thế này. Vào thứ Ba, ngày Mười sáu tháng Tư, có một người - Lupin - đã đột nhập vào phòng của ông Kesselbach vào khoảng hai giờ chiều...”

Một tràng cười lớn cắt ngang lời ông Lenormand. Tràng cười phát ra từ Giám đốc Sở Cảnh sát.

“Để tôi nói cho ông hay, ông Lenormand, ông đang quá vội vàng nói ra những nhận định mà ông cho là chính xác đấy. Đã có bằng chứng cho thấy vào lúc ba giờ chiều ngày hôm đó, ông Kesselbach tới Ngân hàng Crédit Lyonnais và đi xuống hầm để vào phòng trữ két an toàn. Chữ ký của ông ấy trên sổ đăng ký đã khẳng định điều này.”

Ông Lenormand kính cẩn đợi cho đến khi cấp trên nói xong. Rồi ông tiếp tục, chẳng buồn trả lời những câu công kích kia: “Khoảng

hai giờ chiều, Lupin, được một đồng phạm tên Marco giúp đỡ, đã trói ông Kesselbach lại, cướp hết số tiền ông ấy mang trên người, và ép ông ấy tiết lộ mã kết sắt của mình ở Ngân hàng Crédit Lyonnais. Ngay sau khi lấy được mã kết sắt, Marco lên đường. Hắn tới gặp tên đồng phạm thứ hai. Tên này có nhiều điểm hao hao ông Kesselbach - và để cho giống ông ấy hơn, hắn ăn mặc tương tự như ông ấy, còn đeo một cặp kính gọng vàng nữa. Hắn là người đã tới Ngân hàng Crédit Lyonnais, giả chữ ký của ông Kesselbach, vét sạch những thứ cất trong két rồi quay ra, đi cùng với Marco. Ngay sau đó, Marco lập tức gọi cho Lupin. Khi ấy, Lupin biết chắc chắn ông Kesselbach không lừa mình, và mục đích của chuyến viếng thăm đó đã đạt được, anh ta liền rời khỏi hiện trường."

Ngài Valenglay có vẻ do dự. "Phải, phải... chúng tôi thừa nhận... Nhưng tôi rất ngạc nhiên khi thấy một kẻ như Lupin lại quá mạo hiểm vì những món đồ có giá trị khiêm tốn như vậy: vài đồng bạc lẻ và mấy thứ - hiện vẫn chỉ là giả thuyết - được cất trong két."

"Lupin đâu chỉ muốn lấy đi những thứ đó. Anh ta muốn có được chiếc ví da thuộc cất trong túi du lịch, hoặc là chiếc hộp bằng gỗ mun cất trong két sắt. Anh ta đã lấy được chiếc hộp gỗ mun, vì anh ta đã gửi lại chiếc hộp rỗng. Vì thế, cho đến lúc đó, anh ta đã biết, hoặc mới biết qua, ông Kesselbach đang mưu tính chuyện gì, và ông ấy đã nói chuyện đó với thư ký của mình vài giây trước khi qua đời."

"Vậy chuyện ông ấy đang mưu tính là chuyện gì?"

"Tôi không biết chính xác. Giám đốc văn phòng thám tử tư, Barbareux - người được ông Kesselbach chia sẻ bí mật đó - cho tôi biết ông ấy đang tìm kiếm một người tên là Pierre Leduc có vẻ là một quý tộc thất thế. Tại sao và làm thế nào mà việc tìm được người này lại gắn liền với thành bại của những gì ông Kesselbach đang tính toán thì tôi không biết."

"Tốt lắm!" Ngài Valenglay nói. "Vậy là xong phần Arsène Lupin. Ông Kesselbach bị trói, bị lột sạch tiền... nhưng vẫn còn sống!... Chuyện gì đã xảy ra trong quãng thời gian từ lúc Lupin bỏ đi đến khi cảnh sát phát hiện ra ông Kesselbach đã chết?"

"Nhiều giờ kể từ lúc đó trôi qua nhưng không có chuyện gì xảy ra cả, mãi cho đến khuya. Có người đã đột nhập vào phòng lúc khuya."

“Bằng cách nào?”

“Qua phòng 420, một trong các phòng mà ông Kesselbach đặt. Kẻ đó rõ ràng đã đánh được chìa của phòng này.”

“Nhưng...” Giám đốc Sở Cảnh sát kêu lên. “Tất cả các cửa thông giữa phòng đó với phòng suite của ông Kesselbach đều được cài kỹ; và có tận năm chốt!”

“Vẫn còn cái ban công.”

“Ban công?”

“Phải, cả tầng đấy, phòng nào cũng có ban công cả, phía đường Judée.”

“Thế còn khoảng cách giữa chúng thì sao?”

“Ai lanh lợi đều trèo qua được hết. Người của chúng tôi đã thử rồi. Tôi cũng tìm được dấu vết.”

“Nhưng tất cả các cửa sổ trong phòng ông Kesselbach đều đóng chặt, và sau khi xảy ra vụ án, cửa sổ vẫn đóng nguyên. Điều này đã được khẳng định.”

“Ngoại trừ cửa sổ ở phòng anh thư ký Chapman. Cửa đó chỉ được khép vào thôi chứ không cài chốt, tôi đã đích thân kiểm tra.”

Lần này, hình như ngài Thủ tướng hơi run rẩy. Những lập luận ông Lenormand vừa trình bày nghe rất chặt chẽ, rất thuyết phục, lại có nhiều dữ kiện vững chắc củng cố thêm. Ngài hỏi tiếp, độ quan tâm ngày càng tăng cao: “Nhưng gã đó đến với mục đích gì?”

“Tôi không biết.”

“A, ông không biết sao?”

“Cũng như tôi không biết tên hắn vậy.”

“Vậy tại sao hắn lại giết người?”

“Tôi không biết. Đó vẫn là một bí ẩn. Cùng lắm thì chúng ta có quyền được giả định rằng hắn không đến với ý định giết người, mà cũng chỉ nhằm mục đích lấy những giấy tờ cất trong cái ví da thuộc và chiếc hộp gỗ mun; và tình cờ, hắn gặp kẻ thù trong tình thế mất hết khả năng tự vệ nên đã giết ông ấy.”

Ngài Valenglay thì thào: “Phải, nói đúng ra, chuyện này hoàn toàn có khả năng... Vậy, theo ông, hắn đã tìm được chỗ giấy tờ ấy

chưa?”

“Hắn không tìm được chiếc hộp, bởi vì chiếc hộp không có ở đó; nhưng hắn lại tìm thấy cái ví da thuộc kiểu Maroc màu đen nằm ở đáy túi du lịch. Thế là, cả Lupin và... kẻ kia đều rơi vào cùng một tình thế: Cả hai đều biết những điều giống nhau về mưu đồ của ông Kesselbach.”

“Thế có nghĩa là...” Thủ tướng kết luận. “... Hai người họ sẽ đối đầu với nhau.”

“Chính xác! Và cuộc chiến bắt đầu. Tên sát nhân thật sự đã nhận được danh thiếp của Arsène Lupin và ghim nó vào thi thể nạn nhân. Tất cả những gì người ngoài nhìn thấy đều chống lại Arsène Lupin... Thế là Arsène Lupin trở thành kẻ sát nhân.”

“Đúng rồi... đúng rồi!” Ngài Valenglay nói. “Tính toán của hắn xem chừng khá chính xác.”

“Và kế hiểm đó đã thành công...” Ông Lenormand tiếp tục. “...Nếu không có một chuyện rất bất lợi cho hắn xảy ra. Không biết lúc trên đường tẩu thoát hay trên đường đột nhập vào nhà, tên giết người thật sự đã đánh rơi hộp thuốc lá của mình trong phòng 420, và anh bồi phòng Gustave Beudot nhặt được hộp thuốc ấy. Do đó, khi biết mình bị phát hiện hoặc sắp bị phát hiện...”

“Làm thế nào hắn biết được chuyện ấy?”

“Làm thế nào ấy à? Ồ, là nhờ ngài dự thẩm Formerie chứ sao! Ông ta điều tra vụ án mà lại để cửa mở toang hoác. Chắc chắn tên giết người đã trà trộn vào các trợ lý, nhân viên khách sạn và ký giả tụ tập bên ngoài. Những người đó chứng kiến từ đầu đến cuối cảnh ông ta thẩm vấn Gustave Beudot và nghe hết lời khai của anh chàng tội nghiệp. Và khi ngài dự thẩm bảo Beudot lên gác mái, chỗ anh ta nghỉ để lấy chiếc hộp, kẻ thủ ác đã bám theo và ra tay. Vậy là có thêm nạn nhân thứ hai!”

Nghe tới đó, không một ai phản đối gì nữa. Tấn thảm kịch tại khách sạn Palace như đang được tái hiện ngay trước mắt họ, rất chân thực, rất khả dĩ, hợp lý tới mức khiến ai nấy đều sững sờ.

“Thế còn nạn nhân thứ ba?” Ngài Valenglay hỏi tiếp.



“Tự nạn nhân đem mình nộp mạng cho tên vô lại. Không thấy Beudot quay lại, Chapman tò mò muốn tự mình kiểm tra hộp thuốc lá đó nên đã cùng viên quản lý khách sạn lên lầu. Anh ta bị kẻ sát nhân làm cho bất ngờ, bị hấn lôi đi và đưa vào một trong những phòng đơn của khách sạn. Và thế là, đến lượt anh ta bị sát hại.”

“Nhưng tại sao anh ta lại để yên cho kẻ mà anh ta biết rõ là hung thủ sát hại ông Kesselbach và Gustave Beudot lôi đi như thế được?”

“Tôi không biết, cũng không biết căn phòng nào là nơi hấn gây ra tội ác, cũng không đoán được tên thủ phạm đã trốn thoát bằng cách thần kỳ nào.”

“Người ta có nói gì đó về hai cái nhãn màu xanh.”

“Đúng thế, một cái được tìm thấy trên chiếc hộp Lupin gửi trả; một cái do chính tôi tìm thấy, và chắc chắn, cái nhãn đó rơi ra từ cái ví da thuộc mà tên giết người đã lấy đi.”

“Vậy?...”

“Tôi không nghĩ chúng mang ý nghĩa gì đặc biệt. Thứ có ý nghĩa ở đây chính là con số 813 mà ông Kesselbach đã viết lên đó. Đã xác định được đó chính là chữ viết tay của ông ấy.”

“Vậy con số 813 là thế nào?”

“Đó là một bí ẩn.”

“Thế...”

“Tôi chỉ có thể nhắc lại rằng tôi không biết.”

“Ông không có nghi vấn gì à?”

“Không! Tôi cử hai người dưới quyền tới ở một phòng trong khách sạn Palace, cùng tầng nơi tìm được thi thể của Chapman. Theo lệnh tôi, họ theo dõi tất cả các khách lưu trú trong khách sạn. Hung thủ không nằm trong số những người đã trả phòng.”

“Chẳng lẽ không có ai gọi điện tới trong thời gian xảy ra những vụ giết người hay sao?”

“Có! Có người từ bên ngoài gọi điện vào cho Thiếu tá Parbury, một trong bốn người thuê phòng ở hành lang lầu một.”

“Và cái ông Thiếu tá Parbury này thì sao?”

“Tôi có cho người theo dõi anh ta. Cho đến nay, không có báo cáo gì bất lợi cho anh ta cả.”

“Vậy ông định sẽ điều tra theo hướng nào?”

“Ồ, hướng điều tra của tôi rất cụ thể. Theo tôi thấy, hung thủ nhất định phải là một trong số bạn bè, người quen của gia đình Kesselbach. Hẳn bám theo họ, nắm được các thói quen của họ, lý do ông Kesselbach có mặt ở Paris; chí ít, hẳn đã sinh nghi về tầm quan trọng của những kế hoạch mà ông Kesselbach đang ấp ủ.”

“Vậy tức là hẳn vốn không phải loại đầu trộm đuôi cướp à?”

“Không, không! Một ngàn lần không! Dẫu thủ đoạn thực hiện tội ác đặc biệt tinh vi và táo tợn, nhưng đều là vì hoàn cảnh đưa đẩy. Tôi nhắc lại, chúng ta phải điều tra những người có quan hệ với ông bà Kesselbach. Bằng chứng chính là hung thủ giết ông Kesselbach ra tay với Gustave Beudot chỉ vì anh bồi phòng giữ chiếc hộp thuốc lá, và hạ sát Chapman vì anh thư ký biết nó tồn tại. Hãy nhớ lại cảm xúc của Chapman lúc ấy: Chỉ mới nghe mô tả về chiếc hộp thuốc lá, Chapman đã lập tức hiểu ra bi kịch. Nếu anh ta nhìn thấy hộp thuốc lá đó, chúng tôi sẽ thu thập được đầy đủ thông tin. Tên sát thủ, dù có là ai đi nữa, hoàn toàn hiểu rõ điều đó: Hẳn phải giết Chapman để diệt khẩu. Thế là chúng tôi chẳng biết được thêm điều gì hết, ngoài hai chữ viết tắt L và M.”

Ông ngẫm nghĩ một lúc và nói: “Thêm một bằng chứng nữa, và bằng chứng này sẽ là câu trả lời cho một trong những thắc mắc của ngài, thưa ngài Thủ tướng: Ngài tin rằng Chapman dễ dàng đi theo kẻ đó qua mấy tầng cầu thang và hành lang khách sạn nếu anh ta không biết hẳn từ trước ư?”

Những luận chứng được đưa ra dồn dập. Sự thật, hay ít nhất là sự thật khả dĩ, đang hiện ra ngày càng rõ nét hơn. Nhiều điểm trong vụ án, có lẽ còn là những điểm đáng chú ý nhất, vẫn còn mơ hồ. Nhưng đã có ánh sáng chiếu qua màn sương bí ẩn! Giờ đây, chỉ trừ động cơ gây án, các thính giả của ông Lenormand đã hiểu rõ một loạt chuyện xảy ra vào buổi sáng bi thảm hôm đó!

Không khí im lặng bao trùm phòng họp. Ai nấy đều trầm ngâm suy nghĩ, cố tìm ra những điểm chưa vững và lý lẽ để phản bác.

Cuối cùng, ngài Valenglay lên tiếng: "Lenormand thân mến của tôi, tất cả đều hoàn hảo. Ông đã thuyết phục được tôi... Nhưng, về cơ bản, chúng ta vẫn chưa tiến xa hơn được bước nào cả."

"Ý ngài là sao ạ?"

"Thì như những gì tôi vừa nói đó. Mục đích cuộc họp của chúng ta không phải là để phá án. Tôi chắc chắn kiểu gì rồi ông cũng sẽ giải đáp được toàn bộ bí ẩn của vụ án này thôi. Ngày hôm nay, chúng ta phải họp nhau lại là để tìm cách thỏa mãn yêu cầu của công chúng. Lúc này, tên sát nhân có phải là Lupin hay không; vụ án có hai, ba, hay chỉ một hung thủ: Những điều này vẫn không cho chúng ta biết tên của hung thủ hay bắt được hắn. Và công chúng vẫn cứ tiếp tục ấp ủ cái ấn tượng tai hại rằng luật pháp chẳng có tích sự gì."

"Tôi có thể làm gì?"

"Thỏa mãn công chúng."

"Nhưng tôi thấy những lời giải thích này đã đủ..."

"Đấy chỉ là lời nói thôi! Công chúng muốn hành động cơ! Chỉ có một điều khiến công chúng hài lòng: bắt được người!"

"Chết tiệt! Chết tiệt! Ta không thể tóm đạ một người được!"

"Thế vẫn hơn là không bắt được ai." Ngài Valenglay phá lên cười và nói. "Nào, nghĩ kĩ đi. Ông có nghi ngờ gì Edwards, người hầu của Kesselbach không?"

"Hoàn toàn không. Và lại... Không, thưa Thủ tướng điều đó rất nguy hiểm và lỗ bịch; tôi chắc chắn chính ngài Tổng Chương lý đây... Chỉ có hai người mà chúng ta có quyền bắt giữ mà thôi: hung thủ giết người - tôi không biết hắn là ai - và Arsène Lupin."

"Vậy thì?"

"Bắt Arsène Lupin thì không có gì phải bàn cãi... hoặc chí ít, việc ấy cần thời gian, cần một loạt phương sách... mà tôi chưa có thời gian để suy tính, vì tôi vốn nghĩ Lupin đã rửa tay gác kiếm... hoặc đã chết rồi."

Ngài Valenglay nhấp nhấp chân, bộc lộ vẻ thiếu kiên nhẫn của một người lúc nào cũng thích những mong muốn của mình được thực hiện ngay lập tức.

“Tuy nhiên... tuy nhiên... Lenormand thân mến ạ, việc này rất cần thiết... Cũng rất cần thiết cho chính ông... Ông biết rõ, và tôi cũng biết rõ, rằng ông có những kẻ thù rất mạnh... và rằng nếu tôi không có mặt... Nói tóm lại, Lenormand ạ, ông không được rút khỏi vụ này như vậy đâu. Ông định làm gì với những tên đồng phạm? Vụ trộm đâu chỉ có mỗi Lupin... Còn có Marco, còn có một tên khốn cái trang thành ông Kesselbach đi xuống hầm của Ngân hàng Crédit Lyonnais nữa kia mà.”

“Ngài sẽ hài lòng khi bắt được hãn phải không, thưa ngài Thủ tướng?”

“Tôi có hài lòng không ấy à? Chà, tôi nên nghĩ là tôi có.”

“Vậy cho tôi tám ngày.”

“Tám ngày! Nhưng vấn đề này không thể tính bằng ngày được, Lenormand thân mến ạ, ta phải tính bằng giờ!”

“Ngài cho tôi bao nhiêu giờ, thưa Thủ tướng?”

Ngài Valenglay rút đồng hồ ra và cười khùng khục. “Tôi sẽ cho ông mười phút, Lenormand thân yêu của tôi ạ.”

Trưởng phòng Điều tra tự lấy đồng hồ của mình ra, điềm tĩnh nhấn mạnh từng từ một: “Thế là nhiều hơn bốn phút rồi, thưa ngài Thủ tướng.”

## 2.

Ngài Valenglay sững sốt nhìn ông. “Nhiều hơn bốn phút? Ý ông là sao?”

“Thưa ngài Thủ tướng, ý tôi là ngài cho tôi hãn mười phút thì nhiều quá. Tôi chỉ cần sáu thôi, không hơn một phút.”

“Ồ, nghe này Lenormand... Nếu ông nghĩ đây là lúc để đùa...”

Trưởng phòng Điều tra tiến đến bên cửa sổ và ra hiệu cho hai người đàn ông đang đi lòng vòng ngoài sân.

Rồi ông quay lại. "Thưa ngài Tổng Chương lý, ngài bằng lòng ký lệnh bắt giữ một người tên Auguste-Maximin-Philippe Daileron, bốn mươi bảy tuổi chứ ạ? Ngài có thể bỏ qua phần nghề nghiệp."

Ông bước ra cửa. "Vào đi, Gourel. Cả anh nữa, Dieuzy."

Gourel bước vào trong, đi cùng là thanh tra Dieuzy.

"Cậu có mang theo còng không, Gourel?"

"Có, thưa sếp!"

Ông Lenormand tiến về phía ngài Valenglay. "Thưa Thủ tướng, mọi thứ đã sẵn sàng. Nhưng tôi khẩn thiết xin ngài từ bỏ việc bắt bớ này. Nó làm đảo lộn mọi kế hoạch của tôi, thậm chí còn có thể khiến các kế hoạch đó đổ bể; và sự thỏa mãn của công chúng - xét cho cùng - cũng chỉ là một sự thỏa mãn nhỏ nhặt. Bắt đồng phạm của Lupin sẽ khiến chúng ta có nguy cơ hoàn toàn hỏng việc."

"Ông Lenormand ạ, để tôi nhắc ông, ông chỉ còn tám mươi giây nữa thôi."

Vị Trưởng phòng Điều tra khó chịu lắm nhưng vẫn cố nhịn. Ông đi đi lại lại trong phòng, thì người lên gậy, ngồi phịch xuống với vẻ tức giận, cứ như ông đã định sẽ không nói thêm một lời nào nữa. Thế rồi, ông đột ngột lên tiếng: "Thưa Thủ tướng, người đầu tiên bước vào căn phòng này chính là người mà ngài muốn bắt... hoàn toàn trái với mong muốn của tôi, như tôi đã nói rõ với ngài."

"Còn mười lăm giây, ông Lenormand!"

"Gourel... Dieuzy... Người đầu tiên, các anh hiểu chưa? Ngài Tổng Chương lý, ngài đã ký trát chưa ạ?"

"Mười giây, ông Lenormand!"

"Ngài Thủ tướng ngài có bằng lòng bấm chuông không ạ?"

Ngài Valenglay bấm chuông.

Người tiếp tân xuất hiện ở ngưỡng cửa và chờ đợi.

Ngài Valenglay quay sang Trưởng phòng Điều tra. "Này, Lenormand, anh ta đang chờ lệnh của ông đấy... Anh ta phải đưa ai tới đây?"

"Không ai cả."

“Thế tên khốn mà ông đã hứa sẽ bắt cho chúng tôi thì sao? Hết sáu phút rồi đấy.”

“Đúng thế, nhưng tên khốn ấy ở đây rồi.”

“Ở đây á? Tôi không hiểu. Có ai vào phòng này đâu?”

“Xin ngài nhắc lại cho.”

“Ồ, tôi nói là... Này, Lenormand, ông đùa chúng tôi đấy à? Tôi nhắc lại là không có ai vào phòng này cả.”

“Trong căn phòng này có sáu người, thưa Thủ tướng; giờ là bảy. Thế tức là đã có người bước vào phòng.”

Ngài Valenglay giật mình. “Hả? Thật là điên rồ!... Ý ông muốn nói...”

Hai viên cảnh sát điều tra đứng giữa người tiếp tân và cánh cửa. Ông Lenormand bước đến gần người tiếp tân, đặt tay lên vai anh ta và nói lớn: “Nhân danh luật pháp, Auguste-Maximin-Philippe Daileron, Trưởng ban tiếp tân Bộ Nội vụ, anh đã bị bắt.”

Ngài Valenglay phá lên cười. “Ái chà! Trò đùa vui đấy! Vui thật đấy! Đúng là Lenormand quái quỷ! Số một đấy! Hay lắm, Lenormand ạ, đã lâu lắm rồi tôi không được cười một trận sảng khoái như thế.”

Ông Lenormand lại quay sang ngài Tổng Chương lý. “Thưa ngài Tổng Chương lý, ngài sẽ không quên nghề nghiệp của anh Daileron đây vào trát, phải không ạ? Trưởng ban tiếp tân Bộ Nội vụ.”

“À, hay lắm! Trời đất ơi! Hẳn là Trưởng ban tiếp tân của Bộ Nội vụ cơ đấy!” Ngài Valenglay vừa ôm bụng vừa nói không ra hơi vì trận cười rũ rượi vừa rồi. “Ái chà... Lenormand của chúng ta toàn nghĩ ra những điều người khác không nghĩ tới... Dư luận đòi phải bắt được người... Úi chà, thế là ông ta ném ai vào đâu dư luận nào? Là anh Trưởng ban tiếp tân của tôi... Auguste... một người hầu cận mầu mực! Chà, Lenormand, ông bạn thân mến, tôi biết ông có trí tưởng tượng trời phú, nhưng tôi không ngờ trí tưởng tượng của ông có thể bay xa đến mức này đấy! Táo tợn thật đấy!”

Ngay từ đầu buổi, Auguste đã đứng im, không nhúc nhích và có vẻ như không hiểu tí gì về chuyện đang diễn ra xung quanh. Gương mặt anh ta - gương mặt điển hình của một người hầu cận thạo việc,

trung thành, trung nghĩa - nom ngơ ngác hết sức. Anh ta nhìn những quý ông trước mặt, lần lượt từng người một, lộ rõ vẻ cố gắng tìm cách hiểu những lời các quý ông kia nói.

Ông Lenormand nói vài lời với Gourel. Anh đi ra ngoài ngay. Sau đó, tiến về phía Auguste, ông nói với giọng kiên quyết: "Không có cách nào thoát được đâu. Anh đã bị bắt. Khi đã thua, tốt nhất là hãy hạ bài xuống hết. Anh đã làm gì vào ngày thứ Ba?"

"Tôi ư? Chẳng làm gì. Tôi ở đây."

"Anh nói dối. Hôm đó là ngày nghỉ của anh. Anh đã đi vắng cả ngày."

"À vâng.... tôi nhớ rồi... Tôi có hẹn với bạn ở vùng ngoại ô... Chúng tôi đi dạo ở trong rừng."

"Bạn anh tên là Marco. Và anh đã xuống hầm Ngân hàng Crédit Lyonnais."

"Tôi á? Trời đất ơi!... Marco? Tôi không biết ai tên như thế."

"Thế còn đây? Anh biết thứ này chứ?" Trưởng phòng Điều tra lớn tiếng hỏi, gi một cặp kính gọng vàng sát dưới mũi anh ta.

"Không... chắc chắn là không... tôi không đeo kính..."

"Có đấy. Anh đeo kính khi tới Ngân hàng Crédit Lyonnais và tự nhận mình là ông Kesselbach. Những thứ này tôi tìm được trong phòng của anh, căn phòng anh thuê dưới tên Jérôme, số 5 đường Colisée."

"Phòng của tôi? Phòng của tôi ấy ạ? Tôi ngủ lại ở đây, trong văn phòng mà."

"Nhưng anh đã thay quần áo ở đó, để làm phần việc của mình trong băng Lupin."

Người kia đưa tay quệt vầng trán ướt đẫm mồ hôi. Mặt anh ta xám ngoét, miệng lắp bắp: "Tôi không hiểu... Ông toàn nói những điều... những điều..."

"Anh muốn hiểu rõ hơn à? Đây! Đây là thứ chúng tôi tìm thấy trong mớ giấy lộn bị anh ném vào thùng rác dưới bàn làm việc của anh trong phòng tiếp tân, ở ngay đây."

Ông Lenormand giở một tờ giấy có in tiêu đề thư của Bộ, trên đó chi chít những chữ ký, tuồng như tập viết: Rudolf Kesselbach.

“Chà, anh giải thích điều này thế nào đây, ngài tiếp tân táo tợn? Tập ký để giả chữ ký của ông Kesselbach, đây có phải là bằng chứng không?”

Một cú đấm ngay giữa ngực làm ông Lenormand loạng choạng. Auguste lao vội tới chỗ cửa sổ, trèo qua ban công và nhảy ra ngoài sân.

“Chết tiệt!” Ngài Valenglay gào lên. “Tên khốn kiếp!”

Ngài nhấn chuông, chạy tới cửa sổ, toan hô hoán. Ông Lenormand đềm tỉnh nói: “Đừng quá kích động như vậy, thưa ngài Thủ tướng...”

“Nhưng gã Auguste đê tiện đó...”

“Xin ngài bình tĩnh... Một giây thôi... Tôi đã biết trước kết cục... Thật ra, tôi còn mong như thế... Không còn lời thú tội nào rõ ràng hơn nữa.”

Thấy ông Lenormand đềm tỉnh như vậy, ngài Valenglay nguôi dần và về lại chỗ ngồi. Chỉ một lúc sau, Gourel bước vào, tay tóm chặt cổ áo của Auguste-Maximin-Philippe Daileron, *còn gọi là Jérôme*, Trưởng ban tiếp tân Bộ Nội vụ.

“Đưa hắn đi, Gourel.” Ông Lenormand nói, giọng y hệt một người thợ săn sai chú chó của mình mang con thú nó đang gặm trong mồm đi. “Hắn chịu yên mà đi theo chứ?”

“Hắn có cắn tôi mấy phát, nhưng tôi giữ chặt lắm.” Viên Hạ sĩ trả lời và đưa bàn tay to lớn, xương xẩu của mình ra.

“Tốt lắm, Gourel! Giờ hãy gọi xe và đưa tên này lên đồn. Nói lời từ biệt với ngài Thủ tướng đi, Jérôme.”

Ngài Valenglay vui ra mặt. Ngài xoa tay và cười lớn. Ngài thấy việc Trưởng ban tiếp tân của mình lại chính là một đồng phạm của Lupin là chuyện vừa lố bịch vừa thú vị vô cùng. “Giỏi lắm, Lenormand thân mến ạ; thật tuyệt vời! Nhưng ông đã làm thế nào mà điều tra ra vậy?”

“Ồ, bằng cách đơn giản nhất. Tôi biết được ông Kesselbach thuê công ty thám tử tư Barbareux tìm người, và Lupin giả làm người của



công ty đó để đến nhà ông ấy. Tôi lần theo hướng đó, và phát hiện ra rằng những bí mật giữa ông Kesselbach và Barbareux bị lộ thì chỉ có thể có lợi cho một người tên là Jérôme, bạn của một nhân viên trong công ty. Nếu ngài không ra lệnh cho tôi gấp rút giải quyết, tôi đã theo dõi được tay tiếp tân và bắt được Marco, kẻ đến là tóm gọn Lupin rồi."

"Ông sẽ tóm được bọn chúng, Lenormand ạ, chắc chắn thế. Và chúng ta sẽ được chứng kiến một vở tuồng ly kỳ nhất thế giới: cuộc đối đầu giữa Lupin và ông. Tôi đặt cược vào của ông."



Sáng hôm sau, các tờ báo đều đăng một bức thư như sau:

*"Thư ngỏ gửi tới ngài Lenormand, Trưởng phòng Điều tra.*

*Xin dành vạn lời chúc mừng của tôi cho quý ngài, cũng là người bạn thân mến, vì đã bắt được Jérôme - nhân viên tiếp tân. Ngài quả thật rất cao tay, hành sự kín kẽ và rất đáng nể trọng.*

*Tôi cũng dành vạn lời khen ngợi về cách ngài khéo léo chứng minh cho ngài Thủ tướng thấy tôi không phải là kẻ sát hại ông Kesselbach. Những lập luận của ngài đều rất rõ ràng, hợp lý, không thể bác bỏ, và hơn hết, hoàn toàn là sự thật. Như ngài đã biết, tôi không giết người. Cảm tạ ngài vì đã chứng minh điều đó ngay dịp vừa rồi. Được người đương thời và ngài đây quý trọng, thưa quý ngài và cũng là người bạn thân mến, là điều không thể thiếu với tôi.*

*Để đền đáp, xin hãy để tôi được hỗ trợ ngài trong việc truy lùng tên sát nhân tàn ác và giúp ngài một tay trong vụ án Kesselbach một vụ án rất thú vị. Xin hãy tin tôi, vụ án này thú vị và đáng quan tâm đến độ tôi đã quyết định rời khỏi nơi mình ẩn cư suốt bốn năm qua, nơi tôi an nhiên sống giữa những cuốn sách và chú chó Sherlock ngoan ngoãn của mình, đến nỗi tôi phải tập hợp lại anh em đồng đội và tái xuất giang hồ.*

*Cuộc sống có nhiều bước ngoặt thật bất ngờ xiết bao! Tôi, cộng sự của ngài, đã có mặt đây rồi! Tôi cam đoan với ngài, thưa quý*

*ngài và cũng là người bạn thân mến, chính bản thân tôi còn phải tự chúc mừng mình về điều đó, và tôi đánh giá rất cao sự ưu ái này của định mệnh.*

*Ký tên: Arsène Lupin.*

*Tái bút: Xin phép được nói thêm điều này - tôi chắc chắn rằng ngài sẽ chấp thuận thôi. Một quý ông từng có vinh dự được chiến đấu dưới ngọn cờ của tôi mà lại phải sống mòn trên đồng rơm ẩm ướt trong nhà tù của các ngài quả là không được hay và đúng đắn cho lắm. Vì vậy, tôi thấy mình có nghĩa vụ phải báo trước với ngài một tiếng: Năm tuần nữa, vào ngày Ba mươi một tháng Năm, tôi sẽ giành tự do cho anh Jérôme, người được tôi cất nhắc lên vị trí Trưởng ban tiếp tân Bộ Nội vụ. Ngài chớ quên ngày hẹn: Ngày Ba mươi một tháng Năm. - A. L."*

## CHƯƠNG 3: MỘT NGÀY LÀM VIỆC CỦA THÂN VƯƠNG SERNINE

### 1.

Căn hộ tầng trệt ở góc đại lộ Haussmann giao với đường Courcelles là nơi Thân vương Sernine sinh sống. Anh ta là một trong những thành viên xuất sắc nhất trong cộng đồng người Nga ở Paris, và tên anh ta luôn xuất hiện trong chuyên mục *Du lịch và Nghi dưỡng* trên báo.

Mười một giờ trưa. Thân vương bước vào phòng làm việc của mình. Anh ta mới ngoài ba mươi, chừng ba mươi lăm đến ba mươi tám, mái tóc nâu đã điểm vài sợi bạc. Nước da anh ta khỏe khoắn, bộ ria rậm, khỏe và tóc mai được cắt rất sát, hầu như không thấy vết trên làn da tươi tắn ở hai bên má.

Anh ta ăn mặc rất bảnh bao với chiếc áo khoác dài màu xám ôm lầy eo, bên trong là một chiếc áo gi lê màu trắng.

"Bắt đầu thôi!" Anh ta trầm trầm nói nhỏ. "Hôm nay sẽ nhiều việc lắm đây."

Anh ta mở cánh cửa dẫn vào một căn phòng lớn, bên trong có mấy người đang đợi sẵn. Anh ta nói: "Varnier có đó không? Vào đi, Varnier."

Một người nom như dân buôn bán nhỏ, vóc dáng béo lùn, chắc nịch, tướng đi rất vững chãi bước vào phòng theo lời Thân vương. Thân vương đóng cánh cửa lại sau lưng.

"Thế nào, việc tới đâu rồi, Varnier?"

"Mọi thứ đã sẵn sàng cho tối nay rồi, thưa ngài thủ lĩnh."

"Tốt lắm, báo cáo ngắn gọn cho tôi."

“Chuyện là thế này. Kể từ ngày chồng bị sát hại, bà Kesselbach, dựa theo tờ quảng cáo mà ngài đã ra lệnh gửi cho bà ấy, đã chọn lấy một nơi gọi là nơi ẩn cư dành cho các quý bà ở Garches để cư ngụ. Bà ấy sống ở căn cuối cùng trong bốn căn nhà nhỏ nằm tại cuối vườn. Ban quản lý dành bốn căn này cho các quý bà muốn được sống hoàn toàn cách biệt với những cư dân khác, căn này tên là Căn Nữ Hoàng.”

“Bà ấy có người nào theo hầu không?”

“Nữ hầu của bà ấy, Gertrude, là người đi cùng bà ấy đến khách sạn hôm xảy ra vụ án, và em gái của Gertrude, Suzanne. Bà ấy cho gọi cô này từ Monte-Carlo đến và cô ta làm hầu phòng cho bà ấy. Hai chị em Gertrude và Suzanne đều rất tận tụy với bà ấy.”

“Thế còn Edwards, người hầu của chồng bà ấy thì sao?”

“Bà ấy không giữ anh ta lại. Anh ta đã về quê rồi.”

“Bà ấy có gặp gỡ mọi người không?”

“Không hề! Bà ấy nằm bẹp trên ghế bành suốt cả ngày. Trông bà ấy ốm yếu lắm. Bà ấy khóc suốt. Ngày hôm qua, ngài dự thẩm có đến nhà bà ấy chừng hai tiếng đồng hồ.”

“Tốt! Thế còn cô gái trẻ kia thì sao?”

“Cô Geneviève Ernemont sống ở phía bên kia đường trong một con ngõ dẫn ra ngoài đồng vắng. Cô ở ngôi nhà thứ ba bên phải. Cô mở một trường học miễn phí dành cho trẻ em chậm phát triển. Bà của cô, bà Ernemont, sống cùng cô.”

“Theo như những gì anh viết cho tôi, cô Geneviève Ernemont và bà Kesselbach mới quen biết nhau?”

“Đúng vậy! Cô gái đến xin bà Kesselbach tài trợ cho trường học của mình. Chắc hẳn hai người họ quý mến nhau, vì bốn ngày vừa qua, họ đi chơi cùng nhau ở công viên Villeneuve, trong đó khu vườn của cụm Nhà Ẩn Cư là một phần phụ của công viên này.”

“Thường họ đi chơi lúc mấy giờ?”

“Từ năm đến sáu giờ chiều. Đúng sáu giờ, cô gái trẻ quay về trường học của mình.”

“Vậy là anh đã sắp xếp hết cả rồi?”

"Sáu giờ tối nay. Mọi thứ đã sẵn sàng."

"Sẽ không có ai ở đó chứ?"

"Không có ai ở công viên vào giờ đó cả."

"Rất tốt. Tôi sẽ tới đó. Anh lui được rồi."

Anh ta dẫn người nọ ra cửa rồi quay lại phòng và gọi: "Anh em nhà Doudeville."

Hai cậu trẻ tuổi bước vào, ăn mặc có hơi lố một chút, ánh mắt sắc sảo, gương mặt dễ nhìn.

"Chào Jean! Chào Jacques! Dưới Sở Cảnh sát có tin gì mới không?"

"Không có gì mấy ạ, thưa ngài thủ lĩnh."

"Ông Lenormand vẫn tin tưởng các cậu chứ?"

"Vẫn ạ. Bên cạnh Gourel, chúng tôi là những cảnh sát được ông ấy quý mến. Bằng chứng là ông ấy cho chúng tôi vào khách sạn Palace để theo dõi những người sống ở lâu một vào thời điểm Chapman bị ám sát. Sáng nào Gourel cũng đến, và chúng tôi báo cáo với anh ấy giống như những gì chúng tôi báo cáo với ngài."

"Rất tốt! Tôi nhất thiết phải nắm được tất cả những gì diễn ra và được nói ở Sở Cảnh sát. Chừng nào ông Lenormand còn tin tưởng các cậu, tôi còn nắm được quyền kiểm soát. Thế các cậu có tìm thấy manh mối hay bất cứ điều gì đáng ngờ trong khách sạn không?"

Jean Doudeville, người anh cả, đáp: "Bà cụ người Anh thuê phòng ở lâu một đã trả phòng rồi."

"Chuyện đó tôi không quan tâm lắm. Tôi biết hết về bà ấy. Nhưng tay hàng xóm của bà cụ, Thiếu tá Parbury thì sao?"

Hai anh em có vẻ ngỡ ngàng. Cuối cùng, một người trả lời: "Sáng nay, Thiếu tá Parbury đã yêu cầu phía khách sạn đưa hành lý của anh ta đến nhà ga phía bắc, gửi lên chuyến tàu 1250, và anh ta lái mô tô đi. Chúng tôi đã ở nhà ga lúc tàu lăn bánh. Tay Thiếu tá không đến."

"Còn chỗ hành lý kia thì sao?"

"Anh ta cho người lấy hành lý ở nhà ga."

"Ai lấy?"

“Một người gác cổng, người ta nói với chúng tôi như vậy.”

“Vậy là đã mất dấu tay nọ?”

“Vâng, đúng vậy!”

“Cuối cùng cũng ra!” Vị Thân vương kêu lên sung sướng.

Những người còn lại ngạc nhiên nhìn anh ta.

“Sao thế? Manh mối ở đó đấy!” Anh ta nói. “Ngài nghĩ vậy ă?”

“Chắc chắn. Hiện trường xảy ra vụ sát hại Chapman chỉ có thể là một trong những căn phòng ở hành lang này. Hung thủ giết ông Kesselbach đã đưa viên thư ký tới đó cho một tông phạm, hắn giết chết anh ta ở đó, thay quần áo cũng ở đó luôn; và khi kẻ sát nhân rời khỏi hiện trường tên đồng phạm liền kéo thi thể nạn nhân ra hành lang. Nhưng đồng phạm kiểu gì? Cách tên Thiếu tá Parbury biến mất chứng tỏ hắn ta có biết chuyện gì đó. Mau, mau gọi điện báo tin tốt này cho ông Lenormand hay Gourel cũng được. Sở Cảnh sát cần được biết tin này càng nhanh càng tốt. Những quý ông này và tôi đang bắt tay nhau.”

Anh ta dặn dò họ thêm mấy việc nữa, liên quan đến hai vai của họ: thanh tra cảnh sát phục vụ cho Thân vương Sernine, rồi cho họ lui.

Trong phòng chờ còn lại hai người khách. Anh ta gọi một người đến.

“Ngàn lần xin lỗi, thưa bác sĩ.” Anh ta nói. “Tôi xin nghe lệnh ngài đây. Pierre Leduc thế nào rồi ă?”

“Anh ta chết rồi.”

“Chà!” Thân vương Sernine nói. “Sau khi đọc thư ngài sáng nay, tôi nghĩ việc này rồi cũng xảy ra. Nhưng dù sao thì, anh chàng tội nghiệp không trụ được lâu...”

“Anh ta đã suy kiệt lắm rồi. Anh ta ngất, rồi đi luôn.”

“Anh ta không nói gì à?”

“Không!”

“Ngài có chắc chắn, kể từ ngày hai chúng ta cùng nhau đón anh ta dưới gầm bàn cà phê ở Belleville, không một ai trong phòng khám của ngài nghi ngờ anh ta chính là Pierre Leduc mà cảnh sát đang tìm

kiểm - Pierre Leduc bí ẩn mà ông Kesselbach muốn tìm được bằng mọi giá hay không?”

“Không một ai. Anh ta được nằm phòng riêng. Ngoài ra, tôi còn quần bằng kín bàn tay trái của anh ta để không ai nhìn thấy vết thương ở ngón út. Còn vết sẹo ở má thì đã bị râu che đi rồi.”

“Chính ngài đích thân chăm sóc anh ta chứ?”

“Đích thân tôi chăm! Và, theo chỉ dẫn của ngài, tôi đã tận dụng bất cứ lúc nào anh ta có vẻ tỉnh táo để tra hỏi. Nhưng tôi chỉ thu được mấy câu lấp bắp không ra đầu ra đũa gì cả.”

Thân vương trầm ngâm, miệng lẩm bầm: “Chết à?... Vậy là Pierre Leduc đã chết... Toàn bộ vụ Kesselbach hiển nhiên nằm cả ở chỗ anh ta, vậy mà... vậy mà anh ta biến mất khỏi thế gian này rồi... không một tiết lộ nào, không một lời gì về bản thân anh ta, về quá khứ của anh ta... Mình có nên dẫn thân vào cuộc phiêu lưu mà mình vẫn chưa hiểu một tí gì hay không? Hết sức nguy hiểm... mình có thể gặp tai họa...”

Anh ta suy nghĩ một lúc rồi kêu lên: “Ồ, đừng bận tâm! Mình sẽ vẫn tiếp tục theo đuổi vụ này. Chẳng có lý do gì mà Pierre Leduc chết thì mình phải từ bỏ cuộc chơi. Ngược lại nữa là khác! Và cơ hội này hấp dẫn quá đi thôi. Pierre Leduc đã chết! Pierre Leduc muôn năm!... Được rồi, ngài bác sĩ, ngài có thể về. Tôi sẽ gọi cho ngài trước giờ cơm tối.”

Bác sĩ ra về.

“Còn giờ, tới lượt ông, Philippe.” Sernine quay sang vị khách cuối cùng.

Đó là một người đàn ông nhỏ thó, tóc hoa râm, ăn mặc như một người hầu bàn trong khách sạn, nhưng là một khách sạn hạng sang, rất cao cấp.

“Thưa ngài thủ lĩnh!” Philippe bắt đầu lên tiếng. “Hắn ngài vẫn còn nhớ, tuần trước, ngài đã sai tôi vào làm người phục vụ trong khách sạn Deux-Empereurs ở Versailles để theo dõi một chàng trai trẻ.”

“Phải, tôi nhớ... Gérard Baupré. Chuyện với cậu ta sao rồi?”

“Cậu ta cùng đường rồi.”

“Vẫn suy nghĩ đen tối thế à?”

“Vâng! Cậu ta muốn tự tử.”

“Cậu ta nghiêm túc chứ?”

“Khá nghiêm túc. Tôi tìm thấy mẫu giấy viết bằng bút chì này lần trong đồng giấy tờ của cậu ta.”

“À!” Thân vương Sernine đọc mẫu giấy và nói. “Cậu ta viết thư tuyệt mệnh... và định tự tử ngay tối hôm nay!”

“Vâng thưa thủ lĩnh, cậu ta đã mua dây thừng và đóng một cái móc vào trần nhà. Thế nên, theo lệnh của ngài, tôi đã trò chuyện với cậu ta. Cậu ta tâm sự với tôi về những đau khổ của mình, và tôi khuyên cậu ta nên nói chuyện với ngài xem sao. “Thân vương Sernine giàu có lắm.” Tôi nói với cậu ta như vậy. “Ngài ấy rất hào phóng, có lẽ ngài ấy sẽ giúp được cậu.””

“Quá tuyệt vời. Vậy cậu ta sẽ tới chứ?”

“Cậu ta tới đây rồi.”

“Làm sao ông biết?”

“Tôi đã bám theo cậu ta. Cậu ta bắt xe lửa đi Paris, và ngay lúc này đây, cậu ta đang đi lên đi xuống đại lộ này đây. Cậu ta sẽ sớm quyết định thôi.”

Đúng lúc đó, một người hầu mang vào một tấm danh thiếp. Thân vương liếc nhìn tấm danh thiếp và nói với anh hầu: “Mời anh Gérard Baupré vào.”

Đoạn, anh ta quay sang nói với Philippe: “Ông hãy lánh vào phòng thay quần áo, ở đây này; cứ ngồi im nghe thôi, đừng động đây.”

Còn lại một mình, vị Thân vương lẩm bẩm: “Sao mình lại chần chừ nhỉ? Là số phận đã đưa cậu ta đến trước mặt mình...”

Vài phút sau, một thanh niên tóc vàng bước vào. Cậu gầy, dong dỏng cao, mặt hốc hác và mắt đỏ ngầu như đang lên cơn sốt. Cậu ngượng ngịu đứng ở ngưỡng cửa, ngập ngừng như một kẻ ăn xin muốn chìa tay ra xin bố thí mà lại không dám.

Cuộc trò chuyện cũng ngắn.

“Cậu là Gérard Baupré?”



“Dạ... vâng... là tôi ạ.”

“Tôi có vinh dự...”

“Chuyện là thế này, thưa ngài... Có người nói với tôi...”

“Ai kia?”

“Một người phục vụ trong khách sạn... Người ấy nói đã từng phục vụ cho ngài...”

“Xin hãy đi thẳng vào vấn đề...”

“Vâng....”

Cậu thanh niên khựng lại, thấy ngợp và sợ hãi trước thái độ cao ngạo của Thân vương. Thân vương bèn lên tiếng: “Nhưng, thưa cậu, hẳn đã có...”

“Vâng, thưa ngài, người đó nói với tôi rằng ngài rất giàu có... hào phóng... Và tôi nghĩ có thể ngài sẽ...”

Cậu khựng lại, không thể nói ra những lời khẩn cầu đầy nhục nhã được nữa.

Thân vương Sernine bước đến gần cậu.

“Cậu Gérard Baupré ạ, có phải cậu đã xuất bản tập thơ có tựa đề *Nụ cười của mùa xuân* không?”

“Vâng, vâng!” Mắt cậu thanh niên sáng hẳn lên. Cậu rối rít. “Ngài đã đọc chưa ạ?”

“Rồi... hay lắm, những vần thơ của cậu rất hay, rất đẹp... Chỉ có điều, cậu có định sống nhờ những gì chúng mang lại cho cậu không?”

“Chắc chắn rồi ạ... Không sớm thì muộn thôi...”

“Sớm hay là muộn? Tôi thấy chắc là muộn đấy! Và, trong khi chờ đợi, cậu đến hỏi xin tôi chút tiền để sống?”

“Chút tiền để mua thức ăn, thưa ngài.”

Thân vương Sernine đặt tay lên vai cậu thanh niên và lạnh lùng nói: “Nhà thơ không cần thức ăn, thưa cậu. Họ sống bằng những vần thơ và những giấc mơ. Hãy làm như họ. Vậy sẽ tốt hơn là đi xin một mẩu bánh mì.”

Cậu thanh niên run người vì lời xúc phạm. Cậu lẳng lặng bước nhanh ra cửa, không nói một lời.

Thân vương Sernine ngăn cậu lại. "Còn một việc nữa, thưa cậu. Cậu không còn chỗ nương tựa nào nữa?"

"Không một chỗ nào."

"Vậy cậu không định tính toán gì nữa ư?"

"Tôi vẫn còn một hy vọng. Tôi đã viết thư cho người thân, cầu xin ông ấy gửi cho tôi một chút gì đó. Hôm nay, tôi sẽ nhận được câu trả lời từ ông ấy. Đó là cơ hội cuối cùng của tôi."

"Và nếu cậu không nhận được hồi âm, cậu quyết định, ngay tối hôm nay sẽ..."

"Đúng, thưa ngài!"

Cậu nói đó được thốt lên một cách hết sức thẳng thắn và đơn giản.

Thân vương Sernine phá lên cười. "Lạy Chúa tôi, anh bạn trẻ, cậu mới hóm hỉnh làm sao! Và lời thú nhận chất phác quá đi mất! Sang năm, cậu sẽ quay lại gặp tôi chứ? Chúng ta sẽ lại nói về chuyện này tiếp... Thật tò mò, thật thú vị... và, trên hết, thật hài hước... Ha ha ha ha!"

Cả người rung lên bần bật vì cười, làm cái cúi chào và mọi cử động của anh ta đều bị ảnh hưởng theo, anh ta ra hiệu cho cậu ra về.

"Philippe!" Anh ta nói với người phục vụ khách sạn. "Ông nghe thấy hết chứ?"

"Vâng, thưa thủ lĩnh!"

"Gérard Baupré đang chờ một bức điện đến vào chiều nay, một lời hứa giúp đỡ..."

"Vâng, hy vọng cuối cùng của cậu ta."

"Cậu ta không được nhận bức điện đó. Nếu bức điện tới, hãy đem xé đi."

"Hay lắm, thưa thủ lĩnh!"

"Ở khách sạn chỉ còn mình ông chứ?"

"Vâng, còn đầu bếp nữa nhưng ông ta không ngủ lại khách sạn. Chủ khách sạn thì đi vắng rồi."

“Tốt lắm! Vậy chúng ta là chủ. Tối nay gặp lại, lúc mười một giờ. Ông lui được rồi.”

## 2.

Thân vương Sernine vào phòng và nhấn chuông gọi người hầu đến.

“Chuẩn bị mũ, găng tay và gậy cho tôi. Ngoài đó có xe chưa?”

“Rồi ạ, thưa ngài!”

Anh ta mặc quần áo, ra ngoài và bước lên một chiếc xe limousine lớn, rất tiện nghi. Xe chở anh ta về phía rừng Boulogne, đến nhà vợ chồng Hầu tước de Gastyne, nơi anh ta được mời tới dùng bữa trưa.

Hai giờ rưỡi chiều, anh ta từ biệt chủ nhà, rồi dừng lại ở đại lộ Kléber, đón lên xe hai người bạn và một vị bác sĩ. Ba giờ kém năm phút, họ đến công viên Các Hoàng Tử.

Ba giờ đúng, anh ta đấu kiếm với một thiếu tá người Ý tên là Spinelli. Ngay hiệp đầu tiên, anh ta đã chém được vào tai đối thủ. Và đến bốn giờ kém mười lăm, anh ta ghé vào câu lạc bộ Phố Cambon, rồi anh ta rời khỏi đó lúc năm giờ hai mươi, sau khi thắng được bốn mươi bảy nghìn franc.

Anh ta làm tất cả những việc trên chẳng chút vội vàng. Anh ta thông thả và lãnh đạm với một phong thái rất cao ngạo, cứ như thể những hoạt động sôi nổi đã đưa cuộc sống của anh ta vào một vòng xoáy điên cuồng gồm toàn công việc và đủ mọi sự kiện ồn ào là chuyện hết sức bình thường, là điều vẫn luôn xảy ra trong những ngày êm ả nhất của anh ta.

“Octave!” Anh ta nói với người tài xế. “Giờ chúng ta sẽ đến Garches.”

Lúc sáu giờ kém mười, anh ta đã thả bộ bên ngoài bờ tường cũ bao quanh công viên Villeneuve.



Dẫu bây giờ đã sụp đổ và hư hỏng nhiều chỗ, điền trang Villeneuve vẫn giữ được một nét gì đó của thời hoàng kim, khi Hoàng hậu Eugénie còn nghỉ lại đây. Với những cây cổ thụ, hồ nước và đường chân trời rợp bóng cây của khu rừng Saint-Cloud, cảnh quan nơi này luôn mang vẻ yêu kiều mà sâu muộn.

Một phần lớn của điền trang được hiến cho Viện Pasteur. Phần còn lại nhỏ hơn, được ngăn cách với phần kia bằng một không gian công cộng, tạo thành một cụm dinh thự khá lớn nằm gọn bên trong một vòng tường. Trong đó có khu Nhà Ẩn Cư, với bốn căn nhà nhỏ có vườn riêng biệt nằm xung quanh dinh thự chính.

“Đó là nơi bà Kesselbach sống.” Thân vương tự nhủ khi nhìn thấy mái của dinh thự và bốn căn nhà nhỏ ở phía xa.

Tuy nhiên, anh ta không tới đó, anh ta băng qua công viên và tiến về phía hồ nước.

Đột nhiên, anh ta khựng lại sau một lùm cây. Anh ta trông thấy hai cô gái đang tựa vào thành cây cầu bắc qua hồ nước.

“Varnier và người của anh ta chắc chắn đang ở đâu đó gần đây. Giỏi! Họ trốn kĩ thật đấy! Mình chẳng thấy họ đâu...”

Hai cô gái lúc này đang bước trên thảm cỏ, dưới tán cây đại thụ. Màu xanh của bầu trời hiện ra giữa những cành cây rung rinh trong làn gió nhẹ. Phảng phất đâu đó trong không khí là hương xuân và hương của những chồi non.

Trên những thảm cỏ dốc dẫn xuống mặt nước im lìm, hoa cúc, hoa violet, hoa thủy tiên, hoa linh lan, tất cả những bông hoa nhỏ của tháng Tư và tháng Năm đứng túm tụm lại với nhau, rải rác khắp mặt đất, hợp thành những chòm sao đủ mọi màu sắc. Mặt trời đã lặn xuống dưới đường chân trời.

Bất thành linh, ba người đàn ông bước ra từ một lùm cây, tiến đến chỗ hai cô gái.

Chúng bắt chuyện với họ. Hai bên nói gì đó với nhau. Các cô gái rõ ràng sợ hãi. Một tên tiến về phía cô gái thấp hơn và cố giật lấy

chiếc ví vàng cô đang cầm trên tay. Họ kêu lên, và ba gã đàn ông xông vào họ.

“Đến lúc ra tay rồi.” Thân vương nhủ thầm.

Và anh ta lao về phía trước. Chỉ mất mười giây, anh ta đã chạy đến gần mép nước. Thấy có người đến, ba gã đàn ông bỏ chạy.

“Liệu mà chạy đi, đồ khốn!” Anh ta cười khùng khục. “Lo mà chạy cật lực vào. Vị cứu tinh đến đây!”

Anh ta toan đuổi theo chúng. Nhưng một trong hai cô gái đã nài nỉ anh ta: “Ồi, thưa ngài, tôi van ngài... bạn tôi đã ngất đi.”

Cô gái thấp hơn đã ngã xuống cỏ, ngất lịm đi.

Anh ta vội dừng bước, lo lắng hỏi: “Cô ấy không bị thương chứ? Mấy tên khốn đó đã...”

“Không... không ạ... chỉ vì sợ... vì hoảng hốt quá thôi... Và lại, chắc ngài cũng hiểu... cô đây chính là bà Kesselbach...”

“Ồ!” Anh ta nói.

Anh ta lấy ra một lọ muối ngửi dùng để giúp người bị ngất tỉnh lại. Cô gái trẻ hơn vội cầm lấy, đưa lên mũi bạn mình ngay. Anh ta nói thêm: “Nhắc viên thạch anh tím lên, đó là nút chặn... Cô sẽ thấy có một cái hộp có chứa mấy viên thuốc. Cho bà đây ngậm một viên... Chỉ một thôi, không được hơn... Thuốc này mạnh lắm.”

Anh ta nhìn cô gái trẻ đang chăm sóc bạn mình. Cô có mái tóc vàng, ăn mặc giản dị, gương mặt dịu dàng và đoan trang, với nụ cười làm sáng bừng mọi đường nét, ngay cả khi cô không hé miệng.

“Đây là Geneviève.” Anh ta thầm nghĩ. Và anh ta xúc động nhắc lại: “Geneviève... Geneviève...”

Trong lúc đó, bà Kesselbach cũng dần hồi tỉnh. Ban đầu, nàng kinh ngạc, tưởng như không hiểu. Rồi dần dần, nàng nhớ lại, cảm ơn người đã cứu mình bằng cách khế cúi đầu.

Anh ta cúi mình thật thấp và nói: “Xin cho phép tôi được tự giới thiệu... Tôi là Thân vương Sernine...”

Nàng nói bằng giọng yếu ớt: “Tôi không biết phải làm sao để tỏ lòng biết ơn.”

“Bằng cách đừng tỏ lòng gì cả, thưa bà. Bà nên cảm ơn sự tình cờ, sự tình cờ đã khiến tôi quay bước về hướng này. Tôi được phép đưa tay ra đỡ bà chứ?”

Mấy phút sau, bà Kesselbach nhấn chuông cửa ở Nhà Ẩn Cư và nói với vị Thân vương: “Thưa ngài, tôi xin phép được nhờ ngài một việc. Đừng nhắc lại chuyện vừa rồi với ai.”

“Nhưng, thưa bà, đó là cách duy nhất để tìm...”

“Tìm kiếm đồng nghĩa với điều tra; như vậy sẽ càng khiến người ta bàn tán về tôi ồn ào hơn, rồi lại thăm vấn, lấy lời khai, rất mệt mỏi; tôi đã kiệt sức rồi.”

Thân vương không nài gì thêm nữa. Anh ta cúi chào nàng và hỏi: “Bà cho phép tôi được gọi điện và thăm hỏi bà chứ?”

“Ồ, vâng...”

Nàng hôn tạm biệt Geneviève rồi bước vào trong.

Trong lúc đó, màn đêm đang dần buông. Thân vương Sernine không để Geneviève về nhà một mình. Nhưng hai người mới chỉ dợm đặt chân xuống con đường nhỏ thì đã thấy một bóng người đen sẫm hấp tấp chạy về phía họ.

“Bà!” Geneviève kêu lên.

Cô ào vào vòng tay của bà cụ. Bà hôn lên má cô tới tấp.

“Ôi, cháu yêu! Đã có chuyện gì thế? Sao cháu về muộn vậy?... Cháu luôn luôn đúng giờ kia mà?”

Geneviève giới thiệu Thân vương với bà: “Thân vương Sernine... Bà Ernemont, bà của tôi...”

Rồi cô kể lại chuyện vừa xảy ra. Bà Ernemont cứ nói đi nói lại: “Ôi, cháu yêu, hỡi cháu phải sợ lắm!... Tôi sẽ không bao giờ quên ơn ngài, tôi đảm bảo, thưa ngài... Nhưng hỡi là cháu phải sợ lắm, khổ thân cháu gái tôi!”

“Cháu không sao, bà ạ. Bà bình tĩnh lại đi, cháu đã về rồi mà...”

“Phải, nhưng sợ hãi vẫn hại người lắm đấy... Ai mà biết hậu quả thế nào... Ôi chao! Kinh khủng quá!”

Ba người đi dọc theo một bờ gậu. Thấp thoáng phía sau bờ gậu là một khoảng sân trồng nhiều cây cối, vài lùm cây nhỏ, một sân

chơi và một ngôi nhà màu trắng. Phía sau ngôi nhà, núp dưới bóng những rặng cơm cháy tạo thành một lối đi có tán cây che là một cái cổng nhỏ.

Bà mời Thân vương Sernine vào nhà và đưa anh ta vào một phòng khách nhỏ. Geneviève xin phép được lui đi một lúc để đến gặp các học trò của mình. Đã đến giờ cơm tối của các em. Chỉ còn Thân vương và bà Ernemont ngồi lại trong phòng.

Bà cụ có gương mặt trắng nhợt, đờm nét u sầu, mái tóc bạc bới cao, có hai lọn dài buông lơ. Bà hơi đậm người, bước đi khá nặng nề. Mặc dù có dáng vẻ và cách ăn mặc rất giống một mệnh phụ, ở bà vẫn toát lên một vẻ gì đó hơi cục mịch; nhưng đôi mắt bà nhân hậu vô ngần.

Lúc bà vừa dọn dẹp bàn vừa trò chuyện, Thân vương Sernine bước đến gần bà, đưa hai tay ôm lấy mặt bà và hôn lên hai bên má của bà.

“Chà, cố nhân, bà vẫn khỏe chứ?”

Bà sửng người, mắt mở to, miệng há hốc. Thân vương lại hôn lên má bà và cười lớn.

Bà lắp bắp: “Cậu! Là cậu! Ôi! Lạy Đức Mẹ!... Lạy Đức Mẹ hằng cứu giúp!... Không thể nào!... Đức Mẹ của con!”

“Victoire yêu quý của tôi!”

“Đừng gọi tôi như vậy!” Bà run rẩy kêu lên. “Victoire đã chết rồi... Bà vú già của cậu không còn nữa. Tôi hoàn toàn thuộc về Geneviève.” Rồi bà nhỏ giọng thì thầm: “Lạy Chúa tôi! Tôi thấy tên cậu trên báo... Có thật vậy không? Có thật cậu lại quay về với cuộc đời đạo chính?”

“Như vú thấy đấy.”

“Vậy mà cậu thề với tôi rằng mọi chuyện đã kết thúc, cậu sẽ ra đi mãi mãi, rằng cậu muốn trở thành người lương thiện.”

“Tôi đã cố. Tôi đã cố trong suốt bốn năm qua... Vú không thể phủ nhận rằng bốn năm vừa rồi, tôi thật sự không để ai nhắc tới mình.”

“Rồi thì?”

“Rồi điều đó khiến tôi phát ngấy.”

Bà thở dài. “Lúc nào cũng vậy... Cậu chẳng thay đổi gì... Chuyện cũng xong rồi, cậu sẽ không bao giờ thay đổi... Vậy là cậu có dính líu tới vụ án Kesselbach?”

“Tất nhiên! Nếu không, tôi mất công sắp đặt người cướp ví của bà Kesselbach lúc sáu giờ, để năm phút sau lại có cơ hội được trả nó cho bà ấy sau khi đoạt lại từ chính người của tôi làm gì cơ chứ? Được tôi cứu, bà ấy bắt buộc phải tiếp tôi. Giờ tôi đã vào được tâm chiến lũy, và trong lúc bảo vệ bà quả phụ, tôi có thể quan sát được xung quanh. Vú cũng biết đấy, cuộc sống của tôi không cho phép tôi nhàn nhia và phí thời gian vào mấy thứ nghi thức lịch sự xã giao bề ngoài. Tôi phải đi thẳng vào trọng tâm, thật mạnh bạo, mãnh liệt, dữ dội...”

Bà thất thần nhìn Thân vương Sernine, thở hắt ra. “Tôi hiểu... tôi hiểu... vụ tấn công chỉ là dàn dựng... Nhưng mà... Geneviève...”

“Sao kia? Một mũi tên của tôi đã trúng tận hai đích! Cứu cả hai cũng dễ như cứu một thôi. Tôi sẽ phải mất bao nhiêu thời gian, tốn bao nhiêu nỗ lực - có khi còn là những nỗ lực vô ích - để trở thành bạn với đứa trẻ ấy chứ? Tôi là gì với con bé? Tôi nên là gì bây giờ? Một người nó chưa từng biết một người lạ. Nhưng trái lại, giờ tôi là người ra tay cứu giúp con bé lúc nó lâm nguy. Chỉ trong có một giờ, tôi đã là... bạn.”

Bà bắt đầu run rẩy. “Vậy... vậy cậu không hề cứu Geneviève... Vậy cậu định kéo chúng tôi vào chuyện của cậu...” Rồi bà đột ngột vùng lên, bóp chặt lấy vai Sernine. “Không đã quá đủ rồi, cậu hiểu không? Một ngày nọ, cậu đưa đứa trẻ này đến trước mặt tôi và nói: “Đây, tôi giao con bé cho vú... Cha mẹ con bé đã chết... Hãy bao bọc cho con bé.” Giờ con bé đang được tôi bao bọc, tôi biết cách bảo vệ con bé trước cậu và những trò lừa mị của cậu!”

Người đứng thẳng, hai bàn tay nắm chặt, thái độ rất kiên quyết, bà Ernemont có vẻ đã sẵn sàng trước mọi tình huống.

Vẫn phong thái thư thả như thường lệ, Sernine chậm chậm gỡ đôi bàn tay đang siết chặt lấy vai mình, lần lượt từng bên một; rồi



nắm lấy hai vai bà cụ, ấn bà ngồi xuống ghế, cúi xuống bà, nói bằng một giọng rất điềm tĩnh: “Vớ vẩn!”

Bà bắt đầu khóc. Bà chắp hai tay lại và khẩn cầu Sernine: “Tôi van cậu, hãy để cho chúng tôi yên. Chúng tôi đang sống rất hạnh phúc! Tôi cứ ngỡ cậu đã quên hai bà cháu tôi, và mỗi ngày qua, tôi vẫn luôn cầu nguyện. Phải, tôi cũng yêu quý cậu nhiều như thế. Nhưng Geneviève... cậu thấy đó, không việc gì mà tôi không dám làm cho con bé. Con bé đã thế chỗ của cậu trong trái tim tôi.”

“Tôi thấy rõ mà.” Sernine cười lớn và nói. “Vú sẽ sẵn lòng tống tôi xuống địa ngục. Thôi, những chuyện vớ vẩn này cho thôi được rồi đây! Tôi không có thời gian đâu. Tôi phải nói chuyện với Geneviève.”

“Cậu định nói chuyện với con bé sao?”

“Như thế là phạm tội sao?”

“Thế cậu định nói chuyện gì với con bé?”

“Một bí mật... Một bí mật quan trọng... và vô cùng xúc động...”

Bà cụ hoảng hốt. “Một bí mật có thể khiến con bé đau buồn sao? Ôi, tôi sợ lắm, tôi sợ con bé không chịu nổi.”

“Con bé đang đến đây.” Sernine nói.

“Chưa, vẫn chưa.”

“Có đấy, tôi nghe thấy tiếng con bé... Vú hãy lau nước mắt và làm sao cho phải đi.”

“Nghe này!” Bà vội vàng nói. “Nghe này! Tôi không biết cậu định nói chuyện gì, định tiết lộ bí mật nào cho đứa trẻ mà cậu hoàn toàn không hiểu gì. Nhưng tôi, tôi hiểu rõ con bé: Geneviève rất gan dạ, rất mạnh mẽ nhưng cũng rất đa cảm. Cần thận từng lời cậu nói đấy... Cậu có thể làm tổn thương những cảm xúc của nó... những cảm xúc mà cậu không thể ngờ tới được...”

“Lạy Chúa tội! Sao lại không chứ?”

“Bởi vì con bé khác cậu, nó thuộc về một thế giới khác... Tôi muốn nói đến một thế giới có chuẩn mực đạo đức khác... Giờ đây, có những điều cấm cậu không hiểu được. Giữa cậu và con bé có

những vật cản không thể vượt qua được... Geneviève là người có lương tâm trong sạch nhất và cao cả nhất... Còn cậu...”

“Còn tôi thì sao?”

“Còn cậu, cậu không phải là người lương thiện!”

### 3.

Geneviève bước vào phòng, tươi tắn và duyên dáng. “Mấy em nhỏ của cháu đều đã lên giường hết cả rồi, cháu có mười phút thanh thoi... Ôi, bà ơi, có chuyện gì thế ạ? Sao trông bà lo lắng thế... Vẫn là chuyện với...”

“Không, thưa cô!” Sernine nói. “Tôi nghĩ hẳn là mình đã có thể khiến bà cô an tâm hơn nhiều rồi. Chỉ là... chúng tôi đang nói về cô, về tuổi thơ của cô; và có vẻ đây là một chủ đề mà bà cô không thể không xúc động khi nhắc đến.”

“Tuổi thơ của tôi ư?” Geneviève đỏ mặt, nói. “Ôi! Bà!”

“Đừng trách bà ấy, thưa cô. Câu chuyện ngẫu nhiên chuyển sang hướng ấy thôi. Số là vô tình làm sao, tôi lại hay đi ngang qua ngôi làng nhỏ nơi cô lớn lên.”

“Làng Aspremont ư?”

“Làng Aspremont, gần Nice. Cô đã từng sống trong một ngôi nhà mới, toàn bộ quét vôi màu trắng...”

“Vâng!” Cô nói. “Toàn bộ ngôi nhà đều màu trắng, điểm một chút xanh lam quanh cửa sổ. Hồi rời Aspremont, tôi mới có bảy tuổi, nhưng tôi nhớ cả những điều nhỏ nhất trong quãng thời gian đó. Và tôi không thể nào quên ánh mặt trời chiếu vào mặt trước ngôi nhà màu trắng, hay bóng cây bạch đàn ở cuối vườn.”

“Ở cuối vườn, thưa cô, có một cánh đồng ô liu; và dưới gốc một cây ô liu trong cánh đồng ấy có kê một chiếc bàn cho mẹ cô làm việc trong những ngày nóng nực...”

“Đúng thế, đúng thế!” Cô hào hứng nói. “Tôi vẫn thường chơi bên cạnh bà...”

“Ở nơi đó...” Sernine nói. “... Tôi có trông thấy mẹ cô vài lần... Tôi nhận ra hình ảnh của bà ấy ngay vào giây phút tôi nhìn thấy cô... nhưng là một hình ảnh vui tươi, hạnh phúc hơn.”

“Vâng người mẹ khốn khổ của tôi thực sự không được hạnh phúc lắm. Cha tôi đã mất đúng vào hôm tôi ra đời, và không gì an ủi được bà. Bà đã khóc nhiều. Tôi vẫn còn giữ chiếc khăn tay ngày xưa mình vẫn dùng để lau nước mắt cho bà.”

“Một chiếc khăn tay nhỏ có hoa văn màu hồng.”

“Sao kia?” Cô kinh ngạc. “Ngài biết...”

“Tôi đã từng có mặt vào một hôm cô an ủi mẹ... Cô vỗ về mẹ mình ngọt ngào đến độ tận bây giờ, hình ảnh ấy vẫn in sâu trong ký ức của tôi.”

Cô gái nhìn Sernine thật chăm chú và thì thầm, gần như tự nói với mình: “Vâng... vâng... Tôi thấy hình như... nhìn ánh mắt ngài... và giọng của ngài.”

Cô hạ đôi mi xuống một lúc, trầm ngâm. Dường như cô đang cố lấy lại một mảnh ký ức nào đó đã vụt khỏi cô mà không được. Rồi cô nói tiếp: “Vậy là ngài biết mẹ tôi?”

“Tôi có mấy người bạn gần làng Aspremont và từng gặp bà ấy ở nhà mấy người bạn đó. Lần cuối cùng tôi gặp bà ấy, tôi thấy bà ấy buồn hơn mọi khi... và xanh xao hơn... Rồi, khi tôi quay lại...”

“Thì sự đã rồi, phải không?” Geneviève nói. “Phải, bà đã đi quá nhanh... chỉ trong có mấy tuần... và tôi bị bỏ lại một mình với mấy người hàng xóm vẫn giúp chăm nom bà... Rồi một buổi sáng người ta đưa bà đi... Đến tối, cũng ngày hôm đó, khi tôi đang ngủ, có ai đó đã đến, bế tôi dậy và quấn tôi trong chăn...”

“Một người đàn ông ư?” Thân vương hỏi.

“Vâng, một người đàn ông. Ông ấy nói chuyện với tôi rất dịu dàng, giọng khá nhỏ... Giọng nói của ông ấy khiến tôi thấy dễ chịu trong lòng... Và, trong lúc bế tôi ra đường, rồi sau đó là trên xe, suốt cả đêm hôm ấy, ông ấy cứ dùng đưa tôi trong vòng tay và kể

cho tôi nghe những câu chuyện... với cùng một giọng... với cùng một giọng..."

Cô từ từ dừng câu chuyện và chăm chú nhìn Sernine lần nữa. Lần này, cô nhìn kĩ hơn trước và gương mặt cô lộ rõ vẻ cố gắng muốn bắt lại chút ấn tượng vừa chạy vụt qua trước mắt mình.

Sernine hỏi: "Rồi sao nữa? Ông ta đưa cô đi đâu?"

"Tôi không nhớ rõ lắm... Mọi thứ rất mơ hồ... cứ như tôi đã ngủ thiếp đi mất mấy hôm vậy... Tôi chỉ nhớ giai đoạn sau của tuổi thơ, mình đã ở làng Vendée, vùng Montégut, sống cùng với cha và mẹ Izereau, một đôi vợ chồng đáng kính đã chăm sóc, nuôi dưỡng tôi với lòng yêu thương và tận tụy mà suốt đời này, tôi sẽ không bao giờ quên."

"Hai người họ cũng đã mất rồi ư?"

"Phải!" Cô đáp. "Hồi ấy, ở vùng tôi sống có dịch sốt thương hàn... Mãi về sau tôi mới biết... Ngay từ lúc họ mới thấy ốm yếu trong người, tôi đã được đưa đi ngay, y như lần đầu tiên, cũng vào ban đêm, cũng được một người quần lại trong chăn... Chỉ có điều, khi ấy tôi đã lớn hơn, tôi giãy giụa, tôi cố kêu... và ông ấy phải bịt miệng tôi lại bằng một chiếc khăn lụa."

"Hồi đó cô mấy tuổi?"

"Mười bốn tuổi... hồi bốn năm trước."

"Vậy là cô đã có thể nhìn ra người đàn ông ấy trông như thế nào rồi?"

"Không, ông ấy che mặt kĩ hơn và không nói một lời nào với tôi... Dầu vậy, tôi vẫn luôn tin đó là cùng một người... vì tôi vẫn nhớ rõ cách người ấy lo lắng, vẻ ân cần, cẩn thận trong từng hành động... Giống hệt nhau!"

"Rồi sau đó thì sao?"

"Sau đó, tôi lại quên, lại ngủ thiếp đi, y như trước... Nhưng lần này, có vẻ như tôi đã bị ốm; tôi bị sốt cao... Khi tỉnh dậy, tôi thấy mình ở trong một căn phòng sáng sủa, vui tươi. Một bà cụ có mái tóc bạc trắng như cước đang nghiêng người xuống và mỉm cười với tôi. Bà cụ ấy là bà tôi... và căn phòng đó chính là căn phòng mà tôi đang ở bây giờ, trên lầu."

Gương mặt cô đã vui vẻ trở lại; ánh mắt, nụ cười cô lại tươi tắn, ngọt ngào như trước; và cô mỉm cười, kết thúc câu chuyện: "Bà thấy tôi ngủ thiếp đi trước cửa nhà bà nên đã đưa tôi vào nhà và chăm sóc cho tôi. Bà Ernemont đã trở thành bà của tôi như vậy đó. Sau những gian nan trong cuộc sống, cô bé làng Aspremont giờ đây đã được vui hưởng cuộc sống yên bình và dạy ngữ pháp, số học cho những em gái nhỏ nghịch ngợm hoặc lười biếng... nhưng em nào cũng quý cô ấy."

Cô hân hoan kể chuyện, giọng điệu vừa thâm trầm lại vừa hồn nhiên, rõ ràng cô là người có lý trí và biết cân bằng. Sernine vừa nghe chuyện vừa tỏ ra càng lúc càng kinh ngạc. Chẳng hề che giấu vẻ xúc động, Sernine hỏi: "Kể từ đó, cô không hề nghe được gì về người ấy à?"

"Không hề!"

"Thế nếu gặp lại người ấy, cô có vui không?"

"Vâng, rất vui ạ."

"Vậy thì, thưa cô..."

Geneviève giật mình. "Ngài biết gì đó chẳng... Sự thật có lẽ là..."

"Không... không... chỉ là..."

Sernine nhồm dậy và đi đi lại lại trong phòng. Thỉnh thoảng, anh ta lại nhìn Geneviève, và có vẻ như anh ta sắp trả lời rõ hơn cho cô. Liệu anh ta có nói không?

Bà Ernemont đau khổ chờ đợi điều bí mật bị tiết lộ, cái bí mật có thể ảnh hưởng tới tương lai yên bình của cô gái trẻ.

Sernine quay lại, ngồi bên cạnh Geneviève, trông anh ta có vẻ do dự. Cuối cùng, anh ta nói: "Không... không... chỉ là tôi nghĩ đến một chuyện... một kỷ niệm..."

"Một kỷ niệm ư?... Và...?"

"Tôi đã nhầm. Câu chuyện của cô có một số chi tiết khiến tôi nhầm lẫn một chút."

"Ngài chắc chứ?"

Anh ta chần chừ, rồi sau đó quả quyết: "Hoàn toàn chắc chắn."

“Chao ôi!” Cô nói, lộ rõ vẻ thất vọng vô ngần. “Thế mà tôi cứ mong... rằng người mà tôi đã gặp hai lần ấy... mong ngài biết ông ấy... mong...”

Cô không nói hết câu, nhưng lại chờ câu trả lời mà bản thân không dám nói ra trọn vẹn từ anh ta.

Anh ta im lặng. Thấy vậy, cô không nài nỉ gì thêm nữa, cúi xuống bên bà Ernemont. “Chúc bà ngủ ngon. Mấy em nhỏ của cháu tuy đã chịu lên giường đúng giờ, nhưng không đứa nào chịu ngủ trước khi được cháu hôn chúc ngủ ngon đâu ạ.”

Cô chìa tay ra cho Thân vương. “Một lần nữa, xin cảm ơn ngài...”

“Cô đi à?” Anh ta hấp tấp hỏi.

“Vâng, xin ngài thứ lỗi cho; bà tôi sẽ tiễn ngài.”

Anh ta cúi mình thật thấp và hôn tay cô. Lúc mở cửa, cô quay lại, mỉm cười. Rồi cô đi khuất. Thân vương lắng tai nghe tiếng bước chân cô đi xa dần. Anh ta không nhúc nhích, mặt trắng bệch vì xúc động.

“Vậy là cậu không nói?” Bà cụ lên tiếng.

“Đúng vậy...”

“Bí mật này...”

“Để sau... Ngày hôm nay... thật lạ lùng... tôi không thể.”

“Khó đến vậy ư? Không phải con bé đã có cảm giác cậu chính là người lạ mặt đã đưa nó đi hai lần sao?... Chỉ một lời là đủ...”

“Để sau... để sau...” Anh ta nhắc lại. Anh ta đã lấy lại được sự quả quyết của mình. “Vú cũng hiểu mà... con bé hầu như không biết gì về tôi... Tôi phải chiếm được cảm tình của nó, phải được nó yêu thương trước đã... Khi tôi mang đến cho nó cuộc sống mà nó xứng đáng được hưởng, một cuộc sống tuyệt vời, một cuộc sống như ta vẫn thấy trong truyện cổ tích, khi ấy, tôi sẽ nói.”

Bà cụ gật đầu. “Tôi sợ rằng cậu đã phạm một sai lầm lớn. Geneviève không muốn có một cuộc sống tuyệt vời gì đó đâu. Sở thích của nó giản dị lắm.”

“Con bé có sở thích giống như tất thảy phụ nữ trên đời; và giàu sang, của cải, quyền lực mang lại những niềm vui mà không một ai

trong sổ họ xem thường cả.”

“Phải, nhưng Geneviève thì có đấy. Và cậu phải làm được hơn thế nữa...”

“Cứ chờ xem. Còn bây giờ, hãy để tôi đi con đường của mình. Và đừng lo lắng gì. Tôi không hề có ý lôi Geneviève vào những trò lừa mị của mình - như lời vú nói đâu. Con bé sẽ hiếm khi nhìn thấy tôi... Chỉ có điều, chúng ta phải liên lạc với nhau, vú cũng hiểu mà... Chuyện này kết thúc ở đây thôi. Xin giã biệt.”

Anh ta rời khỏi nơi đó và đi bộ đến chỗ chiếc ô tô đang chờ. Anh ta vui lắm. “Con bé duyên quá... và thật ngọt ngào, đoan trang, thùy mị nữa! Nó có đôi mắt của mẹ nó, đôi mắt khiến người ta mềm lòng... Chúa ơi, đã bao lâu rồi? Những kỷ niệm ngày ấy mới đẹp làm sao! Có chút buồn, nhưng đẹp quá!” Và anh ta nói thật to: “Tất nhiên, mình sẽ lo liệu cho hạnh phúc của con bé! Ngay lập tức! Ngay đêm nay! Phải rồi, ngay đêm nay, con bé sẽ có một ý trung nhân! Không phải ái tình là điều kiện cần thiết để bất kỳ cô gái trẻ nào cũng thấy hạnh phúc hay sao?”

## 4.

Anh ta thấy xe đang đợi mình trên đường cao tốc.

“Về nhà!” Anh ta nói với Octave.

Về đến nhà, Sernine liền gọi điện tới Neuilly, dặn dò tỉ mỉ người bạn mà anh ta gọi là bác sĩ. Sau đó, anh ta thay quần áo, đi ăn tối ở câu lạc bộ Phố Cambon, đi xem hát chừng một tiếng đồng hồ rồi trở lại xe.

“Tới Neuilly đi, Octave. Chúng ta sẽ đón bác sĩ. Mấy giờ rồi nhỉ?”

“Mười giờ rưỡi.”

“Mẹ kiếp! Phải nhanh lên!”

Mười phút sau, chiếc xe dừng lại ở cuối đại lộ Inkermann, phía trước một ngôi biệt thự có khuôn viên rộng. Nghe tiếng còi xe, vị

bác sĩ lật đật đi xuống. Thân vương hỏi: "Gã nọ đã xong cả chưa?"

"Đã xong! Bọc kín, buộc chặt, niêm phong hết cả rồi."

"Trong tình trạng tốt đấy chứ?"

"Hoàn hảo nữa là đằng khác. Nếu mọi chuyện diễn ra đúng như những gì ngài nói qua điện thoại, phía cảnh sát sẽ chỉ biết hoang mang mà thôi."

"Đấy là việc của họ mà. Mau đưa anh ta lên xe."

Họ khiêng lên xe một cái túi dài, hình dạng như một con người và có vẻ khá nặng. Thân vương nói: "Octave, tới Versailles, đường Vilaine. Dừng ngay trước khách sạn Deux-Empereurs."

"Sao cơ? Đó là khách sạn rẻ tiền mà." Bác sĩ ngạc nhiên. "Tôi biết rõ chỗ đó, một cái chòi tồi tàn."

"Không cần phải bảo tôi! Việc này sẽ rất khó nhằn, ít nhất là đối với tôi... Nhưng mà trời ơi! Có cho vàng tôi cũng không đổi lấy giây phút này đâu! Ai dám nói cuộc sống này đơn điệu cơ chứ?"

Họ đến khách sạn Deux-Empereurs. Nó nằm trong một con ngõ lầy lội; bước xuống hai bước, họ đặt chân vào một hành lang được một ngọn đèn le lói thấp sáng.

Sernine nắm tay lại, gõ vào một cánh cửa nhỏ.

Một người phục vụ xuất hiện. Là Philippe, người phải trông chừng Gérard Baupré như Sernine đã ra lệnh sáng nay.

"Cậu ta vẫn còn ở đây chứ?" Thân vương hỏi.

"Còn."

"Dây thừng thì sao?"

"Đã thắt thành thòng lọng rồi."

"Cậu ta không nhận được bức điện mà mình vẫn đang trông ngóng đấy chứ?"

"Tôi lấy đi rồi. Nó đây."

Sernine cầm tờ giấy màu xanh lên đọc.

"Hay lắm!" Anh ta nói với vẻ hài lòng. "Đến lúc rồi. Họ hứa mai sẽ gửi cho cậu ta một nghìn franc. Nhanh, số phận đang đứng về phía tôi. Mười hai giờ kém mười lăm... Trong vòng mười lăm phút



nữa, thẳng quỳ nhỏ khốn khổ sẽ nhảy xuống địa ngục đấy. Dẫn đường cho tôi, Philippe. Ngài bác sĩ cứ ở yên đây.”

Người phục vụ cầm lấy cây nến. Họ leo lên lầu ba, rón rén bước nhón chân trên một hành lang hội hám, trần thấp tè, trên là gác mái; cuối hành lang có một cầu thang gỗ ọp ẹp phủ một tấm thảm đã tơi tả, mốc meo.

“Không ai nghe thấy tôi chứ?” Sernine hỏi.

“Không đâu. Hai phòng riêng biệt. Nhưng nhớ đừng có nhầm. Cậu ta ở phòng bên trái nhé.”

“Tốt! Giờ ta xuống dưới lầu. Đúng nửa đêm, bác sĩ, Octave và ông sẽ mang người kia lên đây, đúng chỗ chúng ta đang đứng bây giờ, và chờ tới khi tôi gọi.”

Cầu thang gỗ có cả thảy mười bậc. Thân vương hết sức thận trọng bước lên. Ở đầu cầu thang có một chiếu nghỉ với hai cánh cửa. Phải mất năm phút, Sernine mới mở được cánh cửa bên phải mà không gây ra bất kỳ tiếng động nào, dù chỉ là tiếng bản lề kéo kẹt.

Có chút ánh sáng leo lét xuyên qua bóng tối trong căn phòng. Anh ta mò mẫm tìm đường đến chỗ ánh sáng, cẩn thận từng bước một để không va phải chiếc ghế nào. Ánh sáng phát ra từ căn phòng bên cạnh, lọt qua một ô cửa kính có treo bức màn đã rách tả tơi.

Thân vương kéo tấm giẻ rách ấy sang một bên. Cánh cửa được lắp kính mờ, nhưng đã bị trầy xước ở nhiều chỗ, thế nên, nếu áp sát một bên mắt vào ô kính, người ta có thể dễ dàng nhìn thấy mọi thứ đang diễn ra trong căn phòng bên cạnh.

Sernine thấy có một người đàn ông đang ngồi ở chiếc bàn kê đối diện với anh ta. Đó là thi sĩ Gérard Baupré. Cậu đang ngồi viết dưới ánh nến.

Trên đầu cậu treo lơ lửng một sợi dây thừng, một đầu dây buộc chặt vào cái móc đóng trên trần nhà. Đầu kia là một chiếc thòng lọng.

Có tiếng đồng hồ điểm ở ngoài phố vọng vào nghe xa vắng. “Năm phút nữa là đến nửa đêm.” Sernine nghĩ thầm. “Còn năm phút nữa.”

Cậu thanh niên vẫn cầm cúi viết. Một lúc sau, cậu đặt bút xuống, nhặt mười, mười hai tờ giấy chi chít chữ lên và bắt đầu đọc lại.

Có lẽ cậu không hài lòng với những gì mình vừa đọc, bởi mặt cậu thoảng có nét không vui. Cậu xé tập bản thảo và đem đốt hết bằng ngọn lửa nhen.

Rồi, với bàn tay đang run rẩy vì quá kích động, cậu viết mấy chữ lên một tờ giấy trắng, dẫn mạnh tay ký tên và đứng bật dậy.

Nhưng, khi nhìn thấy sợi dây đung đưa phía trên, chỉ cách đầu chừng hai phân rưỡi, cậu lại bất ngờ ngồi thụp xuống, rùng mình vì sợ.

Sernine thấy rõ khuôn mặt cậu tái mét, đôi má gầy guộc tựa vào hai bàn tay nắm chặt. Một giọt nước mắt chan chứa khổ đau chậm rãi lăn dài trên má. Mắt cậu nhìn vào hư không, ánh mắt hoảng loạn trong nỗi bị thương không nói được thành lời, ánh mắt dường như đã nhìn thấy cõi hư vô đáng sợ.

Gương mặt ấy còn trẻ quá! Đôi má vẫn còn mịn màng, nhắn nhui, chẳng một vết đồi mồi, chẳng một nếp nhăn! Và đôi mắt màu xanh lơ, xanh như bầu trời phương Đông...

Nửa đêm... mười hai tiếng chuông bi thảm báo đã đến nửa đêm, thời điểm rất nhiều người tuyệt vọng chọn làm thời khắc cuối cùng trong quãng đời ngắn ngủi của mình!

Đến tiếng chuông thứ mười hai, cậu lại đứng lên, và lần này, cậu gan hơn trước, không còn run rẩy, chần chừ nữa. Cậu nhìn sợi dây độc ác đang đung đưa. Cậu thậm chí còn cố nở một nụ cười, một nụ cười tội nghiệp, mặt cậu nhăn lại - cái nhăn mặt của người đã tới số, đã tiến tới rất gần cái chết.

Cậu nhanh chóng trèo lên ghế, một tay với lấy sợi dây.

Cậu đứng im trên ghế, không động đậy, không nhúc nhích một lúc. Không phải vì cậu do dự hay không có gan. Mà đây chính là khoảnh khắc tối thượng, phút cuối cùng người ta tự cho phép mình được hưởng trước khi tự vẫn.

Cậu nhìn căn phòng bẩn thỉu nơi số phận nghiệt ngã đã tống cậu vào, nhìn mớ giấy dán tường găm ghềnh xung quanh, nhìn chiếc giường ọp ẹp.

Trên bàn, không có cuốn sách nào. Sách đã bị đem bán hết. Không có lấy một bức ảnh. Cậu không còn cha, không còn mẹ, không còn người thân thích. Còn có lý do gì để bầu víu vào cuộc đời này nữa? Chẳng có gì hết.

Rồi đột ngột, cậu chui đầu vào thòng lọng và kéo dây cho đến khi thòng lọng thít chặt lấy cổ mình.

Rồi cậu dùng hai chân hất đổ chiếc ghế, đu đưa theo sợi dây.

## 5.

Mười giây, hai mươi giây trôi qua, hai mươi giây dữ dội, như kéo dài vô tận...

Cơ thể cậu đã đôi ba lần co giật. Theo bản năng, đôi chân đạp loạn xạ cố tìm chỗ để đặt lên. Rồi không thấy động đậy gì nữa...

Mấy giây sau... Cánh cửa kính nhỏ mở ra.

Sernine bước vào.

Chẳng có vẻ gì là khẩn trương, anh ta cầm tờ giấy có chữ ký của cậu thanh niên lên và đọc:

*"Chán nản với cuộc sống, bệnh tật, không tiền không bạc, không hy vọng, tôi tự kết thúc đời mình. Đừng buộc tội ai về cái chết của tôi."*

*Ba mươi tháng Tư.*

*Gérard Baupré."*

Anh ta đặt lại tờ giấy lên bàn, ở chỗ dễ nhìn thấy, dựng chiếc ghế dậy và đặt ghế vào dưới chân cậu thanh niên. Còn anh ta, anh ta trèo lên bàn, kéo cậu vào sát người mình, nhắc cơ thể còn ấm nóng ấy lên, nới rộng thòng lọng và gỡ nó ra khỏi đầu con người tội nghiệp.

Cậu thanh niên đổ sụp vào vòng tay anh ta. Anh ta thả cậu trượt theo thành bàn, nhảy xuống sàn, rồi đưa cậu lên giường.

Sau đó, vẫn điềm nhiên như không, anh ta mở cửa dẫn ra hành lang.

“Ba người có ở đó không?” Anh ta khẽ gọi.

Có người ở dưới chân cầu thang gỗ gần chỗ anh ta đáp lại: “Chúng tôi ở đây. Bây giờ chúng tôi đưa “hàng” lên nhé?”

“Được, lên đi!”

Anh ta lấy giá đỡ nệm và soi đường cho họ.

Ba người đàn ông nặng nhọc leo lên cầu thang, khiêng theo cái túi trong đó có “gã nọ” bị quấn chặt.

“Bỏ xuống đây.” Anh ta nói và trở tay về phía chiếc bàn.

Anh ta lấy dao cắt sợi dây quấn quanh cái túi. Một tấm vải trắng xuất hiện, anh ta kéo nó sang một bên. Trong tấm vải có một xác chết, xác của Pierre Leduc.

“Pierre Leduc khốn khổ!” Sernine nói. “Anh sẽ không bao giờ biết mình mất đi những điều gì khi chết lúc còn quá trẻ thế này đâu! Đáng lẽ tôi nên giúp anh đi xa hơn, anh bạn ạ. Nhưng chúng tôi phải làm mà không có anh giúp thôi... Nào, Philippe, trèo lên bàn. Còn anh, Octave, leo lên ghế. Nâng đầu anh ta dậy và thít dây thòng lọng vào.”

Hai phút sau, thi thể của Pierre Leduc đã lủng lẳng trên dây.

“Trời ơi, tráo xác không ngờ lại dễ thế. Bây giờ, mọi người đã có thể rút cả được rồi. Sáng mai ngài bác sĩ sẽ trở lại đây, ngài sẽ nghe tin báo về cái chết của cậu Gérard Baupré. Là Gérard Baupré - ngài hiểu chú? Đây là thư tuyệt mệnh của cậu ấy. Ngài sẽ báo Sở Cảnh sát và gọi cho bác sĩ pháp y, ngài sẽ phải sắp xếp làm sao để cả hai bên đều không ai phát hiện ra người quá cố có một ngón tay bị cắt cụt và một vết sẹo trên má.”

“Dễ thôi.”

“Và ngài phải xoay xở làm sao để báo cáo của cảnh sát đúng như những gì ta đã định.”

“Việc này cũng dễ.”

“Cuối cùng, đừng để người ta đưa thi thể đến nhà xác mà phải tìm cách để làm cho họ đem chôn ngay.”

“Việc này thì không dễ.”

“Cố gắng đi. Ngài đã kiểm tra cậu kia chưa?”

Anh ta trở tay về phía cậu thanh niên đang nằm ngay đơ trên giường.

“Rồi ạ.” Bác sĩ đáp. “Hơi thở đã trở lại bình thường. Nhưng mạo hiểm lắm đấy... Động mạch cảnh có thể đã...”

“Không liều thì việc lớn sao thành được... Bao lâu nữa cậu ta mới tỉnh lại?”

“Vài phút nữa thôi.”

“Tốt lắm! A, nhân tiện, đừng về vội, ngài bác sĩ. Chờ tôi ở dưới lầu. Tối nay còn nhiều việc cho ngài đấy.”

Còn lại một mình, Thân vương châm một điếu thuốc, lặng lẽ phá những vòng khói lam nhỏ lên trần nhà.

Một tiếng thở hắt kéo anh ta ra khỏi dòng suy nghĩ. Anh ta bước lại giường. Cậu thanh niên bắt đầu nhúc nhích, lồng ngực phồng lên xẹp xuống rất mạnh, giống như một người đang ngủ gập phải cơn ác mộng. Cậu đưa tay lên cổ, như thể thấy đau ở đó; và chính hành động ấy khiến cậu ngồi bật dậy, kinh hoàng, thở dốc...

Rồi cậu nhìn thấy Sernine ngay trước mặt mình.

“Ngài?” Cậu thì thào, không hiểu chuyện gì vừa diễn ra. “Ngài...”

Cậu ngây dại nhìn anh ta, như thể đang nhìn một hồn ma.

Cậu lại đưa tay sờ lên cổ, sờ khắp xung quanh cổ... Và đột nhiên, cậu rú lên, lạc cả giọng; một cảnh kinh hoàng điên dại làm mắt cậu giãn to ra, tóc gáy dựng đứng, làm cả người cậu run như cây sậy! Thân vương đã dịch sang một bên, và cậu nhìn thấy xác một người treo cổ, lủng lẳng trên sợi dây.

Cậu lùi sát vào tường. Người đàn ông đó, người đàn ông bị treo cổ đó, chính là cậu! Cậu đã chết, và cậu nhìn thấy chính xác chết của mình! Giấc mơ khủng khiếp theo sau cái chết đây ư? Ảo giác kéo tới với những người không còn nữa, khi bộ não điên cuồng của họ vẫn còn run rẩy với tia sáng cuối cùng của sự sống đây ư?...

Cậu huơ tay loạn xạ trong không khí. Trong một khoảnh khắc, trông cậu như đang muốn tự vệ trước cảnh tượng bản thủ kia. Rồi,

kiệt sức, cậu lại ngất xỉu lần nữa.

"Hay ghê chưa!" Thân vương cười chế nhạo. "Bản tính vốn nhạy cảm, dễ xúc động... Hiện giờ, tâm thần đang rối loạn... Nào, giờ là dịp thuận tiện đây... Nhưng nếu trong vòng hai mươi phút mà không xong việc... cậu ta sẽ vượt khỏi tay mình mất..."

Anh ta đẩy cho cánh cửa ngăn giữa hai căn gác mở rộng ra, quay trở lại giường, vác cậu trai trẻ lên và đặt cậu xuống chiếc giường ở phòng bên kia. Sau đó, anh ta đắp nước lên hai bên thái dương cậu và cho cậu hít muối.

Lần này, cậu ngất không lâu.

Gérard rút rờ hé mắt và ngược nhìn lên trần nhà. Cảnh kinh khủng kia đã biến mất. Nhưng cách sắp xếp đồ đạc trong phòng, vị trí của bàn và lò sưởi cùng những chi tiết khác khiến cậu ngạc nhiên... Rồi sau đó, ký ức về việc làm của mình, cơn đau trong cổ họng... ồ ạt ùa về.

Cậu nói với Thân vương: "Tôi đã nằm mơ, phải không?"

"Không!"

"Ngài nói "không", nghĩa là thế nào?" Rồi đột nhiên, cậu nhớ lại. "Ồ, đúng rồi, tôi nhớ lại rồi... Tôi định tự tử... và thậm chí tôi đã..." Cậu lo lắng rướn người về phía trước. "Nhưng còn những chuyện khác, cảnh..."

"Cảnh nào?"

"Người đàn ông... sợi dây thừng... là mơ sao?..."

"Không!" Sernine nói. "Đó cũng là thật."

"Ngài đang nói gì vậy? Ngài đang nói gì vậy?... Ôi, không... không... Tôi van ngài... Làm ơn hãy đánh thức tôi nếu tôi đang ngủ... không thì hãy để tôi chết đi!... Nhưng tôi chết rồi, phải không? Và đó là cơn ác mộng của xác chết... Ôi, tôi thấy đầu óc mình trống rỗng... Tôi xin ngài..."

Sernine nhẹ nhàng đặt tay lên đầu chàng trai trẻ và nhào người về phía cậu. "Nghe tôi nói đây... Hãy lắng nghe thật cẩn thận, và phải hiểu những gì tôi nói. Cậu còn sống. Ý thức và thân thể của cậu vẫn y như trước và vẫn còn sống. Nhưng Gérard Baupré thì đã chết. Cậu hiểu ý tôi, phải không? Thực thể xã hội có tên là Gérard Baupré

không còn tồn tại nữa. Cậu đã kết thúc với người đó rồi. Ngày mai, hộ tịch viên sẽ viết trong sổ, ngay cạnh cái tên cậu mang, một dòng “Đã chết” cùng ngày tháng cậu qua đời.”

“Dối trá!” Cậu thanh niên hoảng sợ, lắp bắp nói. “Dối trá! Vì tôi, Gérard Baupré, vẫn đang ở đây!”

“Cậu không phải là Gérard Baupré.” Sernine thẳng thừng tuyên bố. Và, trở vào cánh cửa đang mở, anh ta nói: “Gérard Baupré đang ở đằng kia, trong phòng bên cạnh. Cậu có muốn nhìn thấy cậu ta không? Cậu ta đang lủng lẳng trên cái thòng lọng nơi cậu đã treo cậu ta lên. Trên bàn là bức thư mà cậu đã chứng thực cái chết của cậu ta với chữ ký của mình. Tất cả những chuyện này đều không thay đổi, dứt khoát không thể thay đổi được nữa. Không có cách nào thoát khỏi sự thật tàn khốc và không thể thay đổi này đâu: Gérard Baupré không còn tồn tại nữa!”

Cậu thanh niên tuyệt vọng lắng nghe. Cậu trấn tĩnh hơn, những việc xảy ra lúc này có vẻ đã ít bi thảm hơn một chút, cậu cũng bắt đầu hiểu ra.

“Vậy thì...”

“Vậy thì... ta hãy nói chuyện.”

“Vâng... vâng... ta hãy nói chuyện...”

“Hút thuốc chứ?” Thân vương mời. “Cậu hút một điếu nhé? À, tôi thấy cậu đã làm hòa với sự sống rồi đấy! Tốt hơn rất nhiều rồi. Chúng ta sẽ hiểu nhau hơn, và điều đó cũng nhanh thôi.”

Anh ta châm thuốc cho cậu trai trẻ và cho mình. Rồi, ngay lập tức, anh ta đánh giọng, nói: “Cậu, Gérard Baupré quá cố, chán sống, đau ốm, không tiền không bạc, không hy vọng... Cậu có muốn được khỏe mạnh, giàu có và quyền lực không?”

“Tôi không hiểu.”

“Đơn giản lắm. Sự tình cờ đã đặt cậu ngay giữa đường tôi đi, anh bạn trẻ ạ. Cậu là một thi sĩ trẻ trung, tuần tú; cậu thông minh, và - hành động tuyệt vọng của cậu thể hiện điều đó - cậu là người rất có tư cách. Đây là những phẩm chất hiếm khi gặp được ở cùng một người. Tôi rất quý trọng những người như thế... và tôi sẽ chiêu cố đến họ.”

“Những thứ ấy không phải để bán.”

“Ngốc thật đấy! Ai nói đến chuyện mua bán ở đây? Hãy giữ lấy lương tâm của mình. Đó là một viên ngọc quá ư quý giá, tôi không gở đi cho cậu được.”

“Vậy ngài đòi hỏi gì ở tôi?”

“Cuộc đời của cậu!” Đoạn, anh ta lại chỉ vào cổ họng vẫn còn bầm tím của cậu thanh niên. “Cuộc đời của cậu! Cuộc đời mà cậu không biết làm sao để dùng! Cuộc đời mà cậu đã làm rối tung lên, đã lãng phí, hủy hoại, và tôi đề nghị làm lại nó cho cậu, tuân theo một lý tưởng về cái đẹp, sự cao quý và phẩm cách mà cậu sẽ phải choáng váng, cậu trai ạ, nếu cậu có thể nhìn thấy vực thẳm mà những ý nghĩ thầm kín của tôi chìm ngập trong đó...”

Anh ta đưa hai tay giữ chặt lấy đầu Gérard và tiếp tục nói, rất thiết tha: “Cậu được tự do! Không trói buộc! Cậu không còn phải chịu gánh nặng của cái tên cậu mang nữa! Cậu đã thoát khỏi con số mà xã hội đã đóng lên trên vai cậu như dán nhãn một mặt hàng. Cậu đã được tự do! Trong thế giới nô lệ nơi mỗi người đều phải mang cái nhãn dành cho mình, cậu lại có thể “lai vô ảnh, khứ vô hình”, cứ như đang đeo chiếc nhãn của Gygès<sup>[8]</sup> vậy... Hoặc là, cậu có thể tự chọn lấy cái của riêng mình, cái cậu thích nhất! Cậu có hiểu kho báu vô song mà cậu trình ra trước một nghệ sĩ... hay trước cậu - nếu cậu thích - không? Một cuộc đời chưa từng có, một cuộc đời hoàn toàn mới! Đời là khối sáp mà cậu có quyền tạc theo ý cậu muốn, theo ý tưởng bất chợt của cậu hay theo lời lý trí mách bảo cậu.”

Cậu thanh niên tỏ vẻ mệt mỏi. “Ồ, vậy ngài muốn tôi làm gì với kho báu đó? Từ bấy đến giờ tôi đã làm gì với nó chứ? Chẳng có gì hết!”

“Đưa nó cho tôi.”

“Ngài có thể làm gì với nó?”

“Tất cả mọi điều. Nếu cậu không phải là nghệ sĩ, tôi là nghệ sĩ; một nghệ sĩ đầy nhiệt huyết, không biết mệt mỏi, bất khuất, dồi dào cảm hứng. Nếu cậu không có ngọn lửa thiêng, tôi có! Cậu thất bại ở chỗ nào, tôi sẽ thành công ở chỗ đó! Hãy đưa tôi cuộc đời của cậu.”



“Ngôn từ, hứa hẹn!” Chàng trai trẻ kêu lên, nét mặt đã sáng lên, đầy sống động. “Những giấc mơ rỗng tuếch! Tôi biết rõ mình chẳng đáng gì! Tôi biết rõ sự hèn nhát, sự nản lòng, những nỗ lực không có kết quả của mình, biết rõ tất cả những thảm hại của mình. Để bắt đầu lại một cuộc đời mới, tôi cần ý chí, mà tôi lại không có...”

“Tôi có...”

“Bạn bè...”

“Cậu sẽ có.”

“Phương tiện.”

“Tôi sẽ mang phương tiện đến cho cậu... và đó là những phương tiện đáng mơ ước đấy! Cậu sẽ chỉ phải nằm xuống, như nằm vào trong chiếc rương của nhà ảo thuật mà thôi.”

“Nhưng ngài là ai?” Cậu thanh niên gào lên man dại.

“Đối với những người khác, tôi là Thân vương Sernine... Đối với cậu... có quan trọng gì đâu! Tôi còn hơn cả thân vương, hơn cả vua, hơn cả hoàng đế...”

“Ngài là ai?... Ngài là ai?” Baupré lặp bặp.

“Là chủ nhân... Người có ý chí và có thể làm được mọi chuyện... Con người của hành động. Ý chí của tôi không có giới hạn, quyền năng của tôi không có giới hạn. Tôi giàu hơn cả người giàu nhất còn sống trên đời, vì tài sản của người đó thuộc về tôi... Tôi mạnh hơn cả kẻ quyền năng nhất, vì quyền năng của họ dùng để phục vụ tôi!”

Anh ta lại ôm lấy đầu cậu thanh niên một lần nữa, và nhìn sâu vào mắt cậu. “Hãy trở nên giàu có... Hãy mạnh mẽ lên... Tôi mời cậu hạnh phúc... và niềm vui sống... và bình yên cho trái tim thi sĩ của cậu... và danh vọng cùng vinh quang nữa... Cậu có nhận không?”

“Vâng... vâng...” Gérard thì thào, choáng váng và hoàn toàn bị chi phối. “Tôi phải làm gì?”

“Chẳng làm gì cả.”

“Nhưng....”

“Chẳng làm gì cả, tôi đã nói rồi. Toàn bộ giàn giáo để xây nên kế hoạch của tôi dựa cả vào cậu, nhưng cậu thì không tính vào đó. Cậu

không phải hoạt động gì hết. Hiện tại, cậu là một diễn viên kịch câm, thậm chí còn không phải thế, cậu chỉ là con tốt trên bàn cờ của tôi mà thôi.”

“Tôi sẽ phải làm gì?”

“Không làm gì hết. Chỉ làm thơ thôi. Cậu cứ việc sống như cậu thích. Cậu sẽ có tiền. Cậu sẽ được tận hưởng cuộc sống. Tôi thậm chí còn không phải mệt đầu vì cậu. Tôi nhắc lại, cậu không dính dáng gì vào chuyện của tôi.”

“Vậy tôi sẽ là ai?”

Sernine dang tay ra, chỉ vào căn phòng bên cạnh. “Cậu sẽ thế chỗ người kia. Cậu là người kia!”

Gérard rùng mình vì ghê tởm và căm phẫn. “Ôi, không người đó đã chết!... Và... đây là một tội ác!... Không, tôi không muốn cuộc đời mới, được tạo ra cho mình, được vẽ ra cho mình... một cái tên không ai biết...”

“Người kia, tôi nhắc lại với cậu!” Sernine thét lên, năng lượng và uy quyền của anh ta không gì cưỡng lại nổi. “Cậu sẽ là người đó chứ không ai khác! Người kia, vì số mệnh cậu ta cao quý, vì tên cậu ta lừng lẫy và vì cậu ta truyền lại cho cậu một di sản về phẩm giá và niềm tự hào của tổ tiên suốt mười thế kỷ.”

“Đây là một tội ác.” Baupré rên rỉ và nao núng.

“Cậu sẽ phải là người đó!” Sernine nói với vẻ quyết liệt chưa từng thấy. “Cậu sẽ phải là người đó! Nếu không, cậu sẽ trở lại thành Baupré; và với Baupré, tôi có quyền định đoạt sinh tử. Chọn đi!”

Anh ta rút súng ra, lên đạn và chĩa vào cậu thanh niên.

“Chọn đi!” Anh ta nhắc lại.

Mặt anh ta đanh lại, đầy cương quyết. Gérard sợ hãi, ngã vật xuống giường, nức nở nói: “Tôi muốn sống!”

“Cậu chắc chắn, không thay đổi gì chứ?”

“Vâng, một ngàn lần chắc chắn! Sau chuyện khủng khiếp tôi vừa làm, cái chết khiến tôi kinh sợ... Điều gì... điều gì cũng hơn là chết!... Bất cứ điều gì!... Đau đớn... đói khổ... bệnh tật... tất thảy

mọi tra tấn, nhục nhã... cả chính tội ác nữa, nếu cần... miễn không phải là cái chết!”

Cậu run lên vì sốt và đau khổ, như thể kẻ thù lớn nhất vẫn đang rình rập xung quanh cậu, và cậu tự thấy mình bất lực, không thể nào thoát khỏi nanh vuốt của nó. Thân vương lại nỗ lực hơn nữa, với giọng sục sôi, giữ chặt lấy cậu như giữ một con mồi: “Tôi không yêu cầu điều gì bất khả đối với cậu, không có gì sai trái hết... Nếu có chuyện gì, tôi chịu trách nhiệm... Không, không có tội ác gì hết... Nhiều nhất là một chút đau đớn thôi... Cậu sẽ phải đổ máu một chút. Nhưng đó có là gì đâu, nếu so với cái chết?”

“Tôi không sợ đau đâu.”

“Vậy thì ngay bây giờ!” Sernine thét lên. “Ngay bây giờ! Mười giây đau đớn, tất cả chỉ có thế... Mười giây, và cuộc đời của người khác sẽ là của cậu.”

Anh ta ôm lấy người cậu, ấn cậu ngồi xuống ghế, rồi anh ta duỗi bàn tay trái của cậu lên trên bàn, nắm ngón tay xò rộng. Anh ta rút vội từ trong túi ra một con dao, ấn lưỡi dao xuống ngón út, giữa đốt đầu tiên và đốt thứ hai, rồi ra lệnh: “Đấm! Đấm xuống đây. Một đấm là xong!”

Anh ta nắm lấy bàn tay phải của Gérard và cố đập mạnh xuống bàn tay kia như một cái búa.

Gérard quắn quại và rúm người lại, co giật vì kinh hoàng. Cậu hiểu ra vấn đề.

“Không bao giờ!” Cậu nện lại. “Không bao giờ!”

“Đấm! Một đấm là xong hết! Một đấm và cậu sẽ giống như người kia: không ai nhận ra được cậu.”

“Cho tôi biết tên anh ta...”

“Đấm trước đã!”

“Không bao giờ! Ôi, màn tra tấn này!... Tôi cầu xin ngài... Sau này...”

“Ngay bây giờ... Tôi nhắc lại... Cậu phải...”

“Không... không... tôi không làm được...”

“Đấm ngay, thẳng ngực! Đó có nghĩa là vận may, danh vọng, tình yêu.”

Gérard bất ngờ nắm tay lại, giơ lên cao.

“Tình yêu.” Cậu nói. “Phải... vì tình yêu, phải...”

“Cậu sẽ yêu và được yêu.” Sernine nói. “Vị hôn thê của cậu đang chờ cậu. Tôi đã chọn cô ấy. Cô ấy là người trong trắng nhất trong những người trong trắng, đẹp nhất trong những người đẹp. Nhưng cậu phải chinh phục cô ấy. Đấm đi!”

Cánh tay cậu thanh niên gồng lên cứng ngắt, chuẩn bị cho cú đấm trí mạng; nhưng bản năng tự vệ vẫn mạnh mẽ hơn. Người cậu rúm lại vì một nỗ lực siêu phàm. Nhưng bất ngờ, cậu giăng được ra khỏi Sernine và bỏ chạy.

Cậu chạy như một kẻ điên sang phòng bên cạnh. Cậu lại rú lên một tiếng kinh hoàng khi nhìn thấy cảnh tượng ghê rợn bên đó, và cậu quay lại, quỳ xuống bên cạnh bàn, trước mặt Sernine.

“Đấm đi!” Thân vương nói, và lại một lần nữa, anh ta xòe năm ngón tay của cậu ra và đặt lưỡi dao lên.

Những việc tiếp theo cứ thế diễn ra một cách máy móc. Đôi mắt hoang dại, gương mặt hốc hác, cậu tự động giơ nắm đấm lên và giáng mạnh xuống.

“A!” Cậu hét lên, rên rỉ trong đau đớn.

Một mẩu thịt từ ngón út văng ra. Máu chảy xối xả. Lần thứ ba, cậu ngất đi.

Sernine nhìn cậu một lúc và nhẹ nhàng nói: “Thằng nhóc tội nghiệp!... Ta sẽ thưởng cho cậu gấp trăm lần vì điều cậu đã làm. Ta luôn luôn hào phóng.”

Anh ta xuống nhà, thấy bác sĩ vẫn đợi ở tầng dưới. “Xong cả rồi đây. Đến lượt ngài... Lên lầu và rạch một nhát lên má phải của cậu ta, giống như của Pierre Leduc. Hai vết sẹo phải giống hệt nhau. Một giờ nữa, tôi sẽ quay lại tìm ngài.”

“Ngài định đi đâu?”

“Đi hít thở không khí trong lành. Dù sao tôi cũng thấy có chút áy náy.”

Ra ngoài, anh ta hít một hơi thật sâu, rồi châm một điếu thuốc khác.

“Một ngày rất được việc.” Anh ta lẩm bẩm. “Phải gặp hơi nhiều người một chút, một một chút, nhưng được việc, rất được việc. Giờ mình đã là bạn của Dolorès Kesselbach. Mình là bạn của Geneviève. Mình vừa tạo ra một Pierre Leduc mới, một Pierre Leduc rất chỉnh tề và luôn sẵn sàng phục vụ mình. Cuối cùng, mình cũng kén được chồng cho Geneviève, một người không phải cứ tìm là thấy ngay. Bây giờ, nhiệm vụ của mình đã xong. Mình chỉ cần đi hái quả sau bao nhiêu nỗ lực ấy nữa thôi. Đó là việc của ông đấy, ông Lenormand. Còn phần tôi, tôi đã sẵn sàng.”

Và anh ta nói thêm, khi nghĩ đến cậu thanh niên vừa bị chặt ngón tay, hiện vẫn đang choáng váng trước những lời hứa của anh ta: “Chỉ... - có duy nhất một từ “chỉ” này thôi - chỉ có điều, mình không hề biết Pierre Leduc kia là ai... cái nhân thân mà mình vừa hào hiệp trao cho cậu thanh niên lương thiện kia ấy. Và điều đó mới khó chịu làm sao!... Vì trước những điều đã biết kia, chẳng có gì cho thấy Pierre Leduc không phải là con của một người bán thịt!”

## CHƯƠNG 4: MỘT NGÀY LÀM VIỆC CỦA ÔNG LENORMAND

### 1.

Sáng ngày Ba mươi một tháng Năm, trên tất cả các mặt báo đều có bài nhắc lại chuyện Lupin đã thông báo cho ông Lenormand, trong một bức thư viết cho ông, đúng ngày này sẽ cướp ngục cứu nhân viên tiếp tân Jérôme. Và một trong số các tờ báo đó đã tóm tắt lại tình hình, với cách hành văn rất có nghề như sau:

*"Vụ thảm sát kinh hoàng ở khách sạn Palace xảy ra vào ngày Mười bảy tháng Tư. Kể từ đó, người ta đã khám phá được những gì? Chẳng gì hết.*

*Vụ án có ba manh mối: hộp thuốc lá, hai chữ viết tắt L và M, cùng gói quần áo bị bỏ lại trong văn phòng khách sạn. Từ những manh mối đó, người ta đã điều tra ra được điều gì? Chẳng gì hết.*

*Có vẻ như phía cảnh sát đã nghi ngờ một trong những người khách thuê phòng ở lâu một, và là người đã biến mất theo cách đáng ngờ nhất. Họ tìm được hân ta hay chưa? Họ đã xác định được nhân thân hân hay chưa? Chưa hề.*

*Tấn thảm kịch vì thế vẫn cứ bí ẩn y như lúc đầu, bóng tối bao trùm lên vụ án vẫn cứ dày đặc như lúc xưa.*

*Để quý độc giả hiểu đầy đủ hơn về bức tranh toàn cảnh, chúng tôi xin phép kể ra đây một tin đồn. Chúng tôi nghe nói giữa Giám đốc Sở Cảnh sát và cấp dưới của ngài, ông Lenormand, đã nảy sinh bất đồng. Không những thế, ông Lenormand còn nhận thấy ngài Thủ tướng đã ủng hộ mình ít mạnh mẽ hơn trước. Thực tế, cách đây mấy hôm, ông đã đệ đơn xin thôi việc. Theo nguồn tin của chúng*

*tôi, vụ án Kesselbach bây giờ được giao cho Phó phòng Cảnh sát Điều tra, ông Weber, kinh dịch của ông Lenormand.*

*Tóm lại, nội bộ phía cảnh sát đang rất rối ren, hỗn loạn. Khi đó, họ phải đối đầu với một Lupin lắm mưu nhiều kế, năng nổ và tinh thần kiên định.*

*Từ tất cả những điều trên, chúng ta rút ra được kết luận gì? Rất ngắn gọn: Lupin sẽ cướp được đồng phạm của mình khỏi chốn lao tù vào đúng ngày hôm nay, Ba mươi một tháng Năm, như đã thông báo từ trước.”*

Kết luận này cũng được nhắc đến trên những tờ báo khác và là kết luận được đông đảo dư luận đồng tình. Và chúng ta cũng cần biết lời đe dọa kia không phải không đến được tai các cơ quan cấp trên, bởi Giám đốc Sở Cảnh sát và Phó phòng Điều tra, ông Weber, khi ông Lenormand vắng mặt (được cho là bị ốm), đã cho thực hiện các biện pháp canh phòng nghiêm ngặt nhất, cả trong Cung Pháp đình lẫn trại giam Santé nơi giam giữ bị cáo.

Đơn giản chỉ vì xấu hổ, họ không dám hoãn các cuộc thẩm vấn thường nhật của ngài Formerie vào ngày hôm đó; nhưng, từ nhà tù đến đại lộ Palais, người ta huy động một lực lượng lớn cảnh sát canh gác ở các tuyến đường.

Trước sự ngỡ ngàng tốt độ của tất cả mọi người, ngày Ba mươi một tháng Năm cứ thế trôi qua mà cuộc cướp ngục được thông báo trước lại không xảy ra.

Có một việc quả thật đã xảy ra, một âm mưu thực hiện kế hoạch cướp ngục, vì trên đường xe chở tù nhân chạy qua bỗng dưng xuất hiện một loạt xe điện, xe buýt và xe ngựa đông bất thường, còn chiếc xe tù thì tự dưng bị gãy bánh, không thể lý giải được vì sao. Nhưng rồi cũng không có gì hơn.

Như vậy là Lupin đã thất bại. Công chúng gần như thất vọng, còn cảnh sát âm ỉ giành chiến thắng.

Nhưng ngày hôm sau, thứ Bảy, có lời đồn rất khó tin lan khắp Cung Pháp đình, đồn dập bay đến các tòa soạn: Tay tiếp tân Jérôme đã biến mất.

Có khả năng ấy không? Dầu các ấn bản đặc biệt đều xác nhận lời đồn đó, công chúng vẫn không chịu tin. Nhưng, lúc sáu giờ, tin văn do tờ *Công văn buổi tối*<sup>[9]</sup> đăng tải đã giúp khẳng định tin đồn là thật:

*"Chúng tôi vừa nhận được một thông báo có chữ ký của Arsène Lupin theo như dưới đây. Trên giấy có đóng dấu đặc biệt, giống hệt những thông cáo mà Lupin gửi cho báo chí gần đây, đảm bảo cho tính xác thực của văn bản:*

*Kính gửi Tổng Biên tập báo **Công văn buổi tối**,  
Thưa ngài,*

*Kính nhờ ngài gửi lời xin lỗi của tôi đến công chúng vì đã không giữ lời hứa của mình ngày hôm qua. Tối phút cuối cùng, tôi mới nhớ ra ngày Ba mươi một tháng Năm rơi vào thứ Sáu! Tôi có thể trả tự do cho bạn mình vào ngày thứ Sáu không? Tôi không nghĩ cứ bất chấp thực hiện trách nhiệm ấy là đúng đắn.*

*Tôi cũng phải xin lỗi vì đã không nhân dịp này mà thẳng thắn giải thích cách chúng tôi thực hiện cuộc giải cứu trên như thường lệ. Cách của tôi rất tài tình và đơn giản đến mức tôi sợ rằng, nếu tôi tiết lộ, tất cả tội phạm sẽ được cách ấy soi dẫn mà làm theo. Mọi người sẽ ngạc nhiên hết sức vào cái ngày tôi được tự do lên tiếng cho mà xem! "Chỉ có thể thôi sao?" Người ta sẽ hỏi tôi thế. Chỉ có thể thôi, nhưng cũng phải tính đến.*

*Xin phép ngài, thưa ngài Tổng Biên tập...*

*Kẻ hầu cận trung thành của ngài,  
Ký tên: Arsène Lupin."*

Một giờ sau, ông Lenormand nhận được điện thoại, báo tin ngài Valenglay, Thủ tướng, muốn gặp ông ở Bộ Nội vụ.



"Nhìn ông khỏe khoắn lắm đấy chứ, Lenormand thân mến! Thế mà tôi cứ tưởng ông bị ốm nên không dám quấy rầy!"

"Tôi có đau ốm gì đâu, thưa Thủ tướng."



“Thế là ông dỗi nên đóng cửa ở nhà đấy à? Nhưng ông lúc nào cũng nóng tính cơ mà!...”

“Tôi xin nhận mình nóng tính, thưa ngài Thủ tướng, nhưng dỗi thì không.”

“Nhưng đúng thật là ông đã ở nhà suốt thời gian vừa qua! Còn Lupin thì lợi dụng lúc ấy để giải thoát bạn của hắn...”

“Tôi ngăn anh ta thế nào được?”

“Thế nào á? Sao thế? Mấy mảnh lời của Lupin đơn giản thế còn gì. Vẫn theo cách thức hắn thường dùng thôi, hắn thông báo trước ngày hành động; ai cũng tin sái cổ; có hành động, tuồng như được thực hiện theo kế hoạch, nhưng lại không có vụ trốn thoát nào; và rồi, sang ngày hôm sau, khi không ai nghĩ tới việc ấy nữa - viu! - con chim cất cánh bay xa!”

“Thưa ngài Thủ tướng!” Trưởng phòng Điều tra nghiêm trang nói. “Lupin sắp đặt những kế sách mà chúng tôi bị rơi vào tình thế không thể ngăn được những gì anh ta quyết định. Vụ trốn thoát chắc chắn sẽ xảy ra. Tôi muốn bàn giao việc này... và để trò hề lại cho người khác.”

Ngài Valenglay cười khùng khục. “Quả thật là lúc này, Giám đốc Sở Cảnh sát và ông Weber không vui thích gì lắm... Nhưng, dù sao đi nữa, ông có thể giải thích cho tôi không, Lenormand?...”

“Chúng tôi chỉ biết vụ trốn thoát xảy ra ở ngay Cung Pháp đình, thưa ngài Thủ tướng. Bị cáo được cho lên xe chở phạm nhân và đưa đến văn phòng của ngài Formerie. Hắn ra khỏi phòng ngài Formerie, nhưng hắn không rời khỏi Cung Pháp đình. Và không một ai biết điều gì đã xảy ra với hắn.”

“Chuyện này khó hiểu quá!”

“Quá khó hiểu.”

“Không phát hiện thêm điều gì khác nữa à?”

“Có! Hành lang dẫn đến phòng ngài dự thẩm bên trong tòa án bất ngờ đông kín phạm nhân, lính canh tù, luật sư và mõ tòa; và người ta phát hiện ra rằng tất cả những người này nhận được lệnh triệu tập giả, yêu cầu phải xuất hiện tại đó vào cùng một thời điểm. Mặt khác, không một vị dự thẩm nào gọi họ đến văn phòng của

mình vào ngày hôm đó cả; nguyên nhân là vì giấy triệu tập giả được gửi từ Văn phòng Công tố viên tới tất cả mọi ngõ ngách ở Paris... thậm chí ra cả vùng ngoại ô."

"Chỉ có thể thôi?"

"Không! Có người thấy hai cảnh sát trật tự và một phạm nhân băng qua sân. Bên ngoài, có xe chờ sẵn và ba người họ lên xe."

"Vậy giả thuyết của ông thế nào, Lenormand? Ông có ý kiến thế nào?"

"Thưa ngài Thủ tướng, giả thuyết của tôi là hai cảnh sát trật tự kia chính là đồng phạm của Lupin. Lợi dụng hành lang lộn xộn, họ đã thay chân lính canh thật. Và ý kiến của tôi là cuộc đào thoát này chỉ có thể thành công nhờ vào những tình huống đặc biệt như vậy, một tập hợp các sự kiện lạ lùng đến mức chúng ta phải thừa nhận: anh ta chắc chắn có đồng lõa, dù nghe có vẻ khó tin đến mấy. Nói tới vấn đề đó, Lupin có các mối quan hệ ở Cung Pháp đình làm những tính toán của chúng tôi bị cản trở. Người của anh ta có trong Bộ của ngài. Người của anh ta có trong Sở Cảnh sát. Người của anh ta ở xung quanh tôi. Đó là một tổ chức quá kinh khủng, một cơ quan điều tra tài giỏi hơn, táo bạo hơn, đa dạng hơn và linh hoạt hơn gấp một nghìn lần cơ quan dưới quyền tôi."

"Và ông chấp nhận điều đó à, Lenormand?"

"Không, tôi không chấp nhận được."

"Vậy tại sao ông lại chệnh mảng ngay từ đầu vụ án như vậy? Ông đã làm gì để đối đầu với Lupin?"

"Tôi đã chuẩn bị cho cuộc đối đầu này rồi."

"A! Tốt lắm! Và trong khi ông chuẩn bị, hắn đã hành động."

"Tôi cũng vậy."

"Vậy là ông biết điều gì đó?"

"Tôi biết nhiều đấy."

"Là gì vậy? Mau nói đi!"

Ông Lenormand chống gậy, trầm ngâm đi đi lại lại trong căn phòng lớn. Sau đó, ông ngồi xuống đối diện với ngài Valenglay, dùng mấy đầu ngón tay chải lên thân chiếc áo khoác dài màu ô liu, chỉnh

lại cặp kính cho ngay ngắn trên sống mũi và nói, rất rõ ràng: "Thưa Thủ tướng, tôi có ba con át chủ bài trong tay. Đầu tiên, tôi biết cái tên Arsène Lupin hiện đang dùng, dưới cái tên này, anh ta sống trên đại lộ Haussmann, tiếp đón các trợ thủ của mình hằng ngày, xây dựng lại và chỉ đạo băng đảng của mình."

"Chúa ơi, vậy tại sao ông không bắt hắn?"

"Mãi sau này tôi mới nhận được các thông tin chi tiết đó. Thân vương - hãy gọi anh ta là Thân vương S đi - đã biến khỏi đây. Anh ta đang ở nước ngoài, bận việc khác."

"Nếu hắn không quay lại thì sao?"

"Vị trí anh ta đang nắm, cách anh ta lao đầu vào vụ án Kesselbach, bắt buộc anh ta phải quay trở lại, và dưới cùng một cái tên."

"Dẫu vậy..."

"Thưa ngài Thủ tướng, tôi tới đây cùng con át chủ bài thứ hai. Ít nhất, tôi đã tìm ra Pierre Leduc."

"Không thể nào!"

"Hay đúng hơn, chính Lupin là người đã phát hiện ra người đó, và trước khi biệt tăm, anh ta đã sắp xếp cho Leduc vào sống trong một biệt thự nhỏ ở ngoại ô Paris."

"Trời ơi! Nhưng làm sao ông biết được?"

"Ồ, dễ thôi. Lupin cắt cử hai đồng phạm tới sống cùng Pierre Leduc, vừa để giám sát vừa để bảo vệ cậu ta. Giờ hai đồng phạm này lại đang là chỉ điểm của tôi, tôi đã bí mật sử dụng hai anh em nhà ấy và họ sẽ là người giao anh ta cho tôi ngay khi thời cơ tới."

"Quá hay! Vậy thì..."

"Vậy thì, có thể nói, do Pierre Leduc là điểm mấu chốt tập trung mọi công sức, nỗ lực của những người đang cố gắng giải đáp bí mật Kesselbach nổi tiếng. Tôi, không sớm thì muộn, thông qua Pierre Leduc, sẽ bắt được: một - hung thủ của ba vụ giết người ở khách sạn Palace, vì tên khốn này đã thế chân ông Kesselbach trong việc hoàn thành một kế hoạch to lớn mà cho đến nay ta vẫn chưa rõ đầu đuôi, và vì ông Kesselbach cần phải tìm được Pierre Leduc để hoàn

thành kế hoạch đó; hai - Arsène Lupin, vì Arsène Lupin cũng theo đuổi cùng một mục tiêu.”

“Tuyệt vời! Pierre Leduc là mồi nhử mà ông quăng ra cho địch thủ.”

“Và cá đã cắn câu, thưa Thủ tướng. Tôi vừa nhận được tin báo: Cách đây không lâu, đã trông thấy kẻ tình nghi lớn vờn rình mò xung quanh ngôi biệt thự mà Pierre Leduc đang ở, dưới sự bảo vệ của hai mật vụ của tôi. Bốn tiếng nữa, tôi sẽ có mặt ở đó.”

“Còn con át chủ bài thứ ba thì sao, ông Lenormand?”

“Thưa Thủ tướng ngày hôm qua, có một lá thư gửi đến khách sạn, đề người nhận là ông Rudolf Kesselbach, tôi đã lấy...”

“Lấy à? Ông đã ra tay?”

“Vâng, tôi đã lấy lá thư, mở ra và giữ lại bên người. Lá thư ấy đây. Thư gửi từ hai tháng trước. Trên thư có dấu bưu điện ở Capetown và viết mấy lời sau:

*“Rudolf thân mến,*

*Ta sẽ tới Paris vào ngày mừng Một tháng Sáu và vẫn đang khốn khổ như hồi cháu ra tay cứu giúp. Nhưng ta đặt hy vọng rất lớn vào chuyện Pierre Leduc mà ta đã kể với cháu. Đúng là một câu chuyện kỳ lạ! Cháu đã tìm thấy người ta nói chưa? Tình hình thế nào rồi? Ta rất nóng lòng muốn biết.*

*Ký tên: Steinweg, người bạn trung thành của cháu.”*

“Ngày mừng Một tháng Sáu...” Ông Lenormand nói tiếp. “...Chính là hôm nay. Tôi đã cho lính của mình tìm ông Steinweg này rồi. Tôi chắc chắn cậu ta sẽ tìm được người.”

“Tôi cũng chắc chắn thế.” Ngài Valenglay kêu lên và đứng dậy. “Tôi thành thật xin lỗi ông Lenormand thân mến ạ, và cũng hạ mình thú nhận với ông: Tôi đã suýt quyết định buông tay ông mãi mãi! Tôi đang chờ Giám đốc Sở Cảnh sát và ông Weber, Phó phòng Cảnh sát Điều tra tới họp vào ngày mai.”

“Tôi đã biết chuyện đó, thưa Thủ tướng.”

“Không thể!”

“Nếu không, liệu tôi có tới đây không? Giờ ngài sẽ biết kế hoạch tác chiến của tôi. Một mặt, tôi đặt bẫy nơi kẻ sát nhân sẽ bị bắt, không sớm thì muộn. Pierre Leduc hoặc Steinweg sẽ giao hãn vào tay tôi. Mặt khác, tôi đang theo dõi Lupin. Hai bộ hạ của anh ta giờ làm việc cho tôi mà anh ta cứ đinh ninh họ là những trợ thủ tận tụy nhất. Thêm vào đó, chính bản thân anh ta cũng đang làm việc cho tôi vì anh ta đang theo đuổi thủ phạm của ba vụ giết người, y như tôi. Chỉ có điều, anh ta cứ tưởng mình đánh bại được tôi, trong khi tôi mới là người đánh bại anh ta. Do đó, tôi sẽ thành công, nhưng với một điều kiện.”

“Điều kiện gì?”

“Đó là tôi được tự do hành động, được tùy cơ ứng biến mà không cần phải lo lắng về công chúng thiếu kiên nhẫn hay các cấp trên đang ngấm ngấm đối đầu tôi.”

“Tôi đồng ý.”

“Vậy, thưa Thủ tướng, một vài ngày nữa, tính từ hôm tôi sẽ là người chiến thắng... hoặc tôi sẽ chết.”

## 2.

Tại Saint-Cloud. Một biệt thự nhỏ xinh nằm trên một đỉnh cao trong vùng đồi núi này, trên một con đường ít người qua lại.

Bấy giờ là mười một giờ tối.

Ông Lenormand để xe ở Saint-Cloud, thận trọng bước dọc theo con đường nọ. Một bóng đen xuất hiện.

“Là cậu à, Gourel?”

“Vâng, thưa sếp!”

“Cậu đã bảo với anh em nhà Doudeville rằng tôi sắp đến chưa?”

“Rồi ạ, phòng của sếp đã chuẩn bị xong rồi, sếp có thể lên giường đi ngủ... Trừ phi đêm nay chúng tôi bắt Pierre Leduc thôi, mà

tôi cũng chẳng ngạc nhiên nếu điều đó xảy ra, dựa theo hành vi của kẻ mà anh em nhà Doudeville đã nhìn thấy.”

Họ băng qua khu vườn, chậm rãi đi vào nhà và lên lầu một. Hai anh em, Jean và Jacques Doudeville, đang ở trên đó.

“Không có tin tức gì của Thân vương Sernine à?” Ông hỏi họ.

“Không, thưa sếp!”

“Thế còn Pierre Leduc?”

“Cậu ta nằm ườn cả ngày trong phòng dưới tầng trệt, không thì ở trong vườn. Cậu ta chẳng bao giờ đến gặp chúng tôi.”

“Cậu ta ổn hơn chưa?”

“Ổn hơn nhiều rồi ạ. Nghỉ ngơi thế này khiến ngoại hình cậu ta thay đổi nhiều lắm.”

“Cậu ta có hoàn toàn phụng sự Lupin không?”

“Phải nói là Thân vương Sernine, bởi vì cậu ta không biết hai người ấy là một. Ít nhất là tôi đoán vậy. Chúng tôi chẳng biết gì về cậu ta. Cậu ta chẳng hé răng nửa lời. Đúng là một tay lập dị! Chỉ có một người có khả năng khiến cậu ta tươi tỉnh lên, khiến cậu ta nói và thậm chí còn cười. Đó là một cô gái trẻ ở Garches, người được Thân vương Sernine giới thiệu cho cậu ta, cô ấy tên là Geneviève Ernemont. Cô ấy từng tới đây chơi ba lần rồi... Hôm nay cô ấy cũng tới...” Anh ta còn giễu thêm: “Tôi nghĩ bọn họ cũng ve vãn nhau nữa đây... Giống như ngài Thân vương Sernine và bà Kesselbach... Hình như hãn còn liếc mắt đưa tình với bà ấy... Tay Lupin quỷ sứ này!...”

Ông Lenormand không trả lời. Nhưng rõ ràng, dầu có vẻ chẳng quan tâm lắm tới các chi tiết đó, ông vẫn ghi tất cả lại trong đầu để có thể dựa vào đó mà rút ra những kết luận đúng đắn, hợp lý bất cứ khi nào ông cần. Ông châm một điếu xì gà, nhai chứ không hút, lại châm lửa rồi vút xuống đất.

Ông hỏi thêm hai, ba câu nữa, rồi cứ để nguyên quần áo như vậy, thả mình xuống giường. “Có chuyện gì, dù là vặt vãnh nhất, cũng phải gọi tôi dậy ngay đây... Còn không, tôi sẽ ngủ xuyên đêm... Các cậu về vị trí đi.”

Ba người kia liền ra khỏi phòng.

Một giờ trôi qua, rồi hai giờ.

Đột nhiên, ông Lenormand thấy hình như có người động vào mình, và Gourel nói với ông: "Dậy thôi, sắp ời; chúng đã mở cổng."

"Một hay hai người?"

"Tôi chỉ nhìn thấy có một... Mặt trăng ló ra ngay lúc đó... Hẳn thụt xuống một bờ giậu."

"Còn anh em nhà Doudeville?"

"Tôi đã cho họ ra bên ngoài, vòng từ lối sau. Họ sẽ chặn đường rút của hăng khi đến thời điểm thích hợp."

Gourel cầm lấy tay ông Lenormand, dẫn ông xuống cầu thang, sau đó, cả hai vào một căn phòng nhỏ, tối om.

"Đừng cử động, sắp ời, chúng ta đang ở trong phòng thay đồ của Pierre Leduc. Tôi sẽ mở cửa ngách dẫn vào ngay đầu giường cậu ta... Đừng sợ... Đêm nào cậu ta cũng uống thuốc giảm đau... Trời có sập cậu ta cũng không dậy đâu. Lối này... chỗ trốn này tuyệt quá phải không?... Đây là màn phủ giường của cậu ta... Từ chỗ này, sắp có thể nhìn thấy cửa sổ và toàn bộ phần từ giường tới cửa sổ."

Khung cửa sổ mở toang, đón một vạt sáng vàng vọt lọt vào khi mặt trăng ló ra khỏi màn mây, đôi khi rất đúng lúc. Hai người không rời mắt khỏi khung cửa trống, họ có cảm giác chuyện mình đang chờ nhất định sẽ xảy ra ở đó.

Có tiếng cọt két khe khẽ...

"Hăng đang leo lên giàn hoa." Gourel thì thầm.

"Có cao không?"

"Hai mét... hai mét rưỡi gì đấy..."

Tiếng cọt két ngày càng rõ hơn.

"Đi, Gourel!" Ông Lenormand bảo thầm. "Tìm anh em nhà Doudeville, đưa họ trở lại chân bức tường, và chặn đường bất kỳ ai cố trèo xuống theo lối đó."

Gourel nhanh chóng rời đi. Cùng lúc đó, một cái đầu nhô lên bên ngưỡng cửa sổ, sau đó là một cái chân vắt qua thành ban công. Ông Lenormand nhận thấy đó là một người gầy nhỏ, chiều cao dưới mức trung bình của đàn ông, mặc quần áo tối màu và không đội mũ.

Người nọ quay lại, nghiêng người, tựa vào ban công, nhìn chăm chăm vào khoảng không một lúc, như để chắc chắn không có mối nguy hiểm nào đe dọa mình. Sau đó, hắn thụp xuống, nằm dài ra sàn. Trông hắn như bất động. Nhưng ông Lenormand nhanh chóng nhận ra một cái bóng đen lừng lững nổi lên trong bóng tối đang tiến tới, mỗi lúc một gần hơn.

Bóng đen áp sát chiếc giường.

Ông có cảm tưởng như mình nghe rõ tiếng thở của kẻ nọ, và cùng lúc đó, hắn cũng trông thấy đôi mắt ông, đôi mắt sắc sảo, sáng quắc xé toạc màn đêm như một mũi tên lửa, đôi mắt có thể nhìn xuyên bóng tối.

Pierre Leduc thở một hơi dài và trở mình.

Yên lặng lại kéo về...

Người nọ lướt dọc theo thành giường, không rõ hắn dùng cách gì để di chuyển, chỉ biết bóng người đen ngòm của hắn lúc này nổi rõ trên nền trắng của tấm chăn mỏng rủ xuống sàn.

Ông Lenormand chỉ cần dang cánh tay ra sẽ chạm được vào hắn ngay. Lần này, ông còn nghe thấy rõ nhịp thở của kẻ lạ mặt xen lẫn với nhịp thở của người đang ngủ, và ông còn nghe thấy cả ảo thanh là nhịp tim của kẻ nọ.

Bất thành lình, một tia sáng lóe lên... Kẻ nọ vừa bật chiếc đèn điện hắn cầm theo; và mặt Pierre Leduc bị đèn chiếu rõ toàn bộ, nhưng người kẻ nọ vẫn khuất trong bóng tối, ông Lenormand không thấy được mặt hắn.

Những gì ông thấy khi đó là một thứ sáng lóa dưới ánh đèn, và ông rùng mình. Đó là một lưỡi dao; ông thấy lưỡi dao mảnh, thuôn nhọn, trông giống một mũi dùi hơn là lưỡi dao găm ấy giống hệt món hung khí ông nhặt được bên cạnh thi thể Chapman, thư ký của ông Kesselbach.

Ông dốc hết sức mạnh ý chí để ngăn bản thân lại, không lao vào kẻ đột nhập kia. Ông muốn xem hắn tới đây để làm gì...

Bàn tay hắn giơ lên. Hắn định đâm xuống? Ông Lenormand đã tính toán kĩ khoảng cách để ngăn được cú đâm... Nhưng không, đó không phải là một động tác giết người, mà là một cử chỉ đề phòng.



Bàn tay sẽ chỉ giáng xuống nếu Pierre Leduc cự quạ hay cố kêu lên. Rồi hắn cúi xuống chỗ người đang ngủ, tuồng như để kiểm tra điều gì đó.

“Má phải.” Ông Lenormand nghĩ thầm trong đầu. “Vết sẹo bên má phải... Hắn muốn chắc chắn đó là Pierre Leduc.”

Kẻ bí ẩn nọ hơi quay người nên chỉ có thể nhìn thấy đôi vai hắn. Nhưng quần áo của hắn, chiếc áo khoác ngoài, sát đến mức quệt cả vào tấm rèm nơi ông Lenormand đang nấp đằng sau.

“Hắn chỉ cần nhúc nhích một cái thôi...” Vị Trưởng phòng Điều tra nghĩ. “... Chỉ rùng mình một cái thôi, mình sẽ tóm lấy hắn.”

Nhưng kẻ đột nhập đang quá mê mải với cuộc kiểm tra kia không hề động đậy. Cuối cùng, sau khi chuyển con dao sang bàn tay đang cầm đèn, hắn lật tấm chăn mỏng ra. Ban đầu, hắn chỉ lật một chút, gần như chẳng thấy thay đổi gì, rồi cứ thế, hắn lật từng chút, từng chút một, cho đến khi bàn tay trái của người đang ngủ không bị chăn phủ lên nữa mà lộ ra hoàn toàn. Ánh đèn rọi lên bàn tay. Những ngón tay xò rộng. Ngón út bị cụt đến đốt thứ hai.

Pierre Leduc lại trở mình. Đèn lập tức tắt ngóm; kẻ đột nhập vẫn đứng bên cạnh giường, thẳng băng, bất động suốt một lúc. Hắn sẽ quyết định đâm Pierre Leduc ư? Nỗi thống khổ khi phải đứng im quan sát trong lúc có thể dễ dàng ngăn chặn được tội ác giày vò ông Lenormand, nhưng ông không muốn ra tay khi chưa đến giây phút cuối cùng.

Một khoảng lặng dài, rất dài. Rồi đột ngột, ông thấy hay tưởng rằng mình thấy một cánh tay đang giơ lên. Theo phản xạ, ông xò tay ra che cho người đang ngủ. Trong lúc làm động tác đó, ông húc phải người kẻ kia.

Một tiếng kêu ghen ghen vang lên. Kẻ lạ mặt khua tay loạn xạ trong không khí, hắn đánh càn để tự vệ và chạy về phía cửa sổ. Nhưng ông Lenormand đã nhảy đè lên người hắn, ôm lấy vai hắn bằng cả hai cánh tay.

Ngay lập tức, Lenormand thấy địch thủ, vốn yếu hơn ông, phải chịu thua và bất lực trong đôi bàn tay sắt của mình. Hắn cố tránh việc đánh đấm và chuôi ra khỏi vòng tay như đôi gọng kìm của ông.

Ông Lenormand lấy hết sức bình sinh đè sắp hẳn xuống đất, uốn cong người hẳn lại rồi lật ngửa hẳn lên.

"A! Mình đã tóm được hẳn, mình đã tóm được hẳn!" Ông đắc thắng thì thầm.

Và ông cảm thấy đặc biệt phấn khích khi tên tội phạm đáng sợ, con quái vật đáng ghê tởm giờ phải nằm im không chống trả nổi vì bị ông kẹp chặt. Ông thấy hẳn sống động và run rẩy, tức giận và tuyệt vọng, hai sinh mệnh của họ hòa quyện, hai hơi thở của họ lẫn vào nhau.

"Người là ai?" Ông hỏi. "Người là ai?... Người sẽ phải nói..."

Và ông siết lấy người địch thủ, càng lúc càng chặt hơn, vì ông có cảm giác thân thể của đối thủ đang co dần lại trong tay ông, đang dần biến đi mất. Ông lại siết... và siết chặt hơn nữa...

Bất thành linh, ông rùng mình từ đầu đến chân. Ông có cảm giác - ông vẫn có cảm giác - cổ họng như đang bị một mũi kim nhỏ đâm vào... Trong cơn điên tiết, ông càng siết mạnh hơn, cơn đau càng tăng thêm. Và ông nhận ra kẻ nọ đã xoay được cánh tay của mình, đưa bàn tay lên ngực và chĩa con dao lên. Tất nhiên, cánh tay hẳn đã bất động, nhưng khi ông Lenormand siết chặt tay mình, mũi dao găm sẽ cắm sâu hơn vào vùng da thịt lộ lộ ngay trước mũi dao của ông.

Ông ngửa đầu ra sau một chút để né mũi dao nhọn, mũi dao cũng đi theo và vết thương bị cửa rộng ra.

Sau đó, Lenormand không cử động nữa, ông nhớ lại ba vụ giết người cùng tất cả những điều đáng sợ, bạo tàn và hoàn toàn thấy trước được mà mũi dao thép nhọn hoắt, nhỏ như một đầu kim đang xuyên qua da ông đại diện cho; về mũi dao, nó vẫn không ngừng thọc sâu vào da thịt ông...

Bất ngờ, ông buông tay và nhảy lùi lại. Rồi, ngay lập tức, ông cố tấn công trở lại. Đã quá muộn. Kẻ đột nhập đã vắt chân qua cửa sổ và nhảy xuống.

"Cẩn thận, Gourel!" Ông hét lên. Ông biết Gourel đang ở dưới đó, sẵn sàng tóm lấy kẻ đào tẩu.

Ông nhào người ra ngoài ban công. Có tiếng sỏi lạo xạo... Một cái bóng chạy giữa hai cây to... Có tiếng sập cổng... Và không có tiếng động nào khác... Không thấy ai ngăn kẻ nọ lại...

Chẳng buồn nghĩ gì đến Pierre Leduc, ông gọi to: "Gourel!... Doudeville!"

Không có tiếng trả lời. Chỉ có vẻ tịch mịch của miền thôn quê lúc đêm khuya...

Không kìm được, ông cứ nghĩ đến ba vụ giết người và con dao găm bằng thép, nhưng không, không thể nào, kẻ bí ẩn nọ làm gì có thời gian, thậm chí, hẳn còn không cần phải chống trả gì vì đường trốn thoát hoàn toàn chẳng có ai.

Đến lượt ông Lenormand nhảy xuống, bật đèn lên và thấy Gourel nằm sõng soài trên mặt đất.

"Mẹ kiếp!" Ông chửi. "Nếu chúng giết cậu ấy, chúng sẽ phải trả giá đắt!"

Nhưng Gourel chưa chết, chỉ ngất thôi; và, vài phút sau, anh tỉnh dậy, khàn khàn nói trong cổ họng: "Nhõn một cú đâm thôi, sếp ạ... Nhõn một cú đâm ngay giữa ngực tôi thôi. Tay ấy khỏe thật!"

"Chúng có hai người à?"

"Vâng, một tay nhỏ thó trèo lên lầu, một tay khác đánh ngất tôi lúc tôi đang canh gác."

"Còn anh em nhà Doudeville đâu?"

"Chưa thấy họ đâu cả."

Họ tìm được một người, Jacques nằm ở gần cổng, chảy máu vì bị đâm vào hàm; người còn lại nằm cách đó xa hơn một chút, đang thở dốc vì lãnh trọn một cú đâm vào ngực.

"Có chuyện gì? Đã xảy ra chuyện gì?" Ông Lenormand hỏi.

Jacques nói anh em họ bị một kẻ lạ mặt đánh ngất khi họ chưa kịp tự vệ.

"Hắn đi một mình à?"

"Không ạ; khi hắn đi ngang qua gần chúng tôi, hắn có đồng bọn đi cùng, gã đó thấp hơn hắn."

"Các cậu có nhận ra gã đã tấn công mình không?"

“Xét theo bề rộng của đôi vai, tôi nghĩ hẳn ta có thể là gã người Anh ở khách sạn Palace, chính là gã rời khách sạn mà chúng tôi bị mất dấu.”

“Tay Thiếu tá?”

“Vâng, Thiếu tá Parbury.

### 3.

Sau một hồi suy nghĩ, ông Lenormand nói: “Không còn nghi ngờ gì nữa. Hai gã đó cùng có mặt trong vụ Kesselbach: Tên có con dao găm là hung thủ giết người, còn đồng bọn của hắn là tay Thiếu tá.”

“Thân vương Sernine cũng nghĩ thế.” Jacques Doudeville lẩm bẩm.

“Và tối nay...” Trưởng phòng Điều tra nói. “... Lại là bọn chúng: vẫn là hai kẻ đó.” Rồi ông nói thêm: “Càng hay. Cơ hội bắt được hai tên thủ phạm lớn hơn gấp trăm lần so với bắt một tên.”

Ông Lenormand sẵn sóc cho người của mình, đưa họ về phòng ngủ và trở ra xem những kẻ vừa rồi có đánh rơi thứ gì hay để lại dấu vết nào không. Ông không tìm được gì và quay lại giường ngủ.

Sáng hôm sau, do Gourel và anh em nhà Doudeville không thấy vết thương có gì nặng hơn, ông bảo hai anh em đi tuần quanh các khu lân cận, còn ông và Gourel lên Paris để còn sắp xếp và gấp rút giải quyết vụ việc.



Ông ăn trưa ngay tại văn phòng của mình. Lúc hai giờ chiều, ông nhận được tin tốt. Một trong những cảnh sát điều tra giỏi nhất của ông, Dieuzy, đã đón được Steinweg, ông người Đức hay thư từ qua

lại với ông Rudolf Kesselbach, ngay khi ông ta vừa xuống khỏi chuyến tàu tới từ Marseille.

“Dieuzy có đó không?”

“Có, thưa sếp!” Gourel đáp. “Anh ấy đang ở ngoài với ông người Đức.”

“Nhấn họ vào đây gặp tôi.”

Đúng lúc đó, chuông điện thoại reo. Là điện thoại của Jean Doudeville, gọi từ bưu điện ở Garches. Cuộc điện thoại không kéo dài.

“Là cậu à, Jean? Có gì mới không?”

“Vâng, thưa sếp, Thiếu tá Parbury...”

“Thế nào?”

“Chúng tôi đã tìm thấy hắn. Hắn đã cải trang thành người Tây Ban Nha và làm cho da tối màu đi. Chúng tôi vừa trông thấy hắn. Hắn vào một trường học miễn phí của Garches. Hắn được cô gái trẻ đó tiếp... chính là cô bé có quen biết với Thân vương Sernine, Geneviève Ernemont.”

“Thôi chết rồi!”

Ông Lenormand buông ống nói, vợ lấy mũ, lao ra hành lang, đụng ngay Dieuzy và ông người Đức. Ông chỉ kịp la lên với họ: “Sáu giờ... gặp nhau ở đây...”

Ông lao vội xuống cầu thang, theo sau là Gourel và ba cảnh sát khác ông gặp trên đường, và nhào lên một chiếc taxi. “Đi Garches... nhanh hết sức, boa cho anh mười franc!”

Ông cho xe dừng lại cách công viên Villeneuve một đoạn ngắn, ở khúc quanh của con ngõ nhỏ dẫn vào trường. Jean Doudeville đang đợi sẵn, vừa thấy ông liền lập tức nói ngay: “Hắn chuồn mất rồi, mười phút trước, qua đầu kia con ngõ.”

“Một mình thôi à?”

“Không, với cô gái nữa.”

Ông Lenormand túm cổ áo Doudeville. “Chết tiệt! Cậu để hắn thoát mất rồi! Nhưng đáng lẽ cậu phải... Đáng lẽ cậu phải...”

“Anh trai tôi đang bám theo hắn.”

“Có tác dụng lắm đấy! Hẳn sẽ thoát được anh cậu thôi. Các cậu không phải đối thủ của hẳn, cả hai cậu.”

Ông tự mình cầm lái, kiên quyết lao chiếc taxi xuống con ngõ, mặc kệ những vết xe ngựa chằng chịt và bụi rậm hai bên đường. Chẳng mấy chốc, họ đã ra được đường lớn của xã làm, đường này dẫn họ đến một ngã năm. Không chút chần chừ, ông Lenormand rẽ vào con đường bên trái, đường đi Saint-Cucufa. Quả nhiên, trên đỉnh con dốc dẫn xuống chỗ hồ nước, họ gặp anh Doudeville còn lại. Anh ta hét lớn: “Họ lên xe đi rồi, xe ngựa... cách đây một cây!”

Trưởng phòng Điều tra không dừng lại. Ông lao xe xuống dốc, ôm cua, chạy vòng qua hồ và bất ngờ thốt lên một câu tỏ ý đắc thắng. Ngay trên đỉnh con dốc sừng sững trước mặt họ, ông đã thấy nóc cổ xe ngựa.

Thật không may, ông chạy nhầm đường nên phải cho xe lùi lại. Lúc ông đến chỗ hai con đường giao nhau, chiếc xe vẫn dừng nguyên ở đó. Và, bất ngờ, khi ông quay xe, ông thấy một cô gái nhảy ra khỏi xe. Một người đàn ông đứng ở cửa xe. Cô gái giơ tay lên. Hai tiếng nổ vang lên.

Hai phát đạn ấy rõ ràng không trúng mục tiêu, bởi có một cái đầu ló ra bên kia mui xe, nhìn quanh quất, và khi trông thấy chiếc ô tô, người đàn ông liền quất thật mạnh vào con ngựa. Con ngựa lồng lên phi nước đại. Giây tiếp theo, chiếc xe khuất sau một khúc quanh.

Chỉ trong vài giây, ông Lenormand đã quay xe xong lao thẳng lên con dốc, chạy ngang qua cô gái nhưng không dừng lại mà ôm cua rất gấp. Ông thấy xe chạy thẳng vào một con đường xuyên rừng, dốc và lởm chởm đầy sỏi đá. Hai bên đường là rừng cây rậm rạp, người ta chỉ có thể đi rất chậm và phải hết sức cẩn thận. Nhưng ông nào có quan tâm! Chừng hai mươi thước về phía trước, cổ xe - loại xe ngựa hai bánh - đang nẩy trên những tảng đá, bị con ngựa lôi, hay đúng hơn là kìm lại, vì nó biết quá rõ: Khi đi trên một con đường thế này, phải đi thật thận trọng, phải dò dẫm từng bước và không được liều - đó là bản năng. Không việc gì phải sợ nữa, trốn thoát là bất khả!

Và hai phương tiện cứ thế giạt lên, rung lắc dữ dội, cùng nhau nẩy xuống dốc. Có lúc, hai bên ở gần nhau đến mức ông Lenormand

đã nảy ra ý nghĩ xuống xe và chạy cùng với người của mình. Nhưng ông nhận thấy rõ mỗi nguy hiểm khi phanh gấp trên một con dốc đứng như thế này; vậy là ông tiếp tục cho xe chạy, áp sát kẻ thù, như con thú đi săn luôn giữ con mồi nằm trong tầm mắt và tầm tay.

“Ta bắt được hăn rồi, thưa sếp, ta bắt được hăn rồi!” Các cảnh sát thì thầm, phấn khích vì cuộc rượt đuổi bất ngờ này.

Con đường bằng phẳng hơn về phía cuối và giao với một con đường chạy về hướng sông Seine, hướng đi Bougival. Khi ra đến mặt đường phẳng, con ngựa bèn đi nước kiệu, không vội vàng gì nữa mà cứ thế thông thả đi giữa đường.

Chiếc taxi tăng tốc đột ngột làm cả xe giật lên. Trông chiếc xe cứ như không phải lăn bánh nữa mà là chồm tới, hết như loài hổ báo phóng vút tới trước để vồ mồi, và xe cứ thế trượt đi trên sườn dốc, sẵn sàng đập tan mọi chướng ngại trên đường rồi nó bắt kịp cổ xe, đi ngang cổ xe, sau đó vượt qua hăn.

Ông Lenormand buông một câu chửi thề... một tràng những tiếng thét thịnh nộ... Cổ xe trống rỗng!

Cổ xe trống rỗng. Con ngựa điềm nhiên bước, dây cương buông trên lưng. Không nghi ngờ gì nữa, nó đang trên đường quay trở lại chuồng ở một quán trọ nào đó quanh vùng, nơi người ta cho thuê xe trong ngày.

Nén cơn giận dữ lại, Trưởng phòng Điều tra chỉ nói: “Tên Thiếu tá chắc chắn đã nhảy xuống lúc ta mất dấu chiếc xe, trên đỉnh dốc.”

“Chúng ta chỉ cần lùng sục trong rừng thôi, thưa sếp, và chắc chắn ta...”

“Để trở về tay không à? Tên khốn giờ đã cao chạy xa bay rồi. Hăn không phải loại ta có thể bắt được hai lần trong một ngày đâu. Ôi trời ơi, chết tiệt! Chết tiệt!”

Họ quay lại chỗ cô gái trẻ. Lúc này, cô đang đứng cùng Jacques Doudeville, và rõ ràng cô không hề hăn gì sau tất cả những chuyện vừa rồi. Ông Lenormand tự giới thiệu bản thân và đề nghị đưa cô về nhà, rồi ngay lập tức hỏi cô về tay Thiếu tá người Anh, Parbury.

Cô kinh ngạc. “Anh ta không phải thiếu tá, cũng không phải người Anh; tên anh ta cũng không phải Parbury.”

“Vậy tên hắn là gì?”

“Juan Ribeira. Anh ta là người Tây Ban Nha, và được chính phủ Tây Ban Nha ủy nhiệm nghiên cứu hoạt động của các trường học ở Pháp.”

“Thôi được. Tên và quốc tịch của hắn không quan trọng. Hắn là người chúng tôi đang tìm kiếm. Cô quen hắn lâu chưa?”

“Khoảng hai tuần. Anh ta đã nghe nói về trường học mà tôi thành lập ở Garches, và tỏ ra rất quan tâm đến kinh nghiệm của tôi, nên đã đề nghị cấp cho tôi một khoản trợ cấp hằng năm, với điều kiện duy nhất là thỉnh thoảng anh ta có thể đến thăm và quan sát sự tiến bộ của các học sinh ở đây. Tôi không có quyền từ chối...”

“Đúng, rõ ràng là vậy; nhưng đáng ra, cô phải hỏi ý kiến những người thân quen xung quanh mình đã chứ. Thân vương Sernine không phải là bạn của cô sao? Anh ta là người có thể cho cô nhiều lời khuyên tốt đấy.”

“Ồ, tôi hoàn toàn tin tưởng vào ngài ấy; nhưng ngài ấy hiện đang đi nước ngoài mất rồi.”

“Cô không có địa chỉ của anh ta à?”

“Không! Vả lại, tôi biết nói gì với ngài ấy? Quý ông đó cư xử rất tốt. Mãi cho tới hôm nay... Nhưng tôi không biết liệu...”

“Xin cô, thưa cô, xin hãy nói chuyện thẳng thắn với tôi. Cô cũng có thể tin tưởng ở tôi.”

“Vâng, anh Ribeira cũng vừa mới đến. Anh ta nói với tôi rằng anh ta được một quý bà người Pháp hiện đang đi thăm thú vùng Bougival cử đến. Quý bà đó muốn giao phó việc học hành của một cô bé cho tôi, và bà ta muốn tôi đến gặp ngay lập tức. Tôi thấy chuyện này khá tự nhiên. Vì hôm nay là ngày nghỉ và anh Ribeira đã thuê một cỗ xe, bấy giờ xe đã đợi sẵn ở cuối đường, nên tôi chẳng khó khăn gì mà không nhận lời lên xe cả.”

“Nhưng cuối cùng, mục đích của hắn là gì?”

Cô đỏ mặt và nói: “Chỉ đơn giản là đưa tôi đi thôi. Nửa tiếng sau đó, anh ta tỏ tình với tôi.”

“Cô không biết gì về hắn cả?”



“Vâng ạ!”

“Hắn sống ở Paris à?”

“Tôi đoán vậy.”

“Hắn có viết thư cho cô bao giờ chưa? Cô có giữ thứ gì có chữ viết tay của hắn không, bất cứ thứ gì hắn bỏ lại, để chúng tôi có thể có chút manh mối?”

“Không có manh mối gì đâu ạ... À, chờ chút... Nhưng tôi không nghĩ cái đó có gì quan trọng...”

“Cô cứ nói đi... làm ơn...”

“Hai ngày trước, quý ông đó có xin phép được sử dụng chiếc máy đánh chữ của tôi; và anh ta đã soạn - trông lúng túng lắm, vì rõ ràng anh ta chưa đánh máy bao giờ - một bức thư mà tôi vô tình nhìn thấy địa chỉ.”

“Địa chỉ thế nào?”

“Anh ta viết cho tờ *Tạp chí*<sup>[10]</sup>, và anh ta dán tận hai mươi con tem lên phong bì.”

“Phải... Mục tìm người, chắc chắn thế rồi.” Ông Lenormand nói.

“Tôi mang theo số báo ngày hôm nay đây, thưa sếp.” Gourel nói.

Ông Lenormand giở tờ báo ra và đọc trang tám. Ông giật nảy mình. Ông đọc mấy dòng sau, vẫn được viết tóm tắt như thường lệ:

*“Xin thông báo cho bất kỳ ai biết ông Steinweg. Người đăng tin mong được biết liệu ông đã tới Paris hay chưa, cũng như địa chỉ của ông. Xin hồi đáp qua mục này.”*

“Steinweg!” Gourel kêu lên. “Đây chính là người Dieuzy dẫn tới gặp sếp mà!”

“Phải, phải.” Ông Lenormand tự nhủ. “Đó chính là người viết lá thư gửi ông Kesselbach mà tôi đã cầm, người đã khiến ông Kesselbach đi tìm Pierre Leduc... Vậy là họ cũng muốn biết về Pierre Leduc và quá khứ của anh ta sao?... Họ cũng đang mò mẫm trong bóng tối ư?...”

Ông xoa tay: Steinweg đang ở chỗ ông. Chưa tới một tiếng nữa, Steinweg sẽ phải nói. Chưa tới một tiếng nữa, bức màn đen kịt đang quấn chặt lấy ông và khiến cho vụ án Kesselbach trở thành một vụ

án khó nhằn, trúc trắc nhất trong những vụ ông từng xử lý sẽ bị xé toạc.

## CHƯƠNG 5: ÔNG LENORMAND BỎ TAY CHỊU TRẬN

### 1.

Sáu giờ tối, ông Lenormand về tới văn phòng của mình ở Sở cảnh sát. Ông lập tức cho gọi Dieuzy: "Người của anh có ở đó không?"

"Có, thưa sếp!"

"Anh điều tra được gì từ ông ta rồi?"

"Chưa được gì cả, thưa sếp. Ông ta không nói một lời nào. Tôi bảo với ông ta, theo quy định mới, người nước ngoài bắt buộc phải khai báo lưu trú tại Sở Cảnh sát; và tôi đưa ông ta đến đây, tới văn phòng thư ký của sếp."

"Tôi sẽ thẩm vấn ông ta."

Nhưng đúng lúc đó, cậu bé chạy tin ở Sở Cảnh sát xuất hiện. "Có một quý bà muốn được gặp ngài ngay lập tức, thưa sếp."

"Cháu có danh thiếp của bà ấy không?"

"Đây ạ!"

"Là bà Kesselbach! Mời bà ấy vào."

Ông bước ra cửa để mời góa phụ trẻ vào trong và bảo nàng ngồi xuống. Mặt nàng vẫn đầm nỗi phiền muộn khôn nguôi, dáng vẻ vẫn ốm yếu và chán chường cùng cực, bộc lộ rõ những bị thương, thống khổ trong đời nàng.

Nàng chìa ra tờ *Tạp chí* số ra ngày hôm đó, chỉ vào dòng đề cập đến ông Steinweg ở mục tìm người.

"Ông cụ Steinweg là bạn của chồng tôi." Nàng nói. "Và tôi chắc chắn ông ấy biết rất nhiều điều."

“Dieuzy!” Ông Lenormand nói. “Đưa người đang đợi vào đây... Thưa bà, chuyến ghé thăm của bà hôm nay sẽ không vô ích đâu. Tôi chỉ nhờ bà một việc, khi người đó bước vào, xin đừng nói lời nào.”

Cửa mở. Một người đàn ông xuất hiện, một ông lão râu tóc bạc phơ, gương mặt chằng chịt những nếp nhăn sâu, ăn mặc tồi tàn và mang dáng vẻ của những kẻ khốn cùng phải lặn lội khắp thế gian để kiếm miếng ăn qua ngày.

Ông ta tần ngần trên ngưỡng cửa, chớp chớp mắt, trợn trợn nhìn ông Lenormand, hình như ông ta ngượng ngùng trước bầu không khí im lặng chào đón mình và cứ xoay xoay chiếc mũ trên tay vì xấu hổ.

Nhưng, đột nhiên, ông ta có vẻ sửng sốt, mắt mở to và lắp bắp: “Chị... chị Kesselbach!”

Ông ta đã nhìn thấy góa phụ trẻ. Thấy an tâm trở lại, ông ta mỉm cười, không còn ngại ngùng nữa, rồi ông ta tiến lại gần nàng và nói bằng giọng Đức nặng trịch: “Ôi, ta mừng quá!... Cuối cùng thì... Ta cứ nghĩ là mình sẽ không bao giờ... Ta lấy làm lạ lắm khi không nhận được tin tức gì... không có điện hay thư từ gì cả... Thế Rudolf Kesselbach thân yêu của chúng ta dạo này thế nào?”

Góa phụ trẻ loạng choạng, cứ như nàng vừa bị đâm thẳng vào mặt. Nàng ngã phịch xuống ghế và òa lên khóc nức nở.

“Sao vậy?... Có chuyện gì vậy?” Steinweg hỏi.

Ông Lenormand ngay lập tức lên tiếng: “Thưa ông, theo như tôi thấy, ông vẫn chưa biết chuyện gì mới xảy ra gần đây. Ông đã đi vắng bao lâu rồi?”

“Vâng, ba tháng... Tôi lên mỏ. Rồi tôi quay trở lại Capetown và viết thư cho Rudolf. Trên đường về nhà, tôi có nhận làm một số công việc ở Port-Saïd. Chắc Rudolf đã nhận được thư của tôi rồi, có phải vậy không?”

“Ông ấy đi xa rồi. Tôi sẽ giải thích lý do ông ấy vắng mặt sau. Nhưng, trước tiên, có một việc mà chúng tôi rất muốn biết thông tin. Việc này liên quan đến một người mà ông cũng biết, và ông đã nhắc đến trong các bức thư gửi cho ông Kesselbach, là người tên Pierre Leduc...”

"Pierre Leduc! Gì cơ? Ai nói với ngài?" Ông lão kinh ngạc tột cùng.

Ông ta lại lặp bặp: "Ai nói cho ngài biết? Ai đã tiết lộ cho ngài...?"

"Ông Kesselbach."

"Không bao giờ! Đó là bí mật tôi nói riêng cho cậu ấy biết và Rudolf luôn biết giữ kín bí mật... nhất là bí mật này..."

"Dẫu vậy, nhất thiết ông phải trả lời chúng tôi. Chúng tôi hiện đang tiến hành một cuộc điều tra về Pierre Leduc, chuyện này phải được giải quyết ngay lập tức, không được chậm trễ và chỉ có ông mới có thể làm sáng tỏ giúp chúng tôi, vì ông Kesselbach không còn ở đây nữa."

"Vậy thì..." Steinweg kêu lên, xem chừng đã đi đến quyết định. "Các ngài cần gì?"

"Ông có biết Pierre Leduc không?"

"Tôi chưa gặp anh ta bao giờ, nhưng từ lâu tôi đã giữ một bí mật liên quan đến anh ta. Qua nhiều sự cố mà tôi thấy không cần thiết phải kể ra ở đây, và nhờ một loạt chuyện tình cờ, cuối cùng, tôi cũng biết chắc chắn người tôi rất quan tâm, muốn khám phá bí mật đang ở Paris, sống cảnh bệ rạc. Anh ta tự xưng là Pierre Leduc, và đó không phải tên thật của anh ta."

"Nhưng bản thân anh ta có biết tên thật của mình không?"

"Tôi đoán là có."

"Còn ông?"

"Vâng, tôi có biết."

"Vậy hãy nói cho chúng tôi biết."

Ông ta chần chừ, rồi kiên quyết nói: "Không, tôi không thể. Tôi không nói được."

"Nhưng tại sao?"

"Tôi không được phép. Toàn bộ bí mật nằm cả ở đây. Khi tôi tiết lộ bí mật đó với Rudolf, cậu ấy coi trọng nó đến mức đã cho tôi một khoản tiền lớn để mua lấy sự im lặng của tôi, và cậu ấy còn hứa sẽ cho tôi cả một gia tài, một gia tài thực thụ vào ngày cậu ấy thành công, đầu tiên là tìm ra Pierre Leduc, sau đó là thu lợi từ bí mật kia."

Ông ta cười chua chát. "Số tiền lớn nọ đã mất rồi. Tôi đến để hỏi xem gia tài của tôi thế nào."

"Ông Kesselbach mất rồi." Trưởng phòng Điều tra nói.

Steinweg giật nảy mình. "Mất? Có lẽ nào? Không, đây là một cái bẫy. Chị Kesselbach, có thật thế không?"

Góa phụ trẻ khẽ gật đầu.

Dường như tiết lộ bất ngờ này khiến Steinweg vỡ vụn; đồng thời, đối với ông ta, điều đó hẳn vô cùng đau đớn, vì ông ta khóc lóc thảm thiết. "Rudolf tội nghiệp của tôi, tôi biết cậu ấy từ hồi cậu ấy còn là một đứa trẻ... Cậu ấy vẫn thường đến nhà tôi ở Augsburg chơi... Tôi quý cậu ấy vô cùng." Rồi ông ta gọi bà Kesselbach tới làm chứng. "Và cậu ấy cũng vậy, phải không, chị Kesselbach, cậu ấy cũng quý ta lắm, đúng không? Cậu ấy hẳn đã kể với chị... Bố Steinweg của cậu ấy, cậu ấy vẫn gọi ta như thế."

Ông Lenormand đến gần ông ta, và, bằng giọng rõ ràng nhất, ông nói: "Nghe tôi nói này, ông Kesselbach bị người ta sát hại... Thôi, ông hãy bình tĩnh... Kêu khóc gì lúc này cũng vô ích... Ông ấy bị người ta sát hại, và mọi chi tiết trong vụ án chứng tỏ rằng thủ phạm đã biết về kế hoạch này. Bản chất kế hoạch đó có gì giúp ông đoán ra lý do chúng giết ông Kesselbach không?"

Steinweg chết sững. Ông ta lắp bắp: "Là lỗi của tôi... Nếu tôi không đã động gì về việc đó với cậu ấy..."

Bà Kesselbach bước tới cầu xin: "Bác có nghĩ... bác có nảy ra ý nào không... Ôi, cháu xin bác, bác Steinweg..."

"Ta không biết... Ta chưa nghĩ được gì." Ông ta thều thào. "Cho ta suy nghĩ một lúc..."

"Đầu tiên, hãy nhớ lại khung cảnh xung quanh ông Kesselbach lúc đó." Ông Lenormand nói. "Không còn ai khác có mặt vào thời điểm ông kể chuyện cho ông Kesselbach chứ? Ông ấy còn có ai khác đủ tin tưởng để chia sẻ chuyện này nữa không?"

"Không!"

"Ông hãy nhớ kĩ lại xem."

Cả Dolorès và ông Lenormand đều nhòai về phía ông ta, hồi hộp chờ đợi câu trả lời.

“Không!” Ông ta đáp. “Tôi không thấy...”

“Nhớ kĩ lại xem.” Trưởng phòng Điều tra nhắc lại. “Họ và tên của hung thủ có chữ cái đầu là L và M.”

“Chữ L à?” Ông ta hỏi lại. “Tôi không thấy... chữ L... chữ M...”

“Đúng vậy, các chữ cái bằng vàng ở góc hộp thuốc lá của kẻ sát nhân.”

“Một hộp thuốc lá ư?” Steinweg nói, cố căng óc nhớ lại.

“Một cái hộp bằng đồng thau... một ngăn bên trong được chia làm hai ngăn nhỏ, ngăn nhỏ hơn để giấy quấn thuốc lá, ngăn còn lại để cất thuốc lá..”

“Hai ngăn, hai ngăn.” Steinweg lặp lại, hình như ký ức của ông ta được chi tiết này gợi dậy chút gì đó. “Ngài cho tôi xem cái hộp đó được không?”

“Nó đây, hay đúng hơn là bản sao y của nó.” Ông Lenormand nói và đưa cho ông ta một hộp thuốc lá.

“Hả? Cái gì?” Steinweg cầm lấy cái hộp, thốt lên.

Ông ta ngây dại nhìn cái hộp, lật đi lật lại, xem xem xét xét... Rồi bất ngờ, ông ta kêu lên một tiếng, tiếng kêu của người vừa ngộ ra một điều gì khủng khiếp khiến bản thân kinh sợ. Và ông ta đứng như trời trồng, mặt tái mét, tay run rẩy, mắt dại đi.

“Nói đi, nào, hãy nói đi!” Ông Lenormand nói.

“Ồ!” Ông Steinweg lảo bẫm, như thể bị một luồng sáng chói lòa làm lóa mắt. “Giờ thì mọi chuyện đều đã rõ...”

“Nói, nói đi!”

Ông ta gạt cả hai người ra, tấp tỉnh bước tới cửa sổ, rồi quay lại, chạy ào tới trước mặt Trưởng phòng Điều tra. “Thưa ngài, thưa ngài... Kẻ sát hại Rudolf... Tôi sẽ nói cho ngài biết... Đó là...”

Ông ta đột ngột dừng lại.

“Là ai?” Hai người còn lại hỏi.

Một phút im lặng. Liệu tên của kẻ sát nhân ghê tởm ấy có vang động trong sự lặng yên tột độ bao trùm lấy căn phòng, giữa những bức tường vốn đã nghe biết bao lời buộc tội và thú tội? Ông Lenormand cảm thấy mình như đang đứng bên mép một vực sâu

không đảy, và một giọng nói từ dưới đó cất lên, cất lên với ông... Một vài giây nữa thôi và ông sẽ biết...

"Không!" Steinweg khế nói. "Không, tôi không thể..."

"Ông nói cái gì cơ?" Trưởng phòng Điều tra giận dữ hét lên.

"Tôi nói là tôi không thể."

"Nhưng ông không được phép im lặng! Pháp luật buộc ông phải nói."

"Ngày mai... ngày mai, tôi sẽ nói... Tôi cần thời gian suy nghĩ... Ngày mai, tôi sẽ kể với ngài tất cả những gì mình biết về Pierre Leduc... tất cả những gì tôi suy đoán về cái hộp thuốc lá kia... Ngày mai, tôi xin hứa với ngài..."

Ở ông ta hiện rõ sự ngoan cố mà có viện đến những nỗ lực mạnh mẽ nhất cũng vô ích. Ông Lenormand đành nhượng bộ. "Thôi được. Tôi cho ông hạn đến ngày mai, nhưng tôi báo trước, nếu ngày mai ông vẫn không chịu nói, tôi buộc phải đưa ông tới gặp ngài dự thẩm."

Ông bấm chuông, kéo thanh tra Dieuzy sang một bên và dặn: "Đi theo ông ta tới khách sạn... và nghỉ luôn tại đó... Tôi sẽ điều hai người sang với anh... Và trên hết, chớ rời mắt khỏi ông ta. Có kẻ muốn bắt ông ta đấy."

Viên thanh tra đưa Steinweg ra ngoài, còn ông Lenormand quay lại với bà Kesselbach - nàng bị cảnh vừa rồi kích động dữ dội - và xin lỗi: "Xin hãy chấp nhận lời xin lỗi của tôi, thưa bà. Tôi rất lấy làm tiếc... Tôi hiểu bà đã chấn động đến mức nào..."

Ông hỏi nàng về khoảng thời gian ông Kesselbach nổi lại mỗi dây liên lạc với ông cụ Steinweg và thời gian đó kéo dài bao lâu. Nhưng nàng đã quá mệt mỏi nên ông không thúc ép.

"Ngày mai, tôi có cần quay lại đây không?" Nàng hỏi.

"Không, không cần thiết đâu. Tôi sẽ báo lại cho bà tất cả những gì ông Steinweg nói. Bà cho phép tôi được tiễn bà ra xe chứ? Cầu thang này khá dốc đấy..."

Ông mở cửa và bước sang một bên để nhường cho nàng ra trước. Cùng lúc đó, ngoài hành lang vang lên tiếng la hét, người



trong Sở Cảnh sát đồ xô tới, nào cảnh sát đang làm nhiệm vụ, nào các cậu truyền tin, nào thầy lục sự<sup>[11]</sup>...

"Sếp! Sếp!"

"Có chuyện gì thế?"

"Anh Dieuzy!..."

"Nhưng anh ấy vừa mới ra khỏi đây mà..."

"Chúng tôi thấy anh ấy nằm trên cầu thang..."

"Anh ấy chết rồi ư?..."

"Không, bất tỉnh, mới chỉ ngất đi thôi..."

"Nhưng còn ông cụ... ông cụ đi cùng anh ấy... ông cụ Steinweg thì sao?"

"Ông ấy biến mất rồi!"

"Mẹ kiếp!"

## 2.

Ông vội vã chạy thật nhanh qua hành lang, lao xuống cầu thang, và thấy Dieuzy đang nằm sõng soài trên chiếu nghỉ ở lầu một, vây xung quanh là những người tới đỡ anh.

Ông thấy Gourel đang đi lên.

"A, Gourel! Cậu mới từ dưới tầng trệt đi lên phải không? Cậu có gặp ai chạy xuống không?"

"Không, thưa sếp..."

Nhưng Dieuzy đã tỉnh lại, và gần như chưa kịp mở mắt ra, anh đã thều thào: "Đây, trên chiếu nghỉ, cái cửa ngách..."

"Ôi, chết tiệt, cửa số 7!" Trưởng phòng Điều tra kêu lên. "Không phải tôi đã bảo cửa ấy cứ khóa nguyên đấy hay sao?... Chắc chắn chuyện như thế này sẽ xảy ra mà, không sớm thì muộn..." Ông vịn nắm đấm cửa. "Ồ, hản rồi! Cửa bị chốt lại ở đầu bên kia!"

Cánh cửa đã được lắp kính một phần. Ông lấy báng súng đập vỡ tấm kính, thò tay sang bên kia rút chốt cửa và nói với Gourel: "Chạy qua đường này đến lối ra phía quảng trường Dauphine..."

Rồi ông quay lại với Dieuzy. "Nào, Dieuzy, mau nói tôi nghe. Làm sao mà anh bị đánh ngất đi thế?"

"Tôi lãnh trọn một cú đấm, thưa sếp..."

"Một cú đấm sao? Bị ông lão đó đấm ư?... Sao kia? Ông ta đi còn không vững nữa!"

"Không phải ông lão đó đấm tôi, thưa sếp. Là một kẻ khác, kẻ đó cứ đi đi lại lại dọc hành lang trong lúc ông Steinweg đang ở trong văn phòng với sếp, và sau đó, hắn đi theo chúng tôi, làm bộ như cũng đang chuẩn bị ra ngoài... Khi chúng tôi đi đến đây, hắn tới xin tôi ít lửa... Tôi tìm hộp diêm... Thế là hắn thừa cơ đấm thật mạnh vào giữa bụng tôi... Tôi bị ngã, và lúc ngã xuống, tôi nghĩ hình như mình đã thấy hắn mở cửa ngách và lôi ông cụ đi theo..."

"Anh nhận ra được hắn chứ?"

"Vâng được, thưa sếp... đó là một gã đàn ông rất khỏe, da rất sẫm màu... chắc chắn là người miền Nam..."

"Ribeira." Ông Lenormand nghiêng rằng. "Lại là Ribeira!... Ribeira, hay Parbury... A, tên vô lại láo xược!... Hắn sợ ông già Steinweg nói ra sự thật... nên đã tới và cướp ông già đi, ngay trước mũi tôi!"

Và ông giậm chân giận dữ. "Nhưng, chết tiệt, làm sao tên dê tiện ấy biết ông Steinweg đang ở đây được kia chứ? Chỉ mới bốn tiếng trước, tôi còn rượt đuổi hắn trong khu rừng ở Saint-Cucufa... Thế mà giờ hắn đã ở đây rồi!... Làm sao hắn biết được?... Không lẽ hắn đi guốc trong bụng tôi?..."

Những câu hỏi không lời đáp làm ông mù mịt, tới nỗi dường như ông không nghe thấy gì và cũng không nhìn thấy gì xung quanh nữa cả. Bà Kesselbach đi ngang qua, cúi chào mà ông không đáp.

Nhưng tiếng bước chân ngoài hành lang đã kéo ông ra khỏi cơn mê.

"Cậu về rồi à, Gourel?"

"Vâng, thưa sếp!" Gourel vừa nói vừa thở không ra hơi. "Tôi biết chuyện thế nào rồi. Chúng có hai người. Chúng thoát theo lối này và

ra khỏi quảng trường Dauphine. Có một chiếc ô tô chờ sẵn. Bên trong có hai người: một gã đàn ông mặc đồ đen, đội mũ mềm, kéo sụp xuống che khuất mắt...”

“Chính là hần.” Ông Lenormand khẽ kêu lên. “Chính là kẻ sát nhân, đồng phạm của Ribeira-Parbury. Còn người kia thì sao?”

“Một phụ nữ, một phụ nữ không đội mũ, có vẻ là một cô hầu gái... và phải nói là xinh đẹp, tóc đỏ.”

“Hả? Cậu vừa nói cô ta tóc đỏ á?”

“Vâng!”

Ông Lenormand lập tức quay đi. Ông nhảy bốn bậc một, lao như bay xuống cầu thang, băng qua sân và chạy ra bên Orfèvres.

“Dừng lại!” Ông hét lớn.

Một cỗ xe bốn bánh hai ngựa kéo bấy giờ đang lóc cọc chạy trên đường. Đó là xe của bà Kesselbach. Người đánh xe nghe thấy bèn dừng ngựa lại. Ông Lenormand nhảy lên bậc cửa xe.

“Một ngàn lần xin bà thứ lỗi, thưa bà, nhưng tôi phải cậy nhờ sự giúp đỡ của bà. Xin bà cho phép tôi được đi cùng với bà... Nhưng chúng ta phải nhanh lên... Gourel, taxi của tôi đâu?”

“Tôi cho xe đi mất rồi, thưa sếp.”

“Chậc, vậy gọi chiếc khác đi, nhanh lên!...”

Mỗi người chạy một hướng để tìm taxi. Nhưng mười phút trôi qua mới bắt được một chiếc. Ông Lenormand điên lên vì sốt ruột. Bà Kesselbach đợi trên vỉa hè, đứng không vững, cứ loạng choạng suốt, tay kè kè lọ muối ngửi.

Cuối cùng, họ cũng ổn định được chỗ ngồi trên xe.

“Gourel, cậu lên ngồi cạnh tài xế, bảo anh ta cho xe đi thẳng tới Garches.”

“Tới nhà tôi ư?” Dolorès sững sốt hỏi.

Ông không trả lời. Ông nhào người ra cửa sổ, vẫy vẫy chiếc thẻ ngành, tự xưng danh với các cảnh sát đang điều tiết giao thông trên đường. Cuối cùng, khi họ chạy đến chỗ công viên Cours-la-Reine, ông mới ngồi xuống và nói: “Tôi xin bà, bà hãy trả lời thật rõ ràng

những câu hỏi của tôi. Mới đây, bà có gặp cô Geneviève Ernemont không, khoảng bốn giờ chiều nay?”

“Geneviève ư?... Vâng... Tôi thay quần áo để ra ngoài gặp cô ấy mà.”

“Cô ấy có nói với bà về việc có người đăng tin tìm ông Steinweg trên tờ *Tạp chí* không?”

“Có ạ!”

“Vì thế bà mới tới gặp tôi?”

“Đúng vậy!”

“Bà chỉ có một mình khi gặp cô Ernemont chứ?”

“À... Tôi không biết nữa... Sao thế ạ?”

“Xin bà hãy nhớ lại. Có cô hầu nào của bà có mặt lúc đó không?”

“Chắc là có... vì tôi phải thay quần áo mà...”

“Họ tên là gì?”

“Suzanne... và Gertrude.”

“Trong đó có một cô tóc đỏ, phải không?”

“Vâng, là Gertrude.”

“Bà biết cô ta lâu chưa?”

“Em gái của cô ấy theo hầu tôi suốt... Gertrude cũng thế, nhiều năm rồi... Cô ấy là người rất tận tâm và trung thực.”

“Nói tóm lại, bà bảo lãnh cho cô ta?”

“Ồ, chắc chắn rồi.”

“Tốt... Tốt lắm...”

Lúc bấy giờ là bảy rưỡi tối, ánh sáng ban ngày đã bắt đầu tắt khi chiếc xe tấp vào đằng trước khu Nhà Ẩn Cư. Chẳng để ý gì đến người bạn đường, Trưởng phòng Điều tra vội vã lao đến chỗ người gác cổng.

“Cô hầu gái của bà Kesselbach vừa vào phải không?”

“Cô hầu gái?... Ý ông là ai ạ?”

“Sao thế? Cô Gertrude, một trong hai chị em gái.”

“Nhưng cô Gertrude không ra ngoài, thưa ngài, chúng tôi không thấy cô ấy ra khỏi cổng.”

“Tuy vậy, vẫn phải có người vừa mới vào chứ.”

“Ồ, không, thưa ngài, chúng tôi không mở cửa cho ai ra vào cả, kể từ - để tôi xem - kể từ sáu giờ tối nay.”

“Không còn lối ra nào khác ngoài cổng này à?”

“Không! Xung quanh khu nhà đều là tường vây kín, và tường rất cao...”

“Thưa bà Kesselbach, xin bà, chúng ta sẽ cùng vào nhà bà.”

Nói rồi, cả ba người cùng trở gót. Bà Kesselbach, không mang theo chìa khóa, bấm chuông cửa. Người ra mở cửa là Suzanne, cô em gái.

“Gertrude có nhà không?” Bà Kesselbach hỏi.

“Có, thưa bà, chị ấy đang ở trong phòng.”

“Làm ơn gọi cô ấy xuống giúp tôi.” Trưởng phòng Điều tra nói.

Một lúc sau, Gertrude xuống lầu, trông cô rất hấp dẫn và duyên dáng trong chiếc tạp dề trắng tinh thêu hoa.

Quả thật, cô có gương mặt khá đẹp, với mái tóc đỏ nổi bật.

Ông Lenormand nhìn cô suốt một lúc lâu nhưng không nói gì, cứ như ông đang cố tìm xem điều gì ẩn đằng sau đôi mắt thơ ngây kia.

Ông không hỏi cô câu nào cả. Một lúc sau, ông chỉ nói: “Thôi được rồi, cảm ơn cô. Đi thôi, Gourel.”

Ông và viên Hạ sĩ rời khỏi nhà bà Kesselbach. Lúc hai thầy trò men theo con đường tối trong vườn, ông lập tức nói: “Chính là cô ta!”

“Sếp nghĩ thế thật ạ? Trông cô ta điềm tĩnh lắm mà.”

“Quá sức điềm tĩnh. Người khác sẽ ngạc nhiên, sẽ hỏi tại sao tôi muốn gặp họ. Cô ta thì không hề! Mặt cô ta không lộ ra bất kỳ vẻ gì ngoài sự tập trung cao độ để cười bằng mọi giá. Chỉ có điều, tôi thấy có giọt mồ hôi chảy dài từ thái dương xuống dọc bên tai cô ta.”

“Vậy thì sao ạ?”

“Vậy thì mọi chuyện đã rõ ràng quá rồi chứ sao. Gertrude là đồng phạm của hai tên vô lại đang phá rối xung quanh vụ án Kesselbach, hoặc để tìm ra bí mật và thực hiện kế hoạch nổi tiếng kia, hoặc để chiếm hàng triệu franc của bà góa phụ. Chắc chắn, cô

em gái cũng dự phần vào âm mưu này. Khoảng bốn giờ chiều, biết tôi đã đọc được mẩu tin tìm người trên tờ *Tạp chí*, và tôi có hẹn gặp ông Steinweg ở văn phòng, Gertrude đã lợi dụng lúc chủ nhân của mình vắng mặt, chạy lên Paris, tìm Ribeira và gã đàn ông với chiếc mũ mềm, kéo bọn chúng đến Cung Pháp đình. Ở đó, tay Ribeira đã bắt ông Steinweg đi vì mục đích riêng của hắn."

Ông ngẫm nghĩ và kết luận: "Tất cả những chuyện này đã chứng minh cho chúng ta thấy: Thứ nhất, chúng coi ông cụ Steinweg là mắt xích quan trọng và chúng sợ những điều ông cụ có thể tiết lộ; thứ hai, thực sự có một âm mưu do chúng ngấm ngầm bày ra để hại bà Kesselbach; thứ ba, tôi không còn thời gian để mà lằng phí nữa, bởi vì âm mưu đó đã vào giai đoạn chín muồi."

"Chà!" Gourel nói. "Nhưng vẫn có một điều chưa giải thích được. Làm thế nào mà Gertrude có thể ra khỏi khu vườn nơi chúng ta đang đứng đây và quay vào trở lại mà vợ chồng người gác cổng không hề hay biết?"

"Bằng một lối đi bí mật mà đám kẻ gian đã đào trong thời gian gần đây."

"Và chắc chắn, lối đó có thông với nhà bà Kesselbach." Gourel nói.

"Phải, cũng có thể." Ông Lenormand nói. "Cũng có thể... Nhưng tôi có ý khác..." Họ lần theo vòng tường vây. Hôm đó là một đêm trời quang; dù bóng họ lẩn trong đêm tối, người ngoài nhìn vào rất khó nhận ra, nhưng phía họ, họ vẫn nhìn thấy đường, đủ để kiểm tra vòng tường đá và biết chắc chắn trên tường không có chỗ nào bị khoét, dù tay nghề đục đẽo có khéo léo đến đâu.

"Cô ta dùng thang để trèo ra chẳng?" Gourel ướm hỏi.

"Không vì Gertrude ra ngoài ngay giữa ban ngày ban mặt."

"Những lối đi bí mật kiểu này rõ ràng không bao giờ để lộ cửa ra vào. Lối vào chắc chắn đã được một công trình có sẵn nào đó che lại."

"Ở đây chỉ có bốn căn nhà nhỏ có vườn như thế này thôi." Gourel phản đối. "Và nhà nào cũng đều có người ở."

“Cho cậu nói lại đây: căn nhà thứ ba, căn Cẩm Tú Cầu, không có người ở.”

“Ai nói cho sếp biết thế ạ?”

“Người gác cổng. Vì sợ ồn ào, bà Kesselbach đã thuê luôn cả căn này. Căn này vốn gần khu nhà của bà ấy. Ai mà biết được bà ấy thuê như vậy có phải là do Gertrude xúi hay không?”

Ông vừa đi một vòng quanh căn nhà vừa nói. Các cửa chớp đều được đóng kín. Ông thử nhấc then cài, cánh cửa mở ra.

“A! Gourel, tôi nghĩ chúng ta tìm đúng chỗ rồi đó! Vào thôi. Bật đèn của cậu lên... Ồ, đại sảnh... phòng khách... phòng ăn... không có tác dụng gì. Chắc chắn phải có một tầng hầm, vì nhà bếp không ở tầng này.”

“Lối này, thưa sếp... Cầu thang nhà bếp ở đây.”

Quả đúng như vậy, chiếc cầu thang đưa họ xuống một căn bếp khá lớn, bên trong chất đống các loại ghế dùng để kê trong vườn và những giá bày chậu hoa. Cạnh đó là phòng giặt là, còn dùng làm hầm chứa rượu, bên trong cũng lộn xộn y như phòng bếp với đủ loại đồ vật xếp chồng lên nhau.

“Có cái gì sang sảng này, sếp ạ!”

Gourel cúi xuống, nhặt lên một chiếc ghim bằng đồng, trên mũ ghim có đính một viên ngọc trai giả.

“Viên ngọc trai vẫn còn sáng và bóng lắm.” Ông Lenormand nói. “Thế có nghĩa là nó nằm dưới này chưa lâu đâu. Gertrude đã đi qua đây, Gourel ạ.”

Gourel bắt đầu dẹp đống thùng rỗng, tủ đựng đồ và mấy chiếc bàn cũ nát, ọp ẹp sang một bên.

“Cậu đang phí thời gian đây, Gourel ạ.” Ông Lenormand nói. “Nếu lối ra ở đó thật, cô ta làm gì có thời gian để mà dọn đống lộn xộn kia đi, rồi lại bày chúng ra trở lại chứ? Nhìn đây này, ở đây có một cánh cửa chớp không dùng tới nữa, và chẳng có lý do gì để đóng đinh nó lên tường cả. Đẩy cửa sang một bên.”

Gourel làm theo. Đằng sau cửa chớp là bức tường bị khoét rỗng. Dưới ánh sáng đèn, họ nhìn thấy một đường hầm dẫn xuống dưới.

“Quả không sai.” Ông Lenormand nói. “Lối đi này chỉ mới được làm gần đây. Cậu thấy không, đường hầm này làm vội lắm, và không định để dùng lâu dài... Không có gạch vữa gì cả... Chỉ có hai tấm ván đặt chéo nhau và một phiến rầm làm trần, tất cả chỉ có thể. Đường hầm này không trụ được lâu, nhưng vẫn đủ cho đối tượng dùng, nghĩa là...”

“Nghĩa là gì, thưa sếp?”

“À, trước tiên là để Gertrude đi đi về về gặp đồng bọn... và sau đó, đến một ngày nọ, một ngày không xa, là để bắt cóc, hay đúng hơn, để bà Kesselbach biến mất một cách kỳ dị, không sao giải thích nổi.”

Họ thận trọng bước vào đường hầm, cố gắng làm sao để không va phải những thanh chống mà vừa nhìn đã biết chẳng chút an toàn. Đường hầm dài hơn năm mươi mét, tách hẳn ngôi nhà nhỏ khỏi khu vườn xung quanh. Như vậy, đoạn cuối đường phải cách tường bao khá xa, và vượt quá con đường lượn quanh khu nhà.”

“Chúng ta sẽ không đi về phía công viên Villeneuve và hồ nước đấy chứ ạ?” Gourel hỏi.

“Không hề, hoàn toàn ngược lại.” Ông Lenormand nói.

Đường hầm hơi dốc xuống. Có một bậc thang rồi một bậc nữa; dãy bậc thang ngoặt hẳn sang phải. Bất ngờ, họ thấy có một cánh cửa được bọc viền cao su và tráng xi măng cẩn thận. Ông Lenormand đẩy thử, cánh cửa mở ra.

“Chờ đã, Gourel.” Ông nói, rồi đột ngột ngừng lời. “Hãy suy nghĩ một chút... Có lẽ, tốt hơn hết, ta nên quay lại.”

“Vì sao ạ?”

“Ta phải tính đến khả năng Ribeira đã thấy trước nguy cơ, và giả sử hắn có phòng bị trong trường hợp lối đi ngầm này bị lộ. Giờ hắn đã biết chúng ta đang lần theo dấu vết của hắn. Hắn biết chúng ta đang tìm kiếm trong vườn. Chắc chắn, hắn đã thấy chúng ta vào nhà. Làm sao tôi biết hắn không gài bẫy chúng ta cơ chứ?”

“Chúng ta có hai người cơ mà, sếp...”

“Nếu chúng có tới hai mươi người thì sao?”



Ông nhìn về đằng trước. Đường hầm bắt đầu hướng lên phía trên trở lại, và có một cánh cửa khác đóng kín ở cách đó chừng năm đến sáu thước.

"Ta hãy tới đằng kia đi." Ông nói. "Để xem."

Ông đi tiếp, theo sau là Gourel. Nghe lời sếp, anh không đóng cánh cửa đầu tiên lại mà cứ để mở nguyên như vậy. Ông Lenormand tiến tới cánh cửa kia, tự dặn lòng sẽ không đi xa thêm nữa. Nhưng cánh cửa thứ hai lại đóng chặt, và mặc dù khóa có vẻ không bị hóc, ông vẫn không thể mở cửa ra.

"Cửa bị chốt lại rồi." Ông nói. "Yên lặng và quay về thôi. Khi ra ngoài, chúng ta sẽ nhớ lại vị trí đường hầm, xác định vị trí của nó trên mặt đất, rồi cứ theo đó mà lần ra lối vào còn lại."

Nói rồi, họ trở gót. Lúc đi ngang qua cánh cửa thứ nhất, Gourel - bấy giờ đang đi đằng trước - ngạc nhiên kêu lên: "Ơ kìa, sao nó lại đóng rồi?"

"Sao mà đóng được? Tôi đã bảo cậu để cửa mở nguyên cơ mà?"

"Tôi đã để cửa ngỏ, thưa sếp, nhưng hẳn là cánh cửa đã tự sập vào."

"Không thể! Nếu vậy, chúng ta đã nghe thấy tiếng động."

"VẬY..."

"VẬY... vậy... tôi cũng không biết nữa..." Ông tiến lại gần cánh cửa. "Để xem nào... có chìa khóa... Nó có xoay được không nhỉ?... À, xoay được. Nhưng hình như ở phía bên kia có chốt..."

"Ai có thể cài chốt cửa được?"

"Bọn chúng chứ còn ai nữa! Ngay sau lưng chúng ta... Có thể bọn chúng còn một đường hầm nữa chạy dọc theo cái này, hoặc chạy bên trên... hoặc có khi, chúng đang chờ trên căn nhà trống đó... Chà, thế nào thì thầy trò ta cũng mắc bẫy mất rồi..."

Ông loay hoay tìm cách mở khóa, cắm dao vào khe cửa, thử đủ mọi cách, rồi, trong một giây mệt mỏi và bức bối, ông nói: "Không làm gì được!"

"Sao ạ, sếp? Không làm gì được ạ? Thế thì chúng ta mắc lờm thật rồi!"

“Chắc vậy thật!” Ông Lenormand nói.

Họ tới chỗ cánh cửa thứ hai rồi lại quay về cánh cửa đầu tiên. Cả hai cánh cửa đều bằng gỗ cứng, dày, được gia cố bằng đà ngang... Tóm lại, không thể phá được.

“Phải có rìu mới ăn thua.” Trưởng phòng Điều tra nói. “Không thì ít ra cũng phải có món đồ nào đó đáng gồm một chút... một con dao to hơn chút thôi cũng được, ta sẽ thử chặt bỏ chỗ ta nghi có chốt cửa... mà ta lại chẳng có gì.”

Ông đột ngột nổi điên, nhào người vào cánh cửa đóng kín, những móng sẽ húc đổ được nó. Rồi, bất lực và nản chí, ông nói với Gourel: “Nghe này, một hoặc hai tiếng nữa chúng ta sẽ tính tiếp... Tôi kiệt sức rồi... Tôi chớp mắt một chút... Trong lúc đó, hãy canh chừng cho tôi... ngộ nhỡ chúng có tới tấn công...”

“A, nếu chúng tới, chúng ta sẽ được cứu, sắp ạt!” Gourel kêu lên. Anh vốn là người thích giải tỏa bằng cách đánh nhau, dù đôi bên có cân sức hay không.

Ông Lenormand nằm dài xuống đất. Một phút sau, ông chìm vào giấc ngủ.



Lúc tỉnh dậy, ông vẫn thấy mơ hồ và mụ mị mất một lúc, và tự hỏi không biết cơn đau nào đang hành hạ mình.

“Gourel!” Ông gọi. “Nào! Gourel?”

Không thấy ai đáp lại, ông bật đèn lên và thấy Gourel đang nằm thẳng cẳng bên cạnh mình, ngủ rất say.

“Cơn đau này là thế nào nhỉ?” Ông nghĩ. “Đau quặn cả ruột... Ôi chà, phải rồi, mình đang đói mà, chỉ thế thôi... Mình đói muốn chết đi được! Bây giờ là mấy giờ rồi nhỉ?”

Đồng hồ của ông chỉ bảy giờ hai mươi phút, nhưng ông sức nhớ ra mình chưa lên dây cót. Đồng hồ của Gourel cũng không chạy.

Gourel cũng tỉnh dậy vì cơn đau quặn bụng như thế. Cơn đau làm họ cho rằng giờ ăn sáng đã qua từ rất lâu và họ đã ngủ suốt cả

nửa ngày.

“Chân tôi tê cứng cả rồi.” Gourel nói. “Còn bàn chân thì cứ như bị nhét vào xô nước đá! Cảm giác này buồn cười thật!” Anh cúi xuống xoa chân và tiếp tục: “Ồ, không phải chân tôi bị nhét vào xô nước đá, mà là bị ngâm trong nước... Sếp nhìn này... Cạnh cửa thứ nhất có một cái hồ thật...”

“Nước tràn từ bên ngoài vào.” Ông Lenormand trả lời. “Ta đi lên cửa thứ hai cho khô ráo...”

“Nhưng sếp đang làm gì vậy ạ?”

“Câu nghĩ tôi chịu bị chôn sống trong cái hầm này sao?... Không! Tôi đã đến tuổi chết đâu!... Cả hai cánh cửa đều đóng, vậy thì chúng ta thử đi xuyên qua tường xem sao.”

Ông lay những viên đá ở ngang tầm tay của mình cho lỏng ra khỏi đất, từng viên, từng viên một, những móng khoét được một đường hầm khác hướng lên trên mặt đất. Nhưng việc đó rất mất thời gian và đau đớn, bởi vì ở phần này của đường hầm, đá kẹt chặt ở trong đất, hệt như được trát xi măng.

“Sếp... sếp!” Gourel lắp bắp, giọng nghèn nghẹt... “Sao thế?”

“Chân sếp ngập trong nước rồi.”

“Tầm phào thật!... Đúng là thế... nhưng nói chuyện ấy ra thì có ích gì? Tôi sẽ phơi nắng sau.”

“Nhưng sếp không thấy gì ạ?”

“Gì?”

“Còn gì nữa ạ? Nó đang dâng, sếp ơi, nó đang dâng lên!...”

“Cái gì dâng cơ?”

“Nước!...”

Ông Lenormand nổi da gà. Ông chợt hiểu ra. Nước không tự tràn vào đây, và không tràn vào một cách bình thường như ông tưởng. Nước được cố tình xả vào trong đường hầm nhờ một hệ thống quý quái nào đó. Một cái bẫy nước chết người được chuẩn bị cẩn thận, có máy móc can thiệp, không thể ngăn chặn được.

“Quân vô lại!” Ông gầm lên. “Tôi mà tóm được hắn...!”

“Vâng, vâng, thưa sếp, nhưng chúng ta phải ra khỏi đây trước đã... và, theo như tôi thấy...” Gourel trông mệt lử, không thể nghĩ ra được gì, hay đưa ra một kế hoạch nào.

Ông Lenormand quỳ trên mặt đất, đo tốc độ nước dâng. Nước đã ngập đến khoảng một phần tư cánh cửa thứ nhất, và còn một nửa đường nữa sẽ tràn đến cánh cửa thứ hai.

“Nước dâng lên chậm, nhưng không gián đoạn.” Ông nói. “Vài giờ nữa, nước sẽ ngập quá đầu chúng ta.”

“Nhưng như vậy kinh khủng quá, thưa sếp, quá kinh khủng!” Gourel rên rỉ.

“Ồ, nghe đây, đừng làm tôi bức mình với mấy lời than vãn ấy của cậu, hiểu không? Cậu thích thì cứ khóc, nhưng chớ có để tôi nghe thấy!”

“Là do cái đói làm tôi yếu đuối, sếp ạ; đầu óc tôi quay cuồng.”

“Cắn vào tay đi!”

Đúng như Gourel nói, tình hình rất tệ, nếu ông Lenormand yếu đuối hơn, ít nghị lực hơn, hẳn ông đã sớm từ bỏ những cố gắng vô ích thế này. Phải làm gì đây? Không thể hy vọng Ribeira rủ lòng thương mà để cho họ đi. Cũng chẳng thể mong anh em nhà Doudeville đến giải cứu, vì hai viên cảnh sát điều tra đó không hề hay biết về sự tồn tại của đường hầm này. Vậy là không còn hy vọng... nhưng là không còn hy vọng vào những phép lạ không thể xảy ra...

“Nào, nào!” Ông Lenormand nói. “Thế này thật ngớ ngẩn quá, chúng ta sẽ không chết ở đây! Mẹ kiếp! Phải có cái gì ở đây chứ. Soi đèn cho tôi, Gourel.”

Ông áp sát người vào cánh cửa thứ hai, quan sát thật kĩ cánh cửa từ trên xuống dưới, đủ mọi chỗ. Có một chiếc then cài khổng lồ ở bên này, chắc hẳn ở bên kia cũng vậy. Ông lấy dao vặn lỏng các ốc vít, chiếc then cài rơi xuống bàn tay ông.

“Rồi sao nữa ạ?” Gourel hỏi.

“Sao nữa à?” Ông nhắc lại. “Chà, chiếc then này làm bằng sắt, khá dài, gần như nhọn ở đầu. Rõ ràng nó không bằng cái cuốc, nhưng méo mó có hơn không và...”

Không buồn nói hết câu, ông đâm chiếc then vào thành hầm phía đằng trước cây cột bằng xi măng đỡ bản lề của cánh cửa một chút. Đúng như dự đoán, sau khi xuyên được qua lớp xi măng và đá đầu tiên, ông gặp đất mềm.

“Làm thôi!” Ông kêu lớn.

“Chắc chắn rồi, thưa sếp, nhưng sếp có thể giải thích...”

“Rất đơn giản. Tôi muốn đào xung quanh cây cột này một lối ngầm dài chừng ba, bốn mét nối với đường hầm ngoài cửa và ta sẽ thoát qua lối đó.”

“Nhưng sẽ mất hàng giờ liền, trong khi đó, nước vẫn đang dâng lên.”

“Soi đèn cho tôi, Gourel.”

“Hai mươi phút nữa, hoặc nhiều lắm là nửa tiếng, nước sẽ đến chân chúng ta.”

“Soi đèn cho tôi, Gourel.”

Ý tưởng của ông Lenormand rất đúng, và với một chút gắng sức, ông đã sớm đào được một cái hố đủ lớn để chui lọt người, chỉ bằng cách bới chỗ đất mà ban đầu ông đã làm tơi ra bằng chiếc then cửa và gạt cho đất rơi xuống đường hầm.

“Đến lượt tôi, thưa sếp!” Gourel nói.

“A ha, cậu đã tỉnh rồi đấy hả? Được rồi, bắt tay vào việc thôi... Cậu chỉ cần đào men theo dáng cây cột thôi.”

Lúc bấy giờ, nước đã lên đến mắt cá chân họ. Liệu họ có đào xong lối thoát kịp lúc hay không?

Càng làm, việc càng trở nên khó khăn hơn vì họ bị chỗ đất mình bới ra cản đường; và vì nằm úp bụng xuống đường hầm, họ buộc phải tìm cách bỏ chỗ đất đang cản trở mình đi ngay lập tức.

Sau hai giờ đồng hồ, có lẽ họ đã đào được ba phần tư lối thoát hiểm, nhưng nước cũng dâng lên đến tận bẹn. Chỉ trong vòng một giờ nữa, nước sẽ lên tới cửa hầm họ vừa đào. Và, thế là hết!

Gourel, kiệt sức vì đói, người lại quá to lớn, khó lòng di chuyển trong đường hầm vô cùng chật hẹp, đã phải bỏ cuộc. Anh không

động dậy gì nữa, người run lên vì đau khổ trước cảm giác dòng nước băng giá đang dần dần nuốt lấy mình.

Còn ông Lenormand, ông làm việc không biết mệt mỏi. Đó là một công việc kinh khủng, công việc của lũ kiến được thực hiện trong bóng tối ngọt ngào. Hai bàn tay ông rớm máu. Ông muốn lả đi vì đói. Ông không thở đều được vì thiếu không khí; và thỉnh thoảng, những tiếng thở dài của Gourel lại nhắc ông nhớ tới mối nguy hiểm kinh hoàng đang đe dọa tính mạng của cả hai người họ.

Nhưng không gì có thể làm ông nản lòng, vì lúc này đây, ông đã thấy trước mặt mình là những viên đá trát xi măng, tạo nên thành đường hầm. Đây là phần khó khăn nhất, nhưng cũng sắp xong rồi!

“Nước lên!” Gourel ghen ngào kêu. “Nước lên!”

Ông Lenormand càng cố gắng gấp đôi. Đột nhiên, chiếc then ông đang dùng trượt vào khoảng không. Lối đi đã thông. Bây giờ, ông chỉ cần khoét rộng cửa ra nữa thôi, và việc này càng dễ dàng hơn nhiều khi ông có thể đẩy hết chỗ đất tới đằng trước.

Gourel, đã phát điên vì kinh hãi, đang gào rú như một con vật trong cơn hấp hối. Ông Lenormand chẳng buồn để ý. An toàn đã nằm trong tầm tay.

Tuy nhiên, ông vẫn lo lắng đôi chút. Dựa vào tiếng đất rơi xuống, ông nhận thấy phần đường hầm này cũng có nước - điều đó là đương nhiên, vì cánh cửa kia không phải là cửa đập hoàn toàn kín. Nhưng nào có hề gì! Lối thoát đã thông rõ ràng. Một nỗ lực cuối cùng... Ông chui qua bên kia. -

“Nào, Gourel!” Ông quay lại tìm người bạn đồng hành và kêu lớn.

Ông nắm lấy cổ tay Gourel, giờ đang dờ sống dờ chết, và kéo. “Nào, chàng ngốc, tỉnh táo lại đi! Chúng ta thoát rồi.”

“Sếp nghĩ vậy thật ă?... Nước ngập lên đến ngực chúng ta rồi...”

“Không sao... miễn nước chưa lên quá miệng là được... Đền của cậu đâu?”

“Không sáng được nữa.”

“Thôi, không sao.” Ông vui mừng kêu lên. “Một bậc... hai bậc!... Một cầu thang... Cuối cùng cũng xong!”

Họ vươn người dậy khỏi mặt nước, dòng nước đáng nguyên rửa đó đã nuốt nuốt chừng họ; cảm giác ấy mới vui sướng làm sao! Việc thoát được cơn nguy khốn đã vực dậy tinh thần họ.

“Dừng lại!” Ông Lenormand nói.

Đầu ông va phải thứ gì đó. Ông dang tay, gồng người đẩy chướng ngại vật kia, nó lập tức bật ra. Đó là nắp của một cửa sập; và khi cửa sập đó mở, ông thấy mình đang đứng giữa một căn hầm có ánh sáng trắng của đêm trời quang lọt qua một ô cửa nhỏ.

Ông sập cửa lại và leo lên những bậc thang cuối cùng.

Rồi, một tấm màn trùm xuống người ông. Một vòng tay siết chặt lấy ông. Ông có cảm giác mình bị quấn trong một tấm vải, một loại bao bố nào đó, rồi bị bó chặt lại bằng dây thừng.

“Tới lượt kẻ kia.” Một giọng nói cất lên.

Gourel chắc hẳn cũng bị y như vậy, và vẫn giọng ấy nói: “Nếu chúng ta hét, giết chúng ngay lập tức. Có mang dao găm đây không?”

“Có!”

“Đi thôi! Hai người, vác tên này... Hai người, tên kia... Không đèn đóm gì hết, cũng đừng gây ra tiếng động... Nếu không, sẽ có chuyện lớn đấy. Sáng nay, chúng đã lòng sục khắp khu vườn bên cạnh rồi... Có tới mười hay mười lăm đứa lang thang ở đấy... Quay lại nhà đi, Gertrude, và nếu có việc gì, dù là nhỏ nhất, hãy gọi lên Paris cho tôi.”

Ông Lenormand có cảm giác mình bị nhấc bổng lên và mang đi. Một lúc sau, ông ra đến một nơi thoáng đãng.

“Đánh xe lại gần đây.” Một giọng nói cất lên.

Ông Lenormand nghe thấy tiếng vó ngựa và tiếng xe kéo lộc cộc.

Chúng đặt ông xuống sàn xe. Gourel cũng bị kéo lên, nằm bên cạnh ông. Con ngựa bắt đầu phi nước kiệu.

Cuộc hành trình kéo dài khoảng nửa giờ.

“Dừng lại!” Giọng nói đó ra lệnh. “Nhấc chúng lên. Đây, bác đánh xe, quay đầu xe sao cho đuôi xe sát vào thành cầu... Tốt... Không có

thuyền nào trên sông đấy chứ? Không à? Thế thì đừng phí thì giờ nữa... Ồ, đã buộc đá vào chúng chưa đấy?”

“Rồi, đá lát đường.”

“Thế thì tiến hành đi! Ngợi khen linh hồn ông trước mặt Đức Chúa Trời, ông Lenormand ạ, và cầu nguyện cho tôi, Parbury-Ribeira, hay còn được biết đến nhiều hơn với cái tên Nam tước Altenheim. Sẵn sàng chưa? Rồi hả? Chà, chúc ông một chuyến đi vui vẻ, ông Lenormand!”

Ông Lenormand bị đặt lên thành cầu. Ai đó đẩy ông một cái. Ông thấy mình bị rơi vào khoảng không và vẫn còn nghe thấy tiếng cười khùng khục. “Chúc chuyến đi vui vẻ!”

Mười giây sau, tới lượt Hạ sĩ Gourel.



## CHƯƠNG 6: PARBURY-RIBEIRA-ALTENHEIM

### 1.

Các cô bé vui vẻ chơi đùa trong vườn, dưới sự giám sát của Charlotte, trợ lý mới của Geneviève. Bà Ernemont từ trong nhà bước ra, chia bánh cho các em, rồi lại quay vào căn phòng vừa là phòng khách vừa là phòng sinh hoạt chung, ngồi xuống bàn làm việc và sắp xếp các giấy tờ, sổ sách.

Đột nhiên, bà có cảm giác trong phòng có người lạ. Bà lo lắng, quay người lại.

“Cậu!” Bà kêu lên. “Cậu từ đâu ra thế? Sao cậu vào nhà được?”

“Suyt!” Thân vương Sernine nói. “Nghe tôi nói đây và đừng lãng phí một phút nào: Geneviève đâu?”

“Đến chơi với bà Kesselbach rồi.”

“Khi nào con bé về?”

“Cũng phải một tiếng nữa.”

“Vậy tôi sẽ cho anh em nhà Doudeville đến. Tôi có hẹn với họ. Geneviève thế nào?”

“Khỏe.”

“Con bé gặp Pierre Leduc bao nhiêu lần kể từ khi tôi đi, tức là từ mười hôm trước?”

“Ba lần; và hôm nay, nó gặp cậu ta ở nhà bà Kesselbach nữa đấy. Con bé đã giới thiệu cậu ta với bà ấy, như cậu đã dặn đi dặn lại. Chỉ có điều, tôi phải nói thật với cậu, tôi không thích cậu Pierre Leduc này lắm. Geneviève có thể tự tìm được một cậu trai tốt hơn thế nhiều trên trường đời. Ví dụ như ở đây có một anh hiệu trưởng.”

“Vú điên rồi! Geneviève mà lại đi lấy tay hiệu trưởng quèn!”

“À, nếu cậu xét đến hạnh phúc của Geneviève trước...”

“Thôi đi, Victoire. Mấy chuyện vợ vắn của vú làm phiền tôi rồi đấy. Tôi không có thời gian với mấy chuyện tình cảm ấy. Tôi đang đánh một ván cờ; và tôi sẽ đi nước cờ của mình, bất kể các quân cờ của tôi nghĩ gì trong đầu. Khi tôi thắng ván cờ này, tôi sẽ tính tiếp việc quân mã Pierre Leduc và quân hậu Geneviève có tình ý với nhau hay không.”

Bà ngắt lời anh ta: “Cậu có nghe thấy gì không? Có tiếng huyết sáo...”

“Hai anh em nhà Doudeville đấy. Vú ra dẫn họ vào đây cho tôi, rồi để chúng tôi một mình.”

Ngay khi hai anh em bước vào, anh ta hỏi luôn - hỏi thẳng vào trọng tâm vấn đề như thường lệ: “Tôi thấy các tờ báo đồng loạt đưa tin về vụ mất tích của ông Lenormand và Gourel. Các cậu có biết gì thêm không?”

“Không ạ! Ông Weber, Phó phòng, đang xử lý vụ này. Tuần vừa rồi, chúng tôi đã tìm kiếm khắp vườn Nhà Ẩn Cư; không một ai giải thích được vì sao hai người họ lại biến mất. Cả đội đang nháo nhào hết cả lên... Chuyện một Trưởng phòng Điều tra mất tích, không để lại bất kỳ dấu vết nào đúng là mới thấy lần đầu!”

“Hai cô hầu thì sao?”

“Gertrude đi đâu mất rồi. Chúng tôi đang tìm cô ta.”

“Còn em gái cô ta, Suzanne thì sao?”

“Ông Weber và ngài Formerie đang thẩm vấn cô ta. Không có điểm nào chống lại cô ta cả.”

“Các cậu chỉ có thể cho tôi biết được bằng ấy thôi à?”

“Không ạ, vẫn còn mấy chuyện khác nữa, những chuyện chúng tôi không nói với báo giới.”

Sau đó, họ kể lại cho Thân vương nghe những sự kiện nổi bật xảy ra trong hai ngày trước khi ông Lenormand mất tích: Vụ đột nhập của hai tên vô lại vào biệt thự của Pierre Leduc; ngày hôm sau, Ribeira định bắt cóc Geneviève và cuộc rượt đuổi trong rừng Saint-

Cucufa; sau đó là ông lão Steinweg xuất hiện, cuộc thẩm vấn ông lão ở văn phòng điều tra trước sự có mặt của bà Kesselbach, việc ông lão bị bắt đi ngay giữa Cung Pháp đình...

"Và không một ai khác biết những chuyện này trừ các cậu chứ?"

"Anh Dieuzy biết chuyện ông Steinweg, anh ấy kể cho chúng tôi mà."

"Dưới Sở Cảnh sát vẫn tin tưởng các cậu đấy chứ?"

"Tin tưởng tới mức họ công khai dùng chúng tôi. Ông Weber rất tin tưởng chúng tôi."

"Được rồi." Thân vương nói. "Chưa mất hết đâu. Dù ông Lenormand đã hành sự khinh suất đến nỗi phải trả giá bằng chính mạng sống của mình - tôi nghĩ vậy, nhưng trước đó, ông ấy đã làm rất tốt; và chúng ta chỉ cần tiếp tục những gì ông ấy đang làm dang dở mà thôi. Kẻ thù đã đi trước một bước, nhưng chúng ta sẽ bắt kịp hắn."

"Việc đó sẽ chẳng dễ dàng, thưa ngài thủ lĩnh."

"Sao lại không? Vấn đề chỉ là tìm được ông cụ Steinweg thôi, vì câu trả lời cho bí ẩn kia nằm trong tay ông ấy."

"Đúng vậy, nhưng Ribeira giấu ông Steinweg ấy ở đâu?"

"Tất nhiên là ở chỗ của hắn."

"Thế thì chúng ta phải biết Ribeira ẩn náu ở đâu."

"Dĩ nhiên rồi!"

Sau khi cho anh em họ ra về, Sernine đến Nhà Ẩn Cư. Có mấy chiếc ô tô đậu ở ngoài cửa và hai người đàn ông đi tới đi lui như lính gác.

Trong khu vườn, gần nhà của bà Kesselbach, anh ta nhìn thấy Geneviève, Pierre Leduc và một người đàn ông đậm người đeo kính một mắt cùng ngồi trên một băng ghế dài. Cả ba đang trò chuyện. Không một ai nhìn thấy anh ta. Nhưng có mấy người từ trong nhà đi ra: ngài Formerie, ông Weber, thư ký của ngài dự thẩm và hai điều tra viên. Geneviève rời ghế, đi vào trong nhà. Người đàn ông đeo kính một mắt đứng dậy, trò chuyện với ngài dự thẩm và Phó phòng Điều tra, sau đó chậm chậm đi cùng hai người nọ.

Sernine đến bên chiếc ghế dài nơi Pierre Leduc đang ngồi và nói nhỏ: “Đừng cử động, Pierre Leduc, là tôi đây.”

“Ngài!... Ngài!...”

Đó là lần thứ ba chàng trai trẻ nhìn thấy Sernine kể từ buổi tối kinh hoàng ở Versailles; và mỗi lần như vậy, cậu đều thấy không thoải mái.

“Trả lời tôi... gã đeo kính một mắt đó là ai?”

Pierre Leduc tái mặt, lắp bắp. Sernine cấu tay cậu. “Chết tiệt! Trả lời đi! Gã đó là ai?”

“Nam tước Altenheim.”

“Hắn từ đâu đến?”

“Ông ta là bạn của ông Kesselbach. Ông ta từ Áo đến đây đã được sáu hôm rồi, và đến để giúp bà Kesselbach.”

Khi đó, phía cảnh sát lục tục ra khỏi khu vườn; Nam tước Altenheim cũng thế.

“Gã Nam tước có hỏi gì cậu không?”

“Có, nhiều lắm. Ông ta tỏ ra rất quan tâm đến chuyện của tôi. Ông ta muốn giúp tôi tìm lại gia đình. Ông ta nài tôi kể lại những kỷ niệm về thời thơ ấu của mình.”

“Thế cậu nói những gì?”

“Chẳng nói gì, vì tôi có biết gì đâu. Tôi có kỷ niệm nào cơ chứ? Ngài đặt tôi vào vị trí của một người khác, và tôi thậm chí còn không biết người đó là ai.”

“Tôi cũng có biết đâu!” Thân vương cười khùng khục. “Thế nên chuyện của cậu mới kỳ quặc như vậy chứ.”

“Ồ, ngài cười vui thật đấy... Lúc nào ngài cũng cười được... Nhưng tôi thì bắt đầu thấy mệt rồi... Tôi bị lôi vào đủ thứ kinh khủng, lộn xộn... ấy là chưa kể đến mỗi hiểm nguy tôi phải đối mặt khi giả vờ làm một người không phải mình.”

“Ý cậu là sao? Gì mà không phải mình? Cậu chí ít cũng là một quận công như tôi là một thân vương thôi... có khi còn hơn thế nữa ấy chứ... Và lại, nếu cậu không phải là quận công vậy thì nhanh chóng trở thành quận công đi! Chết tiệt thật! Geneviève chỉ có thể

kết hôn với một người ở hàng quận công mà thôi! Nhìn cô ấy mà xem, không lẽ Geneviève không đáng để cậu phải bán linh hồn mình vì đôi mắt tuyệt đẹp của cô ấy hay sao?”

Anh ta thậm chí còn không thèm nhìn Leduc, không thèm quan tâm cậu nghĩ gì. Lúc đó, hai người họ đã tới gần căn nhà; và Geneviève xuất hiện ở bậc tam cấp, duyên dáng và tươi cười.

“Ngài đã về rồi ư?” Cô nói với Thân vương. “Tốt quá rồi! Tôi mừng lắm... Ngài có muốn gặp chị Dolorès không?”

Một lúc sau, cô dẫn anh ta vào phòng bà Kesselbach. Thân vương sững sờ. Dolorès vẫn xanh xao, còn hốc hác hơn lần cuối anh ta gặp nàng. Nằm dài trên đi văng, người quần trong tấm chăn màu trắng, trông nàng giống hết những bệnh nhân đã từ bỏ cuộc đấu tranh chống lại cái chết. Còn với nàng, nàng đã từ bỏ cuộc đấu tranh chống lại cuộc đời, chống lại số phận đã vùi dập nàng không thương tiếc.

Sernine nhìn nàng với lòng cảm thương sâu sắc và với một cảm xúc mà anh ta không buồn che giấu. Nàng cảm ơn anh ta vì mỗi thương cảm mà anh ta bày tỏ với nàng. Nàng cũng kể với anh ta về Nam tước Altenheim bằng những lời thân thiết.

“Bà có quen biết anh ta từ trước không?” Sernine hỏi. “Có, tôi có quen anh ta, và quen qua chồng tôi. Anh ta rất thân với chồng tôi.”

“Tôi từng gặp một người họ Altenheim sống ở đường Daru đấy. Bà có nghĩ đó là cùng một người không?”

“Ồ không, người này sống ở... Thực ra, tôi không biết rõ lắm; anh ta cho tôi địa chỉ, nhưng tôi không nhớ..”

Sau một vài phút trò chuyện, Sernine ra về. Genevieve đợi anh ta ngoài tiền sảnh.

“Tôi muốn nói chuyện với ngài.” Cô hồi hả nói. “Chuyện nghiêm trọng... Ngài có thấy anh ta không?”

“Ai cơ?”

“Nam tước Altenheim... Nhưng đó không phải là tên anh ta... hoặc chí ít anh ta còn có một cái tên khác... Tôi đã nhận ra anh ta... nhưng anh ta không biết.”

Cô kéo Sernine ra ngoài cửa và bước đi rất bồn chồn.

“Bình tĩnh nào, Geneviève...”

“Đó chính là kẻ muốn bắt cóc tôi... Nếu không có ông Lenormand tội nghiệp, chắc tôi đã xong đời rồi... Thưa ngài, ngài phải biết, vì ngài biết mọi thứ...”

“Vậy tên thật của hãn là gì?”

“Ribeira.”

“Cô có chắc không?”

“Dù anh ta đã thay hình đổi dạng giọng nói, cung cách, tôi vẫn nhận ra anh ta ngay, nhờ nỗi kinh hoàng mà anh ta gây ra cho tôi. Nhưng tôi không nói gì hết... cho đến khi ngài quay lại.”

“Cô cũng không nói gì với bà Kesselbach à?”

“Không ạ! Chị ấy có vẻ rất vui khi gặp lại người bạn của chồng mình. Nhưng ngài sẽ nói với chị ấy, phải không? Ngài sẽ bảo vệ chị ấy... Tôi không biết anh ta đang âm mưu gì để hại chị ấy, hại tôi... Bây giờ ông Lenormand không còn nữa, anh ta chẳng phải sợ gì nữa hết, anh ta sẽ tha hồ làm những gì mình thích. Ai có thể vạch mặt được anh ta?”

“Tôi. Tôi sẽ chịu trách nhiệm mọi chuyện. Nhưng đừng nói gì với bất cứ ai.”

Họ đã ra đến chòi canh của người gác cổng. Cổng mở. Vị Thân vương lại nói: “Tạm biệt cô, Geneviève, và trên hết, hãy bình tĩnh. Có tôi ở đây rồi.”

Anh ta đóng cửa lại, quay người và khế giật mình. Trước mặt anh ta là gã đàn ông đeo kính một mắt: Nam tước Altenheim, đầu ngẩng cao, vai rộng, vóc người uy dũng.

Họ im lặng nhìn nhau suốt một lúc. Gã Nam tước nhếch mép cười.

Hãn nói: “Tôi đang chờ anh đó, Lupin.”

Mặc dù rất tự chủ, Sernine vẫn thấy rùng mình. Anh ta đến để vạch mặt đối thủ, vậy mà cuối cùng, đối thủ lại vạch mặt anh ta trước. Đồng thời, cách đối thủ của anh ta tham chiến quá táo bạo và trơ trẽn, như thể hãn thấy mình đã nắm chắc phần thắng trong tay.

Việc hăn làm quá ngông nghênh và cho thấy hăn chắc chắn không dễ đối phó.

Hai người trừng trừng nhìn nhau, ánh mắt tóe lửa thù.

“Rồi sao?” Sernine hỏi.

“Sao à? Anh không nghĩ chúng ta cần gặp nhau ư?”

“Sao phải gặp?”

“Tôi muốn nói chuyện với anh.”

“Anh muốn gặp vào hôm nào?”

“Ngày mai. Chúng ta sẽ cùng nhau dùng bữa trưa ở nhà hàng.”

“Tại sao không phải là ở chỗ của anh?”

“Anh đâu có biết địa chỉ của tôi.”

“Tôi biết đấy.”

Thân vương nhanh tay rút lấy tờ báo đang thò ra khỏi túi Altenheim, tờ báo vẫn còn nguyên băng có ghi địa chỉ nhà, và nói: “Số 29, đường Villa Dupont.”

“Khá lắm!” Người kia nói. “Vậy thì, hẹn gặp anh ngày mai ở nhà tôi.”

“Ngày mai, ở nhà anh. Máy giờ?”

“Một giờ.”

“Tôi sẽ tới. Chào anh.”

Hai bên trở gót. Bỗng Altenheim dừng lại.

“À, còn một việc nữa, Thân vương ạ. Nhớ mang theo vũ khí.”

“Tại sao?”

“Tôi có bốn người hầu, còn anh chỉ có một mình.”

“Tôi có nắm đấm của mình.” Sernine đáp. “Chúng ta cân sức mà.”

Anh ta quay lưng lại với Altenheim rồi gọi hăn lại: “À, một việc nữa, Nam tước ạ. Thuê thêm bốn người hầu nữa đi.”

“Tại sao?”

“Tôi nghĩ rồi. Tôi sẽ mang roi của mình theo.”

## 2.

Đúng một giờ chiều ngày hôm sau, một người cưỡi ngựa băng qua cánh cổng dẫn vào nơi gọi là Villa Dupont, một con đường nhỏ yên bình, với lối vào duy nhất nằm trên đường Pergolèse, cách đại lộ Bois một đoạn ngắn.

Dọc bên đường là những khu vườn và những ngôi nhà xinh xắn; và khép lại con đường là một công viên nhỏ, bên trong có một tòa nhà cổ, đồ sộ. Tuyến đường sắt chạy vòng quanh Paris lượn đằng sau tòa nhà ấy. Đó là nhà số 29, nơi Nam tước Altenheim đang trú ngụ.

Sernine quăng dây cương cho người giữ ngựa mà anh ta phải tới từ trước và nói: "Cho ngựa quay lại vào lúc hai rưỡi chiều."

Anh ta bấm chuông cửa. Cổng vườn mở, anh ta tiến tới bậc tam cấp, nơi có hai người cao lớn mặc chế phục đang chờ sẵn. Họ dẫn anh ta vào một sảnh lát đá rất rộng, lạnh lẽo và không bài trí gì. Cánh cửa sập lại sau lưng anh ta, phát ra một tiếng "huych" nặng nề; và đây là người gan dạ, bất khuất, anh ta vẫn thấy khó chịu khi bất giác cảm thấy mình đơn độc, bị kẻ thù bao vây trong nhà giam biệt lập này.

"Thân vương Sernine tới."

Phòng khách ở ngay gần. Anh ta được dẫn thẳng vào đó.

"A, ngài đây rồi, Thân vương yêu quý!" Gã Nam tước vừa tiến tới chỗ anh ta vừa nói. "Ái chà, ngài có tin không... - Dominique, hai mươi phút nữa dọn bữa lên. Từ giờ cho đến lúc ấy, chớ có làm phiền bọn tôi. - Ngài có tin không, Thân vương yêu quý, rằng tôi không mong gặp ngài cho lắm?"

"Ồ, vậy ư? Tại sao thế"

"Ái chà, lời tuyên chiến sáng nay của ngài quá rõ ràng rồi còn gì? Hỏi thêm nữa cũng bằng thừa."

"Lời tuyên chiến của tôi?"



Nam tước giở tờ *Đại nhật báo* ra và trở vào một bài báo đăng trên đó:

*"Chúng tôi nhận được thông báo chính thức như sau: Vụ mất tích của ông Lenormand đã khiến Arsène Lupin động lòng và quyết định sẽ ra tay. Sau một cuộc điều tra ngắn và theo lời đề nghị làm sáng tỏ vụ án Kesselbach, Arsène Lupin quyết tìm được ông Lenormand, dù còn sống hay đã chết, và đưa hung thủ hoặc các hung thủ của loạt tội ác ghê tởm đó ra trước công lý."*

"Đó có phải là thông cáo báo chí của ngài không, Thân vương yêu quý?"

"Đúng, là của tôi."

"Vậy thì, tôi đã đúng: thế nghĩa là chiến tranh."

"Phải!"

Altenheim đưa cho Sernine một chiếc ghế, hấn ngồi xuống một chiếc ghế khác và nói bằng giọng điều đình: "Không, tôi không thể để chuyện đó xảy ra. Không thể để hai người như chúng ta đánh nhau và làm tổn thương nhau được. Chúng ta chỉ cần giải thích, chỉ cần tìm ra cách giải quyết: ngài và tôi sinh ra là để thấu hiểu nhau."

"Trái lại, tôi cho rằng hai người như chúng ta không sinh ra để thấu hiểu nhau."

Nam tước cố nhịn, không lộ ra vẻ thiếu kiên nhẫn và tiếp tục: "Nghe này, Lupin... Nhân tiện, anh có muốn tôi gọi anh là Lupin không?" Hấn đổi cách gọi.

"Vậy tôi sẽ gọi anh là gì? Altenheim, Ribeira hay Parbury?..."

"Ồ! Xem ra anh biết nhiều hơn tôi nghĩ đấy! Khỉ thật! Anh khá lắm... Càng thêm lý do để hai ta nên thỏa thuận với nhau." Nói đoạn, hấn nhào người về phía Sernine. "Nghe này, Lupin, hãy suy nghĩ kĩ lời tôi nói, từng lời này tôi đều đã cân nhắc kĩ lưỡng. Nghe đây... Hai chúng ta không chênh nhau đâu... Anh thấy buồn cười ư? Sai rồi! Có thể anh có những thế mạnh mà tôi không có, nhưng tôi cũng có những thế mạnh mà anh không biết. Thêm vào đó, như anh biết đấy, tôi không biết dẫn đo, tôi có vài kỹ xảo và khả năng thay hình đổi dạng mà một bậc thầy như anh nên đánh giá cao. Tóm lại, chúng ta là hai đối thủ ngang tài ngang sức. Nhưng vẫn còn một câu

hỏi chưa có đáp án: Tại sao chúng ta lại là đối thủ của nhau? Chúng ta đang theo đuổi cùng một mục đích, anh không phủ nhận chứ? Vậy sau đó thì sao? Anh có biết điều gì sẽ xảy ra khi chúng ta đối đầu không? Mỗi người chúng ta sẽ phải vô hiệu hóa những nỗ lực và phá hủy công việc của người kia, và cả hai chúng ta sẽ bỏ lỡ mất mục tiêu! Vì lợi ích của ai chứ? Một Lenormand nào đó, hoặc là một tên trộm thứ ba!... Thế thì thật quá ngu ngốc."

"Quả thực là quá ngu ngốc, đúng như anh nói." Sernine thừa nhận. "Nhưng vẫn có cách sửa chữa."

"Cách nào?"

"Anh rút lui."

"Đừng có đùa. Tôi nghiêm túc đấy. Đề nghị tôi sắp đưa ra cho anh không phải là thứ để vội vàng từ chối khi chưa cân nhắc đâu. Tóm lại, chỉ có ba từ này thôi: Hãy hợp tác!"

"Ồ!"

"Tất nhiên, mỗi người chúng ta vẫn được tự do làm những việc riêng của mình. Nhưng đối với việc này, hai bên hãy hợp lực. Anh thấy hợp ý chứ? Bắt tay và chia đều."

"Anh mang theo gì thế?"

"Tôi á?"

"Phải, anh biết tôi có giá trị, tôi đã chứng minh được điều ấy. Trong liên minh mà anh vừa đề nghị đó, anh biết tôi có thể góp vào thứ gì. Thế anh có gì nào?"

"Steinweg."

"Thế thì ít quá."

"Không hề đấy! Thông qua Steinweg, chúng ta sẽ tìm ra sự thật về Pierre Leduc. Qua Steinweg, chúng ta sẽ biết kế hoạch Kesselbach nổi tiếng ấy là gì."

Sernine phá lên cười. "Và anh cần tôi vì điều đó?"

"Ý anh là sao?"

"Thôi đi, anh bạn, lời đề nghị của anh trẻ con quá đi mất! Ông già Steinweg đang nằm trong tay anh. Nếu anh cần hợp tác với tôi,

đó là vì anh không cạy miệng ông ta được. Nhưng với chuyện đó, không có tôi giúp, anh cũng làm được."

"Thế thì sao?"

"Tôi từ chối!"

Hai người lại đứng lên, trừng trừng nhìn nhau, dữ dội và không khoan nhượng.

"Tôi từ chối." Sernine nói. "Lupin không cần ai hợp tác. Tôi là kẻ độc hành. Nếu anh thật ngang sức với tôi như đã tuyên bố, ý tưởng cộng tác với ai đó sẽ không bao giờ chui vào đầu anh. Người có tầm vóc lãnh đạo sẽ ra lệnh. Liên kết mang hàm ý vâng lệnh. Tôi không vâng lệnh!"

"Anh từ chối? Anh từ chối sao?" Altenheim lặp lại, mặt tái đi vì lời lăng nhục.

"Những gì tôi làm được cho anh, anh bạn ạ, chỉ là mời anh một vị trí trong băng của tôi. Để khởi đầu, anh sẽ là một binh nhì. Dưới sự chỉ huy của tôi, anh sẽ thấy một vị tướng thắng trận ra sao... và tự mình thu được chiến lợi phẩm cho mình như thế nào. Có hợp ý anh không, anh bạn nhỏ?"

Altenheim nổi trận lôi đình, nghiến răng ken két. "Anh đang phạm sai lầm lớn đấy, Lupin ạ. Anh đang phạm sai lầm đấy... Tôi cũng không cần ai hết, và việc này, cũng như hàng tá việc tôi đã làm thành công, vốn không gây khó khăn gì cho tôi... Những điều tôi nói chỉ nhằm đạt được mục đích của cả hai ta nhanh hơn, và không gây cản trở cho hai bên."

"Anh không gây cản trở gì cho tôi cả." Lupin khinh khỉnh nói.

"Nghe đây! Nếu chúng ta không liên kết, sẽ chỉ có một trong hai ta thành công."

"Tôi thấy thế là ổn đấy!"

"Và kẻ đó sẽ chỉ thành công khi bước qua xác của người còn lại. Anh đã sẵn sàng cho màn song đấu này chưa, Lupin?... Đấu cho đến khi có kẻ phải chết, anh hiểu chứ.... Dùng dao là cách anh vẫn khinh thường; nhưng thử tưởng tượng xem, nếu anh lãnh một mũi dao vào ngay cổ họng thì sao hả Lupin?"

"A ha! Nói như vậy, dao chính là thứ anh đề xuất đó à?"

“Không, tôi không thích đổ máu cho lắm... Nhìn năm đấm của tôi đi: Tôi ra đòn... và địch thủ của tôi ngã xuống... Tôi có cú đấm thép đặc biệt của riêng tôi... Nhưng *người kia* thì sẵn sàng xuống tay giết chóc... Hãy nhớ lấy... một vết thương nhỏ nơi cổ họng... A! *Người kia*, Lupin ạ, hãy coi chừng *người kia*!... Người ấy rất kinh khủng và không khoan nhượng... Không gì ngăn cản được người ấy đâu.”

Hắn nói những lời đó với giọng trầm thấp và vẻ kích động kỳ dị, đến nỗi Sernine phải rùng mình trước những suy nghĩ gớm guốc của tên sát nhân chưa lộ mặt kia.

“Nam tước ạ.” Anh ta chế nhạo. “Người ta sẽ nghĩ anh sợ đồng bọn của mình đấy!”

“Tôi sợ cho những người khác, cho những kẻ cản đường bọn tôi, cho anh nữa, Lupin ạ. Chấp nhận hoặc anh sẽ mất tất. Phần tôi, tôi sẽ tự lo liệu, nếu cần. Mục tiêu đã quá gần rồi... Tôi đã chạm được tay vào nó... Biến khỏi đường của tôi đi, Lupin!”

Nộ khí xung thiên, toàn bộ năng lượng trong người bùng lên cuộn cuộn, hắn nói năng hùng hổ và dữ tợn đến mức trông như thể sẵn sàng lao vào tấn công địch thủ ngay tại chỗ.

Sernine nhún vai.

“Chúa ơi, tôi đói quá!” Anh ta nói và ngáp dài. “Giờ mới ăn trưa là muộn lắm rồi đấy!”

Bổng cửa mở.

“Kính mời các ngài dùng bữa.” Người quản gia nói.

“A! Hay quá!”

Ngay ngưỡng cửa, Altenheim tóm lấy cánh tay Sernine, mặc cho người hầu vẫn đang đứng đó. “Nếu anh chịu nghe tôi khuyên... hãy nhận lời. Đây là thời điểm tối quan trọng trong đời anh đấy... Đời anh sẽ lên hương, tôi thề với anh, đời anh sẽ lên hương... khi anh nhận lời...”

“Trứng cá muối!” Sernine reo lên. “A, anh chu đáo quá... Anh vẫn nhớ mình đang tiếp đãi một thân vương Nga!”

Họ ngồi xuống đối diện nhau, ở giữa họ là con chó săn giống Greyhound của Nam tước, một con chó lớn với bộ lông dài màu bạc.

“Xin giới thiệu, đây là Sirius, người bạn trung thành nhất của tôi.”

“Ồ, một anh bạn đồng hương.” Sernine nói. “Tôi sẽ không bao giờ quên anh bạn mà Sa hoàng đã tặng tôi khi tôi có vinh dự được cứu giá ông ấy.”

“A! Anh có vinh dự đó... Một âm mưu khủng bố, hẳn thế rồi?”

“Phải, âm mưu do chính tôi bày ra. Anh cứ tưởng tượng chú chó ấy, tên là Sébastopol...”

Bữa trưa tiếp diễn rất vui vẻ. Altenheim đã lấy lại được tính hài hước của mình, và hai người ganh đua nhau trong không khí lịch sự và dí dỏm. Sernine kể mấy giai thoại và Nam tước đổi lại bằng những giai thoại khác; đó là những câu chuyện về săn bắn, thể thao và du lịch, trong đó, những cái tên lâu đời nhất của châu Âu liên tục được nhắc tới: các quý tộc Tây Ban Nha, những lãnh chúa người Anh, những người thuộc tầng lớp trên của Hungary, các đại công tước Áo.

“A!” Sernine nói. “Nghề của chúng ta tuyệt thật đấy! Nó giúp chúng ta được giao thiệp với những người hay họ nhất trên trái đất. Này, Sirius, cho anh bạn một miếng gà quay!”

Con chó không bao giờ rời mắt khỏi Sernine, và ngoạm lấy mọi thứ mà anh ta cho.

“Một ly Chambertin chứ, ngài Thân vương?”

“Rất sẵn lòng, thưa Nam tước.”

“Tôi đặc biệt giới thiệu loại này với ngài, nó được lấy ở hầm rượu của Vua Léopold<sup>[12]</sup> đấy.”

“Một món quà chẳng?”

“Vâng, một món quà tôi tự tặng cho mình.”

“Ngon lắm... Hương vị tuyệt hảo!... Dùng kèm món patê gan ngỗng này, quả rất tuyệt vời!... Tôi phải chúc mừng anh, thưa Nam tước; anh có một đầu bếp hạng nhất đấy!”

“Đầu bếp của tôi là nữ, thưa Thân vương. Tôi đã phải mua chuộc bà ấy bằng vô số vàng, bà ấy mới chịu nghỉ làm chỗ Levraud, ông phó bên Đảng Xã hội để về làm cho tôi đấy. Đây, mời ngài nếm thử món kem cao đặc biệt này; và rất mong ngài đặc biệt chú ý đến

những chiếc bánh nướng giòn ăn kèm đây. Những chiếc bánh này là một sáng tạo thiên tài đấy.”

“Dù thế nào thì trông chúng cũng rất ngon mắt, rất hấp dẫn.” Sernine điềm nhiên đáp. “Nếu hương vị của bánh cũng tuyệt vời như phần nhìn... Đây, Sirius, anh bạn chắc chắn sẽ thích món này. Đến Locusta<sup>[13]</sup> cũng không làm khéo hơn được.”

Anh ta nhón lấy một chiếc bánh và đưa cho con chó. Con chó nuốt chửng cả miếng, đứng yên mấy giây, rồi như thể bị choáng, nó quay một vòng và ngã bịch xuống sàn, tắt thở.

Sernine lùi về phía sau để không bị người của Nam tước đánh úp bất ngờ, và phá lên cười. “Nghe này, Nam tước, lần sau, nếu muốn hạ độc bạn bè mình, hãy cố giữ làm sao cho giọng nói vẫn bình tĩnh và tay không run... Không thì người ta nghi ngờ anh ngay... Mà tôi tưởng anh không thích giết chóc chứ?”

“Đúng vậy, bằng dao.” Altenheim không chút dao động, đáp. “Nhưng tôi luôn ước có dịp được đầu độc ai đó. Tôi muốn xem thử nó như thế nào.”

“Trời ạ! Anh chọn đối tượng tốt đấy, anh bạn! Hẳn là một thân vương của Nga!”

Sernine bước tới chỗ Altenheim và với giọng cẩn mật, anh ta nói: “Anh có biết điều gì sẽ xảy ra nếu anh thành công không? Tức là, nếu bạn bè tôi không thấy tôi trở lại vào lúc muộn nhất là ba giờ chiều ấy? Chà, vào lúc ba rưỡi, Sở Cảnh sát sẽ biết chính xác mọi điều về người gọi là Nam tước Altenheim, và vị Nam tước nói trên sẽ bị tóm trước khi hết ngày và bị nhốt vào tù.”

“Ôi dào!” Altenheim nói. “Nhà tù là chỗ người ta trốn được... còn ở vương quốc mà tôi tính đưa anh tới thì không ai về nổi.”

“Rõ ràng! Nhưng anh có đưa tôi tới đó trước được không? Điều đó chẳng dễ tẹo nào.”

“Chỉ cần một miếng bánh kia là xong.”

“Anh có chắc không?”

“Thử thì biết.”

“Có một điều chắc chắn thế này, anh bạn ạ, anh vẫn chưa có bản lĩnh của một bậc thầy đạo chích vĩ đại, và có lẽ anh sẽ không bao giờ có được đâu, cứ nhìn cái bầy anh bày ra cho tôi thì biết. Khi một người tin rằng mình xứng đáng được dẫn dắt cuộc sống mà anh và tôi có vinh dự được dẫn dắt, người ấy buộc phải có đủ khả năng, vì vậy, phải sẵn sàng cho mọi tình huống. Người ấy thậm chí phải chuẩn bị làm sao để không chết khi có một kẻ trời ơi đất hời tìm cách đầu độc mình... Một linh hồn quật cường trong một thân thể mình đồng da sắt, bất khả tấn công: Đó là lý tưởng mà anh ta phải đặt ra từ trước... và phải đạt cho bằng được. Cứ thử đi, anh bạn. Còn tôi, tôi quật cường và bất khả tấn công. Hãy nhớ đến Vua Mithridates<sup>[14]</sup>!”

Anh ta về lại chỗ ngồi của mình. “Thôi, ta hãy dùng cho xong bữa. Nhưng vì tôi thích chứng tỏ những đức tính mà tôi đã ban tặng cho chính mình, mặt khác, tôi cũng không muốn làm bà đầu bếp của anh tự ái, nên hãy đưa cho tôi đĩa bánh kia.”

Anh ta lấy một chiếc, bẻ đôi và đưa một nửa cho Nam tước. “Ăn đi!”

Nam tước chùn lại.

“Đồ thô để!” Sernine nói.

Và, trước ánh mắt kinh ngạc của Nam tước cùng những kẻ hầu của hắn, Sernine bắt đầu ăn nửa chiếc bánh đầu tiên, rồi tới nửa thứ hai, bình thản, ngon lành, như một người thưởng thức một món ngon mà người ta không muốn bỏ sót một miếng nào, dù là nhỏ nhất.

### 3.

Họ lại gặp nhau mấy lần nữa.

Tối hôm đó, Thân vương Sernine mời Nam tước Altenheim đến dùng bữa tối ở Cabaret Vatel. Bữa tiệc hôm ấy có một nhà thơ, một

nhạc sĩ, một nhà tài chính và hai cô diễn viên xinh đẹp, thành viên của đoàn kịch Nhà hát quốc gia Pháp.

Ngày hôm sau, họ cùng nhau ăn trưa ở Bois, và buổi tối, họ gặp nhau ở Nhà hát lớn.

Suốt một tuần đó, họ gặp nhau hằng ngày. Người ngoài nhìn vào tất sẽ tưởng họ không thể làm được gì nếu không có nhau, và họ gắn bó với nhau bằng một tình bạn tuyệt vời, được xây dựng nên từ sự tin tưởng, quý trọng và cảm thông.

Họ có quãng thời gian tuyệt vời bên nhau, cùng nhau uống rượu ngon, hút xì gà thượng hạng và cười như hai kẻ điên.

Nhưng thực ra, họ dò xét nhau rất dữ dội. Họ là những kẻ thù không đội trời chung bị lòng hận thù man rợ chia cắt, ai trong số họ cũng cảm thấy mình chắc chắn sẽ giành phần thắng và khát khao chiến thắng với lòng quyết tâm cao độ, không thể kiềm chế, họ chờ thời cơ: Altenheim chờ thời cơ để loại bỏ Sernine, còn Sernine chờ thời cơ để quăng Altenheim xuống vực sâu mà anh ta đã đào cho hẳn. Cả hai đều biết rõ kết cục của trận đấu không thể trì hoãn mãi. Một trong hai người sẽ phải chết, chỉ còn tính bằng giờ hay cùng lắm là bằng ngày mà thôi.

Đó là một tấn bi kịch lý thú, và là tấn bi kịch mà một người như Sernine nhất định sẽ thích thú với phong vị kỳ lạ và mạnh mẽ của nó. Biết đối thủ của mình và sống ngay sát sườn hẳn; cảm nhận cái chết đang chờ đợi mình ở một bước sai lầm, dù là nhỏ nhất, ở một hành động thiếu suy nghĩ - thật vui, thật thích thú biết bao!

Một tối nọ, chỉ có hai người họ trong khu vườn của câu lạc bộ Phố Cambon - Altenheim cũng là thành viên ở đó. Khi ấy là thời điểm trước lúc hoàng hôn của một ngày tháng Sáu, và vào giờ đó, người ta bắt đầu dùng bữa, trước khi các thành viên đến chơi bài buổi tối. Họ đi dạo quanh một bãi cỏ, dọc bãi cỏ là một bức tường có những khóm hoa xếp thành hàng chạy dài dưới chân. Đằng sau những khóm hoa là một cánh cửa nhỏ. Bỗng nhiên, khi Altenheim vẫn đang nói chuyện, Sernine có cảm giác giọng của hẳn bất ngờ trở nên kém bình tĩnh, gần như run rẩy. Anh ta thăm quan sát hẳn qua đuôi mắt. Tay Altenheim đút trong túi áo khoác; và Sernine nhìn



thấy, qua lớp áo, tay hắn đang nắm chặt chuôi một con dao, do dự, nao núng, yếu đuối và kiên quyết xen lẫn với nhau.

Khoảnh khắc này mới hay họ làm sao! Hắn sẽ tấn công chứ? Phần nào sẽ thắng? Bản năng nhút nhát, không dám động thủ, hay ý chí tinh táo, căng thẳng trước hành vi giết người?

Lưng vươn thẳng, tay vòng ra sau lưng, Sernine chờ đợi, rung mình vì sung sướng và đau khổ luân phiên nhau. Nam tước không nói nữa; lúc này, họ lặng lẽ đi bên cạnh nhau.

"Này, sao anh không đâm?" Thân vương sốt ruột kêu lên. Anh ta dừng bước và quay mặt về phía người bạn đường. "Đâm đi!" Anh ta nói. "Bây giờ hoặc không bao giờ! Không ai nhìn thấy anh hết. Anh có thể trốn qua cửa ngách kia; tình cờ làm sao, chìa khóa lại được treo ngay trên tường; và xin chào tạm biệt, ngài Nam tước... không ai thấy cũng không ai biết!... Nhưng, dĩ nhiên, tất cả chuyện này đều được sắp xếp... Anh đưa tôi đến đây... Thế mà anh lại do dự ư? Thế quái nào mà anh lại không chịu đâm?"

Anh ta nhìn sâu vào mắt hắn. Gã kia tái mét, run rẩy vì bất lực.

"Đồ hèn!" Sernine chế nhạo. "Tôi sẽ chẳng bao giờ làm được trò trống gì với anh. Tôi nói cho anh biết sự thật nhé? Ái chà, anh sợ tôi. Phải, anh bạn ạ, anh không bao giờ chắc chắn được điều gì sẽ xảy ra với mình khi đứng trước mặt tôi. Anh muốn động thủ, trong khi đó hành động của tôi, những hành động khả dĩ của tôi, lại chi phối tình hình. Không, rõ ràng anh chưa phải là người có thể khiến tôi tàn lụi!"

Anh ta chưa nói hết câu thì đã thấy mình bị bóp cổ và kéo giật về đằng sau. Kẻ nào đó trốn đằng sau mấy khóm hoa gần cánh cửa nhỏ đã túm lấy đầu anh ta. Anh ta nhìn thấy một cánh tay đang giơ lên, lăm lăm một con dao, lưỡi sáng loáng. Cánh tay hạ xuống; mũi dao đâm thẳng vào cổ họng anh ta.

Cùng lúc đó, Altenheim nhào lên người Sernine hòng tung đòn kết liễu; họ lăn vào những khóm hoa. Chuyện diễn ra chỉ trong vòng hai mươi giây, nhiều lắm là ba mươi giây. Sernine vốn rất khỏe và là tay đô vật dạn dày kinh nghiệm, Altenheim gần như ngay lập tức chịu thua, phải bật ra một tiếng kêu đau đớn. Sernine vội vàng đứng

dậy và chạy về phía cánh cửa vừa đóng lại sau lưng một bóng đen. Đã quá muộn! Anh ta nghe thấy tiếng chìa xoay trong ổ khóa. Anh ta không thể mở được cửa.

“A!!! Thằng vô lại!” Anh ta chửi thề. “Ngày ta tóm được người sẽ là ngày đầu tiên ta xuống tay đoạt mạng người! Thề có Chúa!...”

Anh ta quay lại, cúi xuống và nhặt những mảnh dao bị gãy khi đâm vào mình lên.

Altenheim bắt đầu cựa quậy. Sernine hỏi hắn: “Ái chà, Nam tước, anh thấy khá hơn chưa? Anh không biết cú đâm đó, phải không? Tôi gọi đó là đâm trực tiếp vào đám rối dương<sup>[15]</sup>; có thể nói, nó thổi bay mặt trời sinh lực của anh như thổi một ngọn nến. Cú đâm rất gọn, nhanh, không đau... và chắc chắn có tác dụng. Còn đâm bằng dao găm thì sao?... Xì! Người ta chỉ cần đeo thêm một vòng bảo vệ kết bằng sợi thép, như tôi đang đeo đây, thế là người ta đã có thể thách thức cả thế giới, nhất là anh bạn mặc đồ đen bé nhỏ của anh, vì rõ là hắn luôn đâm vào cổ họng, đúng là con quỷ ngu ngốc!... Đây, hãy nhìn món đồ chơi yêu thích của hắn mà xem... Tan tành xác pháo!”

Anh ta chìa tay ra cho Altenheim.

“Dậy đi, Nam tước! Tôi mời anh ăn tối. Và xin hãy nhớ lấy bí mật về sự siêu phàm của tôi: một linh hồn quật cường trong một thân thể bất khả tấn công.”

Anh ta vào lại bên trong câu lạc bộ, đặt một bàn cho hai người, ngồi xuống một chiếc ghế dài và chờ đến giờ ăn tối. Anh ta thì thầm độc thoại: “Trò này rõ vui! Nhưng nó đang dần trở nên nguy hiểm. Mình phải sớm kết thúc trò chơi... Nếu không, đám khốn kiếp này sẽ tiễn mình lên thiên đường sớm hơn ngày mình muốn... Bực bội ở chỗ, mình không thể làm gì được chúng khi chưa tìm được ông cụ Steinweg... bởi, về bản chất, chỉ có ông cụ Steinweg ấy mới là nhân tố thú vị của toàn bộ vụ này; và lý do duy nhất khiến mình dính lấy gã Nam tước là vì mình vẫn hy vọng thu thập được một số manh mối hay dấu vết gì đó. Lũ quỷ sứ đó đã làm gì ông lão khốn khổ? Altenheim vẫn gặp ông ta hằng ngày, điều ấy không có gì phải nghi ngờ; cũng không có gì phải nghi ngờ về việc hắn đang cố hết sức

mọi thông tin về kế hoạch Kesselbach từ ông ta. Nhưng hẳn gặp ông ta ở đâu? Hẳn giam ông ta ở đâu? Chỗ bạn bè của hẳn? Ở nhà của hẳn, số 29 đường Villa Dupont chẳng?”

Anh ta suy nghĩ hồi lâu, châm một điếu thuốc, hút ba hơi rồi ném đi. Đó chắc chắn là tín hiệu, vì có hai người trẻ tuổi bước đến và ngồi xuống bên cạnh anh ta. Trông anh ta có vẻ như không quen biết hai người nọ, nhưng anh ta lại nói chuyện với họ. Hai thanh niên đó là anh em nhà Doudeville, ngày hôm đó, họ ăn vận như những quý ông sành điệu, giàu có.

“Có chuyện gì vậy, thưa ngài thủ lĩnh?”

“Dẫn theo sáu người bên ta đến số 29 đường Villa Dupont, và vào bên trong.”

“Quý thần ơi! Làm cách nào để vào được bây giờ?”

“Nhân danh luật pháp. Các cậu không phải là cảnh sát điều tra à? Một cuộc tìm kiếm...”

“Nhưng chúng tôi không có quyền...”

“Thì lấy đi.”

“Còn những người hầu? Nhỡ họ chống trả thì sao?”

“Chỉ có bốn tên thôi.”

“Nếu họ làm ầm lên thì sao?”

“Họ không la hét gì đâu.”

“Ngộ nhỡ Altenheim quay về?”

“Hẳn sẽ không về nhà trước mười giờ đêm. Tôi sẽ lo vụ đó. Các cậu có hai tiếng rưỡi. Thế là xông xênh lắm cho việc lục soát ngôi nhà từ trên xuống dưới rồi đấy. Nếu các cậu tìm được ông cụ Steinweg, hãy tới đây và báo cho tôi biết.”

Nam tước Altenheim tiến lại. Sernine đứng dậy, đón. “Chúng ta cùng nhau dùng bữa tối chứ? Sự cố nho nhỏ trong vườn khiến bụng tôi đói cồn cào. Nhân tiện, Nam tước thân mến của tôi ạ, tôi có một số lời khuyên cho anh đây...”

Hai người họ cùng ngồi xuống bàn.

Sau khi dùng bữa, Sernine rủ Altenheim chơi bài a. Hẳn đồng ý. Sau khi ván bài kết thúc, họ vào phòng chơi bài baccarat. Nhà cái

đang hô: “Nhà cái năm mươi louis. Có ai đặt không?”

“Một trăm louis.” Altenheim nói.

Sernine nhìn đồng hồ. Mười giờ. Anh em nhà Doudeville không quay lại. Vậy là cuộc tìm kiếm không có kết quả.

“Banco<sup>[16]</sup>!” Anh ta nói.

Altenheim ngồi xuống và chia bài.

“Tôi đi.”

“Không!”

“Bảy.”

“Sáu. Tôi thua rồi.” Sernine nói. “Tôi có nên cược gấp đôi?”

“Hay lắm!” Nam tước nói.

Hắn chia bài.

“Tám.” Sernine nói.

“Chín.” Nam tước nói và hạ bài xuống.

Sernine quay gót, lẩm bẩm: “Tổn mất ba trăm louis, nhưng thôi không sao; giữ được chân hẵn ở đây là được.”

Mười phút sau, ô tô thả anh ta xuống trước cửa nhà số 29 đường Villa Dupont, anh ta thấy ngay anh em nhà Doudeville và người của mình tập trung cả ở sảnh.

“Có tìm được ông già không?”

“Không!”

“Chết tiệt! Ông ta nhất định phải ở đâu đó chứ. Bốn tên hầu đâu rồi?”

“Bị trói trong nhà bếp, cả bà bếp nữa.”

“Tốt! Tôi không thích bọn họ nhìn thấy mình. Đi nào, các cậu! Jean, canh chừng bên ngoài. Jacques, dẫn tôi đi xem nhà.”

Anh ta nhanh chóng lượn khắp hầm rượu, tầng hầm, lầu một, lầu hai và gác mái. Anh ta hầu như chẳng dừng lại ở chỗ nào. Anh ta biết rõ, chỉ với vài phút ngắn ngủi như thế, mình sẽ chẳng thể nào tìm được thứ mà người của mình mất tới ba tiếng đồng hồ vẫn không tìm ra. Nhưng anh ta đã ghi nhớ cẩn thận hình thức và trình

tự của các căn phòng trong nhà, và tìm kiếm vài chi tiết nhỏ có thể giúp anh ta tìm ra manh mối.

Khi xong việc, anh ta quay trở lại căn phòng mà anh em Doudeville bảo là phòng ngủ của Altenheim, và quan sát toàn bộ căn phòng rất kĩ lưỡng.

“Cái này được đấy.” Vừa nói, anh ta vừa vén bức màn che bên ngoài một buồng tối lên, bên trong buồng treo đầy quần áo. “Từ chỗ này, tôi có thể quan sát được toàn bộ căn phòng.”

“Nhờ Nam tước lục khắp nhà lên thì sao?”

“Sao phải lục?”

“Hắn ta sẽ biết chúng ta đã đến đây, qua những người hầu bị trói dưới kia.”

“Phải, nhưng hắn sẽ không tưởng tượng nổi một người trong chúng ta còn chuyển đến ở cùng hắn đêm nay đâu. Hắn sẽ nghĩ cuộc tìm kiếm của chúng ta thất bại, vậy thôi, thế nên tôi sẽ ở lại đây.”

“Vậy làm thế nào ngài thoát ra ngoài được?”

“À, hỏi quá nhiều rồi đấy! Cái chính là vào được trong này. Tôi đã tới đây và tôi sẽ ở lại. Đi đi, Doudeville, và đóng cửa lại cho tôi. Xuống gặp anh cậu và rút đi. Thôi, mai gặp lại... hay đúng hơn là...”

“Hay đúng hơn gì ạ?”

“Đừng lo cho tôi. Tôi sẽ cho cậu biết vào lúc thích hợp.

Anh ta ngồi xuống chiếc hộp nhỏ kê phía cuối tủ. Bốn dây quần áo trong đó che chắn cho anh ta. Trừ phi buồng treo quần áo bị lục kĩ, còn không, anh ta sẽ an toàn trong này.

Mười phút trôi qua. Anh ta nghe thấy tiếng móng ngựa nện vào mặt đường kêu lộc cộc và có tiếng lục lạc kêu leng keng phía bên hông nhà. Cỗ xe dừng lại, cửa trước đóng đánh sầm và gần như ngay lập tức, anh ta nghe thấy tiếng nói, tiếng xuýt xoa, và mấy tiếng hét lớn, chắc là tiếng những nạn nhân kêu khi được gỡ băng bịt miệng.

“Họ đang giải thích mọi chuyện với gã Nam tước.” Anh ta nghĩ. “Nam tước hẳn phải điên tiết lắm đây. Giờ hắn đã hiểu ra lý do tại

sao tối nay mình lại hành xử như thế ở câu lạc bộ và thấy mình đã chơi hẵn một ván đấu... Chơi à? Cũng còn tùy... Bởi mình đã tìm được Steinweg đâu... Đó là điều đầu tiên hẵn muốn biết: Mình đã nâng được Steinweg từ tay hẵn chưa? Để kiểm tra, hẵn sẽ chạy thẳng vào chỗ hẵn giấu ông cụ. Nếu hẵn đi lên, tức là chỗ ẩn giấu ở trên lầu. Nếu hẵn đi xuống, nghĩa là chỗ đó ở dưới tầng hầm."

Anh ta lắng tai nghe ngóng. Tiếng người lao xao vẫn tiếp tục vang lên ở các phòng dưới tầng trệt, nhưng dường như không có bất kỳ ai bỏ đi đâu cả. Altenheim chắc đang tra hỏi những người làm trong nhà. Nửa tiếng sau, Sernine mới nghe thấy tiếng bước chân lên cầu thang.

"Vậy là ở trên lầu rồi." Anh ta tự nhủ. "Nhưng sao chúng phải chờ lâu thế nhỉ?"

"Mọi người đi ngủ cả đi." Giọng Altenheim cất lên.

Nam tước bước vào phòng cùng một người hầu và đóng cửa lại.

"Tôi cũng đi ngủ đây, Dominique ạ. Chúng ta sẽ không thể tiến xa hơn được nếu cứ ngồi cãi nhau cả đêm."

"Theo tôi thấy..." Người kia đáp. "Hẳn tới để tìm lão Steinweg."

"Tôi cũng thấy thế, và đó là lý do tại sao tôi thấy thích thú vô cùng, vì lão Steinweg đâu có ở đây."

"Vậy thì lão ta đang ở đâu? Ngài đã làm gì lão rồi?"

"Đó là bí mật của tôi; và anh biết đấy, tôi luôn giữ những bí mật ấy cho riêng mình. Tôi chỉ có thể nói với anh rằng lão đang được giam giữ rất kỹ, và lão sẽ không đi đâu hết, chừng nào lão chưa mở miệng."

"Vậy là tay Thân vương bị chơi một ván à?"

"Dùng đúng từ rồi đấy. Hẵn đã phải tốn một mớ chỉ để nhận được kết quả ngọt ngào này!Ồ, tối nay tôi được chơi vui thực sự đấy!... Tội nghiệp Thân vương!..."

"Nếu đã thế..." Người kia nói. "Chúng ta nên sớm loại hẵn đi."

"Cứ bình tĩnh, sẽ không lâu đâu, anh bạn già ạ. Chưa đầy một tuần, anh sẽ được tặng một chiếc ví làm từ da của Lupin. Nhưng giờ thì để tôi đi ngủ đã. Tôi buồn ngủ rũ ra rồi."

Có tiếng đóng cửa. Rồi Sernine nghe thấy tiếng Nam tước cài chốt, lấy hết đồ trong túi ra, lên dây cót đồng hồ và thay quần áo. Xem chừng, hắn đang khoái chí lắm, hắn vừa huýt sáo vừa hát, thậm chí còn nói to thành tiếng.

“Phải, ví thuộc bằng da Lupin... chưa đầy một tuần... chưa đầy bốn ngày chứ! Bằng không, chính tên vô lại đó sẽ xức cả bọn mất!... Không quan trọng, tối nay, hắn đã bắn trượt mất rồi... Hắn tính toán cũng chuẩn lắm, nhưng mà... Steinweg nhất định phải ở đây... Chỉ có điều...”

Hắn lên giường và tắt điện luôn.

Sernine tiến ra sát tấm rèm, khẽ vén rèm lên. Anh ta nhìn thấy ánh sáng mờ mờ của màn đêm lọt qua cửa sổ, để chiếc giường chìm trong bóng tối thăm sâu.

“Mình đúng là ngốc thật.” Sernine nghĩ thầm. “Chắc, thế là mắc lờm hắn rồi. Còn hắn thì ngáy pho pho...”

Nhưng có tiếng gì ghèn ghẹt làm anh ta ngạc nhiên, anh ta không tài nào xác định được đó là tiếng gì, và tiếng động đó phát ra từ phía chiếc giường. Tiếng ấy nghe như tiếng kẹt cửa, hầu như không đáng chú ý.

“Chà, Steinweg, lần trước chúng ta nói đến đâu rồi nhỉ?”

Là tiếng của Nam tước! Đúng vậy, chính hắn đang nói, nhưng làm sao hắn có thể nói chuyện được với Steinweg, khi Steinweg không có ở trong phòng?

Altenheim lại tiếp tục: “Ông vẫn cứng đầu thế à?... Sao?... Ngu xuẩn! Chẳng nào rồi ông cũng sẽ phải nói ra những gì mình biết thôi... Không hả?... Vậy thì chào tạm biệt, mai ta sẽ gặp lại nhau...”

“Mình đang mơ ngủ.” Sernine tự nhủ. “Hoặc là hắn đang nói mơ. Thôi nào, Steinweg không có ở đây, ông ta cũng không có ở phòng bên cạnh... Ông ta thậm chí còn không ở trong nhà. Altenheim đã nói thế mà... Thế thì chuyện rối rắm này là gì chứ?”

Anh ta chần chừ. Liệu anh ta có nên nhảy xổ vào gã Nam tước, bóp cổ hắn và dùng vũ lực cướp lấy từ hắn những gì mà anh ta không lấy được nhờ mưu mẹo không? Ngu xuẩn! Altenheim không bao giờ chịu để mình bị áp chế dễ dàng như thế.

“Hắn đang ngáy to.” Sernine lẩm bẩm. “Chắc, mình rút thôi. Phí cả một buổi tối!”

Anh ta không rút. Anh ta thấy mình không thể rút, anh ta nhất định phải đợi, đợi thời cơ.

Hết sức thận trọng, anh ta gỡ lấy bốn, năm chiếc áo khoác ra khỏi mắc, trải lên sàn, rồi anh ta ngồi xuống, dựa lưng vào tường, bình yên chìm vào giấc ngủ.

Nam tước không phải là người dễ tỉnh ngủ. Lúc hắn bước xuống giường và rung chuông gọi người hầu, đồng hồ bên ngoài điểm chín tiếng.

Hắn đọc thư người ta mang lên cho hắn, rửa mặt, thay quần áo mà chẳng nói lời nào. Rồi hắn ngồi vào bàn và bắt đầu viết, trong khi ông quản gia Dominique cẩn thận treo quần áo hắn mặc ngày hôm qua lên mắc, cất vào trong tủ. Serine nắm tay lại, sẵn sàng động thủ. Anh ta tự nhủ: “Liệu mình có phải thụi một quả vào đám rối dương của lão này không nhỉ?”

Mười giờ sáng, Nam tước đã chuẩn bị xong xuôi.

“Ra ngoài đi!” Hắn nói với người hầu cận.

“Mỗi áo gi lê...”

“Cứ mặc thôi. Khi nào tôi rung chuông thì hẵng vào... chớ có vào trước lúc ấy.”

Hắn đóng vội cánh cửa lại sau lưng với cử chỉ của một người không tin tưởng vào kẻ khác. Hắn tới chỗ chiếc bàn để điện thoại và nhắc ống nói lên: “A lô!... Làm ơn nối máy đến Garches cho tôi, thưa cô... Vâng, tôi chờ cô gọi lại...”

Hắn ngồi chờ bên cạnh chiếc điện thoại.

Sernine run lên vì sốt ruột. Nam tước sẽ nói chuyện với tay tòng phạm bí ẩn của mình ư?

Điện thoại reo.

“A lô!” Altenheim nói. “Garches đấy ạ?... Vâng, đúng rồi... Nối máy số 38 giúp tôi, thưa cô...”

Vài giây sau, hắn hạ giọng, thật trầm và rõ nhất có thể: “Số 38 đó à?... Là tôi đang nói đây, chỉ nói vào trọng điểm thôi... Hôm



qua?... Phải, lỡ mất hăn trong vườn rồi... Lần sau, tất nhiên; nhưng chuyện giờ gấp lắm... Tối qua, hăn đã tới nhà lòng sục... Tôi sẽ kể lại sau... Đương nhiên là không tìm thấy gì... Cái gì cơ?... A lô!... Không, lão Steinweg vẫn không chịu nói... Đe dọa, hứa hẹn, chẳng có tác dụng gì sắt... A lô?... Phải, tất nhiên, lão biết chúng ta không thể làm được gì... Chúng ta chỉ biết có một phần kế hoạch của Kesselbach cũng như chuyện của Pierre Leduc thôi... Chỉ một mình lão có câu trả lời... Rồi lão sẽ phải nói ngay thôi, tôi sẽ trả lời cho... cũng ngay tối hôm nay... Nếu không... Cái gì?... Chà, chúng ta làm gì được? Gì cũng được, trừ việc để cho lão thoát! Hả? Để cho tay Thân vương cuốn lão khỏi tay chúng ta á? Còn về Thân vương, trong vòng ba ngày kể từ hôm nay, chúng ta phải phá hỏng mọi kế hoạch của hăn... Có ý tưởng gì à?... A, kế này hay lắm!... Xuất sắc! Cứ để tôi lo... Khi nào chúng ta gặp nhau? Thứ Ba được không? Được đấy! Thứ Ba tôi sẽ xuống... hai giờ chiều nhé... Tạm biệt!”

Hăn gác máy và ra ngoài. Sernine nghe hăn dặn mấy người ở nhà: “Lần này phải cẩn thận hơn đấy, nhớ chưa? Đừng để mình bị đả ngổ ngấn như hôm qua. Đến khuya tôi mới về.”

Cánh cửa nặng nề ở đại sảnh từ từ khép lại, rồi tới lượt cổng vườn đóng sập vào, và tiếng nhạc ngựa xa dần.

Hai mươi phút sau, có hai người hầu vào phòng. Họ mở cửa sổ và lau dọn.

Khi họ ra khỏi phòng, Sernine đợi thêm một lúc lâu nữa, tới lúc mà anh ta đồ rằng là giờ ăn của họ. Rồi, chắc hẳn những người hầu bấy giờ đã yên vị trong bếp, ngồi vào bàn ăn, anh ta mới chui ra khỏi tủ và bắt đầu kiểm tra chiếc giường cùng phần tường nơi đầu giường.

“Lạ thật!” Anh ta nói. “Hết sức kỳ lạ... Không có gì đặc biệt cả. Giường không có găm đôi... Bên dưới không có cửa sập. Để xem phòng bên cạnh nào.”

Anh ta chậm rãi bước sang căn phòng kế bên. Đó là một căn phòng trống, không có đồ đạc gì.

“Ông già không có ở đây... Lẽ nào lại nằm giữa bức tường? Không thể! Tường ngăn giữa hai phòng này mỏng lắm. Mẹ kiếp!

Mình thật không hiểu nổi!”

Anh ta kiểm tra thật kĩ sàn nhà, tường và giường, từng li từng tí, nhưng rốt cuộc chỉ tổ phí thời gian. Nhất định phải có một mảnh khoe gì đó, có lẽ thậm chí còn rất đơn giản, nhưng hiện tại, anh ta vẫn không sao hiểu nổi.

“Trừ phi Altenheim bị hoang tưởng.” Anh ta nghĩ thầm. “Đó là suy đoán duy nhất nghe có lý. Để xác minh được điều đó, mình chỉ có cách là ở lại đây thêm một hôm. Mình sẽ ở lại. Để rồi xem...”

Sợ bị phát hiện bất ngờ, anh ta quay trở lại chỗ nấp của mình và không đi đâu nữa. Anh ta thấy bút rút, mực mị và chưa hết, còn bị một cơn đói dữ dội giày vò.

Rồi ngày cũng tàn. Bóng đêm sập xuống.

Mãi tới nửa đêm mới thấy Altenheim về nhà. Hắn lên phòng, lần này chỉ có một mình. Cũng như đêm trước, hắn thay quần áo và lập tức tắt điện ngay khi lên giường.

Sernine lại hồi hộp chờ đợi. Lại có tiếng ken két khó hiểu. Và vẫn cái giọng chế giễu ấy, Altenheim nói: “Thế nào? Khỏe không, ông già?... Ồ, chửi à?... Không, không, không, ông già, đó không phải điều chúng tôi muốn ở ông! Ông đi sai hướng rồi đấy. Cái tôi cần là những lời tâm sự chân thành, rất đầy đủ, rất chi tiết về tất cả những gì ông đã tiết lộ cho Kesselbach... Chuyện đời Pierre Leduc, v.v... Ông rõ chưa?”

Sernine kinh ngạc lắng nghe. Lần này, không thể nhầm được nữa: Nam tước thực sự đang nói chuyện với ông cụ Steinweg. Lại lòng thật! Anh ta sửng sốt như thể tận tai nghe thấy cuộc chuyện trò bí ẩn giữa một người sống và một người đã chết, một cuộc hội thoại với một sinh vật không thể gọi tên, sống ở một thế giới khác, một sinh thể vô hình, vô ảnh, không tồn tại.

Nam tước vẫn tiếp tục mỉa mai và rất tàn nhẫn: “Ông đói à? Ăn đi, ông già. Chỉ có điều, hãy nhớ cho, tôi đã đưa hết chỗ bánh mì dành cho ông luôn một lần rồi đấy, nên hãy tính toán làm sao để chỗ này đủ cho một tuần... à, mười ngày nhé! Mười ngày nữa sẽ không còn gì cho bố Steinweg đâu. Trừ phi đến lúc đó, ông chịu nói chuyện. Không à? Để xem mai thế nào... Ngủ đi, ông già.”

Ngày hôm sau, lúc một giờ trưa, sau một đêm và một buổi sáng không xảy ra sự cố gì, nhân lúc những người hầu trong nhà ăn trưa, Thân vương Sernine lảng lảng rời khỏi Villa Dupont, đầu óc choáng váng, hai đầu gối tê rần, và trong lúc tập tễnh bước tới nhà hàng gần nhất, anh ta tóm tắt lại mọi chuyện: “Vậy là thứ Ba tới, Altenheim và tên sát thủ ở khách sạn Palace hẹn gặp nhau tại Garches, trong ngôi nhà có số điện thoại là 38. Đến thứ Ba, mình sẽ tóm cổ hai tên tội phạm và cho ông Lenormand xuất đầu lộ diện. Còn đến tối, sẽ đến lượt ông cụ Steinweg; cuối cùng, mình sẽ biết liệu Pierre Leduc có phải là con của tay hàng thịt hay không, và liệu cậu ta có xứng đáng làm chồng Geneviève hay không. Cứ thế đi!”



Sáng thứ Ba, lúc mười một giờ, ngài Valenglay - Thủ tướng - đã triệu tập Giám đốc Sở Cảnh sát, ông Weber - Phó phòng Điều tra - và cho họ xem một bức thư hỏa tốc có chữ ký của Thân vương Sernine mà ngài vừa nhận được.

*"Kính gửi ngài Thủ tướng, kiêm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.*

*Biết được lòng quan tâm to lớn của ngài dành cho ông Lenormand, tôi viết bức thư này để báo với ngài về những sự thật mà sự tình cờ đã tiết lộ cho tôi.*

*Ông Lenormand đang bị nhốt trong hầm rượu ở biệt thự Hoa Tử Đằng, tại Garches, gần Nhà Ẩn Cư.*

*Lũ bất nhân trong vụ khách sạn Palace đã quyết tâm hạ sát ông ấy vào lúc hai giờ chiều ngày hôm nay.*

*Nếu cảnh sát cần sự giúp đỡ của tôi, tôi sẽ có mặt trong khu vườn của Nhà Ẩn Cư vào lúc một rưỡi, hoặc ở nhà bà Kesselbach, một quý bà mà tôi có vinh dự được làm bạn.*

*Kẻ hầu cận trung thành của ngài,  
Ký tên: Thân vương Sernine."*

"Đây là việc cực kỳ nghiêm trọng, ông Weber thân mến ạ." Ngài Valenglay nói. "Tôi phải nhắc thêm rằng chúng ta cần hoàn toàn tin

tưởng vào những công bố của Thân vương Paul Sernine. Tôi đã ăn tối với ngài ấy đôi lần. Ngài ấy là một người nghiêm túc, thông minh...”

“Thưa Thủ tướng!” Phó phòng Điều tra nhã nhặn hỏi. “Liệu ngài có cho phép tôi được trình lên ngài một bức thư khác mà tôi nhận được vào sáng hôm nay không?”

“Cùng một vụ ư?”

“Vâng!”

“Cho tôi xem nào.”

Ngài cầm lấy lá thư và đọc:

*“Thưa ngài,*

*Bức thư này nhằm báo tin cho ngài rằng Thân vương Paul Sernine, người tự xưng là bạn của bà Kesselbach, không ai khác chính là Arsène Lupin.*

*Một bằng chứng này là đủ: Paul Sernine là phép đảo chữ của Arsène Lupin. Cả hai cái tên đều gồm những chữ cái giống nhau. Không hơn, không kém một chữ.*

*Ký tên: L. M.”*

Và ông Weber nói thêm, trong khi ngài Valenglay đang bối rối: “Lần này, anh bạn Lupin của chúng ta đã tìm được một đối thủ xứng tầm. Trong khi hấn tố cáo kẻ kia, thì kẻ kia lại vạch mặt hấn với chúng tôi. Thế là con cáo bị mắc bẫy.”

“Ông định sẽ làm gì?” Ngài Valenglay hỏi

“Thưa Thủ tướng, chúng tôi sẽ tóm luôn cả hai... Và, như thế, tôi sẽ dẫn hai trăm quân theo.”

## CHƯƠNG 7: CHIẾC ÁO KHOÁC MÀU Ô LIU

### 1.

Mười hai giờ mười lăm, trong một nhà hàng gần nhà thờ Madeleine, Thân vương đứng đỉnh dùng bữa trưa một mình. Ở bên, hai chàng trai trẻ ngồi xuống. Anh ta cúi người chào và bắt đầu trò chuyện với họ, như cách người ta vẫn làm khi vô tình gặp được bạn bè.

“Các cậu đi tìm người đó à?”

“Vâng!”

“Có bao nhiêu người tất cả?”

“Sáu, hình như là thế. Mỗi người đi một hướng. Chúng tôi sẽ gặp ông Weber gần khu Nhà Ấn Cư lúc hai giờ kém mười lăm.”

“Tốt lắm, tôi sẽ đến đó.”

“Sao ạ?”

“Không phải tôi là người dẫn đầu cuộc tìm kiếm này ư? Không phải việc của tôi là tìm thấy ông Lenormand ư, tôi đã thông báo công khai rồi còn gì?”

“Nói vậy, ngài thủ lĩnh thật sự tin rằng ông Lenormand chưa chết ạ?”

“Phải, từ hôm qua, tôi đã biết chắc chắn Altenheim và băng đảng của hắn đã đưa ông Lenormand và Gourel đến cầu Bougival rồi ném họ xuống sông. Gourel bị chìm xuống đáy, nhưng ông Lenormand thoát được. Tôi sẽ cung cấp tất cả các bằng chứng cần thiết khi đến thời điểm thích hợp.”

“Nhưng nếu ông ấy còn sống, tại sao ông ấy không xuất hiện?”

“Vì ông ấy không được tự do.”

“Vậy sự thật đúng như những gì ngài nói ạ? Ông ấy bị nhốt dưới hầm rượu trong biệt thự Hoa Tử Đằng thật?”

“Tôi có đầy đủ lý do để tin vào điều đó.”

“Làm sao ngài biết được? Dựa vào manh mối gì thế ạ?”

“Đó là bí mật của tôi. Tôi chỉ có thể nói cho các cậu một điều: Khi bí mật được “bật mí”, mọi người sẽ - nói thế nào nhỉ - sẽ rất chấn động đấy. Các cậu xong chưa?”

“Rồi ạ.”

“Xe của tôi đỗ đằng sau nhà thờ Madeleine. Gặp tôi ở đó.”

Tới Garches, Sernine cho xe đi, và cả bọn đi bộ đến con đường nhỏ dẫn vào trường của Geneviève. Đến đó, anh ta dừng lại.

“Nghe này, các cậu. Chuyện quan trọng nhất đây. Các cậu sẽ tới Nhà Ân Cư. Là cảnh sát điều tra, các cậu có quyền được vào bên trong, đúng không? Sau đó, các cậu đến ngay căn Cẩm Tú Cầu, căn nhà không có người ở cho tôi. Vào đó, các cậu xuống dưới tầng hầm và sẽ thấy dưới đó có một cửa chớp cũ. Chỉ cần nhấc cửa chớp đó lên, các cậu sẽ thấy ngay cửa vào của một đường hầm mà tôi mới phát hiện ra. Đường hầm này dẫn tới biệt thự Hoa Tử Đằng. Đó là lối đi bí mật để Gertrude và Nam tước Altenheim gặp nhau. Và đó cũng chính là đường ông Lenormand đi để rồi cuối cùng lại rơi vào tay kẻ thù.”

“Ngài nghĩ vậy ư, ngài thủ lĩnh?”

“Phải, tôi nghĩ thế. Còn bây giờ, vấn đề là thế này, các cậu tới đó và kiểm tra xem đường hầm có còn y nguyên như tôi sắp xếp đêm qua hay không: hai cánh cửa chắn trong đó phải để ngỏ; và cái lỗ gần cánh cửa thứ hai phải còn nguyên, cái gói bọc vải đen do chính tay tôi đặt ở đó cũng phải ở nguyên đấy.”

“Chúng tôi có phải mở cái gói ấy ra không?”

“Không cần, bên trong là quần áo thôi. Thôi, đi đi, và đừng để bị ai trông thấy. Tôi sẽ chờ các cậu.”

Mười phút sau, anh em nhà Doudeville quay lại.

“Hai cánh cửa vẫn mở.” Một người nói.

“Cái bọc vải màu đen thì sao?”

“Vẫn ở nguyên chỗ cũ, gần cánh cửa thứ hai.”

“Tuyệt lắm! Bây giờ là một giờ hai mươi lăm phút. Ông Weber sẽ đến cùng quân của mình. Họ sẽ tới đón lỏng ở biệt thự và bao vây biệt thự ngay khi Altenheim vào trong. Tôi đã bàn bạc trước với Weber. Tôi sẽ bấm chuông, cửa sẽ mở. Và tôi sẽ đặt chân vào bên trong thành lũy đó. Một khi đã vào được rồi, tôi sẽ dùng kế của mình. Đi đi! Ý tưởng của tôi sẽ cho cả nhà tha hồ vui!”

Nói rồi, Sernine cho hai anh em nhà Doudeville lui. Một mình anh ta bước trên đường, vừa đi vừa độc thoại: “Mọi thứ đều ngon lành hết cả. Trận chiến diễn ra trên mặt trận do chính tay mình chọn. Chắc chắn mình sẽ thắng. Mình sẽ loại được hai kẻ thù, và sẽ chỉ còn lại một mình mình giải quyết vụ Kesselbach... Một mình mình thôi, với hai con át chủ bài: Pierre Leduc và Steinweg... Hơn nữa, nhà vua... Chỉ có duy nhất một điều: Altenheim định làm gì? Tất nhiên, hắn cũng có kế hoạch tấn công của hắn. Hắn định tấn công mình vào mặt nào? Và làm sao để biết hắn vẫn chưa tấn công mình bây giờ? Lo thật đấy! Liệu hắn có tố giác mình với cảnh sát không?”

Anh ta đi dọc sân chơi nhỏ trong trường. Các học sinh đang học ở trong lớp. Anh ta gõ cửa.

“A, cậu đấy hả?” Bà Ernemont ra mở cửa và nói. “VẬY là cậu để lại Geneviève dưới Paris à?”

“Muốn để Geneviève ở dưới đó, tôi phải đưa con bé xuống Paris trước đã chứ.” Anh ta đáp.

“Nhưng con bé xuống đó rồi còn gì, cậu gọi nó mà.”

“Vú nói sao?” Anh ta thẳng thốt kêu lên, tóm lấy tay bà. “Ờ kìa, cậu phải biết rõ hơn tôi chứ!”

“Tôi có biết gì đâu... Vú kể đầu đuôi cho tôi đi!”

“Không phải cậu viết thư hẹn Geneviève ra gặp ở ga Saint-Lazare à?”

“Thế con bé đi rồi à?”

“Đi rồi... Mà sao thế?... Cậu và con bé hẹn nhau đi ăn trưa ở khách sạn Ritz mà.”

“Thư... Đưa thư cho tôi xem!”

Bà đi lấy bức thư và đưa cho anh ta.

“Trời ạ, vú già khốn khổ của tôi, vú không thấy bức thư này rõ là đồ giả à? Chữ viết được bắt chước rất giống... nhưng vẫn là giả thôi... Hiển nhiên, ai cũng thấy.” Anh ta giận dữ ấn hai bàn tay siết chặt vào hai bên thái dương. “Mình vẫn luôn lo hẩn đi nước này. Thằng khốn bản thiêu! Hẩn tấn công mình qua con bé... Nhưng làm sao hẩn biết được? Không, hẩn biết làm sao được... Hẩn thử lại lần thứ hai thôi... và là vì Geneviève, vì hẩn thích con bé... Ôi, không được! Không bao giờ! Vú này, vú có chắc là con bé không yêu đương gì hẩn không?... A! Tôi mất trí rồi! Từ từ... từ từ... Mình phải tập trung suy nghĩ... giờ không phải lúc...”

Anh ta xem đồng hồ.

“Một giờ ba mươi lăm... Mình có thời gian... Ngốc thể không biết! Thời gian làm cái gì? Mình có biết con bé ở đâu đâu?”

Anh ta đi đi lại lại như một người điên, và bà vú già của anh ta có vẻ kinh ngạc lắm khi thấy anh ta bồn loạn và mất tự chủ như vậy.

“Nói cho cùng...” Bà nói. “Chắc gì con bé đã không nghi ngờ đó là cái bẫy...”

“Vậy con bé có thể ở đâu được?”

“Tôi không biết... có lẽ ở nhà bà Kesselbach...”

“Đúng rồi... đúng rồi... vú nói đúng.” Anh ta reo lên, đột ngột có chút hy vọng. Và anh ta chạy như bay về phía Nhà Ẩn Cư.

Trên đường, ở gần cổng ra vào, anh ta gặp anh em nhà Doudeville đang đi vào chòi gác cổng. Chòi gác cổng nhìn ra đường; nhờ đó, họ sẽ quan sát được người ra vào biệt thự Hoa Tử Đằng. Anh ta không dừng lại mà đi thẳng đến căn Hoàng Hậu, gọi Suzanne ra, bảo cô dẫn anh ta tới gặp bà Kesselbach.

“Geneviève đâu?” Anh ta hỏi.

“Geneviève ấy ạ?”

“Phải, cô ấy không sang đây à?”

“Không, đã mấy hôm rồi cô ấy không sang chơi.”

“Nhưng cô ấy sẽ đến, đúng không?”



“Ngài nghĩ thế ạ?”

“Sao thế? Tôi chắc chắn mà. Bà nghĩ cô ấy ở đâu? Bà nhớ thử xem?...”

“Tôi có cố cũng không ích gì. Tôi đảm bảo với ngài, Geneviève và tôi không hẹn hò gặp gỡ gì nhau.” Rồi, đột nhiên, nàng sợ hãi. “Không phải là ngài đang lo lắng đấy chứ? Geneviève gặp chuyện gì sao?”

“Không, không có gì.”

Anh ta đã ra bên ngoài tự lúc nào. Một ý nghĩ chợt nảy ra trong đầu anh ta. Ngộ nhỡ Nam tước Altenheim không có ở biệt thự Hoa Tử Đằng thì sao? Ngộ nhỡ giờ hẹn đã thay đổi?

“Mình phải gặp hẳn ta.” Sernine tự nhủ. “Mình phải gặp, bằng mọi giá.”

Anh ta quỳnh quáng chạy như điên, chẳng buồn để ý đến xung quanh. Nhưng, đến trước chòi gác cổng, anh ta lập tức lấy lại bình tĩnh: Anh ta nhìn thấy Phó phòng Điều tra đang nói chuyện với anh em nhà Doudeville trong vườn.

Nếu vẫn còn sáng suốt và sắc sảo như bình thường, có lẽ anh ta đã nhận ra ông Weber hơi giật mình khi anh ta đến gần, nhưng rất cuộc, anh ta lại không thấy gì cả.

“Ông Weber đây, phải không ạ?” Anh ta hỏi.

“Vâng... Tôi có vinh dự tiếp chuyện ai đây ạ?”

“Thân vương Sernine.”

“A, hay quá! Ngài Giám đốc Sở Cảnh sát đã kể cho tôi về sự giúp đỡ to lớn của ngài, thưa ngài.”

“Sự giúp đỡ này vẫn chưa được trọn vẹn khi tôi chưa giao được bọn cướp cho các ngài.”

“Sẽ không lâu đâu ạ. Tôi thấy đã có một tên cướp vừa bước vào đây rồi; một gã trông rất quyền uy... đeo kính một mắt.”

“Thế là Nam tước Altenheim rồi. Người của ông đã tập trung ở đó chưa, ông Weber?”

“Rồi, họ nấp dọc bên đường, cách đó hai trăm mét.”

“Chà, ông Weber ạ, theo tôi thấy, có lẽ ông nên tập hợp họ lại ở chòi gác này. Từ đây, chúng ta sẽ đến biệt thự. Tôi sẽ bấm chuông. Vì Nam tước Altenheim biết tôi, tôi nghĩ sẽ có người ra mở cửa và tôi sẽ vào... cùng với ông.”

“Kế hoạch đó hay lắm.” Ông Weber nói. “Tôi sẽ trở lại ngay.”

Ông ta rời khỏi khu vườn, bước xuống đường, và đi về phía ngược hướng với biệt thự Hoa Tử Đằng.

Serninenhanh chóng tóm lấy cánh tay một cậu Doudeville. “Chạy theo ông ta, Jacques... Cầm chân ông ta... sao cho tôi có đủ thì giờ vào bên trong biệt thự Hoa Tử Đằng... Sau đó, cố trì hoãn cuộc tấn công... càng lâu càng tốt... cố viện ra lý do... Tôi cần mười phút... Bao vây ngôi biệt thự... nhưng chớ có vào bên trong. Còn cậu, Jean, đến và canh ở căn Cầm Tú Cầu, ngay cửa đường hầm. Nếu tay Nam tước trốn ra theo lối đó, đập vỡ đầu hắn cho tôi!”

Anh em nhà Doudeville tuân lệnh, lập tức lên đường. Thân vương cũng rời khỏi khu vườn và chạy tới một cánh cổng cao có chấn song bằng sắt, là lối vào biệt thự Hoa Tử Đằng.

Anh ta có nên bấm chuông không?

Không có ai xung quanh. Anh ta nhún người, nhảy một phát lên cánh cổng, một chân giẫm lên ổ khóa; tay bám vào song sắt, lấy đầu gối làm điểm tựa, anh ta dồn sức vào hai cổ tay, tự búng mình lên cao. Anh ta trót lọt tung mình qua cánh cổng mà không vướng vào những mũi nhọn ở đầu thanh sắt rồi hạ xuống đất.

Nơi anh ta tiếp đất là một khoảng sân lát đá, anh ta nhanh chóng chạy băng qua sân, leo lên các bậc tam cấp ở một hàng hiên có cột bao quanh, có cửa sổ nhìn ra ngoài. Tất cả những cửa sổ đó đều có cửa chớp chắc chắn đóng kín mít. Lúc anh ta còn đứng được ra suy nghĩ làm cách nào để vào được bên trong, bỗng nhiên, cửa ra vào hé mở, cùng tiếng sắt thép va vào nhau loảng xoảng, làm anh ta nhớ đến cánh cửa ngôi biệt thự ở đường Villa Dupont, và Altenheim xuất hiện.

“Nói thế nào nhỉ, Thân vương, đây là cách anh xâm phạm tư gia đấy à? Tôi buộc phải nhờ đến lực lượng hiến binh đấy, anh bạn ạ!”

Sernine tóm lấy cổ hắn và quăng hắn xuống một băng ghế.

“Geneviève... Geneviève đâu? Nếu mi không nói cho ta biết mi đã làm gì với con bé, thằng khốn kiếp...”

“Anh nhìn đi!” Nam tước nói dứt quãng. “Anh đang làm tôi không nói được đấy.”

Sernine thả tay ra. “Nói thẳng vào vấn đề... Và nhanh lên!... Trả lời mau... Geneviève đâu?”

“Có điều này...” Nam tước trả lời. “Một điều cấp bách hơn rất nhiều, đặc biệt là ở nơi mà những người như anh và tôi để ý, đó là phải thấy nơi ấy như nhà mình...”

Và hắn cẩn thận khép cánh cửa được hắn đóng thêm rất nhiều then cài. Sau đó, hắn dẫn Sernine vào phòng khách bên cạnh, một căn phòng không bàn không ghế, cũng chẳng có rèm cửa. Hắn nói: “Giờ tôi là người của anh rồi. Tôi có thể làm gì cho anh, thưa Thân vương?”

“Geneviève đâu?”

“Cô ấy đang rất khỏe mạnh.”

“A! Vậy là mi thừa nhận?”

“Tất nhiên! Tôi thậm chí còn thành thật nói cho anh biết sự liều lĩnh của anh trong việc này khiến tôi rất ngạc nhiên. Sao anh không phòng bị gì cả? Chắc chắn một điều...”

“Đủ rồi! Con bé đâu?”

“Anh chẳng lịch sự gì cả.”

“Con bé đâu?”

“Giữa bốn bức tường, tự do...”

“Tự do?”

“Phải, tự do đi từ bức tường này sang bức tường khác.”

“Ở Villa Dupont, đúng không? Trong cái nhà tù mà mi tưởng tượng ra cho ông Steinweg sao?”

“A! Anh biết không... Không, cô ấy không có ở đó.”

“Vậy thì ở đâu? Nói mau, bằng không.”

“Nào, Thân vương của tôi, anh nghĩ tôi ngu đến mức nói cho anh biết bí mật mà tôi muốn giữ kín với anh à? Anh yêu cô gái nhỏ kia...”

“Câm mồm!” Sernine nổi giận thét lên. “Ta cấm mi...”

“Rồi sao? Có việc gì mà phải xấu hổ? Tôi cũng yêu cô ấy và tôi đã mạo hiểm...”

Hắn chưa kịp nói hết thì đã hoảng hồn vì cơn thịnh nộ đáng sợ của Sernine, cơn thịnh nộ bị nén lại, không lộ ra bằng lời, làm biến dạng cả ngũ quan của anh ta.

Họ nhìn nhau rất lâu, bên nào cũng tập trung tìm kiếm điểm yếu của đối phương. Cuối cùng, Sernine bước tới và đồng dục như một kẻ chiếm thế thượng phong, giống như đe dọa chứ không phải là điều đình.

“Nghe tôi nói đây.” Anh ta nói. “Anh vẫn còn nhớ lời đề nghị hợp tác anh đã đưa ra với tôi chứ? Vụ Kesselbach dành cho cả hai chúng ta... chúng ta sẽ hành động cùng nhau... chúng ta sẽ chia lợi nhuận... Tôi đã từ chối... Nhưng hôm nay, tôi chấp nhận...”

“Quá muộn rồi.”

“Từ từ đã. Tôi còn chấp nhận hơn thế nữa: Tôi bỏ vụ này... Tôi không can thiệp vào bất cứ điều gì... Anh sẽ có tất cả... Nếu cần, tôi sẽ giúp anh.”

“Điều kiện là gì?”

“Cho tôi biết Geneviève ở đâu?”

Gã Nam tước nhún vai. “Anh ngớ ngẩn quá, Lupin a. Tôi lấy làm tiếc cho anh đấy... Ở tuổi anh...”

Im lặng nặng nề lại bao trùm hai địch thủ, một sự im lặng khủng khiếp. Rồi Nam tước chế nhạo: “Nhìn anh khóc lóc và van xin thế này mới vui làm sao. Nói thế nào nhỉ? Tôi thấy thế này quả đúng là anh binh nhì đang đập cho tướng quân một trận om xương đấy!”

“Ngu xuẩn!” Sernine lầm bầm.

“Thân vương ạ, tối nay tôi sẽ phái người tới... nếu anh vẫn còn trên cõi đời này.”

“Ngu xuẩn!” Sernine lặp lại với vẻ khinh miệt vô cùng.

“Anh muốn giải quyết vấn đề ngay ở đây và luôn lúc này chứ? Tùy anh thôi, Thân vương của tôi ạ: Giờ cuối cùng của anh đã điểm. Anh có thể phó thác linh hồn mình cho Chúa. Anh cười sao! Đúng là

sai lầm. Tôi có một lợi thế cực lớn so với anh: Tôi sẵn sàng giết người... nếu cần..."

"Ngu xuẩn!" Sernine lại nói. Anh ta rút đồng hồ ra. "Bây giờ là hai giờ, Nam tước ạ. Anh chỉ còn vài phút nữa thôi. Lúc hai giờ năm phút, chậm nhất là hai giờ mười, ông Weber và nửa tá người - ai nấy đều rảnh rỗi, lực lưỡng, không biết hạ thủ lưu tình là gì, sẽ tiến vào hang ổ của anh và tóm lấy anh... Anh cũng đừng vội cười. Đường hầm thoát hiểm mà anh đang nghĩ đến trong đầu kia đã bị phát hiện rồi; tôi biết đường hầm đó, đường hầm đã bị phục kích. Nên chắc chắn anh sẽ bị tóm. Điều đó đồng nghĩa với đoạn đầu đài, anh bạn thân mến ạ."

Altenheim tái mặt. Hắn lắp bắp: "Do anh làm?... Quân bỉ ổi..."

"Ngôi nhà này đã bị bao vây. Cảnh sát sắp tấn công vào đây rồi đó. Nói... và tôi sẽ cứu anh."

"Bằng cách nào?"

"Toán người phục kích ở cửa đường hầm trong căn Cầm Tú Cầu là người của tôi. Tôi chỉ cần nói một tiếng là anh được cứu. Nói!"

Altenheim suy nghĩ một lúc, xem chừng có vẻ do dự; nhưng đột nhiên, hắn cương quyết trở lại và tuyên bố: "Toàn những lời bịp bợm. Anh làm gì đơn giản đến mức tự quăng mình vào miệng cọp."

"Anh quên Geneviève mất rồi. Nếu không vì con bé, anh nghĩ tôi sẽ ở đây chắc? Nói!"

"Không!"

"Tốt lắm! Hãy chờ mà xem!" Sernine nói. "Hút thuốc chứ?"

"Xin cảm ơn."

Vài giây sau.

"Anh có nghe thấy không?" Sernine nói.

"Có... có..." Altenheim nói và nhồm dậy.

Tiếng đập cổng thành thành vang lên. Sernine nói: "Lần này thậm chí còn không như thông lệ nữa... Chẳng thèm mào đầu gì... Anh vẫn kiên quyết thế à?"

"Hơn bao giờ hết."

“Anh biết đấy, với những công cụ mà họ có, sẽ không lâu nữa đâu.”

“Nếu họ vào được trong căn phòng này rồi, tôi vẫn khước từ được.”

Cổng đã bị phá. Họ nghe thấy tiếng bản lề kêu kễ kệt.

“Để mình bị bắt tại trận...” Sernine tiếp tục. “... Còn chấp nhận được. Nhưng tự tra tay vào còng thì quả là ngu ngốc. Nào, chớ có cứng đầu nữa. Nói... rồi chuồn!”

“Thế còn anh?”

“Tôi ở lại đây. Tôi có gì phải sợ nào?”

“Nhìn đi kia!”

Nam tước chỉ vào khe hở trên cửa chớp. Sernine ghé mắt vào và giật bản mình. “Thằng khốn! Mi cũng tố giác ta! Weber không chỉ mang theo mười người, mà là năm mươi, một trăm, hai trăm người...”

Nam tước phá lên cười rất thật tình. “Nếu có nhiều người như vậy, tất nhiên đó là vì Lupin; quá rõ rồi! Với tôi thì chỉ cần nửa tá.”

“Mi đã báo cảnh sát sao?”

“Phải.”

“Mi đưa ra bằng chứng nào?”

“Tên của anh: *Paul Sernine*, tức là Arsène Lupin.”

“Mi tự phát hiện ra điều đó sao?... Một điều không ai nghĩ đến? Không thể nào! Là *người kia*. Thừa nhận đi!”

Anh ta lại ngó qua khe cửa. Một đoàn cảnh sát vây quanh biệt thự; và lúc này, tiếng thành thành đã vang lên ở cửa ra vào. Dẫu sao, anh ta cũng phải cân nhắc một trong hai việc: hoặc là bỏ trốn, hoặc là thực hiện kế hoạch mà anh ta đã lập ra. Nhưng, nếu bỏ trốn, dù chỉ chốc lát thôi, nghĩa là anh ta phải bỏ lại Altenheim; và ai dám đảm bảo gã Nam tước không còn lối thoát hiểm nào để trốn nữa? Ý nghĩ này làm Sernine dờ người ra. Gã Nam tước được tự do! Gã Nam tước được tự do quay lại với Geneviève, và tra tấn cô, và bắt cô làm nô lệ cho tình yêu đáng ghê tởm của mình!

Kế hoạch bị cản trở, anh ta buộc phải ứng biến khẩn cấp, đã thế, Geneviève lại đang gặp nguy hiểm, Serine phân vân dữ dội. Mắt dán chặt vào mắt Nam tước, anh ta muốn tước lấy bí mật kia khỏi hắn và chuồn khỏi đây, thậm chí, anh ta còn không cố thuyết phục hắn thêm nữa. Xem ra, nói gì với hắn cũng chỉ phí lời. Và, trong khi mãi đeo đuổi dòng suy nghĩ, anh ta tự hỏi gã Nam tước đang nghĩ gì trong đầu, vũ khí của hắn là gì, hy vọng thoát khỏi cảnh nguy khốn của hắn là gì?

Cửa tiền sảnh, dù được cài kĩ, dù được gia cố bằng sắt tấm, đã sắp bung. Họ nghe thấy những tiếng nói lao xao.

"Mi có vẻ tự tin nhỉ." Sernine nói.

"Tất nhiên!" Altenheim kêu lên và bất ngờ gạt chân Sernine, làm anh ta ngã xuống sàn. Rồi Altenheim bỏ chạy.

Sernine lập tức bật dậy, lao vào một cánh cửa nhỏ dưới cầu thang mà Altenheim vừa mới khuất dạng, và chạy xuống những bậc thang bằng đá dẫn tới tầng hầm...

Anh ta tìm được gã Nam tước trong một hành lang dẫn tới một căn phòng rộng, trần thấp, gần tối đen như mực. Khi đó, Nam tước đang quỳ gối, nhấc cửa sập lên.

"Đồ ngốc!" Sernine kêu lên, nhào vào người hắn. "Mi biết rất rõ cuối đường hầm có người của ta đang chờ sẵn, và họ đã nhận được lệnh giết mi như giết một con chó... Trừ khi.. trừ khi mi không làm thế. Mi còn một lối thoát hiểm khác thông với chỗ này... A, đúng rồi, dĩ nhiên là thế, ta đã đoán vậy rồi mà!... Và mi thử tưởng tượng..."

Cuộc vật lộn khá ác liệt. Altenheim là một gã khổng lồ thực sự, lại được trời phú cho cơ bắp khỏe phi thường. Hắn ôm cứng lấy đối thủ, ép chặt đối thủ vào ngực mình, làm Sernine tê rần hai cánh tay, và hắn cố bóp chết anh ta.

"Dĩ nhiên... dĩ nhiên rồi." Sernine thở hắt ra đầy khó nhọc. "Dĩ nhiên rồi... Tính toán kĩ ra phết... Chỉ cần ta không thể dùng tay đánh gãy bộ phận nào đó trên người mi, mi sẽ có lợi thế... Nhưng mà... mi làm được không?"

Cửa lúc bấy giờ đã bị sập lại, hai người họ vật lộn ngay bên trên cánh cửa đó. Sernine rùng mình một cái. Hình như cánh cửa đang

dịch chuyển. Anh ta cảm nhận được lực tác động phía bên dưới cánh cửa hòng đẩy nó lên, và Nam tước hẳn cũng đã thấy điều đó, vì hẳn cố hết sức để lặn khỏi “chiến địa”, cho cửa sập có thể mở ra.

“Là *kẻ kia*!” Sernine nghĩ thầm. Cơn kinh hoàng phi lý mà nhân vật bí ẩn này mang tới rừng rùng rợn khắp người anh ta. “Là *kẻ kia*... Nếu hẳn trèo được lên đây, đời mình kể như xong.”

Altenheim nhích dần từng chút một, hành động rất kín kẽ, khó nhận ra nên đã dịch được ra ngoài từ lúc nào; và hẳn cố kéo đối thủ của mình ra theo. Nhưng cùng lúc đó, Sernine quặp chặt chân vào hai chân Nam tước, và cũng từ từ từng chút một, anh ta cố rút một tay của mình ra khỏi vòng siết của đối thủ.

Trên đầu hai người, tiếng phá cửa dội xuống, nghe như tiếng trực phá thành đang nện thật lực vào cánh cửa.

“Mình có năm phút.” Sernine thầm nghĩ. “Một phút nữa thôi, gã này phải...” Rồi, anh ta lớn tiếng: “Coi chừng đấy, anh bạn. Đứng đây!”

Anh ta ghì hai đầu gối của mình lại gần nhau bằng một lực kinh hồn. Nam tước ré lên, một bên đùi của hẳn bị xoắn lại. Rồi, nhân lúc đối thủ đau đớn, Sernine dồn sức rút tay phải ra và thộp ngay lấy cổ họng của Altenheim.

“Hay lắm! Thế này có phải cả hai thoải mái hơn rất nhiều không?... Không, không đáng phải dùng tới dao đâu... Nếu mi rút dao, ta sẽ vặn cổ mi như vặn cổ gà. Thấy không, ta lịch sự và chu đáo lắm... Ta không bóp mạnh đâu... chỉ đủ để mi không muốn giãy giụa gì thôi.”

Vừa nói, anh ta vừa thò tay vào túi, lấy ra một sợi dây thừng mảnh, và chỉ bằng một tay, với ngón nghề điêu luyện, anh ta siết được sợi dây vào cổ tay Altenheim. Gã Nam tước không kháng cự nổi nữa. Bằng vài động tác rất chính xác, Sernine đã trói được Nam tước lại.

“Ngoan lắm! Ngoan đến thế là cùng! Ta không nhận ra mi nữa đây. Đây, nếu mi muốn tìm cách trốn, ta còn một cuộn dây để giúp mình hoàn thành công việc nho nhỏ ấy... Cổ tay trước cái đã... Rồi bây giờ tới cổ chân... Đúng rồi!... Trời đất ơi! Mi ngoan quá đi thôi!”



Dần dần, gã Nam tước cũng tỉnh táo trở lại. Hắn lè nhè: “Nếu anh bỏ tôi lại, Geneviève sẽ chết.”

“Thật á?... Bằng cách nào?... Giải thích đi xem nào.”

“Cô ấy bị nhốt. Không ai biết chỗ. Nếu tôi bị đưa đi, cô ấy sẽ chết vì đói... như Steinweg vậy...”

Sernine rùng mình. Anh ta nói: “Phải, nhưng mi sẽ nói thôi.”

“Không bao giờ!”

“Có, mi sẽ nói. Không phải lúc này; giờ quá muộn rồi. Mà là tối nay.” Sernine nghiêng người, nói thầm vào tai hắn: “Nghe này, Altenheim, và hiểu cho rõ nhé. Tí nữa, mi sẽ bị bắt. Tối nay, mi cứ ngủ ở đồn. Chuyện sống còn đấy, không thay đổi được. Bản thân ta đây cũng chẳng thể làm được gì để ngăn chặn. Và ngày mai, họ sẽ đưa mi lên trại giam Santé, và sau đó, mi biết ở đâu mà... Chà, ta sẽ ban cho mi một cơ hội nữa. Tối nay, mi hiểu chứ, tối nay, ta sẽ tới phòng giam của mi ở trên đồn, và mi sẽ cho ta biết Geneviève ở đâu. Hai tiếng sau, nếu mi không nói dối, mi sẽ được tự do. Nếu không... nghĩa là mi không quan tâm mấy đến giá trị cái đầu của mình.”

Nam tước không đáp. Sernine đứng dậy và lắng tai nghe ngóng. Có tiếng loảng xoảng rất lớn ở bên trên. Cửa trước đã đổ xuống. Tiếng bước chân rầm rập nện trên sàn hành lang và sàn phòng khách. Ông Weber và người của ông ta đang tỏa đi tìm người.

“Xin bái biệt, Nam tước, hãy suy nghĩ về chuyện đêm nay. Phòng giam là một nhà tư vấn đại tài đấy.”

Anh ta đẩy tù nhân của mình sang một bên để nhấc cửa sập. Quả nhiên, đúng như anh ta nghĩ, cầu thang phía dưới không còn ai.

Anh ta bước xuống, cẩn thận để cửa sập mở toang hoác phía sau, làm như anh ta định sẽ quay trở lại.

Có hai mươi bậc thang tất cả, cuối cầu thang là điểm bắt đầu của đường hầm nơi ông Lenormand và Gourel từng đi từ hướng ngược lại tới.

Anh ta đặt chân vào đường hầm và kêu lên một tiếng. Anh ta có cảm giác hình như còn một người nữa đang hiện diện trong này.

Anh ta thắp đèn lên. Đường hầm vắng tanh.

Anh ta rút súng, lên đạn và nói lớn: “Được lắm... Tôi sẽ bắn đấy.”  
Không lời đáp. Không một tiếng động.

“Chắc chắn là ảo giác.” Anh ta nghĩ. “Kẻ đó đã trở thành nỗi ám ảnh mất rồi... Thôi nào, nếu muốn thắng cuộc chơi và tới được cửa ra thì phải nhanh lên... Chỗ cửa ra nơi mình đặt bọc quần áo không còn xa nữa. Mình sẽ lấy cái bọc... và xong một cú lừa!... Một cú lừa rất ngọt! Một trong những cú lừa xuất sắc nhất của Lupin...”

Anh ta chạy tới chỗ cánh cửa đang mở và dừng ngay lại. Bên phải là đường hầm mà ông Lenormand đã đào để thoát hiểm lúc nước dâng. Anh ta khom người xuống, thò đèn vào trong hầm.

“Ồi!” Anh ta giật mình kêu lên. “Không, không thể nào... Hẳn là Doudeville đã đẩy bọc quần áo ra xa mất rồi.”

Nhưng anh ta tìm mãi, lùng sục mãi trong đường hầm tối mà vẫn chẳng thấy gì. Bọc quần áo đã biến mất. Và anh ta chắc chắn kẻ bí ẩn kia đã lấy nó đi.

“Tiếc thật! Đã sắp xếp mọi việc kĩ lưỡng đến vậy rồi! Hừm, mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên, nhưng mình vẫn sẽ thành công rực rỡ thôi... Vấn đề bây giờ là phải hành động càng nhanh càng tốt... Doudeville đang ở căn Cầm Tú Cầu... Mình chắc chắn sẽ rút êm... Thôi không nghĩ linh tinh nữa... Mình phải nhanh tay nhanh chân và chinh đồn lại mọi thứ, nếu có thể... Sau đó, bọn mình sẽ chăm sóc “hắn”... Ồ, tốt hơn hết, *kẻ đó* nên tránh xa móng vuốt của mình!”

Nhưng anh ta phải sửng sờ bật ra một tiếng kêu; anh ta đã đến chỗ cánh cửa còn lại, là cánh cửa cuối cùng thông ra căn nhà nhỏ, tuy nhiên cánh cửa này đang đóng kín. Anh ta lao mạnh vào cánh cửa. Nào có ích gì? Anh ta có thể làm được gì?

“Lần này...” Anh ta lẩm bẩm. “Mình xong đời rồi.”

Chán chường, anh ta ngồi phịch xuống đất. Anh ta cảm nhận rõ sự yếu đuối của mình khi đối mặt với kẻ bí ẩn kia. Chẳng tính Altenheim vào làm gì. Nhưng kẻ kia, con người của bóng tối và âm lặng, lù lù hiện ra trước mặt anh ta, áp chế anh ta, làm đảo lộn mọi kế sách của anh ta và làm anh ta kiệt sức với những cuộc tấn công quỷ quyết và gian xảo của mình.

Anh ta đã bị đánh bại.

Weber sẽ tìm thấy anh ta trong này, giống như một con thú bị dồn vào chân tường, vào tận đáy hang.

## 2.

“Không! Không được!” Anh ta nói và đứng bật dậy. “Nếu chỉ có một mình, cũng được thôi!... Nhưng còn Geneviève nữa, Geneviève, phải cứu được con bé ngay trong đêm nay... Rốt cuộc, trò này mình vẫn chưa thua... Nếu *kẻ kia* biến mất nhanh như vậy, chúng tỏ lỗi ra thứ hai chỉ ở quanh đây. Nào, nào, Weber và người của lão vẫn chưa bắt được mình mà...”

Anh ta bắt đầu xem xét đường hầm tỉ mỉ. Với chiếc đèn trên tay, anh ta soi từng viên gạch xây nên vách hầm khủng khiếp này. Bỗng đâu, một tiếng rú vang đến tai anh ta, tiếng rú kinh hoàng khiến anh ta rùng mình vì khổ não.

Tiếng thét vang lên từ phía cửa sập. Và anh ta chợt nhớ ra mình vẫn để ngỏ cửa sập khi anh ta định quay trở lại biệt thự Hoa Tử Đằng.

Anh ta vội vàng quay trở lại và đi qua cánh cửa đầu tiên. Trên đường đi, chiếc đèn lồng của anh ta bất ngờ tắt ngóm; và anh ta thấy có cái gì đó, đúng hơn là ai đó vừa lướt qua đầu gối anh ta, ai đó bò dọc theo bức tường. Cũng ngay lúc ấy, anh ta có cảm giác kẻ lạ nọ đang biến mất, đang dần khuất dạng, mà anh ta lại không biết hẳn khuất vào lối nào.

Đúng lúc đó, anh ta vấp phải một bậc thang.

“Đây chính là lối thoát thứ hai.” Anh ta nghĩ. “Hẳn trốn qua lối này.”

Cao trên đầu, lại vang lên tiếng rú lúc trước, nhưng lần này không to, rồi sau đó, chỉ còn là những tiếng thở dốc, tiếng rên rỉ...

Anh ta chạy lên cầu thang, leo lên căn hầm và ào tới chỗ Nam tước.

Altenheim nắm hớp hơi, một dòng máu đỏ tuôn ra từ cổ họng! Dây trói trên người hắn bị cắt, nhưng dây trói ở cổ tay và cổ chân hắn vẫn còn nguyên. *Tên đồng bọn của hắn không thể cởi trói cho hắn nên đã cắt luôn cổ hắn.*

Sernine kinh hoàng nhìn cảnh tượng trước mắt. Khắp người anh ta đổ mồ hôi lạnh. Anh ta nghĩ đến Geneviève đang bị cầm tù, bơ vơ, không ai giúp được, bởi chỉ có một mình Nam tước biết cô bị nhốt ở đâu.

Anh ta nghe rõ tiếng các cảnh sát mở cánh cửa nhỏ ở sảnh. Anh ta nghe rõ tiếng họ chạy xuống cầu thang dưới bếp.

Giữa anh ta và họ không còn vật cản nào nữa, ngoại trừ cửa đi xuống căn hầm anh ta đang đứng. Anh ta cài chốt lại ngay giây phút các cảnh sát chạm vào tay nắm cửa.

Cửa sập đang mở toang hoang ngay bên cạnh anh ta; thế nghĩa là anh ta vẫn có thể được an toàn, vì vẫn còn lối thoát hiểm thứ hai.

"Không!" Anh ta tự nhủ. "Geneviève trước. Sau này, nếu có thời gian, mình sẽ nghĩ đến bản thân sau."

Anh ta khụy gối và đặt tay lên ngực Nam tước. Tim vẫn còn đập. Anh ta cúi xuống thấp hơn. "Anh có nghe thấy tôi không?"

Mí mắt người đang nằm yếu ớt chớp.

Người đàn ông đang thoi thóp chỉ khò khè thở. Liệu có thể hỏi được gì từ một người chỉ còn sống lay lắt?

Cảnh sát đang phá cửa tầng hầm - thành lũy cuối cùng. Sernine thì thầm nói: "Tôi sẽ cứu anh... Tôi có phương thuốc hiệu nghiệm lắm... Chỉ một lời thôi... Geneviève ở đâu?"

Tựa như những lời chan chứa hy vọng ấy đã giúp Altenheim hồi phục. Hắn ú ớ, cố gắng nói.

"Trả lời đi!" Sernine kiên trì giục. "Trả lời đi, tôi sẽ cứu anh... Trả lời đi... Hôm nay là mạng sống, còn ngày mai là tự do của anh đấy... Trả lời đi!"

Cánh cửa rung lên dưới những cú nện của trục phá tường.

Nam tước chỉ ộc được ra những âm tiết khó hiểu. Sernine cúi sát người Nam tước, lo sợ; toàn bộ sinh lực, ý chí đều căng thẳng hết

sức. Anh ta thở hồng hộc vì khổ sở. Anh ta không buồn nghĩ tới cảnh sát, tới vụ bắt giữ không thể tránh khỏi kia, tới nhà tù... Anh ta chỉ nghĩ tới Geneviève... Geneviève chết dần chết mòn vì đói, và chỉ một lời từ kẻ khốn nạn kia, nhất định sẽ cứu được cô!..

“Trả lời đi!... Anh phải trả lời!...”

Anh ta hết ra lệnh lại khẩn nài. Altenheim lắp bắp, như thể bị thôi miên và bị khuất phục trước vẻ uy quyền bất khuất này: “Ri... Rivoli...”

“Đường Rivoli, phải không? Anh nhốt con bé trong một ngôi nhà trên đường này... đúng không? Số mấy?”

Một tiếng đình tai... rồi những tiếng hò reo đặc trưng. cánh cửa đã đổ.

“Xông lên, anh em!” Ông Weber hét lớn. “Bắt lấy hắn... Bắt lấy cả hai!”

Sernine vẫn khụy gối bên Nam tước. “Số mấy... Trả lời đi... Nếu anh yêu con bé, hãy trả lời... Sao anh lại im lặng vậy?”

“Hai mươi... hai mươi bảy.” Nam tước thều thào.

Những bàn tay cảnh sát đã siết lấy người Sernine. Mười khẩu súng lục chìa thẳng vào anh ta.

Anh ta đứng dậy, mặt đối mặt với cảnh sát. Các cảnh sát vội vàng lùi lại vì nỗi sợ hãi trong bản năng.

“Nếu anh cử động, Lupin...” Ông Weber kêu lên, súng lăm lăm chìa vào anh ta. “Tôi sẽ bắn nát sọ anh.”

“Đừng bắn!” Sernine nghiêm nghị nói. “Không cần thiết. Tôi đầu hàng.”

“Đồ bịp bợm! Lại một trò lừa đảo khác của anh thôi!”

“Không!” Sernine tiếp tục. “Trận chiến đã kết thúc. Ông không được phép bắn. Tôi không hề tự vệ.”

Anh ta rút hai khẩu súng lục ra và ném xuống đất.

“Đồ bịp bợm!” Ông Weber vẫn cứng lòng lặp lại. “Ngắm thẳng vào tim hắn, các cậu! Động đây dù chỉ một chút: bắn! Nói dù chỉ một lời: bắn!”

Bấy giờ có mười cảnh sát. Ông ta gọi thêm năm người nữa đến. Mười lăm họng súng chĩa thẳng vào tim Sernine. Người giận sôi, run lên vì sung sướng lẫn sợ hãi, ông ta hét: "Vào tim! Vào đầu! Không thương xót! Nếu hấn cử động, nếu hấn nói... bắn vào nơi hấn đứng!"

Tay dứt túi, Sernine thản nhiên nhếch mép cười. Tử thần đang hiện diện, cách lồng ngực anh ta năm phân, cách hai thái dương anh ta mỗi bên năm phân. Mười lăm ngón tay đặt vào cò súng.

"A!" Ông Weber cười khùng khục. "Hay quá, hay quá đi mất!... Tôi thấy lần này chúng tôi đã thắng... và theo cách khó chịu nhất đối với anh, anh Lupin ạ!"

Ông ta cho người gạt cửa chớp ở một ô thông khí khá lớn sang một bên, ánh sáng ban ngày đột ngột ủa vào trong căn hầm, và ông ta quay sang Altenheim. Nhưng ông ta kinh ngạc khi thấy gã Nam tước mà mình ngỡ là đã chết mở mắt ra, đôi mắt ngậy dại, khủng khiếp ằng ặng những dấu hiệu của cái chết đang tới gần. Hấn nhìn ông Weber. Rồi hình như hấn muốn tìm ai đó và khi nhìn thấy Sernine, lửa hận bùng bùng lên trong lòng hấn, dữ dội tới nỗi khôi phục được cả một phần sức mạnh của hấn.

Hấn chống hai cổ tay, cổ rướn người lên và gắng sức nói.

"Anh biết hấn ta hả?" Ông Weber nói.

"Đúng!"

"Là Lupin phải không?"

"Đúng... Lupin..."

Sernine lắng tai nghe, nụ cười vẫn nhếch trên khóe môi. "Trời đất ơi! Ôi vui quá xá là vui!" Anh ta kêu lên.

"Anh còn điều gì muốn nói nữa không?" Thấy môi của Nam tước mấp máy đầy khó nhọc, ông Weber mới hỏi.

"Có!"

"Về ông Lenormand chẳng?"

"Đúng!"

"Anh bắt nhốt ông ấy? Ở đâu? Trả lời mau..."

Đôi cánh tay Altenheim rung bần bật vì cố đỡ nửa thân trên, mắt trừng trừng, tay run rẩy chỉ về phía một cái tủ ở góc phòng.

"Kia... kia..." Hắc nói.

"A! A! Lộ mất rồi!" Lupin cười khùng khục.

Ông Weber mở tủ. Trên một ngăn tủ, có một cái bọc bằng vải đen. Ông ta giở bọc ra và thấy trong đó có một cái mũ, một cái hộp nhỏ, ít quần áo... Ông ta giật mình. Ông ta nhận ra chiếc áo khoác dài màu ô liu của ông Lenormand.

"Ôi, lũ bất nhân!" Ông ta gào lên. "Chúng giết ông ấy mất rồi!"

"Không!" Altenheim lắc đầu, nói.

"VẬY...?"

"Là hắc... hắc."

"Anh nói "hắc" nghĩa là sao?... Lupin giết ông Trưởng phòng ư?"

"Không!"

Altenheim cố hết sức bấu lấy chút hơi tàn, nôn nóng nói và nôn nóng buộc tội... Bí mật hắc muốn tiết lộ đã ra đến chót lưỡi mà hắc lại không thể và không biết phải chuyển nó thành lời như thế nào.

"Nào!" Phó phòng Điều tra vẫn kiên trì. "Ông Lenormand đã chết, chắc chắn chứ?"

"Không!"

"Ông ấy còn sống ư?"

"Phải!"

"Tôi không hiểu... Chỗ quần áo này là sao? Cái áo choàng đó?..."

Altenheim đánh mắt về phía Sernine. Ông Weber chợt nảy ra một ý. "A, hiểu rồi! Lupin lấy trộm quần áo của ông Lenormand, và hắc định dùng chúng để tẩu thoát..."

"Phải... phải..."

"Không tệ." Vị Phó phòng kêu lên. "Mánh khéo điển hình của hắc mà. Đúng ra, chúng tôi đã thấy Lupin cải trang thành ông Lenormand, bị trói gô, nằm trong căn phòng này, chắc chắn là thế. Hắc định trốn thoát bằng cách đó... Chỉ có điều, hắc không có thời gian. Chuyện là như vậy, đúng không?"

“Đúng... đúng...”

Nhưng nhìn ánh mắt của người đang thoi thóp kia, ông Weber cảm thấy vẫn còn điều gì đó khác, và những điều ông ta vừa suy đoán vẫn chưa phải là toàn bộ bí mật. Vậy thì đó là gì? Bí mật kỳ lạ, khó giải mã mà Altenheim muốn tiết lộ trước khi chết là gì?

Ông ta hỏi tiếp: “Vậy ông Lenormand ở đâu?”

“Kia...”

“Ý anh là sao? Ở đây ư?”

“Đúng!”

“Nhưng chỉ có chúng ta trong phòng này thôi mà!”

“Còn... còn...”

“Anh nói đi!”

“Còn... Ser... Sernine...”

“Sernine!... Hà? Sao kia?”

“Sernine... Lenormand...”

Ông Weber giật nảy mình. Ông ta bất chợt hiểu ra. “Không, không, không thể nào.” Ông ta lắp bắp. “Thật hết sức điên rồ.”

Ông ta liếc sang tù nhân của mình. Sernine tỏ vẻ rất thích thú, dường như anh ta đang theo dõi chuyện xảy ra trước mắt với tâm thế của một khán giả đi xem kịch, một khán giả rất say sưa với vở kịch và nóng lòng muốn biết hồi kết sẽ thế nào.

Sức cùng lực kiệt, Altenheim ngã bịch xuống đất. Liệu hẳn có chết trước khi kịp tiết lộ lời giải cho câu đố mà hẳn vừa đưa ra bằng những lời khó hiểu không? Ông Weber run lên vì một giả thuyết kỳ quặc và lố bịch, một giả thuyết mà ông ta không muốn tin nhưng vẫn cứ dai dẳng lớn vồn trong đầu ông ta, dù ông ta cố gạt đi cho bằng được. Ông ta hỏi gặng một lần nữa: “Hãy giải thích cho chúng tôi... Thế có nghĩa là sao? Chân tướng chuyện này là gì?”

Người kia dường như không nghe thấy gì nữa, chỉ nằm im bất động và trơ mắt nhìn.

Ông Weber quỳ xuống bên cạnh hẳn, ghé sát xuống người hẳn, nói thật chậm và rõ, nhấn mạnh từng từ, những mong những lời ông nói, từng âm tiết một, sẽ thấm vào tận sâu thẳm linh hồn vốn



đã chìm vào bóng đêm vô hạn: “Nghe này... Tôi hiểu đúng ý anh, phải không? Lupin và ông Lenormand...”

Ông Weber phải cố lắm mới nói tiếp được, bởi ông ta thấy câu nói đó hết sức quái dị. Tuy nhiên, đôi mắt đờ đẫn của Nam tước dường như đang nhìn ông ta với nỗi thống khổ lớn lao. Ông ta cố nói cho trọn vẹn câu, người run lên vì xúc động, như thể ông ta vừa thốt ra một lời báng bổ: “Đúng thế, phải không? Anh có chắc không? Hai người đó là một?...”

Cặp mắt đờ đẫn kia không động đậy gì nữa. Một dòng máu rỉ ra từ khước miệng người xấu số... Hắn nấc lên hai, ba lần... Một cơn co thắt cuối cùng, và tất cả đã chấm dứt...



Im lặng lại trùm lên căn hầm chật ních người một lúc thật lâu.

Hầu như tất cả các cảnh sát đang canh giữ Sernine đều quay ra chỗ ông Weber và Altenheim, ai nấy đều sững sờ, không hiểu hoặc không muốn hiểu sự tình, họ vẫn đang lắng tai nghe lời buộc tội khó tin mà gã tội phạm không thể nói được ra lời.

Ông Weber lấy chiếc hộp trong bọc vải và mở ra. Bên trong hộp có một bộ tóc giả màu muối tiêu, một đôi kính mắt gọng bạc, một chiếc khăn quàng cổ màu nâu sẫm, và nằm gọn dưới đáy là một, hai lọ phấn hóa trang cùng một cái hộp nhỏ xíu, bên trong cất vài lọ râu bạc. Nói tóm lại, trong hộp có đầy đủ những thứ cần thiết để hóa trang thành ông Lenormand một cách hết sức hoàn hảo.

Ông ta tiến lại gần Sernine, im lặng nhìn anh ta một lúc và trầm ngâm suy nghĩ, cố xâu chuỗi các sự kiện và dựng lại toàn bộ vở kịch táo bạo này, với đầy đủ các giai đoạn. Ông ta lí nhí: “Có đúng như vậy không?”

Sernine vẫn tươi cười và điềm tĩnh như không, đáp: “Giả thuyết đó thú vị và táo bạo ra phết. Nhưng trước hết, hãy bảo người của ông đừng để tôi phải phiền lòng vì mấy món đồ chơi của họ cái đã.”

“Được!” Ông Weber đồng ý và ra hiệu cho người của mình. “Giờ hãy trả lời đi!”

“Trả lời gì?”

“Anh và ông Lenormand là một?”

“Đúng!”

Xung quanh vang lên những tiếng xuýt xoa. Jean Doudeville, đồng phạm của Sernine - người đi cùng toán cảnh sát trong lúc em trai mình canh ở cửa hầm bí mật - hoảng hốt nhìn anh ta. Ông Weber, nghệt thờ trước sự thật vừa bị bóc trần, đứng như trời trồng.

“Điều đó khiến ông bất ngờ à?” Sernine nói. “Tôi công nhận chuyện cũng khôi hài thật... Chúa ơi, nhớ lại hồi chúng ta làm việc chung, thi thoảng ông khiến tôi cười rĩ, ông và tôi, Trưởng phòng và Phó phòng!... Và chuyện buồn cười nhất là ông tưởng ông Lenormand đáng kính đã chết... giống như Gourel tội nghiệp. Nhưng không, không, ông bạn già của tôi, người bạn đó vẫn chưa tới số!”

Hắn trở vào xác của Altenheim. “Đây, chính tên vô lại này đã quăng tôi xuống nước, hấn nhét tôi vào trong một cái túi lớn, buộc một viên đá quanh thắt lưng tôi. Chỉ có điều, hấn quên tước lấy con dao của tôi... Và nhờ con dao đó, tôi đã rạch túi và cắt dây thừng. Chuyện là thế đấy, Altenheim khốn khổ ạ. Nếu anh chịu suy nghĩ cho thấu đáo, anh đã không phải nằm trên đất lạnh thế kia rồi!... Nhưng thôi, nói thế đủ rồi... Mong năm tro tàn của anh được yên nghỉ!”

Ông Weber im lặng nghe, không biết phải nghĩ gì. Cuối cùng, ông ta chỉ biết lộ vẻ tuyệt vọng ra ngoài mặt, như thể đã từ bỏ ý định nêu lên ý kiến.

“Còng tay!” Đột nhiên, ông ta lo lắng nói to.

“Ông chỉ nghĩ được thế thôi à?” Sernine nói. “Ông thiếu sáng tạo quá... Chà, nếu điều đó làm ông vui...”

Và, khi nhìn thấy Doudeville đứng ở ngay hàng đầu nhóm cảnh sát nhận nhiệm vụ tấn công mình, Sernine chìa tay ra cho anh ta. “Đây, bạn tôi ơi, cậu có vinh dự này... không cần phải cố quá làm gì... Tôi chơi đẹp mà... vì không còn cách nào khác...”

Giọng điệu của anh ta khiến Doudeville hiểu ngay: Vào thời điểm này, cuộc chiến đã kết thúc và ngoài bó tay chịu trói, không thể làm

gì hơn được nữa.

Doudeville khóa còng lại. Mũi không mấp máy, cơ mặt cũng chẳng động, Sernine thì thào vào tai Doudeville: "Số 27, đường Rivoli... Geneviève..."

Ông Weber không giấu được sung sướng khi chứng kiến cảnh này.

"Đi mau!" Ông ta nói. "Lên Phòng Điều tra!"

"Đúng rồi, lên Phòng Điều tra!" Sernine kêu lên. "Ông Lenormand sẽ ghi tên Arsène Lupin vào sổ phạm nhân, còn Arsène Lupin sẽ ghi tên Thân vương Sernine."

"Anh quá ranh mãnh đấy, Lupin."

"Đúng vậy, Weber ạ; ông và tôi, chúng ta không tài nào hòa thuận được đâu."

Suốt cuộc hành trình trong chiếc xe được ba chiếc xe khác chở đầy cảnh sát hộ tống, anh ta không nói một lời nào. Họ không ở lại Phòng Điều tra lâu. Ông Weber, nhớ lại những cuộc vượt ngục do Lupin nhúng tay vào, bèn vội vàng đưa anh ta sang phòng lấy dấu vân tay rồi dong luôn anh ta lên đồn. Ở đó, anh ta sẽ được đưa tới trại giam Santé<sup>[17]</sup>. Vị giám thị trại giam ở đó đã được báo trước qua điện thoại và đang chờ sẵn. Các thủ tục nhập trại và kiểm tra thân thể kết thúc rất nhanh chóng. Đúng bảy giờ tối, Thân vương Paul Sernine bước qua ngưỡng cửa phòng giam số 14, gian thứ hai.

"Phòng của ngài không tệ chút nào." Anh ta nhận xét. "Không hề tệ!... Đèn điện, lò sưởi, bệ xí... Đủ món tiện nghi hiện đại... Trời đất ơi! Ngài giám thị ạ, tôi sẽ nhận phòng này."

Anh ta nhào lên giường. "Ồ, ngài giám thị này, tôi muốn xin ngài một đặc ân nho nhỏ."

"Anh muốn gì?"

"Bảo họ ngày mai, qua mười giờ sáng hãy mang xô cô la cho tôi... Tôi buồn ngủ chết đi được."

Anh ta quay mặt vào tường.

Năm phút sau, anh ta đã ngủ say như chết.

PHẦN HAI:  
BA TỘI ÁC CỦA ARSÈNE LUPIN

# CHƯƠNG 1: TRẠI GIAM SANTÉ

## 1.

Cả thế giới được một trận cười rũ rượi.

Vụ bắt giữ Arsene Lupin quả thật đã khiến công chúng náo động, và dư luận không tiếc lời khen ngợi phía cảnh sát - những lời khen họ xứng đáng được nhận vì màn trả đũa họ mong chờ suốt bấy lâu đã thực hiện được toàn bộ. Gã siêu đạo chích bị xộ khám. Gã yêng hùng vô hình vô ảnh, phi thường, xuất chúng nay phải run rẩy - hết như bao tên tội phạm khác - giữa bốn bức vách phòng giam, đến lượt anh ta bị sức mạnh ghê gớm gọi là Công lý nghiền nát; và Công lý chắc chắn sớm muộn gì cũng sẽ đập tan những chướng ngại cản đường mình và phá hủy tất cả những gì kẻ thù của mình đã làm.

Người ta nói, in, lặp lại, bình luận tất cả những điều trên liên tục, nhiều tới mức phát nhàm. Giám đốc Sở Cảnh sát được trao huân chương Bắc Đẩu bội tinh cấp Chỉ huy, ông Weber cũng được nhận huân chương này, cấp Sĩ quan<sup>[18]</sup>. Người ta ca ngợi kỹ năng và lòng dũng cảm của cả những trợ lý khiêm tốn nhất phía cảnh sát lên tận mây xanh. Người ta hoan nghênh và hát vang khúc ca chiến thắng. Người ta thi nhau viết báo và diễn thuyết.

Cũng tốt thôi! Tuy nhiên, vẫn có một điều vượt lên trên tất cả thảy những bản hòa ca tuyệt vời của ngợi khen, của những hoan hỉ ồn ào; và đó là một tràng cười rất lớn, hoàn toàn tự phát, không dập được và không kém phần ầm ĩ

Arsène Lupin từng là trưởng phòng điều tra tội phạm tận bốn năm!!!

Anh ta làm trưởng phòng điều tra tội phạm tới bốn năm! Về mặt pháp lý, anh ta thực sự vẫn là trưởng phòng điều tra, có đầy đủ quyền hạn mà chức danh đó mang lại, nhận được sự kính trọng của các cấp lãnh đạo phía trên, sự ưu ái của chính phủ và lòng ái mộ của công chúng.

Suốt bốn năm qua, bình yên của nhân dân và nhiệm vụ bảo vệ tài sản của dân được giao cho Arsène Lupin. Anh ta theo dõi việc thực hiện luật pháp. Anh ta bảo vệ người vô tội và truy đuổi tội phạm.

Và anh ta đã tận tụy với công việc ấy biết bao! Chưa bao giờ trật tự xã hội ít bị xáo trộn đến thế, chưa bao giờ phía cảnh sát lại tìm ra được thủ phạm một cách quả quyết và nhanh chóng hơn thế! Quý độc giả nên nhớ lại vụ án Denizou, vụ cướp ở Ngân hàng Crédit Lyonnais, cuộc tấn công trên tàu tốc hành Orléans, vụ ám sát Nam tước Dorf... Biết bao nhiêu chiến công bất ngờ và chấn động, biết bao nhiêu chiến công hiển hách có thể đem so với những chiến công lừng lẫy nhất của những thám tử lừng danh nhất.

Cách đó không lâu lắm, trong bài phát biểu lúc Bảo tàng Louvre xảy ra hỏa hoạn và nhóm thủ phạm bị bắt giữ, ngài Valenglay, Thủ tướng, nhằm bào chữa cho cách xử trí và hành động có phần độc đoán của ông Lenormand, đã nói như sau: "Bằng sự sáng suốt, bằng nghị lực, tính quyết đoán trong suy nghĩ và hành động, cùng những cách thức bất ngờ và sự đa mưu túc trí của mình, ông Lenormand nhắc chúng ta nhớ lại một người và đó là người duy nhất - nếu anh ta vẫn còn sống - có thể đối đầu với ông: Arsène Lupin. Ông Lenormand là một Arsène Lupin phục vụ cho xã hội."

Và bây giờ, té ra ông Lenormand lại chính là Arsène Lupin!

Anh ta làm thân vương Nga, ai thèm quan tâm! Lupin quá lão luyện trong nghề giả trang. Nhưng còn trưởng phòng điều tra! Đúng là một màn châm biếm đầy thú vị! Quả là một chuyện khôi hài kỳ dị trong cuộc sống lạ lùng này!

Ông Lenormand! Arsène Lupin!

Giờ đây, người ta đã có thể tự giải thích được toàn bộ kỳ tích thần diệu, hết sức khôn ngoan làm đám đông hoang mang và cảnh

sát bối rồi gần đây. Người ta đã hiểu vì sao đồng phạm của anh ta được cứu thoát dễ dàng đến vậy ngay giữa Cung Pháp đình, giữa ban ngày ban mặt và đúng vào ngày đã định. Chẳng phải chính anh ta đã tuyên bố những lời này ư? “Cách của tôi rất tài tình và đơn giản... Mọi người sẽ ngạc nhiên hết sức vào cái ngày tôi được tự do lên tiếng cho mà xem! “Chỉ có thể thôi sao?” Người ta sẽ hỏi tôi thế. Chỉ có thể thôi, nhưng cũng phải tính đến.”

Đúng vậy, cách thức anh ta dùng đơn giản như trò trẻ con: Ta chỉ việc trở thành trưởng phòng điều tra!

Lupin là trưởng phòng điều tra, và mọi cảnh sát tuân theo lệnh anh ta đều vô tình tự biến mình thành đồng bọn của Lupin mà không hề hay biết.

Hài hước làm sao! Một trò lừa đáng ngưỡng mộ! Một tấn hài kịch hoành tráng và đầy tính giải trí trong thời kỳ buồn tẻ của chúng ta! Mặc dù bị xộ khám, mặc dù phải bó tay chịu trói, bất chấp tất thảy những điều đó, Lupin vẫn là kẻ chiến thắng vĩ đại. Nằm trong buồng giam nhỏ xíu, anh ta vẫn tỏa sáng khắp Paris. Hơn bao giờ hết, anh ta xứng danh một thần tượng, xứng danh một bậc thầy!



Sáng hôm sau, khi tỉnh dậy trong căn phòng ở “điện Santé” - anh ta gọi nơi này như thế ngay giây phút đặt chân vào đây - Arsène Lupin nhận thức rõ những âm ỉ mà vụ bắt giữ mình gây nên, dưới hai cái tên Sernine và Lenormand, và dưới danh nghĩa thân vương Nga và trưởng phòng điều tra.

Anh ta xoa tay, nghĩ thầm trong đầu: “Khi ta bước đi trong nỗi cô đơn, không một người bạn đồng hành nào tốt hơn dành cho ta ngoài sự chấp nhận của những kẻ đương thời. Ơi vinh quang! Mặt trời của mọi con người đang sống!...”

Dưới ánh sáng ban ngày, buồng giam nơi anh ta đang nằm lại càng làm anh ta hài lòng hơn. Cửa sổ được mở ở trên cao, giúp anh ta nhìn thấy những cành cây, và qua những kẽ lá, anh ta có thể nhìn thấy màu xanh biếc của bầu trời. Vách buồng giam trắng toát. Trong

buồng chỉ có một cái bàn và một cái ghế được gắn chặt vào sàn nhà. Nhưng tất cả đều khá xinh xắn và sạch sẽ.

“Xem nào!” Anh ta nói. “Nghỉ ngơi dưỡng sức ở đây một chút cũng hay... Nhưng để xem đồ dùng cá nhân nào... Mình có đủ các thứ mình muốn chưa nhỉ?... Chưa.... thế thì phải gọi bà hầu phòng đến mới được.”

Anh ta nhấn vào cái nút ở một thiết bị gắn bên cạnh cửa, thiết bị này sẽ phát ra tín hiệu ở ngoài hành lang.

Một lúc sau, bên ngoài vang lên tiếng gạt then cài và tiếng mở cửa sắt, rồi tiếng chìa khóa xoay trong ổ, và một cai ngục xuất hiện.

“Cảm phiền anh cho tôi chút nước nóng.” Lupin nói.

Người kia tròn mắt nhìn anh ta, vừa sửng sốt vừa giận dữ.

“À.” Lupin lại nói. “Và một cái khăn tắm nữa! Chúa ơi, trong này không có khăn tắm!”

Người cai ngục kia càu nhàu: “Anh đang đùa tôi đấy phỏng? Không có chuyện ấy đâu!”

Người cai ngục toan trở gót thì bị Lupin tóm chặt lấy cánh tay. “Này! Một trăm franc, nếu anh chịu gửi thư cho tôi.”

Anh ta lấy trong túi ra tờ một trăm franc mà anh ta đã khéo léo giấu được lúc bị kiểm tra thân thể, và đưa cho người cai ngục.

“Thư đâu?” Người cai ngục nọ cầm tiền và hất hàm hỏi.

“Chờ tôi viết một chút!”

Anh ta ngồi xuống bàn, lấy bút chì nguệch ngoạc vài chữ lên một tờ giấy, bỏ vào phong bì và để địa chỉ:

*“Gửi: Ông S. B. 42.*

*Bưu điện Restante, Paris.”*

Người cai ngục cầm lấy lá thư rồi bỏ đi.

“Bức thư đó...” Lupin tự nhủ. “...Chắc chắn sẽ đến nơi an toàn, y như chính mình tự tay mang đến. Chậm nhất là một giờ nữa, mình sẽ có câu trả lời. Vừa đủ thời gian để mình xem xét kỹ tình hình của mình hiện tại.”

Anh ta ngồi xuống ghế và lẩm bẩm một mình: “Tự trung, hiện tại mình có hai đối thủ: Một là xã hội, kẻ giam giữ mình và bị mình



chế giễu; hai là kẻ bí hiểm kia, kẻ không giam giữ mình và mình chưa có ý cười nhạo hằn một chút nào. Hắn đã vạch mặt mình với cảnh sát, tố mình là Sernine. Hắn cũng đoán ra mình là ông Lenormand. Chính hắn đóng cửa hầm, và chính hắn tống mình vào ngục.”

Arsène Lupin suy nghĩ một lúc, rồi tiếp tục: “Như vậy, rốt cuộc, cuộc chiến thực sự chỉ diễn ra giữa hắn và mình thôi. Mình phải thắng cuộc chiến đó, cũng có nghĩa là phải tìm ra chân tướng và giải quyết vụ án Kesselbach, thế mà mình lại ở đây, nằm co ro trong xà lim, trong khi hắn tự do tung hoành ngoài kia, không ai biết mặt biết tên, bất khả tiếp cận, đã thế còn nắm được hai con át chủ bài mà mình coi là của mình: Pierre Leduc và ông lão Steinweg... Nói ngắn gọn, hắn đã tiến tới gần mục tiêu, sau khi đẩy được mình về phía sau.”

Anh ta ngồi yên một lúc, rồi tiếp tục độc thoại: “Tình hình không được sáng sủa mấy. Một mặt, tất cả mọi thứ, mặt khác, không có gì. Đối đầu với mình là một gã mạnh ngang mình, thậm chí có khi còn mạnh hơn, vì hắn không bị những dẫn đo, lo ngại cản trở như mình. Và mình chẳng có vũ khí gì để tấn công hắn.”

Anh ta cứ nhắc đi nhắc lại những lời đó với giọng điệu như một cái máy, sau đó, anh ta im lặng, vùi trán vào giữa hai bàn tay, ngồi trầm ngâm suốt một lúc lâu.

“Mời vào, thưa ngài giám thị.” Thấy cửa mở, anh ta bèn lên tiếng.

“Anh đang chờ tôi sao?”

“Ồ, không phải tôi đã viết thư cho ngài và mời ngài tới đây hay sao, thưa ngài giám thị? Tôi thấy chắc chắn anh cai tù kia sẽ chuyển thư của tôi thẳng cho ngài. Tôi chắc chắn đến độ còn ghi tên viết tắt của ngài lên phong bì: S. B., cả tuổi của ngài nữa, 42.”

Đúng là ông giám thị trại giam tên Stanislas Borély, và năm nay bốn mươi hai tuổi thật. Ông là người ưa nhìn, tính tình hòa nhã, hiền lành và đối đãi với tù nhân khoan dung hết mức có thể.

Ông nói với Lupin: “Nhận định của anh về tính chính trực nơi cấp dưới của tôi đúng đấy. Tiền của anh đây. Nhưng nó sẽ được trao lại

cho anh khi anh được thả... Giờ anh sẽ phải quay lại phòng kiểm tra đây."

Lupin đi theo Borély vào căn phòng nhỏ dành riêng cho mục đích kiểm tra thân thể phạm nhân. Anh ta cởi quần áo, và trong khi người ta kiểm tra tỉ mỉ quần áo của anh ta với sự nghi ngờ chính đáng, bản thân anh ta cũng phải chịu một cuộc kiểm tra kĩ lưỡng nhất.

Sau đó, anh ta được đưa trở lại buồng giam. Ông Borély nói: "Tôi thấy dễ chịu hơn hẳn. Xong rồi đây."

"Màn kiểm tra được thực hiện rất tốt, thưa ngài giám thị. Người của ngài thao tác rất khéo léo, tinh tế; tôi rất hài lòng. Chẳng thế mà tôi muốn cảm ơn họ bằng chút lòng thành này."

Anh ta đưa một tờ bạc một trăm franc cho ông Borély, còn ông Borély thì nhảy lùi ra đằng sau như vừa lãnh một phát đạn.

"Ồi!... Nhưng... nhưng thứ này ở đâu ra? ở

"Không cần phải nhọc công suy nghĩ đâu, ngài giám thị ạ. Một người tự mình lèo lái cuộc đời như tôi sẽ luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng cho bất kỳ tình huống nào xảy ra, và không một rủi ro nào - dù đau đớn đến đâu đi nữa - có thể khiến anh ta mất cảnh giác, kể cả ở trong tù."

Anh ta nắm lấy ngón giữa ở bàn tay trái bằng ngón cái và ngón trỏ của bàn tay phải, giật thật mạnh nó ra và thản nhiên đưa cho ông Borély.

"Đừng giật nảy mình như thế, ngài giám thị! Đây không phải ngón tay thật đâu, mà chỉ là một cái ống đơn giản, làm từ ruột bò và được nhuộm màu rất khéo, vừa vặn trùm khít ngón giữa của tôi, để ngụy trang thành ngón tay thật." Rồi anh ta vừa cười vừa nói thêm: "Dĩ nhiên, bằng cách đó, tôi giấu được tờ bạc một trăm franc thứ ba... Anh chàng tội nghiệp này định làm gì? Anh ta phải mang theo chiếc ví tốt nhất có thể chứ... và cần phải tận dụng nó khi cần kíp..."

Anh ta ngừng lại khi thấy gương mặt sững sờ của ông Borély.

"Thưa ngài giám thị, xin chớ nghĩ rằng tôi muốn làm ngài lóa mắt bằng mấy chiêu trò vặt vãnh này. Tôi chỉ muốn cho ngài thấy mình đang làm việc với một... "khách hàng" có bản tính khá... đặc biệt, và

muốn nói với ngài rằng ngài không nên ngạc nhiên nếu tôi có táo gan vi phạm một số quy định và nội quy thông thường ở chỗ của ngài.”

Giám thị trại giam đã hoàn hồn trở lại. Ông thẳng thắn nói: “Tôi muốn tin rằng anh sẽ tuân thủ những quy định ấy, và anh sẽ không buộc tôi phải dùng đến những biện pháp khắc nghiệt hơn...”

“Đó là điều sẽ khiến ngài thấy hối tiếc khi buộc phải thực thi, phải vậy không, thưa ngài giám thị? Tôi sẽ giúp ngài thoát khỏi viễn cảnh ấy bằng cách chứng minh trước cho ngài thấy rằng người ta sẽ không ngăn được tôi làm những gì tôi thích: Từ việc thư từ với bạn bè của tôi, từ việc bảo vệ những lợi ích quan trọng được giao phó cho tôi bên ngoài bốn bức tường này, đến việc viết bài cho những tờ báo chấp nhận nguồn cảm hứng của tôi, tiếp tục hoàn thành các kế hoạch của tôi, và cuối cùng là việc chuẩn bị cho cuộc vượt ngục của tôi.”

“Anh vượt ngục!”

Lupin cười sảng khoái. “Thử nghĩ mà xem, ngài giám thị, lý do duy nhất khiến tôi phải vào trại giam là để... trốn trại mà!”

Lập luận đó dường như không thuyết phục được ông Borély. Tối phiên ông cố nặn ra một tràng cười.

“Được báo trước là được chuẩn bị trước.” Ông nói.

“Đó đúng là những gì tôi muốn.” Lupin đáp. “Phải đề phòng mọi thứ nhé, ngài giám thị. Chớ lơ là, dù chỉ một phút, để sau này họ không quở trách gì được ngài. Mặt khác, tôi sẽ sắp xếp làm sao cho cuộc vượt ngục của tôi dù có khiến ngài bức bối đến đâu nhưng chỉ ít, sự nghiệp của ngài cũng không bị ảnh hưởng. Đó là những gì tôi cần phải nói với ngài, thưa ngài giám thị. Ngài có thể về được rồi.”

Trong khi ông Borély trở gót, lòng bối rối vô cùng trước tù nhân kỳ lạ này, và lo ngay ngáy về những âm mưu đang được chuẩn bị kia, tù nhân nọ lại nằm vật ra giường, lẩm bẩm một mình: “Hay lắm, Lupin, ông bạn già, ông táo tợn thật! Người ta lại tưởng ông có kế hoạch đào tẩu thật cơ đấy!”

## 2.

Nhà tù Santé được xây theo hình hoa thị. Ở giữa khu vực chính có một sảnh tròn, tất cả các hành lang đều gặp nhau ở sảnh đó, do vậy, không một tù nhân nào có thể bước ra khỏi buồng giam mà không bị các cảnh sát trong phòng quan sát lắp kính đặt ngay giữa sảnh nhìn thấy.

Điều khiến những người có dịp ghé vào nhà tù này ngạc nhiên nhất chính là: Lúc nào khách cũng thấy tù nhân cứ như được đi lại tự do từ chỗ này sang chỗ khác, hoàn toàn không có cảnh sát, cai ngục nào đi theo giám sát. Thực ra, để đi từ điểm này đến điểm nọ - ví dụ như đi từ buồng giam ra xe chở phạm nhân đang chờ ở sân để lên Cung Pháp đình thẩm vấn - phạm nhân phải đi qua những lối thẳng bằng ở cuối mỗi lối đi đó lại có một cánh cửa, các cửa này luôn có người canh gác. Người cai canh cửa chỉ có duy nhất một nhiệm vụ: mở - đóng cửa, và theo dõi hai lối đi thông nhau qua cánh cửa mình canh gác. Do đó, các tù nhân, tưởng như được tự do đi lại theo ý thích, thực chất là bị chuyển từ cửa này sang cửa khác, hết bị cặp mắt nọ đến cặp mắt kia giám sát, giống như bao nhiêu gói hàng được chuyển từ tay này sang tay khác vậy.

Bên ngoài, các cảnh sát địa phương sẽ tiếp nhận "gói hàng" và xếp vào một gian trong "rổ rau sắt<sup>[19]</sup>".

Đó là quy trình thường nhật.

Với trường hợp của Lupin, người ta hoàn toàn không áp dụng cách này. Phía cảnh sát lo ngại việc đi bộ qua các hành lang. Phía cảnh sát lo ngại chiếc xe tù. Phía cảnh sát lo ngại tất cả mọi thứ.

Ông Weber đích thân đến trại giam, đi cùng với ông ta là mười hai viên cảnh sát - những cảnh sát giỏi nhất của ông ta, được chọn lựa kĩ càng, được trang bị đến tận răng - để áp giải tên tù nhân đáng sợ ngay từ ngưỡng cửa buồng giam, và dong anh ta lên taxi, người cầm lái cũng là người của ông ta. Bên phải và bên trái, phía trước và đằng sau, đều có cảnh sát địa phương theo sát.

“Hoan hô!” Lupin reo lên. “Tôi lấy làm cảm động khi được các ông coi trọng thế này. Một đoàn vệ binh danh dự! Trời đất ơi, Weber! Ông xem trọng chuyện tôn ti thứ bậc ra phết! Ông vẫn không quên tôi là sếp trực tiếp của mình.” Nói đoạn, anh ta vỗ vào vai ông ta. “Weber, tôi định từ chức. Tôi sẽ chỉ định ông làm người kế nhiệm.”

“Chuyện đó cũng sắp xong rồi.” Weber nói.

“Hay lắm! Tôi có lo lắng đôi chút về chuyện đào tẩu của mình. Giờ thì tôi yên tâm rồi. Từ giây phút Weber đảm nhận vị trí trưởng phòng điều tra...”

Ông Weber không đáp trả mấy lời chế nhạo đó. Trong thâm tâm, ông ta có một cảm giác kỳ lạ và phức tạp khi mặt đối mặt với địch thủ, thứ cảm giác hình thành từ nỗi sợ mà Lupin đã gieo cho ông ta, sự tôn kính ông ta dành cho Thân vương Sernine và sự ngưỡng mộ đầy kính trọng mà ông ta luôn thể hiện với ông Lenormand. Tất cả những điều này xen lẫn với nỗi phẫn uất, lòng ghen tị và hận thù đặc chí.

Cả đoàn đến Cung Pháp đình. Ở chân “bẫy chuột<sup>[20]</sup>”, có một toán cảnh sát điều tra đang đứng đợi và ông Weber vui mừng ra mặt khi nhìn thấy hai Trung úy giỏi nhất của mình, anh em nhà Doudeville, cũng có mặt ở đó.

“Ngài Formerie có đó không?” Ông ta hỏi.

“Có, thưa sếp, ngài dự thẩm đang ở trong văn phòng.”

Ông Weber đi lên cầu thang, theo sau là Lupin, một cậu Doudeville đi bên cạnh anh ta.

“Geneviève?” Người tù thì thầm.

“Đã cứu...”

“Giờ con bé ở đâu?”

“Ở chỗ bà cô ấy.”

“Bà Kesselbach?”

“Ở Paris, khách sạn Bristol.”

“Suzanne?”

“Không thấy nữa.”

“Steinweg?”

“Chúng tôi không biết.”

“Villa Dupont có người canh không?”

“Có!”

“Báo chí sáng nay ổn không?”

“Xuất sắc.”

“Tốt lắm! Nếu muốn viết thư cho tôi, theo hướng dẫn này nhé.”

Họ đến hành lang phía trong ở lâu một. Lupin dúm một mẫu giấy nhỏ đã vo viên lại vào tay cậu Doudeville.



Ngài Formerie khoái chí thốt lên khi thấy Lupin bước vào văn phòng của mình, với Phó phòng Điều tra đi theo áp giải bên cạnh: “A! Anh đây rồi! Tôi biết thế nào cũng có ngày chúng tôi tóm được anh mà!”

“Tôi cũng thế, thưa ngài dự thẩm.” Lupin nói. “Và tôi rất lấy làm mừng khi số phận chỉ định ngài làm người thực thi công lý cho kẻ lương thiện như tôi.”

“Hắn đang chế giễu mình.” Ngài Formerie nghĩ thầm. Và, cũng với giọng điệu vừa mỉa mai vừa nghiêm túc như Lupin, ngài đáp trả: “Người lương thiện như quý anh đây sẽ phải giải thích rõ ràng ba trăm bốn mươi tư vụ trộm cắp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, giả mạo, tống tiền, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có cùng nhiều vụ khác nữa đây. Ba trăm bốn mươi tư vụ!”

“Hả? Thế thôi à?” Lupin kêu lên. “Tôi thực sự thấy xấu hổ đấy.”

“Và hôm nay, người lương thiện như quý anh đây còn phải giải thích cho vụ giết ông Altenheim nữa.”

“Úi chà! Cái này mới đây! Ý tưởng này là của ngài à, thưa ngài dự thẩm?”

“Đúng!”

“Rất mạnh bạo! Quả thực, ngài đang tiến bộ, ngài Formerie a.”

“Hiện trường nơi anh bị bắt cho thấy đó là điều chắc chắn.”

“Không hề; chỉ có điều, tôi đánh bạo hỏi ngài câu này nhé: Altenheim chết vì vết thương như thế nào?”

“Vết thương ở cổ họng do dao gây ra.”

“Và con dao đó ở đâu?”

“Chúng tôi chưa tìm thấy.”

“Nếu tôi là hung thủ giết người, làm sao phía cảnh sát các ngài có thể không tìm thấy hung khí được, trong khi tôi bị bắt ngay bên cạnh người được cho là bị tôi giết?”

“Vậy theo anh, ai là kẻ sát nhân?”

“Không ai khác, chính là thủ phạm đã sát hại ông Kesselbach, Chapman và Beudot. Đặc điểm của vết thương đã đủ chứng minh điều đó.”

“Hắn trốn khỏi hiện trường bằng cách nào?”

“Qua một cửa sập, ông sẽ thấy cửa sập đó trong căn hầm nơi bị kịch xảy ra.”

Ông Formerie tỏ vẻ ranh mãnh. “Vậy tại sao anh lại không noi gương hắn?”

“Tôi cũng thử noi gương rồi đấy chứ. Nhưng lối thoát đã bị chặn mà tôi không làm cách nào mở được. Trong lúc tôi cố tìm cách thoát, kẻ kia đã quay lại căn hầm và giết đồng phạm để bịt đầu mối vì sợ lộ. Cùng lúc đó, hắn trốn trong cái tủ nơi các ông tìm được bọc quần áo mà tôi đã chuẩn bị sẵn.”

“Chỗ quần áo đó để làm gì?”

“Để tôi cải trang. Khi tới biệt thự Hoa Tử Đằng, tôi đã lên kế hoạch thế này: Giao Altenheim cho cảnh sát, từ bỏ vỏ bọc là Thân vương Sernine, và xuất hiện trở lại trong hình dạng...”

“Của ông Lenormand, tôi nói có đúng không?”

“Chính xác!”

“Không phải!”

“Gì cơ?”

Ngài Formerie nhếch mép cười ra vẻ biết tuốt và lắc ngón tay từ từ phải sang trái rồi từ trái sang phải.

“Không phải!” Ngài nhắc lại.

“Không phải cái gì cơ?”

“Câu chuyện về ông Lenormand...”

“Thì sao?”

“Chuyện đó lừa mị được công chúng, anh bạn ạ. Nhưng anh sẽ không làm ông Formerie này tin được chuyện Lupin và Lenormand là một đầu.” Ngài phá lên cười. “Lupin, Trưởng phòng Điều tra tội phạm! Không, anh muốn thế nào cũng được, nhưng chuyện này thì không! Gì cũng có giới hạn thôi... Tôi là người nhẹ dạ... Chuyện gì tôi cũng dễ tin... nhưng... Thôi nào, giờ chỉ có hai chúng ta, lý do của trò lừa lẩn này là gì thế? Tôi thừa nhận tôi không thể nhìn ra...”

Lupin sững sốt nhìn ngài. Dấu hiệu khá rõ ngài Formerie, anh ta chưa bao giờ tưởng tượng ngài lại u mê và mù quáng đến mức độ như vậy. Lúc bấy giờ, chỉ có duy nhất một người không chịu tin Thân vương Sernine có hai thân phận; và đó là ngài Formerie...

Lupin quay sang Phó phòng Điều tra, ông này cũng đang há hốc miệng trước những gì mình vừa nghe được.

“Weber thân mến của tôi, e rằng chuyện thăng tiến của ông không được chắc chắn như tôi tưởng mất rồi. Bởi vì, ông thấy đấy, nếu ông Lenormand không phải là tôi, tức là ông ấy vẫn tồn tại... và nếu ông ấy tồn tại, tôi chắc chắn ngài Formerie đây, bằng tất cả óc nhạy bén của mình, cuối cùng sẽ tìm được ông ấy... Trong trường hợp đó...”

“Chúng tôi nhất định sẽ tìm ra, anh Lupin ạ.” Ngài dự thẩm kêu lên. “Tôi sẽ lo vụ đó, và cũng phải thừa nhận, cuộc đối đầu giữa anh và ông ấy chắc chắn không hề tầm thường.” Ngài cười khùng khục, gõ gõ mấy ngón tay lên bàn. “Buồn cười thật đấy! Ôi chao, có mặt anh thì ai mà thấy tẻ cho được? Vậy anh là ông Lenormand, và chính anh là người bắt Jérôme, đồng phạm của mình!”

“Đúng là như thế! Không phải phận sự của tôi là làm hài lòng ngài Thủ tướng và cứu Nội các hay sao? Sự kiện lịch sử đó!”

Ngài Formerie ôm bụng cười ngặt nghẽo. “Ôi, tôi đến chết vì cười mất! Chúa ơi, chuyện buồn cười thật đấy! Câu trả lời đó sẽ nổi tiếng toàn thế giới cho mà xem. Vậy là, theo lập luận của anh, tôi đã tới



khách sạn Palace cùng với anh hôm điều tra đầu tiên, sau khi ông Kesselbach bị sát hại?”

“Rõ ràng ngài cũng điều tra vụ án chiếc vương miện bị đánh cắp cùng với tôi, khi tôi là Công tước Charmerace đấy thôi.” Lupin đáp lại bằng giọng châm biếm.

Ngài Formerie giật mình. Mọi vui sướng của ngài đều vỡ tan tành trước ký ức đáng ghê tởm ấy. Ngài đột ngột trở nên nghiêm nghị.

“Vậy là anh vẫn cố chấp bám lấy giả thuyết lỗi bịch đó?” Ngài hỏi.

“Tôi phải làm như vậy, vì đó là sự thật. Ngài có thể đi tìm bằng chứng về cái chết của ông Lenormand, con người đáng kính mà tôi đang thể chân, dễ như bốn ấy mà! Và tôi có thể cho ngài xem giấy chứng tử của ông ấy.”

“Nực cười!”

“Thật tình, thưa ngài dự thẩm, dù có thể nào đi nữa, tôi cũng chẳng quan tâm. Nếu ngài không thích tôi là ông Lenormand, ta hãy thôi nói về chuyện đó. Nếu ngài thích tôi là kẻ giết Altenheim, tùy ngài thôi. Đưa bằng chứng ra sẽ khiến ngài vui đấy. Tôi nhắc lại, điều đó đối với tôi không quan trọng. Tôi coi tất cả những câu hỏi của ngài và những câu trả lời của tôi cho các câu hỏi ấy đều không có giá trị. Không tính những chỉ thị của ngài làm gì, vì khi chỉ thị được thực hiện, chẳng nào tôi chẳng phải đi châu Diêm Vương. Chỉ có điều...”

Chẳng ngại ngừng gì hết, anh ta thản nhiên lấy một chiếc ghế, kê ngay trước bàn làm việc của ngài Formerie và ngồi xuống, đối diện với ngài. Anh ta hơi xẵng giọng: “Chỉ có điều thế này: Ngài sẽ học được rằng dù nhìn bề ngoài có thể nào và dù ngài định làm gì đi nữa, tôi cũng không hề có ý định lãng phí thời gian của mình. Ngài có việc của ngài... Tôi cũng có việc của tôi. Ngài được trả tiền để làm việc của mình. Tôi cũng làm việc của tôi... Và tôi tự trả tiền cho mình. Tuy nhiên, việc tôi đang theo đuổi lúc này đây là việc không được phép phân tâm, dù chỉ một phút, không được dừng lại, dù chỉ một giây, trong việc chuẩn bị và thực hiện các công việc cần phải làm. Tôi đang theo đuổi việc ấy, còn các ngài lại bắt tôi phải tạm thời nằm dài, búng ngón tay giữa bốn bức tường phòng giam - chính

là hai người đấy, thưa các quý ngài - làm tôi phải chịu bao nhiêu thiệt hại. Các ngài hiểu vấn đề chưa?"

Anh ta đứng bật dậy với thái độ ngạo mạn và vẻ mặt khinh thường, và ở anh ta tỏa ra quyền năng bá chủ đặc biệt, lấn át những người còn lại, khiến hai người kia không dám ngắt lời.

Ngài Formerie quyết định sẽ cười thật lớn như một khán giả khoái trá trước màn hài kịch. "Kỳ cục quá đi mất! Buồn cười quá đi mất!"

"Buồn cười hay không, chuyện vẫn sẽ xảy ra như vậy, thưa ngài. Phiên tòa xét xử tôi, sự thật chuyện tôi có giết người hay không, điều tra lai lịch của tôi, điều tra những tội tôi phạm phải ở thời gian này và trong quá khứ, tất tần tât mấy việc vô nghĩa đó - tôi cho phép ngài phân tâm, miễn là ngài không được quên mục tiêu nhiệm vụ của mình, dù chỉ một giây."

"Ngài nào thế?" Ngài Formerie hỏi, giọng vẫn đầy giễu cợt.

"Người sẽ thay tôi điều tra những chuyện liên quan đến kế hoạch của ông Kesselbach và đặc biệt phải tìm ra ông lão Steinweg, một người Đức bị Nam tước Altenheim quá cố bắt cóc và giam giữ."

"Lại chuyện gì nữa vậy?"

"Đây là chuyện tôi đã giữ cho riêng mình khi tôi là - hay nói cho đúng hơn - khi tôi nghĩ mình là ông Lenormand. Ông Steinweg đã bị bắt cóc ngay giữa Cung Pháp đình, ngay khi vừa bước chân ra khỏi văn phòng của tôi. Ông Weber đây cũng đã nghe qua vụ này. Ông lão Steinweg đó biết sự thật về dự án bí ẩn mà ông Kesselbach đang theo đuổi, và Altenheim, vì cũng muốn khám phá bí mật đó, đã bắt mất ông Steinweg."

"Chúng ta không thể bỏ qua những việc thế này. Ông Steinweg nhất định đang bị nhốt ở đâu đó ngoài kia."

"Dĩ nhiên rồi!"

"Anh biết ở đâu không?"

"Biết!"

"Tôi rất tò mò đấy..."

"Ông ta đang ở số 29 đường Villa Dupont."

Ông Weber nhún vai. “Chỗ Altenheim nhỉ? Trong tòa biệt thự của hẳn?”

“Đúng!”

“VẬY là trong mấy chuyện tào lao kia cũng có một chi tiết đáng tin đấy! Tôi đã tìm thấy địa chỉ của Nam tước cất trong túi hẳn. Một tiếng sau đó, người của tôi đã vào trong biệt thự rồi.”

Lupin thở phào nhẹ nhõm. “Phù! Tốt quá rồi! Tôi rất sợ tên đồng phạm nhúng tay vào vụ này và đưa ông Steinweg đi mất. Tên đồng phạm đó là kẻ tôi không thể tiếp cận. Những người sống trong nhà còn ở đó không?”

“Đi cả rồi!”

“Phải, một cuộc điện thoại từ *kẻ kia* và họ ắt biết phải làm gì. Nhưng ông Steinweg vẫn còn ở đó.”

Ông Weber mất kiên nhẫn, đáp: “Nhưng không có ai ở đó hết, vì người của tôi vẫn chưa rời khỏi căn biệt thự.”

“Phó phòng Điều tra, tôi giao cho ông nhiệm vụ phải đích thân đi khám xét căn biệt thự đường Villa Dupont... Ngày mai, ông sẽ phải báo cáo kết quả khám xét cho tôi.”

Ông Weber lại nhún vai. “Tôi có nhiều việc gấp lắm...”

“Phó phòng Điều tra ạ, không có việc gì gấp cả. Nếu ông chậm trễ, mọi kế hoạch của tôi đều sẽ tan thành mây khói. Ông già Steinweg kia sẽ không bao giờ mở miệng được nữa.”

“Vì sao?”

“Bởi vì chỉ cần thêm một ngày trôi qua nữa thôi, nhiều nhất là hai ngày, ông ta sẽ chết đói, nếu ông không mang cho ông ta thứ gì bỏ bụng.”

### 3.

“Nghiêm trọng... Nghiêm trọng thật...” Ngài Formerie lẩm bẩm sau một phút trầm ngâm. “Không may là...” Ngài nhếch mép cười.

“Không may là thế này, những tiết lộ của anh có một lỗ hổng lớn đấy.”

“Hả? Hổng chỗ nào?”

“Tất cả những điều anh nói đều là trò đại bịp... Anh muốn gì? Tôi đang cố tìm hiểu những mảnh khóe của anh, và càng tìm hiểu, tôi lại càng thấy mờ mịt, thấy chúng không đáng tin.”

“Đúng là hết thuốc chữa.” Lupin lẩm bẩm.

“Thế là xong cả rồi nhé!” Ngài Formerie đứng dậy và nói. “Như anh thấy đấy, đây chỉ là một cuộc thẩm tra chính thức để hai tay kiếm gặp nhau. Bây giờ, trận chiến đã bắt đầu, chúng ta chỉ cần nhân chứng bắt buộc cho cuộc đấu kiếm nữa thôi: luật sư của anh.”

“Xì! Có cần thiết không?”

“Bắt buộc.”

“Một phiên tòa khó xảy ra vậy mà cũng phải có thầy cãi cơ à?”

“Phải có.”

“Nếu thế, tôi chọn thầy Quimbel.”

“Chủ tịch Hiệp hội Luật sư tranh tụng. Khôn ngoan lắm, anh sẽ được bào chữa đầu ra đấy.”



Phiên thẩm vấn đầu tiên kết thúc. Ông Weber đưa người tù ra ngoài.

Lúc xuống cầu thang khu “bẫy chuột”, đi giữa hai anh em nhà Doudeville, Lupin rành rọt ra lệnh: “Canh chừng nhà Geneviève... Cố định bốn người... Bà Kesselbach nữa... Họ đang gặp nguy hiểm. Cho người của ta tìm kiếm thật kĩ chỗ Villa Dupont... Nếu tìm được Steinweg, phải làm sao để ông ta giữ mồm giữ miệng... Nếu cần, cho ông ta tí bột.”

“Khi nào thủ lĩnh được tự do?”

“Hiện tại thì chưa đâu... Hơn nữa, cũng không vội... Tôi nghỉ ngơi chút đã.”

Xuống dưới lầu, anh ta tới chỗ các cảnh sát địa phương đang vây xung quanh chiếc taxi.

"Về nhà thôi, các cậu!" Anh ta hô to. "Và nhanh lên! Tôi có hẹn với chính mình vào đúng hai giờ chiều nay đây."

Không có chuyện gì xảy ra trong suốt cuộc hành trình. Về lại buồng giam, Lupin ngồi ngay vào bàn, viết một bức thư dài cho anh em nhà Doudeville, hướng dẫn chi tiết những gì họ phải làm, và hai bức thư khác.

Một bức dành cho Geneviève.

*"Geneviève, giờ cô đã biết tôi là ai, và cô sẽ hiểu vì sao tôi giấu cô tên của người đã hai lần bế cô trong tay khi cô còn nhỏ.*

*Geneviève, tôi là bạn của mẹ cô, một người bạn không gần gũi và bà không hề hay biết tôi có những đoạn đời nằm trong góc khuất, nhưng lại tin rằng bà có thể tin tưởng ở tôi. Và đó là lý do tại sao, trước khi qua đời, bà đã viết cho tôi vài dòng và khẩn xin tôi chăm nom cho cô.*

*Dẫu không xứng đáng với lòng kính trọng của cô, Geneviève, tôi vẫn sẽ trung thành với lòng tin ấy. Xin đừng xa cách tôi.*

*Arsène Lupin."*

Bức thư còn lại được gửi cho Dolorès Kesselbach.

*"Thân vương Sernine tìm cách tiếp cận bà Kesselbach chỉ vì động cơ tư lợi. Nhưng khao khát được cống hiến hết mình cho bà là nguyên nhân khiến anh ta tiếp tục mối thân tình với bà.*

*Giờ đây, Thân vương Sernine đã trở thành một Arsène Lupin đơn thuần, anh ta cầu xin bà Kesselbach đừng tước bỏ quyền được bảo vệ bà, từ xa và với tư cách là một người đàn ông bảo vệ một người mà anh ta sẽ không bao giờ gặp lại."*

Khi ấy, trên bàn có mấy phong thư. Anh ta cầm một phong lên, rồi đến phong thứ hai; nhưng đến lúc cầm phong thư thứ ba lên, anh ta thấy đó chỉ là một tờ giấy trắng. Một tờ giấy như vậy xuất hiện trong buồng giam khiến anh ta ngạc nhiên. Chưa hết, dòng chữ trên giấy lại là những từ rời rạc được cắt từ báo ra và dán vào thành câu. Anh ta đọc:

*"Người đã thua trong trận chiến với Altenheim. Từ bỏ vụ này đi, ta sẽ không phản đối gì chuyện người vượt ngục."*

*Ký tên: L. M."*

Lại một lần nữa, Lupin thấy trong lòng dâng lên nỗi ghê tởm và khiếp sợ đối với kẻ gớm guốc, không thể gọi tên và phi thường đó - cảm giác kinh tởm như khi người ta chạm phải một con vật có độc, một loài bò sát; cảm giác mà kẻ nọ vẫn thường gợn lên trong anh ta.

"Lại là hắn." Anh ta nói. "Ngay cả ở đây!"

Điều đó cũng khiến anh ta thấy sợ hãi, đôi khi anh ta chột nhìn thấy sức mạnh của kẻ thù này, một sức mạnh to lớn như sức mạnh của chính anh ta, và hắn còn có những phương tiện kinh khủng mà anh ta không sao hiểu rõ được.

Lập tức, anh ta nghi ngay người cai ngục. Nhưng một người cứng cỏi, nghiêm nghị như thế làm sao tha hóa được?

"Hay lắm, suy cho cùng, thế lại càng hay!" Anh ta kêu lên. "Từ bấy đến giờ, mình chỉ phải đối đầu với mấy kẻ ngốc... Để đầu trí với chính mình, mình đã phải tự dẫn thân vào ngành điều tra... Lần này, đã có kẻ khiến mình phải động não nhiều rồi đây!... Có thể nói, nhờ mưu trí, hắn đã cho được mình vào rọ. Nếu nằm trong này mà mình vẫn tránh được đòn của hắn và hạ gục hắn, vẫn gặp được ông già Steinweg và khiến ông ta khai ra tất cả, vẫn khám phá được chân tướng vụ Kesselbach và biến nó thành tiền, vẫn bảo vệ được bà Kesselbach và vẫn kiếm cho Geneviève một gia tài và lo cho hạnh phúc của con bé... Chà, thế thì Lupin vẫn sẽ là Lupin thôi... Và, để như vậy, phải bắt đầu bằng một giấc ngủ mới được."

Anh ta nằm dài trên giường lẩm bẩm một mình: "Steinweg, hãy kiên nhẫn, cố chờ cho đến tối mai, và tôi thề..."

Anh ta ngủ suốt cả ngày hôm ấy, bỏ cả bữa tối và đến sáng bạch ngày hôm sau vẫn chưa dậy. Khoảng mười một giờ, người ta đến báo luật sư Quimbel đang đợi anh ta trong phòng luật sư, và anh ta trả lời: "Nói với thầy Quimbel: Nếu ông ấy cần bất kỳ thông tin nào về những việc tôi đã làm, ông ấy chỉ cần đọc các số báo ra trong vòng mười năm qua là được. Quá khứ của tôi là lịch sử."

Tối trưa, vẫn theo đúng thủ tục và vẫn đề phòng cao độ giống như hôm trước, người ta đưa Lupin đến Cung Pháp đình. Anh ta trông thấy cậu anh cả nhà Doudeville. Hai bên trao đổi với nhau mấy lời, rồi anh ta đưa ba bức thư đã viết sẵn cho Doudeville. Sau đó, anh ta được đưa vào gặp ngài Formerie.

Luật sư Quimbel cũng có mặt ở đó, mang theo một chiếc cặp đựng đầy tài liệu.

Lupin lập tức nói lời xin lỗi: “Thành thật xin lỗi vì đã không thể tiếp đón thầy, thưa thầy Quimbel, và cũng thành thật xin lỗi về những vất vả mà thầy muốn nhận, những vất vả vô ích, vì rằng...”

“Rồi, rồi, chúng tôi biết cả rồi.” Ngài Formerie ngắt lời. “Kiểu gì anh cũng phải “lên đường” một chuyến thôi. Đã thống nhất thế rồi. Nhưng từ giờ cho đến lúc đó, ta hãy tiến hành trình tự những việc cần làm đã. Arsène Lupin, dù đã điều tra kĩ lưỡng chúng tôi không có thông tin xác thực về tên thật của anh.”

“Lạ thật! Tôi đâu có thêm tên nào khác!”

“Chúng tôi thậm chí không thể tuyên bố chắc chắn rằng anh chính là Arsène Lupin, người từng bị giam ở nhà tù Santé vài năm trước, và đã trốn trại lần đầu ở đó.”

““Trốn trại lần đầu” nghe hay đấy!”

“Trên thực tế...” Ngài Formerie nói tiếp. “... Hồ sơ phía chúng tôi lưu trữ cho thấy mô tả nhân dạng của Arsène Lupin hoàn toàn khác với nhân dạng thật của anh.”

“Càng ngày càng kỳ dị hơn là thế nào?”

“Đặc điểm nhận dạng khác nhau, số đo cơ thể khác nhau, dấu vân tay khác nhau... Hai bức ảnh chụp thậm chí còn không giống nhau một chút nào. Do đó, tôi yêu cầu anh phải giải đáp những thắc mắc của chúng tôi về danh tính chính xác của anh.”

“Đó chính là những gì tôi định hỏi ngài đấy. Tôi đã sống dưới rất nhiều cái tên khác nhau, đến nỗi cuối cùng tôi đã quên luôn danh tính của mình. Tôi không biết mình như thế nào nữa rồi.”

“Thế tức là anh từ chối trả lời?”

“Đúng vậy!”

“Vì sao?”

“Vì chuyện là thế.”

“Vì thành kiến à?”

“Đúng thế! Tôi đã nói với ngài rồi, không tính cuộc điều tra của ngài vào làm gì. Hôm qua, tôi đã giao cho ngài nhiệm vụ đi làm một việc mà tôi quan tâm. Tôi chờ kết quả từ ngài đây.”

“Còn tôi...” Ngài Formerie kêu lên. “Hôm qua, tôi đã nói với anh rằng tôi không tin bất kỳ một lời nào về câu chuyện ông lão Steinweg mà anh kể, và tôi không quan tâm.”

“Vậy tại sao hôm qua, sau cuộc họp của chúng ta, ngài lại đến Villa Dupont cùng với ông Weber và tìm kiếm kĩ lưỡng căn biệt thự số 29 chứ?”

“Sao anh biết?” Ngài dự thẩm bức bối kêu lên.

“Báo nói thế...”

“A! Ra là anh đọc báo!”

“Thường xuyên cập nhật tình hình thời sự là tốt mà.”

“Thực ra, vì lương tâm nên tôi có ghé vào xem qua một chút gọi là, chứ chẳng mấy coi trọng...”

“Trái lại, ngài rất coi trọng việc đó, và ngài đã hoàn thành nhiệm vụ tôi giao phó một cách rất đáng biểu dương. Hiện tại, Phó phòng Điều tra đang khám xét kĩ căn biệt thự đó.”

Ngài Formerie như chết lặng. Ngài lắp bắp: “Đúng là tưởng tượng! Chúng tôi, ông Weber và tôi, còn rất nhiều việc phải lo.

Đúng lúc đó, một người mở cửa bước vào và thì thầm vài lời vào tai ngài Formerie.

“Cho ông ấy vào!” Ngài kêu lên. “Cho ông ấy vào!...”

Và ngài vội vội vàng vàng hỏi ngay: “Này ông Weber, có gì mới không? Ông có tìm được người đó...”

Ngài thậm chí còn chẳng buồn ra vẻ, ngài thực sự nóng lòng muốn biết.

Phó phòng Điều tra đáp: “Không!”

“Úi! Ông có chắc không?”



"Tôi khẳng định không có ai trong ngôi nhà đó cả, người sống hay người chết cũng không."

"Nhưng..."

"Đúng là như vậy đấy, thưa ngài dự thẩm."

Cả hai đều có vẻ thất vọng, như thể niềm tin của Lupin đã hoàn toàn thuyết phục được họ và họ cũng đặt nhiều hy vọng vào cuộc tìm kiếm đó.

"Anh thấy đấy, Lupin.." Ngài Formerie nói với giọng tiếc nuối. "Chúng ta chỉ có thể đặt ra giả thuyết rằng ông cụ Steinweg đã không còn bị giam ở đó nữa."

Lupin nói: "Sáng hôm kia, ông ta vẫn còn ở đó."

"Và lúc năm giờ chiều, người của tôi đã vào bên trong nhà." Weber nói.

"Vì vậy, phải công nhận..." Ngài Formerie kết luận. "... Rằng ông ta đã bị bắt khỏi đó vào buổi chiều, trước năm giờ."

"Không phải!" Lupin nói.

"Anh tin chắc đến vậy sao?"

Lòng tôn kính ngậy thơ trước sự thông suốt của Lupin đã khiến ngài dự thẩm bất giác bật ra câu hỏi đó.

"Còn hơn cả tin nữa." Lupin khẳng định chắc nịch. "Nhất quyết không thể có chuyện ông Steinweg được thả vào thời điểm này. Steinweg vẫn đang ở trong căn nhà số 29 đường Villa Dupont."

Ông Weber giơ hai tay lên trần nhà. "Đúng là mất trí! Vì đích thân tôi đã đến đó, đích thân tôi đã lục soát kỹ lưỡng mọi căn phòng... Con người chứ có phải đồng xu đâu!"

"Vậy ta phải làm gì bây giờ?" Ngài Formerie rên rỉ.

"Phải làm gì ư, thưa ngài dự thẩm?" Lupin vặn lại. "Rất đơn giản. Lên xe và đưa tôi đến số 29 Villa Dupont, cùng tất cả những biện pháp đề phòng việc tôi bỏ trốn mà ngài cần. Bây giờ là một giờ. Đúng ba giờ, tôi sẽ tìm ra ông Steinweg."

Lời đề nghị quá xác đáng, rất hấp dẫn và cần thiết.

Ngài dự thẩm và ông Phó phòng Điều tra dao động. Ngài Formerie nhìn ông Weber. Rốt cuộc thì tại sao lại không chứ? Sao

phải từ chối lời đề nghị?

“Ông nghĩ sao, ông Weber?”

“Phù!... Tôi cũng không biết nữa.”

“Phải, nhưng mà... nếu đó là tính mạng của một con người...”

“Rõ ràng là...” Phó phòng Điều tra bắt đầu suy nghĩ. Bỗng cửa mở. Một người mang thư tới đưa cho ngài Formerie. Ngài giở ra đọc:

*“Chớ đùa với lửa. Nếu Lupin vào được căn nhà ở Villa Dupont, hắn sẽ trốn thoát. Cuộc đào tẩu của hắn đã được chuẩn bị kĩ. - L. M.”*

Ngài Formerie tái mặt. Nguy cơ Lupin trốn tù khiến ngài lo sợ. Một lần nữa, Lupin lại cho ngài mắc lỗi. Ông Steinweg đó không hề tồn tại.

Ngài Formerie lẩm rầm tạ ơn. Nếu không có phép màu của lá thư nặc danh này, ngài sẽ lại thua đau và chịu nhục nhã thêm lần nữa.

“Ngày hôm nay đủ rồi đấy.” Ngài nói. “Ngày mai, chúng tôi sẽ thẩm vấn tiếp. Các anh, mau đưa tù nhân về lại trại Santé.”

Lupin không hề nao núng. Anh ta nghĩ kẻ kia vừa mới ra đòn. Anh ta thấy chắc chắn chưa thể cứu được Steinweg ngay bây giờ, nhưng nói chung, chỉ là “chưa” chứ không phải là “không”, và anh ta - Lupin - không việc gì phải tuyệt vọng.

Vì thế, anh ta nói gọn lỏn: “Thưa ngài dự thẩm, tôi sẽ gặp ngài vào mười giờ sáng mai, tại số 29 đường Villa Dupont.”

“Anh thật điên rồ! Tôi không muốn!...”

“Tôi muốn là đủ. Hẹn gặp ngài lúc mười giờ sáng mai. Đúng mười giờ.”

## 4.

Giống như bao lần khác, vừa trở về buồng giam, Lupin lại nằm dài ra giường, vừa ngáp, anh ta vừa nghĩ: “Về cơ bản, để hoàn thành việc của mình, không có gì thuận tiện hơn cách này. Mỗi ngày,

mình huých khế một cái cho toàn bộ cỗ máy chuyển động và mình chỉ cần đợi đến ngày hôm sau. Mọi việc cứ thế tự động diễn ra thôi. Phải như thế, người làm việc quá sức như mình mới được nghỉ một tí!”

Đoạn, anh ta quay người vào tường. “Steinweg, nếu ông còn lưu luyến cuộc sống này, đừng chết vội! Hăng hái lên! Làm như tôi đây này: đi ngủ.”

Trừ lúc ăn cơm, còn lại, anh ta ngủ cả ngày. Chỉ có tiếng mở khóa, gạt then cửa mới đánh thức được anh ta.

“Đứng dậy đi!” Người cai ngục nói với anh ta. “Mặc quần áo vào... Nhanh lên!”

Ông Weber và người của mình đợi anh ta ở hành lang và áp giải anh ta tới chỗ xe taxi.

“Bác tài, số 29, đường Villa Dupont.” Lupin vừa lên xe vừa nói. “Nhanh lên nhé.”

“A! Thế là anh biết tôi sẽ đến đó à?” Phó phòng Điều tra hỏi.

“Dĩ nhiên là tôi biết, hôm qua, tôi đã hẹn gặp ngài Formerie ở số 29 Villa Dupont, tầm mười giờ sáng nay đấy thôi. Một khi Lupin đã nói điều gì, điều đó chắc chắn sẽ xảy ra.”

Từ đường Pergolèse trở đi, thấy phía cảnh sát đề phòng cẩn mật hơn trước gấp mấy lần, người tù khoái chí lắm. Cảnh sát, cảnh binh xếp hàng dài trên phố. Còn ở Villa Dupont, rất đơn giản, người ta cấm toàn bộ các phương tiện giao thông, cũng không cho ai qua lại.

“Nội bắt xuất, ngoại bắt nhập cơ đấy!” Lupin chế nhạo. “Weber, ông sẽ thay tôi gửi cho những người khốn khổ bị ông làm phiền không lý do kia mỗi người một đồng louis chứ? Mà nếu đã vậy, ông phải biết sợ chứ! Chí ít, ông phải còng tay tôi vào.”

“Tôi chỉ đang chờ anh nêu nguyện vọng thôi.” Ông Weber nói.

“Cứ tự nhiên, ông bạn già ạ. Chúng ta phải chơi công bằng chứ! Hãy nghĩ xem, hôm nay các ông chỉ có nhốn ba trăm người!”

Với đôi tay bị còng, anh ta hiên ngang bước ra khỏi xe và đứng chờ ngay trước cửa. Người ta lập tức dẫn anh ta vào một căn phòng nơi ngài Formerie đang chờ bên trong. Các cảnh sát rút hết ra ngoài. Ông Weber ở lại một mình.

“Thứ lỗi cho tôi, thưa ngài dự thẩm.” Lupin nói. “Có lẽ tôi đã đến muộn một hoặc hai phút gì đó. Chắc chắn lần sau tôi sẽ khắc phục...”

Ngài Formerie tái mét mặt. Ngài run lên vì kích động. Ngài lắp bắp: “Quý anh, bà Formerie...”

Ngài ngừng bật, không thở nổi, cổ họng như nghẹn lại.

“Bà Formerie đáng mến có khỏe không ạ?” Lupin hỏi với vẻ quan tâm. “Tôi đã rất vui khi được khiêu vũ với bà ấy trong buổi dạ vũ ở tòa thị chính hồi mùa đông, và kỷ niệm này...”

“Thưa anh!” Ngài dự thẩm đã bình tĩnh trở lại. “Thưa anh, hôm qua, bà nhà tôi nhận được điện thoại từ mẹ mình, dặn bà ấy nhanh chóng ghé qua. Bà Formerie lập tức lên đường, tiếc là bà ấy lại không đi cùng tôi, vì tôi đang nghiên cứu hồ sơ của anh.”

“Ngài bận nghiên cứu hồ sơ của tôi à? Đúng là sai lầm đấy.” Lupin nhận xét.

“Thế mà đến nửa đêm...” Ngài dự thẩm tiếp tục. “Vẫn không thấy bà Formerie nhà tôi về, thấy lo lắng, tôi chạy sang nhà mẹ vợ; bà Formerie không có ở đó. Mẹ vợ tôi không hề gọi điện cho vợ tôi. Tất cả chỉ là một trò lừa đảo ghê tởm tột cùng. Tới giờ, bà Formerie vẫn chưa về nhà.”

“A!” Lupin tỏ vẻ phần nộ, kêu lên.

Và, sau một hồi suy nghĩ, anh ta nói: “Theo như tôi nhớ, bà Formerie rất đẹp, phải không nhỉ?”

Ngài dự thẩm tưởng như không hiểu. Ngài bước đến chỗ Lupin, điệu bộ có phần hơi cường điệu và hỏi với giọng lo lắng: “Thưa quý anh, sáng nay tôi nhận được một bức thư cảnh báo, trong đó nói vợ tôi sẽ được trả về cho tôi ngay sau khi tìm được ông Steinweg. Bức thư tôi nói đây. Dưới thư có ký tên Lupin. Là thư của anh thật ư?”

Lupin xem xét bức thư kỹ càng và kết luận rất nghiêm túc: “Đúng là thư của tôi.”

“Vậy tức là anh muốn tôi giao quyền chỉ dẫn cuộc tìm kiếm ông Steinweg cho anh bằng cách cưỡng ép sao?”

“Là tôi yêu cầu.”

“Và Vo tôi sẽ được tự do ngay sau đó chứ?”

“Bà nhà sẽ được tự do.”

“Ngay cả khi việc tìm kiếm không đạt kết quả chứ?”

“Chuyện này không chấp nhận được.”

“Nếu tôi từ chối thì sao?” Ngài Formerie la to, vì cơn phản kháng bất ngờ trào lên trong ngài.

Lupin chỉ nhỏ nhẹ đáp: “Từ chối có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng... Bà Formerie đẹp ra phết...”

“Thôi được rồi. Tìm kiếm... anh nắm quyền.” Ngài Formerie nghiêng rắng.

Và ngài Formerie đành khoanh tay cam chịu, như một người hiểu rõ chân lý: Đôi khi, trước những sức ép lớn hơn, ta phải biết buông bỏ đúng lúc.

Ông Weber suốt từ đầu không nói một lời nào, nhưng ông ta giận dữ cắn rìa mép, và quý độc giả có thể dễ dàng hình dung được ông ta tức giận đến mức nào khi phải tiếp tục nhượng bộ những ý tưởng bất chợt của kẻ thù tưởng là đã thua mà vẫn luôn chiến thắng này một lần nữa.

“Lên trên.” Lupin nói.

Cả đoàn chạy lên lầu.

“Mở cửa phòng này.”

Phía cảnh sát lập tức mở cửa.

“Tháo còng cho tôi.”

Có chút do dự. Ngài Formerie và ông Weber nhìn nhau.

“Tháo còng cho tôi.” Lupin nhắc lại.

“Tôi sẽ chịu trách nhiệm.” Phó phòng Điều tra trấn an ngài Formerie.

Và ông ta vẫy tay, gọi tám người đi cùng mình đến.

“Nâng súng! Ngay lệnh đầu tiên, bắn!”

Người của ông ta rút súng ra.

“Bỏ súng xuống.” Lupin ra lệnh. “Đút hai tay vào túi quần.”

Và, trước những cảnh sát đang lưỡng lự, anh ta đồng dục tuyên bố: "Tôi xin thề với danh dự của mình, tôi ở đây là để cứu sống một người sắp chết, và tôi sẽ không tìm cách bỏ trốn."

"Danh dự của Lupin thì..." Một cảnh sát trề môi, lẩm bẩm.

Một cú đá mạnh vào chân khiến người đó hét lên đau đớn. Tất cả các cảnh sát còn lại nhào tới, run lên vì căm hận.

"Dừng lại!" Ông Weber hô lớn, đích thân ông ta phải đứng ra ngăn cản. "Đi đi, Lupin... Tôi sẽ cho anh một giờ... Đúng thế, trong vòng một giờ đồng hồ thôi..."

"Tôi không chấp nhận một điều kiện khó thực hiện như thế." Lupin phản đối.

"Chà! Thế thì cứ việc làm những gì anh muốn, đồ khốn!" Phó phòng Điều tra bực tức làu bàu.

Và ông ta lùi lại, kéo người của mình lùi theo.

"Tuyệt vời!" Lupin nói. "Như thế, chúng ta sẽ yên ổn hơn mà làm việc đây."

Anh ta ngồi xuống một chiếc ghế bành, xin một liều thuốc, châm lửa và bắt đầu phá những vòng khói tròn xoè lên trần nhà, trong lúc những người khác chờ đợi, ai nấy đều tò mò ra mặt.

Một lúc sau, anh ta sai: "Weber, dẹp cái giường đi."

Người ta hò nhau kéo chiếc giường ra chỗ khác.

"Tháo hết rèm che khỏi hốc kê giường."

Người ta gỡ hết rèm che xuống.

Một khoảng im lặng kéo dài. Bầu không khí bao trùm khắp căn phòng khi ấy giống hệt như khi người ta rơi vào trạng thái bị thôi miên mà ta vẫn thường chứng kiến cùng nỗi trở trêu xen lẫn đau khổ và nỗi sợ hãi mơ hồ về những điều huyền bí có thể xảy ra. Có lẽ chúng ta sẽ thấy một người sắp chết bỗng đâu xuất hiện trong thinh không, được gọi về nhờ câu thần chú không thể cưỡng lại của vị pháp sư. Có lẽ chúng ta sẽ thấy...

"Chuyện gì đây?" Ngài Formerie kêu lên.

"VẬY ĐÂY." Lupin nói. "Ngài dự thẩm, ngài cho rằng tôi nằm trong tù thì không động não suy nghĩ nữa; ngài cho rằng khi được đưa tới

đây, tôi vẫn không có kế hoạch rõ ràng để xử lý chuyện này ư?”

“Vậy thì phải làm sao nữa?” Ông Weber nói.

“Cho người của ông tới chỗ bảng điện. Chắc chắn nó được treo đâu đó cạnh nhà bếp.”

Một cảnh sát ra khỏi phòng.

“Bây giờ, bấm chuông đi, là cái nút trong hốc tường cạnh giường ấy... Tốt... Bấm mạnh vào... Đừng thả tay... Như vậy đủ rồi... Bây giờ, gọi anh chàng ta sai xuống dưới lầu lên đây.”

Một phút sau, người cảnh sát kia quay lại.

“Này, anh bạn, anh có thấy dưới đó đồ chuông không?”

“Không!”

“Thế có thấy số nào trên bảng điện nhảy không?”

“Không nốt.”

“Hoàn hảo! Tôi không hề sai.” Lupin nói. “Weber, phiền ông vặn cái nút này ra, nó là nút chuông giả đó, ông thấy chưa... Thế, thế... vặn cái mũ chuông nhỏ bằng sứ bao quanh nút ra trước... Đúng rồi... Bây giờ, ông thấy gì nào?”

“Một thứ giống như cái phễu.” Ông Weber trả lời. “Trông giống như phần cuối của một cái ống.”

“Cúi người xuống... Áp miệng vào cái ống đó, như khi bắc loa gọi ấy.”

“Rồi!”

“Gọi... Gọi đi: “Ông Steinweg!... A lô! Ông Steinweg!” Không cần phải hét lên thế... chỉ cần nói bình thường thôi... thế nào?”

“Không nghe thấy ai trả lời cả.”

“Ông có chắc không? Nghe kĩ vào... Không thấy tiếng trả lời à?”

“Không!”

“Thôi kệ, vậy là ông ấy chết rồi... hoặc không trả lời được.”

“Thôi thế là hết!” Ngài Formerie giậm chân kêu trời.

“Hết cái gì mà hết.” Lupin nói. “Nhưng sẽ mất nhiều thời gian hơn. Giống như mọi cái ống trên đời, ống này có hai đầu; các ngài phải lần từ đây ra đầu còn lại.”

“Nhưng như thế sẽ phải dỡ toàn bộ ngôi nhà mất.”

“Không... Làm gì đến nỗi... Ngài sẽ thấy...”

Anh ta tự bắt tay vào việc, toàn bộ nhóm cảnh sát vây xung quanh, chăm chú xem anh ta làm hơn là giám sát anh ta.

Anh ta sang một phòng khác, và ngay lập tức, đúng như dự đoán, anh ta phát hiện ra một đường ống bằng chì nhô ra từ một góc phòng và dẫn lên trần nhà như một đường ống nước.

“Á à!” Lupin chép miệng. “Ra là bên trên!... Không hề ngốc tẹo nào... Thường thì người ta chỉ tìm ở dưới tầng hầm...”

Vậy là đã tìm ra đường ống, người ta chỉ cần lần theo đường ống đó mà thôi. Cứ thế, họ leo lên lầu hai, rồi lầu ba, sau đó là tầng áp mái. Và họ nhận thấy phía trên tầng áp mái có một chỗ bị thủng, và đường ống dẫn vào một gác xép rất thấp, phía trên gác xép này cũng có chỗ thủng.

Nhưng bên trên đó lại là mái nhà.

Họ bắc một cái thang và trèo qua một cửa mái. Mái nhà được lợp tôn.

“Nhưng anh không thấy dấu vết này chẳng dẫn tới đâu cả à?” Ngài Formerie nói.

Lupin nhún vai. “Không!”

“Nhưng đường ống kết thúc dưới các tấm tôn này còn gì!”

“Điều đó chỉ chứng minh rằng giữa những tấm tôn này và phần phía trên gác xép có một không gian trống, và chúng ta sẽ tìm thấy người cần tìm ở đó.”

“Không thể nào!”

“Để rồi xem. Cho người dỡ các tấm tôn này đi... Không không phải ở đó... Đây là chỗ đầu ống thông ra ngoài.”

Ba cảnh sát bắt tay vào thực hiện mệnh lệnh. Một người kêu lên: “A! Thấy rồi!”

Họ khom người nhìn xuống. Lupin đã phán đoán đúng. Dưới những phiến đá mỏng được những thanh gỗ đã mục nát bắt chéo nhau nâng đỡ, có một khoảng trống, chỗ cao nhất cao không quá một mét.



Anh cảnh sát đầu tiên bước xuống vô tình làm thùng sà và rơi xuống gác xép.

Thế là cả đoàn phải tiếp tục ở lại trên mái nhà và hết sức cẩn thận khi dỡ tôn.

Dỡ thêm một tấm tôn nữa, họ thấy bên dưới có một lò sưởi.

Lupin, bấy giờ đang đi trước và theo dõi sát sao các cảnh sát làm việc, bỗng dừng lại và nói: "Đây rồi."

Một người - đúng hơn là một cái xác - đang nằm còng queo. Dưới ánh sáng ban ngày, cái xác ấy tái nhợt và rúm ró vì đau đớn. Người đó bị xiềng vào các vòng sắt gắn ở thân lò sưởi bằng một sợi xích lớn. Có hai cái bát đặt gần ông ta.

"Ông ta chết mất rồi." Ngài dự thẩm nói.

"Làm sao ngài biết?" Lupin vặn lại.

Anh ta trượt xuống bên dưới, chân giậm thử xuống sàn, thấy mấy tấm ván gỗ ở đó có vẻ chắc chắn hơn hẳn, anh ta cẩn thận tiến lại gần cái xác.

Ngài Formerie và ông Phó phòng Điều tra cũng làm theo.

Sau một hồi khám xét, Lupin nói: "Ông ấy vẫn còn thở."

"Đúng thật." Ngài Formerie nói. "Tim đập yếu lắm, nhưng vẫn còn đập. Anh có nghĩ chúng ta có thể cứu được ông ấy không?"

"Chắc chắn là được! Vì ông ấy vẫn chưa chết mà." Lupin tự tin đáp.

Và anh ta ra lệnh: "Sữa, ngay lập tức! Sữa có pha thêm nước khoáng Vichy. Nhanh! Phi nước đại!"



Hai mươi phút sau, ông lão Steinweg mở mắt.

Lupin quỳ sát người ông ta, thì thầm vào tai ông ta thật chậm, thật rõ ràng, như muốn nói thẳng vào óc người bệnh: "Nghe này, ông Steinweg, đừng tiết lộ bí mật về Pierre Leduc cho bất kỳ ai. Tôi,

Arsène Lupin, có thể mua bí mật đó từ ông với cái giá ông muốn. Hãy để tôi làm việc ấy."



Ngài dự thẩm tóm lấy cánh tay Lupin và nghiêm giọng hỏi: "Bà Formerie nhà tôi đâu?"

"Bà Formerie tự do mà. Bà ấy đang sốt ruột chờ ngài đó."

"Ý anh là sao?"

"Thôi nào, ngài dự thẩm, tôi biết rất rõ ngài sẽ bằng lòng với cuộc thám hiểm nho nhỏ mà tôi đề xuất. Lời từ chối từ phía ngài là không thể chấp nhận được."

"Tại sao?"

"Bà Formerie quá xinh đẹp."

## CHƯƠNG 2: TRANG SỬ HIỆN ĐẠI

### 1.

Lupin vung nắm đấm sang trái, sang phải rồi thu tay về trước ngực, sau đó, lại đấm vào không khí, rồi lại thu tay về.

Anh ta thực hiện động tác đó ba mươi lần liên tiếp, rồi chuyển sang gập người tới trước, ra sau. Kế đến, anh ta nâng cao từng chân một, rồi xoay cánh tay.

Toàn bộ màn vận động ấy diễn ra trong mười lăm phút. Sáng nào cũng vậy, anh ta dành ra mười lăm phút - một phần tư giờ đồng hồ - để rèn luyện cơ bắp theo bài tập của Thụy Điển.

Sau đó, anh ta ngồi vào bàn, rút ra mấy tờ giấy trắng được xếp thành từng gói có đánh số, và gấp một tờ lại thành một chiếc phong bì. Anh ta lần lượt gấp các tờ còn lại y như vậy cho đến hết. Đó là công việc anh ta phải chấp nhận và tự ép mình làm hằng ngày. Các phạm nhân ở đây có quyền lựa chọn công việc mà mình thích: dán phong bì, làm quạt giấy, may túi ví...

Bằng cách đó, trong khi để đôi tay được tập luyện bằng những bài tập tự động và giữ cho cơ bắp dẻo dai bằng những thao tác gập tự nhiên lúc làm việc, Lupin không ngừng suy nghĩ về những việc riêng của mình.

Tiếng gạt then cài, tiếng chìa khóa xoay trong ổ loảng xoảng vang lên ầm ĩ.

"A! Là anh, người cai ngục xuất sắc nhất mọi thời đại đó sao? Đã đến lúc phải sửa soạn lần cuối rồi à? Hay là lần cắt tóc cuối cùng, trước khi phải cắt thứ to hơn?"

“Không phải!” Người cai ngục đáp.

“Vậy chỉ thị dành cho tôi là gì thế? Đi bộ đến Cung Pháp đình à? Thế thì tôi ngạc nhiên lắm đấy, bởi vì ngài Formerie tốt bụng đã báo cho tôi biết: Từ rày về sau, mấy ngày này, để cho chắc, ngài ấy sẽ thăm vấn tôi ngay trong buồng giam - và tôi phải thừa nhận, ý tưởng thăm vấn tại chỗ của ngài ấy khiến kế hoạch của tôi bị cản trở.”

“Có người tới thăm.” Người cai ngục đáp gọn lỏn. “Đây rồi!” Lupin thăm nghĩ.

Trên đường đi tới phòng thăm, anh ta tự nhủ với lòng: “Chết tiệt! Nếu đúng như những gì mình nghĩ, thế thì mình tệ thật rồi! Trong vòng bốn ngày, và từ trong ngục tối, giải quyết được một chuyện như thế quả là một kỳ công!”

Khi nhận được giấy phép hợp lệ, có chữ ký xác nhận của Trưởng Phân khu Nhất của Sở Cảnh sát, khách tới thăm phạm nhân sẽ được dẫn vào dãy buồng giam hẹp dùng làm phòng thăm. Ngăn giữa những phòng giam này là hai hàng rào, cách nhau một khoảng năm mươi xentimét, có hai cửa dẫn đến hai hành lang khác nhau. Tù nhân đi vào qua một cửa, khách vào bằng cửa kia. Do đó, hai bên không thể chạm vào nhau, không thể nói thầm, cũng như không thể trao đổi cho nhau được vật gì dù là nhỏ nhất. Ngoài ra, trong một số trường hợp, lính canh có thể có mặt trong buổi thăm.

Trong buổi thăm của Lupin ngày hôm đó, trưởng cai ngục chính là người có vinh dự này.

“Tên quái nào được phép đến thăm tôi thế?” Lupin kêu lên khi bước vào phòng thăm. “Hôm nay có phải ngày tôi tiếp khách đâu.”

Khi người lính canh đóng cửa, Lupin bước tới sát hàng rào và xem ai là người đứng đằng sau hàng rào phía bên kia. Vóc dáng, hình dung của người ấy chỉ có thể thấy được lờ mờ trong cảnh tranh tối tranh sáng.

“A!” Anh ta mừng rỡ reo lên. “Ra là ông, ông Stripani! Phấn khởi quá đi mất!”

“Vâng, là tôi đây, thưa Thân vương yêu quý.”

“Không, đừng nói đến danh xưng làm gì, tôi xin ông thừa ông. Ở đây, tôi đã từ bỏ tất cả những sự phù phiếm của người đời. Gọi tôi là Lupin, như thế hợp với hoàn cảnh hơn.”

“Tôi chẳng quan tâm, tôi chỉ biết, chính vị Thân vương Sernine mà tôi biết, chính ngài Thân vương Sernine đã cứu tôi thoát khỏi cảnh nguy khốn và trả lại cho tôi hạnh phúc và tài sản, và mong ngài hiểu, đối với tôi, ngài sẽ mãi mãi là Thân vương Sernine.”

“Nhân tiện! Ông Stripani này... Nhân tiện! Thì giờ của ngài giám thị trại giam đây rất quý báu, chúng ta không có quyền lạm dụng chúng. Nói ngắn gọn, vào trọng điểm, điều gì khiến ông phải đến tận đây vậy?”

“Điều gì khiến tôi đến đây ư? Ôi, trời đất ơi, đơn giản lắm! Theo tôi thấy, ngài sẽ không hài lòng với tôi nếu tôi quay sang người khác chứ không phải ngài để hoàn thành công việc mà chính tay ngài bắt đầu. Hơn nữa, vào thời điểm đó, chỉ có một mình ngài nắm trong tay tất cả các yếu tố cho phép ngài xác lập lại sự thật và ra tay cứu giúp tôi. Vì vậy, chỉ có một mình ngài mới có thể ngăn chặn được những mối đe dọa cho tôi. Ngài Giám đốc Sở Cảnh sát đã hiểu như thế khi tôi giải thích tình hình cho ngài ấy.”

“Quả thực, tôi rất ngạc nhiên khi ông xin được giấy phép...”

“Họ không thể từ chối được, thưa Thân vương. Sự can thiệp của ngài là tối cần thiết cho một việc mà trong đó có quá nhiều lợi ích đang bị đe dọa, và lợi ích ở đây không chỉ là của tôi, mà còn liên quan đến những nhân vật cấp cao khác mà ngài biết...”

Lupin liếc nhìn trưởng cai ngục. Anh ta chăm chú lắng nghe, ngực hơi nghiêng đi, háo hức khám phá ý nghĩa bí mật của những lời trao đổi nọ.

“Vậy là?...” Lupin hỏi.

“Vậy là thế này, Thân vương yêu quý của tôi ạ, tôi cầu xin ngài cố gắng nhớ lại những thông tin ghi trong chỗ giấy tờ đó, viết bằng bốn thứ tiếng và phần đầu ít nhất phải liên quan đến...”

Một cú đấm vào quai hàm, phía dưới tai một chút... Anh cai ngục loạng choạng mấy giây, và không một tiếng kêu rên, như một cái búa tạ nặng nề, anh ta ngã phịch vào Lupin.

“Hay lắm, Lupin ạ.” Người kia nói. “Làm gọn ra phết.”

“Này Steinweg, ông có chloroform<sup>[21]</sup> đấy không?”

“Có chắc là anh ta đã ngất thật rồi không đấy?”

“Ông nói gì thế! Anh ta sẽ ngất đi khoảng ba, bốn phút... nhưng như thế không đủ.”

Ông người Đức lấy trong túi ra một tuýp nhỏ bằng đồng, có thể kéo dài ra như kính viễn vọng, ở cuối tuýp có gắn một cái lọ nhỏ. Lupin cầm lấy cái lọ, nhỏ vài giọt lên khăn tay rồi đắp khăn tay vào mũi trưởng cai ngục.

“Tuyệt lắm!... Giờ anh bạn này phải làm việc riêng của mình rồi... Tôi sẽ phải ngồi tù tám hoặc mười lăm ngày để thụ án... Nhưng đó lại là chút ích lợi nhỏ trong nghề.”

“Thế còn tôi?”

“Ông à? Thế ông muốn chúng tôi làm gì với ông?”

“Trời đất ơi! Cú đánh...”

“Ông chẳng có liên quan gì.”

“Còn giấy phép gặp anh thì sao? Nó là đồ giả.”

“Ông cũng không liên quan gì.”

“Tôi lợi dụng cơ hội này.”

“Gì thế? Hôm kia, ông thay mặt Stripani gửi yêu cầu đến thăm. Sáng nay, ông nhận được phản hồi chính thức. Phần còn lại không phải việc của ông. Chỉ có những người bạn của tôi, những người làm ra tờ giấy giả mạo này, mới phải lo. Xem thử họ có đến không!”

“Ngộ nhỡ chúng ta bị cắt ngang thì sao?”

“Sao lại thế?”

“Thấy tôi có giấy phép gặp Lupin, mấy người ở đây có vẻ căng thẳng lắm. Giám thị trại giam còn gọi tôi vào khám xét và kiểm tra kĩ lưỡng giấy thăm nữa cơ. Họ có gọi lên Sở Cảnh sát thì tôi cũng chẳng lạ.”

“Chắc chắn họ sẽ gọi.”

“Thế...?”

“Mọi chuyện đều được lên kế hoạch trước cả rồi, ông già ạ. Đừng lo lắng quá. Giờ ta hãy vào việc luôn đi. Nếu ông tới đây, hẳn là ông cũng đã biết sự thể thế nào rồi?”

“Đúng vậy! Bạn bè của anh đã giải thích cả cho tôi...”

“Và ông nhận lời?”

“Người đã cứu tôi thoát chết có thể dùng tôi vào bất cứ việc gì anh ta thấy phù hợp. Dù có phục tùng người đó bất cứ điều gì, tôi vẫn sẽ luôn mang nợ người ấy.”

“Nhưng trước khi nói ra bí mật của mình, ông hãy nghĩ đến tình cảnh của tôi bây giờ mà xem... một tù nhân chẳng tự lực được...”

Steinweg phá lên cười. “Thôi, xin anh! Đừng có đùa nữa. Tôi đã tiết lộ bí mật của mình cho cậu Kesselbach bởi vì cậu ấy giàu có và có thể tận dụng nó tốt hơn bất kỳ ai; nhưng cho dù bây giờ anh đang là một tù nhân và hoàn toàn bất lực, tôi vẫn thấy anh mạnh hơn Kesselbach cùng hàng trăm triệu của cậu ấy gấp trăm lần.”

“Ôi chào!”

“Và anh biết rõ điều đó! Một trăm triệu không thể nào tìm ra được cái hố chỗ chúng định cầm tù tôi đến chết, không thể cứu tôi thoát khỏi tay tử thần và trở nên khỏe mạnh thế này chỉ trong một giờ ngắn ngủi, và nhanh hơn một tù nhân bất lực như anh. Cần phải có một thứ khác nữa. Và anh hiểu quá rõ đó là thứ gì.”

“Nếu đã vậy, hãy cho tôi biết - và theo tuần tự nhé. Tên của kẻ sát nhân?”

“Chuyện này thì không thể.”

“Không thể nghĩa là sao? Tôi tưởng ông đã biết và sẽ kể cho tôi tất cả mọi chuyện chứ?”

“Tất cả mọi chuyện, nhưng không phải chuyện đó.”

“Nhưng...”

“Để sau đi.”

“Ông điên rồi! Tại sao lại thế?”

“Tôi không có bằng chứng. Sau này, khi anh ra tù, chúng ta sẽ cùng nhau tìm kiếm. Và lại, có ích lợi gì đâu? Và thực sự thì tôi không thể.”

“Ông sợ hấn à?”

“Phải!”

“Tốt lắm!” Lupin nói. “Rốt cuộc thì đó không phải là việc khẩn cấp nhất. Với những chuyện còn lại, ông quyết định sẽ nói hết chứ?”

“Không dè dặt gì.”

“Tốt! Vậy trả lời tôi nghe. Pierre Leduc thật ra là ai?”

“Hermann IV, Đại công tước Deux-Ponts-Veldenz, Thân vương Berncastel, Bá tước Fistingen, Lãnh chúa vùng Wiesbaden và nhiều nơi khác.”

Lupin sững run người khi biết rằng người mình đang bảo hộ chắc chắn không phải con của ông hàng thật.

“Trời đất ơi!” Anh ta lẩm bẩm. “Vậy là bọn ta còn có tước hiệu nữa kia!... Theo tôi biết, Đại công quốc Deux-Ponts-Veldenz ở Phổ, phải không nhỉ?”

“Đúng rồi, bên dòng sông Moselle. Nhà Veldenz là một nhánh của nhà Palatine vùng Deux-Ponts. Đại công quốc này bị người Pháp chiếm đóng sau Hòa ước Lunéville, và trở thành một phần của vùng Mont-Tonnerre. Vào năm 1814, công quốc được xây dựng lại nhằm ủng hộ Hermann I, cụ nội của Pierre Leduc của chúng ta. Con trai cụ, Hermann II, lại sống đời trai trẻ phóng đảng, tự hủy hoại bản thân, hoang phí tiền bạc của đất nước, khiến bản thân trở thành kẻ vô dụng trong mắt thần dân, và cuối cùng, thần dân của ông ta nổi dậy, thiêu rụi một phần lâu đài cổ ở Veldenz và đuổi người cai trị họ ra khỏi dinh thự của mình. Đại công quốc sau đó được ba vị nhiếp chính quản lý và cai trị dưới danh nghĩa Hermann II. Cũng khá dị thường khi ông ta không từ bỏ tước vị mà vẫn giữ nguyên tước hiệu đương kim Đại công tước. Ông ta sống ở Berlin, khá thiếu thốn; và sau đó, ông ta đầu quân cho Pháp trong cuộc chiến tranh Pháp - Phổ, sát cánh chiến đấu cùng Bismarck<sup>[22]</sup> - một người bạn của mình. Ông ta hy sinh do trúng bom trong cuộc vây hãm Paris, và trước khi chết, ông ta tin cậy giao phó con trai ông ta là Hermann III cho Bismarck.”

“Đó là phụ thân anh Leduc của chúng ta.” Lupin nói.



“Đúng vậy! Hermann III được Thủ tướng Đức yêu mến. Thủ tướng nhiều lần dùng ông ta làm đặc phái viên bí mật để liên lạc với những người ở nước ngoài. Khi người bảo hộ của mình thất thế<sup>[23]</sup>, Hermann III rời Berlin, đi chu du vài nơi và về an cư ở Dresde<sup>[24]</sup>. Khi Bismarck mất, Hermann III cũng ở bên cạnh. Bản thân ông ta cũng mất sau đó hai năm. Đây là những sự thật được công khai, người Đức nào cũng biết cả; và đó là câu chuyện về ba người nhà Hermann, Đại công tước xứ Deux-Ponts-Veldenz vào thế kỷ XIX.”

“Nhưng còn người thứ tư, Hermann IV, người chúng ta đang quan tâm thì sao?”

“Chúng ta sẽ nói tới anh ta ngay sau khi đề cập đến những sự thật không mấy ai biết.”

“Những sự thật mà chỉ có ông mới biết.” Lupin nói. “Một mình tôi, và một vài người khác nữa.”

“Còn một vài người khác nữa sao? Không phải bí mật này được giữ kín à?”

“Phải, phải chứ, bí mật này luôn được những người biết về nó giữ kín. Không việc gì phải lo; nó có can hệ tới lợi ích của họ, nên tôi dám đảm bảo, họ không bao giờ tiết lộ đâu.”

“Vậy thì làm thế nào mà ông biết được bí mật đó?”

“Qua một người hầu cũ và là thư ký riêng của Đại công tước Hermann, người cuối cùng trong dòng họ. Người này đã qua đời trong vòng tay tôi ở Capetown. Trước khi chết, anh ta tâm sự với tôi rằng ông chủ của mình đã bí mật kết hôn và để lại một đứa con trai. Sau đó, anh ta tiết lộ cho tôi một bí mật rất lớn.”

“Là bí mật mà ông đã kể cho ông Kesselbach?”

“Đúng vậy!”

“Ông nói đi.”

Đúng lúc đó, có tiếng chìa khóa lách cách xoay trong ổ.

## 2.

“Đừng nói nữa!” Lupin thì thầm.

Anh ta áp lưng sát vào bức tường cạnh cửa. Cửa mở. Lupin lập tức sập cửa lại thật mạnh, hất một người sang một bên, khiến người đó kêu ré lên.

Lupin chộp lấy cổ họng y.

“Im đi, ông bạn già. Nếu dám càu nhàu, kể như anh xong rồi đó!”

Anh ta đặt y nằm dài trên mặt đất.

“Anh vẫn còn sáng suốt, đúng không? Anh hiểu tình hình lúc này chứ? Hiểu à? Giỏi lắm... Khăn tay của anh đâu? Đưa cổ tay của anh ra... Chà, để yên cho tôi làm việc. Nghe này... Người ta sai anh lên đây để xem thử tình hình thế nào, phải không? Để còn hỗ trợ trưởng cai trong trường hợp cần thiết à?... Rất hay, nhưng hơi muộn rồi. Anh thấy đấy, trưởng cai nhà anh đang nằm chết ở đằng kia kìa!... Nếu anh dám cử động, nếu anh tri hô, anh cũng sẽ chịu chung số phận đó!”

Anh ta lấy chìa khóa của người cai ngục và tra một chìa vào ổ khóa.

“Thế... giờ chúng ta được yên tĩnh rồi đấy.”

“Bên phía anh thì vậy... nhưng phía tôi thì sao đây?” Ông lão Steinweg lo lắng.

“Sao họ phải lên chứ?”

“Ngộ nhỡ họ nghe thấy tiếng anh kia kêu lên ban nãy?”

“Tôi không tin sẽ có việc ấy. Nhưng bạn bè tôi đã đánh chìa cho ông rồi chứ?”

“Tôi có đây rồi.”

“Vậy khóa cửa lại đi... Xong chưa? Tốt! Bây giờ chúng ta có ít nhất là mười phút. Ông thấy không, những việc trông có vẻ khó khăn nhất trên thực tế mới đơn giản làm sao. Chỉ việc bình tĩnh một chút và biết cách tùy cơ ứng biến. Thôi nào, đừng lo lắng gì nữa, ta tiếp tục nhé. Ta nói bằng tiếng Đức đi, ông có muốn thế không? Cho anh chàng này tham gia vào những chuyện bí mật quốc gia mà

chúng ta đang thảo luận cũng chẳng có ích lợi gì. Nói tiếp đi ông bạn già, và cứ bình tĩnh mà nói. Chúng ta đang “ở nhà” mà.”

Steinweg lại tiếp tục: “Ngày tối hôm Bismarck qua đời, Đại công tước Hermann III và người hầu trung thành của ông ta tức người bạn ở Capetown của tôi - lên tàu đi Munich. Họ đến đó vừa kịp lúc để bắt một chuyến tàu tốc hành đi Vienne. Từ Vienne, họ đến Constantinople, rồi đến Caire, Naples, Tunis, rồi đến Tây Ban Nha, sau đó là Paris, London, Saint-Pétersbourg đến Varsovie... Họ không dừng lại ở nơi nào trong số các thành phố đó cả. Họ bắt xe, chất hai túi hành lý của mình lên nóc xe, cho xe chạy vội vàng qua các con phố, hối hả lao đến nhà ga hoặc bến tàu, sau đó lại lên xe lửa hoặc tàu thủy.”

“Tóm lại, họ bị theo dõi, và cố tìm cách cắt đuôi kẻ kia.” Arsène Lupin kết luận.

“Một tối nọ, họ rời thành phố Trêves, mũ áo như những người thợ, vác bị gậy lên đường. Họ đi bộ ba mươi lăm cây số tới Veldenz, nơi lâu đài cổ Deux-Ponts tọa lạc, hay nói đúng hơn là tàn tích của tòa lâu đài cổ.”

“Đừng sa đà vào miêu tả quá.”

“Suốt cả ngày dài, họ ẩn náu trong một khu rừng gần đó. Đến đêm, họ mới ra bờ thành cổ. Tại đó, Hermann lệnh cho người hầu đợi mình ở bên ngoài, còn ông ta trèo qua bức tường thành ở một chỗ tường bị thủng gọi là Lỗ Sói. Một giờ sau, ông ta quay lại. Sang tuần kế tiếp, sau nhiều chuyến đi như vậy nữa, ông ta trở về nhà ở Dresde. Cuộc thám hiểm kết thúc.”

“Vậy mục đích của chuyến thám hiểm đó là gì?”

“Đại công tước không hé một lời nào với người hầu của mình. Nhưng có nhiều chi tiết nhất định và nhiều sự kiện trùng hợp xảy ra trong quãng thời gian đó, giúp chúng ta dựng lại sự thật, chí ít cũng được một phần.”

“Nhanh lên, Steinweg, không còn nhiều thời gian nữa đâu, và tôi nóng lòng muốn biết hết mọi chuyện.”

“Mười lăm ngày sau chuyến đi của Đại công tước, Bá tước Waldemar, một cận vệ trong đội ngự lâm quân của Hoàng đế và

cũng là một người bạn của ông ta, đã tới gặp Đại công tước. Có sáu người đi cùng Bá tước Waldemar. Bá tước ở đó suốt cả ngày, nhốt mình trong thư phòng cùng Đại công tước. Người ta nghe thấy tiếng đầu khẩu, tiếng tranh cãi rất dữ dội vang lên nhiều lần. Lúc ở ngoài vườn, khi đi ngang qua cửa sổ thư phòng, người hầu nọ đã vô tình nghe được những câu này: "Những giấy tờ đó đã được giao cho ngài, Hoàng thượng khẳng định chắc chắn như thế. Nếu ngài không muốn tự nguyện giao chúng cho tôi.." Phần còn lại của câu này, với ý đe dọa và tình huống cụ thể khi đó, có thể dễ dàng đoán được chuyện gì xảy ra tiếp theo: Nhà của Hermann bị lục tung từ sàn lên tận nóc."

"Nhưng như thế là bất hợp pháp."

"Sẽ là bất hợp pháp nếu Đại công tước không cho phép, nhưng bản thân ông ta vẫn đồng hành cùng Bá tước trong cuộc lục soát đó."

"Vậy thì họ tìm kiếm thứ gì? Hồi ký của Thủ tướng à?"

"Còn hơn thế nữa. Họ tìm một tập tài liệu mật mà do người trong cuộc hớ hênh sao đó, họ biết chúng thật sự có tồn tại và được giao cho Đại công tước Hermann cất giữ."

Lupin tì cả hai tay vào lưới chắn bằng sắt, các ngón tay bấu chặt vào các mắt lưới. Anh ta thì thầm với giọng đầy xúc động: "Tài liệu mật... và rất quan trọng, hẳn là thế?"

"Tối mật và tối quan trọng, quan trọng bậc nhất. Tài liệu này bị lộ ra công chúng ắt sẽ gây ra những hậu quả khó lường, không chỉ ở những quan điểm chính sách đối nội, mà cả đối ngoại nữa, nhất là quan hệ giữa Đức với các thế lực nước ngoài."

"Ồ!" Lupin thốt lên, run lên vì xúc động. "Ồ, có thể tới mức như vậy sao? Ông có bằng chứng nào không?"

"Bằng chứng ư? Là chứng ngôn của vợ Đại công tước, những lời bà tâm sự với người hầu sau cái chết của chồng."

"Phải... phải..." Lupin lầm rầm trong miệng. "Chúng ta có bằng chứng của chính ngài Đại công tước."

"Thậm chí còn hơn thế nữa kia!" Steinweg nói.

"Sao cơ?"

“Một tài liệu! Một tài liệu do chính tay Đại công tước viết, có chữ ký của ông ta và có...”

“Có cái gì?”

“Danh sách những tài liệu mật được giao cho ông ta.”

“Nói đi, hai từ thôi...”

“Hai từ là bất khả! Tài liệu đó rất dài, còn có nhiều chú thích và nhận xét rải rác trong đó và đôi khi còn rất khó hiểu. Để tôi nêu ra hai tiêu đề tương ứng với hai tập tài liệu bí mật: *Những bức thư gốc của Thái tử gửi Bismarck*. Ngày tháng ghi trong thư cho thấy những bức thư này được viết trong ba tháng trị vì của Frédéric III<sup>[25]</sup>. Để hình dung về những gì có thể được đề cập trong các bức thư đó, hãy nhớ lại căn bệnh của Frédéric III, những cuộc cãi vã của ngài với con trai mình...”

“Vâng... vâng... tôi biết rồi... Thế còn tiêu đề kia?”

“Ảnh chụp những bức thư của Frédéric III và Hoàng hậu Victoria gửi Nữ vương Victoria của Anh...”

“Có cái đó sao? Có thật sao?...” Lupin hỏi, giọng tắc nghẹn.

“Nghe ghi chú này của Đại Công tước nhé: Toàn văn Hiệp ước Anh - Pháp. Và những từ hơi tối nghĩa này: *Alsace-Lorraine... Các thuộc địa... Giới hạn vũ khí hải quân...*”

“Ông ta ghi thế à?” Lupin kêu lên. “Ông nói những từ ấy tối nghĩa ư?... Trời ạ, chúng sáng lòa cả mắt ấy chứ! Ôi trời, có thể như vậy sao?... Còn gì nữa, còn gì nữa?”

Có tiếng ồn ào bên ngoài. Ai đó đang gõ cửa.

“Không vào được đâu.” Lupin nói. “Tôi bận rồi...”

Phía bên Steinweg cũng vang lên tiếng gõ cửa. Lupin hét lên: “Từ từ đã nào, năm phút thôi là xong!”

Anh ta khẩn thiết nói với ông lão: “Cứ bình tĩnh, ông tiếp tục đi... Vậy theo ông, chuyến du hành của Đại công tước và người hầu đến lâu đài Veldenz không còn mục đích gì khác ngoài việc đem giấu những giấy tờ đó?”

“Chuyện đó không có gì phải nghi ngờ nữa cả.”

“Hay lắm! Nhưng vẫn có khả năng: Sau đó, Đại công tước đã đem chúng đi chỗ khác.”

“Không hề, từ đó cho đến lúc tạ thế, ông ta không rời Dresde lần nào nữa.”

“Nhưng còn kẻ thù của Đại công tước, những kẻ sẽ có mọi thứ khi tìm được và tiêu hủy tập tài liệu, có lẽ nào họ không từng thử tìm kiếm chỗ tài liệu đó hay sao?”

“Họ cũng từng cố tìm rồi đấy.”

“Làm sao ông biết?”

“Anh phải hiểu rằng khi biết được những bí mật này, tôi không hề ngồi yên, và mỗi quan tâm hàng đầu của tôi là đến Veldenz, tự mình lang thang khắp các ngôi làng lân cận để tìm hiểu. Chắc, nhờ đó, tôi biết được rằng đã hai lần, lâu đài bị hơn chục người từ Berlin xuống lùng sục và họ có giấy ủy nhiệm của các quan nhiếp chính.”

“Rồi sao nữa?”

“Sao nữa à? Họ không tìm thấy gì, bởi vì, kể từ lúc đó, lâu đài đóng cửa, không cho ai vào nữa.”

“Nhưng điều gì ngăn cản người ta vào bên trong lâu đài thế?”

“Một đơn vị đồn trú gồm năm mươi binh lính canh gác ở đó cả ngày lẫn đêm.”

“Lính của Đại công tước à?”

“Không, binh lính từ đội cận vệ của Hoàng đế.”

Có tiếng huyền não ngoài hành lang, rồi lại có tiếng gõ cửa gọi người cai ngục.

“Ông ấy ngủ rồi, ngài giám thị ạ.” Lupin nhận ra giọng ông Borély, bèn lên tiếng.

“Mở cửa! Tôi ra lệnh cho anh phải mở.”

“Không được, khóa hóc mất rồi. Nếu chịu nghe tôi khuyên, ngài hãy cắt một đường quanh ổ khóa trên cửa đi.”

“Mở!”

“Vậy còn số phận của châu Âu mà chúng ta đang thảo luận đây thì sao?”

Lupin quay sang ông lão. “Vậy là ông không vào được lâu đài à?”

“Không!”

“Nhưng tin chắc những giấy tờ, tài liệu kia đều được giấu ở đó cả.”

“Nghe này, không phải tôi đã đưa cho anh tất cả bằng chứng rồi sao? Anh không thấy thuyết phục ư?”

“Có, có...” Lupin lẩm bẩm. “Chúng được giấu ở đó... Chắc chắn là thế... Chúng được giấu ở đó...”

Dường như anh ta đã nhìn thấy tòa lâu đài ngay trước mắt. Đường như anh ta đang triệu hồi nơi cất giấu bí ẩn. Và ảo cảnh về một kho báu vô tận, giấc mơ về những chiếc rương chất đầy của cải và đá quý vẫn không thể khiến anh ta háo hức hơn ý nghĩ về những mẫu giấy được đội ngự lâm quân của Kaiser<sup>[26]</sup> canh giữ. Cuộc chinh phạt này mới tuyệt vời làm sao! Và sức mạnh của anh ta mới thích hợp làm sao! Và một lần nữa, anh ta lại chứng minh óc sáng suốt cùng trực giác nhạy bén vô song của mình khi quyết định dẫn thân vào đường đua lạ lùng, bí ẩn này!

Phía bên ngoài, người ta đang “xử lý” ổ khóa.

Anh ta hỏi ông cụ Steinweg: “Đại công tước vì sao mà mất?”

“Viêm màng phổi, mấy ngày sau thì mất. Từ lúc ốm cho đến lúc mất, ông ta chẳng mấy khi tỉnh. Và điều kinh khủng nhất người ta có thể chứng kiến trên đời có lẽ là cảnh ông ta gồng mình, dốc hết sức giữa những cơn mê sảng, hòng sắp xếp lại những ý nghĩ trong đầu và nói ra thành lời. Thì thoảng, ông ta lại gọi vợ tới, tuyệt vọng nhìn bà và cố mấp máy môi nhưng vô ích.”

“Tóm lại, ông ta nói gì?” Lupin sốt ruột ngắt lời, vì bên ngoài đã bắt đầu cắt khóa, khiến anh ta lo lắng.

“Không, ông ta không nói gì cả. Nhưng trong một phút khá tỉnh táo, ông ta dốc hết sức để nguệch ngoạc mấy đường trên một mẫu giấy được bà nhà đưa cho.”

“Thế “mấy đường” ấy là gì?”

“Phần lớn rất khó đọc.”

“Phần lớn khó đọc à? Thế phần còn lại thì sao?” Lupin tha thiết hỏi. “Phần còn lại thì sao?”

“Đầu tiên là ba con số viết rất rõ ràng: 8, 1 và 3...”

“813... Vâng, tôi biết rồi... Còn gì nữa?”

“Tiếp theo là vài chữ cái... vài nhóm chữ cái mà chắc chắn đầu tiên là một nhóm ba chữ, rồi liền ngay sau đó là một nhóm hai chữ.”

“Là APOON, có phải không?”

“A, anh cũng biết rồi!...”

Ổ khóa kêu lục cục, ốc vít rơi gành hết. Lupin sợ cuộc trò chuyện bị cắt ngang nửa chừng, hấp tấp hỏi: “VẬY là từ “APOON” không hoàn chỉnh và con số 813 này là chìa khóa mà Đại công tước đã để lại cho vợ và con trai mình để giúp họ tìm ra những tài liệu mật kia?”

“Chính xác!”

Lupin dùng cả hai tay ấn chặt ổ khóa để giữ cho nó không bị rơi.

“Ngài giám thị, ngài sẽ làm ông trưởng cai thức dậy mất. Thế không hay đâu, thêm một phút nữa thôi, có được không? Ông Steinweg, chuyện gì đã xảy ra với vợ của Đại công tước?”

“Bà ấy cũng đi sau chồng một thời gian, có thể nói là vì quá đau buồn.”

“VẬY là con của họ được gia đình chăm sóc à?”

“Gia đình nào chứ? Đại công tước không có anh chị em. Ngoài ra, ông ta kết hôn bí mật với một người không môn đăng hộ đối. Không, người hầu cũ của ngài Hermann đã mang đứa bé đi và nuôi nấng nó dưới cái tên Pierre Leduc. Cậu ta là một đứa trẻ ngỗ ngược, bất trị, thất thường và hay gây họa. Một ngày nọ, cậu ta bỏ nhà đi và bắt vô âm tín từ bấy tới giờ.”

“Cậu ta có biết bí mật về thân thế của mình không?”

“Biết chứ, và cậu ta được cho xem tờ giấy trên đó ngài Hermann viết các chữ cái và số 813 mà.”

“Và người hầu nọ chỉ tiết lộ chuyện này với một mình ông?”

“Đúng thế!”

“Còn ông, ông chỉ kể cho một mình ông Kesselbach?”

“Đúng thế! Nhưng vì thận trọng, khi đưa cho cậu ấy tờ giấy ghi các ký tự và con số cùng danh sách mà tôi đã nói với anh, tôi còn



giữ lại hai tài liệu này bên mình. Những chuyện xảy ra vừa qua đã chứng tỏ tôi làm thế là đúng.”

“Ông vẫn giữ những tài liệu ấy chứ?”

“Vẫn.”

“Chúng được cất ở nơi an toàn rồi chứ?”

“Dĩ nhiên rồi!”

“Ở Paris à?”

“Không!”

“Quá tốt rồi! Đừng quên rằng mạng sống của ông vẫn đang bị đe dọa và có những kẻ đang truy đuổi ông.”

“Tôi biết. Chỉ cần đi sai một bước nhỏ, tôi sẽ xong đời.”

“Chính xác! Vì vậy, phải hết sức đề phòng, tìm cách cắt đuôi kẻ thù, đi lấy giấy tờ của ông lên đây và chờ chỉ dẫn của tôi. Thống nhất như thế nhé! Chậm nhất là một tháng sau, chúng ta sẽ cùng nhau đến lâu đài Veldenz.”

“Ngộ nhỡ tôi bị đi tù thì sao?”

“Tôi sẽ đưa ông ra ngoài.”

“Có được không đấy?”

“Ngay sau ngày tôi ra tù. Không, tôi nhầm, vào tối ngày hôm ấy... Một giờ sau đó.”

“Vậy là anh có cách?”

“Phải, chỉ mười phút, và không thể sai được. Ông còn gì cần nói với tôi nữa không?”

“Không!”

“Vậy, tôi sẽ mở cửa.”

Anh ta mở cửa và cúi chào ông Borély. “Thưa ngài giám thị, tôi không biết phải xin lỗi ngài thế nào...”

Giám thị trại giam cùng ba người lính lập tức ào vào phòng khiến anh ta không kịp nói hết câu.

Ông Borély tái mặt vì giận dữ và phẫn uất.

Cảnh hai người cai ngục nằm sõng soài dưới sàn khiến ông muốn nghẹt thở.

“Chết cả rồi!” Ông kêu lên.

“Không, không hề!” Lupin cười sáng sặc. “Đây, anh này đang động đậy đấy thôi! Anh nói gì đi, anh bạn.”

“Nhưng còn người kia?” Ông Borély tiếp tục lao đến chỗ trưởng cai ngục.

“Chỉ ngủ một chút thôi, thưa ngài giám thị. Ông ấy mệt quá nên tôi cho ông ấy được nghỉ ngơi vài phút. Cho phép tôi nói đỡ ông ấy vài lời. Tôi rất lấy làm tiếc khi người bạn tội nghiệp này của chúng ta...”

“Đùa đủ rồi đấy!” Ông Borély giận dữ quát.

Đoạn, ông quay sang nói với mấy người lính: “Đưa hắn về phòng giam... Còn vị khách kia...”

Lupin không biết ông Borély định làm gì với ông lão Steinweg. Nhưng với anh ta, chuyện đó chẳng có gì quan trọng. Anh ta còn những việc đáng bận tâm hơn số phận của ông lão nọ gấp nhiều lần. Giờ anh ta đã biết bí mật của ông Kesselbach.

## CHƯƠNG 3: MƯU ĐỒ LỚN LAO CỦA LUPIN

### 1.

Lupin khá ngạc nhiên khi không phải chịu hình phạt gì “sau những việc mình làm, nhưng nhanh chóng hiểu ra. Vài giờ sau, ông Borély còn đích thân đến gặp anh ta và nói với anh ta rằng ông thấy việc trừng phạt là không cần thiết.

“Còn hơn cả không cần thiết ấy chứ, thưa ngài giám thị, phải nói là nguy hiểm mới đúng,” Lupin nói. “Nguy hiểm, đại dột và có nguy cơ kích động bạo loạn nữa.”

“Bằng cách nào chứ?” Ông Borély càng thêm lo lắng, hỏi.

“Thế này nhé, thưa ngài giám thị. Ban nãy, ngài đã tới Sở Cảnh sát. Ngài báo với người phụ trách ở đó về cuộc bạo loạn của phạm nhân Lupin, và trình giấy phép thăm được cấp cho ông Stripani cho họ xem. Lý do ngài đưa ra rất đơn giản, khi ông Stripani xuất trình giấy phép cho ngài, để đề phòng, ngài gọi lên Sở Cảnh sát và trình bày thắc mắc, và phía Sở Cảnh sát khẳng định giấy phép đó hoàn toàn có hiệu lực.”

“A! Anh biết cả...”

“Tôi biết rõ hơn bất kỳ ai vì người trả lời ngài ở Sở Cảnh sát là quân của tôi mà. Ngay lập tức, và theo yêu cầu của ngài, người ta liền tìm ngay người có thẩm quyền ký giấy, người có thẩm quyền đó phát hiện ra ngay giấy thăm kia là giả... Người ta bắt đầu tìm xem ai là kẻ làm giả... Và đừng lo, người ta không phát hiện ra được gì đâu.”

Ngài Borély cười trừ.

“Vì vậy...” Lupin tiếp tục. “Họ sẽ quay sang hỏi người bạn Stripani của tôi, ông ấy dễ dàng thú nhận tên thật của mình ngay: Steinweg! Có thể lắm chứ! Nhưng trong trường hợp này, phạm nhân Lupin đưa được người bên ngoài vào trại Santé và trò chuyện với ông ta suốt một giờ đồng hồ! Bê bối chưa! Tốt nhất là im đi cho xong chuyện, phải không nào? Ông Steinweg được thả và ông Borély được cử làm sứ giả tới nói chuyện với phạm nhân Lupin, dùng quyền lực để mua sự im lặng của hắn. Có đúng không, thưa ngài giám thị?”

“Hoàn toàn đúng!” Ông Borély nói, ông quyết định sẽ nói đùa để giấu vẻ xấu hổ. “Có lẽ anh sẽ cho rằng mình thật sự có thiên nhãn đấy. Vậy, anh có chấp nhận những điều kiện của chúng tôi hay không?”

Lupin phá lên cười. “Phải hỏi rằng tôi có chấp nhận lời thỉnh cầu của các ngài không mới đúng! Vâng, thưa ngài giám thị, ngài hãy mau trấn an những quý ông trên Sở Cảnh sát. Tôi sẽ im lặng. Xét cho cùng, tôi có đầy chiến thắng lặn lưng rồi, đủ để ban cho các ngài sự im lặng của mình. Tôi sẽ không liên lạc gì với báo chí... ít nhất là về chuyện này.”

Tất cả là để đổi lấy quyền được tự do làm thế với các đối tượng khác. Trên thực tế, toàn bộ những hoạt động của Lupin đều tập trung vào mục tiêu kép này: Trao đổi thư từ với bạn bè của mình và thông qua họ, thực hiện một chiến dịch báo chí - việc anh ta vốn rất giỏi.

Hơn nữa, ngay từ lúc bị bắt, anh ta đã chuyển những chỉ dẫn cần thiết cho hai anh em nhà Doudeville, và anh ta tin những việc mình chuẩn bị sắp được hoàn thành.

Hằng ngày, anh ta đều tận tâm tận lực làm phong bì. Vật liệu dùng làm phong bì được xếp thành từng gói, trên mỗi gói có đánh số và được chuyển tới buồng của anh ta vào mỗi buổi sáng; đến tối, người ta sẽ tới mang thành phẩm đi - những chiếc phong bì được gấp tử tế và tráng keo đầy đủ.

Lupin để ý thấy gói vật liệu anh ta được phát ngày nào cũng có cùng một số. Anh ta suy luận: Mỗi tù nhân nhận làm phong bì luôn luôn nhận được gói vật liệu với một con số cố định dành cho mình trong suốt thời gian làm việc. Kết quả sau một thời gian quan sát đã

chứng minh anh ta đúng. Việc cần làm còn lại chỉ là hối lộ cho các nhân viên của công ty cung cấp và vận chuyển phong bì.

Quá dễ!

Nhờ đó, Lupin chắc chắn việc sẽ trót lọt, chỉ việc lẳng lặng ngồi chờ cho đến khi ám hiệu được thống nhất giữa anh ta và bạn bè xuất hiện trên tờ giấy đầu tiên trong gói hàng.

Thời gian thấm thoắt thoi đưa. Ngày nào cũng vậy, đến trưa, anh ta sẽ gặp ngài Formerie, cùng sự có mặt của luật sư Quimbel, nhân chứng trầm lặng của anh ta, để trả lời thẩm vấn - một cuộc thẩm vấn rất nghiêm!

Anh ta lại lấy đó làm vui. Cuối cùng, anh ta cũng thuyết phục được ngài Formerie rằng anh ta hoàn toàn không nhúng tay vào vụ sát hại Nam tước Altenheim. Anh ta thú nhận với ngài những tội chỉ có trong tưởng tượng, và các cuộc thẩm vấn theo lệnh ngài Formerie liền dẫn đến những kết quả đáng sửng sốt và những sai lầm đầy tai tiếng mà công chúng lập tức nhận ra phong cách cá nhân của bậc thầy vĩ đại trong nghề châm biếm là Lupin ngay.

Những trò chơi vô tội nhỏ nhoi thôi mà, anh ta nói thế. Chúng ta không được phép vui vẻ hay sao?

Nhưng thời điểm của những việc nghiêm túc hơn đang đến gần. Vào ngày thứ năm, Arsène Lupin nhìn thấy trên gói vật liệu mình được phát có dấu hiệu mà anh ta và bạn bè đã thống nhất với nhau, một dấu móng tay trên tờ giấy thứ hai.

"Cuối cùng cũng tới rồi." Anh ta reo lên.

Anh ta lấy một cái lọ nhỏ trong chỗ giấu bí mật, mở nắp, thăm chất lỏng trong lọ lên đầu ngón tay trỏ và di đầu ngón tay lên tờ giấy thứ ba.

Một lúc sau, có các nét ngang dọc hiện lên, sau đó là các con chữ, kể đến là các từ và câu hoàn chỉnh.

Anh ta đọc:

*"Mọi chuyện đều ổn. Steinweg tự do. Trốn ở quê. Geneviève Ernemont khỏe mạnh. Thường đến khách sạn Bristol để thăm bà Kesselbach đang bị ốm. Lần nào cũng gặp Pierre Leduc ở đó. Hồi âm bằng cùng cách. Không nguy hiểm."*

Như vậy, mỗi liên lạc của anh ta với bên ngoài được thiết lập. Một lần nữa, nỗ lực của Lupin lại thành công rực rỡ. Bây giờ, anh ta chỉ việc thực hiện kế hoạch của mình, khám phá những bí mật của ông lão Steinweg, và giành lại tự do của chính mình bằng một mưu đồ phi thường và tuyệt diệu bậc nhất đang manh nha trong đầu anh ta.

Ba ngày sau, những dòng này xuất hiện trên tờ *Đại nhật báo*:

*"Ngoài hồi ký của Bismarck, cuốn hồi ký - theo những người thạo tin - chỉ nhắc đến chính sử của một loạt sự kiện mà ngài Thủ tướng Sắt có liên quan, còn có nhiều bức thư mật đáng quan tâm nữa.*

*Những lá thư này mới được phát hiện gần đây. Chúng tôi nghe các nguồn tin uy tín cho biết, chúng sẽ được xuất bản trong thời gian sắp tới."*

Quý độc giả của tôi chắc chắn sẽ nhớ mãi những âm ỉ mà mấy câu thông cáo bí ẩn kia gây ra trên toàn thế giới, những bình luận và các giả thuyết được người đời say sưa đưa ra, đặc biệt là những cuộc bút chiến dữ dội trên báo chí Đức. Ai đã truyền cảm hứng cho những dòng này? Chúng đang nói đến những bức thư nào? Ai đã viết thư cho Thủ tướng, hay ai đã nhận thư từ ông? Đó là đòn thù sau khi tạ thế chăng? Hay là do ai đó trong số những người hay thư từ qua lại với Bismarck hớ hênh?

Sau đó, lại có một thông cáo thứ hai. Thông cáo này đã thống nhất được dư luận ở một vài điểm, đồng thời cũng khiến dư luận xôn xao một cách lạ lùng. Nội dung của nó như sau:

*"Điện Santé, buổi 14, khu 2.*

*Kính gửi ngài Tổng Biên tập tờ **Đại nhật báo**,*

*Trong ấn bản ngày thứ Ba vừa rồi, ngài đã đăng vài dòng dựa trên mấy lời tôi nói trong buổi tọa đàm về chính sách đối ngoại ở Santé tối ngày hôm trước. Thông tin ngài đã đăng, tuy vẫn đúng ở những phần quan trọng, nhưng cũng cần phải sửa lại một chút. Những bức thư đó có tồn tại, và không ai có thể phủ nhận tầm quan trọng đặc biệt của chúng, vì trong suốt mười năm qua, chúng là đối tượng tìm kiếm không ngừng nghỉ của chính phủ liên quan. Nhưng*

*không một ai biết chúng được cất giấu ở đâu và không một ai biết trong đó viết gì, dù chỉ một chữ.*

*Tôi chắc chắn công chúng sẽ không có ác ý gì với tôi khi tôi buộc phải để công chúng chờ đợi một thời gian trước khi trí tò mò chính đáng của họ được thỏa mãn. Ngoài việc tôi không có trong tay tất cả những yếu tố cần thiết để tiến hành tìm kiếm sự thật, công việc hiện tại của tôi cũng không cho phép tôi dành nhiều thời gian cho vấn đề này như mong muốn.*

*Lúc này, tôi chỉ có thể nói: Những bức thư đó được người đã mất phó thác cho một trong những người bạn trung thành nhất của ngài, và người bạn này sau đó đã phải gánh chịu hậu quả nặng nề vì chính sự trung thành ấy của mình. Bị theo dõi, bị lục soát toàn bộ nhà cửa, không thiếu một việc gì.*

*Tôi đã ra lệnh cho hai nhân viên giỏi nhất trong đội đặc vụ bí mật của mình lần theo dấu vết, ngược về nơi mọi chuyện bắt đầu, và tôi chắc chắn, bí ẩn làm say đắm lòng người này sẽ được tôi làm sáng tỏ trước hai ngày.*

*Kẻ hầu cận trung thành của ngài,  
Ký tên: Arsène Lupin."*

Ra là Arsène Lupin chỉ đạo hết mọi chuyện! Chính anh ta, từ sâu trong ngục tối, đã đạo diễn toàn bộ tấn hài kịch hoặc bị kịch này ngay từ đầu. Hay chưa! Ai nấy đều mừng vui. Với một nghệ sĩ như anh ta, buổi biểu diễn ắt sẽ đẹp như tranh và đầy sừng sốt.

Ba ngày sau, tờ *Đại nhật báo* lại đăng tiếp một bức thư của Arsène Lupin:

*"Tôi vừa được biết tên của người bạn tận tụy mà tôi đã nhắc đến lần trước. Đó là Đại công tước Hermann III, người trị vì (mặc dù đã bị phế truất) Đại công quốc Deux-Ponts-Veldenz, và là bạn tâm giao của ngài Bismarck, một người bạn được ngài nhất mực yêu quý.*

*Nhà của ông từng bị Bá tước W, đứng đầu một đội gồm mười hai người, tới khám xét. Kết quả của cuộc tìm kiếm này không mấy khả quan nhưng dù sao cũng đã chứng minh được Đại công tước đang giữ các giấy tờ bí mật đó.*

*Ông đã giấu chúng ở đâu? Đây là một câu hỏi mà lúc này, có lẽ không ai trên thế giới có thể trả lời ngay được.*

*Tôi cần hai mươi bốn giờ để vén bức màn bí mật.*

*Ký tên: Arsènen Lupin."*

Quả thực, hai mươi bốn giờ sau, lại có một thông cáo khác được đăng lên báo:

*"Những bức thư nổi tiếng nọ được giấu trong lâu đài cổ Veldenz, thủ phủ của Đại công quốc Deux-Ponts. Lâu đài đã bị phá hủy một phần hồi thế kỷ XIX.*

*Tập tài liệu kia được giấu ở chỗ cụ thể nào? Và những lá thư ấy chính xác nói về điều gì? Đây là hai vấn đề mà tôi vẫn đang bận rộn tìm lời giải đáp và tôi sẽ công bố đáp án sau bốn ngày nữa.*

*Ký tên: Arsène Lupin."*

Tới ngày hẹn, người ta giành giật nhau mua tờ *Đại nhật báo*. Ai nấy đều thất vọng tràn trề, đáp án đã hứa không có trên báo. Ngày hôm sau, rồi hôm sau nữa, cũng vẫn im lìm như thế.

Chuyện gì đã xảy ra vậy?

Theo tin tức lộ ra từ Sở Cảnh sát, có vẻ như giám thị trại giam Santé được ai đó báo cho biết Lupin liên lạc với đồng bọn thông qua các gói phong bì mà anh ta làm. Tuy không phát hiện được gì, nhưng để cho chắc, người ta vẫn cấm tù nhân khó chịu kia nhận bất cứ công việc nào.

Trước lệnh cấm đó, tù nhân khó chịu nọ cho biết: "Vì bây giờ không còn việc gì để làm nữa nên có lẽ tôi sẽ đến dự phiên xét xử mình. Xin hãy báo cho luật sư của tôi, thầy Quimbel - Chủ tịch Hiệp hội Luật sư tranh tụng - được rõ."

Đó là sự thật. Lupin, từ trước đến nay vẫn từ chối đối thoại với luật sư Quimbel, giờ đã đồng ý gặp ông và chuẩn bị cho việc biện hộ trước tòa.

## 2.



Ngày hôm sau, luật sư Quimbel hớn hờ yêu cầu người ta dẫn Lupin vào phòng gặp mặt. Luật sư Quimbel đã lớn tuổi, đeo mục kính dày cộp, có độ phóng đại lớn, khiến cho mắt ông trông thật khổng lồ. Ông đặt mũ xuống bàn, mở cặp hồ sơ và toan hỏi liền một loạt câu hỏi mà ông đã cất công chuẩn bị thật kĩ lưỡng.

Lupin trả lời với vẻ tự mãn tột độ, thậm chí còn mê mải đi sâu vào nhiều chi tiết, còn Quimbel thì ghi chép lia lịa, hết tờ này đến tờ khác.

"Như vậy..." Luật sư hỏi, đầu cúi xuống trang giấy. "Anh nói rằng lúc đó..."

"Tôi nói, lúc đó..." Lupin đáp.

Rồi dần dần, sau một loạt cử động rất tự nhiên và khó nhận ra, anh ta tì đôi khuỷu tay lên bàn. Anh ta hạ cánh tay xuống từ từ, từng chút một, len lén thò tay xuống bên dưới mũ của luật sư Quimbel, rồi luồn ngón tay vào bên trong dải da mũ, rút ra một băng giấy được gấp theo chiều dọc và khéo léo nhét vào giữa lớp da với lớp lót khi chiếc mũ to hơn kích cỡ bình thường một chút.

Anh ta giở mẫu giấy ra. Đó là tin nhắn của Doudeville, được viết bằng các ký tự mà hai bên đã thống nhất với nhau từ trước.

*"Tôi đang làm người hầu trong nhà thầy Quimbel. Ngài cứ yên tâm dùng cách này để liên lạc. Chính tay L. M. đã báo cho họ biết mảnh dùng phong bì. May mà ngài liệu trước!"*

Sau đó là báo cáo về tất cả những sự kiện cũng như các bình luận nổ ra bên ngoài sau các tiết lộ của Lupin.

Lupin lấy trong túi ra một băng giấy tương tự đã chuẩn bị sẵn, nhẹ nhàng thế vào chỗ băng giấy ban nãy và rút tay lại. Thế là xong!

Và sợi dây liên lạc giữa Lupin với tờ *Đại nhật báo* được nối lại, không chậm trễ thêm phút nào nữa.

*"Tôi xin lỗi quý vị rất nhiều vì đã thất hứa. Dịch vụ bưu chính của điện Santé thật đáng trách vô cùng."*

*Nhưng dù sao, chúng ta cũng đã tiến gần đến hồi kết. Trong tay tôi đã có tất cả những tài liệu giúp chúng ta xác lập được sự thật, dựa trên những cơ sở không thể chối cãi. Tôi không định xuất bản*

*chúng ngay bây giờ. Dẫu vậy, tôi vẫn sẽ nói: Trong số các bức thư tôi mật được gửi tới Thủ tướng, có một số bức mà người gửi ở thời điểm đó đã tuyên bố mình là học trò và là người ngưỡng mộ ngài; và, vài năm sau, chính người ấy đã rời bỏ người gia sư khó tính nọ và tự mình đứng lên lãnh đạo.*

*Tôi thấy những chi tiết đó đã đủ để giúp mình hiểu rõ vấn đề."*

Và ngày hôm sau:

*"Những bức thư này được viết trong thời gian cố Hoàng đế lâm bệnh. Điều này đã đủ nói lên tầm quan trọng của chúng chưa nhỉ?"*

Bốn ngày im lặng, sau đó là thông cáo cuối cùng này. Những náo động do nó gây ra cho tới nay vẫn chưa ai quên được.

*"Cuộc điều tra của tôi đã hoàn thành. Giờ tôi đã biết hết mọi chuyện. Chỉ cần động não một chút, tôi đoán ra ngay bí mật của nơi cất giấu.*

*Bạn bè của tôi sẽ đến Veldenz, và, bất chấp mọi trở ngại, họ sẽ vào được bên trong lâu đài bằng lối mà tôi chỉ cho họ.*

*Sau đó, tòa báo sẽ đăng ảnh chụp các bức thư mà tôi đã biết nội dung; nhưng tôi vẫn muốn đăng lại toàn văn.*

*Sau hai tuần tính từ hôm nay, nghĩa là ngày Hai mươi hai tháng Tám, các bức thư chắc chắn và nhất định sẽ được lên báo."*

*Từ giờ cho đến lúc đó, tôi sẽ im lặng... và chờ đợi."*

Trên thực tế, việc liên lạc với tờ Đại nhật báo quả thật bị gián đoạn một thời gian, nhưng Lupin vẫn liên tục thư từ với bạn bè của mình "qua chiếc mũ", như cách bọn họ nói với nhau. Cách thức rất đơn giản! Không hề nguy hiểm. Ai có thể ngờ được rằng chiếc mũ của luật sư Quimbel lại được Lupin dùng làm hộp thư cơ chứ?

Cứ mỗi hai, ba buổi sáng, lúc nào đến gặp thân chủ, vị luật sư nổi tiếng lại cần mẫn mang thư đến cho anh ta, thư ở Paris, thư ở quê, thư từ bên Đức; tất cả những thư từ này đều được Doudeville rút gọn, cô đọng thành dòng thông báo súc tích, viết bằng mật mã. Và một giờ sau, luật sư Quimbel lại nghiêm trang ra về, mang theo lệnh của Lupin.



Ấy vậy mà, một ngày nọ, giám thị trại giam Santé nhận được một tin nhắn qua điện thoại, người nhắn xưng là "L. M", báo với ông rằng luật sư Quimbel rất có khả năng đã bị Lupin biến thành người đưa thư mà bản thân ông ta không hề hay biết, và rằng ông nên để mắt đến những chuyển thăm của luật sư với phạm nhân. Ngài giám thị báo luôn cho luật sư Quimbel biết, luật sư quyết định đi cùng với thư ký của mình.

Vậy là, một lần nữa, mặc cho những nỗ lực hết mình của Lupin, mặc cho óc sáng tạo phong phú của anh ta, mặc cho bao nhiêu tài nghệ anh ta trở ra sau mỗi lần thất bại, Lupin lại tiếp tục bị chia cắt với thế giới bên ngoài, và thủ phạm không ai khác chính là kẻ thù đáng gờm của anh ta - một thiên tài đến từ địa ngục.

Và anh ta thấy mình bị tách khỏi thế giới bên ngoài đúng vào thời điểm quan trọng nhất, vào giây phút trang nghiêm khi từ trong ngục, anh ta chuẩn bị đưa con át chủ bài cuối cùng của mình ra để chống lại bằng đẳng đang áp đảo anh ta.

Vào ngày Mười ba tháng Tám, khi đang ngồi đối diện với hai vị luật sư, anh ta để ý đến một tờ báo bị đóng giấy tờ của luật sư Quimbel nằm đè lên trên.

Anh ta thấy tiêu đề bài báo in đậm, chữ rất to: *813*

Tiêu đề phụ viết: *Một vụ án mạng mới. Tình hình bất ổn ở Đức. Liệu bí mật về Apoon có được khám phá?*

Lupin tái mặt vì đau khổ. Đọc tiếp xuống bên dưới, anh ta thấy những dòng này:

*"Chúng tôi nhận được hai tin giật gân vào giờ chót. Thi thể của một cụ ông với một vết đâm ở cổ được tìm thấy gần Augsburg. Đã xác định được danh tính của nạn nhân: Steinweg, người được nhắc đến trong vụ án Kesselbach.*

*Ngoài ra, chúng tôi nhận được thông tin cho biết: Thám tử nổi tiếng người Anh, Herlock Sholmès, được mời đến Cologne gấp. Ông sẽ gặp Hoàng đế ở đó, và cả hai sẽ xuất phát từ đó tới lâu đài Veldenz.*

*Có tin cho biết Herlock Sholmès đã cam kết khám phá bí mật về Apoon.*

*Nếu ông thành công, đó sẽ là thất bại hết sức đau đớn của chiến dịch khó hiểu mà Arsène Lupin đã tiến hành với cách thức cực kỳ lạ lùng suốt một tháng qua."*

### **3.**

Chưa bao giờ trí tò mò của công chúng lại bị khuấy động dữ dội như khi đọc được thông báo về trận song đấu giữa Sholmès và Lupin, một cuộc đấu tay đôi vô hình trong hoàn cảnh đặc biệt, một trận song đấu ẩn danh - có thể nói như vậy - mà mọi đường đi nước bước của hai đối thủ đều xảy ra trong bóng tối, và người ta chỉ có thể phân định thắng thua nhờ kết quả cuối cùng. Chưa hết, đây còn là một trận đấu cực kỳ ấn tượng do những bê bối xảy ra xung quanh vụ việc và do mối hiềm khích giữa hai đối thủ vốn đã không thể hòa giải, nay lại tiếp tục đối đầu.

Và đây không phải là câu chuyện về những lợi ích cá nhân nhỏ nhặt, những vụ trộm vặt vãnh, những đam mê riêng tư không đáng lưu tâm, mà là câu chuyện về một vấn đề toàn cầu thực thụ, trong đó, có liên quan trực tiếp đến các chính sách của ba quốc gia lớn ở phương Tây và còn có thể làm xáo trộn nền hòa bình thế giới.

Quý độc giả xin chớ quên, lúc bấy giờ, cuộc khủng hoảng ở Maroc đang manh nha. Chỉ cần một tia lửa, đám cháy lớn sẽ bùng lên.

Công chúng hồi hộp chờ đợi, không một ai biết chính xác mình đang chờ đợi điều gì. Bởi, nếu thám tử có giành phần thắng trong cuộc song đấu, nếu ông tìm được những lá thư thật đi chẳng nữa, ai sẽ biết điều ấy? Ai có bằng chứng chứng minh chiến thắng đó của ông?

Về cơ bản, người ta chỉ hy vọng ở Lupin - anh ta vốn có thói quen kêu gọi công chúng đến chứng kiến những hành động của

mình. Anh ta đã định làm những gì? Làm thế nào anh ta tránh được mỗi nguy hiểm khủng khiếp đang đe dọa mình? Liệu anh ta có nhận thức được điều này không?

Trong bốn bức tường buồng giam, tù nhân số 14 ít nhiều cũng đang tự hỏi những câu tương tự. Không phải vì tò mò vu vơ, mà vì anh ta đang thực sự lo lắng, đang bị giày vò bởi nỗi thống khổ triền miên.

Anh ta cảm thấy cô đơn tột cùng, không gì cứu vãn, lực bất tòng tâm, tay chân, ý chí, trí óc, tất thảy đều bất lực. Dẫu anh ta có thông minh, tháo vát, gan dạ, quả cảm đến đâu, thì giờ đây cũng nào có ích gì. Cuộc chiến ngoài kia vẫn cứ tiếp diễn mà không có anh ta. Vai trò của anh ta lúc này đã kết thúc. Anh ta đã ráp được các bộ phận lại với nhau và đã lên dây cót để cỗ máy vĩ đại hoạt động, và cứ thế - nói một cách hình tượng - cỗ máy sẽ tự động chế tạo ra tự do cho anh ta; thế mà bây giờ, anh ta không thể thực hiện được bất kỳ thao tác nào để phát triển và giám sát công trình của mình. Vào ngày đã định, cỗ máy sẽ khởi động. Từ giờ đến lúc đó, có thể sẽ có hàng nghìn sự cố bất lợi phát sinh, hàng nghìn chướng ngại được dựng lên mà anh ta lại không có đủ phương kế để chống lại những sự cố hoặc loại bỏ được những trở ngại này.

Lupin phải chịu đựng những giờ phút đau khổ nhất trong cuộc đời. Anh ta nghi ngờ bản thân. Anh ta tự hỏi liệu sự tồn tại của mình có bị chôn vùi mãi mãi trong cảnh khủng khiếp nơi tù ngục. Tính toán của anh ta đã sai ở chỗ nào chẳng? Liệu có trẻ con không khi cứ tin rằng sự kiện giúp anh ta giành lại được tự do nhất định sẽ xảy ra vào ngày đã định?

“Thật điên rồ!” Anh ta gào lên. “Lý trí của ta sai lầm mất rồi... Làm sao ta có thể mong chờ một tình huống thuận lợi đến bất khả như vậy? Kiểu gì rồi cũng có một chuyện vớ vẩn nào đó xảy ra và phá hủy mọi thứ... Một hạt sạn không thể tránh được...”

Cái chết của ông lão Steinweg, các tài liệu mà ông cụ đưa cho anh ta đều biến mất - hai việc ấy không khiến anh ta phiền lòng cho lắm. Không có chỗ tài liệu nọ, anh ta vẫn có thể xoay sở được; và chỉ qua vài lời mà Steinweg đã nói với mình, bằng khả năng suy luận và bản chất thiên tài, anh ta vẫn dựng lại được nội dung những bức

thư của Hoàng đế, và lập được kế hoạch tác chiến giúp anh ta giành chiến thắng. Nhưng anh ta nghĩ đến Herlock Sholmès, kẻ lúc này đang đứng giữa trận tiền, tự do săn lùng và sẽ tìm thấy những bức thư, vì thế, kẻ ấy cũng đang phá hủy tòa dinh thự được anh ta kiên trì xây dựng suốt bấy lâu.

Và anh ta nghĩ tới *kẻ kia*, kẻ thù không đội trời chung đang lẫn khuất đâu đó xung quanh nhà tù này, có khi hẳn thật sự ẩn náu trong tù, hẳn đã đoán ra được những kế hoạch bí mật nhất của anh ta, thậm chí còn trước cả khi chúng được nảy nở trong những suy nghĩ thầm kín nhất của anh ta.

Ngày Mười bảy tháng Tám... Mười tám tháng Tám!... Ngày Mười chín!... Hai ngày nữa... Mà sao hết như hai thế kỷ! Ôi những phút giây vô tận!

Lupin thường ngày vẫn luôn điềm tĩnh, rất tự chủ, rất tài tình khi nghĩ ra những trò vui để tự giải khuây, thế mà giờ đây, Lupin phát sốt, hết đặc chí lại chuyển sang sầu não, bất lực trước kẻ thù, hồ nghi tất cả, ủ dột, rầu rĩ.

Ngày Hai mươi tháng Tám...

Anh ta mong mỏi được hành động nhưng không thể. Dù có làm gì đi nữa, anh ta vẫn không thể đẩy nhanh được giờ kết. Kết cục đó có thể xảy ra hoặc không, Lupin không thể nào biết chắc chắn trước khi giây cuối cùng của ngày cuối cùng được điểm. Đến lúc đó - và chỉ có lúc đó - anh ta mới biết mưu đồ của mình thất bại thế nào.

"Thất bại không thể tránh." Anh ta cứ nhắc đi nhắc lại. "Thành công lại phụ thuộc vào hoàn cảnh, một hoàn cảnh hết sức tế nhị, và chỉ có thể đạt được bằng những cách hết sức tâm lý... Hẳn là mình đang tự huỷ hoại về giá trị và phạm vi vũ khí của mình... Song le..."

Hy vọng đã trở lại với anh ta. Anh ta cân nhắc những cơ hội của mình. Chúng đột nhiên có vẻ rất thật và rất kinh khủng đối với anh ta. Chuyện sẽ xảy ra đúng như anh ta dự tính, và vì đúng nguyên nhân như anh ta nghĩ. Đó là điều không thể tránh khỏi...

Phải, không thể tránh khỏi. Tất nhiên, trừ khi Sholmès tìm thấy chỗ cất giấu...

Một lần nữa, anh ta lại nghĩ tới Sholmès; và một lần nữa, anh ta chìm vào chán nản cùng cực.



Ngày cuối cùng...

Anh ta thức dậy muộn, sau một đêm mộng mị.

Ngày hôm đó, anh ta không gặp ai, cả ngài dự thẩm lẫn luật sư của mình.

Buổi chiều sao dài quá, thời gian mới chậm chạp và ảm đạm làm sao. Mãi mới đến tối, buổi tối âm u chốn lao tù... Anh ta lên cơn sốt. Trái tim anh ta khua trong lồng ngực như một con thú đang trong cơn hoảng loạn.

Và những giây phút trôi qua không thể lấy lại được...

Chín giờ tối, không có gì xảy ra. Mười giờ đêm, vẫn không có gì.

Tất cả các dây thần kinh trong người anh ta đều căng lên như dây đàn, anh ta lắng tai nghe ngóng, cố nghe lấy những tiếng động mơ hồ nhất trong nhà tù, cố chộp lấy tất cả những gì từ cuộc sống bên ngoài có thể thấm vào đây qua những bức tường sắt đá.

Ôi, anh ta muốn dừng cuộc tuần hành của thời gian và cho số phận thêm nhàn nhã biết chừng nào!

Nhưng thế thì có ích gì? Tất cả vẫn chưa kết thúc sao?

"Ôi!" Anh ta kêu lên. "Mình đến phát điên mất! Giá mà tất cả đều đã kết thúc thì khoan khoái biết nhường nào. Mình có thể bắt đầu lại, bằng một cách hoàn toàn khác... Mình sẽ thử một cách khác... Nhưng mình không thể tiếp tục thế này được nữa, mình không thể..."

Anh ta đưa hai tay ôm đầu, dùng hết sức siết chặt lại, tự nhốt mình trong dòng suy tưởng và tập trung toàn bộ ý nghĩ vào một đối tượng duy nhất, như thể anh ta muốn gây ra một sự kiện ghê gớm, đáng kinh ngạc, khó chấp nhận nhưng gắn chặt với tự do, vận mệnh và cơ đồ của anh ta.

“Chuyện phải xảy ra.” Anh ta thì thầm. “Nhất định phải xảy ra, không phải vì mình muốn mà là vì như thế mới đúng lẽ, mới hợp lý. Tình huống đó sẽ xảy ra... chắc chắn sẽ xảy ra...”

Anh ta nắm tay lại, dấm vào đầu; và những lời mê sảng cứ thế bật ra khỏi môi...

Tiếng chìa khóa lạch cạch xoay trong ổ. Trong cơn mê loạn, anh ta không nghe thấy tiếng bước chân ngoài hành lang; và bấy giờ, đột ngột, có tia sáng lọt vào buồng giam và cánh cửa mở ra.

Ba người đàn ông bước vào.

Lupin không ngạc nhiên lấy một khắc.

Điều kỳ diệu đáng kinh ngạc đã xảy ra, và anh ta lập tức thấy điều đó rất tự nhiên và bình thường, hoàn toàn phù hợp với sự thật và công lý.

Nhưng niềm kiêu hãnh ào ạt trào tới, tràn ngập trong anh ta. Ngay lúc đó, anh ta thực sự cảm nhận được rất rõ sức mạnh và trí thông minh của mình...



“Tôi có phải bật điện lên không?” Một trong ba người đàn ông lên tiếng. Lupin nhận ra đó là vị giám thị trại giam.

“Không cần đâu.” Người cao nhất trong nhóm trả lời bằng giọng nước ngoài. “Đèn lồng này là đủ rồi.”

“Tôi lui bây giờ nhé?”

“Xin cứ làm đúng theo bốn phận của mình, thưa ngài.” Vẫn người cao lớn ấy nói.

“Theo chỉ thị từ Sở Cảnh sát, tôi phải hoàn toàn tuân theo ý muốn của ngài.”

“Trong trường hợp đó, thưa ngài, tốt hơn hết, ngài nên rút lui.”

Ông Borély trở gót, để hé cửa, và đứng bên ngoài, vẫn trong tầm nghe.



Người cao lớn nói mấy câu với người tù nãy đến giờ vẫn chưa lên tiếng, và Lupin cố hết sức để quan sát gương mặt họ trong bóng tối mà không được. Anh ta chỉ nhìn thấy hai bóng đen mặc áo khoác rộng, loại dùng khi đi mô tô và đội mũ có vành gập xuống ở hai bên.

"Anh là Arsène Lupin?" Người nọ hỏi và xoay cây đèn hướng vào mặt anh ta.

Anh ta cười. "Phải, tôi tên là Arsène Lupin, hiện đang bị giam giữ ở Santé, buồng giam số 14, khu 2."

"Có phải chính anh..." Người khách hỏi tiếp. "... Là người đã cho đăng trên tờ *Đại nhật báo* loạt thông cáo có ít nhiều hư ảo về chuyện những thứ gọi là tập thư từ..."

Lupin ngắt lời ông ta: "Xin lỗi, thưa quý ông, nhưng trước khi chúng ta tiếp tục cuộc trò chuyện, tôi không rõ mục đích cuộc gặp gỡ này là gì, và tôi rất biết ơn nếu ông cho tôi biết tôi có vinh hạnh được nói chuyện với ai."

"Hoàn toàn không cần thiết." Người lạ mặt đáp.

"Hoàn toàn cần thiết." Lupin đáp trả.

"Vì sao?"

"Vì phép lịch sự, thưa ông. Ông đã biết tên tôi, tôi lại không biết tên ông; điều này thể hiện sự thiếu phép tắc mà tôi không thể dung thứ được."

Người lạ mặt mất kiên nhẫn. "Thực tế chỉ là giám thị trại giam này đưa chúng tôi đến đây để cho chúng tôi thấy..."

"Thấy rằng ông Borély không hiểu quy tắc." Lupin nói. "Ông Borély phải giới thiệu chúng ta với nhau. Chúng ta bình đẳng ở đây, thưa ông. Đối với một tù nhân và một người khách hạ cố đến gặp anh ta, không hề có chuyện người trên và kẻ dưới. Chỉ có hai con người ở đây, và một trong hai người đó đội trên đầu chiếc mũ mà anh ta không nên đội."

"Ồ, chuyện đó... Nhưng..."

"Hãy rút ra bài học mà ông muốn." Lupin nói.

Người lạ mặt ghé đến sát anh ta hơn và cố trò chuyện.

"Đầu tiên là cái mũ." Lupin nói. "Cái mũ..."

“Anh phải nghe tôi nói đã!”

“Không!”

“Phải!”

“Không!”

Tình huống bỗng trở nên thật ngớ ngẩn. Một trong hai người lạ mặt im lặng, đặt tay lên vai người bạn đồng hành của mình và nói với ông ta bằng tiếng Đức: “Để anh ta cho tôi.”

“Sao vậy ạ? Ta phải hiểu...”

“Thôi... và ra ngoài đi!”

“Để ngài ở đây một mình sao?”

“Phải!”

“Nhưng còn cửa?...”

“Ông cứ đóng cửa lại và lui đi.”

“Nhưng gã này... Ngài biết hẳn... Arsène Lupin...”

“Lui!”

Người kia bỏ đi, lầm rầm càu nhàu trong miệng.

“Kéo cửa lại.” Vị khách thứ hai hô lớn. “Sát hơn thế... Chặt vào!... Đúng rồi...”

“Tôi sẽ nói cho anh biết tôi là ai nhé?”

“Không cần ạ.” Lupin đáp.

“Tại sao?”

“Vì tôi biết ngài là ai rồi.”

“A!”

“Ngài là người tôi đang mong đợi.”

“Tôi ư?”

“Vâng, thưa Thánh thượng.”

## CHƯƠNG 4: CHARLEMAGNE

### 1.

“Im lặng!” Người lạ mặt nghiêm giọng. “Đừng dùng từ đó.”

“Vậy tôi nên gọi ngài là gì, thưa Hoàng...”

“Không gọi tôi là gì cả.”

Cả hai bên đều im lặng, và khoảnh khắc tạm nghỉ này không phải là khoảnh khắc báo trước trận chiến của hai đối thủ đã sẵn sàng ra đòn. Người lạ mặt đi đi lại lại với phong thái của một vị chủ tướng vốn đã quen với việc ra lệnh và được tuân lệnh. Lupin đứng yên bất động, không còn thái độ khiêu khích hay nụ cười giấu cợt như thường ngày. Anh ta chờ đợi với vẻ nghiêm túc và cung kính. Nhưng, tận sâu trong đáy lòng, anh ta háo hức, thích thú tới điên cuồng trước tình huống đặc biệt khác thường này: Tại đây, ngay trong chính phòng giam của mình, anh ta, một phạm nhân, một kẻ giang hồ, một siêu đạo chích, một tên đại bịp, anh ta, Arsène Lupin... đang mặt đối mặt với vị á thần của thế giới hiện đại, một nhân vật đáng nể, người thừa kế của César và Charlemagne.

Anh ta chệnh choáng, say sưa với quyền năng của chính mình. Mắt Lupin nhòa lệ khi nghĩ đến chiến thắng...

Người lạ mặt đứng lại.

Và ngay lập tức, ngay từ câu đầu tiên, người đó đi thẳng vào trọng điểm: “Ngày mai là ngày Hai mươi hai tháng Tám. Hạn đăng báo các lá thư là ngày mai, phải không?”

“Ngay đêm nay. Trong vòng hai giờ đồng hồ nữa, bạn bè của tôi sẽ phải gửi tài liệu đến tờ *Đại nhật báo*, nhưng chưa phải là các bức

thư, mà là danh sách chính xác của những bức thư này, với các ghi chú của Đại công tước Hermann.”

“Không được phép gửi danh sách này lên tòa soạn.”

“Sẽ không gửi nữa.”

“Anh sẽ phải đưa nó cho tôi.”

“Nó sẽ được đặt vào tay Hoàng... vào tay ngài.”

“Tương tự, toàn bộ các bức thư kia nữa.”

“Tương tự, toàn bộ các bức thư kia nữa.”

“Không được chụp ảnh bất kỳ bức thư nào trong đó.”

“Không chụp ảnh bất kỳ bức thư nào trong đó.”

Người lạ mặt nói với giọng điềm tĩnh, không hề gợn chút khẩn nài, cũng không hề tỏ vẻ hơn người chút nào. Ngài không ra lệnh hay yêu cầu, ngài chỉ nêu ra những hành động không thể tránh được của Arsène Lupin. Mọi chuyện sẽ diễn ra đúng như những gì vừa trao đổi. Và chắc chắn, chuyện phải diễn ra như vậy, dầu cho Arsène Lupin có những đòi hỏi gì, và anh ta có ra giá cho việc thực hiện những hành động kia cao thấp thế nào đi chăng nữa. Các điều khoản đã được chấp nhận ngay từ đầu.

“Chúa ơi!” Lupin nhủ thầm. “Mình đang đối đầu với một bên rất mạnh. Nếu nói đến rộng lượng, mình thua rồi.”

Cách cuộc trò chuyện diễn ra, sự thẳng thắn trong ngôn từ, sức quyến rũ trong giọng nói và cách cư xử, tất cả đều khiến anh ta hài lòng vô hạn.

Anh ta cố lấy lại bình tĩnh, vì anh ta sợ mình sẽ yếu lòng và từ bỏ tất cả những lợi thế đã dày công giành được.

Người lạ mặt hỏi tiếp: “Anh đã đọc những bức thư đó chưa?”

“Chưa!”

“Nhưng có ai mà anh biết đã đọc chúng chưa?”

“Chưa!”

“Nếu đã như vậy...”

“Tôi có danh sách và ghi chú của ngài Đại công tước. Ngoài ra, tôi biết nơi ngài ấy cất giấu tất cả những giấy tờ của mình.”

“Vậy tại sao anh vẫn chưa lấy chúng đi?”

“Mãi đến lúc vào đây, tôi mới biết bí mật về nơi cất giấu tài liệu mật. Những người bạn của tôi hiện đang trên đường đến đó.”

“Lâu đài được canh gác cẩn mật: Hai trăm người tôi tin tưởng nhất đang đóng ở đó.”

“Mười nghìn cũng chẳng đủ.”

Sau một phút suy nghĩ, người khách hỏi: “Làm sao anh biết được bí mật đó?”

“Tôi đoán ra thôi.”

“Vậy là anh còn có những thông tin khác, những điều không đăng trên báo chí?”

“Không, không hề!”

“Nhưng bốn ngày nay tôi đã lục soát rất kĩ tòa lâu đài.”

“Herlock Sholmès tìm không đúng chỗ rồi.”

“À!” Người kia tự nhủ. “Lạ lùng thật, hết sức lạ lùng!...” Đoạn, ngài quay sang Lupin. “Anh chắc chắn suy đoán của mình là chính xác chứ?”

“Không phải suy đoán, mà là điều chắc chắn.”

“Rất tốt!” Người khách lạ thì thầm. “Bình yên chỉ đến khi những giấy tờ này không còn nữa.”

Và người ấy đột ngột bước tới trước mặt Arsène Lupin. “Bao nhiêu?”

“Sao kia?” Lupin ngạc nhiên hỏi.

“Bao nhiêu cho chỗ giấy tờ kia? Anh muốn bao nhiêu để tiết lộ cho tôi điều bí mật?”

Ngài chờ Lupin đưa ra một con số. Ngài đề nghị: “Năm mươi nghìn?... Một trăm nghìn?”

Khi Lupin không đáp, ngài tiếp tục, có chút do dự: “Hơn nữa sao? Hai trăm nghìn? Tốt lắm! Tôi chấp thuận.”

Lupin mỉm cười và hạ giọng, nói nhỏ: “Con số ấy đẹp lắm. Nhưng chắc hẳn vài vị quốc vương, như Nhà vua Anh chẳng hạn, sẽ chi đến hàng triệu nhỉ? Và hết sức thành tâm?”

“Tôi tin là vậy.”

“Những bức thư này, đối với Hoàng đế của chúng ta mà nói, là cực kỳ vô giá, chúng trị giá hai triệu thì cũng như hai trăm ngàn franc... ba triệu thì cũng như hai triệu?”

“Tôi nghĩ vậy.”

“Và, nếu cần thiết, ngài Hoàng đế sẽ trả ba triệu chứ?”

“Đúng!”

“Vậy thì cũng dễ thỏa thuận thôi.”

“Trên cơ sở đó sao?” Người lạ mặt kêu lên, có chút lo âu.

“Trên cơ sở đó ư? Không... Tôi không cần tiền. Tôi muốn thứ khác cơ, một thứ đối với tôi còn giá trị hơn bất kỳ con số hàng triệu nào.”

“Đó là gì?”

“Tự do của tôi.”

Người lạ mặt nhảy dựng lên. “Hả? Tự do của anh... Nhưng tôi không thể làm gì được... Đó là việc của đất nước anh... việc của luật pháp... Tôi không có quyền năng gì.”

Lupin bước tới trước mặt vị khách, hạ giọng xuống thấp hơn nữa: “Ngài có tất cả mọi quyền năng trên đời, tâu Hoàng thượng... Tự do của tôi không phải là điều gì quá đặc biệt đến nỗi phải bị từ chối.”

“Vậy thì tôi phải yêu cầu điều này sao?”

“Phải!”

“Với ai?”

“Với ngài Valenglay, Thủ tướng của chúng tôi.”

“Nhưng bản thân ngài Valenglay cũng không thể làm gì hơn tôi.”

“Ngài ấy có thể mở cửa trại giam này cho tôi.”

“Như thế sẽ gây ra bê bối lớn.”

“Khi tôi nói, mở cửa... thì mở hé thôi là đủ rồi... Chúng ta có thể làm giả một vụ vượt ngục... Công chúng mong chờ việc ấy đến độ không buồn đòi hỏi lời giải thích nữa cơ.”

“Hay lắm... Nhưng ngài Valenglay sẽ không bao giờ ưng thuận...”

“Ngài ấy sẽ ưng thuận.”

“Tại sao?”

“Tại vì ngài bày tỏ mong muốn đó với ngài ấy.”

“Mong muốn của tôi không phải là mệnh lệnh... với ngài ấy.”

“Đúng vậy... nhưng đó là cơ hội để lấy lòng Hoàng đế. Giữa các chính phủ với nhau, mọi việc cứ thế mà thực hiện thôi. Và ngài Valenglay lại là một nhà chính trị lão luyện...”

“Vớ vẩn! Anh tin rằng chính phủ Pháp sẽ thực hiện một hành động sai trái như vậy chỉ vì niềm vui duy nhất là lấy lòng tôi sao?”

“Niềm vui đó không phải là duy nhất.”

“Vậy niềm vui còn lại là gì?”

“Niềm vui được phục vụ nước Pháp bằng cách chấp thuận một lời đề nghị đi kèm với yêu cầu trả tự do cho tôi.”

“Tôi sẽ đưa ra lời đề nghị ấy sao? Tôi ư?”

“Vâng, thưa Hoàng thượng!”

“Đề nghị thế nào?”

“Tôi không biết, nhưng theo tôi thấy, luôn luôn có cơ sở thuận lợi để hai bên đi đến một thỏa thuận... có những khả năng hòa hợp...”

Người lạ mặt nhìn Lupin, vẻ khó hiểu. Lupin nhoài người ra phía trước và nói, như thể đang cố tìm từ thích hợp, như thể đang hình dung ra một giả thuyết: “Tôi cho rằng hai quốc gia vĩ đại đang bị chia rẽ bởi một vấn đề tầm thường, không đáng có... rằng hai bên có quan điểm khác nhau về một vấn đề phụ... vấn đề thuộc địa chẳng hạn, ở đó, cái bị đe dọa là lòng tự trọng của họ chứ không phải là lợi ích... Có gì khó hiểu đâu, khi lãnh đạo của một trong những quốc gia này tự mình giải quyết vấn đề theo tinh thần hòa giải mới... và đưa ra những chỉ dẫn cần thiết... để...”

“Vậy là tôi có thể phải nhường Maroc cho Pháp sao?” Người khách lạ phá lên cười.

Đối với ngài, ý tưởng Lupin đề xuất quả là điều hài hước nhất trên đời, và ngài cười hết sức sảng khoái. Mục tiêu cần đạt được và phương thức được đề xuất chênh lệch quá lớn.

“Rõ ràng, quá rõ ràng!” Ngài vừa tiếp tục nói, vừa cố hết sức để lấy lại vẻ nghiêm túc nhưng không được. “Rõ ràng đây là một ý

tưởng kỳ quặc: Toàn bộ nền chính trị hiện đại bị đảo lộn để Arsène Lupin được tự do!... Các kế hoạch của Đế chế bị phá hủy để Arsène Lupin được tiếp tục lập những kỳ tích đặc biệt cho mình!... Thế sao anh không đòi tôi cả Alsace và Lorraine luôn đi nhỉ?"

"Tôi thực tình cũng đã nghĩ về chuyện đó, thưa Hoàng thượng." Lupin điềm nhiên đáp.

Người lạ mặt càng thêm khoái chí. "Thật đáng khâm phục! Và anh đã buông tha cho tôi?"

"Lần này thì đúng là vậy."

Lupin khoanh tay lại. Bản thân anh ta cũng đang rất khoái trá khi phóng đại vai trò của mình lên như thế. Anh ta tiếp tục với sự nghiêm túc bị ảnh hưởng: "Một ngày nào đó, có thể sẽ phát sinh một loạt tình huống giúp tôi có trong tay quyền năng để *đòi hỏi và đạt* được những hoàn trả đó. Khi ngày ấy đến, tôi chắc chắn sẽ không bỏ lỡ. Hiện tại, những món vũ khí tôi yêu cầu bắt buộc tôi phải khiêm tốn hơn. Sự yên bình của Maroc lúc này đã đủ làm tôi thỏa mãn rồi."

"Chỉ vậy thôi?"

"Chỉ vậy thôi."

"Maroc đổi nghịch với tự do của anh."

"Không có gì hơn nữa... Hay, đúng hơn là... - Vì chúng ta không được quên mục đích chính của cuộc trò chuyện này... - Hay, đúng hơn là, một chút thiện chí từ phía một trong hai quốc gia lớn được đề cập... Đổi lại, tôi trao lại những lá thư mà tôi có."

"Những bức thư đó, những bức thư đó!" Người khách lạ bọc bọc lăm lăm. "Nói cho cùng, có khi chúng không có giá trị đến vậy..."

"Ngài cũng đang nắm trong tay vài bức rồi đó, thưa Hoàng thượng; và chúng đủ giá trị với ngài để ngài vào tận buồng giam này gặp tôi..."

"Chà, chuyện đó thì có vấn đề gì?"

"Nhưng còn có những bức thư khác mà ngài không biết người viết là ai, và về khía cạnh đó, tôi có thể cung cấp cho ngài một vài chi tiết."



“Ồ, phải rồi!” Người lạ mặt đáp lại, có vẻ lo lắng.

Lupin lưỡng lự.

“Nói, nói thẳng ra đi!” Người lạ mặt nói. “Hãy nói rõ những gì anh đang nghĩ trong đầu.”

Trong sự tĩnh mịch tuyệt đối của buồng giam, Lupin trang trọng tuyên bố: “Hai mươi năm trước, có một dự thảo hiệp ước đã được soạn giữa Đức, Anh và Pháp.”

“Không đúng! Không thể như thế được! Ai có thể làm một việc như thế?”

“Phụ thân của Hoàng đế và Nữ vương Anh quốc, bà của ngài, cả hai thực hiện điều này dưới sự tác động của Hoàng hậu Victoria.”

“Không thể nào! Tôi nhắc lại: Điều đó là không thể!”

“Thư từ trao đổi nằm ở nơi cất giấu bí ẩn trong lâu đài Veldenz, chỉ một mình tôi mới biết nơi cất giấu.”

Người khách lạ cứ đi đi lại lại, tuồng như bị kích động mạnh. Rồi ngài dừng lại và nói: “Bản thảo hiệp ước có nằm trong chỗ thư từ đó không?”

“Có, thưa Hoàng thượng! Do chính tay cha ngài hạ bút.”

“Trong đó nói gì?”

“Thông qua hiệp ước này, Anh và Pháp đã chấp thuận và cam đoan với Đức về một đế chế thuộc địa to lớn, đế chế này hiện nay Đức không sở hữu và đã trở thành một điều thiết yếu đối với Đức, nhất là trong thời điểm này, để đảm bảo sự vĩ đại của Đức, đủ lớn để Đức từ bỏ giấc mơ bá chủ của mình và chịu trở thành... chính mình.”

“Vậy phía Anh đã yêu cầu gì trước đế chế này?”

“Hạn chế hạm đội Đức.”

“Còn Pháp?”

“Alsace và Lorraine.”

Hoàng đế im lặng, tựa vào bàn, trầm ngâm. Lupin tiếp tục: “Mọi thứ đã sẵn sàng. Nội các Paris và London đã biết và ưng thuận. Việc ấy vốn đã sắp xong rồi. Hiệp ước liên minh vĩ đại chuẩn bị được ký kết và đặt nền móng cho hòa bình trên toàn thế giới. Cái chết của

cha ngài đã làm giấc mơ đẹp để này tan vỡ. Nhưng tôi xin hỏi Hoàng thượng một câu: Thần dân của ngài sẽ nghĩ gì, thế giới sẽ nghĩ gì khi tất cả biết rằng Frédéric III, một trong những vị anh hùng vĩ đại năm 1870, một người Đức, một người Đức thuần chủng và trung nghĩa, được tất cả đồng bào và ngay cả kẻ thù của mình nhất mực kính trọng, lại chấp nhận việc hoàn trả Alsace-Lorraine và coi đó là việc thích đáng?”

Anh ta im lặng một lúc để Hoàng đế có thể nhìn nhận, cân nhắc vấn đề một cách chính xác, với tư cách là một con người, một người con và một vị vua.

Sau đó, anh ta kết luận: “Hoàng thượng phải biết bản thân ngài muốn hay không muốn lịch sử ghi nhận sự tồn tại của hiệp ước này. Về phần tôi, tôi Hoàng thượng, ngài có thể thấy tính khiêm tốn của tôi không tham dự nhiều trong cuộc trao đổi này.”

Nói xong, Lupin lại im lặng, lần này lâu hơn trước. Anh ta chờ đợi, tâm hồn quặn quại trong đau đớn. Toàn bộ số phận của anh ta đặt cả vào canh bạc này, trong giây phút do chính anh ta tạo ra bằng những nỗ lực dũng dội và tính ngoan cường... Giây phút lịch sử sinh ra từ trí óc và “tính khiêm tốn” của anh ta - anh ta muốn nói sao cũng được - có sức ảnh hưởng rất lớn đến số phận của các đế chế và nền hòa bình thế giới...

Đối diện với anh ta, khuất trong bóng tối, Hoàng đế ngồi yên suy tưởng.

Ngài sẽ nói gì? Ngài sẽ đưa ra giải pháp nào cho mớ bòng bong này đây?

Ngài đi đi lại lại trong buồng giam một lúc, chỉ một lúc thôi mà Lupin tưởng như vô tận.

Sau đó, ngài đứng lại và hỏi: “Còn điều kiện nào khác nữa không?”

“Còn, thưa Hoàng thượng, nhưng không đáng kể.”

“Là những điều kiện thế nào?”

“Tôi đã tìm thấy con trai của Đại công tước Deux-PontsVeldenz. Đại công quốc sẽ phải được trả lại cho cậu ta.”

“Gì nữa?”

“Cậu ta đang yêu một cô gái trẻ, cô ấy cũng yêu cậu ta. Cô ấy là cô gái xinh đẹp và đức hạnh nhất trong giới quần thoa. Cậu ta phải cưới cô gái trẻ này.”

“Gì nữa?”

“Chỉ thế thôi.”

“Không còn gì khác nữa?”

“Không còn gì nữa. Hoàng thượng chỉ cần gửi lá thư này cho ngài chủ bút của tờ *Đại nhật báo*, ông chủ bút sẽ tiêu hủy ngay bài báo mà ông ấy chưa kịp đọc nhưng chắc đã sắp nhận được rồi.”

Lupin chìa lá thư ra, tim thắt lại đau điếng, tay run rẩy. Nếu Hoàng đế cầm lấy bức thư, nghĩa là ngài đã chấp thuận.

Hoàng đế do dự, rồi sau đó, ngài giật lấy bức thư, đội mũ, quần lại áo khoác và bỏ đi, không nói một lời.

Lupin đứng sững một lúc, rồi loạn choạng, như thể bị choáng...

Rồi đột nhiên, anh ta ngồi phịch xuống ghế, hét lên đầy sung sướng và tự hào....

## 2.

“Ngài dự thẩm ạ, tôi rất tiếc khi hôm nay phải nói lời chia tay với ngài.”

“Sao kia? Ngài Lupin, ngài định bỏ chúng tôi đi sao?” Ngài dự thẩm giễu.

“Bất đắc dĩ thôi, tôi cam đoan đấy, thưa ngài dự thẩm. Mỗi quan hệ của chúng ta thân tình đến thế cơ mà! Nhưng niềm vui ngắn chẳng tày gang. Đợt điều trị của tôi ở viện Santé đã kết thúc mất rồi. Tôi có nhiều nhiệm vụ khác nữa. Tôi quyết phải vượt ngục ngay tối nay.”

“Chúc may mắn, ngài Lupin ạ.

“Vô cùng cảm ơn ngài, ngài dự thẩm.”

Arsène Lupin kiên nhẫn chờ đến giờ vượt ngục, trong lòng không khỏi bồn chồn. Anh ta tự hỏi không biết mọi chuyện sẽ được tiến hành như thế nào, và hai nước Pháp - Đức, cùng bắt tay hợp tác vì một điều rất xứng đáng, sẽ dùng những cách gì để việc trôi chảy mà lại không gây ra quá nhiều tai tiếng.

Xế chiều, quản ngục bảo anh ta ra sân trước. Anh ta vội vã chạy ra và gặp viên giám thị. Viên giám thị giao anh ta cho ông Weber, ông Weber dẫn anh ta lên một chiếc ô tô có người đang ngồi sẵn bên trong.

Lupin bèn phá lên cười sảng sặc. "Ôi chao, là ông sao, ông bạn Weber tội nghiệp của tôi? Họ bắt ông phải làm cái việc cực nhọc này à? Ông đã sẵn sàng chịu trách nhiệm cho cuộc bỏ trốn của tôi chưa? Nói thật nhé, ông đúng là xui xẻo! Ôi, ông bạn già tội nghiệp của tôi, khó nuốt ghê! Ban đầu là nổi tiếng vì bắt được tôi, bây giờ, ông lại sắp trở nên bất tử vì để tôi trốn mất!"

Anh ta nhìn người còn lại. "Ái chà chà, ngài Giám đốc Sở Cảnh sát! Vậy là ngài cũng tham gia vụ này sao? Khó chịu thật, nhỉ? Nếu ngài chịu nghe tôi khuyên, ngài nên lùi về sau, nhường hết vinh dự và vinh quang cho Weber. Nhiệm vụ của ông ta mà! Ông ta rắn lăm đấy! Weber nhỉ?"

Chiếc xe lao vun vút dọc bờ sông Seine và xuyên qua Boulogne. Tới Saint-Cloud, họ băng qua sông.

"Hay chưa!" Lupin thốt lên. "Chúng ta sẽ đến Garches! Các anh muốn tôi ở đây để dựng lại hiện trường vụ án Altenheim. Chúng ta sẽ xuống đường hầm dưới lòng đất, tôi sẽ biến mất, và người ta kháo nhau rằng tôi trốn đi bằng một lối thoát hiểm khác mà chỉ mình tôi biết. Chúa ơi, ngốc thế chứ lại!"

Trông anh ta có vẻ không được vui cho lắm.

"Ngốc! Ngốc quá! Ngốc hàng siêu cấp chứ đùa! Tôi xấu hổ chết mất!... Đấy! Những người đó lãnh đạo chúng ta cơ đấy!... Thời buổi gì thế không biết!... Nhưng, mấy ông bạn tội nghiệp ạ, sao các ông không đến gặp tôi? Tôi sẽ vẽ ra cách vượt ngục nho nhỏ mà hay tuyệt cho các ông, một cuộc vượt ngục kỳ diệu! Trong đầu tôi đã có sẵn hết cả rồi! Dư luận sẽ hò reo vì kinh ngạc và nhảy múa vì mẫn

nguyên. Thay vào đó... Dù sao thì đúng là các ông nhận được thông báo gấp quá... Nhưng cũng thế cả..."

Mọi sự diễn ra đúng y như những gì Lupin đã trù tính. Họ vào khu Nhà Ẩn Cư và tới căn Cầm Tú Cầu. Lupin và hai người bạn đồng hành của mình bước xuống cầu thang, chui xuống đường hầm. Đến cuối đường hầm, Phó phòng Điều tra nói với anh ta: "Anh được tự do."

"Thế là xong!" Lupin nói. "Chỉ thế thôi à? Chà, Weber thân mến ạ, cảm ơn ông rất nhiều và cũng rất xin lỗi vì gây ra quá nhiều rắc rối cho ông. Tạm biệt, ngài Giám đốc Sở Cảnh sát; vạn sự tốt lành!"

Anh ta trèo lên cầu thang dẫn đến biệt thự Hoa Tử Đằng nâng cửa sập và nhảy lên trên.

Một bàn tay đặt lên vai anh ta.

Trước mặt anh ta là vị khách đầu tiên tới gặp anh ta hôm trước, người tháp tùng Hoàng đế. Có bốn người đi cùng ông ta, mỗi bên hai người.

"Xem nào." Lupin nói. "Trò đùa này là sao đây? Tôi tưởng mình được tự do rồi chứ?"

"Phải, phải!" Người Đức kia hầm hè, giọng gay gắt. "Anh được tự do... tự do ngao du cùng năm người chúng tôi... nếu điều đó thuận tiện với anh."

Lupin nhìn người nọ một lúc, giận điên lên, muốn đấm cho ông ta một cú vào mũi, chỉ để dạy cho ông ta một bài học.

Nhưng năm người họ có vẻ cứng rắn một cách quỷ quyệt. Người lãnh đạo của họ không thể hiện tình cảm gì thái quá với anh ta; và anh ta nghĩ người đó sẽ rất hài lòng với những gì thu được, không đến mức phải dùng đến những biện pháp cực đoan. Vả lại, rốt cuộc, anh ta bận tâm làm cái gì?

Anh ta cười khùng khục. "Nếu điều đó có thuận tiện với tôi hay không á? Ái chà, là giấc mơ của đời tôi đấy!"

Trong sân, có một chiếc limousine động cơ cực khỏe đang đợi sẵn.

Hai người ngồi vào ghế lái, hai người nữa chui vào trong. Lupin và người khách lạ hôm nọ ngồi vào băng ghế sau.

“Lên đường!” Lupin hô lên bằng tiếng Đức. “Lên đường đến Veldenz.”

Người khách lạ nói với anh ta: “Im lặng! Những người này không được phép biết chuyện gì cả. Nói tiếng Pháp. Họ không biết tiếng Pháp. Nhưng việc gì phải nói chứ?”

“Đúng!” Lupin nhủ thầm. “Việc gì phải nói chứ?”



Chiếc xe đi cả ngày cả đêm mà không xảy ra bất kỳ sự cố nào. Họ dừng lại hai lần để đổ xăng ở những thị trấn nhỏ vắng vẻ, kém nhộn nhịp.

Mấy người Đức thay phiên nhau trông chừng tù nhân của mình, còn tù nhân của họ mãi đến sáng sớm mới mở mắt.

Họ dừng lại dùng bữa ở một quán trọ trên đồi, gần quán trọ có một bảng chỉ dẫn. Lupin thấy họ đang ở vị trí cách đều Metz và Luxembourg. Từ chỗ này, họ xuôi theo một con đường chạy xiên về phía đông bắc, hướng đi Trêves.

Lupin nói với người bạn đồng hành của mình: “Có phải tôi đang vinh dự được nói chuyện với Bá tước Waldemar, người bạn thân tín của Hoàng đế, người đã khám xét ngôi nhà của Hermann III ở Dresde không?”

Người lạ vẫn im lặng.

“Ông là loại người tôi không tài nào ưa được.” Lupin lẩm bẩm. “Vào một ngày nào đó, tôi sẽ chơi cho ông một ván. Ông xấu xí, ông béo ú, ông ục ịch; tóm lại, tôi không ưa ông.”

Rồi anh ta nói lớn: “Ngài Bá tước đã phạm sai lầm khi không trả lời tôi đấy. Tôi lên tiếng vì chính lợi ích của ngài thôi. Ngay lúc chúng ta bước lên xe, tôi thấy một chiếc ô tô lọt vào tầm mắt, ở phía sau chúng ta, phía chân trời kia. Ngài không thấy sao?”

“Không! Làm sao?”

“Chả sao.”

“Thế...”

“Không, không có gì cả đâu... Nhận xét vậy thôi... Hơn nữa, chúng ta đi trước mười phút... và xe của ta ít nhất cũng phải bốn mươi mã lực.”

“Là sáu mươi đấy.” Người Đức bực bội nhìn anh ta bằng nửa con mắt.

“Ồ, vậy thì ta cứ yên tâm.”

Chiếc xe bò lên một đoạn dốc nhỏ. Khi lên đến đỉnh dốc, Bá tước nhoài người ra ngoài cửa sổ.

“Mẹ kiếp!” Ông ta chửi.

“Ơ? Có chuyện gì thế?” Lupin hỏi.

Bá tước quay sang anh ta, giọng đe dọa: “Liệu hồn đấy! Nếu có chuyện gì xảy ra, anh không xong đâu!”

“Ô kìa! Hình như người kia đang rút ngắn khoảng cách với chúng ta!... Nhưng ngài sợ điều gì thế, ngài Bá tước thân mến? Anh ta chắc chắn chỉ là một lữ khách thôi... thậm chí có khi là người mà họ gửi tới giúp đỡ chúng ta.”

“Tôi không cần giúp.” Người Đức hầm hè.

Ông ta lại nhoài người ra. Chiếc xe kia chỉ còn cách đó hai, ba trăm thước.

Ông ta chỉ vào Lupin và nói với người của mình: “Trời hắn ta lại! Nếu hắn ta chống cự..”

Ông ta rút súng ra.

“Sao tôi phải chống cự chứ, thưa ngài Hiệp sĩ Teuton<sup>[27]</sup> cao quý?” Lupin chế nhạo. Lúc người ta trói tay anh ta, anh ta lại nói: “Xem người ta ra sức đề phòng khi không cần thiết và không thềm đề phòng khi tối cần thiết quả là hay quá đi mất. Ngài lo cái quái gì về chiếc ô tô kia? Đồng bọn của tôi á? Đúng là buồn cười!”

Người Đức nọ không trả lời mà chỉ ra lệnh cho người lái xe: “Rẽ phải!... Chậm lại!... Để chúng vượt... Nếu chúng cũng đi chậm lại, dừng!”

Nhưng ngạc nhiên chưa! Trái với dự tính, chiếc xe nọ dường như còn tăng tốc. Nó lao ra trước chiếc limousine như một cơn lốc, bụi

xung quanh bốc lên mù mịt. Phía sau xe, có kẻ đứng nhúm dậy, nhào người ra. Là một kẻ mặc đồ đen.

Hắn giơ cánh tay lên.

Hai tiếng súng nổ.

Bá tước, bấy giờ đang ngồi chặn toàn bộ cánh cửa bên trái, gục xuống xe.

Trước khi ào đến chỗ Bá tước, hai người bạn đồng hành của ngài nhảy lên người Lupin và trói cho xong.

“Đồ ngu! Lũ đần độn!” Lupin hét toáng, người run lên vì giận dữ. “Trái lại, phải thả tôi ra! Dừng xe lại làm cái gì? Mau đuổi theo hắn, mấy thằng ngu này, mau tóm lấy hắn!... Là tên mặc đồ đen, là kẻ sát nhân đó! Ôi, đám ngốc này!...”

Họ bịt miệng anh ta lại. Sau đó, họ quay sang Bá tước. Vết thương không có vẻ gì là nghiêm trọng và nhanh chóng được băng lại. Nhưng tình trạng của nạn nhân khá đáng lo, ông ta lên cơn sốt và bắt đầu mê sảng.

Lúc đó là tám giờ sáng. Họ đang ở giữa chốn đồng không mông quạnh, cách làng mạc rất xa. Những người kia không biết thông tin gì về mục đích chính xác của chuyến đi. Họ phải đi đâu? Phải đến gặp ai?

Họ cho xe tấp vào bìa rừng và chờ đợi. Cả ngày dài cứ thế trôi qua. Mãi đến tận tối, một trung đội kỵ binh được phái đi từ Trêves để tìm kiếm chiếc ô tô mới đến.

Hai giờ sau, Lupin bước ra khỏi xe. Vẫn được hai người Đức kia áp giải, dưới ánh đèn leo lét, anh ta leo lên một cầu thang dẫn tới một căn phòng nhỏ có cửa sổ gắn song sắt.

Anh ta nghỉ qua đêm ở đó.

Sáng hôm sau, một sĩ quan dẫn anh ta đi qua một cái sân đông đúc binh lính, đến khu trung tâm của một dãy nhà phụ dài chạy xung quanh chân một gò đất có những tàn tích đồ sộ.

Anh ta được dẫn vào một căn phòng lớn, đồ nội thất bên trong rõ ràng được kê vôi kê vàng. Ngồi trước bàn làm việc là vị khách từng tới thăm anh ta hai hôm trước. Ngài đang đọc báo và báo cáo,



trên những giấy tờ đó, ngài gạch những dòng kẻ đậm bằng bút chì màu đỏ để đánh dấu.

“Để chúng ta ở riêng.” Ngài nói với viên sĩ quan.

Rồi ngài tiến đến chỗ Lupin. “Giấy tờ.”

Giọng điệu ngài đã không còn như trước. Giọng điệu ngài lúc này xẵng, quan cách và kẻ cả, đúng giọng của vị chủ nhà nói với kẻ dưới - và là một kẻ dưới thấp kém! Một tên lừa đảo, một tay đao chích thuộc hàng tồi tệ nhất, kẻ mà trước đó ngài buộc phải hạ mình.

“Giấy tờ đâu?” Ngài nhắc lại.

Mặt Lupin không đổi sắc. Anh ta điềm tĩnh đáp: “Chúng đang ở trong lâu đài Veldenz.”

“Hai ta đang ở trong tòa nhà phụ của lâu đài Veldenz đây. Đằng kia chính là tàn tích của lâu đài Veldenz.”

“Giấy tờ nằm trong những tàn tích đó.”

“Đi nào! Dẫn đường cho ta.”

Lupin không nhúc nhích.

“Ái chà!”

“Ái chà, thưa Hoàng thượng, chuyện không dễ dàng như ngài nghĩ đâu. Phải mất một thời gian đưa các yếu tố cần thiết vào hoạt động để mở chỗ cất giấu đó.”

“Người cần bao nhiêu thời gian?”

“Hai mươi bốn giờ.”

Hoàng đế toan tỏ ra tức giận nhưng lập tức kìm lại ngay. “Ồ, điều này chúng ta chưa từng thảo luận.”

“Không có gì được định rõ, kể cả chuyến đi nho nhỏ mà trong đó Hoàng đế Bệ hạ ngài đã bắt tôi phải chịu trách nhiệm với sáu vệ sĩ của ngài. Tôi chỉ phải bàn giao giấy tờ, vậy thôi.”

“Và ta chỉ trao cho người tự do khi người bàn giao những giấy tờ đó.”

“Chỉ là vấn đề về sự tin tưởng thôi, thưa Hoàng thượng. Tôi coi rằng bản thân mình bị ràng buộc với nghĩa vụ trả lại những giấy tờ này khi tôi được tự do bước ra khỏi nhà tù; và Hoàng đế Bệ hạ ngài có thể chắc chắn rằng tôi sẽ không bao giờ ôm chỗ giấy tờ ấy bỏ

trốn. Điểm khác biệt duy nhất là giờ này, đáng lẽ chúng đã thuộc quyền sở hữu của ngài, thưa Hoàng thượng. Vì chúng ta đã phí mất một ngày. Và một ngày, trong chuyện này... một ngày là quá dài... Chỉ có điều, vấn đề luôn là ngài phải có lòng tin thôi."

Hoàng đế kinh ngạc nhìn kẻ đứng ngoài rìa xã hội này, một tên cướp tỏ vẻ khó chịu vì lời nói của mình không được người khác tin tưởng.

Ngài không đáp, nhưng bấm chuông gọi.

"Gọi sĩ quan trực." Ngài ra lệnh.

Bá tước Waldemar xuất hiện, người xanh xao.

"A! Là ông à, Waldemar? Ông đã khỏe chưa?"

"Xin tuân lệnh Hoàng thượng."

"Dẫn theo năm người... những người cũ, vì ông biết rõ họ. Đừng rời mắt khỏi... quý ông đây... cho đến sáng mai."

Ngài nhìn đồng hồ. "Cho đến mười giờ sáng mai... Không ta sẽ cho anh ta thời gian đến trưa. Ông sẽ đi đến bất cứ nơi nào anh ta thấy cần phải đi, ông sẽ làm những gì anh ta bảo ông phải làm. Tóm lại, ông phải theo lệnh anh ta. Đến trưa, ta sẽ tới gặp hai người. Nếu đến khi chuông đồng hồ dứt mười hai tiếng chuông, anh ta vẫn chưa đưa cho ta tập thư từ, ông sẽ tổng anh ta lên xe, không được lãng phí bất kỳ một giây nào, chở anh ta thẳng tới trại giam Santé."

"Nếu hắn cố trốn..."

"Cứ làm điều ông thấy đúng."

Ngài bước ra ngoài.

Lupin thản nhiên nhón lấy một miếng xì gà trên bàn và thả mình xuống một chiếc ghế bành. "Tốt lắm! Mình thích lối làm việc này. Rất thẳng thắn và dứt khoát."

Bá tước đưa người của mình vào. Ông ta nói với Lupin: "Đi!"

Lupin châm xì gà, không nhúc nhích.

"Trói tay hắn lại!" Bá tước nói.

Và khi mệnh lệnh được thực hiện, Bá tước nhắc lại: "Đi!... Mau!"

"Không!"

"Không nghĩa là sao?"

“Tôi đang nghĩ.”

“Nghĩ gì?”

“Chỗ cất giấu đó có thể ở chỗ quái nào.”

Bá tước giật mình. “Cái gì? Người không biết?”

“Tất nhiên!” Lupin khúc khích cười. “Đó là điều tuyệt vời nhất trong chuyện này đây, tôi không biết một chút gì về nơi cất giấu nổi tiếng ấy cả, cũng như chẳng biết làm cách nào để tìm ra nó. Ngài thấy thế nào, Waldemar thân mến? Buồn cười lắm, đúng không?... Không biết một tí tí gì hết...”

## CHƯƠNG 5: LÁ THƯ CỦA HOÀNG ĐẾ

### 1.

Khu di tích Veldenz vốn nổi tiếng với các du khách từng có dịp ghé thăm bờ sông Rhine và Moselle. Quần thể di tích này bao gồm những gì còn lại của tòa lâu đài cổ có từ thời Trung cổ, được Tổng Giám mục Fistingen xây dựng vào năm 1277, nằm gần một tháp phòng ngự khổng lồ, bị quân đội của Turenne phá hủy từ bên trong, và những bức tường còn nguyên vẹn của một cung điện rộng lớn thời Phục Hưng, nơi các Đại công tước Deux-Ponts sống trong suốt ba thế kỷ.

Cung điện này đã bị các thần dân nổi loạn của Hermann II cướp phá. Những ô cửa sổ trống không giờ trở thành hai trăm cái lỗ toang hoác trên bốn mặt tiền. Toàn bộ khung cửa, gỗ lát tường, các món trang trí treo tường và phần lớn đồ đạc trong nhà đều bị cháy rụi. Khi bước chân trên những ván sàn bằng gỗ bị cháy đen, có thể thấy những khoảng trời lộ ra rải rác qua những chỗ thủng trên trần nhà bị phá hủy.

Lupin, cùng những người áp giải, lang thang khắp tòa nhà suốt hai giờ đồng hồ.

"Tôi rất hài lòng với ngài, thưa Bá tước thân mến. Tôi không nghĩ mình lại có dịp gặp một hướng dẫn viên quá đắm chìm vào chủ thể cần giới thiệu, hay - rất hiếm thấy - lảm lì như vậy đấy. Còn giờ, nếu ngài không phiền, chúng ta sẽ ăn trưa."

Quả thật, Lupin ngay từ đầu đã không biết tí gì về chỗ giấu thư, và anh ta càng lúc càng bối rối. Để ra khỏi nhà tù và khiến vị khách đến thăm dao động, anh ta buộc phải đánh lừa ngài, giả vờ như

mình đã biết tất cả; nhưng tới tận lúc này, anh ta vẫn đang cố tìm ra nơi thích hợp nhất để bắt đầu tìm kiếm.

“Mọi chuyện tệ thật đấy.” Chốc chốc, anh ta lại tự nhủ. “Mọi chuyện có vẻ tệ hết mức rồi.”

Đã thế, đầu óc anh ta không được sáng suốt như thường lệ. Tâm trí anh ta giờ đây bị duy nhất một thứ ám ảnh: Là kẻ kia, kẻ sát nhân, con quái vật mà anh ta biết vẫn đang quần chân anh ta.

Làm thế nào mà hắc y nhân bí ẩn kia có thể lần được dấu vết của anh ta? Làm thế nào hắc y nhân biết được anh ta đã ra tù và đang tức tốc đến Luxembourg và Đức? Hắc y nhân có một linh cảm thần kỳ ư? Hay đó là kết quả từ những thông tin chính xác? Nhưng nếu vậy, bằng cái giá nào, bằng những lời hứa hẹn hay đe dọa gì mà hắc y nhân có thể nắm được những thông tin đó?

Tất cả những thắc mắc này cứ luẩn quẩn mãi trong đầu Lupin.

Thế nhưng, vào khoảng bốn giờ chiều, sau một chuyến lòng vòng khác qua khu di tích, trong lúc anh ta đã kiểm tra kỹ các phiến đá, đo độ dày của các bức tường, xem xét kỹ lưỡng hình dáng và diện mạo của mấy thứ trong đồng tàn tích, tất cả chỉ để cho có việc chứ chẳng nhằm mục đích gì, anh ta hỏi Bá tước: “Không còn người hầu nào của cố Đại công tước sống trong lâu đài nữa à?”

“Tất cả gia nhân lúc đó đều đã tứ tán mỗi người một nơi. Chỉ còn duy nhất một người tiếp tục sống trong vùng này.”

“Và?”

“Ông ta chết cách đây hai năm rồi.”

“Không có con cái gì à?”

“Ông ta có một người con trai đã lập gia đình và đã bị đuổi đi cùng với vợ, vì tư cách đạo đức. Họ để lại đây đứa con gái út, một cô gái trẻ tên là Isilda.”

“Cô gái ấy sống ở đâu?”

“Cô ấy sống ở đây, cuối dãy nhà phụ này. Ông nội cô gái từng làm hướng dẫn viên cho du khách tới tham quan lâu đài, hồi lâu đài còn mở cửa cho công chúng. Kể từ đó, Isilda vẫn sống trong khu di tích, người ta vẫn để cô ấy ở lại đây vì thương: Cô gái ngây thơ ấy

tội nghiệp lắm, hầu như không nói được và cũng không biết mình đang nói gì.”

“Cô ấy vẫn luôn như vậy từ trước tới giờ à?”

“Hình như là không. Từ năm mười tuổi, cô ấy dần dần mất tỉnh táo.”

“Là hậu quả của đau buồn hay sợ hãi quá độ sao?”

“Không, theo như người ta kể thì không vì nguyên nhân trực tiếp nào cả. Người cha nghiện rượu, còn người mẹ tự tử trong lúc lên cơn điên.”

Lupin trầm ngâm và nói: “Tôi muốn gặp cô gái ấy.”

Bá tước phì cười, vẻ kỳ quặc. “Kiểu gì anh cũng nhìn thấy cô ấy.”

Cô gái đang ở trong một căn phòng bỏ hoang dành cho mình.

Lupin rất ngạc nhiên khi thấy một người nhỏ bé, dễ thương đến vậy. Cô quá gầy, quá xanh xao, nhưng khá xinh đẹp với mái tóc vàng óng và khuôn mặt thanh tú. Đôi mắt màu xanh ngọc có ánh nhìn mơ màng, lơ đãng như ánh mắt của người không còn thấy được ánh sáng.

Anh ta hỏi cô vài câu, có câu Isilda không trả lời, có câu cô trả lời rất lộn xộn, không mạch lạc, như thể không hiểu được ý nghĩa của những lời người ta hỏi mình, cũng như những lời do chính miệng mình nói ra.

Anh ta vẫn nhất mực kiên trì, hết sức nhẹ nhàng nắm lấy tay cô và hỏi cô bằng giọng trù mến về khoảng thời gian cô vẫn còn tỉnh táo, về ông nội cô, về những kỷ niệm có thể gợi lại trong cô quãng đời ngày thơ bé còn tự do chơi đùa giữa những tàn tích hùng vĩ của tòa lâu đài.

Cô vẫn nín lặng với đôi mắt ngây ngô chăm chăm nhìn vào khoảng không vô định, đứng đưng, có lẽ mắt cô hơi động nhưng chút cảm xúc còn sót lại, nếu có, không đủ đánh thức được phần trí tuệ đang say ngủ của cô.

Lupin hỏi xin bút chì và giấy. Anh ta viết lên tờ giấy con số “813”.

Bá tước lại cười.

“Này, ông cười cái gì đấy?” Lupin bức bối gắt.

“Không có gì... không có gì... Tôi quan tâm lắm... Rất quan tâm...”

Cô gái nhìn tờ giấy được đưa ra trước mặt, rồi lại lơ đãng quay đầu đi.

“Chẳng ăn thua!” Bá tước cười khì, chế nhạo.

Lupin viết mấy chữ cái “Apoor”.

Isilda cũng chẳng chú ý hơn.

Anh ta vẫn không chịu từ bỏ, tiếp tục viết lại những chữ đó, nhưng mỗi lần lại ngắt chúng thành từng nhóm khác nhau. Và mỗi lần như thế, anh ta đều chú ý quan sát nét mặt của cô gái.

Cô gái không nhúc nhích, mắt dán chặt vào tờ giấy với vẻ thờ ơ tưởng chừng không gì thay đổi được. Rồi, đột nhiên, cô chộp lấy cây bút chì, giật lấy tờ cuối cùng trên tay Lupin, và như có nguồn cảm hứng bất ngờ nào đó, cô viết hai chữ “I” vào giữa chỗ Lupin để trống.

Anh ta rùng mình.

Một từ có nghĩa được hình thành: “Apollon<sup>[28]</sup>”.

Nhưng Isilda vẫn chưa chịu buông bút chì hay tờ giấy. Với những ngón tay nắm chặt, vẻ mặt căng thẳng, cô cố gắng ép bàn tay tuân theo mệnh lệnh đang ngắc ngứ trong bộ não khốn khổ nhỏ bé của mình.

Lupin sốt ruột chờ đợi.

Cô nhanh chóng nguệch ngoạc thêm một từ: “Diane<sup>[29]</sup>”.

“Từ khác!... Từ khác đi!” Anh ta cuống quýt kêu lên.

Cô vịn vẹo những ngón tay quanh cây bút, ấn gãy đầu chì, dùng mũi bút đã gãy viết một chữ J thật to, rồi kiệt sức, buông bút.

“Từ khác! Tôi phải có một từ khác nữa!” Lupin nắm lấy cánh tay cô gái, hét lên như ra lệnh.

Nhưng anh ta thấy mắt cô lại dừng dừng như trước, tia trí tuệ vừa leo lét không còn sáng lên được nữa.

“Đi thôi!” Anh ta nói.

Lúc anh ta bỏ đi, cô gái lại chạy theo và chặn anh ta lại. Anh ta dừng chân. “Cô muốn gì?”

Cô xòe bàn tay ra.

“Sao? Tiền à?... Cô gái hay xin tiền du khách à?” Anh ta hỏi Bá tước.

“Không!” Bá tước Waldemar nói. “Tôi cũng không hiểu.”

Isilda lấy từ trong túi ra hai đồng tiền vàng và hờn hờ lắc cho chúng kêu xúng xoảng.

Lupin nhìn hai đồng vàng. Chúng là tiền Pháp, hoàn toàn mới, năm đúc tiền chính là năm hiện thời.

“Cô lấy chúng ở đâu?” Lupin kêu lên, đầy phấn khích. “Tiền Pháp! Ai đã cho cô?... Và khi nào?... Hôm nay phải không? Nói đi!” Dứt lời, anh ta lại nhún vai. “Mình ngốc thật! Làm như cô gái trả lời được không bằng!... Ngài Bá tước yêu quý, cho tôi mượn bốn mươi mark<sup>[30]</sup> nhé?... Cảm ơn... Isilda, lại đây! Đây, cho cô...”

Cô gái cầm lấy hai đồng xu, lắc chúng cùng hai đồng còn lại trong lòng bàn tay, rồi sau đó, cô giơ cánh tay ra, chỉ về phía tàn tích của cung điện thời Phục Hưng với cử chỉ có vẻ như muốn người ta chú ý hơn tới chái bên trái và đỉnh của chái này.

Đó là một cử động máy móc? Hay nên coi nó như một lời cảm ơn vì hai đồng vàng?

Lupin liếc sang Bá tước. Bá tước vẫn cứ cười cợt.

“Lão già này làm gì mà cứ nhe răng ra cười mãi thế?” Lupin nghĩ thầm. “Ai nhìn vào cũng sẽ nghĩ ông ta đang chơi mình.”

Nhân đó, anh ta đi về phía cung điện, theo sau là đoàn hộ tống của mình.



Tầng trệt của cung điện gồm toàn những phòng tiếp khách khổng lồ, thông với nhau, và có mấy món đồ còn sót lại sau vụ cháy.



Trên lầu một, ở phía bắc, là một hành lang dài, chạy qua mười hai căn phòng đẹp để mở giống hệt nhau.

Lầu hai cũng có một hành lang tương tự nhưng có hai mươi bốn căn phòng, phòng trên này nhỏ hơn phòng dưới lầu một, nhưng cũng giống hệt nhau. Tất cả những phòng này đều trống hoác, đồ nát, ọp ẹp, nhìn rất thảm hại.

Ở trên cùng, không có gì cả. Tầng áp mái bị thiêu rụi hoàn toàn.

Suốt một giờ đồng hồ, Lupin hết đi lại chạy, rồi lao đi không biết mệt mỏi, mắt anh ta căng lên quan sát.

Khi màn đêm buông xuống, anh ta chạy ào vào một trong mười hai phòng ở lầu một, như thể anh ta đã chọn nó từ trước vì những lý do đặc biệt nào đó mà chỉ bản thân anh ta mới biết.

Anh ta ngạc nhiên khi thấy Hoàng đế cũng đang ở đó. Ngài ngồi trên chiếc ghế bành mà người ta đưa vào cho ngài, điềm nhiên hút thuốc.

Mặc cho Hoàng đế đang có mặt, Lupin bắt đầu kiểm tra căn phòng, theo đúng những phương pháp anh ta vẫn thường làm khi gặp trường hợp thế này, chia căn phòng thành các khu vực và lần lượt kiểm tra từng phần.

Sau hai mươi phút kiểm tra, anh ta nói: "Tôi xin phép làm phiền ngài một chút, thưa Hoàng thượng. Có một cái lò sưởi ở đây..."

Hoàng đế gật đầu. "Ta thực sự cần phải tránh ra sao?"

"Vâng, thưa Hoàng thượng, lò sưởi này..."

"Lò sưởi này cũng giống như tất cả những lò sưởi khác, và căn phòng này không khác gì những căn phòng bên cạnh cả."

Lupin nhìn Hoàng đế, tỏ vẻ không hiểu. Hoàng đế đứng dậy, phá lên cười và nói: ""Ngài" Lupin à, ta thấy "ngài" đang biến ta thành trò cười."

"Ngài nói vậy là sao, thưa Hoàng thượng?"

"Ồ, không đáng phải nhắc lại! Người được phóng thích với điều kiện phải giao cho ta những giấy tờ mà ta muốn, vậy mà người không biết chúng ở đâu. Rõ là ta đã bị - tiếng Pháp nói thế nào nhỉ? *Roulé* - bị người "quay"?"

“Ngài nghĩ vậy sao, thưa Hoàng thượng?”

“Sao? Người ta không cần phải tìm thứ mà mình đã biết, còn người lại quanh quẩn lòng sục suốt mười tiếng đồng hồ rồi. Người không thấy thế nghĩa là người phải quay lại nhà tù ngay lập tức sao?”

Lupin sững sốt. “Không phải Hoàng đế Bệ hạ ngài đã ấn định buổi trưa ngày mai mới là hạn cuối hay sao?”

“Sao phải chờ tới lúc đó?”

“Sao á? Chà, để tôi hoàn thành được công việc của mình chứ sao!”

“Công việc của người? Nhưng Lupin a, nó thậm chí còn chưa bắt đầu.”

“Thế thì Hoàng đế Bệ hạ ngài đã nhầm.”

“Chứng minh đi... Ta sẽ đợi đến trưa mai.”

Lupin suy nghĩ và nói một cách nghiêm túc: “Vì Hoàng thượng yêu cầu bằng chứng để tin tưởng tôi, nên đây, tôi sẽ đưa ra cho ngài thấy. Mười hai căn phòng nhìn ra hành lang này đều được đặt một cái tên khác nhau, tên viết tắt của chúng được khắc trên cửa ra vào ở mỗi phòng. Một chữ cái viết tắt ít bị lửa hủy hoại hơn những chữ khác đã đập vào mắt tôi khi tôi đi dọc hành lang. Tôi quan sát các cánh cửa và thấy tất cả các cánh cửa đều có dấu vết khá rõ của những cái tên được chạm trổ trên trán tường<sup>[31]</sup>. Nhờ đó, tôi tìm thấy một chữ D và E, chữ cái đầu và cuối của Diane. Tôi lại thấy có chữ A, chữ cái đầu trong từ Apollon. Và hai cái tên này là tên của các vị thần trong thần thoại La Mã, được viết theo tiếng Pháp. Các chữ viết tắt khác có trùng ký tự không? Tôi đã phát hiện ra một chữ J, tên viết tắt của Jupiter<sup>[32]</sup>, chữ V, chữ cái đầu của Vénus<sup>[33]</sup>, chữ M, chữ cái đầu của Mercure<sup>[34]</sup>; chữ S, chữ cái đầu của Saturn<sup>[35]</sup>, v.v... Phần này của vấn đề đã được giải mã: Mỗi phòng trong số mười hai căn phòng này được đặt tên theo một vị thần trên đỉnh Olympe, và từ Apoon, được Isilda hoàn thành, ám chỉ phòng Apollon. Như vậy, chính trong căn phòng này, nơi chúng ta đang đứng đây, có những bức thư bí mật được cất giấu. Có lẽ chỉ cần vài phút là tìm thấy chúng.”

“Vài phút hoặc vài năm thậm chí có thể còn lâu hơn!” Hoàng đế phá lên cười.

Trông ngài có vẻ thích thú lắm, và Bá tước cũng khoái trá ra mặt.

Lupin hỏi: “Tâu Hoàng thượng, xin ngài rộng lượng giải thích có được không?”

“Lupin ạ, cuộc điều tra hấp dẫn và mang lại những kết quả tuyệt vời mà người thực hiện ngày hôm nay, vốn ta đã thực hiện rồi... Phải, từ hai tuần trước, cùng với Herlock Sholmès, bạn của người. Bọn ta cũng đã hỏi thăm Isilda bé nhỏ; bọn ta đã cùng nhau khai thác thông tin từ cô gái bằng đúng phương pháp người đã dùng hôm nay; và hai bọn ta đã cùng nhau quan sát các tên viết tắt trên cửa và cũng đã lần ra được căn phòng Apollon này.”

Lupin mặt mày tái mét. Anh ta lắp bắp: “Sholmès... Sholmès... cũng đã tìm được đến đây?”

“Phải, sau bốn ngày tìm kiếm. Đúng là điều này không giúp gì được bọn ta, vì bọn ta chẳng tìm thấy bất cứ thứ gì. Nhưng rất cuộc, ta cũng đã biết những lá thư đó không có ở đây.”

Người run lên vì giận dữ, lòng tự tôn sâu thẳm bị tổn thương, Lupin hừng hực lửa căm hờn trước những lời giễu cợt, như thể anh ta vừa bị quật bằng roi. Anh ta chưa bao giờ thấy nhục nhã đến vậy. Trong cơn thịnh nộ, anh ta chỉ muốn nhào tới bóp cổ lão Waldemar béo ị, tiếng cười của lão Bá tước khiến anh ta tức điên lên. Anh ta cố kìm cơn giận và nói: “Sholmès mất tới tận bốn ngày, tâu Hoàng thượng. Còn tôi, tôi chỉ mất có vài tiếng đồng hồ. Và thậm chí còn nhanh hơn nữa nếu tôi không bị bức mình trong quá trình tìm kiếm.”

“Lạy Chúa, là ai làm người bức mình? Ngài Bá tước trung thành của ta ư? Ta hy vọng ông ấy không dám...”

“Không, thưa Hoàng thượng, là kẻ thù khủng khiếp nhất và mạnh nhất của tôi, là tên ác quỷ đã giết chết Altenheim, đồng phạm của hắn.”

“Hắn ở đây sao? Người nghĩ vậy à?” Hoàng đế kêu lên, nghe chừng có vẻ xúc động mạnh. Chứng tỏ ngài biết rõ mọi chi tiết của câu chuyện đầy kịch tính này.

“Hắn ở khắp mọi nơi tôi có mặt. Hắn đe dọa tôi bằng nỗi oán ghét luôn thường trực trong người. Hắn là người đoán ra tôi khi tôi sống dưới thân phận ông Lenormand, Trưởng phòng Điều tra, hắn là người đã tống tôi vào tù, lại là hắn tiếp tục đuổi theo tôi ngay tôi ra khỏi trại giam. Hôm qua, khi ngắm bắn tôi, hắn đã làm Bá tước Waldemar bị thương.”

“Nhưng làm sao người biết, làm sao người dám chắc hắn đang ở Veldenz này?”

“Isilda nhận được hai đồng vàng, hai đồng tiền Pháp!”

“Vậy hắn đến đây để làm gì? Với mục đích gì?”

“Tôi không biết, tâu Hoàng thượng, nhưng hắn là linh hồn của quỷ dữ. Xin ngài hãy coi chừng! Hắn có khả năng làm bất cứ điều gì.”

“Không thể! Ta có hai trăm người trong khu di tích này. Hắn không thể lọt vào đây được. Bọn ta sẽ thấy hắn ngay.”

“Có người chắc chắn đã nhìn thấy hắn.”

“Ai kia?”

“Isilda.”

“Vậy hãy hỏi cô ấy! Waldemar, hãy đưa tù nhân của ông đến chỗ cô ấy.”

Lupin giơ đôi tay bị trói của mình ra. “Trận chiến sẽ rất khó khăn. Tôi có thể chiến đấu trong tình trạng thế này sao?”

Hoàng đế nói với Bá tước: “Cởi trói cho anh ta... và phải bẩm báo mọi chuyện cho ta...”

Theo cách đó, bằng một nỗ lực bất ngờ, bằng cách đưa hình ảnh đáng căm hờn của tên sát thủ vào cuộc tranh luận, rất táo bạo, không có bất kỳ bằng chứng nào, Arsène Lupin lại có thể tiếp tục cuộc tìm kiếm của mình.

“Mười sáu tiếng nữa.” Anh ta tự nhủ. “Nhiều hơn mình cần.”



Anh ta đến căn phòng nơi Isilda đang ở, nằm phía cuối dãy nhà cũ. Dãy nhà phụ này hiện được dùng làm doanh trại cho hai trăm quân lính canh gác khu di tích; và toàn bộ chái bên trái dành cho các sĩ quan.

Isilda không có ở đó. Bá tước đã cử hai người đi tìm. Một lúc sau, họ quay lại nhưng không ai tìm được cô gái.

Dẫu sao, cô cũng không thể ra khỏi những bức tường bao quanh khu di tích. Riêng phần cung điện thời Phục Hưng có thể nói đang bị một nửa tiểu đoàn phong tỏa, không ai có thể ra vào được.

Cuối cùng, vợ của một trung úy sống ở ngôi nhà bên cạnh nói rằng mình đã ngồi bên cửa sổ cả ngày và không hề thấy cô gái ra ngoài.

"Nếu Isilda không ra ngoài..." Waldemar kêu lên. "Cô ấy phải ở đây chứ, nhưng có thấy cô ấy đâu!"

Lupin quan sát xung quanh. "Còn tầng trên nữa không?"

"Còn, nhưng phòng này không có cầu thang dẫn lên lầu."

"Có, kia kìa."

Anh ta trở vào một cánh cửa nhỏ đang mở nằm trong một hốc tối. Trong bóng tối đằng sau khung cửa, anh ta thấy những bậc cầu thang dốc như một cái thang leo.

"Làm ơn đi, Bá tước thân mến." Anh ta nói với Waldemar, lúc này toan trèo lên trên. "Hãy cho tôi vinh dự đó."

"Tại sao?"

"Nguy hiểm lắm."

Anh ta lao về phía trước, lập tức nhảy lên một căn gác hẹp và thấp.

Anh ta kêu lên: "Ồi!"

"Có chuyện gì thế?" Bá tước bấy giờ mới nhô đầu lên và hỏi.

"Đây... trên sàn... Isilda..."

Anh ta quỳ xuống bên cạnh cô gái, nhưng vừa nhìn đã nhận ra cô chỉ bị choáng và không có thương tích gì trừ một vài vết xước ở cổ tay và bàn tay. Một chiếc khăn tay bị nhét vào miệng cô để cô không kêu lên được.

“Chết tiệt!” Anh ta nói. “Tay sát thủ đã ở đây với cô gái. Khi chúng ta đến, hắn đã đâm cô gái, và bịt miệng cô ấy lại để chúng ta không nghe được tiếng kêu.”

“Nhưng hắn trốn đi đâu được?”

“Qua lối này... Nhìn đây... Có một hành lang nối tất cả các căn gác của lầu một lại với nhau.”

“Rồi từ đó?”

“Từ đó hắn đi xuống cầu thang của một trong những căn hộ phía dưới.”

“Nhưng như vậy chắc chắn sẽ có người trông thấy hắn!”

“Xì! Ai mà biết được? Kẻ đó vô hình. Thôi, không sao! Hãy cho người của ngài đi lục soát tất cả các góc xép và các phòng ở tầng trệt!”

Anh ta lưỡng lự. Liệu anh ta có nên đi cùng để truy đuổi tên sát thủ không?

Nhưng một tiếng động vang lên khiến anh ta quay lại chỗ cô gái. Cô ngồi dậy và cả chục đồng tiền vàng rơi từ tay cô xuống sàn. Anh ta nhặt lên xem. Chúng đều là tiền Pháp.

“A!” Anh ta nói. “Mình không hề nhầm. Nhưng sao lại nhiều vàng thế nhỉ? Phần thưởng cho cái gì à?”

Đột nhiên, anh ta nhìn thấy một cuốn sách nằm dưới sàn và cúi xuống nhặt lên. Nhưng nhanh như cắt, cô gái lao vụt tới, chộp lấy cuốn sách và ôm chặt vào người bằng một nguồn sức mạnh đáng kinh ngạc, như thể cô luôn sẵn sàng bảo vệ cuốn sách trước bất kỳ ai muốn động vào nó, dù có dùng cách gì đi chăng nữa.

“Ra là thế.” Anh ta nói. “Chỗ tiền vàng kia là để lấy cuốn sách, nhưng cô gái không chịu rời nó ra. Vậy nên cổ tay cô gái mới bị xước. Biết được lý do tại sao tên sát thủ lại muốn sở hữu cuốn sách này đến vậy sẽ thú vị lắm đây. Hắn đã đọc qua được dòng nào chưa nhỉ?”

Anh ta nói với Waldemar: “Ngài Bá tước thân yêu, làm ơn hãy ra lệnh...”

Waldemar gật đầu. Ba người lính của ông ta chạy tới chỗ cô gái. Sau một hồi giành giật, cô gái tội nghiệp chỉ biết giậm chân, uất ức và la hét vì tức giận, còn quyển sách bị tước khỏi tay cô.

"Ngoan nào, cô bé!" Lupin nói. "Hãy bình tĩnh... Tất cả đều vì một lý do chính đáng... Trông chừng cô ấy, được không? Trong lúc đó, tôi sẽ xem qua vật bị người ta tranh giành này xem sao."

Đó là một tập sách của Montesquieu<sup>[36]</sup> có tựa đề: *Hải trình tới đền Guide*, xem bìa sách, có vẻ ấn bản này ít nhất cũng đã hiện diện trên đời được một thế kỷ. Nhưng Lupin vừa mở ra đã phải kêu toáng lên: "Đã bảo mà, đã bảo mà, kỳ lạ lắm! Trên mỗi trang sách bên phải đều có một mảnh da dán lên, trên tờ giấy bằng da đó chỉ chít những chữ viết tay, viết rất nhỏ và sát."

Anh ta đọc dòng đầu tiên: "*Nhật ký của kỵ sĩ Gilles De Mairèche, người hầu Pháp quốc của Vương gia Điện hạ xứ Deux-Ponts-Veldenz, bắt đầu vào năm 1794.*"

"Cái gì? Trong đó viết như vậy sao?" Bá tước sững sốt hỏi. "Có gì mà ngài ngạc nhiên thế?"

"Ông nội của Isilda, ông cụ đã mất cách đây hai năm, có họ là Malreich, là dạng Đức hóa của Mairèche đó!"

"Trời ơi! Ông của Isilda hẳn là con trai hoặc cháu trai của người hầu Pháp này rồi. Ông ta đã viết nhật ký trong một tập sách của Montesquieu. Và đó là lý do vì sao cuốn nhật ký này lại ở trong tay Isilda."

Anh ta lật ngẫu nhiên vài trang.

"*Ngày 15 tháng 9 năm 1796. Vương gia Điện hạ đi săn.*"

"*Ngày 20 tháng 9 năm 1796. Vương gia Điện hạ đi cưỡi ngựa. Ngài cưỡi con Cupidon.*"

"Trời ạ!" Lupin lẩm bầm. "Nãy giờ vẫn chưa có gì hấp dẫn cả."

Anh ta lật thêm nhiều trang nữa và đọc: "*Ngày 12 tháng 3 năm 1803. Mình đưa mười écu<sup>[37]</sup> cho Hermann. Ông ta là một đầu bếp ở London.*"

Lupin cười phá lên. "Ô kìa! Hermann bị truất ngôi và thế là lòng tôn kính lập tức cạn xuống đấy!"

“Phải!” Waldemar nhận xét. “Đại công tước đang trị vì khi ấy bị quân đội Pháp đẩy khỏi ngai mà.”

Lupin tiếp tục đọc: *“1809. Hôm nay, thứ Ba, Napoléon<sup>[38]</sup> nghỉ lại ở Velden. Chính mình là người dọn giường cho Hoàng đế Bê hạ, và sáng hôm sau, cũng chính tay mình dọn vệ sinh cho ngài.”*

“Ồ!” Lupin nói. “Napoléon dừng lại ở Velden sao?”

“Phải, phải, trên đường quay lại gặp quân đội của mình trong chiến dịch Áo, chiến dịch này đã kết thúc bằng trận Wagram. Đó là một vinh dự mà gia đình Đại công tước rất tự hào.”

Lupin đọc tiếp:

*“Ngày 28 tháng 10 năm 1814. Vương gia Điện hạ trở về lãnh thổ của mình.”*

*“Ngày 29 tháng 10 năm 1814. Đêm hôm qua, mình dẫn Điện hạ đến chỗ cất giấu và rất sung sướng khi có thể cho ngài thấy không một ai đoán được nơi này tồn tại. Hơn nữa, làm sao người ta có thể ngờ rằng nơi cất giấu lại có thể được đặt trong...”*

Lupin bất ngờ ngừng đọc và kêu toáng lên. Isilda đã thoát khỏi tay những người đang canh chừng mình từ lúc nào. Cô gái nhào tới, giật lấy cuốn sách trên tay anh ta và bỏ chạy.

“Ôi trời! Cái cô này! Nhanh, các anh nhanh lên!... Chạy xuống dưới theo cầu thang này. Tôi sẽ đuổi theo cô gái qua hành lang trên đây.”

Nhưng cô gái đã đóng sập cửa lại và cài chặt then. Anh ta phải đi xuống và chạy dọc theo dãy nhà cùng những người khác, rồi tìm cầu thang dẫn lên lầu một.

Chỉ có duy nhất căn nhà thứ tư đang mở cửa. Anh ta chạy lên lầu. Nhưng hành lang vắng tanh và anh ta phải gõ cửa, phá khóa và chạy vào những căn phòng không có người ở, trong khi đó, Waldemar, cũng hăng hái truy đuổi, dùng mũi kiếm của mình để chọc thủng các bức rèm và chém đứt những món đồ treo cản đường mình.

Có tiếng gọi dưới tầng trệt vang lên, ở chái bên phải. Họ lao về hướng đó. Người xưng là vợ của viên sĩ quan lúc trước đang đứng ở cuối hành lang, vẫy tay với họ và nói rằng cô gái đang ở trong nhà.



“Làm sao chị biết?” Lupin hỏi.

“Tôi muốn vào phòng của mình. Cửa bị đóng, và tôi nghe thấy có tiếng động.”

Quả thật, Lupin không thể mở được cửa.

“Cửa sổ!” Anh ta hô to. “Phải có một cửa sổ ở đây!”

Anh ta chạy ra, rút vội lấy thanh kiếm của Bá tước đập vỡ ô cửa kính. Rồi, nhờ hai người lính nâng giúp, anh ta bám vào tường, thò tay qua ô kính vỡ, đẩy then ra và nhảy vào trong phòng.

Anh ta thấy Isilda ngồi thu lu trước lò sưởi, gần như ngay giữa đồng lửa đang cháy.

“Ôi, khi thật!” Lupin hét lên. “Cô ta ném cuốn sách vào lửa mất rồi!”

Anh ta thô bạo đẩy Isilda ra sau, cho thẳng tay vào lò hồng lấy lại cuốn sách, làm hai bàn tay bị bỏng. Rồi anh ta lấy đôi cặp than, gấp quyển sách ra khỏi hòng lò và trùm khăn trải bàn lên để dập lửa.

Nhưng đã quá muộn. Tất cả các trang giấy trong sách đều đã cháy rụi, hóa thành tro.

## 2.

Lupin im lặng nhìn cô gái. Bá tước nói: “Có vẻ như cô gái biết mình đang làm gì.”

“Không không, cô ấy không biết đâu. Chỉ là ông nội của cô ấy đã giao cho cô ấy cuốn sách này như một bảo bối, một bảo vật không ai được phép nhìn thấy, và theo bản năng khờ dại của mình, cô ấy thà ném nó vào ngọn lửa còn hơn là rời nó ra.”

“Vậy thì sao?”

“Sao cái gì?”

“Anh sẽ không tìm được chỗ cất giấu.”

“A, ngài Bá tước thân mến của tôi, vậy là đã có lúc ngài xem thành công của tôi là một việc khả thi nhỉ? Và với ngài, Lupin dường như không còn là một tay thung rỗng kêu to nữa? Yên tâm đi, Waldemar: Lupin không chỉ có mỗi một chức này đâu. Tôi sẽ tìm ra thôi.”

“Trước mười hai giờ trưa mai?”

“Trước mười hai giờ đêm nay. Nhưng từ từ đã, tôi đang đói rồi đây này. Và, nếu ngài có lòng tốt...”

Anh ta được đưa đến nhà ăn của binh lính và được nấu cho một bữa bổ dưỡng, trong khi đó, Bá tước tới gặp Hoàng đế để báo cáo tình hình.

Hai mươi phút sau, Waldemar trở lại. Hai người ngồi đối diện nhau, lặng lẽ và trầm ngâm.

“Waldemar ạ, sẽ rất là thịnh soạn nếu có một đĩa xì gà ngon nhỉ... Cảm ơn ngài... Chà, đĩa này cứ như xì gà Havanes ấy nhỉ?”

Anh ta châm đĩa xì gà của mình, rồi một, hai phút sau, anh ta nói: “Ngài cứ hút đi, Bá tước; tôi không phiền gì đâu.”

Một giờ trôi qua. Waldemar ngủ gà ngủ gật, thỉnh thoảng lại nốc cạn một cốc sâm panh hảo hạng cho tỉnh ngủ.

Những người lính đến rồi lại đi, làm nhiệm vụ của mình.

“Cà phê!” Lupin yêu cầu.

Người ta mang cà phê ra cho anh ta.

“Dở quá!” Anh ta càu nhàu. “Hoàng đế mà thêm uống cái này à?... Cho tôi cốc khác, Waldemar. Đêm nay có thể dài lắm đấy. Ôi! Cà phê gì mà dở thế!”

Anh ta châm một đĩa xì gà khác và không nói thêm lời nào nữa. Mười phút trôi qua. Anh ta vẫn không cử động, cũng không nói gì.

Đột nhiên, Waldemar đứng bật dậy và giận dữ quát Lupin: “Này! Mau đứng dậy!”

Lúc đó, Lupin đang véo von huyết sáo. Anh ta vẫn điềm nhiên ngồi huyết sáo.

“Tôi bảo anh đứng dậy!”

Lupin quay lại. Hoàng đế Bệ hạ vừa mới bước vào. Lupin chậm rãi đứng dậy.

"Chúng ta tiến được đến đâu rồi?" Hoàng đế nói.

"Tâu Hoàng thượng, tôi cho rằng mình sẽ sớm làm hài lòng ngài thôi."

"Sao? Người biết..."

"Chỗ cất giấu? Rất gần rồi, thưa Hoàng thượng... Vẫn còn một vài chi tiết tôi chưa tỏ... nhưng rồi tất cả mọi chuyện sẽ rõ ràng ngay lập tức thôi, tôi chắc chắn."

"Chúng ta sẽ ở lại đây ư?"

"Không, thưa Hoàng thượng, tôi muốn cầu xin ngài đi cùng tôi đến cung điện thời Phục Hưng. Nhưng chúng ta còn nhiều thời gian, và nếu ngài cho phép, tôi muốn suy nghĩ kĩ về mấy điểm này trước đã."

Không chờ Hoàng đế trả lời, anh ta ngồi xuống. Waldemar thấy thế, lấy làm giận lắm.

Một lúc sau, Hoàng đế - trước đó đã quay đi và trao đổi với Bá tước - lại gần anh ta.

"Lupin, giờ người đã sẵn sàng chưa?"

Lupin im lặng. Ngài hỏi lại. Đầu anh ta gục xuống ngực.

"Hắn ngủ mất rồi, thần biết thể nào hắn cũng ngủ gật mà."

Tức giận, Waldemar lắc vai Lupin dữ dội. Lupin ngã khỏi ghế, gục xuống sàn, co gập mấy lần rồi không động đậy gì nữa.

"Hắn bị làm sao vậy?" Hoàng đế kêu lên. "Hy vọng hắn vẫn chưa chết!"

Ngài cầm đèn lên và cúi xuống bên cạnh Lupin.

"Mặt hắn tái quá! Trắng bệch như xác chết thể này!... Này, Waldemar... Kiểm tra tim xem... Hắn còn sống, phải không?"

"Vâng, thưa Hoàng thượng!" Bá tước đáp, sau một hồi xem xét. "Nhịp tim vẫn rất đều."

"Vậy thì sao? Ta không hiểu gì cả... Chuyện gì đã xảy ra vậy?"

"Thần đi gọi bác sĩ bây giờ nhé?"

“Mau chạy đi...”

Lúc bác sĩ đến, Lupin vẫn trong tình trạng như vậy, nằm im bất động. Ông đặt anh ta lên giường, khám cho anh ta một lúc lâu và hỏi xem anh ta đã ăn uống những gì.

“Ông nghi đây là một vụ đầu độc ư, thưa bác sĩ?”

“Không, thưa Hoàng thượng, không có dấu vết gì cho thấy bệnh nhân bị đầu độc. Nhưng thần nghĩ... Khay này và cốc này đựng gì thế ạ?”

“Cà phê.” Bá tước nói.

“Của ngài sao?”

“Không, của anh ta. Tôi chưa uống giọt nào.”

Bác sĩ rót ra một ít cà phê, nếm thử và kết luận: “Thần không nhầm: Bệnh nhân bị đánh thuốc mê.”

“Nhưng do ai?” Hoàng đế giận dữ gào lên. “Này, Waldemar, mọi thứ đang diễn ra ở đây thật hết sức điên đảo!”

“Hoàng thượng...”

“Chà, phải, ta thấy đủ lắm rồi đấy!... Ta bắt đầu thực sự tin rằng gã này nói đúng, có kẻ nào đó đang ẩn trong lâu đài... Những đồng tiền Pháp, chỗ thuốc mê này...”

“Nếu quả thật có ai lọt được vào trong này, chúng thần sẽ biết ngay, thưa Hoàng thượng... Chúng thần đã tìm kiếm khắp nơi suốt ba giờ đồng hồ liền.”

“Nhưng ta không pha cà phê, ta đảm bảo với người... Và, trừ khi đó là người...”

“Hoàng thượng.”

“Nếu vậy, mau truy lùng... Tìm kiếm kĩ chỗ này cho ta... Người có hai trăm quân dưới quyền; và các tòa nhà phụ không rộng lớn gì cho cam! Bởi, suy cho cùng tên vô lại chắc chắn đang rình rập ngoài kia, quanh những tòa nhà đó... gần nhà bếp... nhất định hẳn phải ở đâu đó quanh đây? Mau! Lên đường mau!”

Waldemar béo ị phải lảng xảng chạy qua chạy lại suốt cả đêm hôm ấy, vì đó là mệnh lệnh của Đức Thánh thượng, nhưng bản thân ông ta thấy điều này không thuyết phục cho lắm, vì không thể có

chuyện một kẻ lạ mặt trốn đầu đó giữa những tàn tích được canh phòng cẩn mật như vậy. Và thực tế đã chứng minh ông ta đúng: Các cuộc tìm kiếm đều không có kết quả, không một ai có thể tìm ra bàn tay bí ẩn đã pha chế cốc cà phê có thuốc mê kia.

Đêm đó, Lupin nằm bẹp trên giường như một cái xác không hồn. Đến sáng, bác sĩ - suốt từ đêm đến giờ vẫn không rời phòng bệnh - báo với sứ giả của Hoàng đế rằng bệnh nhân vẫn đang mê mẫn.

Tuy nhiên, đến chín giờ, anh ta bắt đầu nhúc nhích, một kiểu nỗ lực để tự đánh thức mình dậy.

Một lúc sau, anh ta lắp bắp: "Mấy giờ rồi?"

"Chín giờ ba mươi lăm."

Anh ta gắng gượng ngồi dậy mà không được. Rõ ràng, đầu đang giữa trạng thái mê mẫn vì thuốc, toàn bộ con người anh ta vẫn cố hết sức để hồi tỉnh.

Đồng hồ gõ mười nhịp.

Anh ta giật mình.

"Cho người tới khiêng tôi... khiêng tôi đến cung điện."

Được bác sĩ đồng ý, Waldemar gọi người của mình tới và cho người đi bẩm báo với Hoàng đế.

Lupin được đặt lên cáng và khiêng tới cung điện.

"Lâu một." Anh ta thì thào.

Người ta khiêng anh ta lên.

"Cuối hành lang." Anh ta nói. "Căn phòng cuối cùng bên trái."

Anh ta được khiêng đến căn phòng cuối cùng, căn phòng thứ mười hai, và được đưa cho một chiếc ghế. Anh ta mệt nhọc ngồi xuống ghế.

Hoàng đế đến. Lupin không nhúc nhích, cứ ngồi thừ trên ghế, ngơ ngác, giương mắt nhìn nhưng ánh mắt hoàn toàn vô cảm.

Rồi, mấy phút sau, dường như anh ta đã tỉnh lại, đưa mắt nhìn xung quanh. Anh ta nhìn lên tường, lên trần nhà, rồi nhìn những người đang đứng đó và nói: "Một loại thuốc mê cực mạnh, phải không?"

"Đúng vậy!" Bác sĩ nói.

“Họ đã tìm thấy... gã đó chưa?”

“Chưa!”

Anh ta ngồi yên, tuồng như đang ngẫm nghĩ điều gì, và nhiều lần gật gù với vẻ trầm ngâm, nhưng người ta nhanh chóng nhận ra anh ta đang ngủ gật.

Hoàng đế bước đến chỗ Waldemar. “Lệnh cho người chuẩn bị xe.”

“Ơ? Nhưng... thưa Hoàng thượng...?”

“Sao? Ta bắt đầu nghĩ hắn đang chơi khăm chúng ta, và tất cả chỉ đơn thuần là đóng kịch để kéo dài thời gian.”

“Vâng, rất có thể...” Waldemar gật gù đồng tình.

“Rõ là thế! Hắn lợi dụng triệt để những chuyện trùng hợp, trùng hợp đến kỳ lạ, nhưng hắn thật sự không biết gì, và mấy chuyện đồng vàng với thuốc mê của hắn chỉ là trò bịp bợm! Nếu chúng ta tiếp tục sa đà vào trò lừa của hắn lâu hơn nữa, hắn sẽ thoát khỏi tay chúng ta ngay đấy. Gọi xe đi, Waldemar.”

Bá tước ra lệnh cho người chuẩn bị xe và quay trở vào. Lupin vẫn chưa tỉnh. Hoàng đế quan sát khắp gian phòng một lượt, rồi nói với Waldemar: “Đây là phòng Minerva, phải không?”

“Vâng, thưa Hoàng thượng!”

“Thế sao lại có chữ N ở hai nơi nhỉ?”

Quả thực, trong phòng có tới hai chữ N, một ở phía trên mặt lò sưởi, một ở phía trên chiếc đồng hồ cũ đã ọp ẹp gắn trên tường. Chiếc đồng hồ đó đã hỏng nặng, lộ hết cả những động cơ phức tạp bên trong quả lắc nằm bất động ở cuối đầu dây.

“Hai chữ N này...” Waldemar nói.

Hoàng đế không buồn nghe câu trả lời. Lupin lại cử động mở mắt và thốt ra những âm tiết không rõ ràng. Anh ta đứng dậy, loạng choạng bước rồi lại kiệt sức mà ngồi phịch xuống.

Sau đó, trong anh ta nổ ra một trận chiến, một trận chiến khốc liệt của bộ não, của thần kinh, của ý chí với cơn mê khủng khiếp khiến anh ta tê liệt, một trận chiến của người đang hấp hối chống lại

cái chết, trận chiến của sự sống với sự hủy diệt. Cảnh tượng đau đớn vô cùng.

"Anh ta đang đau đớn." Waldemar thì thầm.

"Hoặc là hắc giả vờ đau đớn thôi." Hoàng đế nói. "Và hắc giả vờ rất giỏi! Đúng là một kịch sĩ đại tài!"

Lupin lấp bắp: "Tiêm, bác sĩ, một mũi cafein... Ngay lập tức..."

"Thần có được phép không, thưa Hoàng thượng?" Bác sĩ hỏi.

"Chắc chắn... Cho đến mười hai giờ trưa nay, cứ làm bất cứ điều gì hắc muốn. Ta đã hứa với hắc."

"Còn bao nhiêu phút nữa... thì đến mười hai giờ trưa?" Lupin hỏi tiếp.

"Bốn mươi." Ai đó trả lời.

"Bốn mươi?... Tôi sẽ làm... Tôi chắc chắn phải làm... Tôi phải làm được..." Anh ta đưa hai tay ôm lấy đầu. "Ôi, giá mà mình có bộ não của mình, bộ não thực sự, bộ não có thể suy nghĩ được! Sẽ chỉ mất một giây! Chỉ còn một điểm tối... Nhưng mình không thể... Ý nghĩ của mình trốn tránh mình... Mình không thể nắm bắt được nó... Thật kinh khủng..."

Vai anh ta rung lên. Anh ta đang khóc đấy ư?

Người ta nghe thấy anh ta lặp đi lặp lại: "813... 813..." Và, với giọng thều thào: "813... số 8... số 1... số 3... Phải, rõ là thế... Nhưng tại sao... vẫn chưa đủ..."

Hoàng đế lẩm bẩm: "Hắc gây ấn tượng mạnh với ta. Khó mà tin được một người có thể diễn được một vai thế này..."

Mười một giờ rưỡi... Mười hai giờ kém mười lăm... Lupin vẫn bất động, hai nắm tay ấn chặt vào thái dương.

Hoàng đế chờ đợi, mắt dán vào mặt chiếc đồng hồ Waldemar đang cầm trên tay.

"Mười phút nữa... Năm phút nữa..."

"Waldemar, có xe ngoài đó chưa?... Người của ông đã sẵn sàng chưa?"

"Rồi, thưa Hoàng thượng!"

"Đồng hồ của ông có đổ chuông không, Waldemar?"

“Có, thưa Hoàng thượng!”

“Đến tiếng chuông thứ mười hai thì...”

“Nhưng...”

“Đến tiếng chuông thứ mười hai, tiếng chuông cuối cùng, Waldemar.”

Cảnh tượng lúc này thật sự có một vẻ gì vô cùng bi tráng, một vẻ trầm hùng và trang nghiêm của thời điểm khi phép màu xuất hiện, khi tiếng nói của số phận chuẩn bị cất lên.

Hoàng đế không giấu được khổ não. Arsène Lupin - siêu đạo chích dị thường với cuộc đời đầy kinh ngạc mà ngài biết - đã gây cho ngài bao rắc rối... Và, dù đã quyết phải chấm dứt tất cả những chuyện đáng ngờ này, ngài vẫn không thể không chờ đợi... và hy vọng.

Hai phút nữa... Một phút nữa.

Rồi, thì giờ chỉ còn tính bằng giây, Lupin vẫn trông như đang ngủ.

“Nào, chuẩn bị đi!” Hoàng đế nói với Bá tước.

Bá tước bước đến chỗ Lupin và đặt tay lên vai anh ta.

Chiếc chuông nhỏ xíu gắn trên đồng hồ của Bá tước lạnh lạnh vang lên từng tiếng một: Một, hai, ba, bốn, năm...

“Waldemar, ông bạn già, mau kéo quả lắc của chiếc đồng hồ cũ.”

Một thoáng sửng sờ. Là giọng của Lupin, hết sức bình tĩnh.

Waldemar, khó chịu trước kiểu xưng hô quen thuộc ấy, chỉ nhún vai.

“Làm theo lời anh ta đi, Waldemar.” Hoàng đế nói.

“Phải, làm theo lời tôi bảo đi, ngài Bá tước thân mến.” Lupin nhại lại. Anh ta đã phục hồi khả năng bốn cột của mình. “Ngài rành dây rợ lắm mà... Ngài chỉ cần kéo mấy sợi dây đồng hồ ấy thôi... lần lượt... một, hai... Ái chà!... Đó là cách người ta vặn ngược đồng hồ hồi xưa đấy.”

Quả thật, con lắc bắt đầu dao động, và ai nấy đều nghe thấy tiếng tích tắc đều đặn phát ra từ chiếc đồng hồ.



“Giờ tới lượt mấy cây kim đồng hồ.” Lupin nói. “Vận chúng lại gần mười hai giờ một chút... Chỉ gần sát thôi... Đừng cử động... Để tôi...”

Anh ta đứng dậy và bước tới trước chiếc đồng hồ, cách chừng một bước, mắt nhìn chăm chú, óc căng lên, tập trung cao độ.

Mười hai tiếng chuông vang lên, mười hai tiếng chuông nặng nề, trầm đục.

Một khoảng im lặng kéo dài. Không có chuyện gì xảy ra. Dẫu vậy, Hoàng đế vẫn chờ đợi, như thể ngài chắc chắn một điều gì đó nhất định sẽ xảy ra. Và Waldemar đứng im không nhúc nhích, mắt mở to.

Lupin nãy giờ vẫn nhòai người nhìn mặt đồng hồ, bèn đứng thẳng dậy và lẩm bẩm nói: “Hay lắm... Mình tìm được rồi...”

Anh ta quay lại ghế ngồi và ra lệnh: “Waldemar, lại xoay kim về vị trí mười hai giờ kém hai phút cho tôi. Ấy, không không, ông bạn già, đừng quay ngược chiều kim! Quay theo chiều kim đồng hồ ấy!... Phải, tôi biết sẽ hơi lâu... nhưng không còn cách nào khác.”

Cứ đến vị trí tròn giờ và nửa giờ, chuông đồng hồ lại điểm. Waldemar vẫn quay cho đến mười một giờ rưỡi.

“Nghe này, Waldemar!” Lupin nói. Anh ta nói với giọng rất nghiêm túc, không chút giễu cợt, như thể chính bản thân anh ta cũng đang hồi hộp và lo lắng. “Nghe này, Waldemar, ngài có thấy trên mặt đồng hồ có một điểm tròn nhỏ đánh dấu chỗ một giờ không? Điểm này lỏng, phải không? Đặt ngón trỏ bàn tay trái của ngài lên đó và nhấn. Tốt! Làm tương tự với ngón tay cái nhưng nhấn vào điểm đánh dấu chỗ ba giờ. Tốt! Giờ dùng tay phải, nhấn vào điểm đánh dấu chỗ tám giờ. Tốt! Cảm ơn ngài lắm lắm. Giờ ngài ngồi xuống đi, quý ngài thân mến.”

Kim phút nhích từng chút, chạm vào điểm thứ mười hai và đồng hồ lại đổ chuông.

Lupin im thin thít, mặt trắng bệch. Mười hai tiếng chuông vang lên trong tĩnh mịch.

Đến tiếng chuông thứ mười hai, có tiếng lò xo bật ra. Chiếc đồng hồ khựng lại. Con lắc cũng đứng yên.

Và bất thành linh, chiếc đầu cừu trang trí bằng đồng gắn phía trên mặt đồng hồ rơi xuống, để lộ ra một cái hốc nhỏ khoét vào tường đá.

Trong hốc này, có một cái tráp nhỏ bằng bạc, bên ngoài được chạm khắc rất đẹp.

“A!” Hoàng đế nói. “Anh đã đúng.”

“Ngài có nghi ngờ điều đó không, thưa Hoàng thượng?” Lupin đáp.

Anh ta lấy cái tráp và dâng lên cho Hoàng đế.

“Xin Hoàng thượng hãy tự mình mở tráp. Những lá thư ngài chỉ thị cho tôi đi tìm đều ở cả trong này.”

Hoàng đế nhấc nắp lên, và trông có vẻ vô cùng sửng sốt...

*Cái tráp trống không.*

### 3.

Cái tráp trống không!

Bước ngoặt to lớn này thật quá kịch tính, không ai lường trước được. Sau thành công của những tính toán do Lupin thực hiện, sau khám phá tài tình về bí mật của chiếc đồng hồ, Hoàng đế, tưởng chừng đã nắm chắc trong tay những bức thư tối mật, ấy vậy mà lúc này đành chết sững, đứng như trời trồng.

Đứng đối diện ngài là Lupin, mặt trắng bệch, người xanh xao, quai hàm giật giật, mắt đỏ ngầu, gằm lên vì cơn thịnh nộ và nỗi căm thù mà mình không làm gì được.

Anh ta lau văng trán ướt đầm mồ hôi, rồi vội vàng vồ lấy cái tráp. Anh ta lật tráp ra, xem xét kỹ lưỡng, những mong sẽ tìm thấy ngăn bí mật. Cuối cùng biết chắc cái tráp không có đáy giả, không có ngăn bí mật, anh ta nổi điên, bóp nát cái tráp.

Việc đó khiến anh ta thấy nhẹ nhõm hơn. Giờ anh ta đã thở dễ dàng hơn.

Hoàng đế nói: "Kẻ nào đã làm việc này?"

"Vẫn luôn là gã đó, thưa Hoàng thượng. Kẻ cũng đi cùng con đường này với tôi và đang truy lùng cùng một mục tiêu. Tên sát nhân sát hại ông Kesselbach."

"Khi nào?"

"Tối hôm qua. Thưa Hoàng thượng, tại sao ngài không để tôi được tự do khi tôi đã bước ra khỏi nhà tù? Nếu tôi được tự do, tôi đã đến được đây mà không phải lãng phí mất một giờ nào. Tôi đã đến được đây trước hắn! Tôi đã tặng vàng cho Isilda trước hắn! Tôi đã đọc được nhật ký của Malreich, người hầu cũ người Pháp, trước hắn!"

"Vậy người nghĩ hắn tìm được chỗ cất giấu bí mật qua quyển nhật ký ư?"

"Sao? Chắc chắn là như vậy rồi, thưa Hoàng thượng! Hắn có thời gian đọc nó mà. Và, ẩn nấp trong bóng tối, ở nơi tôi không biết, hắn được thông báo về mọi đường đi nước bước của chúng ta, không biết là nhờ ai! Tối qua, hắn đã đánh thuốc mê tôi để loại bỏ tôi."

"Nhưng cung điện được canh gác cẩn mật."

"Được quân lính của ngài canh gác, thưa Hoàng thượng. Điều đó có quan trọng với một kẻ như hắn không? Hơn nữa, tôi chắc chắn Waldemar tập trung quân lực để tìm kiếm hai chái nhà phụ, do đó đã làm mỏng lực lượng canh giữ ở cung điện."

"Nhưng còn tiếng chuông đồng hồ? Mười hai tiếng chuông đó chẳng lẽ không ai nghe thấy?"

"Chỉ là trò trẻ con thôi, thưa Hoàng thượng! Làm cho đồng hồ không đổ chuông chỉ là một trò trẻ con!"

"Đối với ta, những gì người nói rất khó xảy ra."

"Đối với tôi, tất cả mọi chuyện lại rõ mồn một, thưa Hoàng thượng. Nếu có thể kiểm tra túi của từng quân lính ở đây, hoặc có thể nắm được số tiền mỗi người họ sẽ tiêu pha trong mười hai tháng tới, tôi Hoàng thượng, chúng ta sẽ biết chắc chắn hai, ba người ở đây, ngay chính thời điểm này, có tiền trong người - tất nhiên là tiền Pháp."

"Vớ vẩn!" Waldemar phản đối.

“Nhưng đúng đấy, thưa ngài Bá tước kính mến, đó là vấn đề về giá; và tiền bạc với hãn lại không thành vấn đề. Nếu hãn muốn, tôi chắc chắn chính ngài...”

Hoàng đế, đang đắm chìm trong dòng suy nghĩ, không nghe anh ta nói. Ngài đi đi lại lại trong phòng, sau đó ra hiệu cho một sĩ quan đang đứng ngoài hành lang.

“Xe của ta... Mau chuẩn bị... Chúng ta chuẩn bị lên đường.”

Ngài dừng lại, quan sát Lupin một lúc, rồi tiến lại chỗ Bá tước. “Cả ông nữa, Waldemar, đi thôi... Đến thẳng Paris, không được dừng lại...”

Lupin dỏng tai lên. Anh ta nghe thấy Waldemar trả lời: “Thần cần thêm chục quân lính nữa... Với tên ác quỷ đó...”

“Cứ gọi thêm người. Và nhanh lên. Ông phải đến nơi trong đêm nay.”

Lupin nhún vai, lẩm bẩm: “Ngớ ngẩn!”

Hoàng đế quay sang nhìn anh ta, và Lupin nói tiếp: “A! Đúng thế đấy, thưa Hoàng thượng, vì ngài Waldemar không thể giữ được tôi đâu. Tôi chắc chắn sẽ trốn thoát, vì vậy...”

Anh ta tức giận giậm chân thật mạnh. “Chà, không, thưa Hoàng thượng! Không, ngài cho rằng tôi sẽ lãng phí thời gian của mình một lần nữa ư? Ngài thừa nhận mình thua cuộc? Ngài muốn thì cứ việc từ bỏ cuộc chiến, còn tôi thì không. Tôi đã bắt đầu, tôi phải kết thúc!”

Hoàng đế phản đối: “Ta không bỏ cuộc, nhưng cảnh sát của ta sẽ vào cuộc.”

Lupin phá lên cười. “Xin lỗi, thưa Hoàng thượng! Buồn cười quá! Cảnh sát của Hoàng thượng ư? Cảnh sát của ngài hay toàn bộ lực lượng cảnh sát trên thế giới cũng chẳng là gì cả, chẳng là gì hết! Không, thưa Hoàng thượng, tôi sẽ không trở lại Santé. Nhà tù, tôi không quan tâm. Nhưng tôi cần sự tự do của mình để chống lại kẻ đó, tôi sẽ giữ chặt lấy tự do.”

Hoàng đế ngày càng mất kiên nhẫn. “Nhưng người thậm chí còn không biết gã đó là ai.”

“Tôi sẽ tìm ra, thưa Hoàng thượng. Và chỉ mình tôi mới có thể tìm ra hắn. Hắn cũng biết tôi là người duy nhất có khả năng. Tôi là kẻ thù duy nhất của hắn. Hắn chỉ tấn công một mình tôi. Hôm kia, hắn muốn bắt hạ tôi. Đêm qua, chỉ cần tôi ngủ quên là hắn đã có thể tự do làm những gì hắn muốn. Đây là trận chiến giữa hai chúng tôi. Hoàn toàn không can dự gì đến người ngoài. Không một ai có thể giúp tôi, và không một ai có thể giúp hắn. Trận chiến chỉ có hai chúng tôi mà thôi. Tính tới thời điểm này, vận may toàn ưu ái cho hắn. Nhưng cuối cùng, tôi chắc chắn sẽ là người thắng cuộc, kết cục đó là tất yếu, không thể khác được.”

“Tại sao?”

“Vì tôi là người mạnh nhất.”

“Nếu hắn giết người thì sao?”

“Hắn sẽ không giết được tôi. Tôi sẽ rút móng vuốt của hắn, tôi sẽ khiến hắn hoàn toàn bất lực. Và tôi sẽ có những lá thư. Không một sức mạnh con người nào có thể ngăn tôi lấy được chúng.”

Anh ta nói với một niềm tin mãnh liệt và bằng một giọng chắc nịch khiến những điều anh ta dự đoán cứ hết như những điều thực tế đã đạt được.

Trong lòng Hoàng đế không khỏi dâng lên một cảm xúc mơ hồ, không thể giải thích được, một cảm xúc kết hợp giữa lòng ngưỡng mộ và sự tin tưởng mà Lupin vẫn kiêu hãnh đòi hỏi ở ngài. Trong sâu thẳm, ngài do dự chỉ vì tính thận trọng của mình không cho phép ngài tùy tiện dùng người này và biến anh ta thành đồng minh - có thể nói như vậy - của ngài. Bối rối, không biết nên quyết định thế nào, ngài lẳng lặng bước từ hành lang tới bên cửa sổ, không nói một lời.

Cuối cùng, ngài hỏi: “Ai dám đảm bảo những bức thư bị đánh cắp từ đêm qua chứ?”

“Tên trộm để lại ngày đấy, thưa Hoàng thượng.”

“Người nói sao?”

“Ngài cứ kiểm tra bên trong phần trần tường che chỗ cất giấu bí mật. Ngày tháng được viết bằng phấn trắng đó: “Nửa đêm, ngày Hai mươi tư tháng Tám.”

“Quả nhiên... quả nhiên...” Hoàng đế kinh ngạc lắm lắm. “Sao ta lại không thấy nhỉ?”

Và ngài nói thêm, để lộ vẻ tò mò: “Cũng giống như hai chữ N kia được vẽ trên tường... Ta không hiểu. Đây là phòng Minerva mà.”

“Đây là căn phòng mà Napoléon, Hoàng đế của Pháp, đã nghỉ lại.” Lupin đáp.

“Làm sao người biết?”

“Hoàng thượng cứ hỏi Waldemar. Còn phần tôi, khi đọc được cuốn nhật ký của người hầu Pháp quốc đó, tôi chợt hiểu ra ngay. Tôi nhận ra Sholmès và mình đã đi sai hướng. Apoon, từ chưa hoàn thiện mà Đại công tước Hermann đã nguệch ngoạc trên giường bệnh của mình không hề ám chỉ Apollon, mà là Napoléon.”

“Phải rồi... người nói đúng.” Hoàng đế nói. “Những chữ cái đó xuất hiện trong cả hai từ, và theo cùng một thứ tự. Rõ ràng, Đại công tước muốn viết từ “Napoléon”. Nhưng còn con số 813 này thì sao?”

“À, đây chính là điểm làm khó tôi nhất. Tôi luôn luôn nghĩ chúng ta phải cộng ba con số 8, 1 và 3 này lại; và ngay lập tức, tôi thấy con số 12 thu được từ phép cộng đó ám chỉ căn phòng thứ 12 trên hành lang này. Nhưng như vậy vẫn chưa đủ. Phải còn điều gì đó khác nữa, một điều gì khác mà bộ não khi đó đang bị yếu đi của tôi không thể chuyển được thành lời. Hình ảnh chiếc đồng hồ kia, chiếc đồng hồ nằm ngay trong phòng Napoléon, đã giúp tôi sáng tỏ. Con số 12 rõ ràng biểu thị cho mười hai giờ. Giữa trưa! Nửa đêm! Đó chẳng phải là một thời khắc long trọng mà chúng ta dễ dàng lựa chọn hay sao? Nhưng tại sao lại là ba con số 8, 1 và 3, thay vì những con số khác cũng cho cùng một tổng? Đó là lúc tôi nghĩ đến việc làm cho đồng hồ đồ chuông lần đầu tiên, để thử nghiệm. Và chính trong lúc làm cho đồng hồ đồ chuông, tôi nhận thấy các nút đánh dấu một, ba, và tám giờ có chút động và chỉ có ba nút đó mới động dậy được. Nhờ đó, tôi luận ra được ba con số 1, 3 và 8, được đảo thứ tự, cho ra con số 813. Waldemar đã nhấn vào ba nút đó, lò xo bật ra và Hoàng đế Bệ hạ ngài cũng biết kết quả thế nào rồi đấy... Đây là toàn bộ lời giải đáp cho từ Apoon bí ẩn và ba con số 8, 1, 3 mà ngài Đại công tước đã viết khi hấp hối, những mong một

ngày nào đó con trai mình sẽ khám phá ra bí mật của Veldenz, và sẽ trở thành người sở hữu những bức thư nổi tiếng được cất giấu ở đó.”

Hoàng đế chăm chú, say sưa lắng nghe, càng lúc càng ngạc nhiên trước tài năng, sự mẫn tiệp, sắc sảo và trí thông minh ngài quan sát được nơi người đàn ông đang đứng trước mặt ngài.

“Waldemar!” Ngài gọi khi Lupin đã trình bày xong.

“Vâng, thưa Hoàng thượng!”

Đúng lúc ngài định lên tiếng, bỗng có tiếng la hét từ ngoài hành lang vọng vào.

Waldemar chạy ra và quay lại bấm báo: “Là cô gái điên, tâu Hoàng thượng. Quân lính không cho cô ấy qua.”

“Hãy cho cô ấy vào.” Lupin nôn nóng kêu lên. “Hoàng thượng, cô ấy phải vào đây.”

Thấy Hoàng đế ra hiệu, Waldemar ra ngoài dẫn Isilda tới.

Lúc Isilda bước vào, ai nấy trông thấy cũng đều sửng sốt. Khuôn mặt xanh xao của cô đầy những đốm đen. Mặt mũi cô co rúm lại, cho thấy cô đang bị những cơn đau kinh khủng nhất giày vò. Cô thở dốc, hai tay bấu lấy ngực.

“Ôi không!” Lupin kinh hãi nói.

“Sao vậy?” Hoàng đế hỏi.

“Hoàng thượng, gọi bác sĩ! Đừng lãng phí một phút nào!” Anh ta bước lại bên cô. “Nói đi, Isilda... Cô có thấy gì không? Cô có gì muốn nói không?”

Cô gái dừng lại, ánh mắt bớt đờ đẫn hơn một chút, cứ như chúng được cơn đau thắp sáng. Cô ú ớ... nhưng không thành lời.

“Nghe này!” Lupin nói. “Trả lời có hoặc không... gật hoặc lắc đầu thôi... Cô có thấy hắc không? Cô có biết hắc ở đâu không?... Cô biết hắc là ai... Nghe này, nếu cô không trả lời...”

Anh ta cố kìm nén, không tỏ ra giận dữ. Nhưng đột nhiên, anh ta nhớ lại chuyện ngày hôm trước, và dường như cô gái vẫn còn chút ký ức về những gì mình nhìn thấy hồi cô vẫn còn tỉnh táo. Anh ta viết lên bức tường trắng chữ L và M in hoa.

Cô rướn tay về phía những chữ cái và gật đầu như thể đồng tình.

"Rồi sao nữa?" Lupin nói. "Sau đó thì sao?... Cô viết gì đi." Nhưng cô gái chỉ rú lên một tiếng thất thanh và quăng mình xuống đất, gào thét.

Rồi bất thành linh, cô cảm lạnh, bất động. Người cô giật mạnh lên một cái. Và cô không bao giờ động dậy được nữa.

"Chết rồi sao?" Hoàng đế hỏi.

"Bị đầu độc, tâu Hoàng thượng."

"Ôi, cô gái đáng thương!... Là do ai?"

"Chính là hắn, tâu Hoàng thượng. Chắc chắn cô gái biết hắn. Hắn sợ cô ấy nói lộ ra."

Bác sĩ tới. Hoàng đế trở vào cô gái. Rồi ngài nói với Waldemar: "Tập trung hết người của ông lại đây... Cho tìm kiếm khắp khu nhà... Đánh điện cho các đồn ở biên giới..."

Ngài bước tới chỗ Lupin. "Người cần bao lâu để lấy lại các bức thư?"

"Một tháng, thưa Hoàng thượng."

"Tốt! Waldemar sẽ đợi người ở đây. Ông ấy nhận lệnh của ta và toàn bộ lực lượng của ta để làm theo bất cứ điều gì người muốn."

"Điều tôi muốn, tâu Hoàng thượng, là tự do."

"Người được tự do."

Lupin nhìn Hoàng đế bước đi và nói qua kẽ răng: "Đầu tiên là tự do... Và sau đó, khi tôi trả lại cho ngài các bức thư, thưa Hoàng đế Bệ hạ, một cái bắt tay nho nhỏ, thật hoàn hảo, một cái bắt tay của một vị Hoàng đế với một tay đao chích... để chứng minh cho ngài thấy, ngài quá sai lầm khi ghê tởm tôi. Bởi nghĩ mà thấy quá quái thật! Vì quý ông đó, mình đã phải rời "căn hộ" của mình ở điện Santé, phải ra tay giúp đỡ mà người đó lại lên mặt với mình... Rồi chúng ta sẽ không ai nợ ai!"



## CHƯƠNG 6: BẦY TÊN VÔ LẠI

### 1.

“Thưa bà, bà bằng lòng gặp quý ông này chứ ạ?”

Dolorès Kesselbach cầm tấm danh thiếp người hầu bàn đưa cho mình và đọc: *André Beauny*.

“Không!” Nàng đáp. “Tôi không biết người này.”

“Quý ông này có vẻ rất nóng lòng muốn gặp bà, thưa bà. Ông ấy nói rằng bà đang đợi ông ấy.”

“Ồ... có lẽ vậy... Được, đưa ông ta đến đây.”

Sau những biến cố làm cuộc sống của nàng bị đảo lộn và không ngừng hằn học bám đuổi, vui đập nàng, Dolorès tạm trú ở khách sạn Bristol một thời gian rồi chuyển sang sống trong một ngôi nhà yên tĩnh ở đường Vignes, cuối khu phố Passy. Phía sau nhà nàng là một khu vườn xinh xắn, được những khu vườn sum sê khác ôm xung quanh. Khi những cơn đau dữ dội hơn thường lệ không thể giữ nàng cả ngày trong căn phòng đóng kín, nàng sai người hầu đưa mình ra vườn. Nàng - nạn nhân của sâu muộn, không có khả năng kháng cự số phận nghiệt ngã - sẽ nằm dài dưới những tán cây mát rượi.

Có tiếng bước chân lạo xạo trên con đường nhỏ lát sỏi, người hầu bàn đã quay lại, theo sau là một người đàn ông trẻ tuổi, dáng vẻ lịch lãm, ăn mặc rất giản dị, theo lối hơi lạc một của vài người trong giới họa sĩ với áo sơ mi cổ bẻ và cà vạt chấm bi trắng trên nền màu xanh dương để lộ.

Người hầu bàn rút lui.

"Anh đây là André Beauny, phải không ạ?" Dolorès hỏi.

"Vâng, thưa bà!"

"Tôi không có vinh hạnh..."

"Vâng, xin bà thứ lỗi. Biết tôi là bạn của bà Ernemont - bà của Geneviève - bà đã viết thư cho bà ấy ở Garches, nói rằng bà muốn được nói chuyện với tôi. Tôi xin trình diện trước bà đây."

Dolorès đứng dậy, vẻ rất xúc động. "Ôi, anh là..."

"Vâng!"

Nàng lấp bắp: "Có thật không?... Là ngài ư?... Tôi không nhận ra ngài."

"Bà không nhận ra Thân vương Paul Sernine sao?"

"Không... Không có gì giống nhau cả... Trán... Mắt... Và không phải là..."

"Báo chí đã miêu tả phạm nhân ở Santé như thế nào vậy?" Anh ta mỉm cười, nói. "Nhưng, quả thật, chính là tôi đây."

Một khoảng lặng kéo dài, cả hai người đều ngượng ngùng và lúng túng.

Cuối cùng, anh ta lên tiếng: "Liệu tôi có thể biết lý do...?"

"Geneviève không nói với... anh ư?"

"Tôi chưa gặp cô ấy... Nhưng hình như bà cô ấy cho rằng bà đây cần giúp đỡ..."

"Phải... Đúng là như vậy..."

"Bằng cách nào, thưa bà? Tôi rất sẵn lòng..."

Nàng ngập ngừng một lúc, rồi thì thầm: "Tôi sợ."

"Sợ ư?" Anh ta kêu lên.

"Phải!" Nàng nói thật nhỏ. "Tôi sợ, tôi sợ hãi tất cả mọi thứ, sợ hãi những gì đang xảy ra và sẽ xảy ra vào ngày mai, ngày kia... sợ hãi cuộc đời. Tôi đã phải gánh chịu rất nhiều điều... Tôi không thể chịu đựng được nữa."

Anh ta nhìn nàng với niềm xót thương vô hạn. Cảm xúc mơ hồ luôn kéo anh ta về phía người phụ nữ này nay đã trở nên rõ nét. Giờ đây, nàng đang xin anh ta bảo vệ mình. Trong lòng anh ta dâng lên

một nhu cầu cháy bỏng được dâng hiến hết mình cho nàng toàn bộ, và không chút mong mỏi được đền đáp.

Nàng tiếp tục: "Giờ đây tôi chỉ có một mình, cô độc, với những người hầu tôi thuê ngẫu nhiên, và tôi sợ... Tôi cảm thấy mọi người xung quanh mình đều quá kích động."

"Nhưng vì lý do gì?"

"Tôi không biết. Nhưng kẻ thù đang rình rập và tiến sát hơn rồi."

"Bà đã thấy hắc rồi? Bà có để ý thấy gì không?"

"Phải, mấy ngày nay có hai người đàn ông đi qua phố này mấy lần và còn dừng xe ngay trước cửa nhà."

"Bà tả lại họ được chứ?"

"Tôi nhìn rõ được một người thôi. Hắc cao, khỏe, râu tóc cạo nhẵn và mặc một chiếc áo khoác nhỏ màu đen, rất ngắn."

"Một người bồi bàn chăng?"

"Vâng, là người giám sát phục vụ<sup>[39]</sup>. Tôi đã cho một người hầu của mình đi theo hắc. Hắc xuống đường Pompe và đi vào một ngôi nhà bên ngoài trông rất bình dân. Dưới tầng trệt có một cửa hàng rượu, là ngôi nhà đầu tiên trên phố đó, phía bên trái. Rồi một đêm khác..."

"Một đêm khác ư?"

"Từ cửa sổ phòng ngủ, tôi nhìn thấy một bóng đen trong vườn."

"Chỉ vậy thôi à?"

"Phải!"

Anh ta ngẫm nghĩ và đề nghị: "Bà có bằng lòng cho hai người của tôi ngủ ở tầng dưới, tại một trong những phòng dưới tầng trệt không?"

"Hai người của anh ư?..."

"Ồ, bà không việc gì phải sợ cả! Họ là người tốt, ông Charolais và con trai của ông ấy. Họ không giống như vẻ bề ngoài đâu... Bà sẽ an toàn khi có họ ở bên... Còn phần tôi..."

Anh ta ngập ngừng. Anh ta chờ nàng ngỏ ý xin anh ta quay lại. Thấy nàng im lặng, anh ta nói: "Còn phần tôi, tốt hơn hết, không

nên để ai nhìn thấy tôi ở đây... Phải, như vậy sẽ tốt hơn... cho bà. Người của tôi sẽ báo cáo mọi việc cho tôi."

Anh ta muốn nói nhiều hơn, muốn được ở lại, được ngồi cạnh nàng và an ủi nàng. Nhưng anh ta có cảm giác cả hai đều đã nói hết những gì cần nói, và chỉ cần thêm một lời nữa thôi, từ phía anh ta, đó sẽ là một sự xúc phạm.

Vì thế, anh ta cúi đầu thật thấp và trở gót.

Anh ta băng ngang khu vườn, bước đi thật nhanh, thật vội để rời khỏi đó và kiểm soát được cảm xúc của mình. Người hầu bàn đợi anh ta ở ngưỡng cửa ngoài sảnh. Khi anh ta bước chân ra khỏi cửa, có người tới bấm chuông. Đó là một cô gái trẻ.

Anh ta giật mình. "Geneviève!"

Cô kinh ngạc nhìn anh ta, và dù bối rối trước ngoại hình trẻ trung tột bậc của anh ta, cô vẫn nhận ra anh ta ngay lập tức; điều đó khiến cô sửng sốt đến mức loạng choạng suýt ngã và phải tựa mình vào cửa.

Anh ta bỏ mũ xuống, nhìn cô mà không dám chìa tay ra cho cô. Cô sẽ chìa tay ra cho anh ta chứ? Anh ta không còn là Thân vương Sernine nữa... Anh ta là Arsène Lupin. Cô biết anh ta là Arsène Lupin và anh ta vừa ra tù.

Bên ngoài, trời đang đổ mưa. Cô đưa ô cho người hầu bàn và nói: "Xin hãy mở ô ra và cất vào một góc cho khô."

Rồi cô bước thẳng vào trong.

"Ông bạn già tội nghiệp của tôi!" Lupin nói với chính mình khi trở gót. "Tận mấy cú sốc liên giáng vào một người dễ xúc động và nhạy cảm như ông. Hãy coi chừng trái tim ông đó, nếu không... Ôi thôi, mắt ông ướt mất rồi! Đó là một dấu hiệu xấu, ông Lupin a, ông già rồi."

Anh ta vờ vai một thanh niên đang băng qua đường Muette và chuẩn bị đi đến đường Vignes. Cậu thanh niên dừng lại, nhìn anh ta chăm chú và nói: "Xin ông thứ lỗi, nhưng tôi không nghĩ mình có vinh hạnh..."

"Thế có vẻ không ổn rồi, cậu Leduc. Hay là do trí nhớ của cậu giảm sút nghiêm trọng? Cậu nhớ Versailles... căn phòng nhỏ ở khách

sạn Deux-Empereurs chứ?”

Cậu thanh niên nhảy lùi về sau vì kinh hãi. “Ngài ư?”

“Chúa ơi, phải, tôi, Thân vương Sernine, hay đúng hơn là Lupin đây, vì cậu đã biết tên thật của tôi rồi! Cậu nghĩ rằng Lupin đã từ giả cuộc đời rồi chẳng?... Ồ, phải, tôi hiểu, nhà tù... Cậu đã hy vọng... Thôi nào, cậu nhóc!”

Anh ta nhẹ nhàng vỗ vai cậu. “Thôi, thôi, anh bạn trẻ, đừng khiếp hãi thế. Cậu vẫn còn mấy ngày yên lành để viết nên những vần thơ kia mà. Vẫn chưa đến lúc. Cứ làm thơ đi, thi sĩ!”

Anh ta thô bạo tóm lấy cánh tay cậu, nhìn thẳng vào mặt cậu và nói: “Nhưng thời khắc ấy đang đến gần lắm rồi, nhà thơ ạ. Chớ có quên cậu là của tôi, cả thể xác lẫn linh hồn. Và hãy chuẩn bị diễn phần mình đi. Phần của cậu sẽ rất khó nhưng cũng lộng lẫy lắm. Và vì Chúa, tôi sống tới từng này tuổi rồi, tôi tin chắc cậu là người thích hợp để đảm trách phần ấy!”

Anh ta phá lên cười, trụ bằng một chân, xoay người thật điệu nghệ rồi bỏ đi, để cậu Leduc trẻ tuổi đứng chết lạng trên đường.

Xa hơn một chút, ở góc đường Pompe là cửa hàng rượu mà bà Kesselbach đã nói với anh ta. Anh ta bước vào và trò chuyện rất lâu với chủ cửa hàng. Sau đó, anh ta bắt một chiếc xe hơi và được chở đến khách sạn Grand, nơi anh ta đang lưu lại dưới cái tên André Beauny.

Anh em nhà Doudeville đang chờ anh ta ở đó.

Dẫu đã quá quen với niềm vui sướng kiểu này, Lupin vẫn rất thích thú trước lòng ngưỡng mộ và sự tận tâm mà bạn bè dành trọn cho mình.

“Thưa thủ lĩnh, hãy kể cho chúng tôi nghe... Chuyện gì đã xảy ra vậy? Chúng tôi đã quen với những điều kỳ diệu của ngài... Nhưng, dẫu sao, mọi chuyện đều có giới hạn... Vậy là ngài đã tự do? Và ngài ở đây, ngay trung tâm Paris này, hầu như không cải trang...”

“Xì gà nhé?” Lupin mời.

“Không ạ, cảm ơn ngài.”

“Cậu sai rồi, Doudeville ạ. Mấy điều này đáng hút lăm đấy. Tôi lấy chúng ở chỗ một người rất sành, một người rất tuyệt, xứng đáng

nhận mình là bạn của tôi.”

“Ồ, chúng tôi có thể hỏi đó là ai không ạ?”

“Là Hoàng thượng... Coi nào, làm gì mà sống người ra thế kia, hai cậu? Báo cáo tình hình cho tôi nghe đi. Tôi vẫn chưa đọc báo. Vụ vượt ngục của tôi tác động thế nào đến dư luận vậy?”

“Cực kỳ dữ dội, thưa ngài thủ lĩnh.”

“Cảnh sát nói thế nào?”

“Ngài bỏ trốn ở Garches trong khi dựng lại hiện trường vụ ám sát Altenheim. Nhưng thật không may, các ký giả lại chứng minh được điều này là không thể.”

“Rồi sao?”

“Sau đó, dư luận lại náo động như thường lệ. Người ta tò mò, cười cợt và thích thú.”

“Còn Weber?”

“Ông Weber bị chỉ trích nặng nề.”

“Ngoài việc ấy ra, Phòng Điều tra có gì mới không? Không có phát hiện gì mới về tên sát thủ à? Không có manh mối nào giúp chúng ta xác định danh tính của Altenheim sao?”

“Không ạ!”

“Bọn họ ngốc thật đấy! Thế mà chúng ta phải trả hàng triệu mỗi năm để nuôi những người này. Nếu những chuyện như vậy cứ tiếp tục, tôi sẽ không trả các khoản đóng góp của mình nữa. Chuẩn bị chỗ ngồi và giấy bút cho tôi. Tôi sẽ đọc cho các cậu viết, rồi các cậu phải mang lá thư này tới tòa soạn tờ *Đại nhật báo* ngay tối nay. Cả thế giới đã chờ tin tôi suốt một thời gian rất dài rồi. Chắc thế giới đang bức bối vì mất kiên nhẫn đấy. Viết đi!”

Anh ta đọc:

*“Kính gửi ngài Tổng Biên tập tờ **Đại nhật báo**,*

*Tôi phải gửi lời xin lỗi đến toàn thể độc giả vì đã khiến mọi người hoài công chờ đợi.*

*Tôi đã ra khỏi nhà tù, nhưng tôi không thể tiết lộ cách mình vượt ngục. Tương tự như vậy, kể từ khi trốn thoát, tôi cũng khám phá ra*

*một bí mật nổi tiếng, nhưng tôi không thể tiết lộ bí mật này là gì và mình đã vén bức màn bí ẩn đó ra sao.*

*Tất cả những điều này, vào một ngày nào đó, sẽ trở thành chủ đề của một câu chuyện rất độc đáo mà người viết tiểu sử của tôi cho xuất bản dựa trên các ghi chép của tôi. Đó sẽ là một trang đầy thú vị trong lịch sử nước Pháp mà con cháu chúng ta sẽ thích thú vô cùng khi đọc.*

*Còn bây giờ, tôi còn nhiều việc quan trọng hơn phải làm. Quá chán nản khi thấy các nhiệm vụ mình từng đảm nhận rơi vào những bàn tay vô dụng, quá mệt mỏi khi thấy vụ án Kesselbach-Altenheim vẫn mãi giậm chân tại chỗ, tôi bãi nhiệm ông Weber, và sẽ tiếp tục vị trí danh dự mà mình từng đảm nhiệm, với sự lỗi lạc và được đồng đảo công chúng hài lòng, dưới cái tên ông Lenormand.*

*Kẻ hầu cận trung thành của ngài,*

*Arsène Lupin,*

*Trưởng phòng Điều tra."*

## **2.**

Tám giờ tối, Arsène Lupin và Jean Doudeville cùng bước vào nhà hàng Caillard, một nhà hàng sang trọng. Lupin mặc quần áo dạ tiệc, nhưng vẫn theo phong cách nghệ sĩ, với chiếc quần khá rộng và cà vạt để lơ, còn Doudeville mặc áo khoác đuôi tôm, dáng vẻ và khí chất nghiêm nghị như một vị quan tòa.

Cả hai ngồi xuống một góc hơi khuất, bị hai cây cột ngăn cách với gian phòng lớn.

Một viên giám sát phục vụ ăn mặc chuẩn mực, điệu bộ khinh khỉnh, tay cầm cuốn sổ nhỏ tới bàn của họ để ghi món. Lupin chọn món rất khéo, cho thấy mình là một người rất sành về ẩm thực.

"Dĩ nhiên rồi." Anh ta nói. "Cuộc sống trong tù cũng tạm chấp nhận được, nhưng thưởng thức một bữa ăn được chọn lựa cẩn thận

vẫn là nhất.”

Anh ta dùng bữa một cách rất ngon miệng và không nói năng gì, thỉnh thoảng mới thốt ra đôi câu ngắn gọn thể hiện mỗi bận tâm trong lòng.

“Tất nhiên, mình sẽ xoay sở được... nhưng sẽ khó nhằn lắm... Đúng là tay đối thủ xứng tầm!... Mình chỉ phân vân ở chỗ, sau sáu tháng vật lộn, mình thậm chí vẫn không biết hắn ta muốn gì!... Đồng phạm chính thì đã chết, cả hai đều đi đến gần đoạn cuối trận chiến, thế mà đến tận giờ mình vẫn không hiểu rõ cuộc hăn muốn gì trò gì... Người muốn gì thế hả, tên khốn?... Kế hoạch của mình rất rõ ràng: Giữ Đại công quốc, đưa Đại công tước của mình lên ngôi, gả Geneviève làm vợ cậu ta... và trị vì. Những chuyện này mình thấy sáng suốt, chính đáng và công bằng. Nhưng còn hăn, kẻ thấp hèn, con ma trong bóng tối đó, hăn muốn nhắm đến mục tiêu nào?”

Anh ta gọi: “Anh bồi!”

Người giám sát phục vụ ban nãy tiến lại gần.

“Vâng, thưa ngài?”

“Xì gà.”

Người nọ quay gót, một lúc sau, anh ta mang tới vài chiếc hộp và mở nắp ra.

“Anh muốn giới thiệu loại nào?” Lupin hỏi.

“Hãng Upman này rất xuất sắc, thưa ngài.”

Lupin lấy một điếu Upman cho Doudeville, rồi lấy một điếu cho mình và cắt ra. Người giám sát quẹt một que diêm và giữ diêm cho anh ta. Bất thành linh, Lupin tóm chặt lấy cổ tay người đó.

“Im miệng... Tôi biết anh là ai... Tên thật của anh là Dominique Lecas!”

Người đàn ông to khỏe cố giằng tay ra. Y cố nén tiếng kêu đau đớn. Lupin đang vặn cổ tay y.

“Tên anh là Dominique... Anh sống ở đường Pompe, trên tầng bốn, nơi anh trú ngụ sau khi nghỉ việc cùng một khoản nhỏ có được khi làm cho - này nghe đây, thẳng ngực, im lặng mà nghe không tôi



vặn gãy hết xương trên người anh đấy! - khi làm cho Nam tước Altenheim, cụ thể là làm quản gia cho nhà hắn.”

Người kia chết sững, mặt tái mét vì sợ hãi.

Xung quanh họ, gian phòng nhỏ vắng tanh. Kế bên, trong gian nhà hàng lớn, chỉ có ba quý ông đang hút thuốc, và hai cặp đôi vừa nói chuyện vừa uống rượu.

“Anh thấy đấy, chúng ta hãy yên lặng... Chúng ta có thể nói chuyện tử tế mà.”

“Anh là ai? Anh là ai?”

“Anh không nhớ tôi sao? Chà, hãy nhớ lại bữa trưa trứ danh ở đường Villa Dupont đi!... Chính anh, ông bạn già, chính anh là người đã mời tôi đĩa bánh ngọt... Thứ bánh đó!”

“Thân vương... Thân vương..” Người nọ lặp bặp.

“Phải, phải, Thân vương Arsène, chính Thân vương Lupin bằng xương bằng thịt đây... A ha! Anh thở đều lại rồi đấy!... Anh đang tự nhủ rằng là Lupin thì không việc gì phải sợ, đúng không? Chà, bạn thân mến ạ, anh phải sợ đủ thứ đấy.” Lupin lấy trong túi ra một tấm danh thiếp và đưa cho người giám sát phục vụ xem. “Đây này, nhìn mà xem, tôi bây giờ là người của phía cảnh sát. Không tránh được. Đó là chốn tất cả chúng ta cuối cùng đều phải dừng chân, tất cả những vua trộm và ông hoàng tội phạm.”

“Vậy thì sao?” Người giám sát nói, nhưng giọng vẫn lo lắng tợn!

“Vậy thì sao à? Tới chỗ vị khách đang gọi anh ở đằng kia, phục vụ anh ta rồi quay trở lại đây. Trên hết, nhớ cho kĩ, chớ có giở trò, chớ có tìm cách trốn. Tôi có mười người ngoài đó đang theo dõi từng bước chân anh đấy. Đi đi!”

Người giám sát phục vụ vâng lời. Năm phút sau, y quay lại, đứng ở trước bàn, lưng quay ra phía gian chính, làm bộ như đang trò chuyện với khách về chất lượng xì gà của nhà hàng, nói: “Rồi, anh muốn gì?”

Lupin xếp mấy tờ một trăm franc lên mặt bàn.

“Mỗi câu trả lời chính xác cho câu hỏi của tôi, anh sẽ được một tờ.”

“Được!”

“Bắt đầu nhé! Các anh có bao nhiêu người làm việc cho Nam tước Altenheim?”

“Bảy, không tính tôi.”

“Không còn ai nữa?”

“Không! Chỉ có một lần chúng tôi thuê mấy công nhân từ Ý sang để đào các lối ngầm dưới biệt thự Hoa Tử Đằng ở Garches thôi.”

“Có hai nhánh đường hầm à?”

“Đúng vậy, một nhánh dẫn đến căn nhà Cẩm Tú Cầu, nhánh kia rẽ từ đường đầu tiên ra và chạy bên dưới nhà bà Kesselbach.”

“Để làm gì?”

“Bắt cóc bà Kesselbach.”

“Hai cô hầu, Suzanne và Gertrude, có phải là đồng phạm không?”

“Phải!”

“Họ ở đâu rồi?”

“Ra nước ngoài rồi.”

“Còn bảy người bạn cùng băng đảng với Altenheim của anh đâu?”

“Tôi đã ra khỏi nhóm đó rồi. Họ thì vẫn tiếp tục làm.”

“Tôi có thể tìm họ ở đâu?”

Dominique ngáp ngừng. Lupin lần lượt giở hai tờ bạc một trăm franc ra và nói: “Tính thận trọng mang lại vinh dự cho anh, Dominique a. Nhưng anh phải nuốt nó xuống và trả lời thôi.”

Dominique trả lời: “Số 3, đường Đồng Khởi, Neuilly. Một người trong số đó được gọi là Lái Buôn.”

“Tốt lắm! Còn bây giờ, tên... là tên thật của Altenheim ấy... Hẳn tên là gì? Anh biết chứ”

“Biết, là Ribeira.”

“Dominique, anh muốn gây chuyện đấy à? Ribeira chỉ là tên giả. Tôi đang hỏi anh tên thật kia mà.”

“Parbury.”

“Đó vẫn là tên giả.”

Người giám sát phục vụ ngần ngại. Lupin lại giở ra ba tờ bạc một trăm franc.

"Xì! Mình còn sợ cái gì nữa chứ!" Người giám sát phục vụ nói. "Rốt cuộc thì anh ta đã chết rồi, phải không? Chết từ đời tám hoánh nào rồi!"

"Tên hắn là gì?" Lupin hỏi.

"Tên anh ta ư? Kỵ sĩ de Malreich."

Lupin giật nẩy mình.

"Gì cơ? Anh vừa nói gì? Kỵ sĩ?... Nhắc lại... Kỵ sĩ...?"

"Raoul de Malreich."

Đôi bên im lặng một lúc lâu. Lupin, mắt nhìn chăm chăm vào khoảng không trước mặt, miên man nghĩ đến cô gái điên ở lâu đài Veldenz, cô gái đã chết vì bị đầu độc. Isilda cũng mang họ Malreich. Họ của một quý tộc nhỏ bé người Pháp đã bước vào triều đình Veldenz hồi thế kỷ XVII.

Anh ta hỏi tiếp: "Tay Malreich này là người nước nào?"

"Người gốc Pháp, nhưng sinh ra ở Đức... Tôi từng xem qua vài giấy tờ của anh ta... Vì thế tôi mới biết được tên thật của anh ta... Ái chà, nếu anh ta mà biết chuyện đó, chắc anh ta sẽ vắn cổ tôi."

Lupin ngẫm nghĩ một hồi và nói: "Anh ta là người ra lệnh trực tiếp cho các anh à?"

"Đúng vậy!"

"Nhưng liệu anh ta có đồng phạm, hay cộng sự nào nữa không?"

"À! Suyt... suyt...!"

Vẻ sợ hãi tột cùng đột nhiên hiện rõ trên mặt người giám sát. Lupin nhận thấy đó chính là nỗi kinh hãi và ghê tởm mà bản thân anh ta cũng cảm thấy mỗi khi nghĩ đến kẻ sát nhân.

"Đó là ai? Anh đã gặp hắn bao giờ chưa?"

"Ôi, đừng nói về người đó... Chúng ta không nên nói về người đó."

"Hắn là ai, tôi đang hỏi anh đấy!"

"Người đó là trùm... là thủ lĩnh... không ai biết người đó cả."

“Nhưng anh đã nhìn thấy hắn... Trả lời tôi. Anh đã nhìn thấy hắn bao giờ chưa?”

“Đôi khi, trong bóng tối... Vào ban đêm. Chưa bao giờ vào ban ngày cả. Người đó ra lệnh qua những mẫu giấy nhỏ... hoặc qua điện thoại.”

“Tên của hắn?”

“Tôi không biết. Chúng tôi chưa bao giờ nói về người đó. Gở lắm!”

“Hắn ta mặc đồ đen, phải không?”

“Phải, đồ đen. Người đó thấp và mảnh khảnh... tóc vàng....”

“Và hắn ta giết người, đúng chứ?”

“Đúng vậy, người đó giết người... giết người mà cứ như véo trộm một mẫu bánh mì vậy.”

Giọng người giám sát phục vụ run run. Y nài nỉ: “Xin hãy dừng chủ đề này lại... Không nên nói về người đó... Tôi nói thật với anh... Gở lắm!”

Lupin im lặng. Dầu không muốn, anh ta vẫn bị nỗi thống khổ của người đàn ông to lớn kia gây ấn tượng mạnh. Anh ta ngồi trầm ngâm hồi lâu rồi đứng dậy và nói với người phục vụ: “Đây, đây là tiền của anh; nhưng nếu anh muốn sống yên ổn, hãy khôn ngoan, chớ hé với bất kỳ ai một lời về cuộc nói chuyện ngày hôm nay của chúng ta.”

Lupin rời nhà hàng cùng Doudeville, lẳng lặng đi bộ đến cổng vòm Saint-Denis<sup>[40]</sup>. Dọc đường, anh ta không nói một lời nào, chỉ đắm chìm trong suy nghĩ về tất cả những gì mình vừa được biết. Cuối cùng, anh ta nắm lấy cánh tay người bạn đồng hành và nói: “Nghe cho kĩ này, Doudeville. Cậu đến nhà ga phía bắc, bắt chuyến tàu tốc hành đi Luxembourg. Rồi cậu đến Veldenz, thủ phủ của Đại công quốc Deux-Ponts-Veldenz. Tới tòa thị chính, cậu sẽ dễ dàng lấy được giấy khai sinh của kỵ sĩ de Malreich và thông tin về gia đình của anh ta. Ngày mốt, tức thứ Bảy, cậu hãy trở về đây.”

“Tôi có phải báo với Phòng Điều tra không?”

“Cứ để tôi lo. Tôi sẽ cáo ốm cho cậu. À, còn một chuyện nữa: Trưa thứ Bảy, đúng mười hai giờ, tôi gặp tôi ở quán cà phê nhỏ trên đường Đồng Khởi, tên là quán Buffalo. Hãy ăn mặc như giới thợ thuyền.”



Ngày hôm sau, Lupin mặc áo ngắn, đầu đội mũ lưỡi trai, đi xuống Neuilly và bắt đầu điều tra căn nhà số 3 trên đường Đồng Khởi. Từ cổng đi vào là một cái sân, và ở đó, anh ta thấy một khu nhà rộng lớn dành cho tầng lớp lao động một loạt lối đi và nhà xưởng tập trung rất đông thợ thủ công, phụ nữ và trẻ em. Chỉ mất có mấy phút, anh ta đã giành được thiện cảm của bà gác cổng và anh ta tiếp tục tán gẫu với bà cả tiếng đồng hồ về mọi chủ đề. Trong thời gian đó, anh ta để ý thấy có ba người lần lượt đi vào cổng, cung cách của họ khiến anh ta chú ý.

“Những con thú phải săn đây rồi.” Anh ta nghĩ. “Và là những con thú bốc mùi nồng nặc... Con nọ theo sau con kia nhờ đánh hơi thấy mùi của nhau... Nhìn cũng đáng hoàng lắm thay, nhưng con mắt lại là của con thú đang bị săn đuổi, con thú biết kẻ thù rình rập xung quanh và mọi bụi rậm, mọi ngọn cỏ đều có thể che giấu một cạm bẫy.”

Chiều hôm đó và sáng thứ Bảy, anh ta tiếp tục theo dõi và đã biết chắc chắn bảy tên đồng bọn của Altenheim đều sống cả trong khu nhà này. Bốn kẻ trong đó công khai hành nghề buôn bán quần áo cũ. Hai kẻ khác bán báo, người thứ bảy tự nhận là người buôn đồ cũ, vì thế người ta mới gọi hắn bằng biệt danh Lái Buôn.

Chúng đi ra đi vào, tên nọ theo sau tên kia và luôn tỏ ra không hề quen biết nhau. Nhưng đến tối, Lupin phát hiện ra chúng gặp nhau ở một nơi kiểu như nhà để xe ngựa nằm ở cuối con đường trong cùng, chỗ tên buôn đồ cũ dùng làm kho chứa đồng hàng hóa của mình: bàn là cũ, bếp lò hồng, ống khói lò gỉ sét... Và chắc chắn, trong đồng lộn xộn kia còn có những món đồ chúng ăn cắp được.

“Xem nào!” Lupin tự nhủ. “Công việc đang tiến triển tốt. Mình đã xin “ông anh họ” bên Đức một tháng, nhưng mình thấy chỉ hai tuần là đủ. Và điều khiến mình hạnh phúc nhất là: Mình sắp được xử lý đám vô lại đã dìm mình xuống đáy sông Seine. Gourel tội nghiệp của tôi, cuối cùng tôi cũng trả thù cho cậu được rồi. Sắp rồi!”

Mười hai giờ trưa, anh ta vào nhà hàng Buffalo, một quán ăn nhỏ xíu, trần thấp tè, nơi cánh thợ xây và đánh xe đến ăn trưa. Có người đến và ngồi xuống bên cạnh anh ta.

“Xong rồi, thưa thủ lĩnh.”

“A! Là cậu, Doudeville đấy à? Tốt lắm! Tôi sốt ruột lắm rồi đây. Cậu có các thông tin cần thiết rồi chứ? Giấy khai sinh? Nhanh, nói đi!”

“Chà, là thế này: Cha và mẹ của Altenheim đã chết ở nước ngoài.”

“Bỏ qua họ đi.”

“Họ để lại ba đứa con.”

“Ba à?”

“Đúng vậy! Năm nay, người anh cả sẽ tròn ba mươi tuổi. Tên anh ta là Raoul de Malreich.”

“Chính là Altenheim của chúng ta. Sao nữa?”

“Người con út là con gái, Isilda. Trong sổ đăng ký có ghi một dòng mới, còn tươi màu mực: Đã mất.”

“Isilda... Isilda...” Lupin nhắc lại. “Đúng như tôi nghĩ: Isilda là em gái của Altenheim... Nhìn mặt cô gái, tôi cứ thấy nét gì đó quen quen... Vậy là giữa hai người họ có một sợi dây liên kết... Thế còn người còn lại, người thứ ba, hay đúng hơn là người con thứ hai?”

“Một người con trai. Năm nay anh ta hai mươi sáu tuổi.”

“Tên anh ta là gì?”

“Louis de Malreich.”

Lupin giật mình. “Đúng rồi! Louis de Malreich... Viết tắt là L. M. Chữ ký khủng khiếp và kinh hoàng đó!... Tên giết người là Louis de Malreich... Hắn là em trai của Altenheim và là anh trai của Isilda, hắn đã giết cả hai người họ vì sợ họ tiết lộ...”

Lupin ngồi thừ ra một lúc lâu, im lặng và ử dột vì ám ảnh với kẻ bí ẩn nọ - chắc chắn là thế.

Doudeville gạt đi. "Hắn có gì mà phải sợ cô em Isilda của mình chứ? Cô gái đó bị điên mà, tôi nghe người ta nói thế."

"Điên, đúng là như vậy, nhưng vẫn có khả năng nhớ được một vài chi tiết về thời thơ ấu của mình. Cô gái hắn sẽ nhận ra người anh trai lớn lên cùng mình... Và ký ức đó đã khiến cô ấy phải trả giá bằng mạng sống."

Và anh ta nói thêm: "Điên! Tất cả những người đó đều điên... Người mẹ - điên... Người cha - nghiện rượu... Altenheim - con thú hung ác thực sự... Isilda, một cô gái điên tội nghiệp... Còn kẻ kia, tên cuồng sát, hắn là một con quái vật, tên tâm thần mất trí..."

"Mất trí ư? Ngài nghĩ vậy thật ư, thủ lĩnh?"

"Đúng, mất trí! Với trí óc thiên tài, sự xảo quyết và trực giác của quý, nhưng lại là một kẻ loạn trí, một kẻ điên như tất cả những người trong gia đình Malreich này. Chỉ có những kẻ điên mới giết người và nhất là hạng điên cuồng như hắn. Bởi vì, suy cho cùng..."

Anh ta dừng lại, mặt cau vào, rúm ró, khiến Doudeville không khỏi giật mình.

"Có chuyện gì vậy, thưa thủ lĩnh?"

"Nhìn kìa!"

### 3.

Một người đàn ông vừa bước vào, treo mũ lên trên móc - một chiếc mũ phớt mềm màu đen. Hắn ngồi xuống chiếc bàn nhỏ, xem thực đơn mà một bồi bàn đưa cho mình, gọi món và chờ đợi. Hắn ngồi yên bất động, người thẳng băng, hai tay bắt chéo trên mặt bàn trải khăn.

Và Lupin nhìn tròn gương mặt hắn.

Mặt hăn gầy gò, thô cứng, hoàn toàn nhẵn nhụi, không râu cũng không tóc, hõm vào hai cái hốc sâu hoắm dính cặp mắt xám xịt màu thép. Da của hăn cứ như bị căng từ mẫu xương này sang mẫu xương khác, giống như một tờ giấy da, cứng, dày đến nỗi không sợi lông nào có thể xuyên qua được.

Bộ mặt đó tối tăm và ảm đạm. Không một biểu cảm nào xuất hiện trên gương mặt để giúp nó có một chút sống động. Không một ý nghĩ nào có vẻ như đang tồn tại dưới cái trán màu ngà kia; và mí mắt của hăn hoàn toàn không có lông mi, không thấy chớp bao giờ, làm cho cặp mắt trở thành bất động hết như mắt tượng.

Lupin ra hiệu cho một bồi bàn trong quán.

“Quý ông kia là ai thế?”

“Người đang ngồi ăn ở đằng kia ạ?”

“Phải!”

“Anh ta là thực khách ở đây. Mỗi tuần, anh ta ghé quán chúng tôi chừng hai, ba lần.”

“Anh có biết tên anh ta không?”

“Tất nhiên!... Léon Massier.”

“Ồ!” Lupin buột miệng, vẻ xúc động mạnh. “L. M... Cũng là hai chữ cái đó... Có lẽ nào là Louis de Malreich?”

Anh ta chau hấu nhìn hăn. Quả thật, vẻ bề ngoài của gã đàn ông kia hoàn toàn khớp với những gì Lupin ước đoán, với những gì anh ta biết về hăn và sự tồn tại ghê tởm của hăn. Nhưng điều khiến anh ta bối rối nhất chính là cái nhìn đầy chết chóc của gã nọ. Anh ta những mong sẽ nhìn thấy sự sống và nhiệt huyết, nỗi giày vò, sự hỗn loạn, nét mặt nhăn nhó đờn đau trước số phận hẩm hiu, nhưng chỉ thấy vẻ vô cảm tuyệt đối.

Lupin nói với cậu bồi bàn: “Anh ta làm nghề gì vậy?”

“Chà, tôi cũng chẳng biết đằng nào mà lần. Anh ta lập dị lắm... Lúc nào anh ta cũng chỉ đi một mình... Anh ta không bao giờ nói chuyện với ai... Chưa một ai trong số chúng tôi ở đây từng nghe thấy giọng của anh ta... Anh ta chỉ tay vào các món trên thực đơn để gọi món... Anh ta dùng bữa trong khoảng hai mươi phút, rồi trả tiền và ra về...”



“Sau đó, anh ta quay lại chứ?”

“Cứ cách ba, bốn ngày anh ta lại đến chứ không ghé thường xuyên.”

“Chính là hăn, chỉ có thể là hăn mà thôi, không phải ai khác.” Lupin tự nhủ. “Đó là Malreich. Hăn kia rồi... đang hít thở... ngay trước mặt mình, cách mình chỉ có bốn bước chân. Kia là đôi bàn tay giết chóc. Kia là bộ não say mùi máu... Kia là con quái vật, ma cà rồng!...”

Dẫu vậy, liệu có thể như thế không? Khi nhìn thấy hăn bằng xương bằng thịt, đến và đi, và cử động, Lupin không còn coi Malreich là một sinh vật kỳ quái khiến anh ta phải hoang mang mỗi khi nghĩ tới nữa. Anh ta không thể hiểu tại sao gã nọ lại có thể ăn bánh mì và thịt giống như bao con người khác, và hăn cũng uống bia như những người xung quanh. Trong tưởng tượng của anh ta, anh ta cứ ngỡ kẻ kia sẽ giống như loài súc sinh bẩn thỉu, sống nhờ ăn thịt và hút máu nạn nhân của mình.

“Đi thôi, Doudeville!”

“Có chuyện gì vậy, thủ lĩnh? Nhìn ngài tái lăm.”

“Tôi cần chút không khí. Chúng ta hãy ra ngoài đi.”

Ra đến bên ngoài, Lupin hít một hơi thật sâu, lau vầng trán đầm mồ hôi và nói khẽ: “Thế tốt hơn rồi. Tôi muốn nghẹt thở.”

Và, sau một lúc trấn tĩnh, anh ta tiếp tục: “Doudeville ạ, ta sắp thu được kết quả rồi. Tôi cứ mò mẫm tìm đường chống lại kẻ thù vô hình đã hàng tuần liền. Rồi đột nhiên, tình cờ hăn lại xuất hiện ngay trước mặt tôi! Bây giờ, hai bên đều cân sức.”

“Chúng ta có nên chia tay nhau không, thưa thủ lĩnh? Gã đàn ông của chúng ta đã nhìn thấy chúng ta đi cùng nhau. Ta đi riêng sẽ khiến hăn bớt chú ý hơn.”

“Hăn đã nhìn thấy chúng ta rồi ư?” Lupin trầm ngâm, nói. “Tôi cứ tưởng hăn chẳng thấy gì, chẳng nghe gì, và cũng chẳng nhìn vào đâu cả. Đúng là một gã khó hiểu!”

Và, quả thật, mười phút sau, Léon Massier xuất hiện, cứ thế rào bước, không hề để ý xem mình có bị theo dõi hay không. Hăn châm một điếu thuốc và hút, đặt một tay ra sau lưng, tha thẩn như một

người đi tản bộ đang tận hưởng ánh nắng và không khí trong lành ngoài trời, không mảy may ngờ rằng có người đang theo dõi từng bước chân của mình.

Hắn băng ngang qua cổng thu phí, đi bộ dọc theo các công sự, rồi lại ra ngoài qua cổng Champerret và quay ngược về đường Đồng Khởi.

Hắn sẽ vào khu nhà ở số 3 đường này chứ? Lupin nóng lòng muốn hắn rẽ vào đó, vì đây sẽ là một bằng chứng chắc chắn chứng minh hắn đồng lõa với băng đảng Altenheim; nhưng hắn lại rẽ sang hướng khác và đi về phía đường Delaizement, rồi cứ đi dọc đường này cho đến khi vượt qua trường đua xe đạp Vélodrome Buffalo.

Phía bên trái, đối diện với trường đua xe đạp, giữa các sân quần vợt cho thuê và những cái lán bé tí nằm dọc theo đường Delaizement, có một căn nhà đơn lập, bao xung quanh là một khu vườn nhỏ xíu. Léon Massier dừng lại, lấy ra chùm chìa khóa, mở cổng vườn trước, rồi mở cửa nhà và khuất dạng.

Lupin thận trọng bước tới. Anh ta ngay lập tức nhận ra phần đuôi của khu nhà bên đường Đồng Khởi kéo dài đến tận tường khu vườn này. Đến gần hơn, anh ta thấy bức tường này rất cao, và có một căn nhà nhỏ xíu dùng để cất xe ngựa dựng ở cuối vườn, sát vào tường. Quan sát vị trí, anh ta biết chắc chắn nhà để xe bên này áp lưng vào nhà để xe bên sân trong khu số 3 đường Đồng Khởi - chỗ dùng làm kho chứa đồ của gã Lái Buôn.

Như vậy, Léon Massier sống trong một ngôi nhà liền kề với chỗ bày tên đồng bọn trong băng đảng Altenheim gặp nhau. Từ đó suy ra, Léon Massier thực sự là ông trùm, là thủ lĩnh tối cao chỉ huy băng đảng này, và rõ ràng, có một đường thông giữa hai nhà để xe, hắn đi qua lối đó để gặp gỡ đàn em.

"Quả như mình nghĩ." Lupin nói. "Léon Massier và Louis de Malreich là một. Chuyện hóa ra lại đơn giản đến vậy."

"Chắc chắn là như vậy rồi." Doudeville đồng tình. "Vài hôm nữa, mọi chuyện sẽ được giải quyết xong xuôi."

"Thế nghĩa là tôi sẽ lãnh một nhát dao vào cổ họng."

"Ngài đang nói gì vậy, thủ lĩnh? Phỉ phui!"

“Xì! Ai mà biết được! Tôi luôn có linh cảm con quái vật kia sẽ mang lại vận rủi cho mình.”



Kể từ lúc đó, việc cần làm chỉ là theo dõi sát sao cuộc sống của Malreich, để không một động tĩnh nào của hắn bị bỏ qua. Cuộc sống của hắn, theo lời mấy người hàng xóm mà Doudeville dò hỏi, kỳ quặc vô cùng. “Người trong căn nhà đó”, như cách họ gọi hắn, chỉ mới ở đó được vài tháng. Hắn chẳng gặp và cũng chẳng tiếp ai. Chẳng thấy hắn có người hầu, người ở gì. Và cửa sổ, dù lúc nào cũng mở toang, kể cả vào ban đêm, vẫn luôn tối như hũ nút, chẳng bao giờ thấy trong nhà thắp đèn hay thắp nến.

Chẳng những thế, Léon Massier đa phần đều không ở nhà, mãi đến tối muộn... thậm chí là tới lúc mặt trời mọc, mới thấy hắn về nhà - những người vô tình gặp hắn lúc bình minh nói như vậy.

“Có ai biết hắn làm nghề gì không?” Lupin hỏi người bạn đồng hành vào lần gặp tiếp theo.

“Không! Cách sinh hoạt của hắn vô cùng bất thường. Thịnh thoảng hắn biến mất suốt mấy ngày liền... Hay đúng hơn là, ở lì trong nhà. Tựa như không một ai biết gì về hắn cả.”

“Chà, chúng ta sẽ biết, sớm thôi.”

Anh ta đã nhầm. Sau tám ngày nỗ lực điều tra liên tục, anh ta vẫn không biết gì thêm về con người kỳ dị này. Có một điều quái lạ xảy ra liên tục: Khi Lupin bám theo hắn, hắn - con người kỳ dị - vẫn đang chậm rãi thả bộ dọc các con phố, không rẽ cũng không dừng lại ở bất kỳ đâu, bỗng bất thành linh biến mất như thể có ma thuật nào phù phép. Đúng vậy, thịnh thoảng, hắn khuất dạng giữa những dãy nhà có hai lối vào. Nhưng những lúc khác, hắn cứ như tan biến vào trong không khí, ngay giữa phố đông hệt như một bóng ma. Và Lupin bị bỏ lại, chết sững kinh ngạc, điên lên vì giận dữ và bối rối.

Anh ta lập tức chạy như bay đến đường Delaizement và đứng canh bên ngoài căn nhà. Thời gian cứ thế trôi qua, từng phút một,

rồi từng nửa giờ một. Đêm đã trôi được một phần. Rồi, đột ngột, lại thấy gã đàn ông bí ẩn lớn vờn ngay phía trước. Hắn có thể đang làm gì được nhỉ?

## 4.

“Có tin khẩn gửi cho ngài, thưa thủ lĩnh.” Doudeville nói với Lupin lúc họ gặp nhau trên đường Delaizement, khi đó khoảng tám giờ tối.

Lupin xé phong bì. Bà Kesselbach cầu xin hắn tới giúp. Lúc màn đêm buông xuống, hai người đàn ông dừng lại phía dưới cửa sổ nhà và một trong hai kẻ đó đã nói: “May thật, lần này chúng ta đã khiến chúng lóa mắt hoàn toàn... Vậy là hiểu rồi nhé, đêm nay, chúng ta sẽ ra tay.”

Bà Kesselbach nghe vậy, bèn chạy xuống cầu thang và phát hiện ra cửa chớp ở phòng cất thức ăn không còn đóng nữa, hoặc ít nhất, người bên ngoài có thể mở được cửa.

“Vậy là cuối cùng...” Lupin nói. “Chính kẻ thù là kẻ khiêu chiến. Hay lắm! Tôi quá mệt với việc quanh quẩn dưới cửa sổ nhà Malreich rồi.”

“Bây giờ hắn có nhà không?”

“Không, hắn lại giở trò cũ ở Paris với tôi, ngay lúc tôi định chơi cho hắn một võ. Nhưng, trước hết, nghe tôi nói đây, Doudeville. Đi tập hợp mười người mạnh nhất của chúng ta lại đường Vignes. Nghe này, đưa cả Marco và Jérôme tới nữa. Sau chuyện ở khách sạn Palace, tôi đã cho họ nghỉ ngơi từ đó tới giờ. Lần này hãy để họ tham gia. Bố già Charolais và con trai ông ta giờ này chắc đang tuần tra ở đó rồi. Cậu tới sắp xếp với họ nhé, và tới mười một giờ rưỡi, cậu sẽ cùng tôi đến góc đường Vignes và đường Raynouard. Chúng ta sẽ theo dõi ngôi nhà từ chỗ đó.”

Doudeville quay gót. Lupin đợi thêm một tiếng nữa, cho đến khi con đường Delaizement yên tĩnh hoàn toàn vắng lặng, và rồi, thấy

Léon Massier vẫn không về nhà, anh ta quyết định đến chỗ ngôi nhà.

Xung quanh không có ai... Anh ta chạy lấy đà và nhảy lên gờ đá đỡ chấn song ở hàng rào bao quanh khu vườn. Mấy phút sau, anh ta đã vào được bên trong.

Kế hoạch của anh ta vốn là bẻ khóa cửa ngôi nhà, lục soát các căn phòng để tìm những bức thư nổi tiếng của Hoàng đế bị Malreich đánh cắp ở Veldenz. Nhưng anh ta nghĩ, tới kiểm tra nhà để xe là việc cấp thiết hơn.

Anh ta rất ngạc nhiên khi thấy cửa nhà để xe đang mở, và khi soi đèn vào trong, anh ta càng bất ngờ hơn khi bên trong hoàn toàn trống rỗng, cũng không có cánh cửa nào trên bức tường phía cuối gian nhà. Anh ta tìm một lúc lâu nhưng hoàn toàn không được gì. Tuy nhiên, ở bên ngoài, anh ta thấy có một cái thang bắc vào nhà để xe và rõ ràng, cái thang đó dùng để leo lên cái gác xép nhỏ dưới mái nhà bằng đá phiến.

Trên gác xép chất đầy những thùng gỗ cũ, những bó rơm và các loại khung dùng để làm vườn, hoặc là trông nó có vẻ chất đầy những thứ đó, vì chẳng mấy chốc, Lupin phát hiện ra một lối nhỏ dẫn anh ta đến một bức tường. Tới đó, anh ta thấy có một cái khung dùng để cho dưa chuột leo chắn trước mặt. Anh ta tìm cách nhấc cái khung ra mà mãi không được. Anh ta bèn quan sát kỹ hơn và nhận ra cái khung bị đóng cố định vào tường chưa hết, cái khung này bị khuyết một ô. Anh ta thử thò tay xuyên qua chỗ khuyết. Hóa ra, bên kia là một không gian trống. Anh ta giơ ngọn đèn qua và thấy đó là một nhà kho lớn, lớn hơn nhà để xe của ngôi nhà bên này và chứa đầy những món đồ bằng sắt đã cũ cùng đủ các loại đồ vật khác.

"Ra thế!" Lupin nhủ thầm. "Khung cửa này trở sang nhà kho của gã Lái Buôn, ngay trên đỉnh. Chính từ đây, Louis de Malreich có thể nhìn, nghe và theo dõi đồng bọn của mình mà không bị chúng nhìn hay nghe thấy. Giờ thì mình đã hiểu vì sao chúng không biết tay đầu lĩnh."

Phát hiện ra thứ mình muốn, anh ta tắt đèn và toan trở gót, đúng lúc đó, cánh cửa bên dưới phía đối diện anh ta mở ra. Có

người bước vào. Một ngọn đèn được thắp lên. Anh ta nhận ra đó là gã Lái Buôn. Thấy vậy, anh ta quyết định ở lại, vì phi vụ của chúng chắc chắn chưa thể thực hiện khi gã Lái Buôn còn có mặt ở đây.

Gã Lái Buôn rút trong túi ra hai khẩu súng lục. Gã kiểm tra cò súng, thay băng đạn, vừa làm vừa huýt sáo theo một bài hát đại chúng.

Cứ thế, một tiếng đồng hồ trôi qua. Lupin bắt đầu sốt ruột, nhưng vẫn chưa quyết rời khỏi chỗ này.

Mấy phút nữa trôi qua, rồi nửa giờ, một giờ...

Cuối cùng, gã đàn ông nói lớn: "Vào đi!"

Một tên trong băng cướp chui vào nhà kho, sau đó là một tên khác, rồi đến tên thứ ba, thứ tư...

"Cả bọn đã tập trung đầy đủ cả rồi." Lái Buôn nói. "Thằng Dieudonné và thằng Múp sẽ gặp chúng ta ở đó. Nào, không còn thời gian đâu... Mà có vũ khí chưa?"

"Tới tận rằng."

"Tốt lắm! Việc hôm nay hấp dẫn lắm đấy."

"Sao mà biết hả Lái Buôn?"

"Tao gặp ông trùm rồi... Ừm... không phải gặp, mà là ông ta nói với tao..."

"Phải!" Một tên phụ họa. "Trong bóng tối, ở một góc đường, vẫn như mọi khi. Chà, tao thích cách làm việc của Altenheim hơn nhiều. Ít nhất bọn mình còn biết mình đang làm cái gì."

"Mày không biết á?" Lái Buôn vặn lại. "Bọn mình sẽ đột nhập vào nhà vợ tay Kesselbach."

"Thế còn hai tên canh gác ở đó thì sao? Hai tên mà gã Lupin cắt cử ấy."

"Xúi quẩy cho bọn chúng, bọn ta có tới bảy người. Tốt nhất là chúng chó có quấy rầy bọn ta quá."

"Thế còn ả Kesselbach đó thì sao?"

"Đầu tiên là bịt miệng ả lại, bịt mắt rồi đưa ả tới đây... Kia, ném ả lên chiếc ghế xô pha cũ kia... Rồi chờ lệnh thôi."

"Vụ này được trả nhiều tiền không?"

“Đầu tiên là đồ trang sức của Kesselbach.”

“Phải, ấy là nếu vụ này thành công... Nhưng tao đang nói đến khoản đã chắc chắn rồi kia!”

“Trả trước ba trăm franc cho mỗi người rồi. Xong việc thì được gấp đôi.”

“Mày cầm tiền rồi chứ?”

“Rồi!”

“Tốt lắm! Mày muốn nói sao cũng được, nhưng nói đến chuyện chia chác, không ai bằng được tay kia đâu.”

Và chúng hạ giọng nói nhỏ đến nỗi Lupin hầu như không nghe thấy gì.

“Này, Lái Buôn, nếu mình bắt buộc phải dùng đến dao thì có tiền thưởng không?”

“Vẫn như cũ thôi. Hai ngàn.”

“Nếu là Lupin thì sao?”

“Ba ngàn.”

“Chà, giá mà chúng ta bắt được hăn.”

Chúng lần lượt rời khỏi nhà kho. Lupin nghe thấy Lái Buôn nói trước khi đi khuất: “Kế hoạch tiến công thế này: Ta chia thành ba nhóm. Nghe tiếng huýt sáo thì cả bọn cùng chạy về phía trước...”

Lupin vội vã rời khỏi nơi ẩn nấp, leo xuống thang, chạy vòng qua ngôi nhà nhưng không vào mà trèo qua hàng rào.

“Tay Lái Buôn nói đúng, phi vụ này hấp dẫn thật... A, chúng muốn khử mình! Được thưởng nếu khử được Lupin cơ đấy! Quân vô lại!”

Anh ta chạy qua cửa thu phí và nhảy vào một chiếc taxi.

“Đường Raynouard.”

Anh ta cho xe dừng cách đường Vignes chừng hai trăm mét và đi bộ đến nút giao giữa hai con đường. Anh ta kinh ngạc khi không thấy Doudeville ở đó.

“Lạ thật!” Lupin nhủ thầm. “Đã quá nửa đêm rồi còn gì... Vụ này có vẻ đáng ngờ.”

Anh ta đợi mười phút, hai mươi phút. Đến mười hai giờ rưỡi, vẫn không có ai đến. Càng chậm trễ càng nguy hiểm. Xét cho cùng, nếu Doudeville và những người khác không đến được thì Charolais, con trai ông ta và Lupin vẫn đủ sức chống lại cuộc tấn công của bảy tên vô lại, ấy là chưa tính tới sự hỗ trợ của mấy người hầu trong nhà.

Nghĩ vậy, anh ta tiến lên phía trước. Nhưng anh ta trông thấy ngay bóng hai người đàn ông đang cố nấp trong bóng tối ở một góc tường.

“Chết tiệt!” Anh ta rửa thầm. “Đây là đội tiền trạm của băng cướp, Dieudonné và Múp. Mình ngốc thật, bị chúng vượt lên trước mất rồi.”

Anh ta mất nhiều thời gian ở đây nhất. Liệu anh ta có nên lao thẳng tới chỗ chúng, vô hiệu hóa chúng rồi trèo vào nhà qua cửa sổ phòng đựng thức ăn, nơi anh ta biết chắc không bị khóa? Đó là lối chắc chắn nhất, hơn nữa, còn có thể giúp anh ta đưa bà Kesselbach ra ngoài ngay lập tức và chuyển nàng đến một nơi an toàn.

Đúng, nhưng như vậy cũng có nghĩa là kế hoạch của anh ta sẽ thất bại; anh ta sẽ bỏ lỡ cơ hội có một không hai này để tóm gọn toàn bộ băng đảng, và chắc chắn, có cả Louis de Malreich trong đó nữa.

Đột nhiên, một tiếng huýt sáo vang lên từ đâu đó ở phía bên kia ngôi nhà. Những tên khác trong băng đã tới rồi chăng? Và sẽ có một mũi tấn công từ khu vườn vào nhà?

Nhưng khi nghe tín hiệu, hai gã đàn ông lại trèo qua cửa sổ và khuất dạng.

Lupin phóng một phát lên ban công và nhảy vào phòng cất thức ăn. Nghe tiếng bước chân, anh ta đoán những kẻ tấn công đã đi vào vườn, và tiếng động rất rõ khiến anh ta yên tâm hơn hẳn. Charolais và con trai ông ta nhất định cũng sẽ nghe thấy.

Yên trí, anh ta lên trên lầu. Phòng ngủ của bà Kesselbach ở ngay chiếu nghỉ đầu tiên. Anh ta vội bước vào trong.

Dưới ánh đèn ngủ, anh ta thấy Dolorès đang nằm là trên một chiếc ghế dài. Anh ta lao về phía nàng, bế bổng nàng lên, và với



giọng uy nghiêm, buộc nàng phải trả lời: "Nghe này... Charolais đâu? Con trai ông ấy đâu?... Họ đang ở đâu rồi?"

Nàng lắp bắp: "Sao? Ý anh là sao?... Tất nhiên là họ đi rồi!..."

"Gì cơ? Đi rồi?"

"Anh đã nhắn tôi vậy mà... một tiếng trước... nhắn qua điện tín..."

Anh ta nhặt một mẫu giấy màu xanh rơi bên cạnh nàng và đọc:

*"Cho hai người canh gác đi ngay lập tức... và tất cả người của tôi... Tôi đợi họ ở khách sạn Grand. Đừng sợ."*

"Trời ơi! Bà tin lời nhắn này?... Thế còn những người hầu của bà đâu?"

"Đi hết rồi."

Anh ta bước tới cửa sổ. Bên ngoài, có ba người đàn ông từ cuối khu vườn đang đi tới. Qua cửa sổ ở căn phòng bên cạnh, chỗ nhìn thẳng ra đường, anh ta thấy hai người nữa trên vỉa hè.

Anh ta nghĩ tới Dieudonné, tới Múp, và trên hết, tới Louis de Malreich - kẻ chắc chắn đang rình mò đâu đây, hoàn toàn vô hình và vô cùng ghê gớm.

"Chết tiệt!" Anh ta lẩm bẩm. "Lần này, chắc mình xong thật rồi."

## CHƯƠNG 7: HẮC Y NHÂN

### 1.

Ngay lúc đó, Arsène Lupin có một cảm giác, một cảm giác chắc chắn, rằng mình đã bị dụ vào ổ phục kích, bằng một cách nào đó mà anh ta không có thời gian để hiểu căn kẽ, nhưng anh ta thấy kỹ năng và độ tinh vi của nó thật sự hết sức phi thường. Tất cả mọi đường đi nước bước đều được tính toán kỹ lưỡng, được sắp đặt đầu ra đây, không chút sơ hở; đầu tiên là lừa người của anh ta đi chỗ khác, những người hầu đột ngột bỏ đi, hoặc đã phản lại bà chủ, rồi nhử cho anh ta phải vào trong nhà bà Kesselbach.

Rõ ràng tất cả những điều này đã thành công đúng theo ý kế thù, nhờ vào hoàn cảnh thuận lợi tới mức kỳ diệu; bởi nghĩ mà xem, anh ta có thể đến đây trước khi bức điện tín giả kia được gửi tới lắm chứ. Đáng lẽ đã xảy ra trận chiến giữa băng đảng của anh ta với băng của Altenheim. Nhớ lại cách hành xử của Malreich, vụ ám sát Altenheim, vụ đầu độc cô gái điên ở Veldenz, Lupin tự hỏi liệu cuộc phục kích này có thật chỉ nhằm vào một mình anh ta hay không, hay là Malreich không lường trước được khả năng xảy ra một cuộc hỗn chiến, kéo theo việc giết hại những đồng phạm lúc này đã khiến hẳn khó chịu.

Một tia trực giác, hay đúng hơn, một ý nghĩ chợt vụt qua trong đầu anh ta. Đây là lúc dành cho hành động. Anh ta phải bảo vệ Dolorès - người rất có thể sẽ bị bắt cóc, mục tiêu đầu tiên và chính yếu của cuộc tấn công này.

Anh ta hé cánh cửa ở ô cửa sổ nhìn ra đường phố và chìa súng ra. Một phát súng, xóm giềng sẽ tỉnh giấc và náo động, và những

tên cướp sẽ phải bỏ chạy.

“Chà, không được!” Anh ta lẩm bẩm. “Không được! Không được để người ta nói rằng mình trốn tránh cuộc chiến. Cơ hội ngàn vàng thế này... Vả lại, ai mà biết chúng có bỏ chạy hay không!... Chúng rất đông, đủ để áp chế mấy người hàng xóm.”

Anh ta quay lại phòng của Dolorès. Có tiếng động ở tầng dưới. Anh ta lắng tai nghe và xác định được tiếng động phát ra từ phía cầu thang. Anh ta khóa cửa lại.

Dolorès khóc thút thít và quẩn quại trên chiếc ghế dài.

Anh ta khẩn khoản van xin nàng: “Bà đủ sức chứ? Chúng ta đang ở lâu một. Tôi có thể đỡ bà xuống. Chúng ta có thể thả khăn trải giường qua cửa sổ làm dây đu...”

“Không, không, đừng bỏ tôi... Chúng sẽ giết tôi... Xin hãy bảo vệ tôi.”

Anh ta ôm nàng vào lòng và bế nàng sang phòng bên cạnh. Cúi xuống bên nàng, anh ta nói: “Đừng cử động và hãy giữ bình tĩnh. Tôi xin thề với bà, một khi tôi còn sống, không ai trong số chúng được động đến bà.”

Cánh cửa căn phòng đầu tiên bật mở. Dolorès lấy hết sức bám chặt lấy anh ta, khóc lóc: “Ồi, chúng tới rồi! Chúng tới rồi!... Chúng sẽ giết anh mất... Anh chỉ có một mình!...”

Anh ta tha thiết nói với nàng: “Không, tôi không chỉ có một mình... Em ở đây... Em ở đây bên cạnh tôi...”

Anh ta cố tách ra khỏi nàng. Nàng lấy hai tay ôm lấy đầu anh ta, nhìn thật sâu vào mắt anh ta và thì thầm: “Anh định đi đâu? Anh định làm gì? Đừng... Anh không được chết... Tôi không cho phép... Anh phải sống..... Anh phải sống.”

Nàng lặp bập những từ gì mà anh ta không nghe được và hình như nàng giấu những lời ấy giữa làn môi để anh ta không nghe được; và, đã sức cùng lực kiệt, nàng lại bất tỉnh.

Anh ta nghiêng người về phía nàng, chăm chú ngắm nàng trong giây lát. Thật dịu dàng, thật khẽ, anh ta đặt một nụ hôn lên tóc nàng.

Rồi anh ta quay lại căn phòng đầu tiên, cẩn thận đóng kín cánh cửa thông giữa hai phòng, bật đèn điện lên.

“Từ từ đã nào, các anh!” Anh ta nói lớn. “Xem ra các anh sốt ruột muốn bị dân cho tan xương thật đấy!... Các anh không biết Lupin đang ở đây à? Tôi sẽ khiến các anh phải nhảy múa!”

Vừa nói, anh ta vừa kéo màn để che chiếc ghế dài nơi bà Kesselbach nằm khi trước; rồi anh ta ném váy áo và chặn màn lên đó. Cánh cửa chuẩn bị bật tung ra trước những cú húc của lũ người bên ngoài.

“Đây! Tôi tới đây! Các anh đã sẵn sàng chưa? Nào, các quý ông, từ từ thôi!”

Anh ta nhanh tay vặn chìa khóa và kéo chốt.

Tiếng la hét, dọa dẫm, một mớ âm thanh hỗn độn om sòm phát ra từ một đám lúc nhúc những con thú điên rồ ào qua ngưỡng cửa rộng mở.

Vậy mà không tên nào trong số đó dám tiến lên phía trước. Trước khi lao đến Lupin, chúng ngập ngừng, hoảng hốt, sợ hãi...

Anh ta đã tính tới tình huống này.

Đứng giữa căn phòng sáng rực ánh đèn, tay dang ra phía trước, anh ta kẹp giữa hai ngón tay một xấp tiền mà anh ta đã chia sẵn thành bảy phần bằng nhau, phẩy tay lên xuống để đếm từng tên một. Và anh ta điềm nhiên nói: “Ba nghìn franc tiền thưởng cho mỗi người nếu đưa được Lupin về châu tiên tổ hả? Các anh được hứa hẹn như thế phải không? Đây, hẵn gấp đôi!”

Anh ta đặt xấp tiền lên bàn, ngay trong tầm với của bọn cướp.

Gã Lái Buôn hét lên: “Tâm phào! Hẳn đang cố câu giờ đấy. Bắn hẵn đi!”

Gã giơ tay lên. Đám đi cùng kéo gã lại.

Lupin nói tiếp: “Dĩ nhiên, chuyện này không ảnh hưởng tới kế hoạch tác chiến của các anh. Các anh đột nhập vào đây, đầu tiên là để bắt cóc bà Kesselbach; kế đến là để khoảng hết đồ trang sức của bà ấy. Tôi mới là nạn nhân khốn khổ cuối cùng nếu nhúng tay can thiệp vào phi vụ đáng ca ngợi này của các anh.”

“Mi muốn nói gì?” Lái Buôn gầm gừ. Dầu không muốn, gã vẫn đứng đó nghe Lupin nói.

“A, Lái Buôn, tôi bắt đầu thấy quan tâm đến anh đấy... Vào đi, anh bạn... Vào hết cả đi... Dầu cầu thang bao giờ cũng có gió lùa đấy... và những con người dễ thương như các anh không nên để mình bị cảm lạnh đâu... Gì thế? Mình có gì phải sợ nào? Chỉ có mình tôi ở đây thôi! Nào, can đảm lên, các chú cừu của tôi.”

Chúng bước cả vào phòng, vừa tò mò vừa ngờ vực.

“Đóng cửa lại, Lái Buôn... như thế chúng ta sẽ thoải mái hơn. Cảm ơn, ông bạn! Ồ, nhân tiện, tôi thấy mấy tờ bạc biến đâu cả rồi. Thế nghĩa là chúng ta đồng ý với nhau rồi nhé. Những người lương thiện với nhau làm việc mới dễ dàng làm sao!”

“Rồi sao nữa đây?”

“Sao nữa á? Chà, do chúng ta là cộng sự...”

“Cộng sự?”

“Sao? Không phải các anh đã nhận tiền của tôi rồi ư? Chúng ta đang làm việc cùng nhau, anh bạn ạ, và chúng ta sẽ cùng nhau bắt cóc người phụ nữ trẻ kia trước; rồi ôm hết chỗ trang sức đi sau.”

Lái Buôn nhếch mép chế nhạo: “Việc ấy không cần đến mi.”

“Có, cần đấy, anh bạn ạ.”

“Sao lại cần?”

“Vì các anh làm gì biết chỗ cất nữ trang ở đâu, còn tôi thì biết.”

“Bọn ta sẽ tìm ra thôi.”

“Mai. Không phải tối nay.”

“Nào, nói đi. Mi muốn gì?”

“Một phần trong chỗ trang sức.”

“Thế sao mi không lấy đi, mi biết chỗ cất kia mà?”

“Một mình tôi thì không mở được. Có cách mở bí mật, mà tôi lại không biết cách. Các anh cũng đang có mặt ở đây, nên tôi sẽ tận dụng các anh.”

Lái Buôn lưỡng lự.

“Chia nhau chỗ trang sức... chia nhau chỗ trang sức... Mấy viên đá với một ít đồng, chắc thế.”

“Ồng ngốc!... Những hơn một triệu đấy!”

Băng cướp rùng mình khi nghe tin ấy.

“Được lắm!” Lái Buôn nói. “Nhưng ngộ nhỡ Kesselbach trốn thì sao? Cô ta đang ở phòng bên cạnh, phải không?”

“Không, bà ấy đang ở đây.”

Lupin kéo một lá bình phong vào trong giây lát, để lộ đồng váy áo và chần màn mà anh ta xếp trên ghế, rồi che lại ngay.

“Bà ấy đang ở đây, đã ngất đi rồi. Nhưng tôi sẽ không giao bà ấy cho các anh chừng nào chưa chia phần xong.”

“Nhưng...”

“Các anh có thể đồng ý hoặc không mà. Tôi làm một mình cũng không sao. Các anh đều biết tôi giỏi xoay xở thế nào. Tùy các anh thôi...”

Băng cướp quay sang bàn bạc với nhau, rồi Lái Buôn nói: “Nơi cất giấu mà mi nói ở đâu?”

“Dưới lò sưởi. Nhưng do các anh không biết bí mật nên đầu tiên, các anh sẽ dỡ hết các thứ ra: ống lò, kính, đá lát... Dỡ hết! Hẳn sẽ như thế. Vất vả thật!”

“Xì! Bọn ta không ngốc thế! Mi cứ chờ mà xem. Năm phút...”

Gã hạ lệnh, và đồng bọn của gã lập tức bắt tay vào việc với sự hăng hái và kỷ luật đáng ngưỡng mộ. Hai tên đứng trên ghế, cổ nhắc tấm kính lên. Bốn tên còn lại tập trung vào lò sưởi. Lái Buôn quỳ xuống, xem xét lòng lò sưởi và ra lệnh: “Hăng hái lên, anh em!... Cùng đẩy nào!... Cẩn thận!... Một, hai... A! Được rồi, nó di chuyển rồi này!...”

Đứng đằng sau bọn cướp, hai tay đút túi quần, Lupin trù mếu nhìn bọn chúng, đồng thời, anh ta say sưa với tất cả niềm tự hào, với tư cách một nghệ sĩ và một bậc thầy, trước một minh chứng cực kỳ ấn tượng về uy quyền của mình, về sức mạnh của mình, về sức thống trị phi thường đối với những người khác. Làm thế nào mà những tên vô lại này có thể lập tức tin sái cổ vào câu chuyện vô lý

kia và vội vàng đánh mất hết lý trí, đến mức dâng toàn bộ lợi thế chiến thắng lên cho anh ta như vậy?

Anh ta rút từ trong túi ra hai khẩu súng lục ổ quay rất lớn, điềm nhiên chọn hai nạn nhân đầu tiên mình sẽ bắn hạ và hai kẻ sẽ phải gục xuống tiếp theo, rồi đưa súng lên ngắm và bóp cò, cứ như đang ngắm vào mấy tấm bia trong trường bắn vậy.

Hai phát súng vang lên cùng lúc, rồi hai phát nữa... Những tiếng kêu đau đớn rú lên... Bốn gã đàn ông lần lượt ngã nhào, giống như những con búp bê trong trò ném bóng. "Bây trừ bốn còn ba." Lupin nói. "Tôi có nên bắn tiếp không?"

Hai cánh tay anh ta vẫn gio ra phía trước, hai họng súng chĩa thẳng vào Lái Buôn cùng hai tên đồng bọn.

"Thằng khốn!" Lái Buôn gầm lên, tay quờ vào túi tìm vũ khí.

"Giơ tay lên!" Lupin thét lớn. "Nếu không, tôi sẽ bắn!... Đúng thế... Giờ, hai người, tước vũ khí của anh ta. bằng không..."

Hai tên cướp còn lại run rẩy vì sợ hãi, giữ chặt lấy gã cầm đầu, và buộc gã phải phục tùng.

"Trói hẳn lại!... Trói mau! Mẹ kiếp!... Trói hẳn thì các anh sút mề gì à?... Khi tôi đi khỏi, tất cả các anh đều sẽ được tự do... Nào, xong chưa? Cổ tay trước... Dùng thắt lưng của các anh ấy!... Rồi cổ chân... Mau lên!..."

Bị đả bại và bị trói chặt, Lái Buôn không chống cự gì nữa. Trong lúc đám đồng bọn trói gã, Lupin nhoài người tới, dùng báng súng giáng thật mạnh vào sau gáy chúng. Cả hai gục xuống thành một đồng.

"Quá ngon lành!" Anh ta hít một hơi và nói. "Tiếc là không có thêm năm mươi tên nữa. Mình đang có hứng thế mà... Dễ như trở bàn tay... Và ai cũng cười... Anh nghĩ sao hả, Lái Buôn?"

Tên vô lại chỉ nằm đó chửi rủa. Lupin nói: "Vui lên đi, anh bạn! Hãy nghĩ rằng mình đang hợp tác làm việc tốt là cứu nguy cho bà Kesselbach, như thế anh bạn sẽ thấy được an ủi lắm đấy. Và bà ấy sẽ đích thân tới cảm ơn anh vì việc nghĩa hiệp này."

Anh ta bước tới cánh cửa thông sang căn phòng thứ hai và mở nó ra.

“Chuyện quái gì thế này?” Anh ta giật mình, đứng chết sững ở ngưỡng cửa và kêu lên.

Căn phòng bên đó trống không.

Anh ta bước tới gần cửa sổ, và thấy có một cái thang dựng vào ban công, một cái thang bằng thép có thể thu gọn và kéo dài ra được. Anh ta nghiêng rằng. “Bị bắt đi mất rồi... Louis de Malreich... Tên khốn kiếp!...”

## 2.

Anh ta suy nghĩ một lúc, cố gắng kiềm chế nỗi lo lắng trong lòng và tự nhủ, rốt cuộc, có lẽ trước mắt bà Kesselbach sẽ không gặp nguy hiểm gì nên không cần phải lo lắng. Nhưng một cơn thịnh nộ bất ngờ trào lên làm anh ta run rẩy. Anh ta lao vào bọn cướp, đá mấy phát vào những tên bị thương đang động đậy, lục tìm và lấy lại tiền, rồi bịt miệng, trói tay chúng bằng tất cả những gì anh ta tìm được - dây kéo cửa, dây buộc rèm, thậm chí anh ta xé cả chăn, ga trải giường thành từng dải để làm dây trói - và cuối cùng, nằm thành hàng trên tấm thảm, đằng trước ghế xô pha, bảy tên vô lại bị buộc chặt vào nhau như những gói hàng.

“Bảy xiên thịt nướng.” Anh ta cười khùng khục. “Một món ngon dành cho kẻ nghiệp dư! Đồ ngốc, thế đã sướng chưa? Các người nằm đây hết như mấy cái xác chết trong nhà xác... Dám tấn công Lupin thì bị vậy là đáng lắm! Lupin, người bảo vệ của những quả phụ và trẻ mồ côi!... Các người run sợ ư? Đừng, không cần thiết đâu, bầy cừu của ta ạ! Lupin, đến con ruồi cũng không bao giờ làm hại... Chỉ có điều, Lupin là người đứng đắn, không ưa bọn vô lại, và Lupin biết trọng trách của mình. Chà, tôi hỏi nhé, người ta có thể sống được với những kẻ khốn nạn như các anh không? Nghĩ thử xem: không thềm tôn trọng mạng sống của người khác; không thềm tôn trọng của cải của người khác; không thềm tôn trọng luật pháp,



xã hội; không có lương tâm; không có một thứ gì hết! Rồi chúng ta sẽ đi đến đâu? Chúa ơi, chúng ta sẽ đi đâu về đâu?"

Thậm chí còn không thềm khóa cửa phòng, anh ta cứ thế bỏ ra ngoài, đi ra đường và đi bộ tới chỗ chiếc taxi đang đợi. Anh ta sai người lái xe tìm thêm một chiếc taxi khác, rồi cho cả hai xe quay lại nhà bà Kesselbach.

Tiền trả trước một cục, lại boia thêm hậu hĩnh, khỏi phải giải thích lằng nhằng. Được hai người lái xe giúp đỡ, anh ta khiêng bả tù nhân của mình ra ngoài, tổng cả lên xe, mặc kệ cho kẻ nọ nằm đè lên kẻ kia. Những tên bị thương kêu gào và rên rỉ. Anh ta đóng cửa xe, hô lớn: "Cẩn thận cái tay!"

Anh ta leo lên chiếc xe đầu tiên và ngồi bên cạnh người tài xế.

"Ta đi đâu đây ạ?" Người lái xe hỏi.

"Số 36, bến Orfèvres, Phòng Điều tra, Sở Cảnh sát."

Xe rùng rùng nổ máy, hai bác tài cho xe chạy và đám rước kỳ lạ bắt đầu lao xuống dốc Trocadéro.

Trên đường, họ đi ngang qua mấy chiếc xe kéo chở rau đi bán, những người cầm sào dài đi tắt đèn đường.

Trên trời, lác đác mấy vì sao. Một làn gió mát khẽ lướt qua không gian.

Lupin hát to: "*Kìa quảng trường Concorde, Bảo tàng Louvre... Xa xa, sừng sững Nhà thờ Đức Bà...*"

Anh ta ngoái người lại và hé cửa. "Vui chứ, các bạn? Tôi cũng vui lắm. Cảm ơn nhé! Tối nay đi dạo bằng xe hơi là tuyệt lắm đấy! Không khí mới trong lành làm sao!"

Xe bắt đầu xóc lên khi chạy trên con đường lổn nhổn đá ở bến cảng. Chẳng mấy chốc, họ đã tới Cung Pháp đình và cửa dẫn vào Phòng Điều tra.

"Chờ ở đây nhé!" Lupin nói với hai người tài xế. "Trông chừng bảy vị khách này cho kĩ!"

Anh ta băng qua sân trước rồi theo hành lang bên phải tới văn phòng trung tâm, thấy mấy thanh tra đang trực đêm.

"Một mẻ săn, các quý ông ạ." Anh ta vừa bước vào trong vừa nói. "Một mẻ săn cực lớn. Ông Weber có ở đây không? Tôi là Cảnh sát trưởng mới bên Sở Cảnh ở Auteuil."

"Ông Weber đang ở nhà. Anh có cần tôi gọi ông ấy sang không?"

"Chờ tôi một giây. Tôi đang vội. Tôi sẽ viết vài dòng cho ông ấy."

Anh ta ngồi xuống bàn và viết:

*"Weber thân mến của tôi,*

*Tôi mang đến cho ông bảy tên vô lại từng làm việc cho Altenheim, những kẻ đã giết chết Gourel (và rất nhiều người khác) và cũng chính là những kẻ từng giết tôi, dưới thân phận ông Lenormand.*

*Chỉ còn lại tay thủ lĩnh của chúng thôi. Tôi sẽ tiến hành bắt giữ hắn ta ngay lập tức. Tối tham gia với tôi. Hắn sống ở khu Neuilly, đường Delaizement, và lấy tên là Léon Massier.*

*Xin gửi lời chào thân ái!*

*Bạn của ông,  
Arsène Lupin,  
Trưởng phòng Điều tra."*

Anh ta gắn xi lên bức thư.

"Gửi thư này cho ông Weber. Khẩn cấp lắm. Bây giờ tôi cần bảy người ra nhận hàng. Tôi thả cả ở trên cầu tàu đấy."

Trên đường trở ra xe, anh ta gặp một Chánh Thanh tra.

"A! Ông Leboeuf!" Anh ta nói. "Tôi vừa quét được một mẻ lớn... Toàn bộ băng đảng Altenheim... Chúng đang ở trong taxi đó!"

"Ngài tìm được chúng ở đâu thế?"

"Ngay lúc chúng bắt cóc bà Kesselbach và cướp nhà bà ấy. Tôi sẽ giải thích cặn kẽ với ông sau, khi nào đến lúc đã."

Viên Chánh Thanh tra kéo anh ta sang một bên và ngạc nhiên hỏi: "Xin ngài thứ lỗi, nhưng tôi được cử tới gặp ngài Cảnh sát trưởng ở Auteuil. Và dường như tôi không... Tôi hân hạnh được nói chuyện với ai đây ạ?"

"Người mang đến cho ông một món quà tuyệt vời là bảy tên vô lại với chất lượng tuyệt hảo."

“Nhưng tôi vẫn muốn biết...”

“Tên tôi à?”

“Vâng!”

“Arsène Lupin.”

Nhanh như cắt, anh ta giằng khỏi tay viên Chánh Thanh tra, chạy ra đường Rivoli, nhảy vào một chiếc taxi đang chạy ngang qua và bảo lái xe chở đến cổng Ternes.

Khu nhà ở đường Đồng Khởi đã rất gần. Anh ta chạy tới số 3.



Mặc dù đã cố dốc hết bình tĩnh cũng như vận dụng toàn bộ khả năng kiềm chế, Arsène Lupin vẫn không thể kiểm soát được cơn kích động đang lấn át mình. Liệu anh ta có tìm thấy Dolorès Kesselbach không? Louis de Malreich đưa người phụ nữ trẻ về chỗ hân hay đến chỗ của Lái Buôn?

Lupin đã lấy được chìa khóa nhà kho từ Lái Buôn nên anh ta dễ dàng mở được cửa để vào cửa hàng đồ cũ, sau một hồi bấm chuông và chạy khắp mấy cái sân trong khu.

Anh ta thắp sáng đèn lồng của mình và xác định phương hướng. Dịch sang mé phải một chút là không gian trống nơi anh ta đã chứng kiến lũ cướp họp nhau lần cuối trước khi lên đường. Trên chiếc ghế xô pha mà Lái Buôn từng nhắc tới, anh ta thấy một dáng người màu đen. Dolorès đang nằm đó, bị quấn chặt trong chăn và bị bịt miệng.

Anh ta tới đỡ nàng dậy.

“A, anh đây rồi! Anh đây rồi!” Nàng rỗi rít. “Chúng vẫn chưa động vào anh!”

Và, ngay lập tức, nàng đứng dậy, chỉ ra phía sau cửa hàng. “Đằng kia... Hân chạy ra ngoài theo lối ấy... Tôi nghe thấy tiếng hân... Tôi chắc chắn... Anh phải đi... Làm ơn!”

“Tôi phải đưa em đi trước đã.” Anh ta nói.

“Không, đừng để ý đến tôi... Mau bám theo hắn... Tôi van anh đấy... Hãy hạ hắn!”

Lần này, nỗi sợ hãi, thay vì đánh gục Dolorès, dường như lại tiếp thêm một nguồn sức mạnh dị thường cho nàng, và nàng lặp lại, với khao khát tột cùng là giao kẻ thù khủng khiếp đang hành hạ mình cho Lupin: “Hắn trước... Tôi không thể tiếp tục sống như thế này được nữa... Anh phải cứu tôi thoát khỏi hắn... Tôi không thể tiếp tục sống...”

Lupin cười trối cho nàng, cẩn thận đỡ nàng nằm xuống xô pha và nói với nàng: “Em nói đúng ... Hơn nữa, ở đây em không có gì phải sợ... Chờ tôi một chút, tôi sẽ quay lại...”

Khi anh ta bước đi, nàng nắm chặt lấy tay anh ta. “Nhưng còn anh?”

“Sao cơ?”

“Nếu gã đàn ông kia...”

Cứ như nàng lo sợ cho an nguy của Lupin trước trận chiến cuối cùng do chính nàng đẩy anh ta vào, và cứ như nàng sẽ lấy làm mừng nếu giữ được anh ta lại vào giây phút cuối cùng.

Anh ta khẽ nói: “Cảm ơn em, đừng lo lắng! Tôi phải sợ điều gì cơ chứ? Hắn chỉ có một mình.”

Và, rời khỏi chỗ nàng, anh ta bước xuống phía cuối kho. Đúng như anh ta nghĩ, anh ta thấy có một cái thang dựng ở tường, đưa anh ta tới ô cửa nhỏ nơi anh ta theo dõi bọn cướp khi trước. Đây là đường mà Malreich dùng để quay lại ngôi nhà của mình bên đường Delaizement.

Do vậy, anh ta cũng theo lối đó, như đã làm vài giờ trước, chui vào gác xép của nhà để xe bên kia và trèo xuống vườn. Anh ta thấy mình đang đứng đằng sau căn nhà nơi Malreich ở.

Kể cũng lạ, anh ta không hề nghi ngờ khả năng Malreich đang ở trong nhà, dù chỉ một giây. Chắc chắn anh ta sẽ chạm trán hắn và cuộc đối đầu kinh thiên động địa giữa hai người họ sắp đến hồi kết. Chỉ còn vài phút nữa thôi, dù có thế nào đi nữa, tất cả cũng sẽ kết thúc.

Anh ta kinh ngạc khi đặt tay lên nắm đấm ở cửa, nắm đấm xoay tròn tru và cánh cửa mở ra thật dễ dàng. Cửa nẻo trong nhà thậm chí còn không khóa.

Anh ta băng qua nhà bếp, qua hành lang và đi lên cầu thang; anh ta khoan thai bước, chẳng buồn chú ý để không gây ra tiếng động.

Đến chiều nghỉ, anh ta dừng lại. Mồ hôi chảy ròng ròng trên trán, hai bên thái dương đập thành thạch vì máu dồn. Tuy nhiên, anh ta vẫn rất bình tĩnh, hoàn toàn tự chủ và vô cùng tỉnh táo. Anh ta đặt hai khẩu súng xuống một bậc thang.

“Không vũ khí.” Anh ta tự nhủ. “Chỉ tay không thôi, chỉ cần sức mạnh của đôi tay này mà thôi... vậy là đủ... và thế sẽ tốt hơn.”

Trước mặt anh ta có ba cánh cửa. Anh ta chọn cánh cửa ở giữa, xoay tay nắm. Không gặp bất kỳ trở ngại nào. Anh ta cứ thế bước vào. Trong phòng không có đèn, nhưng ánh sáng ban đêm tràn vào qua khung cửa sổ mở toang. Trong bóng tối lơ mơ, anh ta thấy ga trải và bức rèm trắng phủ giường.

Và ai đó đang đứng bên cạnh giường.

Anh ta giơ đèn lên.

Malreich!

Bộ mặt tái nhợt, cặp mắt u ám, đôi gò má gồ lên như xác chết, cái cổ khẳng khiu...

Tất cả đều đứng yên bất động, ngay đối diện anh ta, chỉ cách anh ta năm bước chân, và anh ta không tài nào biết được bộ mặt vô hồn, bộ mặt chết chóc đó có gợn lên một chút hoảng hốt hay thậm chí chỉ là một chút lo lắng nào không.

Lupin tiến lên một bước... rồi bước thứ hai... và bước thứ ba. Gã đàn ông không nhúc nhích.

Hắn có nhìn thấy không? Hắn có hiểu không? Cứ như mắt gã đàn ông nọ đang nhìn chăm chăm vào không khí và hắn nghĩ rằng mình bị một ảo giác ám ảnh hơn là đang nhìn vào một hình ảnh thực.

Thêm một bước nữa...

“Hắn sẽ tự vệ.” Lupin thầm nghĩ. “Hắn buộc phải tự vệ.”

Và Lupin vung mạnh tay ra.

Gã đàn ông vẫn không nhúc nhích. Hắn không lùi lại, mí mắt cũng không chớp.

Tay Lupin chạm vào người hắn.

Và chính Lupin, hoang mang, kinh hãi, mới là người mất bình tĩnh. Anh ta xô gã đàn ông lên giường, kéo thẳng người hắn, cuộn hắn lại trong tấm ga trải giường, quấn hắn vào chăn và đè đầu gối của mình lên người hắn, như giữ một con mồi... Thế mà gã đàn ông vẫn không hề chống cự.

"A!" Lupin kêu lên, say khướt trong niềm sung sướng và lòng hận thù nay đã được thỏa mãn. "Cuối cùng ta cũng đã nghiền nát được mi, đồ súc sinh đáng ghê tởm! Cuối cùng, ta cũng là bậc chúa trùm!"

Anh ta nghe thấy tiếng ồn ào bên ngoài, phía đường Delaizement; tiếng người đập cửa. Anh ta lao đến bên cửa sổ và hô to: "Là ông à, Weber? Sẵn sàng chưa? Tốt lắm! Ông đúng là người hầu gương mẫu! Phá cổng đi, ông bạn già, và chạy lên đây; hân hạnh được chào đón!"

Chỉ mất vài phút, anh ta đã lục xong quần áo của tù nhân, lấy ví tiền của hắn, ôm hết mớ giấy tờ mình tìm được trong ngăn bàn và ngăn kéo tủ, quăng hết đồng đó lên bàn và kiểm tra.

Anh ta mừng rỡ reo lên. Tập thư kia rồi, tập thư trứ danh mà anh ta đã hứa sẽ trao lại cho Hoàng đế.

Anh ta xếp lại chỗ giấy tờ cho gọn ghẽ và đến bên cửa sổ.

"Xong rồi đó, Weber! Ông vào được rồi! Ông sẽ thấy hung thủ giết ông Kesselbach đang nằm trên giường của hắn, bị trói gô... Vĩnh biệt, Weber!"

Lupin nhanh chóng phi xuống cầu thang, chạy đến nhà để xe và khi Weber xộc vào trong nhà, anh ta quay lại bên Dolorès Kesselbach.

Một mình anh ta tóm gọn bảy tên đồng đảng của Altenheim!

Và chính tay anh ta đã giao cho công lý tên thủ lĩnh bí ẩn của băng đảng đó, con quái vật khét tiếng, Louis de Malreich!

### 3.

Một cậu thanh niên đang ngồi viết trên chiếc bàn kê bên một ban công lớn bằng gỗ.

Chốc chốc, cậu lại ngẩng đầu lên và mơ màng nhìn về dãy đồi phía chân trời, nơi những tán cây bị mùa thu rũ hết lá đang thả mấy chiếc lá cuối cùng xuống những mái ngói đỏ tươi và trên bãi cỏ trong vườn. Rồi cậu lại tiếp tục viết.

Một lúc sau, cậu cầm tờ giấy lên và đọc to:

*Bệnh bỗng trôi mãi những ngày qua*

*Nước xiết cuốn ngày đến bến xa*

*Bến ấy phải đâu nơi chữa biết*

*Ra nơi cái chết dọn chờ ta.*

“Không tệ!” Một giọng nói vang lên sau lưng cậu. “Amable Tastu<sup>[41]</sup> cũng chỉ viết được đến thế. Dù sao thì không phải ai cũng là Lamartine<sup>[42]</sup>?”

“Ngài!... Ngài!...” Cậu thanh niên hoảng hốt lắp bắp.

“Phải, nhà thơ của tôi ạ. Chính tôi đây, tôi là Arsène Lupin, đến để gặp người bạn Pierre Leduc thân mến của mình.”

Pierre Leduc bắt đầu run rẩy, như thể đang phát sốt. Cậu hỏi, giọng rất nhỏ: “Tới lúc rồi ư?”

“Phải, Pierre Leduc thân yêu, đã đến lúc cậu phải từ bỏ, hay đúng hơn - phải tạm ngắt cuộc đời uế oải của một nhà thơ mà cậu đã sống suốt mấy tháng qua, dưới chân Geneviève Ernemont và bà Kesselbach, và chuyển sang diễn vai mà tôi đã soạn cho cậu trong vở kịch của mình...Ồ, là một vở kịch rất hay, tôi đảm bảo với cậu, một vở kịch được soạn đâu ra đấy, bố cục chặt chẽ, bám sát các quy tắc của nghệ thuật, có rung động, có tiếng cười và có cả những lúc nghiêm rắng. Lúc này, chúng ta đã ở hồi năm, màn kết sắp tới rồi, và chính cậu, Pierre Leduc, mới là người hùng của vở kịch. Vinh quang dành cho cậu!”

Cậu thanh niên đứng dậy. “Nếu tôi từ chối thì sao?”

“Ngu xuẩn!”

“Phải, nếu tôi từ chối thì sao? Rốt cuộc, điều gì buộc tôi phải phục tùng ý muốn của ngài chứ? Điều gì buộc tôi phải nhận một vai mà tôi không biết, nhưng lại hoàn toàn chán ghét và thấy vô cùng hổ thẹn?”

“Ngu xuẩn!” Lupin lặp lại.

Và, ép Pierre Leduc phải ngồi lại xuống ghế, anh ta cũng ngồi xuống bên cạnh cậu, dỗ dành bằng giọng nhẹ nhàng nhất: “Cậu đã quên mất rồi, anh bạn trẻ thân mến, quên mất cậu không phải là Pierre Leduc, mà là Gérard Baupré. Cậu mang cái tên đẹp để Pierre Leduc vì một lẽ: Cậu, Gérard Baupré, đã giết chết Pierre Leduc và đánh cắp nhân thân của cậu ta.”

Cậu thanh niên đứng vụt dậy vì phẫn nộ. “Ông thật điên rồ! Ông biết rõ chính ông mới là người sắp đặt mọi chuyện...”

“Tất nhiên, đúng, tôi biết rõ điều đó, nhưng còn pháp luật, khi tôi cung cấp cho pháp luật bằng chứng chứng minh Pierre Leduc thực sự đã chết rất thảm, và chính cậu đã thế vào chỗ cậu ta thì sao?”

“Người ta sẽ không tin ông... Tại sao tôi phải làm như vậy? Với mục đích gì cơ chứ?”

“Ngu xuẩn! Mục đích quá rõ ràng mà đến Weber cũng tự nhìn ra được. Cậu nói dối khi cậu mạnh miệng tuyên bố mình sẽ không nhận vai mà mình không biết. Cậu biết khá rõ vai mình đóng. Đó là vai mà Pierre Leduc sẽ đóng nếu cậu ta không chết.”

“Nhưng Pierre Leduc, đối với tôi, với tất cả mọi người, chỉ là một cái tên. Anh ta là ai? Tôi là ai?”

“Điều đó thì có gì quan trọng với cậu?”

“Tôi muốn biết. Tôi muốn biết mình đang làm gì!”

“Thế, nếu biết, cậu sẽ đi tiếp chứ?”

“Sẽ! Nếu mục đích mà ông nói đáng để tôi đi tiếp.”

“Còn nếu không, cậu nghĩ tôi sẽ phải ôm hết rắc rối này à?”

“Tôi là ai? Và cho dù số phận của tôi thế nào đi nữa, chắc chắn tôi sẽ chứng tỏ mình xứng đáng với nó. Nhưng tôi muốn biết. Tôi là



ai?”

Arsène Lupin bỏ mũ, cúi mình và nói: “Hermann IV, Đại công tước xứ Deux-Ponts-Veldenz, Thân vương xứ Berncastel, Tuyển hầu tước xứ Trêves, và Lãnh chúa của nhiều nơi khác.”



Ba ngày sau, Lupin lái xe đưa bà Kesselbach đi, hướng về phía biên giới. Chuyển đi chìm trong im lặng, Lupin xúc động nhớ lại về sợ hãi của Dolorès và những lời nàng đã nói trong ngôi nhà ở đường Vignes khi anh ta chuẩn bị ra đi để bảo vệ nàng khỏi tay đồng bọn của Altenheim. Và chắc chắn, nàng cũng nhớ lại điều đó, vì nàng ngượng ngùng và rõ ràng đang e ngại trước sự hiện diện của anh ta.

Đến tối, họ dừng lại ở một lâu đài nhỏ có mái lớn lợp bằng đá phiến, bốn vách được dây leo và hoa lá phủ đầy, bao xung quanh là một khu vườn rộng toàn những cây cổ thụ.

Bà Kesselbach thấy Geneviève đã ở sẵn đây, sau khi quay về từ thị trấn kế bên. Cô sang đó để chọn lấy mấy người giúp việc trong số những người dân trong vùng.

“Đây sẽ là nhà của bà, thưa bà.” Lupin nói. “Bà đang ở lâu đài Bruggen. Ở đây, bà sẽ được an toàn, trong khi chờ kết quả của những việc vừa rồi. Tôi đã viết thư cho Pierre Leduc, và từ mai, cậu ta sẽ là khách của bà.”

Anh ta lập tức rời khỏi đó, vội lái xe đến Veldenz và đưa cho Bá tước Waldemar tập thư trừ danh mà anh ta vừa giành lại được.

“Ngài biết điều kiện của tôi rồi đấy, Waldemar thân mến ạ.” Lupin nói. “Vấn đề tối quan trọng và trước nhất là phục hồi lại nhà Deux-Ponts-Veldenz và trả lại Đại công quốc cho Đại công tước Hermann IV.”

“Tôi sẽ mở cuộc đàm phán với Hội đồng Nhiếp chính ngay hôm nay. Theo tôi biết, chuyện đó cũng dễ dàng thôi. Nhưng còn vị Đại công tước Hermann này...”

“Vương gia Điện hạ hiện đang ở lâu đài Bruggen, dưới tên Pierre Leduc. Tôi sẽ cung cấp toàn bộ những bằng chứng cần thiết để chứng minh nhân thân của anh ta.”

Cũng tối hôm đó, Lupin trở lại Paris, với ý định thúc đẩy tiến độ của phiên tòa xét xử Malreich và bày tên vô lại.



Tóm tắt lại diễn biến vụ án hẳn sẽ rất mệt mỏi và nhạt nhẽo: Mọi sự biến, đến tận những chi tiết nhỏ nhất, đều hiện hữu trong trí nhớ của mọi người. Đó là một trong những chuyện giạt gân mà đến cả những bác nông dân lam lũ nhất ở những vùng sâu xa nhất cũng truyền tai và bàn tán với nhau.

Nhưng điều tôi muốn nhắc lại ở đây chính là vai trò rất lớn của Arsène Lupin trong quá trình điều tra và khởi tố vụ án. Trên thực tế, anh ta đúng là người chỉ đạo cuộc điều tra vừa rồi. Ngay từ đầu, anh ta đã làm thay các cơ quan công quyền, ra lệnh khám xét, chỉ ra các biện pháp cần phải thực hiện, đặt ra những câu cần phải hỏi trong quá trình thẩm vấn các bị cáo, tìm được câu trả lời cho tất cả mọi khúc mắc...

Hẳn ai ai cũng nhớ dư luận đã kinh ngạc đến thế nào khi mỗi sáng lại được đọc trên báo những bức thư với lập luận cực kỳ logic, sắc bén và quyền uy cùng chữ ký:

*"Arsène Lupin, dự thẩm."*

*"Arsène Lupin, công tố viên."*

*"Arsène Lupin, đại pháp quan."*

*"Arsène Lupin, cảnh sát."*

Anh ta lao mình vào quá trình phá án với niềm say mê, cuồng nhiệt, thậm chí là dữ dội - những điều rất đáng ngạc nhiên khi ta trông thấy chúng xuất hiện ở một kẻ luôn miệng nói những lời bốn cột vô tư lự và luôn thể hiện niềm đam mê với cái nghề mà ai cũng biết.

Không, lần này anh ta bị hận thù thúc đẩy.

Anh ta căm thù Louis de Malreich, tên vô lại khát máu, tên súc sinh bẩn thỉu, kẻ anh ta luôn sợ hãi, và kẻ dù đã bị đánh bại, dù đã ở trong tù, vẫn khiến anh ta thấy ghê sợ và kinh tởm như khi người ta nhìn thấy một loài bò sát.

Hơn nữa, chẳng phải Malreich đã cả gan hành hạ Dolorès hay sao?

"Hắn đã chơi và thua lấm lưng trắng bụng." Lupin nói. "Hắn phải trả giá bằng chính cái đầu của mình."

Đó là những gì anh ta muốn kẻ thù đáng sợ của mình phải gánh chịu: đoạn đầu dài, một buổi sáng u ám khi lưỡi dao máy chém hạ xuống và trừng phạt...

Ngài dự thẩm đã thẩm vấn tù nhân kỳ lạ đó - một nhân hình kỳ lạ, một kẻ xương xẩu với bộ mặt của một chiếc đầu lâu và đôi mắt không có sinh khí - suốt mấy tháng ròng trong chính phòng giam của hắn.

Trông hắn cứ như không hiện hữu trong thân xác. Hồn hắn treo ở nơi nào đó khác chứ không phải chốn này. Và hắn chẳng mấy bận tâm đến việc trả lời!

"Tên tôi là Léon Massier."

Đó là câu duy nhất hắn nói.

Và Lupin vặn lại: "Anh nói dối. Léon Massier, quê ở Périgueux, mồ côi cha mẹ từ năm mười tuổi, đã mất cách đây bảy năm. Anh đã lấy hết giấy tờ của anh ta. Nhưng anh quên mất giấy chứng tử. Nó đây!"

Và Lupin chuyển bản sao giấy chứng tử cho công tố viên.

"Tôi là Léon Massier." Bị cáo lại khẳng định lần nữa.

"Anh nói dối." Lupin đáp. "Anh là Louis de Malreich, hậu duệ cuối cùng của một quý tộc nhỏ gốc Pháp đã đến sinh sống ở Đức vào thế kỷ XVIII. Anh có một người anh trai, lần lượt lấy tên là Parbury, Ribeira và Altenheim. Anh đã giết người anh trai này. Anh có một người em gái, Isilda de Malreich. Anh cũng đã giết cô em gái này."

"Tôi là Léon Massier."

“Anh nói dối. Anh là Malreich. Đây là giấy khai sinh của anh. Còn đây là giấy khai sinh của anh trai và em gái anh.”

Lupin đưa ra ba tờ giấy khai sinh.

Ngoại trừ câu hỏi về thân phận của mình, Malreich không bào chữa về bất cứ điều gì khác. Những lời tự bào chữa ấy chắc chắn đã tan nát trước đồng bằng chứng chống lại hắn. Hắn còn có thể nói gì? Họ có bốn mươi bức thư ngắn - đã so sánh với chữ viết tay của hắn - do chính tay hắn viết và gửi cho lũ đồng bọn trong băng, và hắn đã sơ ý, quên không tiêu hủy chúng sau khi lấy lại. Nội dung trong các thư ngắn này đều là chỉ thị của hắn cho vụ bắt cóc ông Kesselbach, vụ Lenormand và Gourel, vụ truy sát ông lão Steinweg, vụ đào hầm ở Garches... Có thể phủ nhận được nữa không?

Còn một điều kỳ lạ nữa gây cản trở quá trình xử án của các viên chức ngành luật. Khi cho bảy tên cướp ra nhận diện thủ lĩnh, tất cả đều nhất mực khai rằng chúng không biết hắn, vì chúng chưa bao giờ nhìn thấy hắn. Chúng nhận chỉ thị của hắn qua điện thoại, không thì trong bóng tối, qua những tờ giấy nhỏ ghi mệnh lệnh mà Malreich nhét vào tay chúng nhưng không nói một lời.

Dẫu vậy, không phải lối thông giữa căn nhà bên đường Delaizement với cửa hàng đồ cũ chính là bằng chứng vững chắc chứng minh sự đồng lõa giữa hai bên hay sao? Đứng trên đó, Malreich nhìn và nghe được mọi thứ. Từ vị trí đó, tên đầu lĩnh quan sát người của mình.

Những chỗ không nhất quán ư? Những cơ sở lập luận rõ ràng không khớp nhau ư? Lupin giải thích mọi thứ. Trong một bài báo tán dương được xuất bản ngay buổi sáng diễn ra phiên tòa, anh ta lật lại vụ án từ đầu, vạch trần những gì ẩn đằng sau đó, cho biết Malreich sống trong phòng do anh trai mình, Thiếu tá Parbury giả mạo thuê mà không một ai hay biết. Hắn qua lại trên hành lang khách sạn Palace như một kẻ vô hình, và sát hại ông Kesselbach, giết chết người phục vụ khách sạn, diệt khẩu Chapman - thư ký riêng của ông Kesselbach.

Phiên tòa xử án ngày ấy vẫn còn vương trong trí nhớ mọi người. Phiên xử ấy vừa kinh hãi vừa ảm đạm: Kinh hãi vì không khí tang thương bao trùm khắp những người theo dõi và vì những hồi tưởng

kinh hoàng về tội ác đẫm máu ám ảnh ký ức họ; ảm đạm, nặng nề, tối tăm, ngột ngạt vì sự im lặng khủng khiếp từ phía bị cáo.

Không phản kháng, không cử động, không nói một lời.

Bộ mặt đúc bằng sáp ấy không nghe cũng chẳng thấy gì. Về bình tĩnh trơ tráo đó mới kinh khủng làm sao! Mọi người trong phòng xử án ai nấy đều không khỏi rùng mình. Trí tưởng tượng điên rồ của công chúng gán cho hắn hình ảnh một thực thể siêu nhiên nào đó chứ không phải con người, một loại quỷ thần trong truyền thuyết phương Đông, một vị hung thần đại diện cho sự hủy diệt, cho những gì hung dữ, tàn ác và khát máu trong thần thoại Ấn Độ.

Về phần những tên cướp còn lại, công chúng thậm chí còn không thèm nhìn đến chúng, họ coi chúng chỉ là đám tay chân tầm thường bị tầm vóc đồ sộ của tên thủ lĩnh ác độc này che khuất.

Bằng chứng gây rúng động nhất chính là những lời làm chứng của bà Kesselbach. Trước sự ngạc nhiên của tất cả mọi người, thậm chí là với cả Lupin, Dolorès - vốn chưa từng đáp lại bất kỳ lệnh triệu tập nào của ngài dự thẩm và đã lui về ở ẩn nơi nào không rõ - bỗng bất ngờ xuất hiện. Bà quả phụ nặng trĩu đớn đau đã đưa ra lời khai quan trọng, khiến kẻ sát hại chồng mình phải bị kết tội.

Nàng nhìn hắn một lúc lâu rồi nói: "Anh ta chính là người đã vào nhà tôi ở đường Vignes, chính anh ta là người đã bắt cóc tôi và đem nhốt tôi vào kho chứa đồ cũ của gã Lái Buôn. Tôi nhận ra anh ta."

"Bà có thể thề không?"

"Tôi xin thề trước Chúa và tất cả mọi người."

Hai ngày sau, Louis de Malreich, còn gọi là Léon Massier, bị kết án tử hình. Và vì hắn quá đặc biệt, cũng như những việc hắn gây ra quá nghiêm trọng, nên có thể nói, hắn gánh hết phần lớn tội trạng và đồng bọn của hắn được lợi từ các tình tiết giảm nhẹ.

"Louis de Malreich, anh không còn gì để nói nữa chứ?" Chủ tọa phiên tòa hỏi,

Hắn không trả lời.

Câu hỏi duy nhất chưa có lời đáp vẫn mãi lơ lửng trước mắt Lupin. Tại sao Malreich lại gây ra tất cả những tội ác này? Hắn muốn gì? Mục đích của hắn là gì?

Lupin sẽ sớm biết được điều đó; và cái ngày anh ta phải thử dốc vì khiếp hãi, phải tuyệt vọng và gục ngã vì cú đánh trí mạng khi phát hiện ra sự thật kinh hoàng ấy không còn xa nữa.

Còn lúc này, dầu những thắc mắc kia không ngừng lớn vồn trong đầu, anh ta cũng đã thôi quan tâm đến vụ án Malreich. Quyết tâm lột xác - như lời anh ta nói - để sống một cuộc đời mới; đảm bảo cho cuộc sống yên bình của bà Kesselbach và Geneviève, những người anh ta vẫn luôn đứng từ xa dõi theo; và cuối cùng, giữ liên lạc với Jean Doudeville - đã được anh ta cử sang Veldenz - để nắm thông tin về những cuộc đàm phán đang diễn ra giữa triều đình Berlin và Hội đồng Nhiếp chính Deux-Ponts-Veldenz. Anh ta dồn hết thời gian vào việc rửa sạch quá khứ và chuẩn bị cho tương lai.

Ý tưởng về một cuộc đời mới, với bà Kesselbach kề bên chỉ dẫn, đã dấy lên trong anh ta những tham vọng mới và những cảm xúc không mong đợi, lẫn với hình ảnh của Dolorès mà anh ta không thể nhận rõ chính xác ra sao và vì sao.

Anh ta bỏ ra mấy tuần để xóa bỏ hết các bằng chứng có thể gây hại đến mình, tất cả những dấu vết có thể dẫn đến chỗ anh ta. Anh ta cho mỗi người bạn cũ của mình một số tiền đủ để sống thoải mái suốt quãng đời còn lại và chào tạm biệt họ, nói rằng anh ta sẽ tới Nam Mỹ.

Một buổi sáng nọ, sau một đêm cân nhắc và nghiên cứu kỹ lưỡng tình hình, anh ta kêu lên: "Kết thúc rồi. Không còn gì phải sợ nữa. Lupin cũ đã chết. Dọn đường cho người mới thôi!"

Người của anh ta mang tới cho anh ta một bức điện từ Đức gửi về. Trong đó là tin anh ta đang chờ. Hội đồng Nhiếp chính, dưới ảnh hưởng mạnh mẽ của triều đình Berlin, đã đặt vấn đề với các tuyến hâu tước của Đại công quốc; và các tuyến hâu tước, dưới sức ảnh hưởng mạnh mẽ của Hội đồng Nhiếp chính, đã khẳng định mình vẫn một lòng gắn bó với vương triều Veldenz cũ, không hề suy suyển. Bá tước Waldemar được ủy nhiệm tới lâu đài Bruggen, cùng ba đại diện của giới quý tộc, quân đội và cơ quan pháp quyền, để xác minh danh tính của Đại công tước Hermann IV, và sắp xếp với Vương gia Điện hạ những việc cần thiết để ca khúc khải hoàn về lại lãnh địa

của cha ông mình, và chuyến hồi hương sẽ diễn ra vào đầu tháng sau.

“Lần này, mình đã thành công.” Lupin tự nhủ. “Kế hoạch tuyệt vời của ông Kesselbach sắp thành hiện thực. Bây giờ, mình chỉ việc làm cho Waldemar tin chuyện Pierre Leduc nữa là xong. Trò trẻ con thôi! Ngày mai, sẽ cho công bố hôn nhân giữa Geneviève và Pierre. Và vị hôn thê của Đại công tước sẽ được giới thiệu với Waldemar!”

Sung sướng tràn trề, anh ta lên xe ô tô, đến lâu đài Bruggen.

Ngồi trong xe, anh ta hát, huýt sáo, tán gẫu với tài xế của mình: “Octave, anh có biết mình đang được vinh hạnh chở ai không? Chủ nhân của thế giới!... Phải, bạn thân mến ạ, choáng lắm, đúng không? Rất choáng, nhưng lại là sự thật. Tôi là chủ nhân của thế giới.”

Anh ta xoa tay, tiếp tục màn độc thoại: “Xét cho cùng, đây quả là một việc trường kỳ. Cũng phải một năm rồi, kể từ khi cuộc chiến bắt đầu. Đúng vậy, đó là cuộc chiến dữ dội nhất mà tôi từng tham gia... Chết tiệt! Đúng là cuộc chiến của những người khổng lồ!...”

Và anh ta lặp lại: “Nhưng lần này, tôi là kẻ chiến thắng! Kẻ thù đều chìm xuống đáy cả rồi. Không còn chướng ngại vật nào ngăn giữa đích đến và tôi nữa. Mặt bằng này thông thoáng, hãy xây dựng ở đây! Mình có sẵn vật liệu trong tay, mình cũng có nhân công nữa, hãy xây thôi, Lupin! Và xây cho cung điện xứng đáng với anh!”

Anh ta cho xe dừng cách lâu đài vài trăm mét để chuyển ghé thăm của anh ta được kín đáo hơn, và anh ta nói với Octave: “Chờ tôi ở đây hai mươi phút, đến bốn giờ hẵng lái vào. Đưa va li của tôi vào căn nhà nhỏ bằng gỗ ở cuối hoa viên. Tôi sẽ nghỉ ở đây.”

Tới lối rẽ đầu tiên trên đường, lâu đài đã hiện ra trong tầm mắt, sừng sững nơi cuối con ngõ tối có những cây chanh. Từ đằng xa, anh ta đã thấy Geneviève đi ngang qua trước hiên nhà.

Trái tim anh ta khẽ rung động.

“Geneviève, Geneviève!” Anh ta ta trìu mến nói. “Geneviève... Lời ta hứa với người mẹ đã khuất của con sắp thành hiện thực... Geneviève, nữ Đại công tước!... Và ta, từ trong bóng tối, dõi theo hạnh phúc của con... và theo đuổi mưu đồ lớn của Arsène Lupin!”

Anh ta bật cười, nhảy ra nấp đằng sau mấy cây lớn mọc thành cụm bên trái con ngõ nhỏ và sai bước dọc theo những lùm cây rậm rạp. Nhờ đó, anh ta đến được lâu đài mà không bị ai phát hiện qua cửa sổ phòng khách hoặc các phòng ngủ chính.

Anh ta chỉ mong được gặp Dolorès trước khi nàng nhìn thấy và gọi tên nàng mấy lần, như từng gọi tên Geneviève, nhưng với một cảm xúc khiến chính anh ta cũng phải ngạc nhiên: "Dolorès... Dolorès..."

Anh ta lén lút đi qua hành lang và vào trong phòng ăn. Từ căn phòng này, qua ô kính một chiều, anh ta có thể nhìn thấy một nửa phòng khách.

Anh ta tiến tới gần hơn.

Dolorès đang nằm dài trên ghế; còn Pierre Leduc đang quỳ trước mặt nàng, ngắm nàng bằng cặp mắt si mê...



## CHƯƠNG 8: BẢN ĐỒ CHÂU ÂU

### 1.

Pierre Leduc yêu Dolorès!

Trong lòng Lupin quặn lên một nỗi đau dữ dội, buốt nhói đến tận sâu trong xương tủy, như thể anh ta đã bị thương ngay từ lúc khởi đầu sự sống; nỗi đau ấy lớn đến độ lần đầu tiên trong đời, anh ta nhận thức rõ ràng Dolorès đã dần trở thành điều gì đối với anh ta, mà trước đây anh ta chưa từng nhận ra.

Pierre Leduc yêu Dolorès! Và cậu ta đang nhìn nàng với ánh mắt của một người đàn ông nhìn người phụ nữ mà họ yêu.

Lupin thấy bản năng giết người trỗi dậy trong anh ta, mù quáng và điên cuồng. Ánh mắt đó, ánh mắt tràn ngập yêu đương dâng lên Dolorès, làm anh ta phát điên. Anh ta thấy ấn tượng mạnh trước sự lặng yên tuyệt vời đang trùm lên Dolorès và Pierre Leduc; và trong yên lặng, trong tư thế bất động của hai người, không một điều gì sống động hơn ánh mắt yêu đương đó, hơn khúc thánh ca câm lặng và gợi cảm nơi đôi mắt thể hiện toàn bộ những đam mê, khao khát, mãnh liệt, bùng nổ mà một người có thể trao cho người còn lại.

Và anh ta cũng nhìn thấy bà Kesselbach. Đôi mắt của Dolorès ẩn dưới hàng mi đang rủ xuống, hàng mi đen dài, mềm mượt. Nhưng nhìn kìa! Nàng cảm nhận được ánh mắt yêu đương đang tìm kiếm ánh mắt mình! Nàng run rẩy dưới những mơn trớn vô hình!

“Nàng yêu hẳn... Nàng yêu hẳn.” Lửa ghen thiêu đốt Lupin.

Và, khi Pierre nghiêng người, Lupin nghĩ: “Ôi! Thăng khốn nạn, nếu nó dám động vào nàng, mình sẽ giết nó.”

Rồi, nhận ra lý trí đang méo mó và cố gắng đấu tranh với chính mình, anh ta tự nhủ: “Mình mới ngốc làm sao! Gì vậy, Lupin? Sao mà lại để mình bệ rạc thế này?... Thôi nào, nếu nàng yêu hẳn, âu cũng là lẽ tự nhiên... Phải, hẳn rồi, mà mong nàng thể hiện một cảm xúc nào đó khi mà đến... một sự rung động... Đồ ngốc, nhưng mà chỉ là một tên cướp, một thằng ăn trộm... trong khi hẳn là một ông hoàng và còn trẻ trung...”

Pierre không cử động gì nữa. Nhưng môi cậu mấp máy, và hình như Dolorès đang thức giấc. Từ từ, chậm rãi, nàng hé đôi mi, nghiêng đầu một chút, mắt nàng chạm mắt người đàn ông trẻ tuổi, nàng trao cho cậu ta ánh mắt dâng hiến và quy thuận, còn mãnh liệt hơn cả những nụ hôn mãnh liệt nhất.

Chuyện xảy đến tiếp theo đột ngột và ngoài mong đợi, hết như một tiếng sét bất ngờ. Chỉ với ba bước nhảy, Lupin lao vào phòng khách, nhào vào cậu thanh niên, quăng cậu ta xuống đất, tì đầu gối lên ngực tình địch, hoàn toàn mất tự chủ vì giận dữ, rồi quay sang phía bà Kesselbach, hét lên: “Em chưa biết ư? Tên lừa đảo này chưa nói với em ư?... Và em yêu hẳn? Nhìn hẳn có giống một đại công tước không? Ôi, buồn cười chưa!”

Anh ta cười sảng sặc như một kẻ điên, còn Dolorès sững sờ nhìn anh ta.

“Hẳn, Đại công tước! Hermann IV, Đại công tước xứ Deux-Ponts-Veldenz! Đương kim Vương gia! Tuyển hầu tước! Nực cười! Hẳn ư? Hẳn tên là Baupré, Gérard Baupré, một tên cầu bơ cầu bất mạt hạng... một kẻ hành khất tôi mọi từ vũng bùn lên!... Đại công tước? Chính tôi biến hẳn thành Đại công tước! Ha ha ha... Thật nực cười!... Nếu em chứng kiến lúc hẳn chặt ngón tay út của mình... hẳn ngắt đi tới ba lần... Thằng thỏ đế!... A! Người dám nhìn lên các quý bà ư?... Và dám nổi dậy chống lại chủ nhân của mình ư?... Hãy đợi đấy, Đại công tước xứ Deux-Ponts-Veldenz ạ!”

Anh ta dùng hai tay nhấc cậu ta lên như nhấc một cái bọc, lắc cậu ta tới lui một lúc lấy đà rồi quăng thật mạnh ra ngoài ô cửa sổ đang mở. “Cẩn thận mấy cây hoa hồng nhé, Đại công tước, có gai đấy!”

Khi anh ta quay người lại, Dolorès đang đứng gần và nhìn anh ta bằng ánh mắt mà anh ta chưa từng thấy trước đây, ánh mắt của một người đàn bà đang sùng sục oán ghét và căm giận. Đây có thể là Dolorès, một Dolorès yếu ớt, hay đau ốm đó ư?

Nàng lấp bắp: “Anh đang làm cái gì vậy?... Sao anh dám?... Còn anh ta... Có đúng như vậy không?... Lừa dối tôi?”

“Lừa dối em?” Lupin kêu lên, chợt hiểu ra. Với tư cách một người đàn bà, tất cả những chuyện vừa rồi khiến nàng nhục nhã đến thế nào. “Lừa dối em? Hẳn, Đại công tước! Một con rối, tất cả chỉ có thể, một con rối do tôi giật dây... Một món nhạc cụ tôi điều chỉnh để chơi những giai điệu mà tôi chọn!Ồ, gã ngốc, gã ngốc!”

Bị cơn thịnh nộ khuất phục hoàn toàn, anh ta giậm chân và vung nắm tay về phía ô cửa sổ mở toang. Anh ta bắt đầu đi từ đầu này sang đầu kia căn phòng, hùng hổ tuôn hết những suy nghĩ thầm kín đang dồn nén trong mình.

“Thằng ngốc! Hẳn không nhìn ra những gì tôi mong đợi ở hẳn sao? Hẳn không ý thức được sự vĩ đại của vai mình diễn sao? Trời ơi, xem ra tôi sẽ phải nhồi vai ấy vào đầu hẳn rồi! Ngẩng cái mặt lên, thằng ngốc! Cậu sẽ là Đại công tước theo ý muốn của tôi! Và là người thống trị! Với một khoản tiền được cấp cho hoàng gia và những đối tượng để đánh thuế! Và một cung điện được Charlemagne xây dựng lại cho cậu! Và ông trùm sẽ là tôi, Lupin! Cậu có hiểu không thằng đầu đất? Ngẩng mặt lên, chết tiệt, ngẩng cao lên! Ngẩng lên nhìn bầu trời ấy, và hãy nhớ tới một người Deux-Ponts đã bị treo cổ vì tội trộm cắp trước cả khi vương tộc Hohenzollern<sup>[43]</sup> được nghe đến tên. Cậu là một người Deux-Ponts, Chúa ơi, không thiếu một từ; và tôi đây, tôi, Lupin! Tôi nói cho cậu biết, cậu sẽ là Đại công tước! Một Đại công tước bù nhìn ư? Đúng, nhưng vẫn là Đại công tước, sống nhờ hơi thở của tôi và cháy lên nhờ nhiệt tâm của tôi. Con rối ư? Đúng! Nhưng là một con rối sẽ nói lời *của tôi*, hoạt động theo cử động *của tôi*, thực hiện những mong muốn *của tôi*, và biến ước mơ *của tôi* thành hiện thực... Phải... ước mơ của tôi.”

Anh ta đứng yên bất động, như thể bị lóa mắt trước vẻ trắng lè của giấc mơ vĩ đại của chính mình. Sau đó, anh ta tiến đến gần

Dolorès, và run rẩy với một niềm phấn khích thần bí, anh ta nói: "Bên trái tôi là Alsace-Lorraine... Bên phải tôi là Baden, Württemberg, Bavière... Nam Đức... tất cả những thành bang không hợp nhất, bất mãn, bị nghiền nát dưới đế giày của Charlemagne nước Phổ, nhưng chưa bao giờ ngơi nghỉ và luôn sẵn sàng nổi dậy đập tan ách thống trị, tự giải phóng cho mình bất cứ lúc nào... Em có hiểu những gì một người đàn ông như tôi có thể làm ở đó không? Em có hiểu những khát vọng mà một người đàn ông như tôi có thể khơi dậy, những cảm hờn anh ta có thể nhen lên, những cuộc nổi dậy đầy giận dữ anh ta có thể kích động hay không?"

Anh ta hạ giọng, lặp lại: "Và, bên trái tôi, Alsace-Lorraine!... Em có hiểu được không?... Giấc mơ ư? Không hề! Đó là thực tế của tương lai, của tương lai!... Phải... tôi khao khát... tôi khao khát có được... Ôi! Tất cả những điều tôi khao khát và sẽ làm quả là chưa từng có bao giờ!... Hãy nghĩ mà xem, hai bước chân từ biên giới Alsace! Ngay giữa trung tâm nước Đức! Sát sông Rhine thương mến! Cần một chút mưu mô, một chút thiên tài để thay đổi thế giới. Thiên tài, tôi có... và có rất nhiều... Và tôi sẽ là chủ nhân! Tôi sẽ là người chỉ đạo. Còn người kia, con rồi kia có thể có tước hiệu và lòng tôn kính... Còn tôi, tôi có quyền lực! Tôi sẽ đứng trong hậu trường. Không chức vụ. Tôi sẽ không làm bộ trưởng, thậm chí cũng không làm quan thị thần. Không gì hết. Tôi sẽ chỉ là một kẻ hầu trong cung điện, một người làm vườn chẳng hạn... Phải, một người làm vườn... Ôi, cuộc đời ấy mới tuyệt diệu làm sao! Trồng hoa và thay đổi toàn bộ bản đồ châu Âu!"

Dolorès nhìn anh ta với ánh mắt đầy thèm khát, nàng đã bị uy lực của người đàn ông này chinh phục, thống trị. Và ánh mắt nàng thể hiện rõ lòng ngưỡng mộ mà nàng không buồn che giấu.

Anh ta đặt tay lên vai Dolorès và nói: "Đó là ước mơ của tôi. Dù lớn đến mức nào, giấc mơ ấy cũng sẽ bị hiện thực lấn át. Tôi thề với em. Đức Hoàng đế đã thấy tôi làm rất tốt những việc gì. Một ngày nào đó, ngài ấy sẽ thấy tôi hiện ngang đứng ngay trước mặt mình, phải, mặt đối mặt. Tôi có những con át chủ bài trong tay. Valenglay sẽ làm theo những gì tôi bảo!... Nước Anh cũng vậy... Trận đấu đã kết thúc... Đó là giấc mơ của tôi... Còn một điều nữa..."

Anh ta chợt im lặng. Dolorès không rời mắt khỏi anh ta; và một cảm xúc vô bờ tràn ngập, làm thay đổi mọi đường nét trên gương mặt nàng.

Anh ta lại cảm thấy một niềm vui bao la tràn ngập khi một lần nữa, anh ta thấy và cảm nhận rất rõ ràng sự bối rối của người phụ nữ này khi có anh ta hiện diện. Anh ta không còn thấy nàng coi mình là một tên trộm, một tên cướp nữa, mà là một người đàn ông, một người đàn ông đang yêu với một tình yêu khơi dậy những cảm xúc chưa nói nên lời tận nơi đáy lòng của một linh hồn tri kỷ.

Rồi anh ta không nói thêm lời nào nữa, nhưng trao cho nàng không biết bao nhiêu ngôn từ của ái tình và tôn thờ dù không thốt thành lời; và anh ta nghĩ về một cuộc đời mà họ sẽ sống ở một nơi nào đó, cách Veldenz không xa, ẩn danh mà đầy quyền lực.

Cả hai bên đều im lặng một lúc lâu. Rồi nàng đứng dậy và nhẹ nhàng nói: "Xin anh hãy đi đi... Pierre sẽ cưới Geneviève, tôi hứa với anh điều đó, nhưng tốt hơn hết là anh nên đi... và anh không nên ở đây... Đi đi! Pierre sẽ cưới Geneviève."

Anh ta đứng đợi một lát. Có lẽ anh ta muốn nghe những lời cụ thể hơn, nhưng không dám mở miệng yêu cầu bất cứ điều gì. Rồi anh ta quay gót, choáng váng, mê muội, rất hạnh phúc tuân theo nàng và giao số phận của mình cho nàng!

Trên đường ra đến cửa, anh ta vấp phải một chiếc ghế thấp, bèn cúi xuống bê ghế. Nhưng chân anh ta đá phải thứ gì đó. Anh ta cúi xuống nhìn. Đó là một chiếc gương bỏ túi nho nhỏ, làm bằng gỗ mun, có chữ lồng vào nhau màu vàng ánh kim.

Bất thành linh, anh ta giật mình và nhanh chóng nhặt chiếc gương lên. Chữ lồng trang trí khảm trên vỏ chiếc gương gồm hai chữ cái, một chữ L và một chữ M.

Một chữ L và một chữ M!

"Louis de Malreich." Anh ta rùng mình, run rẩy nói.

Anh ta quay sang Dolorès. "Chiếc gương này ở đâu ra vậy? Nó là của ai? Chuyện này quan trọng đến mức..."

Nàng đón lấy món đồ trên tay anh ta và xem kĩ. "Tôi không biết... Tôi chưa nhìn thấy nó bao giờ... Chắc là của một người hầu..."

“Chắc chắn là của một người hầu nào đó rồi.” Anh ta nói. “Nhưng lạ lùng quá... Thật trùng hợp...”

Đúng lúc đó, Geneviève bước vào phòng qua một cửa thông. Cô không nhìn thấy Lupin, bấy giờ đang khuất sau một bức bình phong. Cô liền reo lên: “A, gương của chị đây rồi, Dolorès!... Vậy là chị đã tìm được rồi à? Làm em cứ tìm mãi!... Chị tìm được ở đâu thế?” Nói rồi, cô lại quay đi. “May là tìm được rồi!... Chị không phải lo lắng gì nữa rồi nhé!.... Em đi bảo người làm không phải tìm nữa...”

Lupin đứng sững. Anh ta bối rối và cố gắng hiểu mà không sao hiểu nổi. Tại sao Dolorès không nói sự thật? Tại sao nàng không nói ngay chiếc gương đó là của ai?

Một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu anh ta; và anh ta hỏi, có hơi ấu: “Em có biết Louis de Malreich không?”

“Có!” Nàng đáp và nhìn anh ta, như thể đang cố đoán những suy nghĩ bủa vây trong đầu anh ta.

Anh ta lao vội về phía nàng với nỗi kích động tột độ.

“Em có biết hắn ư? Hắn đã là ai? Hắn là ai? Hắn là ai? Tại sao em không nói gì với tôi? Em quen hắn ở đâu? Nói... Trả lời đi... Xin em...”

“Không!” Nàng đáp.

“Nhưng em phải nói... Điều này rất cần thiết... Em nghĩ đi! Louis de Malreich, tên sát nhân! Con quái vật!... Tại sao em không nói gì?”

Đến lượt nàng đặt tay lên vai Lupin, và nàng tuyên bố rất rõ ràng, giọng đanh lại: “Nghe này, đừng bao giờ chắt vắn tôi điều này, vì tôi sẽ không bao giờ nói ra... Đó là một bí mật mà tôi sẽ sống để trong bụng, chết mang xuống mồ... Dù có chuyện gì xảy ra đi nữa, sẽ không một ai được biết, không một ai trên thế giới này, tôi thề!”

## 2.

Anh ta đứng sững trước mặt nàng, lòng đầy lo lắng, thần trí rối loạn.

Anh ta nhớ lại sự im lặng của Steinweg, và nỗi kinh hoàng của ông cụ khi Lupin yêu cầu ông cụ tiết lộ bí mật khủng khiếp đó. Dolorès cũng biết, và nàng cũng im lặng.

Anh ta bỏ đi, không nói một lời.



Không khí trong lành, không gian thoáng đãng khiến anh ta thấy khá hơn. Anh ta băng qua bức tường trong hoa viên, lang thang trong vùng ngoại ô này một lúc lâu. Và anh ta nói thật to: “Thế có nghĩa là gì đây? Chuyện gì đang xảy ra vậy? Hàng tháng ròng cật lực chiến đấu và hành động, mình đã giết dây tất cả những người có thể giúp thực hiện các kế hoạch của mình; và suốt thời gian đó, mình đã hoàn toàn quên cúi xuống quan sát những gì đang diễn ra trong trái tim và trong đầu họ. Mình không hiểu Pierre Leduc, mình không hiểu Geneviève, mình không hiểu Dolorès... Mình đã đối xử với họ như những con rối, mặc dù họ là những người đang sống. Và hôm nay, mình đã vấp phải trở ngại...”

Anh ta giậm chân và kêu lên: “Vấp phải những trở ngại không tồn tại! Mình quan tâm đến tâm trạng của Geneviève và Pierre làm gì?... Mình sẽ nghiên cứu việc ấy sau, ở Veldenz, khi mình đã lo xong hạnh phúc cho hai đứa. Nhưng còn Dolorès... Nàng biết Malreich, mà lại chẳng nói bất cứ điều gì!... Tại sao chứ? Bọn họ có quan hệ thế nào? Nàng sợ hấn ư? Nàng sợ hấn sẽ trốn khỏi nhà tù và tìm đến trả thù vì nàng đã tiết lộ thân phận thật của hấn ư?”

Màn đêm buông xuống, anh ta đến căn nhà gỗ ở cuối hoa viên mà anh ta đã chọn làm nơi trú ở ngụ. đó, anh ta dùng bữa tối với tâm trạng rất tồi tệ, cúi kính, gặt gồng với Octave - người phục vụ cho anh ta. Lúc nào Octave cũng quá chậm hoặc quá nhanh.

“Tôi bức mình lắm rồi đấy, để cho tôi yên... Hôm nay anh làm cái gì cũng hỏng... Còn cà phê này nữa!... Thế này thì uống làm sao được!”

Anh ta đổ cốc cà phê còn đầy một nửa đi, và lang thang quanh hoa viên suốt hai giờ liền, cứ nghĩ đi nghĩ lại một việc. Cuối cùng, một giả thuyết đã thành hình trong đầu anh ta.

“Gã Malreich đã trốn khỏi nhà tù, hẳn đang khủng bố bà Kesselbach. Lúc này, hẳn đã biết chuyện cái gương tử nàng...”

Lupin nhún vai. “Và đêm nay, hẳn sẽ đến chơi cho mình một võ đây, hẳn thế! Ôi trời, mình đang nói linh tinh rồi. Tốt nhất là mình nên đi ngủ.”

Anh ta về phòng, thay quần áo rồi lên giường. Anh ta lập tức chìm vào giấc ngủ, một giấc ngủ nặng nề và bị ác mộng quấy rầy. Đã hai lần anh ta thức giấc và cố thả nệm lên, rồi cả hai lần lại ngã vật xuống, như thể bị đánh bất tỉnh.

Dẫu vậy, anh ta vẫn nghe thấy tiếng chiếc đồng hồ ở làng đánh chuông, hay đúng hơn, anh ta tưởng mình nghe thấy tiếng chuông đồng hồ điểm, vì anh ta đang chìm vào một cơn mê mà dường như đầu óc của anh ta vẫn còn chút tỉnh táo.

Và anh ta bị những cơn mơ ám ảnh, những cơn mơ khổ não, kinh hoàng. Rõ ràng, anh ta nghe thấy tiếng cửa sổ nhà mình kẽo kẹt mở ra. Rõ ràng, qua mí mắt đã khép, qua bóng đêm dày đặc, anh ta nhìn thấy một bóng người đang tiến đến bên giường mình.

Và bóng người đó cúi xuống chỗ anh ta.

Anh ta dốc toàn lực - một nỗ lực phi thường để rướn mí mắt lên và nhìn... hoặc chí ít, anh ta tưởng tượng ra tất cả những điều đó. Anh ta đang mơ phải không? Anh ta đã tỉnh lại chưa? Anh ta tuyệt vọng tự hỏi.

Một tiếng động nữa...

Bóng người kia cầm hộp diêm đặt bên cạnh anh ta lên.

“Để thả nệm lên xem nào.” Hẳn phần chấn nói.

Bóng người kia quẹt một que diêm và thả nệm lên.

Lupin cảm thấy mồ hôi tuôn đầm đìa trên khắp người mình, từ đầu đến chân, còn tim thì đã ngừng đập, chết đứng trong sợ hãi. *Kẻ kia đang ở đây.*



Có lẽ nào? Không, không... nhưng anh ta đã *thấy*... Ôi, cảnh tượng kinh hoàng!... Kẻ kia - hắc y nhân, con quái vật - đang ở đây...

"Hắn sẽ không... Hắn sẽ không..." Lupin lắp bắp trong cơn quẫn trí.

Hắc y nhân - con quái vật - đang ở đây, vẫn bộ quần áo đen ngòm ấy, đeo mặt nạ, chiếc mũ phớt kéo sụp xuống, che đi mớ tóc vàng.

"Mình đang mơ... Mình đang mơ!" Lupin cười to và nói. Là một cơn ác mộng!..."

Anh ta dồn hết sức lực - toàn bộ sức mạnh thân thể và sức mạnh ý chí - cố cử động, chỉ một cử động thôi, để xóa hình ảnh kia đi.

Nhưng không thể.

Rồi đột nhiên, anh ta chợt nhớ ra: tách cà phê! Vị của chỗ cà phê đó... giống hệt như vị của tách cà phê anh ta đã uống hồi ở Veldenz!

Anh ta kêu lên, cố gồng thêm một lần cuối cùng, rồi ngã vật xuống, hoàn toàn kiệt sức. Nhưng trong cơn mê, anh ta vẫn cảm giác được kẻ kia đã cởi chiếc cúc áo trên cùng và phanh cổ anh ta ra, vẫn cảm thấy hắc giơ cao cánh tay lên, bàn tay hắc siết chặt lấy chuôi dao, một loại dao găm nhỏ có lưỡi bằng thép, giống như con dao đã từng đâm ông Kesselbach, Chapman, Altenheim và nhiều người khác...

### 3.

Vài giờ sau, Lupin tỉnh dậy, người rã rời vì mệt mỏi, miệng đắng ngắt.

Anh ta nằm trên giường thêm một lúc, tập trung suy nghĩ, và bất chợt, khi nhớ ra, theo phản xạ, anh ta làm một động tác phòng thủ như thể mình đang bị tấn công.

“Mình đúng là ngốc thật!” Anh ta kêu lên và nhảy ra khỏi giường. “Đó chỉ là một cơn ác mộng, một ảo giác. Thử nghĩ mà xem. Nếu là hắc, nếu đúng thật là kẻ đó, bằng xương bằng thịt, một khi đã giao dao lên như vậy, hắc đã cắt cổ mình như cắt tiết gà! Hắc không bao giờ do dự. Suy nghĩ đúng đắn hơn đi nào! Lý nào hắc lại tha cho mình? Vì mình đẹp trai chắc? Không, mình đã nằm mơ, chỉ thế thôi...”

Anh ta bắt đầu huýt sáo và mặc quần áo, khoác lên mình vẻ điềm nhiên tuyệt đối, nhưng đầu óc anh ta không bao giờ ngừng hoạt động, và mắt anh ta vẫn luôn quan sát...

Trên sàn nhà, trên bậc cửa sổ, không một dấu vết. Do phòng ngủ của anh ta nằm ở tầng trệt và lúc đi ngủ, anh ta vẫn để cửa sổ mở, nên chắc chắn kẻ tấn công anh ta phải vào theo lối này.

Tuy nhiên, anh ta không tìm được gì, và ở chân bức tường bên ngoài lẫn trên con đường nhỏ rải sỏi chạy quanh căn nhà gỗ của anh ta cũng không có dấu vết gì để lại.

“Nhưng... nhưng...” Anh ta nói qua hai hàm răng khép chặt.

Anh ta gọi Octave: “Anh pha cốc cà phê tối qua cho tôi ở đâu đây?”

“Ở lâu đài, thưa thủ lĩnh, giống như mọi món khác. Ở đây không có bếp.”

“Anh có uống ngụm cà phê nào không?”

“Không!”

“Anh đã đổ cốc còn thừa trong bình cà phê đi chưa thể?”

“Tôi đổ cả rồi. Sao thế ạ? Ngài nói cà phê uống rất tệ. Ngài chỉ uống có vài ngụm.”

“Tốt lắm! Chuẩn bị xe đi. Chúng ta lên đường.”

Lupin không phải mẫu người cứ mãi ôm lấy mỗi nghi ngờ. Anh ta muốn một lời giải thích dứt khoát từ Dolorès. Nhưng, để làm điều đó, trước tiên, anh ta cần làm rõ một số chuyện mà mình vẫn còn mơ hồ và đi gặp Doudeville. Doudeville vừa gửi cho anh ta vài thông tin khá kỳ lạ ở Veldenz.

Anh ta cho xe chạy thẳng đến Đại công quốc, không dừng lại chỗ nào trên đường. Khoảng hai giờ chiều, anh ta đến nơi. Anh ta gặp Bá tước Waldemar và nhờ ông ta hoãn chuyển đi Bruggen của Hội đồng Nhiếp chính vì một số lý do nghe chừng cũng hợp lý. Sau đó, anh ta tới một quán rượu ở Veldenz để tìm Jean Doudeville.

Sau đó, Doudeville lại dẫn anh ta đến một quán rượu khác. Ở đó, anh ta được giới thiệu với một người đàn ông nhỏ bé ăn mặc khá tồi tàn: Herr Stockli, một thầy ký lục trên sổ lưu trữ hộ tịch. Họ trò chuyện với nhau rất lâu. Sau đó, cả ba cùng rời khỏi quán rượu rồi lén vào các văn phòng của tòa thị chính. Bảy giờ tối, Lupin dùng bữa và lại lên đường. Lúc mười giờ, anh ta đến lâu đài Bruggen và xin gặp Geneviève, để cô dẫn anh ta vào phòng bà Kesselbach.

Người ta nói cô Ernemont nhận được điện của bà mình dưới Paris nên đã đi từ sớm.

"À..." Anh ta nói. "Vậy tôi có thể gặp bà Kesselbach được không?"

"Bà ấy đã đi nằm ngay sau khi dùng bữa tối xong. Chắc bây giờ bà ấy đã ngủ rồi."

"Không, tôi thấy phòng trang điểm của bà ấy vẫn còn sáng đèn. Bà ấy sẽ gặp tôi thôi."

Anh ta thậm chí chẳng buồn chờ bà Kesselbach trả lời. Anh ta cứ thế bước vào khuê phòng của nàng, gần như ngay sau gót cô hầu gái. Anh ta cho cô hầu lui và khách sáo nói với Dolorès: "Thưa bà, tôi có chuyện phải thưa với bà, chuyện rất gấp... Xin bà thứ lỗi cho... Tôi biết hành vi này của tôi quá đường đột và quấy rầy bà... Nhưng tôi chắc chắn bà sẽ hiểu..."

Anh ta rất kích động và dường như không có ý định giải thích, nhất là trước khi bước vào, anh ta cho rằng mình đã nghe thấy trong này có tiếng động.

Tuy nhiên, chỉ có một mình Dolorès đang nằm trong phòng. Nàng nói với anh ta bằng giọng mệt mỏi: "Có lẽ chúng ta nên để ngày mai..."

Anh ta không trả lời. Anh ta sững người vì một mùi lan khắp khuê phòng: mùi thuốc lá. Ngay lập tức, trực giác mách bảo anh ta -

không, là anh ta thấy chắc chắn - một người đàn ông đã có mặt trong căn phòng này, ngay lúc anh ta tới, và có lẽ hẳn vẫn còn ở đây, đang nấp ở đâu đó.

Pierre Leduc chẳng? Không, Pierre Leduc không hút thuốc. Vậy thì ai?

Dolorès thì thầm: "Xin hãy nhanh lên."

"Vâng, vâng nhưng trước hết... Liệu bà có thể cho tôi biết...?"

Anh ta dừng lại. Hỏi nàng thì có ích gì? Nếu quả thực có một người đàn ông đang trốn ở đây, liệu nàng có nhận không?

Rồi anh ta quyết định sẽ vào thẳng vấn đề. Cố gắng chế ngự cảm giác bối rối, e dè đang đè nặng trong lòng trước suy đoán nơi này có sự hiện diện của một người lạ, anh ta hạ giọng rất trầm, để chỉ một mình Dolorès mới nghe thấy: "Nghe này, tôi vừa biết được một chuyện... mà tôi không hiểu... và điều đó khiến tôi khó chịu vô cùng. Bà sẽ trả lời cho tôi, đúng không, Dolorès?"

Anh ta gọi tên nàng hết mực dịu dàng, như thể đang cố gắng điều khiển nàng bằng tình cảm và vẻ âu yếm trong giọng nói của mình.

"Anh vừa biết được chuyện gì?" Nàng hỏi.

"Trong sổ đăng ký khai sinh ở Veldenz có tên ba hậu duệ cuối cùng của gia tộc Malreich, sinh sống ở Đức..."

"Phải rồi, anh đã từng nói với tôi..."

"Bà nhớ chứ, người đầu tiên là Raoul de Malreich - thường được nhắc đến dưới cái tên giả Altenheim nhiều hơn, tên vô lại, kẻ đứng đầu băng cướp - giờ đã chết... bị giết."

"Vâng!"

"Kế đó là Louis de Malreich, con quái vật, kẻ sát nhân đáng sợ, kẻ vài ngày nữa sẽ phải lên máy chém."

"Vâng!"

"Rồi, cuối cùng, cô em út, Isilda, cô gái điên..."

"Vâng!"

"Vậy tất cả cũng khá rõ ràng rồi, đúng không?"

"Vâng!"

“Vâng!” Lupin nói, nhào người đến sát nàng hơn bao giờ hết. “Tôi vừa cho tiến hành một cuộc điều tra, và kết quả thu được là cái tên thứ hai trong ba cái tên đó, hay đúng hơn là dòng mà cái tên đó được ghi lên, có dấu vết tẩy xóa. Dòng này bị ghi đè, chữ viết mới, mực cũng mới hơn so với những dòng còn lại; dấu vậy, vẫn không xóa được hoàn toàn những gì viết ở bên dưới. Vậy nên...”

“Vậy nên...?” Bà Kesselbach hỏi thật khẽ.

“Vậy nên, nhờ một chiếc kính lúp tốt và áp dụng những phương pháp đặc biệt của mình, tôi đã có thể đọc được một số chữ bị xóa, và viết lại được toàn bộ dòng chữ cũ trước kia, hoàn toàn chắc chắn, không thể sai được. Và tôi đã biết, dòng đó vốn không phải là Louis de Malreich, mà là...”

“Ôi, đừng! Đừng!”

Đột ngột ngã gục sau một hồi lâu cố kiềm chế, nàng ngã vật xuống gặp người lại, hai tay ôm đầu, vai rung lên bần bật, khóc nức nở.

Lupin đau lòng, bất lực nhìn người phụ nữ lãnh đạm và yếu đuối này một lúc lâu. Anh ta muốn dừng lại, muốn ngừng cuộc tra tấn với những câu hỏi khiến nàng khổ sở. Nhưng không phải vì muốn bảo vệ nàng mà anh ta phải làm điều này hay sao? Và, để bảo vệ nàng, không phải anh ta nhất thiết phải biết được sự thật, dù đau đớn đến mức nào hay sao?

Anh ta lại hỏi tiếp: “Tại sao phải làm giả tên như vậy?”

“Là chồng tôi.” Nàng thều thào. “Chính chồng tôi đã làm chuyện đó. Với số tài sản mà mình có, anh ấy có thể làm được bất cứ điều gì. Trước khi chúng tôi kết hôn, anh ấy đã nhờ một thầy ký lục đổi tên của người con thứ hai trong sổ đăng ký.”

“Tên và giới tính.” Lupin nói.

“Phải!” Nàng nói.

“Vậy...” Anh ta tiếp tục. “Tôi không hề nhằm: cái tên cũ, cái tên thật sự là Dolorès?”

“Phải!”

“Nhưng tại sao chồng bà lại...?”

Nàng thì thảo với vẻ hồ thẹn, má đẫm nước mắt: “Anh không hiểu sao?”

“Không!”

“Anh nghĩ đi!” Nàng rùng mình, đáp. “Tôi là chị gái của Isilda, một người điên, là em gái của Altenheim, một tên vô lại. Chồng tôi, khi đó là vị hôn phu của tôi, không muốn tôi phải giữ lý lịch đó. Anh ấy yêu tôi. Tôi cũng yêu anh ấy, và tôi đã chấp thuận. Anh ấy xóa tên Dolorès de Malreich khỏi hồ sơ, mua cho tôi giấy tờ khác, thân phận khác, giấy khai sinh khác, và tôi đã kết hôn ở Hà Lan dưới một cái tên khác, Dolorès Amonti.”

Lupin suy nghĩ một lúc và trầm ngâm nói: “Vâng... vâng... tôi hiểu... Nhưng như vậy, Louis de Malreich không tồn tại; và kẻ sát hại chồng bà, kẻ giết em gái và anh trai bà, không mang cái tên ấy... Tên hắc...”

Nàng ngồi dậy và nôn nóng: “Tên hắc! Phải, đó là tên của hắc... Phải, dù sao đó cũng là tên của hắc... Louis de Malreich... L và M... Anh nhớ chứ... Ồ, đừng cố tìm kiếm làm gì... Đó là một bí mật rất khủng khiếp... Và lại, thế thì đã sao?... Người ta đã bắt được thủ phạm... Và hắc là thủ phạm... Tôi đã nói với anh rồi, chính hắc là thủ phạm. Hắc có thanh minh khi tôi buộc tội hắc, mặt đối mặt, không? Hắc có thể thanh minh, dưới cái tên đó hay một tên nào khác sao? Là hắc... Chính là hắc... Hắc đã giết người... Hắc đã đâm... con dao găm... con dao găm bằng thép... Trời ơi! Giá mà tôi có thể nói hết những gì mình biết!... Louis de Malreich... Giá mà tôi có thể...”

Nàng lại ngã vật ra ghế xô pha, không ngừng thốn thức trong cơn kích động; tay nàng bấu lấy Lupin, và anh ta nghe thấy nàng lắp bắp những từ không rõ ràng: “Bảo vệ tôi... bảo vệ tôi... Có lẽ chỉ có một mình anh... Xin đừng bỏ rơi tôi... Tôi khổ sở quá!... Ôi, cơn đau này... nỗi thống khổ này!... Đây đúng là địa ngục!...”

Anh ta vuốt tóc và trán nàng bằng bàn tay còn lại với sự dịu dàng vô hạn; dưới bàn tay âu yếm của anh ta, nàng thả lỏng người và dần bình tĩnh lại.

Rồi anh ta nhìn nàng một lần nữa, mãi tự hỏi mình một lúc thật lâu: Ẩn đằng sau vầng trán xinh đẹp, thuần khiết đó, có bí mật nào đang tàn phá tâm hồn khó hiểu này? Nàng cũng sợ hãi. Nhưng sợ ai? Nàng đang cầu xin anh ta bảo vệ nàng khỏi bàn tay của ai?

Lại một lần nữa, anh ta bị hình ảnh của hắc y nhân - gã Louis de Malreich đó - ám ảnh. Louis de Malreich - kẻ thù độc ác và vô cùng khó hiểu, kẻ đứng sau những cuộc tấn công mà anh ta phải chống cự nhưng lại không biết chúng đến từ đâu, hay thậm chí, chúng có đang xảy ra hay không.

Hắn đang ở trong tù, bị theo dõi cả ngày lẫn đêm. Xì! Chẳng phải Lupin, qua chính những kinh nghiệm của mình, đã biết tổng rằng có những kẻ mà đối với chúng, nhà tù không hề tồn tại và chúng sẽ lập tức tháo xiềng khi thời cơ đến? Louis de Malreich cũng là một trong số đó.

Phải, có một người nào đó đang ở trong trại giam Santé, trong buồng giam của tử tù. Nhưng đó có thể là đồng phạm, hoặc thậm chí là nạn nhân của Malreich... trong lúc y, Malreich thật, lờn vờn quanh lâu đài Bruggen, lẩn vào trong bóng tối, hết như một bóng ma vô hình, tiến về phía căn nhà gỗ trong hoa viên và, đêm đến, hắn giơ con dao găm của mình lên, hướng thẳng vào Lupin đang ngủ mê mết và hoàn toàn bất động.

Cũng chính Louis de Malreich đã khủng bố tinh thần Dolorès, khiến nàng khiếp sợ trước những lời đe dọa của hắn; hắn nắm thóp nàng bằng một bí mật ghê gớm nào đó và buộc nàng phải im lặng, hoàn toàn khuất phục.

Lupin đã hình dung ra kế hoạch của kẻ thù: Đẩy Dolorès đang khiếp sợ và run rẩy vào vòng tay của Pierre Leduc, loại bỏ Lupin, và thế vào vị trí của anh ta, trị vì với quyền lực của Đại công tước và hàng triệu franc của Dolorès.

Giả thuyết đó rất khả dĩ, một giả thuyết chính xác, hoàn toàn khớp với những sự biến đã và đang diễn ra, và đưa ra được lời giải cho tất cả mọi khúc mắc.

"Tất cả ư?" Lupin trầm nghĩ. "Đúng... Nhưng thế thì tại sao đêm qua, trong căn nhà gỗ, hắn không xuống tay với mình? Hắn chỉ cần

muốn là được... Và *hắn không muốn*. Chỉ một động tác dăm dao xuống là mình chết chắc. Hắn không làm vậy. Vì sao thế?"

Dolorès mở mắt, nhìn anh ta và mỉm cười, một nụ cười yếu ớt.

"Xin để tôi một mình." Nàng nói.

Anh ta đứng dậy, có chút ngập ngừng. Liệu anh ta có nên đi và xem thử liệu kẻ thù có đang ẩn sau bức màn này, hay nấp sau chỗ váy áo treo trong tủ hay không?

Nàng nhắc lại thật nhẹ nhàng: "Đi đi... Tôi buồn ngủ lắm rồi..."

Anh ta ra về.

Nhưng, khi ra đến bên ngoài, anh ta đứng lại sau những hàng cây đang đổ bóng lên mặt tiền lâu đài. Anh ta thấy có ánh sáng trong phòng trang điểm của Dolorès. Rồi ánh sáng ấy di chuyển vào phòng ngủ. Vài phút sau, các căn phòng đều tối đen như mực.

Anh ta vẫn đứng chờ. Nếu kẻ thù ở đó, có lẽ hắn sẽ ra khỏi lâu đài...

Một giờ trôi qua... hai giờ... Không một tiếng động.

"Chẳng có việc gì phải làm nữa cả." Lupin nghĩ. "Hoặc là hắn đang trốn ở một góc nào đó trong lâu đài... hoặc là hắn đã ra ngoài qua một cánh cửa mà mình không thể quan sát được từ đây... Trừ khi tất cả những điều này đều là mớ giả thuyết vô lý nhất của mình..."

Anh ta châm một điếu thuốc và quay về căn nhà gỗ. Lúc gần đến nơi, anh ta thấy có một bóng người ở cách anh ta một đoạn, vừa đi ra từ chỗ căn nhà.

Anh ta không nhúc nhích vì sợ sẽ đánh động kẻ kia.

Bóng người băng qua một con đường nhỏ. Trong ánh sáng trắng, anh ta ngỡ mình đã nhận ra cái bóng đen ngòm của Malreich.

Anh ta lao tới trước.

Bóng đen bỏ chạy rồi khuất khỏi tầm mắt.

"Thôi." Anh ta tự nhủ. "Cứ để mai. Còn lần này..."



## 4.

Lupin vào phòng của Octave, tài xế riêng của mình, đánh thức Octave dậy và ra lệnh: "Mau lấy xe đi Paris ngay. Anh sẽ tới nơi lúc sáu giờ sáng. Gặp Jacques Doudeville và bảo với cậu ta hai việc: Thứ nhất, cập nhật cho tôi tin tức về tên tử tù kia; thứ hai, ngay khi bưu điện mở cửa, lập tức gửi cho tôi một bức điện như thế này..."

Anh ta ghi nội dung bức điện lên một mảnh giấy và dặn thêm: "Khi xong việc, phải lập tức về lại đây ngay, nhưng theo đường này, con đường chạy dọc theo tường hoa viên. Mau đi đi. Không được để ai biết anh vắng mặt."

Lupin quay về phòng, bật đèn lên và bắt đầu kiểm tra kĩ lưỡng.

"Đúng như mình nghĩ." Sau một lúc, anh ta nói. "Đã có kẻ vào đây đêm nay, lúc mình đứng theo dõi dưới cửa sổ. Và nếu hắn đến, mình biết hắn đến vì điều gì... Chắc chắn, mình đúng, mọi chuyện bắt đầu nóng lên rồi... Lần này, mình chắc sẽ phải lãnh cú đâm nhỏ kia!"

Để cho chắc, anh ta lấy chăn, chọn một chỗ vắng vẻ trong hoa viên và ngủ thiếp đi dưới những vì sao.

Khoảng mười một giờ sáng, Octave tới gặp anh ta. "Mọi việc xong cả rồi, thưa thủ lĩnh. Bức điện cũng được gửi đi rồi."

"Tốt! Louis de Malreich vẫn đang ở trong tù chứ?"

"Vâng! Đêm qua, Doudeville đi ngang buồng giam của hắn ở trại Santé, lúc quản ngục vừa bước ra. Hai bên nói chuyện với nhau. Malreich vẫn vậy, vẫn câm như hến. Hắn đang chờ đợi."

"Hắn chờ đợi điều gì?"

"Tất nhiên là chờ ngày ra pháp trường! Trên Sở Cảnh sát cho biết, ngày kia sẽ hành quyết hắn."

"Được rồi, được rồi." Lupin nói. "Vây là đã rõ một điều: Hắn ta không vượt ngục."

Anh ta không cố hiểu nữa, thậm chí cũng không cố tìm lời giải thích cho điều bí ẩn đó, nhưng anh ta cảm thấy rất rõ ràng rằng

chân tướng vụ việc sắp lộ ra toàn bộ. Anh ta chỉ việc chuẩn bị kế hoạch của mình để dụ kẻ thù rơi vào bẫy mà thôi.

“Hoặc là chính mình rơi vào đó.” Anh ta nghĩ và cười lớn.

Anh ta thấy rất vui vẻ, rất thoải mái; và anh ta thấy chưa có trận chiến nào hứa hẹn chiến thắng như trận chiến lần này.

Một người hầu trong lâu đài mang tới cho anh ta bức điện mà người đưa thư vừa giao đến tức thì. Chính là bức điện anh ta đã bảo Doudeville gửi cho mình. Anh ta giở ra và bỏ vào túi.



Lúc chỉ còn mấy phút nữa là đến chính Ngọ, anh ta gặp Pierre Leduc trong một ngõ nhỏ. Anh ta chẳng chào hỏi gì mà vào việc luôn: “Tôi đang tìm cậu... Có chuyện nghiêm trọng... Cậu phải trả lời thẳng thắn. Kể từ khi vào ở trong lâu đài này, cậu đã bao giờ nhìn thấy một người đàn ông nào khác ngoài những người hầu người Đức mà tôi gửi vào chưa?”

“Chưa!”

“Suy nghĩ cho kĩ vào. Đây không phải là khách bình thường. Tôi đang nói về một gã đang lẩn trốn, một gã mà vừa nhìn, cậu đã nhận ra ngay hắn ta bất thường, hoặc chí ít, cậu sẽ thấy nghi ngờ, nhờ những manh mối hoặc thậm chí là trực giác.”

“Không hề... Ông đã...”

“Phải! Có kẻ đang lẩn trốn ở đây... Có kẻ đang rình mò xung quanh đây... Ở đâu? Và hắn là ai? Nhằm mục đích gì? Tôi không biết... nhưng tôi sẽ biết. Tôi đang nghi ngờ một việc này... Về phần cậu, hãy chú ý quan sát... Và trên hết, không được nói một lời nào với bà Kesselbach... Đừng làm bà ấy lo...”

Anh ta bỏ đi.

Pierre Leduc, ngạc nhiên và bồn chồn, quay trở về lâu đài. Trên đường đi, cậu nhìn thấy một tờ giấy màu xanh rơi trên bãi cỏ. Cậu nhặt lên xem. Đó là một bức điện, không nhàu nhĩ như tờ giấy đã bị ném đi mà được gấp cẩn thận - rõ ràng là bị đánh rơi.

Bức điện gửi cho ông Meauny, là tên Lupin dùng khi ở Bruggen. Trên đó viết:

*"Chúng tôi biết toàn bộ sự thật. Không thể tiết lộ qua thư. Tối nay lên tàu. Tám giờ sáng mai gặp nhau ở nhà ga Bruggen."*

"Hay lắm!" Lupin bấy giờ đang nấp trong một khu rừng nhỏ gần đó, quan sát mọi hành động của Pierre Leduc, khắp khởi mừng thầm. "Hay lắm! Hai phút nữa, thẳng ngốc kia sẽ cho Dolorès xem bức điện và kể hết cho nàng nghe những lo lắng của mình. Cả hai sẽ bàn về chuyện ấy cả ngày. Và *kẻ kia* sẽ nghe được, *kẻ kia* sẽ biết, vì hắn biết tất cả mọi điều, vì hắn sống trong chính cái bóng của Dolorès, còn Dolorès nằm trong tay hắn như một con mồi bị mê hoặc... Và, tối nay, hắn sẽ hành động, vì sợ bí mật bị lộ ra với mình..."

Anh ta bỏ đi, lòng tự nhủ: "Tối nay... tối nay... chúng ta sẽ khiêu vũ... Tối nay... Một điệu valse, các bạn của tôi ạ! Điệu valse của máu, theo giai điệu của con dao găm nhỏ mạ kền... Cuối cùng, chúng ta cũng có trò vui để chơi!"

Về đến căn nhà nhỏ, anh ta gọi Octave, đi lên phòng, thả mình xuống giường và nói với người tài xế: "Ngồi trên cái ghế kia, Octave, và đừng có ngủ. Thủ lĩnh của anh sẽ chớp mắt một chút. Hỡi người đầy tớ trung thành, hãy canh giấc cho ngài!"

Anh ta ngủ một giấc rất ngon.

"Giống như Napoléon vào buổi sáng ở Austerlitz." Anh ta nói khi thức dậy.

Lúc đó đã đến giờ ăn tối. Anh ta ăn uống rất ngon miệng rồi sau đó, trong khi hút thuốc, anh ta kiểm tra lại vũ khí, thay băng đạn cho hai khẩu súng lục của mình.

"Giữ cho thuốc súng khô ráo và lưỡi gươm luôn sắc bén. Hoàng đế - bạn thân mình - đã nói như vậy đấy... Octave!"

Octave chạy lên.

"Sang lâu đài ăn tối với mấy người hầu bên ấy đi. Bảo họ tối nay anh sẽ đánh xe đi Paris."

"Cùng ngài ạ, thưa thủ lĩnh?"

“Không, một mình. Và ngay sau khi dùng xong bữa tối, anh hãy làm bộ như mình chuẩn bị lên đường.”

“Nhưng tôi sẽ không đi Paris?”

“Đúng vậy, anh sẽ đợi bên ngoài hoa viên, trên đường lớn, cách đó một dặm, chờ tôi đến. Anh sẽ phải chờ lâu đấy.”

Anh ta hút thêm một điếu nữa, ra ngoài tản bộ, đi ngang qua đằng trước lâu đài, ngó thấy phòng Dolorès vẫn sáng, rồi quay trở về nhà.

Về nhà, anh ta cầm một cuốn sách lên. Đó là cuốn *Cuộc đời các danh nhân Hy Lạp và La Mã*<sup>[44]</sup>.

“Vẫn còn thiếu một người, người lừng lẫy nhất. Nhưng tương lai sẽ đưa mọi thứ trở lại đúng vị trí của mình. Và một ngày nào đó, mình cũng sẽ có Plutarque của riêng mình.”

Anh ta đọc *Cuộc đời của César*<sup>[45]</sup>, và ghi một số cảm nhận của mình lên lề sách.

Mười một giờ rưỡi, anh ta vào phòng ngủ.

Qua ô cửa sổ mở toang, anh ta dõi mắt nhìn ra màn đêm rộng lớn, trong trẻo, đang run rẩy với những âm thanh mơ hồ, vắng vắng vọng về từ nơi xa vắng. Ký ức hiện trên môi anh ta, ký ức về những câu trù mền mà anh ta từng đọc được hoặc từng nói ra; và anh ta thầm gọi tên Dolorès không biết bao nhiêu lần, với lòng cuồng nhiệt của một gã trai không dám giao tên người mình yêu cho im lặng.

“Nào!” Anh ta nói. “Sẵn sàng thôi.”

Anh ta để hé cửa, đẩy cái bàn đang chắn lối sang một bên, và cất hai khẩu súng dưới gối. Sau đó, rất an nhiên, không một chút xúc động, anh ta lên giường, vẫn mặc nguyên quần áo và thổi tắt nến.

Và nỗi sợ hãi của anh ta bắt đầu trỗi dậy.

Ngay tức khắc. Anh ta vừa mới cảm thấy bóng tối bao trọn xung quanh mình, nỗi sợ ấy liền trỗi dậy!

“Chết tiệt!” Anh ta kêu lên.

Anh ta nhảy ra khỏi giường, lôi súng ra và ném chúng ra ngoài hành lang.

“Tay không! Chỉ tay không thôi! Không gì đánh bại được đôi bàn tay của mình!”

Anh ta lại nằm xuống. Bóng tối và sự tĩnh mịch quay trở lại. Và, một lần nữa, nỗi sợ hãi lại trào lên...



Đồng hồ làng điểm mười hai tiếng...

Lupin nghĩ đến tên quái vật bắn thủ ở ngoài kia, cách chỗ anh ta nằm chừng một trăm thước hay năm mươi thước, đã sẵn sàng, đang thử độ nhọn của mũi con dao găm của mình...

“Để hắn đến, cứ để cho hắn đến!” Lupin rùng mình, lẩm bẩm. “Rồi những bóng ma sẽ tiêu tan...”

Một giờ sáng...

Thời gian dần trôi, những phút giây vô tận, những phút giây bồn chồn và khổ não... Từng giọt, từng giọt mồ hôi rịn ra ở chân tóc anh ta và đổ dài xuống trán; và anh ta thấy mình như đắm mình trong bể mồ hôi của máu...

Hai giờ...

Lúc này, ở đâu đó rất gần, gợn lên một tiếng động rất khẽ, rất khó nhận ra, tiếng lá xào xạc... nhưng không phải tiếng lá xào xạc do hơi thở của màn đêm...

Đúng như Lupin đã tiên đoán, anh ta lập tức thấy bình tĩnh vô cùng. Con người ưa phiêu lưu mạo hiểm trong anh ta rùng mình vì sung sướng. Cuối cùng, trận chiến ấy đã bắt đầu!

Lại một tiếng động khác phát ra phía dưới cửa sổ, lần này, tiếng động đã rõ hơn đôi chút, nhưng vẫn khẽ khàng đến mức phải căng đôi tai được luyện tập nhuần nhuyễn của mình lên, Lupin mới có thể nghe thấy được.

Những phút giây kinh khiếp chậm chạp trôi... Đêm đen dày đặc. Chẳng có ánh sao hay ánh trăng nào lọt qua được.

Và, bất thành linh, dù không nghe thấy bất cứ tiếng động nào, anh ta vẫn biết kẻ kia đã lọt vào trong phòng.

Kẻ đó đang tiến về phía chiếc giường. Hắn bước đi như một bóng ma đang di chuyển, không làm lay động không khí trong phòng, không làm món đồ vật nào hắn chạm vào rung lên.

Nhưng, bằng toàn bộ bản năng, bằng toàn bộ sức mạnh của thần trí, Lupin nhìn thấy những cử động của kẻ thù và đoán được chính xác ý định của hắn.

Còn anh ta, anh ta không nhúc nhích, ép sát vào tường, gần như quỳ gối, sẵn sàng để nhảy bật lên.

Anh ta cảm thấy bóng người kia đang sờ, đang lần tấm ga trải giường, để tìm xem mình sẽ tấn công vào đâu. Lupin nghe thấy tiếng thở của hắn. Thậm chí, anh ta còn định ninh mình đã nghe thấy nhịp tim của hắn. Và anh ta tự hào nhận ra trái tim mình không hề đập nhanh hơn bình thường... trong khi, tim của kẻ kia... Ồ, phải, giờ anh ta đã có thể nghe thấy tiếng trái tim đó đập, trái tim rối loạn, điên rồ đó nện vào thành lồng ngực, như tiếng dùi thúc vào thành chuông!

Cánh tay của kẻ nọ đưa lên cao...

Một giây, hai giây...

Hắn đang do dự ư? Hắn sẽ lại tha cho đối thủ của mình một lần nữa chứ?

Và Lupin lên tiếng, trong tĩnh mịch tột cùng: "Đâm! Sao người không đâm đi?"

Một tiếng rú đầy cuồng nộ... Cánh tay giáng mạnh xuống như được bật ra từ một chiếc lò xo.

Sau đó, là một tiếng rên rỉ.

Lupin đã tóm được cánh tay đó giữa không trung, ngay cổ tay... Và anh ta lao ra khỏi giường, rồi bằng một lực rất mạnh, không sao chống lại được, anh ta chộp lấy cổ của gã kia và quăng hắn xuống.



Tất cả chỉ có thể, chẳng có cuộc vật lộn nào. Thậm chí, còn không có khả năng xảy ra vật lộn. Gã nọ nằm sõng soài trên sàn, bị

ghim chặt xuống đất bằng hai chiếc đinh tán thép - chính là đôi bàn tay của Lupin. Không một người nào trên thế giới này đủ mạnh để có thể thoát khỏi cặp đinh tán đó.

Không nói một lời. Lupin không thốt ra bất kỳ một lời nào mà lúc bình thường, óc dí dỏm của anh ta vẫn hay bông phèng. Anh ta không muốn nói. Thời khắc này quá long trọng.

Anh ta chẳng hề thấy tự đắc, chẳng hề thấy phần khích vì chiến thắng. Quả thật, anh ta chỉ muốn có duy nhất một điều, biết được kẻ đang nằm trên sàn kia là ai: Louis de Malreich, kẻ bị kết án tử hình, hay một ai khác? Hẳn là ai?

Muốn làm kẻ thù ngất đi vì nghẹt thở, anh ta siết cổ hắn thêm một chút... rồi một chút nữa... lại thêm một chút nữa...

Và anh ta cảm thấy toàn bộ sức mạnh của kẻ thù, toàn bộ sức mạnh còn lại trong hắn, đang dần rời bỏ hắn. Các cơ cánh tay lơ ra, bất động. Bàn tay hắn để mở, buông con dao ra.

Rồi, đã có thể tự do cử động, còn mạng sống của kẻ thù treo lơ lửng trên những ngón tay thép đáng sợ của mình, anh ta dùng một tay lấy chiếc đèn bỏ túi, đặt ngón trỏ lên công tắc nhưng không nhấn xuống, và đưa đèn lại gần mặt của kẻ kia. Chỉ cần nhấn công tắc và anh ta sẽ biết.

Trong một khoảnh khắc, anh ta thích thú tận hưởng sức mạnh của mình. Một dòng cảm xúc cuộn trào trong anh ta. Cảnh tượng chiến thắng khiến anh ta hoa mắt. Một lần nữa, rất xuất sắc, rất oai hùng, anh ta lại là chúa tể!

Anh ta bật công tắc. Mặt con quái vật hiện ra.

Lupin rú lên một tiếng kinh hoàng.

Dolorès Kesselbach!

## CHƯƠNG 9: KẺ SÁT NHÂN

### 1.

Một trận cuồng phong quét qua đầu Lupin, một cơn bão nổi lên cùng sấm sét thét gầm, gió giật mạnh từng cơn và hàng loạt hiện tượng thời tiết điên cuồng ào ào túa ra trong một đêm hỗn loạn.

Một tràng sét lớn giáng xuống, chọc thủng màn đêm. Trong ánh sáng chói lòa của những tia sét đó, Lupin hoảng hốt, run rẩy vì sợ hãi, người giật lên vì nỗi kinh hoàng, anh ta nhìn và cố gắng hiểu.

Anh ta không nhúc nhích, tay vẫn để nguyên nơi cổ họng kẻ địch, như thể những ngón tay cứng ngắc của anh ta không còn khả năng duỗi ra được nữa. Chưa hết, mặc dù bây giờ đã biết, nhưng anh ta vẫn khó lòng có cảm giác chính xác rằng đó là Dolorès. Đó vẫn là hắc y nhân - gã đàn ông mặc đồ đen, là Louis de Malreich, con thú bản thủ của bóng tối; và tên súc sinh ấy, anh ta vẫn cứ giữ chặt, không định buông ra.

Nhưng sự thật ập đến tấn công tinh thần và ý thức của anh ta. Bị đả bại, bị tra tấn với nỗi thống khổ tột cùng, anh ta thều thào: "Ôi! Dolorès!... Dolorès!..."

Ngay lập tức, anh ta đã nhìn ra nguyên cớ: là bệnh điên. Nàng đã bị điên. Em gái của Altenheim, chị gái của Isilda, con gái của những người họ Malreich cuối cùng, của người mẹ loạn trí và người cha nghiện rượu, chính nàng cũng điên. Một người điên kỳ lạ, điên với vẻ ngoài hoàn toàn tỉnh táo, nhưng vẫn là điên, vẫn là loạn trí, bệnh hoạn, không bình thường, thực sự vô cùng kỳ quái.

Anh ta đã hiểu rõ, hiểu chắc chắn! Đó là cơn điên chết chóc. Nàng bị ám ảnh với một mục tiêu mà mình tự động bị thu hút, nàng



giết người, khát máu, vô thức và tàn độc.

Nàng giết chóc vì nàng muốn đạt được điều gì đó, nàng giết người để tự vệ, nàng giết người để che giấu sự thật mình đã giết người. Nhưng nàng - trên hết - giết người chỉ để giết chóc mà thôi. Đoạt mạng người khác làm thỏa mãn cơn thèm khát bất ngờ và không thể cưỡng lại của nàng. Vào những giây phút nhất định trong đời, trong những tình huống nhất định, đối mặt với người nào đó đột nhiên trở thành kẻ thù, cánh tay nàng phải giáng xuống.

Và nàng ra tay, say sưa trong cơn thịnh nộ, tàn bạo, điên cuồng.

Một người điên kỳ lạ, không thể biện bác cho những vụ giết người của mình, nhưng vẫn rất minh mẫn trong cơn mù quáng vẫn rất logic trong cơn rối loạn tâm thần, vẫn rất thông minh trong cơn điên phi lý! Kỹ năng tinh vi, lòng kiên trì, thủ đoạn xảo quyệt của nàng vừa đáng sợ vừa đáng ngưỡng mộ!

Còn Lupin, với óc nhạy bén phi thường, vừa nhìn đã thấy ngay chuỗi những cuộc phiêu lưu đẫm máu, và đoán ra được con đường bí ẩn Dolorès hằng theo đuổi.

Anh ta nhìn thấy nàng bị ám ảnh và phát điên vì mưu đồ của chồng mình, mưu đồ mà nàng rõ ràng chỉ mới biết một phần. Anh ta nhìn thấy chính nàng cũng ra sức truy lùng Pierre Leduc mà chồng mình đang tìm kiếm, và nàng tìm Pierre Leduc để kết hôn với anh ta rồi trở về lãnh địa nhỏ bé Veldenz - nơi cha mẹ nàng đã bị trục xuất một cách nhục nhã - với tư cách một bà hoàng.

Và anh ta cũng nhìn thấy nàng ở khách sạn Palace, trong phòng anh trai mình, Altenheim, khi ai cũng nghĩ nàng vẫn đang ở Monte-Carlo. Anh ta nhìn thấy nàng theo dõi chồng mình suốt mấy ngày liền, bám trên những bức tường, hòa mình vào bóng tối, không ai trông thấy và không ai nhìn ra được trong lớp áo ngủ trang mờ ám.

Và, một đêm nọ, nàng bắt gặp ông Kesselbach bị trói... nàng đã đâm chết ông.

Và, sáng hôm sau, khi sắp bị nhân viên khách sạn vạch mặt... nàng đã đâm chết người ấy.

Và, một tiếng sau, khi sắp bị Chapman tố cáo, nàng đã kéo anh ta vào phòng anh trai mình... và đâm chết anh ta.

Tất cả những việc đó được thực hiện với một kỹ năng quý dị, rất tàn nhẫn và man rợ.

Và cũng với kỹ năng như thế, nàng gọi điện cho hai cô hầu của mình, Gertrude và Suzanne. Cả hai đều vừa từ Monte-Carlo đến, nơi một trong hai người đã cải trang thành bà chủ của mình. Bấy giờ, Dolorès mới mặc lại trang phục nữ giới, cắt bộ tóc giả vàng hoe đi, thứ đã khiến cho ngoại hình của nàng trở nên hoàn toàn khác biệt. Thế rồi, nàng xuống dưới tầng trệt, gặp Gertrude đúng lúc cô gái bước vào khách sạn và giả vờ như mình vừa mới đến nơi, hoàn toàn không biết tin dữ đang chờ mình.

Quả là một diễn viên có một không hai, nàng vào vai một người vợ với cuộc đời bầm giập trước bàn tay nghiệt ngã của số phận. Người ta thương xót nàng. Người ta khóc vì nàng. Ai có thể nghi ngờ nàng được?

Và rồi, cuộc chiến với anh ta - Lupin - nổ ra, một cuộc chiến man rợ, một cuộc chiến chưa từng có mà nàng lần lượt đối đầu với ông Lenormand và Thân vương Sernine. Ban ngày, nàng nằm dài trên ghế xô pha, đau ốm và yếu ớt, nhưng ban đêm, nàng đứng dậy, chạy khắp mọi nẻo đường, không mệt mỏi và vô cùng đáng sợ.

Và thủ đoạn quỷ quyệt này nữa: Gertrude và Suzanne, những tông phạm bị đe dọa và phải khuất phục, cả hai đều làm phái viên cho nàng, cải trang thành nàng, như vào ngày ông lão Steinweg bị Nam tước Altenheim bắt cóc ngay giữa Cung Pháp đình.

Và hàng loạt tội ác: dìm chết Gourel; đâm chết Altenheim, anh ruột nàng. Ôi, cuộc vật lộn dưới đường hầm ở biệt thự Hoa Tử Đằng, những việc khủng khiếp, vô hình do con quái vật thực hiện trong bóng tối, giờ đây, tất cả đã rõ ràng hơn bao giờ hết!

Chính nàng là người đã lột chiếc mặt nạ thân vương của anh ta, vạch trần anh ta, tố cáo anh ta vào tù, chính nàng là người đã làm hỏng mọi kế hoạch của anh ta, đã chi hàng triệu franc để giành chiến thắng trong trận chiến với anh ta.

Và rồi hàng loạt chuyện khủng khiếp khác ập đến: Suzanne và Gertrude mất tích, chắc chắn là đã chết! Steinweg bị sát hại! Isilda, cô em gái, bị đầu độc.

“Ôi, thật kinh hoàng, thật tàn độc, đáng khinh bỉ!” Lupin lắp bắp, lòng căm ghét và kinh tởm ộc lên tận cổ.

Anh ta thấy ghê sợ nàng tột độ - người đàn bà đáng ghê tởm. Anh ta muốn nghiền nát nàng, tiêu diệt nàng. Và cảnh hai người họ bầu chặt lấy nhau, nằm bất động trong rặng đông nhột nhật đang bắt đầu lẫn vào với bóng đêm thật khiến ai nấy đều phải sửng sờ.

“Dolorès... Dolorès...” Anh ta thều thào trong tuyệt vọng.

Đột nhiên, anh ta nháy lùi về phía sau, mắt dại đi, mồm há hốc vì kinh hãi. Gì thế này? Gì thế kia? Cảm giác lạnh toát đáng sợ khiến tay anh ta muốn đông cứng lại này là gì thế?

“Octave! Octave!” Anh ta gào lên, hoàn toàn quên mất rằng người tài xế không có nhà.

Cứu! Có ai cứu anh ta với! Anh ta cần đó tới trấn an và giúp anh ta. Anh ta run lên vì sợ hãi. Ôi, cái lạnh đó... tay anh ta đang chạm vào cái lạnh của cõi chết! Có lẽ nào?... Vậy là, trong phút giây bi thảm đó, với những ngón tay thép siết chặt, anh ta đã...

Anh ta quyết liệt buộc mình phải kiểm tra. Dolorès không động đậy.

Anh ta nhào đến, khụy gối và kéo nàng về phía mình.

Nàng đã chết.



Sau vài giây chết lặng, quãng thời gian ngắn ngủi khi nỗi sầu khổ của anh ta dường như tan biến, anh ta không còn đau nữa. Anh ta không còn giận dữ, oán ghét hay có bất kỳ cảm xúc nào... không còn gì hết. Anh ta chỉ thấy người mệt lử, còn đầu óc ngây ra, cảm giác của một người vừa lãnh trọn một cú đánh thật lực bằng gậy, và không biết liệu mình có còn sống hay không, có đang suy nghĩ hay không, hay có phải mình là trò vui của cơn ác mộng.

Tuy nhiên, dường như đối với anh ta, công lý vừa được thực thi, và anh ta không hề nghĩ, dù chỉ một giây, chính bản thân mình cũng vừa đoạt mạng người khác. Không, không phải là anh ta. Việc xảy ra

hoàn toàn nằm ngoài ý muốn của anh ta. Đó là định mệnh, định mệnh cứng nhắc đã thực hiện lẽ công bằng bằng cách tiêu diệt con ác thú tàn độc.

Bên ngoài, chim chóc hót vang. Sự sống trở lại dưới những tán cây cổ thụ nơi mùa xuân sắp mang hoa tới. Và Lupin, bừng tỉnh khỏi cơn mê, dần dần thấy trong lòng dâng lên niềm trắc ẩn khó định nghĩa và đầy phi lý với người phụ nữ khốn khổ kia, một người thực sự rất đáng ghê tởm, đê hèn và đáng bị luận tội hai mươi lần, nhưng vẫn còn quá trẻ và giờ... đã chết.

Và anh ta nghĩ về những giày vò mà nàng phải chịu trong những phút giây tỉnh táo, khi lý trí quay trở lại với người đàn bà điên khùng khiếp ấy và bày ra những hình ảnh rùng rợn về những gì nàng đã làm ngay trước mắt nàng.

“Bảo vệ tôi... Tôi khổ sở quá!” Nàng từng cầu xin như vậy.

Nàng đã chống lại chính mình khi cầu xin được bảo vệ, chống lại bản năng dã thú, chống lại con quái vật trú ngụ trong nàng và ép buộc nàng phải giết chóc, luôn luôn giết chóc.

“Luôn luôn ư?” Lupin thầm nghĩ.

Và anh ta nhớ lại buổi tối hai ngày trước, khi nàng đứng bên cạnh anh ta, với con dao găm giờ cao trên kẻ thù đã phá rồi nàng suốt nhiều tháng qua, trên kẻ thù đuổi theo nàng đến cùng trời cuối đất sau mỗi lần nàng gây tội ác, không biết mệt mỏi. Anh ta nhớ rõ, đêm đó, nàng không giết người. Trong khi điều đó mới dễ dàng làm sao: kẻ thù nằm im bất động, hoàn toàn bất lực. Bất giác, cuộc đấu tranh dai dẳng kết thúc. Không, nàng đã không giết, nàng đã đầu hàng trước những tình cảm mạnh mẽ hơn sự tàn ác của chính mình, đầu hàng trước những cảm xúc khó hiểu gồm lòng trắc ẩn, niềm thương cảm và ngưỡng mộ đối với kẻ thường xuyên trấn áp được mình.

Không, lần đó, nàng đã không xuống tay. Và giờ đây, do sự tuân hoàn kinh khiếp của định mệnh, chính anh ta là người xuống tay giết nàng.

“Lần này, mình đã lấy mạng người khác!” Anh ta rùng mình từ đầu đến chân. “Đôi bàn tay này đã giết chết một người đang sống,

và người đó là Dolorès!... Dolorès!... Dolorès!...”

Anh ta không ngừng nhắc lại tên nàng, cái tên đầy sầu bi, và anh ta không ngừng nhìn nàng, giờ đã vô tri vô giác, buồn bã, không sinh khí và hoàn toàn vô hại, một nắm xương thịt đáng thương, không còn ý thức, chẳng hơn gì một đồng lá khô hay con chim nhỏ nằm chết bên lề đường.

Ôi! Anh ta còn có thể làm gì khác ngoài run rẩy vì thương xót, khi giữa hai người, mặt đối mặt, anh ta là kẻ giết người, còn nàng chẳng qua chỉ là nạn nhân?

“Dolorès!... Dolorès!... Dolorès!...”



Ánh sáng ban ngày phủ trên Lupin đang thần thờ ngồi bên người phụ nữ đã chết. Anh ta nhớ và nghĩ, trong khi môi mấp máy, thỉnh thoảng lại bật ra những âm tiết đau buồn không thể nguôi ngoai: “Dolorès!... Dolorès!...”

Dẫu vậy, anh ta vẫn phải hành động, và trong mớ ý nghĩ hỗn loạn, anh ta không biết phải làm sao để hành động, hay phải bắt đầu bằng hành động gì.

“Mình phải vượt mắt cho nàng trước đã.” Anh ta tự nhủ.

Đôi mắt nàng, hoàn toàn trống rỗng, chỉ có cái chết lấp đầy trong đó, đôi mắt dát vàng tuyệt đẹp, vẫn còn nguyên vẻ dịu dàng u sầu làm nên sức hút của mình. Có lẽ nào đôi mắt đó lại là cặp mắt của một con quái vật? Dẫu không muốn và mặc dù đang đối mặt với một thực tế khắc nghiệt, Lupin vẫn không thể trộn lẫn hai bản thể với hình ảnh hoàn toàn khác biệt trong thẳm sâu ý thức của anh ta vào làm một.

Anh ta nhanh chóng sà xuống bên nàng, vượt đôi mi dài mượt và phủ khuôn mặt rúm ró đáng thương lại bằng một tấm mạng che.

Dường như đối với anh ta, Dolorès đã đi thật xa, lần này, chỉ còn lại hắc y nhân đang thực sự nằm đó, trong bộ quần áo đen ngòm, trong lớp cải trang của kẻ sát nhân.

Giờ anh ta mới dám chạm vào người nàng, sờ vào lớp quần áo nàng đang mặc. Cất ở túi áo trong là hai chiếc ví. Anh ta lấy một chiếc và mở ra. Thứ anh ta thấy đầu tiên là một lá thư của Steinweg, ông cụ người Đức. Thư viết những dòng sau:

*"Liệu mình có là đời khi chưa kịp tiết lộ một bí mật động trời, chưa kịp đưa ra ánh sáng danh tính kẻ đã sát hại cậu bạn Kesselbach của mình: Đó là vợ cậu ấy. Tên thật là Dolorès de Malreich, em gái của Altenheim, chị gái của Isilda.*

*Hai chữ L và M là viết tắt của tên cô ta. Trong cuộc sống riêng tư hằng ngày, Kesselbach không bao giờ gọi vợ mình là Dolorès<sup>[46]</sup>, cái tên của sấu bi, mà là Loetitia, cái tên mang nghĩa niềm vui. L và M - Loetitia de Malreich - hai chữ cái luôn được khắc trên tất cả những món quà cậu ấy tặng cô ta, ví dụ như trên hộp thuốc lá được tìm thấy ở khách sạn Palace, và là hộp thuốc thuộc về bà Kesselbach. Cô ta có thói quen hút thuốc những khi đi xa.*

*Loetitia! Cô ta thực sự là niềm vui to lớn của cậu ấy trong bốn năm, bốn năm đầy dối trá và đạo đức giả, bốn năm đó, cô ta từng bước chuẩn bị cho cái chết của người đàn ông yêu thương cô ta thật nhiều và tin tưởng cô ta trọn vẹn.*

*Có lẽ mình nên nói ra ngay lập tức. Mình không đủ can đảm khi nhớ tới người bạn Kesselbach của mình, họ của cậu ấy đang được cô ta mang.*

*Và rồi mình sợ... Vào cái ngày mình suýt vạch mặt cô ta ở Cung Pháp đình, mình đã nhìn thấy án tử dành cho mình trong mắt cô ta.*

*Liệu sự yếu đuối của mình có cứu được mình không?"*

"Cả ông ấy nữa." Lupin nghĩ thầm. "Cả ông ấy cũng bị nàng giết!... Có gì ngạc nhiên chứ? Tất nhiên rồi, vì ông ấy biết quá nhiều!... Những chữ viết tắt... Cái tên Loetitia... Bí mật về thói quen hút thuốc..."

Và anh ta nhớ lại, đêm qua, trong phòng nàng cũng có mùi thuốc lá.

Anh ta tiếp tục lục chiếc ví đầu tiên. Trong đó còn có nhiều mảnh giấy ghi những thông điệp viết bằng mật mã, chắc chắn là thư do đám đồng bọn trao đổi với Dolorès trong những cuộc gặp gỡ về đêm

của họ. Trên những mẫu giấy đó có địa chỉ của những người thợ làm mũ và thợ may, nhưng cũng có địa chỉ của mấy nhà trọ tồi tàn, các nhà nghỉ bình dân... và cả những cái tên... hai mươi, ba mươi tên... những cái tên rất lạ, Hector Đồ tể, Armand khu Grenelle, Gã Bệnh...

Nhưng một bức ảnh làm Lupin chú ý. Anh ta nhìn bức ảnh. Ngay lập tức, như một chiếc lò xo đẩy bật ra, anh ta buông ví, lao ra khỏi phòng, ra khỏi nhà, vào công viên.

Anh ta đã nhận ra ảnh chân dung của Louis de Malreich, tù nhân tại trại giam Santé.

Mãi đến lúc đó, mãi đến lúc nhìn thấy tấm ảnh, anh ta mới sức nhớ ra: Cuộc hành quyết sẽ diễn ra vào ngày hôm sau.

Vì hắc y nhân, kẻ giết người, không ai khác chính là Dolorès, nên Louis de Malreich thực sự tên là Léon Massier, và anh ta vô tội.

Vô tội? Nhưng người ta tìm thấy toàn bộ chứng cứ trong nhà anh ta, những bức thư của Hoàng đế, tất cả mọi thứ, hết thảy đều quá rõ ràng, rõ ràng đến nỗi anh ta không thể chối tội. Tất cả những bằng chứng không thể chối cãi đó thì sao?

Lupin dừng lại một lúc, đầu như bốc hỏa.

"Ôi!" Anh ta gào lên. "Mình cũng sắp phát điên lên đến nơi rồi! Xem nào, mình phải hành động... Ngày mai người ta sẽ hành quyết... Ngày mai... Ngày mai, lúc bình minh..."

Anh ta rút đồng hồ ra.

"Mười giờ... Từ đây đi Paris mất bao lâu? Được... Mình sẽ đi ngay... Phải, mình phải đi ngay lập tức... Ngay tối hôm nay, mình phải làm mọi cách để ngăn chặn việc đó... Nhưng cách gì bây giờ? Làm thế nào để chứng minh anh ta vô tội?... Làm thế nào để ngăn chặn cuộc hành quyết? Thôi, không sao! Một khi mình có mặt ở đó, mình sẽ tìm ra cách. Không phải tên mình là Lupin hay sao?... Nhất định mình sẽ tìm ra cách!..."

Anh ta vội vàng chạy vào lầu đài và gọi: "Pierre! Pierre!... Có ai thấy cậu Pierre Leduc đâu không?... A, cậu đây rồi!... Nghe này..."

Anh ta kéo cậu sang một bên và nói một tràng bằng giọng gấp gáp: "Nghe này, Dolorès không còn ở đây nữa... Phải, bà ấy phải đi gấp... Đêm qua, bà ấy đã đi bằng xe của tôi... Giờ tôi cũng phải đi

đây... Đừng ngắt lời! Đừng nói gì cả!... Một giây thôi cũng khiến tình hình không cứu vãn được nữa. Cậu mau cho tất cả người hầu kẻ hạ trong nhà về quê, không cần giải thích. Tiễn đây. Trong nửa giờ nữa, lâu đài này phải không một bóng người. Và không được cho ai vào đến khi tôi trở về!... Cả cậu cũng không được vào, cậu hiểu chưa?... Tôi cấm cậu vào trong lâu đài... Tôi sẽ giải thích với cậu sau... Lý do nghiêm trọng lắm. Đây, cầm lấy chìa khóa... Đợi tôi ở trong làng..."

Dứt lời, anh ta lại lao vọt đi.

Mười phút sau, anh ta gặp Octave. Anh ta nhảy bổ vào trong xe.

"Paris!" Anh ta nói.

## 2.

Chuyến đi ấy là một cuộc chạy đua với tử thần. Lupin cho rằng Octave lái xe không được nhanh nên giành luôn tay lái, và cho xe chạy như điên trên đường, nhanh đến chóng mặt. Trên đường, xuyên qua bao làng mạc, dọc theo những con đường tấp nập của nơi phố thị, họ lao vút đi với tốc độ cả trăm cây số một giờ. Những người bị họ dọa sợ chết khiếp chỉ biết gào thét lên đầy thịnh nộ. Chiếc xe đã ở tít đằng xa, khuất khỏi tầm mắt

"Th... thủ lĩnh!" Octave lắp bắp, mặt tái mét vì sợ. "Chúng ta bị kẹt mất thôi!"

"Anh, có thể, chiếc xe, có thể; nhưng tôi thì sẽ đến nơi!" Lupin nói.

Anh ta có cảm giác không phải chiếc xe đang chở anh ta, mà là anh ta đang chở chiếc xe, như thể anh ta đang rẽ đôi không gian bằng sức mạnh và ý chí của chính mình. Vậy phép thuật nào có thể ngăn cản anh ta không đến được Paris, khi nguồn sức mạnh của anh ta là vô tận, còn ý chí của anh ta hoàn toàn không có giới hạn?

"Tôi sẽ đến bởi vì tôi phải đến." Anh ta nhắc lại.



Anh ta nghĩ tới người đàn ông sẽ phải chết oan ức nếu anh ta không đến cứu kịp thời, nghĩ tới Louis de Malreich bí ẩn, và phát bực vì sự im lặng ngoan cố cùng khuôn mặt không cảm xúc của người đó.

Giữa những tiếng la ó trên đường, dưới những tán cây cành lá kêu soàn soạt khi cỗ xe điên cuồng phóng qua, giữa những ý nghĩ lộn xộn, ong ong trong đầu mình, Lupin cố gắng lập ra một giả thuyết. Và giả thuyết đó đang dần trở nên rõ ràng hơn, từng chút một, rất hợp lý, rất khả dĩ, dù khó tin nhưng chắc chắn là thật. Anh ta tự nhủ, bây giờ anh ta đã biết sự thật kinh hoàng về Dolorès, và đã nhìn ra mọi thủ đoạn cùng tất cả những mưu đồ ghê tởm của bộ óc điên loạn này.

“Đúng vậy, chính nàng là người đã bày ra những âm mưu kinh khủng nhất để gán tội cho Malreich. Nàng muốn điều gì chứ? Cưới Pierre Leduc, người nàng quyến rũ và mê hoặc, để trở thành người trị vì vương quốc nhỏ bé mà nàng từng bị trục xuất. Mục tiêu đã có thể đạt được, ngay trong tầm tay của nàng. Chỉ có một chướng ngại vật... là mình, Lupin, kẻ hàng bao nhiêu tuần không biết mặt mũi, ra sức cản đường nàng; mình, người nàng luôn đứng phải sau mỗi lần phạm tội; mình, người có trí thông minh khiến nàng sợ hãi; mình, người sẽ không bao giờ hạ vũ khí cho đến khi tìm ra thủ phạm và tìm được những bức thư bị đánh cắp của Hoàng đế...”

Chà, vì mình cần tìm thủ phạm, thế thì thủ phạm sẽ là Louis de Malreich hay đúng hơn là Léon Massier. Léon Massier này là ai? Nàng đã quen biết anh ta từ trước khi kết hôn ư? Nàng có từng yêu anh ta không? Cũng có thể nhưng điều đó mình sẽ không bao giờ biết. Chỉ có một điều chắc chắn: Sự tương đồng về vóc dáng giữa nàng với Léon Massier, khi nàng ăn mặc giống anh ta, trong bộ quần áo đen, và đội thêm một bộ tóc giả màu vàng, đã làm nàng ấn tượng mạnh. Vì nàng hẳn đã theo dõi sát sao cuộc sống lập dị của người đàn ông cô độc này, những chuyến đi về đêm của anh ta, cách anh ta đi lại trên đường phố và cách anh ta cắt đuôi những người theo dõi mình. Từ những lần quan sát đó, cũng như để đề phòng những bất trắc có thể xảy ra, nàng đã dỗ ông Kesselbach

gạch tên Dolorès khỏi sổ hộ tịch và thay bằng tên Louis, để rồi khi viết tắt, cái tên trong sổ hộ tịch kia sẽ trùng với Léon Massier...

Khi đến lúc phải hành động, nàng bày ra một cái bầy hết sức tinh vi, và đã thực hiện vô cùng trót lọt, không một chút sơ hở. Léon Massier sống trên đường Delaizement ư? Nàng ra lệnh cho đồng bọn đến sống ở con đường chạy song song. Chính nàng là người cho mình biết địa chỉ của tay quản gia Dominique, xoay mình về phía con đường bày tên cướp kia đi. Nàng biết rất rõ rằng, một khi đã đặt chân lên con đường đó, mình sẽ đi đến cùng, nghĩa là mình không chỉ tìm đến chỗ bày tên cướp mà sẽ lần đến tận tay đầu lĩnh, kẻ giám sát và chỉ đạo chúng, kẻ mặc đồ đen, Léon Massier, Louis de Malreich...

Và quả thật, mình tìm ra bảy tên cướp trước. Rồi điều gì sẽ xảy ra tiếp theo? Hoặc là mình sẽ bị đánh bại, hoặc là mình và bọn chúng sẽ tiêu diệt lẫn nhau, giống như nàng từng hy vọng vào buổi tối hôm đó ở đường Vignes. Và, dù là trường hợp nào đi nữa, Dolorès cũng loại bỏ được mình.

Nhưng chuyện xảy ra lại không như nàng mong muốn. Mình bắt được bảy tên cướp. Dolorès trốn khỏi ngôi nhà trên đường Vignes. Mình tìm thấy nàng trong cửa hàng đồ cũ của tên Lái Buôn. Nàng lại xoay mình về phía Léon Massier, hay Louis de Malreich. Mình phát hiện ra trong nhà anh ta có những bức thư của Hoàng đế, *do chính nàng đã đặt vào đó*, và mình đã giao anh ta ra trước công lý; mình khám phá ra lối đi bí mật thông giữa hai nhà kho *do chính nàng mở*; mình đưa ra những bằng chứng *do chính nàng chuẩn bị*, và mình đã chứng minh Léon Massier đánh cắp nhân thân của Léon Massier, còn tên thật của anh ta là Louis de Malreich, bằng những tài liệu *do chính nàng ngụy tạo*.

Và Louis de Malreich phải chịu án tử.

Còn Dolorès de Malreich, cuối cùng, nàng đã giành chiến thắng, nàng an toàn thoát khỏi mọi nghi ngờ một khi thủ phạm đã được tìm ra, nàng ung dung bước ra khỏi quá khứ tai tiếng và phạm tội, nàng thoát khỏi người chồng đã chết, người anh trai đã chết, người em gái đã chết, hai cô hầu đã chết, ông Steinweg đã chết, nhờ mình, nàng được giải phóng khỏi đám đồng bọn của nàng, những

tên mà mình đã trói gô và đặt vào tay Weber; và cuối cùng, nàng giải thoát được chính nàng nhờ Lupin mình, kẻ đã đưa một người vô tội mà nàng lấy làm hình nhân thế mạng cho mình lên đoạn đầu đài. Dolorès giành chiến thắng, giàu có với tài sản ketch xù hàng triệu franc, được Pierre Leduc si mê, Dolorès sẽ là một bà hoàng.”

“A!...” Lupin kêu lên, lòng như lửa đốt. “Người đó sẽ không chết! Mình thề trên cái đầu của mình: Anh ta sẽ không chết!”

“Cẩn thận, thủ lĩnh!” Octave sợ hãi nói. “Chúng ta đang đến gần thành phố... Vùng ven rồi... Vùng ngoại ô rồi...”

“Sao tôi phải quan tâm?”

“Nhưng xe chúng ta sẽ lật mất... Đường trơn lắm... Xe ta đang trượt rồi...”

“Không phải lo.”

“Cẩn thận... Đằng trước...”

“Sao?”

“Xe điện, ngay chỗ ngoặt...”

“Cho nó dừng!”

“Chậm lại, thủ lĩnh ơi!”

“Không bao giờ!”

“Nhưng không có chỗ vượt!”

“Chúng ta sẽ vượt được.”

“Không vượt được đâu!”

“Được!”

“Ôi, Chúa ơi!”

Một vụ va chạm... những tiếng la hét... Chiếc ô tô đã tông vào xe điện, văng vào một hàng rào, làm đổ sập mười mét ván, rồi cuối cùng, đâm sầm vào góc một sườn dốc.

“Bác tài, xe bác có khách không?”

Lupin nằm bẹp trên bãi cỏ nơi sườn dốc, gọi một chiếc taxi chạy ngang qua.

Anh ta đứng dậy, liếc sang chiếc xe bẹp rúm của mình và đám đông đang đổ xô xung quanh Octave để giúp, rồi nhảy vào taxi.

“Tới Bộ Nội vụ, quảng trường Beauvau... Tiền boa hai mươi franc...”

Khi đã yên vị trên băng ghế phía sau xe taxi, anh ta lại tiếp tục: “Không, không, anh ta sẽ không chết! Không, ngàn lần không, mình sẽ không để lương tâm cắn rứt vì cái chết của anh ta được! Mặc mưu một người phụ nữ và rơi thẳng vào bẫy như một tay mơ như thế là quá đủ rồi... Phải dừng lại! Không được phạm sai lầm nữa! Mình đã khiến người đàn ông khốn khổ kia bị bắt... Mình đã khiến anh ta bị kết án tử hình... Mình đã lôi anh ta đến chân đoạn đầu đài... Nhưng anh ta sẽ không leo lên đó!... Gì cũng được, nhưng sẽ không leo lên đó! Nếu anh ta leo lên đó, sẽ chẳng còn lại gì cho mình ngoài một viên đạn ghim thẳng vào đầu!”

Xe đến trạm thu phí. Anh ta nhào người ra. “Hai mươi franc nữa, bác tài ạ, nếu anh không dừng lại.”

Và anh ta hét lên với nhân viên thu phí: “Phòng An ninh!”

Họ đi qua trót lọt.

“Nhưng đừng chậm lại, đừng chậm lại, chết tiệt!” Lupin gầm lên. “Nhanh! Nhanh nữa đi!... Nhanh hơn nữa!”

Mấy phút sau, họ đã đến Bộ Nội vụ ở quảng trường Beauvau. Lupin lật đặt phi qua sân và chạy như bay lên cầu thang chính. Phòng chờ chật ních người. Anh ta ghi vội ghi vàng lên một tờ giấy: “*Thân vương Sernine*” và lôi một người tiếp tân ra một góc, nói với anh ta: “Là tôi, Lupin đây. Ông nhận ra tôi, đúng không? Tôi đã cho ông công việc này; một chỗ tuyệt vời khi quy ẩn giang hồ, đúng không? Ông chỉ việc cho tôi vào trong ngay lập tức. Đây, cho tên tôi qua. Tôi chỉ yêu cầu ông điều ấy thôi. Thủ tướng sẽ cảm ơn ông, ông có thể chắc chắn về điều đó... Cả tôi cũng vậy... Nhưng nhanh lên! Valenglay đang đợi tôi...”

Mười giây sau, đích thân ngài Valenglay thò đầu qua ngưỡng cửa văn phòng và nói: “Cho Thân vương vào.”

Lupin lao vội tới, đóng sập cửa vào và ngắt lời Thủ tướng: “Đừng, đừng nói câu nào, ngài không thể bắt tôi... Như vậy sẽ hủy hoại chính bản thân ngài và phương hại đến Hoàng đế... Không, không phải chuyện đó. Ngài nghe này. Malreich vô tội. Tôi đã tìm ra

thủ phạm thực sự... Đó là Dolorès Kesselbach. Cô ta đã chết. Xác cô ta đang ở một chỗ nọ. Tôi có nhiều bằng chứng không thể chối cãi. Không thể nghi ngờ gì được. Là cô ta..."

Anh ta dừng lại. Valenglay có vẻ vẫn chưa nghe thủng câu chuyện.

"Kìa, ngài Thủ tướng, nghe tôi nói, chúng ta phải cứu Malreich... Ngài chỉ cần biết là... có một án oan!... Cái đầu của một người vô tội sắp rơi xuống!... Hãy ra lệnh... Hãy nói ngài có thêm thông tin mới... Ngài thích thế nào cũng được... nhưng hãy nhanh lên, không còn thời gian nữa rồi..."

Ngài Valenglay chăm chú nhìn anh ta, rồi lẳng lặng bước tới một cái bàn, cầm một tờ báo đưa cho anh ta và chỉ vào một bài báo.

Lupin nhìn tiêu đề và đọc:

**"HÀNH QUYẾT TÊN QUÁI VẬT**

*Rạng sáng nay, Louis de Malreich đã phải chịu phán quyết cuối cùng..."*

Anh ta không đọc hết. Choáng váng, suy sụp, anh ta thần thờ ngồi thụp xuống ghế của Thủ tướng, rên lên đầy tuyệt vọng...

Anh ta đã như vậy bao lâu? Anh ta không biết nữa. Khi đã ra hẳn bên ngoài, anh ta mới nhớ lại mọi chuyện. Đã có một khoảng lặng kéo dài, rồi sau đó, ngài Valenglay cúi xuống bên cạnh anh ta, xịt nước lạnh lên trán anh ta. Và, trên hết, anh ta nhớ như in giọng Thủ tướng thì thầm, rất khẽ: "Nghe này... Anh sẽ không nhắc gì đến điều đó nữa, đúng không? Vô tội, có thể, tôi không nói điều ngược lại... Nhưng tiết lộ chuyện bê bối này thì có ích lợi gì? Kết án oan sai có thể gây ra hậu quả rất nghiêm trọng. Có đáng không?... Phục hồi danh dự ư? Để làm gì? Anh ta thậm chí còn không bị kết án dưới cái tên của mình. Đó là tên của tay Malreich mà công chúng ghét bỏ... tên của thủ phạm thật sự... Vậy nên..."

Vừa nói, ngài vừa dần dần đẩy Lupin ra cửa, nói với anh ta: "Thôi, nghe tôi... Hãy quay lại chỗ kia... Thủ tiêu cái xác... Và không để lại bất kỳ dấu vết nào, nhé? Không một dấu vết nào, dù là nhỏ nhất, của toàn bộ chuyện này... Tôi trông cậy cả vào anh, được chứ?"

Và Lupin đi. Anh ta đi như một cái máy, vì anh ta được dẫn như thế và vì anh ta chẳng còn một chút ý chí nào.



Anh ta ngồi đợi hàng giờ đồng hồ ở nhà ga. Anh ta ăn tối, lấy vé, ngồi vào một khoang trên tàu, như một cái máy.

Anh ta ngủ không ngon. Đầu anh ta nóng bừng giữa những cơn ác mộng và những lúc nửa mơ nửa tỉnh, cố tìm hiểu tại sao Massier không thanh minh, không biện bạch.

"Anh ta là một người điên... chắc chắn... dở điên dở tỉnh... Anh ta chắc chắn phải quen biết nàng từ trước... và nàng đã đầu độc cuộc đời anh ta... Nàng đã làm anh ta phát điên... Vì thế, anh ta cảm thấy rằng mình rồi cũng sẽ chết... Thế thì còn thanh minh thanh nga làm gì?"

Lời giải thích đó chỉ thỏa mãn Lupin được một phần, và anh ta tự hứa với lòng: Sớm muộn gì rồi anh ta cũng sẽ giải đáp được câu đố đó, và sẽ làm sáng tỏ vai trò chính xác của Massier trong đời Dolorès. Nhưng lúc này, chuyện đó cũng có quan trọng gì đâu! Chỉ có một sự thật rõ ràng là Massier bị điên, và anh ta ngoan cố nhắc đi nhắc lại: "Anh ta bị điên... Chắc chắn Massier bị điên. Vả lại, mấy người nhà Massier này đều thế cả... Một gia đình điên đại..."

Anh ta mê sảng, lẫn lộn những cái tên trong trí não suy nhược của mình.

Nhưng, khi xuống ga Bruggen, bầu không khí trong lành buổi sáng giúp anh ta tỉnh táo trở lại. Đột nhiên, anh ta nhìn nhận lại mọi việc trên một khía cạnh khác. Và anh ta kêu lên: "Chà, rốt cuộc thì đó là việc riêng của anh ta! Anh ta chỉ việc kháng án là xong... Mình chẳng phải chịu trách nhiệm nào hết... Là anh ta tự sát... Anh ta chỉ là một vai phụ trong vở kịch này... Anh ta đã chết... Mình rất tiếc... Nhưng đành chịu thôi!"

Sự thôi thúc đòi hành động lại một lần nữa kích thích Lupin. Mặc dù bị đả thương, bị tra tấn bởi tội ác mà anh ta vẫn biết mình chính

là thủ phạm, Lupin vẫn nhìn về tương lai. “Đó là những tai nạn trong chiến tranh.” Anh ta nói. “Đừng nghĩ về chuyện ấy nữa. Không mất gì hết. Ngược lại! Dolorès là chướng ngại, vì Pierre Leduc yêu nàng. Nay Dolorès đã chết. Thế nên Pierre Leduc thuộc về mình. Và cậu ta sẽ cưới Geneviève, theo như mình sắp xếp! Cậu ta sẽ lên trị vì! Còn mình sẽ là ông chủ! Và châu Âu, châu Âu là của mình!”

Anh ta thấy phấn chấn, vững dạ, tự tin đột ngột ngập trong lòng; anh ta huơ tay múa chân, làm những động tác thể hiện vẻ háo hức khi bước trên đường; anh ta múa một thanh kiếm tưởng tượng, thanh kiếm của người đứng đầu mà ý muốn của người ấy là luật pháp, người ra lệnh và người chiến thắng.

“Lupin, người sẽ là vua! Người sẽ là vua, Arsène Lupin.”

Anh ta hỏi thăm một người làng Bruggen và được cho biết ngày hôm trước, Pierre Leduc ăn trưa ở một quán trọ. Kể từ lúc đó, không ai nhìn thấy cậu ta đâu nữa.

“Ồ!” Lupin hỏi. “Thế cậu ta không nghỉ ở nhà trọ à?”

“Không!”

“Vậy ăn trưa xong, cậu ta đã đi đâu?”

“Rẽ vào đường dẫn đến lâu đài.”

Lupin ngạc nhiên bỏ đi. Dù gì, anh ta cũng đã ra lệnh cho Pierre Leduc đóng cửa và không quay lại lâu đài sau khi người hầu kẻ hạ đi hết kia mà.

Ngay lập tức, anh ta nhìn thấy chứng cứ cho thấy Pierre đã không nghe lời mình: cổng hoa viên mở toang.

Anh ta bước vào, đi khắp mọi chỗ trong lâu đài và gọi. Không có ai trả lời.

Đột nhiên, anh ta sức nhớ đến căn nhà gỗ. Ai biết được? Pierre Leduc, lo lắng cho người phụ nữ mình yêu và được trực giác dẫn dắt, có lẽ đã đi về hướng này tìm nàng. Và xác của Dolorès nằm trong đó!

Nóng ruột, Lupin vội vàng chạy.

Thoạt nhìn, tưởng như không có ai trong căn nhà gỗ.

“Pierre! Pierre!” Anh ta gào lên.

Không nghe thấy tiếng động nào, anh ta chạy thẳng vào nhà và vào phòng mình ở.

Anh ta khựng lại, chết đứng ở ngưỡng cửa.

Phía trên xác của Dolorès, Pierre Leduc treo lơ lửng, một sợi dây thừng quấn quanh cổ, cậu đã chết.

### 3.

Lupin nôn nóng cố lấy lại bình tĩnh. Anh ta cố không làm gì để lộ ra nỗi tuyệt vọng. Anh ta không muốn văng ra một lời hung tợn nào. Sau những trận đòn tàn khốc mà số phận giáng xuống anh ta, sau tội ác và cái chết của Dolorès, sau vụ hành quyết Massier, sau rất nhiều náo loạn và tai biến, anh ta thấy giữ được tự chủ là điều tối cần thiết. Nếu không, đầu óc anh ta chắc chắn sẽ nổ tung.

“Thằng ngốc!” Anh ta vừa nói vừa run run giơ nắm đấm ra với Pierre Leduc. “Thằng đại ngốc! Cậu không đợi được hay sao? Chưa đầy mười năm nữa, chúng ta sẽ giành lại được Alsace-Lorraine!”

Muốn cảm thấy yên lòng, anh ta cố tìm lời để nói, cố tìm điều bộ để thể hiện, nhưng chẳng nghĩ được gì và đầu anh ta có vẻ sắp nổ tung thật.

“Không, không, không!” Anh ta gào lên. “Không gì hết! Chết tiệt! Lupin cũng điên rồi! Không, ông bạn ạ! Ghim ngay một viên đạn vào đầu anh, nếu anh thích; tôi không thấy còn cách nào khác hết. Nhưng Lupin điên thật rồi! Phong cách, anh bạn ạ, kết thúc cũng phải thật phong cách cho tôi!”

Anh ta đi lên đi xuống, giẫm chân bình bịch và nâng gối lên rất cao, như một số diễn viên vẫn làm khi diễn cảnh điên. Và anh ta nói: “Phải hiên ngang vào, anh bạn, các vị thần đang chiêm ngưỡng anh! Ngẩng cao đầu lên! Hóp bụng lại, chết tiệt! Ưỡn ngực ra!... Mọi thứ đang sụp đổ xung quanh anh. Anh còn quan tâm cái gì nữa?... Đây là thảm họa cuối cùng, tôi đã hạ quân bài cuối cùng, một vương quốc đang trôi xuống cống, tôi đang mất châu Âu, cả vũ trụ đang



tan thành mây khói... Ồ, vậy thì đã sao? Cười! Hãy cười lên! Hãy là Lupin, nếu không, anh sẽ gặp rắc rối đấy... Nào, cười lên! Cười to lên, to hơn nữa, nữa! Đúng rồi!... Chúa ơi, buồn cười làm sao! Dolorès, cho tôi điều thuốc nào, bà bạn già!”

Anh ta cúi xuống, nhe răng cười, tay sờ vào khuôn mặt người phụ nữ đã chết, lảo đảo một lúc rồi ngã lăn ra đất, bất tỉnh.



Một giờ sau, anh ta tỉnh lại và đứng dậy. CƠN CUỒNG LOẠN ĐÃ QUÁ; và giờ khi đã làm chủ được chính mình, tinh thần thoải mái, anh ta im lặng, nghiêm túc suy xét kĩ tình hình.

Anh ta thấy giờ đã đến lúc phải đưa ra những quyết định dứt khoát, những quyết định không thể rút lại. Chỉ trong có vài ngày, sự tồn tại của anh ta đã đột ngột kết thúc dưới sự tấn công của những thảm họa bất ngờ, dồn dập hết trận này đến trận khác, ngay lúc anh ta chắc chắn mình nhất định sẽ giành được chiến thắng. Anh ta nên làm gì bây giờ? Bắt đầu lại? Xây dựng lại mọi thứ? Anh ta không có can đảm. Vậy rồi...?

Cả buổi sáng hôm ấy, anh ta cứ thiếu não lang thang trong công viên và dần dần nhận ra vị trí của mình trong từng chi tiết nhỏ của toàn bộ câu chuyện. Rồi từ từ, ý nghĩ về cái chết thúc ép, giục giã anh ta với độ nghiêm khắc tuyệt đối.

Nhưng, dù anh ta quyết định tự sát hay sống tiếp, trước hết, anh ta vẫn phải làm một số việc cụ thể mà anh ta bắt buộc phải thực hiện. Và những việc đó hiển hiện rõ ràng, sắc nét trong đầu anh ta - tinh thần anh ta giờ đây đã dịu lại, đã bình tĩnh hơn trước.

Chuông nhà thờ đổ, báo giờ cầu kinh Đức Mẹ mỗi giữa trưa. “Bắt tay vào việc thôi!” Anh ta nghiêm giọng.

Anh ta quay lại căn nhà gỗ, hết sức điềm tĩnh, vào phòng của mình, trèo lên một chiếc ghế và cắt sợi dây treo cổ của Pierre Leduc.

“Thằng quỷ nhỏ đáng thương!” Anh ta nói. “Cậu phải chịu kết cục như thế này thôi, dây gai quấn quanh cổ. Chao ôi! Cậu không

được sinh ra để làm đại nghiệp. Tôi phải thấy trước điều đó mới đúng, và đáng ra, tôi không nên đánh cược tài sản của mình vào một tay thi sĩ nửa mùa!”

Anh ta lục tìm trong người cậu thanh niên nhưng không thấy gì. Nhưng rồi, anh ta nhớ lại chiếc ví thứ hai của Dolorès, và lấy nó ra xem.

Anh ta giật mình sững sốt. Trong ví có một bó thư nom rất quen; và anh ta ngay lập tức nhận ra những nét chữ khác nhau trên đó.

“Thư của Hoàng đế!” Anh ta chậm chậm, nói khẽ. “Những bức thư của cố Thủ tướng! Toàn bộ chỗ thư từ mà mình đã tìm được ở nhà Léon Massier và giao lại cho Bá tước Waldemar! Sao chuyện này lại xảy ra được? Nàng lấy lại chúng từ tay lão Waldemar đâu đất đó hay sao?”

Rồi thình lình, anh ta vỗ tay lên trán. “Không, mình mới là tên đầu đất. Đây là những bức thư thật! Nàng đã giữ chúng lại để khống chế Hoàng đế khi đến lúc. Còn những bức thư kia, những bức thư mình trả lại, là thư giả, do nàng, hoặc một tên đồng bọn nào đó, ngụy tạo, rõ ràng là như vậy. Rồi sau đó, nàng đặt chúng ở chỗ mà nàng biết chắc chắn mình sẽ đi tìm... Và mình cứ thế làm thay mọi chuyện cho nàng, như một thằng khờ! Chúa ơi, đúng là đàn bà dễ có mấy tay!...”

Trong ví còn lại một tấm bìa, là một bức ảnh. Anh ta lấy ra xem. Là ảnh của anh ta.

“Hai bức ảnh... Massier và mình... Hai người nàng yêu nhất, hẳn thế... Vì nàng yêu mình... Một tình yêu kỳ dị, được xây đắp nên từ lòng ngưỡng mộ đối với một kẻ đại bợm như mình, đối với một người đàn ông đơn thương độc mã đẹp gọn bảy tên vô lại mà nàng trả tiền cho để khử mình. Một tình yêu kỳ quặc! Mình đã cảm thấy tình yêu đó rung động trong nàng vào ngày hôm đó, khi mình nói với nàng về mơ ước lớn lao của mình về quyền năng vô hạn! Khi đó, nàng đã thực sự có ý nghĩ hy sinh Pierre Leduc và gửi gắm giấc mơ của nàng cho mình. Nếu không vì chuyện chiếc gương, nàng đã bị khuất phục. Nhưng nàng lo sợ. Mình đã tiến gần đến sự thật. Để tự cứu lấy mình, nàng nhất định phải ban cái chết cho Lupin, và nàng đã hạ quyết tâm làm điều đó.”

Anh ta cứ trầm ngâm nhắc đi nhắc lại: “Nhưng nàng yêu mình... Phải, nàng yêu mình, như những người phụ nữ khác đã yêu mình, những người phụ nữ mà mình đã mang lại vận rủi cho họ... Chao ôi! Tất cả những ai đem lòng yêu mình đều phải chết! Và người này cũng chết, bị chính tay mình bóp cổ... Sống còn có ý nghĩa gì nữa đây?..”

Anh ta hạ giọng, nhắc lại lần nữa: “Sống còn có ý nghĩa gì nữa?... Đi gặp họ, tất cả những người phụ nữ yêu mình... và những người đã chết vì tình yêu của họ... Sonia, Raymonde, Clotilde Destange, cô Clarke... Không phải như vậy sẽ tốt hơn sao?...”

Anh ta đặt hai thi thể nằm cạnh nhau, che hai người lại bằng cùng một tấm chăn, rồi ngồi xuống bàn và viết:

*“Tôi đã chiến thắng mọi thứ và tôi bị đánh bại. Tôi đã chạm đến mục tiêu và tôi ngã xuống. Định mệnh mạnh hơn tôi... Và nàng, người tôi yêu đã không còn. Tôi cũng sẽ chết.”*

Rồi anh ta ký tên: *Arsène Lupin*.

Anh ta niêm phong bức thư, cuộn lại và cho vào một cái lọ, rồi ném ra ngoài cửa sổ. Cái lọ rơi xuống nền đất mềm của một luống hoa.

Sau đó, anh ta chắt giấy báo cũ, rơm và dăm bào lấy trong nhà bếp thành một đồng lớn trên sàn nhà.

Anh ta tưới đầy xăng lên trên đồng đó.

Rồi anh ta thả một ngọn nến và quăng nến vào giữa đồng dăm bào.

Một ngọn lửa bùng lên ngay lập tức, rồi nhiều ngọn lửa khác cũng bùng lên theo, rất nhanh chóng, rất nóng, sáng lòa, reo lách tách.

“Phải dọn sạch chỗ này.” Lupin nói. “Căn nhà này được làm bằng gỗ. Nó sẽ cháy bùng như một que diêm. Và đến lúc người trong làng kéo tới, phá đổ cổng và chạy đến cuối hoa viên này... tất cả đã quá muộn! Họ sẽ chỉ thấy một đồng tro tàn, hai xác chết cháy đen, và gần đó, trong một cái chai, là thư tuyệt mệnh của mình... Vĩnh biệt, Lupin! Những người làng tốt bụng, hãy chôn tôi thật giản dị, không cần làm lễ gì long trọng.... Một tang lễ của người nghèo... Không

hoa, không gì hết... Một cây thánh giá đơn sơ, và trên mộ chí chỉ đề đơn giản: "*Nơi đây an nghỉ Arsène Lupin, siêu đạo chích.*"

Anh ta đi ra hoa viên, trèo lên tường và ngoái lại nhìn những ngọn lửa điên cuồng bốc thẳng lên trời...



Anh ta lững thững đi bộ xuống Paris, người cúi gằm trước số phận, với nỗi tuyệt vọng đè nặng trong tim. Và những người nông dân kinh ngạc khi thấy kẻ lữ hành này trả tới mấy tờ tiền giấy cho bữa ăn chỉ đáng giá năm mươi xu.

Một đêm nọ, ba tên cướp đường tấn công anh ta ở giữa rừng. Anh ta tự vệ chỉ bằng cây gậy của mình và để mặc cho chúng nằm chờ chết...

Anh ta nằm dài trong một nhà trọ suốt cả tuần liền. Anh ta không biết phải đi đâu... Anh ta làm gì bây giờ? Còn gì để anh ta bầu víu vào nữa đâu? Anh ta chán đời. Anh ta không muốn sống...



"Là cậu đó ư?"

Bà Ernemont đứng trong căn phòng nhỏ ở một biệt thự trên Garches, run rẩy, sợ hãi và tái mặt, nhìn kẻ thân tàn ma dại đang đứng trước mặt bà.

Lupin!... Là Lupin.

"Cậu!" Bà nói. "Cậu!... Nhưng báo nói..."

Anh ta cười buồn.

"Đúng vậy, tôi đã chết rồi."

"Ờ, nhưng... vậy..." Bà ngây ngô nói.

"Ý vù là nếu tôi đã chết, tôi không có việc gì để làm ở đây. Tin tôi đi, tôi có lý do quan trọng, Victoire ạ."

"Cậu đã thay đổi biết bao nhiêu!" Bà xót xa nói.

“Có vài thất vọng nhỏ... Nhưng qua hết cả rồi... Nói cho tôi biết, Geneviève có trong nhà không?”

Đột nhiên, bà nổi giận, nhào vào anh ta. “Cậu phải để yên cho con bé, cậu nghe rõ chưa? Geneviève hả? Cậu muốn gặp Geneviève, muốn lấy lại con bé sao? À, nhưng lần này, tôi sẽ không để con bé đi khuất tầm mắt mình nữa đâu! Con bé trước kia hồng hào, tươi tắn là thế, lúc trở về lại mệt mỏi, xanh xao, lo lắng, bồn chồn; và gần như đôi má con bé không còn lấy lại được ánh hồng như trước. Cậu phải để cho con bé yên, tôi thề!”

Anh ta ghì tay vào vai bà cụ. “Tôi sẽ - vù có hiểu không - sẽ nói chuyện với con bé.”

“Không được!”

“Tôi sẽ nói chuyện với con bé.”

“Không được!”

Anh ta gạt bà ra. Bà đứng vững trở lại và khoanh tay trước ngực.

“Cậu phải bước qua xác tôi trước đã, cậu nghe rõ không? Hạnh phúc của con bé nằm trong chính ngôi nhà này chứ không phải ở một nơi nào khác... Mấy ý tưởng về tiền bạc và địa vị xã hội của cậu chỉ khiến con bé đau khổ mà thôi. Không, không được! Pierre Leduc của cậu là ai? Và Veldenz của cậu là thứ gì? Geneviève, nữ Đại công tước! Cậu điên rồi. Đó không phải cuộc sống dành cho con bé!... Cậu thấy đấy, rất cuộc, trong toàn bộ chuyện vừa rồi, cậu chỉ nghĩ đến mình. Đó là thứ quyền lực và tài sản mà cậu muốn. Còn con bé, cậu không thèm quan tâm đến nó lấy một chút. Thậm chí, cậu đã bao giờ tự hỏi liệu con bé có yêu thằng nhãi kia, thằng nhãi Đại công tước của cậu chưa? Cậu đã tự hỏi con bé có yêu ai không bao giờ chưa? Không, không hề! Cậu chỉ theo đuổi mục tiêu của mình, thế thôi, mặc cho nguy cơ làm tổn thương Geneviève, và làm con bé phải khổ sở suốt quãng đời còn lại. Tôi không muốn điều đó xảy ra! Tôi không cho phép! Những gì con bé muốn chỉ là một cuộc đời lương thiện, giản đơn, sống ngoài ánh sáng rực rỡ ban ngày; và đó là điều cậu không thể trao cho con bé được. Vậy thì cậu còn ở đây để làm gì?”

Anh ta có vẻ dao động, dẫu vậy, anh ta vẫn thều thào bằng giọng rất buồn: “Không thể có chuyện tôi không bao giờ gặp lại con bé nữa. Không thể nào có chuyện tôi không được nói chuyện với con bé nữa...”

“Con bé nghĩ rằng cậu đã chết.”

“Đó chính là điều tôi không muốn! Tôi muốn con bé biết sự thật. Nghĩ tới việc con bé coi tôi như một người đã chết khiến tôi đau khổ vô ngần, ý nghĩ đó tra tấn tôi! Gọi con bé tới cho tôi, Victoire!”

Anh ta nài nỉ với giọng rất nhẹ và đau khổ khiến bà phải mỉm lòng. Bà nói: “Nghe này... Trước hết, tôi muốn biết... Tùy thuộc vào những gì cậu định nói với con bé... Hãy thành thật với tôi, con trai bé bỏng... Cậu muốn gì ở Geneviève?”

Anh ta nghiêm trang nói: “Tôi muốn nói với con bé điều này: “Geneviève ạ, ta đã hứa với mẹ con sẽ trao cho con của cải, quyền lực, một cuộc đời như trong truyện cổ tích. Và ngày đó, khi ta đạt được mục tiêu của mình, ta chỉ xin con một nơi bé nhỏ, cách con không xa. Khi đã hạnh phúc và giàu có, con sẽ quên - phải, ta chắc chắn - con sẽ quên ta là ai, hay đúng hơn, ta đã là ai. Thật không may, số phận mạnh hơn ta rất nhiều. Ta không mang cho con được gì, chẳng của cải, cũng chẳng quyền lực. Ta không mang lại cho con bất cứ thứ gì. Ngược lại, chính ta mới cần có con. Geneviève, con có giúp ta được không?”

“Giúp chuyện gì?” Bà cụ lo lắng nói.

“Sống...”

“Ôi!” Bà nói. “Chuyện đến nước này rồi sao, thằng bé tội nghiệp của tôi?”

“Đúng!” Anh ta đáp, đơn giản và không gợn chút sầu bị. “Đúng, đã đến nước đó rồi. Có ba người vừa chết, bị tôi giết, bị chính tay tôi giết. Gánh nặng của những ký ức nghiệt ngã đó làm tôi không trụ nổi. Tôi cô độc. Lần đầu tiên trong đời, tôi cần sự giúp đỡ. Tôi có quyền yêu cầu Geneviève giúp đỡ. Và nghĩa vụ của con bé là trao nó cho tôi... Bằng không...”

“Bằng không thế nào?”

“Bằng không tất cả sẽ kết thúc.”

Bà cụ lặng đi, tái mặt và run rẩy vì xúc động mạnh. Lại một lần nữa, bà thấy thương anh ta vô ngần, thương kẻ một thời từng được bà nuôi lớn bằng chính dòng sữa ấm của mình, kẻ mà dù có thế nào đi chăng nữa, vẫn mãi là “thằng bé con bé bỏng” của bà. Bà hỏi: “Cậu định làm gì với con bé?”

“Chúng tôi sẽ ra nước ngoài. Chúng tôi sẽ đưa vú đi cùng nếu vú thích.”

“Nhưng cậu đã quên... cậu đã quên...”

“Quên gì?”

“Quá khứ của cậu...”

“Con bé rồi cũng sẽ quên. Con bé sẽ hiểu rằng tôi không còn là người như vậy nữa, và rằng tôi không muốn như vậy nữa.”

“Vậy là, thực ra những gì cậu muốn là để con bé sống cuộc đời như của cậu, cuộc đời của Lupin ư?”

“Cuộc đời của người mà tôi sẽ trở thành, của người sẽ làm ăn lương thiện để khiến con bé hạnh phúc, và rồi con bé có thể kết hôn theo ý muốn của mình. Tôi và con bé sẽ ổn định ở một nơi hẻo lánh nào đó. Tôi và con bé sẽ chiến đấu cùng nhau, sát cánh bên nhau. Và vú biết, tôi có những khả năng gì...”

Bà nhìn anh ta chăm chú và chậm rãi nhắc lại: “Vậy là, thực ra, cậu muốn con bé sống cuộc đời của Lupin?”

Anh ta ngập ngừng giây lát, gần như chưa được một giây, và nói rất rõ ràng: “Đúng vậy, tôi muốn thế, tôi có quyền.”

“Cậu muốn con bé từ bỏ tất cả những đứa trẻ mà con bé đã dành hết tâm huyết, dành cả cuộc đời lao động, những đứa trẻ mà con bé yêu thương và là điều thiết yếu cho hạnh phúc của con bé?”

“Phải, tôi muốn thế, đó là nghĩa vụ của con bé.”

Bà cụ mở cửa sổ và nói: “Nếu vậy, cậu hãy tự gọi con bé đi.”



Geneviève đang ở trong vườn, ngồi trên một chiếc ghế dài. Bốn bé gái vây xung quanh cô. Những em nhỏ khác đang vui vẻ chơi đùa và chạy nhảy.

Anh ta nhìn thấy rõ toàn bộ gương mặt cô. Anh ta nhìn thấy đôi mắt nghiêm nghị đang cười của cô. Cô cầm một bông hoa trên tay, nhẹ nhàng tách từng cánh hoa ra và giảng giải cho những em nhỏ đang chăm chú, tò mò, háo hức. Sau đó, cô đặt câu hỏi cho các em. Và mỗi câu trả lời đều được nhận phần thưởng là một nụ hôn lên má.

Lupin nhìn cô một lúc lâu, với niềm xúc động và nỗi khổ đau vô hạn. Lòng anh ta dâng lên một loạt cảm xúc không biết gọi tên. Anh ta muốn ôm ghì lấy cô gái nhỏ xinh đẹp kia vào ngực, muốn thơm lên má cô và nói với cô rằng anh ta yêu thương và trân quý cô biết nhường nào. Anh ta nhớ đến mẹ cô, người đã khuất núi ở ngôi làng Aspremont nhỏ bé, mất vì đau buồn...

"Gọi con bé đi!" Victoire nói.

Anh ta thẫn thờ ngồi phịch xuống chiếc ghế bành, lắp bắp: "Tôi không thể... Tôi không thể... Tôi không có quyền... Không thể được... Con bé định ninh rằng tôi đã chết... Thà rằng như thế..."

Anh ta nức nở khóc, vai rung lên từng cơn, chìm trong tuyệt vọng, ngập trong những cảm xúc đang trào dâng trong lòng, hết như những bông hoa ngược đời úa tàn ngay vào ngày nở rộ.

Bà cụ quỳ xuống bên cạnh anh ta, giọng run run: "Con bé có phải là con gái của cậu không?"

"Đúng, con bé là con gái của tôi."

"Ôi, thằng bé tội nghiệp của tôi!" Nước mắt bà trào ra. "Thằng bé tội nghiệp của tôi!"...



## PHẦN KẾT

# VỤ TỰ TỬ

## 1.

“Lên ngựa!” Hoàng đế nói.

“Ngài lại nói: “Đúng hơn, lên lừa!” Ngài tự chữa khi nhìn thấy con lừa tuyệt đẹp đang được dắt tới cho mình. “Waldemar, ông có chắc con vật này ngoan ngoãn cho ta cưỡi không?”

“Muôn tâu Hoàng thượng thần xin đảm bảo với người.” Bá tước khẳng định.

“Nếu vậy, ta yên tâm.” Hoàng đế phá lên cười và nói. Rồi ngài quay sang nói với quân lính đi theo hộ tống mình: “Các anh, lên ngựa!”

Khu chợ trung tâm ở làng Capri tấp nập người qua lại, đám đông hiếu kỳ được lực lượng hiến binh mang súng trường của Ý chặn lại, còn ở giữa chợ là toàn bộ lừa nuôi trong vùng, chúng được tập kết ở đây cho Hoàng đế dùng làm phương tiện di chuyển khi đi tham quan khắp hòn đảo tuyệt vời này.

“Waldemar!” Hoàng đế dẫn đầu đoàn lữ hành, quay sang Bá tước và nói. “Chúng ta bắt đầu ở đâu đây?”

“Biệt thự của Tibère<sup>[47]</sup>, tâu Hoàng thượng.”

Cả đoàn đi qua một cổng vòm, sau đó, men theo con đường lát đá không bằng phẳng, dần dần leo lên mũi phía đông hòn đảo.

Hoàng đế thích thú, cười sảng khoái và hài hước trêu chọc Bá tước von Waldemar vì ông ta quá đồ sộ, đến nỗi chú lừa khổng lồ ông ta cưỡi không đứng thẳng nổi, làm chân ông ta cứ bị quệt xuống đất.

Sau khoảng ba phần tư giờ đồng hồ, trước tiên, họ đến chỗ "*Bực nháy của Tibère*<sup>[48]</sup>", một tảng đá kỳ vĩ, cao ba trăm mét, là nơi vị bạo chúa cho ném những nạn nhân của mình xuống biển...

Hoàng đế xuống lừa, tiến đến gần lan can, đưa mắt liếc qua vực thẳm bên dưới. Rồi ngài đi bộ đến chỗ tàn tích của biệt thự Tibère xưa, lang thang giữa những sảnh đường và hành lang đổ nát.

Ngài dừng lại một chút.

Lọt vào tầm mắt ngài là khung cảnh tuyệt đẹp của mũi Sorrente và toàn bộ hòn đảo Capri. Màu xanh rực sáng của nước biển ôm lấy đường cong mỹ miều của bờ vịnh, và hương biển mát lành quyện với hương thơm tỏa ra từ những cây thanh yên.

"Tàu Hoàng thượng, cảnh trí còn tuyệt vời hơn nữa nếu ta lên ngắm ở chỗ nhà nguyện nhỏ của một ẩn sĩ trên đỉnh cao kia." Waldemar nói.

"Vậy ta lên trên đó đi!"

Nhưng vị ẩn sĩ đã tự mình men theo một đường mòn khá dốc mà xuống bên dưới. Đó là một ông lão, bước đi ngập ngừng, lưng còng xuống. Ông mang theo một cuốn sổ lưu niệm ghi lại những ấn tượng của khách du lịch.

Ông đặt cuốn sổ lên một băng ghế đá.

"Ta nên viết gì đây?" Hoàng đế hỏi.

"Tên của ngài, thưa Hoàng thượng, và ngày đến thăm của ngài... cùng bất cứ điều gì ngài muốn."

Hoàng đế cầm lấy cây bút mà vị ẩn sĩ đưa cho mình và cúi xuống viết.

"Cẩn thận, Hoàng thượng, hãy coi chừng!"

Những tiếng kêu la hoảng loạn... Một tiếng va chạm lớn vang lên từ phía nhà nguyện... Hoàng đế quay lại. Ngài nhìn thấy một tảng đá khổng lồ ầm ầm lăn xuống chỗ ngài nhanh như một cơn lốc.

Đúng lúc đó, vị ẩn sĩ ôm lấy ngài và lẳng ngài ra xa tới mười mét.

Tảng đá tông thẳng vào băng ghế đá nơi Hoàng đế vừa đứng chừng một phần tư giây trước, làm băng ghế vỡ tan thành nhiều

mạnh. Nếu không có vị ẩn sĩ ra tay cứu giá, Hoàng đế đã phải mất mạng.

Ngài chìa tay về phía ẩn sĩ và đơn giản nói: "Cảm ơn thầy!"

Quân lính chạy tới, vây quanh ngài.

"Không có gì đâu, các quý ông... Chúng ta vừa thoát khỏi hiểm nguy cùng một cơn sợ hãi... Nhưng ta phải thừa nhận, cơn sợ ấy cũng khá lớn... Dầu sao, nếu không có sự can thiệp của con người đáng kính này..."

Và ngài đến gần vị ẩn sĩ. "Thầy tên gì, hỡi người bạn của ta?"

Vị ẩn sĩ vốn trùm mũ kín đầu từ trước. Lúc này, ông kéo mũ trùm đầu ra sau một chút, và nói rất khẽ, cốt chỉ để một mình Hoàng đế nghe thấy: "Tên của một người rất lấy làm vừa lòng khi ngài bắt tay anh ta, thưa Hoàng thượng."

Hoàng đế giật mình, lùi lại. Rồi ngài lập tức lấy lại tự chủ, nói với quân lính: "Các anh, ta sẽ phải yêu cầu các anh lên trên nhà nguyện. Những tảng đá khác có thể cũng có nguy cơ bị sạt lở; và có lẽ thông báo cho các cơ quan chức năng trên đảo sẽ là một quyết định khôn ngoan. Chút nữa, các anh xuống gặp ta sau. Ta phải cảm ơn vị ẩn sĩ này."

Ngài bỏ đi cùng vị ẩn sĩ. Khi chỉ còn hai người họ, ngài nói: "Người! Tại sao?"

"Tôi phải nói chuyện với ngài, thưa Hoàng thượng. Nếu tôi muốn xin yết kiến, liệu ngài có chấp nhận không? Tôi thích hành động trực tiếp hơn, và tôi vốn định để ngài biết danh tính của tôi khi ngài đăng ký sổ lưu niệm nhưng tai nạn ngu ngốc đó..."

"Ngắn gọn thôi!" Hoàng đế nói.

"Những lá thư tôi giao cho ông Waldemar để trao trả cho ngài... thưa Hoàng thượng... đó là những lá thư giả."

Hoàng đế tỏ ra vô cùng khó chịu. "Giả ư? Người chắc chứ?"

"Hoàn toàn chắc chắn, thưa Hoàng thượng."

"Nhưng tay Malreich đó..."

"Thủ phạm không phải là Malreich."

"Vậy thì là ai?"

“Tôi cầu xin Hoàng đế Bệ hạ coi câu trả lời của tôi là chuyện tối mật, chỉ có hai ta biết riêng với nhau. Thủ phạm thực sự là bà Kesselbach.”

“Vợ của Kesselbach ư?”

“Vâng, thưa Hoàng thượng! Bây giờ cô ta đã chết. Chính cô ta đã sao lại hoặc cho người sao lại những lá thư của ngài. Cô ta giữ những bức thư thật.”

“Nhưng chúng ở đâu?” Hoàng đế kêu lên. “Đây là chuyện tối quan trọng! Phải tìm ra chúng bằng mọi giá! Ta cực kỳ coi trọng những bức thư này...”

“Chúng đây, thưa Hoàng thượng.”

Hoàng đế sửng sốt mất mấy giây. Ngài nhìn Lupin, nhìn những bức thư, lại nhìn Lupin, rồi bỏ tập thư vào túi mà không buồn xem xét.

Rõ ràng, người đàn ông này lại một lần nữa khiến ngài thấy khó hiểu. Vì lý do gì mà tên vô lại đang sở hữu món vũ khí kinh khủng đến thế lại đem giao nộp nó cho ngài một cách hào phóng, vô điều kiện như vậy? Anh ta có thể dễ dàng giữ lấy những lá thư và lợi dụng chúng theo cách mình muốn kia mà! Không, anh ta đã hứa và anh ta luôn giữ lời.

Và Hoàng đế nghĩ tới tất cả những kỳ tích đáng kinh ngạc mà người đàn ông này đã đạt được.

Ngài nói với anh ta: “Báo chí khắp nơi đưa tin về cái chết của người...”

“Vâng, thưa Hoàng thượng! Trên thực tế, tôi đã chết. Cảnh sát của đất nước tôi rất vui mừng khi loại bỏ được tôi, họ đã đem chôn những phần thi thể còn sót lại bị cháy thành than và không thể nhận ra của tôi.”

“Vậy là người tự do?”

“Như tôi vẫn luôn thế.”

“Và người không còn gì ràng buộc hết?”

“Hoàn toàn không, thưa Hoàng thượng

“Nếu đã vậy...”

Hoàng đế lưỡng lự, rồi nói rõ ràng: "Nếu đã vậy, hãy về dưới trướng ta. Ta ban cho người vị trí chỉ huy đội cận vệ thân tín của ta. Người sẽ là người chỉ huy tối cao. Người sẽ được nắm trọn quyền lực, thậm chí còn hơn cả những cận vệ khác."

"Không, thưa Hoàng thượng!"

"Tại sao?"

"Tôi là người Pháp."

Hoàng đế sống người. Hai bên cùng im lặng. Câu trả lời làm Hoàng đế không hài lòng. Một lúc sau, ngài nói: "Nhưng người nói người không còn ràng buộc gì..."

"Riêng nút thắt đó không thể cởi được, thưa Hoàng thượng." Và anh ta vừa cười lớn vừa nói thêm: "Tôi đã chết với tư cách một con người, nhưng vẫn còn sống với tư cách một người Pháp. Tôi hơi ngạc nhiên khi Hoàng đế Bệ hạ không hiểu điều đó."

Hoàng đế đi đi lại lại một lúc. Rồi ngài nói: "Dẫu sao, ta cũng muốn trả món nợ của mình. Ta nghe nói cuộc đàm phán về Đại công quốc Veldenz đã chấm dứt..."

"Vâng, thưa Hoàng thượng! Pierre Leduc là kẻ mạo danh. Và cậu ta cũng đã chết."

"Ta có thể làm gì cho người? Người đã trả lại cho ta những bức thư này... Người đã cứu mạng ta... Ta có thể làm gì cho người?"

"Không gì cả, thưa Hoàng thượng!"

"Người kiên quyết muốn ta tiếp tục làm con nợ của người sao?"

"Vâng, thưa Hoàng thượng!"

Hoàng đế nhìn con người lạ lùng đang đứng trước mặt mình một lần cuối, như một người cùng thứ bậc. Sau đó, ngài hơi cúi đầu và quay gót, không nói thêm một lời nào nữa.

"A ha! Hoàng đế Bệ hạ, lần này, tôi đã dồn được ngài vào chân tường!" Lupin nhìn theo Hoàng đế và nói. Rồi anh ta nói như một nhà hiền triết: "Cuộc trả thù này thực thà hại quá... Mình thà lấy lại Alsace-Lorraine còn hơn... Nhưng dù sao..."

Anh ta im bặt và giậm chân bình bịch.

“Chết tiệt, Lupin ạ! Mi sẽ không bao giờ thay đổi, mi sẽ luôn oán ghét và hoài nghi đến tận giây phút cuối cùng của đời mi ư? Mẹ kiếp, nghiêm túc đi! Đã đến lúc rồi, bây giờ hoặc không bao giờ, nghiêm túc lên đi!”

Anh ta leo lên con đường dẫn tới nhà nguyện và dừng lại ở chỗ tảng đá bị sạt lở. Anh ta ôm bụng cười ngặt nghẽo. “Xem công trình này khéo chưa! Lính của Hoàng đế Bệ hạ chẳng hiểu mô tê gì đâu. Làm sao họ đoán được chính mình là kẻ làm cho tảng đá này lở ra, làm sao họ biết vào giây cuối cùng, mình đã giáng đòn quyết định bằng một cái cuốc chim, và tảng đá đó cứ thế lăn xuống theo con đường mà mình đã vạch ra giữa nó... và một vị Hoàng đế mà mình muốn cứu mạng chứ?”

Anh ta thở dài. “A! Lupin, đầu óc mi phức tạp quá đi mất! Mi gây ra chuyện động trời như thế chỉ vì mi đã thề rằng vị Hoàng đế kia sẽ phải bắt tay mi! Xem việc ấy có gì khác biệt không... “Bàn tay của Hoàng đế cũng chỉ có năm ngón như ai.” Victor Hugo đã nói thế rồi.”

Anh ta bước vào nhà nguyện. Với một chiếc chìa khóa đặc biệt, anh ta mở cánh cửa thấp tè của một phòng tế lễ nhỏ. Trên đồng rơm trong phòng, có một người đàn ông, tay chân bị trói, miệng bị nhét giẻ, nằm thu lu.

“Chà, thầy ẩn sĩ.” Lupin nói. “Cũng chẳng lâu mấy, đúng không? Cùng lắm là hai mươi bốn giờ chứ mấy... Nhưng tôi đã làm một việc lớn dưới danh nghĩa của thầy đấy! Nghĩ mà xem, thầy vừa cứu mạng Hoàng đế! Thật đấy, ông bạn già ạ. Thầy là người đã cứu mạng Hoàng đế. Tôi vừa mang về cho thầy cả một gia tài đấy. Người ta sẽ xây cho thầy một thánh đường và đúc tượng cho thầy khi thầy chết... Đây, cầm lấy quần áo của thầy đi, thầy ẩn sĩ.”

Vị ẩn sĩ, suýt chết vì đói, lão đảo đứng dậy. Lupin nhanh chóng mặc quần áo của mình vào và nói: “Vĩnh biệt, ông lão đáng kính! Xin lỗi vì mớ rắc rối nho nhỏ này. Xin hãy cầu nguyện cho tôi. Tôi sẽ cần điều đó đấy. Cối vĩnh hằng đang mở rộng cánh cửa đón chào tôi. Xin vĩnh biệt!”

Anh ta đứng trước ngưỡng cửa nhà nguyện một lúc. Đó là thời khắc trang nghiêm khi một người, dù thế nào đi nữa, do dự trước kết cục khủng khiếp của vận sự. Nhưng chí anh ta đã quyết và,

không dẫn đo suy nghĩ gì thêm, anh ta lao về phía trước, chạy xuống dốc, băng qua “Bục nhảy của Tibère” và vắt một chân qua lan can. “Lupin, ta cho mi ba phút để diễn trò. “Ích lợi gì?” Hẳn mi sẽ nói thế. “Làm gì có ai ở đây.” Ờ kìa... thế còn mi, mi không ở đây à? Mi không thể diễn một vở hài cuối cùng cho chính mình hay sao? Chúa ơi, buổi biểu diễn đáng giá lắm đấy... Arsène Lupin, kếp chính hài kịch xuất hiện trong tám mươi cảnh... Màn kéo lên ngay cảnh chết... Và vai chính này do chính Lupin đảm nhận. Hoan hô, Lupin!... Hãy chạm vào trái tim tôi, thưa quý ông quý bà... bảy mươi nhịp mỗi phút... Và nụ cười trên môi! “Hay lắm, Lupin! Phô trương quá!”... Nào, nhảy đi, Chúa công... Mi đã sẵn sàng chưa? Đây là cuộc phiêu lưu cuối cùng đấy, ông bạn. Không hối tiếc gì chứ? Hối tiếc á? Hối tiếc để làm gì, hồi cao xanh? Đời tôi rục rở xiết bao! A! Dolorès, Dolorès, giá em không bước vào đời tôi, con quái vật đáng ghê tởm!... Còn anh, Malreich, tại sao anh không nói gì?... Còn cậu, Pierre Leduc... Tôi đến đây!... Ba người bạn đã về châu tiên tổ của tôi, tôi sẽ tới gặp các bạn... Ôi! Geneviève, Geneviève thân yêu của ta!... Này, xong chưa đấy, tay kịch sĩ?... Xong rồi đây! Xong rồi đây! Tôi đến đây...”

Anh ta vắt nốt chân còn lại sang, nhìn xuống đáy vực thăm đen ngòm và vùng biển im lìm, rồi ngẩng đầu lên. “Vĩnh biệt, thiên nhiên bất diệt và đầy rẫy ơn phước! *Moriturus te salutat*<sup>[49]</sup>! Vĩnh biệt, tất cả những gì đẹp đẽ trên cõi đất! Vĩnh biệt, sự huy hoàng của vạn vật! Vĩnh biệt, cuộc đời!”

Anh ta tung những nụ hôn vào không gian, lên bầu trời, tới vầng dương sáng chói... Rồi, khoanh tay lại, anh ta nhảy.

## 2.

Sidi-bel-Abbès<sup>[50]</sup>.

Doanh trại dành cho Binh đoàn Lê dương. Trong một căn phòng nhỏ, thấp, có một viên sĩ quan đang ngồi hút thuốc và đọc báo.



Cạnh anh ta, gần ô cửa sổ đang mở nhìn ra sân, hai hạ sĩ quan cao lớn, dữ tướng đang liến thoắng gì đó với nhau bằng thứ tiếng Pháp khàn khàn, lẫn với mấy cụm từ bằng tiếng Đức.

Cửa ra vào mở ra. Một người bước vào. Người đó mảnh khảnh, tầm thước, ăn mặc lịch sự.

Viên sĩ quan đứng dậy, lườm kẻ đột nhập với vẻ cău kính và nạt: "Thật không có kỷ luật gì cả!... Còn anh, thưa anh, anh muốn gì?"

"Phục vụ."

Những lời đó rất rõ ràng, thẳng thắn, lại có vẻ hống hách.

Hai hạ sĩ quan phá lên cười nom rất ngớ ngẩn. Người nọ liếc xéo họ.

"Tóm lại, anh muốn gia nhập Binh đoàn à?" Viên sĩ quan hỏi.

"Đúng vậy, nhưng với một điều kiện."

"Điều kiện à? Quý thần ơi! Điều kiện gì?"

"Tôi không phải chết mục ở đây. Có một đại đội đang chuẩn bị lên đường đi Maroc. Tôi muốn gia nhập đại đội đó."

Một trong hai viên hạ sĩ quan lại cười khùng khục và người ta nghe thấy gã nói: "Người Maroc đang trong cảnh rối ren. Quý anh đây lại đi tòng quân."

"Im!" Người nọ quát. "Tôi không thích bị người khác cười đầu."

Giọng người ấy rất đanh và rất có uy.

Gã hạ sĩ quan đó rất to lớn, lực lưỡng, trông cục súc. Gã vặc lại: "Này, lính mới, anh nên ăn nói cẩn thận với tôi, bằng không..."

"Bằng không thế nào?"

"Anh sẽ phải nhận vài thứ anh không thích đấy, thế thôi!"

Người nọ tiến tới chỗ gã, nắm lấy hông gã, nhắc gã lên bệ cửa sổ và lẳng gã xuống sân.

Rồi anh ta nói với gã còn lại: "Tới phiên anh đấy. Đi!"

Gã kia vội bỏ đi.

Rồi anh ta lập tức quay lại nói với viên sĩ quan: "Thưa Trung úy, phiền anh thông báo cho Thiếu tá rằng Don Luis Perenna, một quý

tộc Tây Ban Nha và là người Pháp tự trong tim, mong muốn được phục vụ trong Binh đoàn Lê dương. Đi đi, anh bạn!”

Viên sĩ quan sững sốt, ngây người, không nhúc nhích. “Nào, đi đi, anh bạn, nhanh lên! Tôi không có thì giờ để mà lãng phí đâu.”

Viên sĩ quan đứng lên, nhìn vị khách đáng kinh ngạc trước mặt bằng ánh mắt bối rối, và bước ra ngoài với điệu bộ ngoan ngoãn nhất trần đời.

Rồi sau đó, Lupin châm một điếu thuốc, ngồi xuống ghế của viên sĩ quan và nói lớn như thanh minh: “Vì biển cả không muốn tôi, hay đúng hơn, vào phút cuối, tôi không muốn biển nữa, chúng ta sẽ xem thử những viên đạn của người Maroc có từ bi hơn không. Mà rốt cuộc, kết thúc như thế sẽ sang hơn nhiều... Đối mặt với kẻ thù, Lupin ạ, và tất cả vì Pháp quốc!”

**HẾT**

[1] Một loại nút thắt dùng để nối chỉ câu, thắt dây kéo màn sân khấu.

[2] Từ cũ, nghĩa là Sở Cảnh sát phụ trách trật tự, an ninh xã hội (nguyên tác: Commissariat de Police). Bản dịch dùng từ này để phân biệt với cơ quan cảnh sát điều tra.

[3] Hay Heracles, dũng sĩ có sức mạnh vô song trong thần thoại Hy Lạp, con trai thần Zeus và nàng Alcmene.

[4] Nguyên tác: le juge d'instruction, nghĩa là thẩm phán phụ trách việc điều tra. Hiện tại, ở Việt Nam không còn chức danh này.

[5] Vô ngộ: Không phạm sai lầm.

[6] Nguyên tác: *demoiselle de compagnie*; chỉ những người phụ nữ đi theo bầu bạn và hầu hạ các quý bà giàu có, đổi lại, họ sẽ nhận được sự bảo trợ của các quý bà này. Chức nghiệp này tương tự như người hầu, nhưng thân thiết hơn. Bản dịch dùng từ "nữ hầu" để phân biệt với hầu gái thông thường.

[7] Một dòng tu Công giáo dành cho cả nam và nữ. Thuật ngữ Cîteaux xuất phát từ từ Cistercium, là tên Latin của làng Cîteaux (tên đầy đủ là Saint-Nicolas-lès-Cîteaux) ở miền Đông nước Pháp.

[8] Chiếc nhẫn có khả năng làm người đeo tàng hình, dựa theo một câu chuyện trong cuốn *Cộng hòa* của Plato.

[9] Nguyên tác: Dépêche du Soir.

[10] Nguyên tác: Journal.

[11] Viên chức lo liệu việc văn thư, hành chính, giấy tờ ở tòa án ngày xưa.

[12] Một vị vua của vương quốc Bỉ.

[13] Bậc thầy pha chế độc dược khét tiếng của Đế chế La Mã hồi thế kỷ I, được coi là kẻ sát nhân liên hoàn đầu tiên trong lịch sử.

[14] Tức Vua Mithridates VI (135-63 TCN), vua xứ Pontos, địch thủ đáng gờm nhất của Đế chế La Mã cổ đại. Tương truyền, ông đã tập luyện cho cơ thể miễn nhiễm với độc dược bằng cách uống thuốc độc với liều lượng nhỏ mỗi ngày, và còn sáng chế ra một loại thuốc có thể giải được mọi loại độc. Cuối cùng, khi thất trận, vì không muốn rơi vào tay kẻ thù, ông uống thuốc độc tự sát nhưng không chết, vì cơ thể của ông kháng được mọi loại thuốc độc.

[15] Cụm dây thần kinh ở vùng bụng, phía dưới xương sườn; còn gọi là đám rối hạch thân tạng.

[16] Một thuật ngữ dùng trong trò chơi bài baccarat, nghĩa là “Nhà cái”.

[17] Nhà tù được xây dựng từ năm 1876 nằm trên đường La Santé, ngay giữa lòng thủ đô Paris (Pháp), nổi tiếng là nơi không thể đào tẩu và được coi là một trong những nhà tù nghiêm ngặt, kiên cố bậc nhất thế giới.

[18] Huân chương cao quý của nhà nước Pháp trao tặng cho cá nhân, tổ chức có đóng góp đặc biệt cho nước Pháp; gồm năm cấp bậc: Chevalier (Hiệp sĩ), Officier (Sĩ quan), Commandeur (Chỉ huy), Grand officier (Đại sĩ quan), Grande-croix (Đại huân chương).

[19] Nguyên tác: *panier à salade*, tiếng lóng chỉ xe chở phạm nhân, xe cảnh sát.

[20] Nguyên tác: *souricière*, tiếng lóng chỉ buồng giam, nhà tù; trong văn cảnh này chỉ nơi phạm nhân bị tạm giữ trong lúc thẩm vấn.

[21] Một hợp chất hóa học được sử dụng làm thuốc gây mê.

[22] Otto von Bismarck (1815-1898): Thủ tướng đầu tiên của Đế quốc Đức, được coi là thiên tài chính trị thế kỷ XIX, có biệt danh "Thủ tướng Sắt".

[23] Ám chỉ việc Bismarck bị Hoàng đế Wilhelm II của Đế quốc Đức ép từ chức vào năm 1890.

[24] Tên gọi trong tiếng Pháp của thành phố Dresden ở Đức.

[25] Hoàng đế Đức kiêm Vua Phổ, trị vì khoảng từ tháng Ba đến tháng Sáu năm 1888. Ông qua đời cùng năm vì bệnh ung thư thanh quản.

[26] Hoàng đế Đức.

[27] Hiệp sĩ thuộc dòng Huynh đệ nhà Teuton Thánh Mẫu tại Jerusalem, gọi tắt là Huynh đệ Teuton, vốn là một binh đoàn hiệp sĩ gốc Đức thời Trung cổ, được thành lập vào thế kỷ XII. Thời Trung cổ, binh đoàn này là binh đoàn Thập tự chinh, hiện nay chỉ còn là một dòng tu Công giáo thuần túy.

[28] Tức Apollo, thần Mặt Trời trong thần thoại Hy Lạp - La Mã.

[29] Tức Diana, thần Mặt Trăng trong thần thoại La Mã, tương đương Artemis trong thần thoại Hy Lạp.

[30] Đơn vị tiền tệ của Đức.

[31] Phần tường trang trí ở trên cửa đi, được giới hạn bằng gờ hình tam giác hoặc cung tròn.

[32] Tương đương thần Zeus trong thần thoại Hy Lạp

[33] Tương đương nữ thần Aphrodite trong thần thoại Hy Lạp.

[34] Hay Mercury trong tiếng Anh, tương đương thần Hermes trong thần thoại Hy Lạp.

[35] Tượng đương thần Cronus trong thần thoại Hy Lạp.

[36] Nhà chính trị Pháp ở Thời đại Khai sáng, nổi tiếng với thuyết Tam quyền phân lập.

[37] Một đơn vị tiền tệ cổ của Pháp.

[38] Napoléon Bonaparte (1769-1821), chính khách và nhà quân sự đại tài của Pháp, đăng quang ngôi hoàng đế Đế quốc Pháp năm 1804.

[39] Tạm dịch. Nguyên tác: maître d'hôtel - người phụ trách giám sát và quản lý các hoạt động hằng ngày của nhà hàng, quầy bar... thuộc bộ phận ăn uống trong khách sạn.

[40] Porte Saint-Denis: Một trong bốn khái hoàn môn của Paris, được xây dựng năm 1672.

[41] Amable Tastu (1795-1885): Nữ thi sĩ kiêm văn sĩ trường phái lãng mạn người Pháp hồi thế kỷ XIX.

[42] Alphonse de Lamartine (1790-1869): Nhà thơ, nhà văn trường phái lãng mạn rất nổi tiếng, kiêm sử gia, chính trị gia của Pháp.

[43] Dòng họ quý tộc, vua chúa lâu đời gồm những tuyển hầu tước, vua và hoàng đế của Brandenburg, Phổ, Đức, và Romania.

[44] *Vies des hommes illustres*, còn gọi là *Vies parallèles* (Tiểu sử song đôi), là một tác phẩm nổi tiếng của Plutarque (nhà tiểu luận kiêm nhà tiểu sử học La Mã, gốc Hy Lạp cổ đại) viết về cuộc đời các nhân vật kiệt xuất thời Hy Lạp - La Mã cổ đại.

[45] *Vie de César*, một tác phẩm khác của Plutarque viết về cuộc đời của Quan chấp chính Jules César (hay còn được biết đến nhiều hơn với cái tên Julius Caesar).

[46] Dolorès là dạng số nhiều của “dolor”, trong tiếng Tây Ban Nha có nghĩa là buồn thương, đau khổ. Người ta dùng từ này để đặt tên vì nương theo tước hiệu Nuestra Señora de los Dolorès (Đức Mẹ sầu bi) của Đức Maria.

[47] Một biệt thự cổ được Hoàng đế La Mã Tibère (42 TCN-37) xây dựng vào thế kỷ I trên bờ biển Lazio, nay là Sperlonga, một thị trấn ven biển thuộc tỉnh Latina, Ý.

[48] Nguyên tác: *Saut-de-Tibère*, tiếng Ý: *Salto di Tiberio* (*Tiberius's Leap*).

[49] Tạm dịch: *Những kẻ sắp chết kính chào Người* - câu mà binh lính hải quân chào Hoàng đế La Mã Claudius (10 TCN-54) trước khi ra trận.

[50] Một tỉnh của Algeria.

# Table of Contents

## PHẦN MỘT: CUỘC SỐNG KÉP CỦA ARSÈNE LUPIN

### CHƯƠNG 1: THẨM KỊCH Ở KHÁCH SẠN PALACE

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.

### CHƯƠNG 2: ÔNG LENORMAND RA TAY

- 1.
- 2.

### CHƯƠNG 3: MỘT NGÀY LÀM VIỆC CỦA THÂN VƯƠNG SERNINE

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.

### CHƯƠNG 4: MỘT NGÀY LÀM VIỆC CỦA ÔNG LENORMAND

- 1.
- 2.
- 3.

### CHƯƠNG 5: ÔNG LENORMAND BỎ TAY CHỊU TRẬN

- 1.
- 2.

### CHƯƠNG 6: PARBURY-RIBEIRA-ALTENHEIM

- 1.
- 2.
- 3.



## CHƯƠNG 7: CHIẾC ÁO KHOÁC MÀU Ô LIU

1.

2.

## PHẦN HAI: BA TỘI ÁC CỦA ARSÈNE LUPIN

### CHƯƠNG 1: TRẠI GIAM SANTÉ

1.

2.

3.

4.

### CHƯƠNG 2: TRANG SỬ HIỆN ĐẠI

1.

2.

### CHƯƠNG 3: MƯU ĐỒ LỚN LAO CỦA LUPIN

1.

2.

3.

### CHƯƠNG 4: CHARLEMAGNE

1.

2.

### CHƯƠNG 5: LÁ THƯ CỦA HOÀNG ĐẾ

1.

2.

3.

### CHƯƠNG 6: BẢY TÊN VÔ LẠI

1.

2.

3.

4.

### CHƯƠNG 7: HẮC Y NHÂN

1.

2.

3.

### CHƯƠNG 8: BẢN ĐỒ CHÂU ÂU

1.

2.

3.

4.

## CHƯƠNG 9: KẺ SÁT NHÂN

1.

2.

3.

## PHẦN KẾT

### VỤ TỰ TỬ

1.

2.